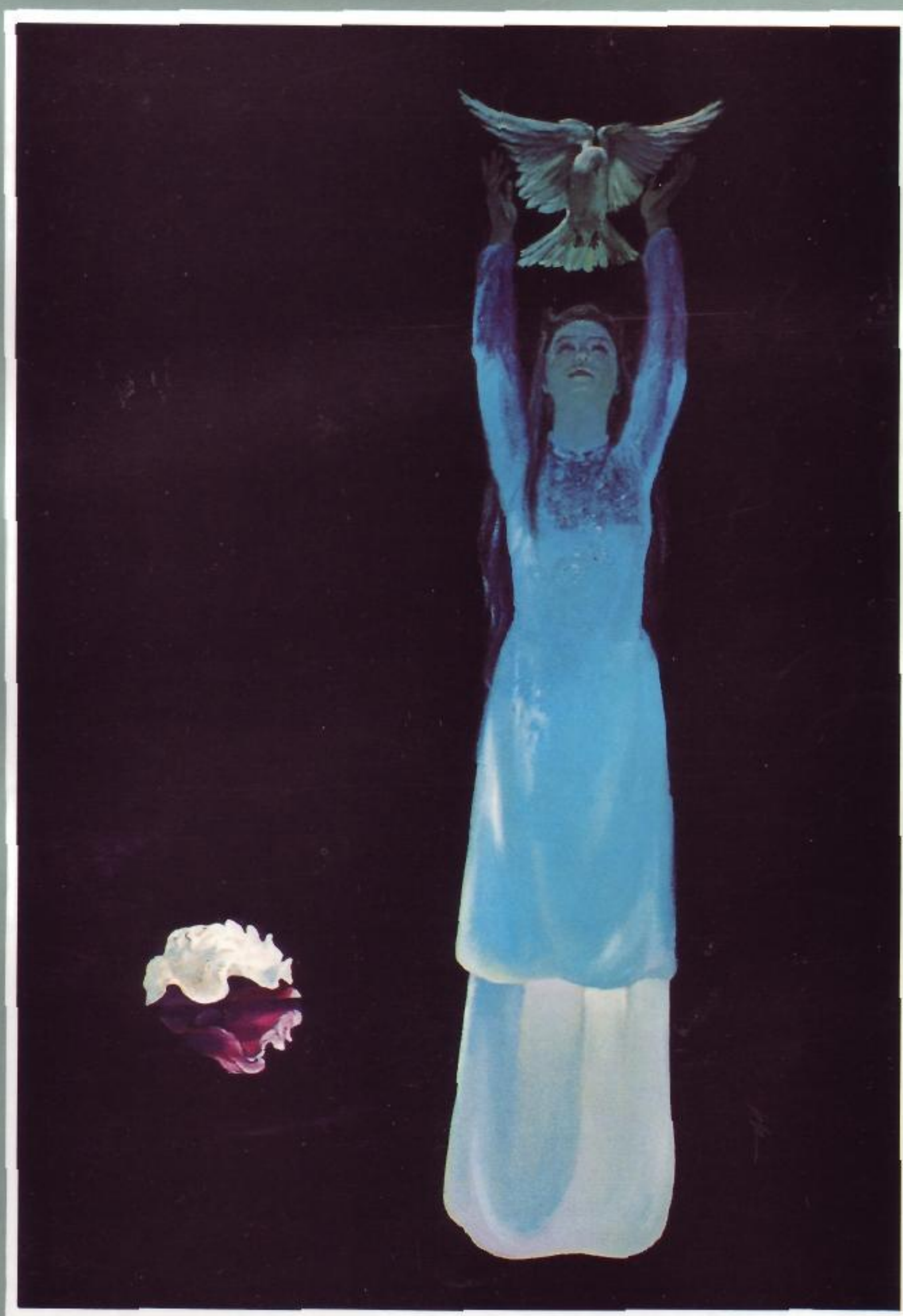


làng văn

162
Tháng 2.98



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance
TRẦN QUANG THANH TRANG, B.Comm.
1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

BROSSARD
 Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste
7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đổi-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG
HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC
giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

Garage **VINA Inc.**
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie,..
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
81 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội Việt-nam
trước và sau 1975
CAO XUÂN LÝ
VẾT THƯƠNG
NGÀY CŨ
12 mỹ-kim (18 gia-kim)

OTTAWA
Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

OTTAWA
BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC
OTTAWA EYE CLINIC
680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
Ottawa, Ontario K1K 0T3 - Tel: (613) 745-7844
Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của
THÁI VĂN KIỂM
VIỆT-NAM GẮM HOA
Sách quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI
NGUYỄN NHẠN SƠN
Sưu-tập đầy-dủ những chuyện
kỳ-dị trên khắp thế-giới
Giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Printed in Canada - Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 162 - February 1998
Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 162 - tháng 2, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Khả Phiêu, khả vong, bất khả tồn, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	2
Tin vắn.....	9
Ngoài ngõ.....	10
Tin Việt-nam.....	15
Những hạt cát vươn mình lớn dậy (ca khúc khởi nghĩa Thái Bình - Xuân Lộc), Nguyệt Ánh	16
Trong làng.....	18
Tin tị-nạn.....	18
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	22
Tin vắn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	28
Rượu, niềm vui của thế-nhân trong ba ngày Tết, Hồ Đình.....	39
Người tình Nguyễn Phi Khanh bên sông Xuân, Trần Văn Tích.....	41
Hội-hữu, thơ Cao Tiểu.....	42
Mậu Dần Xuân, thơ Thúy Sơn.....	32
Ngày Tết đọc thơ xuân, Tiểu Đăng.....	37
Đau đớn thân mai cách dưới đèo, Thái Văn Kiêm.....	38
Lại thêm một mùa Xuân, thơ Xuân Ngũ.....	43
Chuyện kể không đoạn kết, truyện ngắn Hoàng Nga.....	44
Đông về, thơ Văn Nương.....	47
Phố cũ chiều đông, thơ Nguyễn Văn Ngọc.....	49
Vân trắng quang-tuyến, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	53
Nói với em yêu, thơ Minh Tuấn.....	55
Lục bát xuân, thơ E.P.....	58
Lạc xứ, thơ Lê Nguyễn Hạnh.....	61
Khi bước xuống cuộc đời, truyện ngắn Phan Các Chiêu Hằng.....	63
Nhớ nhà, thơ Quan Dương.....	65
Hoa nắng, thơ B.H.T.....	67
Tiểu-sử, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	72
Đa nguyên đa sự, truyện ngắn Ngọc Huy.....	74
Thơ: Tiến lên, Trường Hà; Chỗ đến, Vạn Giả; Tà dương, Huỳnh Thành Xuân.....	76
Ngát trong tình ngộ, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....	80
Cõi nhớ, thơ Phù Sa.....	83
Hoa phố Hội, truyện ngắn Nguyễn Hữu Nhật.....	94
Xóm cũ: Xoài cát Mỹ-tho, Nguyễn Khanh.....	96
Hoài nhớ, thơ Nguyễn Văn Cường.....	97
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	99
Tết kìa trước mặt chẳng hôm nay, thơ Trần Văn Lệ.....	101
Dưới cội mai, thơ Tuệ Nga.....	102
Mang xuống tuyến đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	107
Độc-giã thác-mắc, Bút Chì.....	109
Thôi đành là chút tình-cờ, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	110
Chém đá, Sắc Không.....	115
Nhận được giới-thiệu.....	116
Xuân Văn Bút, thơ Nghiêu Minh.....	118
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	

Phụ-trang: Hậu B-40, Hồ-sơ Paris By Night:

Nguyễn Hữu Nghĩa lên tiếng về bài hát "Con chim trắng".....	124
Đi tìm sự thật qua biện-minh của MC NNNgạn, Người H.O.....	128
B-40, Thúy Nga Paris hồi 2, Đào Nguyên Phúc.....	131
Hết cơm hết rượu hết ông tôi, Đại Dương.....	135
Độc giả viết.....	137
Nhận-xét về bài "Để trả lời một câu hỏi", Nguyễn Văn Chúc.....	139

Tranh bìa: Thiếu-nữ và mùa xuân sơn đầu của Vi Vi

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương

Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiểu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm - Kiên Trung
Kha Huyền - Lăng Nhân - Lâm Hảo Dũng
Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thủy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàng
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thương Nhân - Nam Man - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Lộc Quy
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Dật
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phổ - Phạm Thắng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh: Babui - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Đại-diện địa-phương:

Hòa-lan: Hồ Thị Chiến	Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng	Na-uy: Dương Kim
Úc: Phạm Quang Ngọc	Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
Võ Thắng Tiết (CA)	Phan Xuân Sinh (MA)
Linh Phương (FL)	Nguyễn Huy Phước (NJ)
Nguyễn Đăng Tuấn (PA)	Ngô Ngọc Mỹ (NC)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-có: Thanh Nam,
Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cường, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái
Minh, Vi An, Mai Thảo.

Giá báo bán lẻ (BÁO XUÂN):

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 65 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 117

Khả Phiêu, Khả Vong, Bất Khả Tồn!

Nguyễn Hữu Nghĩa

365 ngày bất ổn và rối-loạn

1997 là một năm tồi-tệ của CSVN về mọi mặt. Một năm bão-tố, lốc xoáy tàn-phá, đảo-lộn trật-tự, đe dọa toàn-bộ cơ-cấu, xét về mặt đảng trị.

Về mặt nội-trị, dân-chúng cả nước sôi sục nổi dậy. Guồng máy chính-quyền như một con đê cũ thiếu tu-bổ, quần-quai trước cơn thịnh-nộ của đại giang trong mùa lũ. Nhà nước ra sức bít được chỗ này, chỗ nọ rò nước. Mở đầu là Thanh-hóa, Nghệ-an, Hải-hung, Kim Nỗ, lan tới Thái-bình thì nổ lớn. Trấn-áp Thái-bình chưa xong, Đồng-nai Xuân-lộc đã vùng lên, với gần một triệu giáo-dân gốc Thái-bình, Nam-định và Hải-ninh di-cư năm 1954. Tạnh đẹp được Đồng-nai, Thái-bình nổ lại, ngọn lửa tổng-khởi-nghĩa âm-i cháy từ Nam ra Bắc, không một phút tàn-lụi.

Về mặt nhân-quyền, CSVN bị bao-vây gần khắp mặt địa-cầu. Phái-đoàn nào của Nhà nước gửi ra ngoài, từ kinh-tế ngoại-vận cho tới văn-hóa chính-trị, đều bị tấn-công toàn diện. Tháng 6, Tháp canh Quốc-tế về các Nhà tù (một tổ-chức nhân-quyền) công-bố phúc-trình về chế-độ lao-tù của CSVN và con số 12000 tù-nhân chính-trị. Tháng 10.97, Hội-đồng Giám-mục VN họp thường-niên, đưa kháng-thư phản-đối đảng và nhà nước CSVN đàn-áp tôn-giáo; kháng thư này được Tòa Thánh Vatican ủng-hộ và các nước tự-do quan-tâm. Tháng 11.97, tổ-chức Quan-sát Nhân-quyền xác-định: Việt-nam càng cải-cách, việc đàn-áp càng gia-

tăng! Cũng tháng 11.97, Truyền hình Pháp công-bố phóng-sự về tù-nhân Đoàn Viết Hoạt và trại tù Thanh Cẩm, nhân Hội-nghị Pháp-thoại với 49 vị nguyên-thủ quốc-gia các nước nói tiếng Pháp họp tại Hà-nội. Vẫn tháng 11.97, Hạ-viện Hoa-kỳ đưa ra Nghị-quyết HR-231 ủng-hộ cuộc đấu-tranh dân-chủ tại Việt-nam.

Về mặt kinh-tế, đầu-tư ngoại-quốc xuống dốc thảm hại. Các nguồn đầu tư ngày càng suy kiệt, vì các nước ngoại-quốc và đại công-ty đã hiểu hậu-quả của việc hùn vốn làm ăn chung với kẻ cướp. Nhà nước chèn ép, tham-nhũng, cướp giạt; đảng viên, nhân-viên trộm cắp; chuyên-viên thiếu khả-năng; cơ-sở địa-phương tồi-tàn, bán-khai; giao-thông lạc-hậu, thô-sơ; guồng máy hành-chánh quan-liêu, cồng-kềnh; luật-lệ tối-tăm, hay thay-đổi, ai muốn giải-thích thế nào cũng được. Bối-cảnh kinh-tế như thế, ai dám bỏ tiền ra đầu-tư? Nguy-hiểm hơn hết là tình-trạng suy-thoái kinh-tế và rối-loạn trên thị-trường chứng-khoán ở Á-châu đã khiến kinh-tế Việt-nam suy-thoái trầm-trọng.

Về mặt truyền-thông, sự có mặt ngày càng đông-đảo của thông-tín-viên ngoại-quốc đã gián-tiếp khuyến-khích giới cán-bộ truyền-thông trong nước ăn nói, viết lách bạo-dạn hơn. Những phương-tiện liên-lạc mới mẻ như điện-thoại di-động, điện-thư (fax), vi-thư (email), liên mạng (internet), v.v. đã giúp những luồng ánh-sáng thông-tin soi rọi đến các thành-thị đông dân. Các đài BBC, VoA đưa được nhiều tin-

tức quan-trọng trên thế-giới về VN. Các đài RFI, RFA dù chịu ảnh-hưởng của một số nhân-viên thân Cộng, nhưng không dám làm lợi cho CS một cách quá lộ-liếu, cũng truyền vào VN được một số tin-tức cần-thiết. Để ngăn chặn thông-tin, Nhà nước CS đã đưa ra luật báo-chí khắc-nghiết, chứng-tỏ họ khiếp-sợ và muốn dùng cơ-chế thông-tin bùng-bít để bảo-vệ chế-độ.

Về mặt xã-hội, tầng lớp công-nhân trong nước bắt đầu đứng lên tranh-đấu cho quyền lao-động. Nhiều vụ biểu-tình, đình-công lớn nhỏ đã xảy ra, điển hình là công-nhân hãng giày Nike nổi dậy tố-cáo nhà nước CSVN cấu-kết với tài-phiệt để bóc-lột và chà-đạp nhân-phẩm công-nhân.

Bên cạnh đó, thiên-tai lớn nhất là cơn bão Linda đã tố-cáo nhà nước CSVN vô-trách-nhiệm, bất-lực, bất-lương trong việc bảo-vệ dân-chúng. Quốc-tế đã báo trước cho nhà nước CSVN về trận bão, chỉ vì chế-độ kiểm-duyet tin-tức và vấn-đề hành-chánh thư-lại, Cục Khí-tượng Thủy-văn không thông-báo kịp thời cho dân-chúng khiến gần 4000 dân-chúng và cả cán-bộ, bộ-đội bị chết oan.

Chồng-chất lên trên tất cả những rối-loạn đó, khủng-hoảng lãnh-đạo ở thượng-tầng cấu-trúc Đảng và Nhà nước CSVN là nguy-cơ lớn nhất. Sự tranh-chấp quyền-lực giữa các phe diễn ra ngấm ngấm nhưng ác-liệt, căng-thẳng từng giờ, từng ngày.

Tháng 9, Ban Chấp-hành Trung-ương đảng CSVN công-khai-hóa quyết-định của đảng, qua Quốc-hội bù-nhìn. Trần Đức Lương làm chủ-tịch nước, thay Lê Đức Anh. Phan Văn Khải làm thủ-tướng, thay Võ Văn Kiệt.

Chức-vụ tối cao là tổng bí-thư đảng vẫn trong vòng tranh-chấp gay găt. Cuối cùng, phe quân-phiệt thắng thế. Tháng 12.97, tướng Lê Khả Phiêu (66 tuổi) thay Đỗ Mười. Đàn em của Phiêu được bổ-nhiệm ò-ạt vào nắm trọng quyền: Phạm

Văn Trà, được thăng thượng-tướng, nắm bộ Quốc Phòng; Đào Trọng Lịch (thiếu-tướng) làm Thứ trưởng Quốc-phòng kiêm Tổng Tham mưu trưởng quân đội CSVN; Phạm Thanh Ngân (trung-tướng) Chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị; Nguyễn Hoà Thịnh (thiếu-tướng) Chủ nhiệm Tổng Cục Kỹ Thuật; Nguyễn Văn Đa (đại-tá), Chủ-nhiệm Tổng Cục Hậu-cần.

Sự thăng chức của Khả Phiêu là một biến-cổ. Hậu-quả của nó là sẽ đẩy đảng và chế-độ cộng-sản tại Việt-nam đến tình-trạng khả vong! Trước nay, muốn thay Tổng Bí-thư bao giờ cũng chờ Đại-hội Đảng, ít nhất cũng phải là Đại-hội giữa nhiệm-kỳ. Lê Khả Phiêu đã được thăng chức qua Hội-nghị Trung-ương Đảng, không phải Đại-hội Đảng. Cả hai chức chủ-tịch nước và thủ-tướng cũng do hội-nghị Trung-ương Đảng, không phải Đại-hội Đảng quyết-định. Hoàn-cảnh nào đã khiến đảng CSVN phải thay đổi một cách vội-vã như vậy? Việc Lê Khả Phiêu lên bàn độc là kết-quả một vụ "trấn-lột" quyền-lực, hay đó chính là ý chí của khối đa-số trong đảng CSVN? Hậu-quả ra sao?

Lê Khả Phiêu là ai?

Phiêu, tiếng hán việt nghĩa là "trôi-nổi bất định", nhưng Lê Khả Phiêu là người có chủ-định. Chủ-định của Phiêu là đường lối cứng-rắn giáo-điều, chủ-trương dùng bạo-lực để trấn-áp và lấy tiêu-diệt làm tự tồn.

Lê Khả Phiêu sinh ngày 27.12.1931, quê Thanh-hóa, đi bộ-đội từ năm 19 tuổi. Phiêu tiến rất nhanh trong binh-nghiệp, mới 11 tuổi quân đã trở thành Trung-đoàn trưởng (trung-đoàn 9, sư-đoàn 304). Năm 1979, Phiêu trở thành Phó Chính-ủy khu vực Trị Thiên. Năm 1988, Phiêu làm Phó Chủ-nhiệm Tổng Cục Chính-trị Quân-ủy trung-ương. Phiêu lọt vào Trung-ương Đảng hồi tháng 6.1991, nhân Đại-hội VII đảng CSVN, sau đó từ Phó Chủ-nhiệm thành Chủ-nhiệm Tổng

Cục Chính-trị Quân-ủy trung-ương. Đến kỳ Đại-hội Đảng bất-thường tháng 1.94, Phiêu được bầu vào Chính-trị bộ, cơ-quan tối cao của Đảng. Tại Đại-hội VIII, Phiêu leo lên ngôi vị thứ 5 trong Chính-trị bộ, vào Ban Thường-vụ của Chính-trị bộ, và nay là Tổng Bí-thư Đảng.

Lê Khả Phiêu thuộc thành-phần "hồng hơn chuyên", tính-tình cứng-rắn, nhiều thủ-đoạn và cực-kỳ bảo-thủ. Việc thăng chức của Phiêu là mối đe dọa cho toàn thể phe dân-sự trong đảng CSVN. Phiêu cũng không nắm được hoàn-toàn sự ủng-hộ của giới quân-sự VC, và là cái gai trong mắt cánh Đoàn Khuê. Khuê vì quyết-liệt chống Lê Khả Phiêu mà không được đưa lên làm chủ-tịch nước, đã vậy còn mất luôn ghế Bộ trưởng Quốc-phòng! Vì không đủ thế lớn, Phiêu không thể kiên nhẫn chờ Đại-hội Đảng, mà nồn-nóng trấn-áp các phe đối nghịch ngay khi thời-cơ tới.

Nắm được chức tổng bí-thư, Lê Khả Phiêu phải cấp-tốc thay-đổi hàng loạt nhân-sự để củng-cố ngôi vị. Sự ra tay quyết-liệt của Phiêu có thể giúp phe cánh của y giữ được chức, nhưng không giúp được Đảng của y giữ được guồng máy chính-quyền. Người của Phiêu không đủ khả-năng để kiểm-chế và giải-hóa các thế-lực tròng-tréo nhau trong cơ-cấu Đảng và Nhà nước. Người ta tiên-đoán rằng chỉ trong một thời-gian ngắn sắp tới, máu sẽ đổ và các màn thanh-toán, tiêu-diệt nhau sẽ diễn ra liên-tục cho tới khi đảng CSVN tan ra thành nhiều mảnh.

Lê Khả Phiêu hiểu rõ nhược điểm đó, nên ngay trong những ngày đầu nắm quyền-lực trong tay, Phiêu đã răn giọng đe dọa, khẳng-định đặt "nhu-cầu ổn-định chính-trị" lên trên tất cả, và "chỉ chấp-nhận tiến-trình đổi mới với điều-kiện là tiến-trình này không ảnh-hưởng đến sự ổn-định chính-trị." Phiêu kêu-gọi các thành-phần trong Đảng "đoàn-kết nhất trí" dưới sự cai-trị của y và "sẵn-sàng bẻ gãy mọi âm-mưu chống lại chủ-nghĩa xã-hội, bất cứ

từ đâu tới."

Đối-phó với khối Công-giáo Thái-bình, Xuân-lộc, Lê Khả Phiêu cho triệu "Ủy ban Đoàn-kết tôn-giáo" tới, kêu gọi "hãy làm tròn bốn-phận đối với tổ-quốc xã-hội chủ-nghĩa" (trước khi làm tròn bốn-phận với tín-ngưỡng tâm-linh). Đối với khối Phật-giáo, Lê Khả Phiêu đưa ra một yêu-cầu tương-tự và dọa thêm, "những kẻ phản-bội tổ-quốc sẽ gánh chịu mọi hậu-quả trước nhân-dân."

Khả vong, bất khả tồn

Báo-chí tây-phương cho rằng sự lên ngôi của con người sắt máu, bảo-thủ Lê Khả Phiêu sẽ dẫn Việt-nam trở lại giai-đoạn bế quan tỏa cảng. Điều này đúng, vì Phiêu sẽ theo sát đường lối cai-trị khắc-nghiệt của giáo-điều cộng-sản. Tuy-nhiên, bảo rằng vì Lê Khả Phiêu nắm quyền mà CSVN trở lại bảo-thủ là đặt ngược vấn-đề. Đảng CSVN (hay ít nhất là khối đa-số trong Đảng) đã chủ-trương trở lại đường lối cũ ngay từ Đại-hội kỳ VIII, và Lê Khả Phiêu đã được chọn vào ngôi vị tổng bí-thư vì y là người cứng rắn, sắt máu nhất, thích-hợp với chủ-trương của Đảng.

Mục-tiêu tối hậu mà đảng CSVN theo-đuổi tới kỳ-cùng, là độc tôn quyền-lực. Việc mở cửa kinh-tế không phải vì hạnh-phúc của toàn dân hay vì sự thịnh-vượng chung của đất nước, mà chỉ cốt giúp tầng-lớp cao-cấp của Đảng và Nhà nước kiếm tiền. Trung-ương Đảng hiểu rõ hơn ai hết, quyền-lực mang lại tiền bạc; hết quyền là mất hết những gì đã vơ-vét được! Khi cảm thấy quyền-lực của Đảng bị đe dọa, lập-tức chúng đóng cửa, rút cầu để tự-vệ.

Đảng đã siết lại từ lâu trước khi Lê Khả Phiêu lên ngôi. Đầu năm 1997, nghị-định 31/CP đã được ban hành, cho phép Nhà nước dùng biện-pháp "quản-chế hành-chánh" bỏ tù bất cứ ai trong vòng hai năm không cần xét xử. Một tháng trước khi Phiêu lên nắm quyền, bộ Nội-vụ VC

đã lập cơ-quan theo dõi, kiểm-soát báo-chí. Sự nắm quyền của Phiêu sẽ giúp đảng CSVN cứng rắn, sẽ cứng rắn hơn, vốn giáo điều, sẽ giáo-điều hơn, vốn khác-nghịch, sẽ khác-nghịch hơn.

Sự gay-gắt của Lê Khả Phiêu trong bài diễn-văn nhậm chức chứng tỏ với công-chúng Việt-nam hiểu rõ một điều: những lời tuyên-bố đổi mới, cải cách của đảng CSVN trước nay chỉ là xảo-thuật. Thực-tế cho thấy cộng-sản chỉ đổi mới khi cần tiền. Khi cơn nguy kinh-tế đã tạm qua, nguy-cơ bị chia xẻ quyền-lực khiến chúng dừng lại, không "đổi mới" nữa. Xảo-thuật tuyên-truyền ấy không còn hiệu-quả, vì mọi người Việt-nam, trong lẫn ngoài nước đều hiểu rõ, Đảng siết lại.

Con người muốn sống có hạnh-phúc phải được tự chủ. Dân quyền phải có quyền dân. Người phải có quyền làm người. Loài người là sinh-vật có tri giác ưu việt, không chấp-nhận một sự khống-chế nào, nhất là trên phạm-vi tinh-thần. Dân-tộc Việt-nam với truyền-thống bất-khuất và kinh-nghiệm đấu-tranh trải dài lịch-sử mấy nghìn năm, không bao giờ chấp-nhận đàn-áp, khủng-bố truyền đời. Khả Phiêu hay bất cứ chế-độ nào chủ-trương tiêu-diệt, hạn chế quyền dân, quyền sống của con người, sẽ bị bị tiêu-diệt trước ý-chí cương-quyết của toàn dân. Tình-trạng khả vong của đảng CSVN đã hiện rõ trước mắt. Trung-ương Đảng, với Khả Phiêu hay bất cứ kẻ sát máu nào khác cũng không đủ sức cứu vãn một chế độ vừa hung-tàn vừa mục nát từ trung-ương xuống tận địa-phương. Đường lối chính-trị "thả nổi" may ra còn giúp đảng CSVN kéo dài sự cai-trị thêm một thời gian ngắn nhờ sự tương-quan quyền-lợi sinh ra tương-quan tồn-tại. Chính-sách cai-trị sát máu và ngu-muội của tân bạo chúa sẽ trở thành mồ chôn của chủ-nghĩa và chế-độ cộng-sản! (18.1.98)

tin văn



Pol Pot thoát thân

Một viên chức cao cấp Thái Lan hôm 4.1 cho hay lãnh tụ Khmer Đỏ Pol Pot nay không còn ở trên đất Cao-miên, nhưng chính quyền Nam-vang không xác nhận nguồn tin này.

Bộ trưởng ngoại giao Thái Lan, Surin Pitsuwan, cho biết ông ta nhận được một nguồn tin tình báo cho hay Pol Pot đã được mang ra khỏi tổng hành dinh của Khmer Đỏ tại Anlong Veng trong vùng bắc Cao-miên và hiện không còn ở trên lãnh thổ nước này.

Surin cho biết thêm là ông không biết Pol Pot đang ở đâu nhưng chắc chắn là không ở trên đất Thái Lan. Surin cũng không thể xác nhận nguồn tin từ hai tờ báo tại Cao-miên, theo đó Pol Pot đã được đưa sang Trung Cộng để khởi ra tòa án quốc-tế.

Pol Pot, hơn 70 tuổi và trong tình trạng suy nhược sức khỏe, đã bị các đồng chí cũ đưa ra tòa án xét xử công khai sau khi y ra lệnh thanh toán một số nhân vật lãnh đạo cao cấp nhất trong hàng ngũ Khmer Đỏ. Trong phiên tòa xử có một phái viên ngoại quốc chứng kiến này, Pol Pot đã bị tuyên án quản thúc chung thân tại gia ở Anlong Veng.

Các đơn vị chính phủ Cao-miên hiện đang tấn công các cứ điểm Khmer Đỏ ở miền bắc Cao-miên và các cấp chỉ huy quân sự cho hay họ muốn chiếm cho được Anlong Veng.

Chính-khách đối-lập Cao-miên không dám về nước

Mặc cho Thủ-tướng thân VC Hun Sen ráo nước miếng kêu gọi "hòa-hợp hòa-giải", một số các

chính-khách Miên ủng-hộ Thái-tử Ranariddh đã dời lại ngày trở về quê hương sau khi nhận định rằng các biến cố rối ren hiện nay tại Miên có thể đe dọa đến triển vọng tổ chức các cuộc bầu cử tự do và trong sạch.

Các ủng hộ viên trên vốn là các chính trị gia đối lập với chính phủ Hun Sen, từng phải trốn khỏi Miên sau vụ đảo chánh lật đổ Thủ tướng Ranariddh hồi tháng 7-1997. Họ dự định trở lại Nam Vang vào ngày 14-1, nhưng sẽ không trở về nữa, cho đến khi các điều kiện được xem là an toàn và trung lập hơn.

Bản tuyên bố của Văn phòng của Thái tử Ranariddh từ Bangkok, Thái Lan, cho biết tiếp: "Phái đoàn chính trị gia này đã quyết định hoãn ngày trở về sau khi có các tin tức đáng lo ngại gần đây, như sự ra đi bất chợt khỏi Nam Vang của Quốc vương Norodom Sihanouk, sự đình bản của một số tờ báo đối lập và việc bắt giữ một đảng viên cao cấp của đảng Hoàng Gia".

Đệ nhị Thủ tướng Hun Sen, từng lật đổ vị đồng Thủ tướng với ông, Thái tử Ranariddh, trong cuộc đảo chánh hồi tháng 7-97, đã bảo đảm sự an toàn cho các chính trị gia lưu vong trở về và ông cũng bằng lòng để Liên Hiệp Quốc theo dõi sự trở về này.

Hơn 10 ủng hộ viên của Thái tử Ranariddh đã trở về Miên trong những tuần gần đây và không gặp điều gì đáng tiếc, trừ một người vừa bị ám-sát hụt. Chiều Chủ nhật 11-1-98, ông Nong Kim Y, chủ nhiệm báo *Nokor Khmer* (thân Thái Tử Ranariddh), trong lúc đang ngồi

trong xe với gia đình, đã bị nhiều kẻ lạ mặt bắn nhiều phát súng hăm dọa, nhưng may mắn là không một viên đạn nào trúng vào xe. Đầu tháng 1.98, Hun Sen ra lệnh đóng cửa 6 nhật báo đối lập. Tờ *Nokor Khmer* không nằm trong danh sách báo bị đóng cửa, nhưng có nhiều bài chỉ trích ông Hun Sen.

Hun Sen cho chính-khách đối-lập về nước, nhưng đe dọa Ranariddh. Hun Sen khẳng-định, nếu Ranariddh muốn trở về, thì ông ta sẽ phải chấp nhận bị xét xử trước, liên quan đến các hoạt động phi pháp của ông trước đây, như nhập cảng vũ khí lậu và liên lạc với phe Khmer Đỏ, vốn đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Một phụ tá của Thái tử Ranariddh cho biết, Thái tử Ranariddh đã bác bỏ các lời buộc tội trên, và vẫn có dự định trở lại quê hương, dù có các biến cố đáng ngại ở trong nước.

Thái tử Ranariddh, hiện có mặt ở Pháp, dự định sẽ gặp bà Mary Robinson, Cao Ủy trưởng về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc tại Geneva vào ngày 11.1, trước khi trở lại Bangkok, Thái Lan.

Bà Mary Robinson, và một viên chức cao cấp khác về nhân quyền của LHQ, sau đó sẽ cùng đến Cao-miên, để nghiên cứu về nhân quyền, vào cuối tháng 1.98.

Trung Cộng - Đài Loan cải thiện bang-giao

Theo bản tin của hãng thông tấn AP đánh đi từ Đài Loan hôm 4.1.98, một tờ báo tại đây vừa loan tin một viên chức cao cấp Trung Quốc sẽ viếng thăm Đài Loan vào cuối tháng 1, một chỉ dấu rõ rệt nhất cho thấy Bắc Kinh hiện muốn cải thiện quan hệ với Đài Loan.

Tờ *China Times Express* cho hay Dương Giao-minh, phó tổng thư ký của một cơ quan bán chính thức thuộc nhà nước Trung Cộng đặc trách liên-lạc với Đài Loan sẽ tháp tùng một phái đoàn sang Đài Loan.

Dương Giao-minh sẽ tham dự một phiên họp về cách giải quyết

vấn đề môi sinh và kế hoạch đô thị tại đại học Tôn Dật Tiên ở tỉnh Cao Hùng.

Vào tháng 2.98, thương thuyết gia cao cấp nhất của Bắc Kinh về vấn đề Đài Loan, ông Đường Sử Bài, sẽ đi theo đoàn hợp xướng trẻ em tại Bắc Kinh sang thăm Đài Loan.

Các viên chức chính phủ Đài Loan đã không cải chính nguồn tin này.

Trung Quốc, vốn luôn coi Đài Loan là một tỉnh nổi loạn. Tuy nhiên tình hình giữa hai bên có vẻ được cải thiện trong thời gian gần đây. Trung Quốc vẫn tiếp tục đòi hỏi Đài Loan phải chấp nhận sự lãnh đạo trên căn bản của chính quyền Bắc Kinh nhưng phía Đài Loan nói rằng họ chỉ đồng ý thảo luận nếu không có những điều kiện tiên quyết.

Kể từ năm 1993 đến nay, hai bên đã mở 10 đợt thảo luận về các đề tài chuyên môn như việc giải quyết tranh chấp đánh cá và việc giao trả các không tặc.

Công-nhân Trung Cộng biểu-tình tại Vũ Hán

Hôm 8-1-98, khoảng 1.000 người đã biểu tình ngồi ở Vũ Hán (thành phố lớn hàng thứ 5) thuộc miền Hoa Trung. Họ chống lại việc chính phủ đóng cửa 2 xí nghiệp ở Vũ Hán và bán 2 xí nghiệp này cho một công ty tư nhân để hậu quả là 1.000 nhân viên bị sa thải. Các công nhân, đa số là người lớn tuổi, đã biểu tình một lần vào tháng 8-97 đòi thêm một tháng lương nhưng gần đến Tết mà vẫn chưa nhận được.

Theo Trung Tâm Tin Tức Nhân Quyền trụ sở tại Hương-cảng, cuộc biểu tình đã thu hút được 30.000 "người hiếu kỳ" và bị công an giải tán vào cuối ngày.

Khó khăn tại Trung Cộng

Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Trung Quốc cho biết 11 triệu nhân viên Trung Quốc trong lãnh vực nhà nước (tức 10% công-chức) sẽ bị thất

nghiệp trong năm 1998 này. Cũng trong năm nay, chính quyền Trung Quốc dự trù gặp khó khăn về thuế vụ. Thuế công nghiệp và thương mại chỉ tăng 11% trong năm nay thay vì 17,2% trong năm qua.

Trong khi đó tình trạng buôn lậu bạch phiến gia tăng đáng kể. Theo báo *China Daily*, trong năm 1997 công an Trung Quốc bắt giữ 369 kg ma túy đủ loại, tăng 130% so với năm 1996. Chỉ riêng tại Vân Nam, gần biên giới Việt-Lào-Miến, 185 kg ma túy bị tịch thu. Ngoài ra, hải quan Trung Quốc còn khám phá 11,6 tấn hephedrin (một chất dùng để chế biến ra ma túy).

Cuba lưu vong ra "Tuyên ngôn chuyển tiếp" xóa bỏ chế độ Cộng sản

Tổ Chức Quốc Gia Người Mỹ gốc Cuba (CANF), hôm 13-1, đã phổ biến "Tuyên ngôn chuyển tiếp" cho Cuba yêu cầu bãi bỏ chế độ Cộng sản đang cầm quyền tại nước này.

Nội dung của Tuyên ngôn Chuyển tiếp là đòi hỏi Chủ tịch Fidel Castro phải ra đi, sau khi đã cầm quyền từ năm 1959 đến nay, kể đó người em trai của ông ta, Raul Castro, hiện mang cấp tướng và giữ chức Bộ trưởng Quốc Phòng, cũng phải ra đi, như là điều kiện tiên quyết cho bất cứ sự chuyển tiếp nào.

Bản tuyên ngôn cũng đòi hỏi những nhân vật còn lại trong chính phủ Cuba, phải sẵn sàng tuân theo một loạt các đề nghị khác "để chứng tỏ họ cũng sẵn sàng chấp nhận một sự thay đổi."

Phổ biến Tuyên ngôn một tuần lễ trước cuộc viếng thăm lịch sử của Đức Giáo hoàng John Paul II tại Cuba, Tổ chức Quốc Gia người Mỹ gốc Cuba đã nhất quyết "tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho thảm kịch mà đất nước Cuba đã phải chịu đựng suốt bốn thập niên nay"

Ngoài ra, bản Tuyên ngôn cũng đề nghị thành lập một Hội Đồng để đảm bảo sự chuyển tiếp tốt đẹp từ

chế độ Cộng sản sang một chế độ mới, mở đường cho các cuộc tổng tuyển cử. Hội đồng này sẽ chủ trương một nền kinh tế thị trường và giải tán bộ máy an ninh quốc gia hiện hữu. Đồng thời kêu gọi một cuộc ân xá tù nhân chính trị, thay đổi các đạo luật, tự do hội họp, tín ngưỡng và du lịch, và cho phép các chuyên viên theo dõi về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc được đến Cuba.

Tổ chức Quốc gia người Mỹ gốc Cuba này được thành lập từ năm 1982, với sự góp ý của Hoa Kỳ và do doanh gia triệu phú gốc Cuba, Jorge Mas Canosa, vừa qua đời hồi tháng 11-1997, lãnh đạo. Chính tổ chức Cuba lưu vong này là lực lượng vận động mạnh mẽ trong việc hoạch định chính sách của Hoa Kỳ đối với Cuba. Họ ủng hộ một đường lối cứng rắn chống lại chế độ Castro, chống lại bất cứ cuộc tiếp xúc nào với Cuba và ủng hộ mạnh mẽ cuộc cấm vận kinh tế của Hoa Kỳ với Cuba.

Bản tuyên bố trên cho biết thêm rằng, trong thời gian chuyển tiếp ở Cuba, trách nhiệm của cộng đồng Cuba lưu vong là cung cấp lương thực, thuốc men cùng các sự trợ giúp tài chánh và kỹ thuật cho Cuba.

Cuba rình mò Đức Giáo Hoàng

Nhật báo *El Pais* của Tây Ban Nha ngày 10-1-1998 loan tin là người ta đã phát giác một chiếc máy ghi âm đặt trong căn phòng nơi đức Giáo Hoàng John Paul II sẽ nghỉ ngơi trong chuyến viếng thăm Cuba của ngài từ ngày 21 đến ngày 25 tháng 1-1998. Một nhóm thợ kiểm tra hệ thống điều hòa không khí đã khám phá chiếc micro vào trước lễ Giáng Sinh.

Tờ *El Pais* trích dẫn nguồn tin từ giới đặc trách chuẩn bị chuyển đi của đức Giáo Hoàng, tiết lộ là sự việc đã gây nên căng thẳng giữa Vatican và La Habana. Để làm lắng dịu tình hình, Chủ tịch Fidel Castro phải tuyên bố ngày Giáng Sinh vừa

qua là một ngày lễ của quốc gia. Chính quyền Cuba thú-nhận là có hệ thống nghe lén, nhưng những hệ thống này đã được đặt từ lâu, từ thời chính quyền độc tài Batista trước năm 1959.

Phát ngôn viên Joaquim Navarro-Valls của tòa thánh Vatican từ chối bình luận về tin tức trên đây, và cho biết chuyện này không ảnh hưởng gì đến chuyến đi của đức Giáo Hoàng.

Bão tuyết và mưa băng tại Gia-nã-đại

Một trận bão tuyết và mưa băng kéo dài ba tuần-lễ đã gây thiệt-hại nặng nề cho tỉnh-bang Québec, miền Đông tỉnh-bang Ontario, các tỉnh nhỏ cạnh Đại-tây-dương của Gia-nã-đại và các quận nằm ở cực Đông Bắc Hoa-kỳ.

Do ảnh-hưởng của khối nước nóng El Nino ở vùng Trung Mỹ - Thái bình dương, một khối hơi ẩm và ẩm khổng-lồ di-chuyển tới Gia-nã-đại từ ngày 5.1.98. Tới vùng Toronto và miền Nam Ontario, gặp hơi ẩm trên mặt hồ Ontario và mặt đất, khối khí ẩm bốc lên cao nhưng vẫn tiếp-tục di-chuyển về phía đông.

Các trận tuyết rơi xuống, gặp khối khí nóng biến thành mưa trên vùng Nam Ontario suốt một tuần-

lễ. Tuy nhiên, vùng Đông Ontario, kể cả thủ đô Ottawa của Gia-nã-đại và tỉnh Québec vì không khí trên mặt đất mùa đông quá lạnh, hạt mưa rơi xuống đất biến thành băng, bao bọc vạn vật. Những trận mưa băng kéo dài 21 ngày, đã bọc cứng tất cả trong một chiều dày và sức nặng của 9 phân (3.6 inch) băng cứng, khiến cây cối gãy đổ, nhiều mái nhà bị sập. Nặng nhất là các trụ điện, dây điện bị oằn gãy dưới sức nặng của băng và của cây to gãy đè lên.

Trên toàn vùng bị mưa băng, có 130 trụ tháp giằng điện (cao 64 thước, nặng 25 tấn) sụp đổ hoàn toàn, 30.000 trụ điện gãy ngang, 120.000 cây số đường giằng điện đứt rời, khiến hơn 3 triệu người lâm vào cảnh tối tăm lạnh lẽo vì mất điện trong nhiều ngày liên-tiếp, trong khi ngoài trời có hôm khí lạnh và gió khiến hàn-độ xuống tương đương -35 độ C (-31 độ F). Thiệt hại nhân mạng: 20 người. Thiệt-hại vật-chất: 1 tỉ mỹ-kim.

Chính-phủ Gia-nã-đại đã huy-động quân-đội đi cứu-trợ và bảo-vệ an-ninh tại các vùng bị thiên-tai. Hiện nay, 5000 chuyên-viên thiết-kế điện-khí của Québec, Ontario và cả Hoa-kỳ, đang làm việc ròng-rã 16 giờ mỗi ngày để nối lại dòng điện và dựng lại các trụ. Khoảng 90% dân chúng trong vùng thiên-tai đã



30.000 trụ điện gãy gục tại miền Đông Ontario và Québec dưới mưa băng

có diện lại, trừ vùng tam-giác Saint-Césaire rộng khoảng 400 cây số vuông sẽ phải chịu cảnh rét lạnh, tâm tối ít nhất đến đầu tháng 2.98.

Miền Điện đàn áp Phật giáo

Một nhóm tu-sĩ Phật Giáo Miền Điện lưu vong, hôm 7-1, lên tiếng tố cáo chính phủ quân nhân Miền Điện đã hành quyết 3 nhà sư và bắt giữ hơn 10 vị khác trong vài tháng gần đây.

Nhóm Phật giáo lưu vong trên có tên là Liên đoàn các vị sư trẻ toàn Miền Điện (A.B.Y.M.U.) còn tố cáo thêm là chính phủ quân nhân Miền Điện cũng đã phá hủy 2.254 tu viện và chùa Phật giáo trên toàn lãnh thổ Miền Điện trong những năm qua.

Cả chính phủ quân nhân Miền Điện cũng như các tổ chức Phật giáo Miền Điện ở trong nước đã không thể liên lạc được, để có thể phối kiểm lời tố cáo trên.

Phật giáo từng là quốc giáo của Miền Điện và chính các vị sư Phật giáo đã đóng vai quan trọng trong các cuộc biểu tình đòi dân chủ vào các năm 1988-1990 tại Miền Điện

Mã Lai thất lưng buộc bụng

Mã Lai Á đã quyết định cắt giảm các khoản lương và các sự chi tiêu của chính phủ; dân chúng có thể phải ngưng đọc các tạp chí, sách, báo - kể cả giảm bớt phần đường bỏ vào tách trà của mình, vì cả giấy hay đường Mã Lai Á đều phải nhập cảng của ngoại quốc.

Thủ tướng Mã Lai, Mahathir Mohamad, người chống đối mạnh mẽ các điều kiện mà Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế áp đặt nằm trong kế hoạch cứu nguy các nền kinh tế của vùng Á Châu, đã tuyên bố: "Nếu phải chấp nhận các điều kiện đó thì quả thật là cúi đầu mà chấp nhận chủ nghĩa thuộc địa kinh tế."

Ông nói tiếp: "Đến lúc đó thì chúng ta sẽ không còn kiểm soát được nền kinh tế của chúng ta nữa, mà sẽ mở rộng cửa cho sự thống lĩnh

của ngoại quốc, và lúc đó họ sẽ đến mua lại các ngân hàng và các công ty của chúng ta với giá rẻ mạt."

Trong vòng một tuần lễ qua, đồng *ringgit* (Mã tệ) đã bị mất giá đến 16% trong khi đã mất giá đến gần 50% so với đô la Mỹ, kể từ khi cuộc khủng hoảng tiền tệ khởi đầu từ hồi 7.1997.

Tổng thống Nga sẽ thăm Ý và yết-kiến Đức Giáo Hoàng

Tổng thống Boris Yeltsin sẽ sang thăm Ý trong tháng 2 này và yết-kiến Đức Giáo Hoàng John Paul II, trong nỗ lực hàn gắn các vết sẹo và dàn xếp cuộc tiếp-xúc đầu tiên giữa Đức Giáo Hoàng và Giáo Chủ Chính Thống giáo Nga, Ngài Alexy II.

Phát ngôn viên Tổng thống phủ Nga, Sergei Yastrzhembsky, cho biết Tổng thống Yeltsin nhân chuyến thăm Ý và Tòa Thánh Vatican, từ ngày 9 đến ngày 11-2, sẽ gặp các nhà lãnh đạo chính trị của Ý cũng như Đức Giáo Hoàng.

Tổng thống Yeltsin từng gặp Đức Giáo Hoàng John Paul lần đầu tiên, nhân chuyến viếng thăm Rome của ông, hồi tháng Chạp 1991, nay sẽ thảo luận với Đức Giáo Hoàng về một đạo luật mới về tôn giáo của Nga, trong đó coi Giáo Hội Chính Thống như đạo giáo chính của Nga và từ đó cùng lúc hạn chế hoạt động của các tôn giáo khác.

Đạo luật mới về tôn giáo này đã được Tổng thống Yeltsin ký ban hành hồi tháng 9.97. Đức Giáo Hoàng đã kêu gọi Tổng thống Yeltsin dừng ban hành đạo luật đó nhưng vô hiệu.

Dân Nam Hàn góp vàng cứu nguy kinh-tế quốc-gia

Các nguồn tin từ giới kỹ nghệ Nam Hàn cho biết tính tới ngày 10.1, cuộc vận động thu góp vàng từ các công dân Nam Hàn để đổi thành ngoại tệ mà hiện nay nước này đang rất cần, đã thu được hơn 40 tấn vàng trị giá hơn 400 triệu mỹ-

kim.

Một nguồn tin có thẩm quyền cho biết: "Đa số dân chúng mang đến bán các loại nhẫn, dây chuyền, vòng đeo cổ, vòng đeo tay, đồng tiền vàng, vàng lá, vàng thỏi... là các thứ vàng mà dân chúng Nam Hàn thường cất giữ..."

Chiến dịch thu góp vàng này mới được phát động từ hôm 4-1 và sẽ kéo dài cho đến 31-1-1998, qua 446 chi nhánh của Ngân hàng Thương Mại và Gia Cư, một trong những ngân hàng bảo trợ cho chiến dịch thu góp này.

Thấy chiến dịch thu góp vàng có thành quả khả quan, ngày càng có nhiều ngân hàng hơn tham dự vào nỗ lực thu góp này để giúp Nam Hàn thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh trầm trọng hiện nay.

Ngân hàng Hợp Tác Xã Nông Nghiệp còn kết hợp với Công ty Samsung và Hệ thống phát thanh Munchwa của Nam Hàn, vận động thu góp được nhiều vàng hơn cho chiến dịch.

Số vàng thu góp sẽ được đúc lại thành thỏi, đem bán ra thị trường ngoại quốc, đổi lấy ngoại tệ.

Sihanouk bỏ nước sang Trung Cộng

Vua Norodom Sihanouk đột ngột bỏ nước sang Trung Cộng sau khi bị Hun Sen "sửa sai", buộc phải sửa lại lời hứa tha thứ Thủ-tướng Ranariddh, sau khi ông này bị Hun Sen đảo chánh. Hun Sen đã lên tiếng cảnh-cáo nhà vua đã dám tự-động khoan-hông cho con trai mà không có ý-kiến của Hun Sen.

Nhà vua không nêu lý do nào về cuộc ra đi đột ngột của ông tới Bắc Kinh và cũng không cho biết ngày về. Nhưng Chea Sim, Chủ tịch Quốc hội và là quyền Quốc trưởng, nói rằng vua Sihanouk đi "chữa bệnh".

Nhà vua cười gượng-gạo trên đường lên máy bay hàng không SilkAir của Singapore, bắt tay từ-giã các nhà ngoại giao và các viên chức

chính phủ. Hun Sen không có mặt trong số người đưa tiễn.

Hoãn xử tiến-sĩ gài bom

Vụ xử tiến sĩ gài bom Theodore Kaczynski được hoãn sau khi can phạm khiếu nại về các luật sư biện hộ và phản đối sự có mặt của David Kaczynski, em trai ông ta, tại phiên tòa. David Kaczynski là người đầu tiên báo cho FBI biết có thể ông anh Theodore là người đặt bom có bí danh Unabomber.

Theo nguồn tin AP, Kaczynski muốn đọc một văn bản trước khi phiên xử bắt đầu. Văn bản ấy có nội dung "triết học." Sau khi tìm cách tự tử nhưng thất bại, Kaczynski dự định sa thải các luật sư của ông và đòi tự biện hộ lấy. Ông không đồng ý các luật sư dùng luận cứ là tâm trí ông không được bình thường để bênh vực ông.

Đây là một vụ án hắc búa của lịch sử tư pháp Mỹ. Chính quyền đã không tìm ra thủ phạm đặt bom suốt 18 năm dài, với 200 nghi can, hàng ngàn cuộc phỏng vấn nếu không nhờ có ông em David tố cáo.

Dưới cái nhìn của luật sư biện hộ cũng như của gia đình Kaczynski, Theodore Kaczynski là người bị

bệnh tâm thần. Nhưng ông ta nhất định không chấp nhận như vậy. Rắc rối là ở đó.

Trong số những người hiện diện tại tòa có hai nạn nhân các vụ đặt bom của Kaczynski gồm giáo sư điện tử David Gelernter của Đại Học Yale và nhà di truyền học Charles Epstein, và các thân-nhân của hai người ở Sacramento bị bom nổ chết là Hugh Scrutton, chủ tiệm computer và nhà vận động ngành gỗ Gilbert Murray.

Vụ xử diễn ra gần 20 năm sau khi một trái bom nhỏ nổ tại một bãi đậu xe của Đại Học Northwestern, gây thương tích cho nạn nhân đầu tiên của Unabomber và bắt đầu hàng loạt các vụ đặt bom khác trong lịch sử Hoa Kỳ.

Cơ quan Không-gian Mỹ lại thám-hiểm mặt trăng

Cơ Quan Không Gian Hoa Kỳ dự tính phóng phi thuyền Lunar Prospector thăm dò mặt trăng lần đầu tiên sau 25 năm. Chiếc phi thuyền cỡ nhỏ điều khiển bằng vô tuyến được hoạch định để khảo sát các vùng cực của mặt trăng chưa ai nhìn thấy.

Trước hết phi thuyền Lunar Prospector sẽ tìm kiếm chứng cứ về việc các sao chổi đã mang nước đến mặt trăng, nằm khuất dưới những hố sâu trong bóng tối đầy đặc và cực kỳ lạnh lẽo ở các vùng cực đối trên mặt trăng. Một ngày nào đó, số nước này có thể giúp các nhà thám hiểm sống trong các căn cứ tại mặt trăng và được dùng chế nhiên liệu cho hỏa tiễn bay trở về địa cầu.

Alan B. Binder, chuyên viên khảo sát khoa học chính của chuyến bay thuộc Viện Nghiên Cứu Nguyệt Cầu tại Gilroy nói rằng phi thuyền sẽ vẽ bản đồ chi tiết về thành phần cấu tạo của mặt trăng lần đầu tiên,

tìm hiểu xem thật sự có nước trên đó hay không, hiểu biết thêm về bên trong mặt trăng, tỷ trọng, từ trường và tài nguyên khoáng sản.

Phi thuyền Lunar Prospector nặng 650 cân Anh (gần 300 kg) dự trù vượt khoảng cách 240.000 dặm (384.000 cây số) để đến mặt trăng trong vòng 5 ngày.

Phi-thuyền Lunar sẽ bay vòng quanh mặt trăng qua hai vùng cực ở độ cao 62 dặm (100 cây số) trên bề mặt nguyệt cầu trong ít nhất là một năm. Sau đó phi thuyền sẽ bay thêm 6 tháng trên quỹ đạo thấp hơn nữa, chỉ độ 6 dặm (10 cây số).

Khi đã ở trên quỹ đạo mặt trăng, 5 bộ thụ cảm trên phi thuyền sẽ tìm cách khám phá nhiều phương diện chưa biết của mặt trăng vốn thành hình từ 4 tỷ năm, như: bản thể chất sắt trong mặt trăng, sự biến thể khó hiểu của trọng lực và từ trường, những phần còn lại thuộc lớp vỏ ngoài các núi lửa tắt từ lâu, các chất khí thỉnh thoảng thổi qua bề mặt và nhiều hỗn hợp khác nhau giữa đá và các khoáng chất khác.

Tuy nhiên trước hết các khoa học gia hy vọng xác nhận những dấu hiệu hấp dẫn mới đây cho thấy có thể có nước đóng băng dưới đáy những hố sâu hình miệng núi lửa sâu nhất, tối tăm nhất, lạnh lẽo nhất. Năm ngoái phi thuyền Clementine của Bộ Quốc Phòng bay ở quỹ đạo 250 dặm (400 cây số) trên bề mặt nguyệt cầu đã khám phá thấy những vật thể mà một số khoa học gia xác nhận là nước lẫn bụi bặm trong một hố sâu tăm tối tại nam cực mặt trăng.

Tuy nhiên ông Binder ghi nhận rằng hai đài radar khổng lồ trên trái đất nhắm vào các hố trên mặt trăng cũng như các tính toán chính xác của một toán khoa học gia ở Stanford đã đặt ra những nghi vấn nghiêm trọng về những điều mà phi thuyền Clementine tìm thấy.

Ông nói nếu có nhiều nước ở đó, sẽ có thể biết trong vài ngày. Nếu có ít, phải đợi hàng tháng mới biết chắc.



Tiến-sĩ bom (tranh làm bằng dính và vật liệu)

ngoài ngõ



Liên hội nhân-quyền VN ở Thụy-sĩ lên tiếng

Nhân ngày quốc tế Văn-ngệ-sĩ bị cầm tù do Văn Bút Quốc-Tế đề xướng hàng năm, thi-sĩ Hoàng Bảo Việt, tức Nguyễn Lê Nhân Quyền, Chủ-tịch Liên hội nhân-quyền VN ở Thụy-sĩ đã cho đăng trên báo *Genève Home Informations* một bài viết nhan đề *Ecrire contre l'oubli* (Viết để chống lại sự bỏ quên) bàn về vấn đề này.

Mở đầu, bài viết nhắc lại mục-tiêu tranh-dấu của Văn Bút Quốc-Tế từ khi thành-lập, và thông báo về tình-trạng những người cầm bút bị đàn áp trên thế-giới, theo tài-liệu do Ủy ban Văn-ngệ-sĩ bị Cầm tù công-bố từ Luân-đôn, Anh-quốc.

Tiếp theo, bài viết lưu ý các chính-phủ dân-chủ về bản-chất của CS Hà-nội, một nền thống-trị độc-tài trong những chế-độ ngoan-cố, áp-bức và hung-bạo nhất của thế-kỷ 20. Tác giả xác-quyết: không có quyền tự-do phát-biểu, ngôn-luận, và báo-chí ở Việt-nam. Dẫn chứng các bản báo-cáo của Ân xá quốc-tế, Phóng viên không biên giới, Văn Bút Quốc Tế và Đài Quan-sát quốc-tế về các nhà tù, tác giả Hoàng Bảo Việt tố cáo VC giam giữ rất đông văn nghệ-sĩ, trí-thức, tu-sĩ, học giả... trong những điều kiện ngục hình khủng-khiếp và phi nhân.

Tác giả kết luận: "Chúng tôi viết

để chống lại sự bỏ quên. Viết để giữ vững niềm sục sôi phản nộ và ý chí quyết-liệt phản-kháng, chống lại thủ đoạn tống tiền của tội-ác lạng im che giấu, chống lại tính-chất tàn-ác dã-man của một nhà nước thuộc cộng-đồng Pháp thoại. Viết vì tưởng nhớ đến những tù-nhân chính-trị, ngôn-luận là lương-tâm VN - những người này không có quyền đọc lên bài thơ *Tự-Do* của thi sĩ Pháp Paul Eluard, giữa máu và thống-khổ - họ là giáo sư kiêm nhà báo Đoàn Viết Hoạt (20 năm tù), bác sĩ kiêm nhà văn Nguyễn Đan Quế, hội-viên Ân-xá quốc-tế (15 năm tù), nhà văn Nguyễn Văn Thuận (12 năm tù), học giả nhân bản Phật giáo Thích Huệ Đăng (20 năm tù), nhà xuất-bản Thái Như Siêu (20 năm tù), sử gia Phật-giáo Thích Nguyên Giác (20 năm tù), sử gia tu sĩ Phật giáo Thích Trí Siêu (án tử hình đổi ra 20 năm tù), triết gia tu sĩ Phật giáo Thích Tuệ Sỹ (án tử hình đổi ra 20 năm tù), linh mục Nguyễn Văn Đê (20 năm tù), nhà xuất bản Nguyễn Đình Huy (15 năm tù) và còn rất nhiều người khác nữa."

Tổng GM Nguyễn Văn Thuận thuyết-trình tại Hoa-kỳ

Trong khuôn khổ chuẩn bị cho năm Đại Toàn Xá 2000, đáp lời mời của đức Hồng Y James Hickey (Tổng Giám Mục giáo phận Washington D.C.), đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận (Phó Chủ-tịch Hội-đồng Giáo Hoàng về Công-ly và Hòa-bình) từ Vatican đến thuyết trình tại "Hội-nghị Triệu-tập cho năm 2000", trong ba ngày 15, 16 và 17 tháng 1-1998, với chủ đề "Đức Kitô mời gọi dân Chúa". Các buổi thuyết trình nói trên được mở ra tại Washington Convention Center ngay trung tâm thủ đô nước Mỹ.

Được biết nội dung các buổi thuyết trình của Tổng Giám-mục Nguyễn Văn Thuận bao gồm: Ngày 15-1 nói về chủ đề sám hối và canh tân khi năm 2000 đang tiến đến. Ngày 16-1 trao đổi với các tu sĩ và linh mục về cuộc sống tu trì và công

việc mục vụ trước những thách đố mới, hoàn cảnh mới trong thế giới. Ngày 17-1 nói chuyện với giới trẻ và lắng nghe giới trẻ phát biểu. Chủ nhật 18-1 dâng Thánh Lễ và giảng về gia đình.

90 triệu mỹ-kim về tay một bé Việt lai Mỹ

Báo *San Francisco Examiner* số ra ngày 11-1-1998 loan tin, một bé trai Việt Nam này cùng với 3 em bé có mẹ người Á-châu khác được hưởng mỗi em 90 triệu mỹ-kim, phần gia tài của ông Larry Hublum, nhà sáng lập hãng chuyển hàng cấp tốc quốc tế (courrier) DHL, bị thiệt mạng trong một tai nạn máy bay năm 1995.

Nhà tỷ phú Hublum đã để lại gia tài cho trường y khoa thuộc Viện Đại Học San Francisco. Sau đó có 8 phụ-nữ đưa đơn kiện đòi quyền thừa kế với lý do là họ đã có con với nhà tỷ phú nhưng bị bỏ rơi. Các vụ thí-nghiệm khoa-học để truy tìm phụ hệ đã xác nhận 4 trong số 8 trường hợp kể trên, và 4 em bé đã được hưởng một phần gia tài của nhà tỷ phú.

Tưởng niệm nạn nhân CS 30 năm Tết Mậu Thân

Một buổi lễ tưởng niệm nạn nhân bị Cộng Sản sát hại trong biến cố Tết Mậu Thân được tổ chức tại Quận Cam vào những ngày sau Tết Mậu Dân.

Buổi lễ sẽ diễn ra tại trường Trung học Mac Garvin số 8432 đường Bishop (góc Busharh và Bishop) thành phố Westminster, California vào lúc 10 giờ sáng 8 tháng Hai năm 1998 (tức 12 tháng Giêng Mậu Dân) và sẽ chấm dứt trước 12 giờ trưa.

Mục đích lễ tưởng niệm là để:

- Tưởng nhớ các nạn nhân và cán bộ VNCH, chiến sĩ đã hy sinh.
- Tố cáo trước dư luận quốc tế tội ác diệt chủng của Cộng Sản Việt Nam trong Tết Mậu Thân.

- Cương quyết đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

- Hậu thuẫn cho các cuộc tranh đấu chống bạo quyền Cộng Sản tại quê nhà để xây dựng một nước Việt Nam Độc Lập, Tự Do và Phú Cường.

Tuổi trẻ gây quỹ cứu trợ nạn-nhân bão Linda

Hơn 23 đoàn thể trẻ trong cộng đồng miền Nam California đã đứng ra đồng tổ chức Ngày đi bộ gây quỹ cứu trợ tại Mile Square Park, Fountain Valley ngày 18.1.1998.

Bên cạnh những công tác phải thực hiện cho ngày đi bộ, những đoàn thể này đã tổ chức những cuộc vận động nhà thờ, các chùa, các khu chợ, các cơ sở thương mại, các văn phòng bác sĩ, luật sư, các văn phòng dịch vụ chuyên môn và các xưởng may để xin bảo trợ. Đặc biệt đã có sự tham dự của rất nhiều anh chị em sinh viên và học sinh thuộc các trường đại học và trung học.

Song song với việc vận động này, các đoàn thể trẻ còn tổ chức một đêm không ngủ vào tối 10 tháng 1 để cầu nguyện cho những nạn nhân xấu số của cơn bão dữ Linda, cầu nguyện cho sự thành công của tổ chức và yểm trợ tinh thần cho những nạn nhân đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất.

BẠN ĐÃ MUA ỦNG-HỘ CHƯA?

"B-40"

HỒ-SƠ

**PARIS BY NIGHT
CHỦ-ĐỀ "MẸ"**

thuốc giải-độc B-40

236 trang giá 10 mỹ-kim

Liên-lạc: Làng Văn



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ

phụ-trách

Đảng CSVN thay đổi thành phần lãnh đạo

Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam khóa 8, từ ngày 22.12 đến 29.12.97, đã đưa đến một kết quả bất ngờ là tướng Lê Khả Phiêu được bầu làm Tổng Bí Thư đảng CSVN thay thế cho Đỗ Mười.

Bất ngờ không phải ở sự kiện Trung Ương Đảng CSVN chọn Lê Khả Phiêu, vì từ nhiều tháng qua, tên tuổi Phiêu đã được nhắc đến như là một nhân vật sẽ thay Đỗ Mười. Bất ngờ là ở quyết định thay thế này đã được lấy trong một phiên họp của Ban Chấp Hành Trung Ương đảng CSVN thay vì theo truyền thống, đảng CSVN thay đổi nhân vật số một vào những lần họp đại hội Đảng.

Giới quan sát Tây phương tỏ ra lo ngại về kết quả của hội nghị này. Sự lo ngại này càng lớn hơn khi Lê Khả Phiêu, trong bài diễn văn bế mạc hội nghị, đã cảnh giác hàng ngũ đảng CSVN về những mối nguy đang đe dọa do sự bất ổn về chính trị cũng như xã hội. Tân tổng bí thư đảng CSVN đã khẳng định về nhu cầu "ổn định chính trị trên hết". Bình luận về lời tuyên bố này, một nhà ngoại giao Tây Phương nói rằng

"Lê Khả Phiêu chỉ chấp nhận tiếp tục tiến trình đổi mới với điều kiện là tiến trình này không ảnh hưởng đến sự ổn định chính trị" (AFP ngày 30.1.97). Ổn định chính trị ở đây phải hiểu là đảng CSVN phải được tiếp tục nắm độc quyền thống trị. Nói một cách khác, tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN có thể hy sinh tất cả và sẽ làm mọi cách để tiếp tục giữ độc quyền lãnh đạo đất nước.

Qua hội nghị này, ba nhân vật chớp bu là Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt chính thức rút lui. Bốn nhân vật mới được bổ sung vào Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng CSVN là Nguyễn Minh Triết (Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn), Phan Thanh Ngân (Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Trung ương), Nguyễn Phú Trọng (Tổng Biên tập tạp chí *Cộng Sản*) và Phan Diễn (Chánh Văn phòng Trung ương Đảng CSVN), nâng tổng số ủy viên trong Bộ Chính Trị của đảng CSVN lên 19 người.

Lê Khả Phiêu, 67 tuổi, chính thức bước vào Trung Ương Đảng CSVN năm 1991, trong đại hội 7. Từ trước đại hội 8 của đảng CSVN năm 1996, Lê Khả Phiêu đã được nhắc nhở tới như là một nhân vật sẽ thay thế cho Đỗ Mười. Nhưng quyết định thay thế này đã không giải quyết được trong đại hội 8 vì nhiều chống đối.

VC ủng hộ Iraq

Chủ tịch Quốc hội Iraq, Saadoun Hammadi, đã sang thăm CSVN, sau khi rời Bắc-kinh trong chuyến đi vận-động quốc-tế bãi bỏ cấm-vận Iraq.

Lệnh cấm vận Iraq của Liên Hiệp Quốc được áp dụng sau khi Iraq xâm lăng Kuwait vào năm 1996. Hà Nội cũng đã ngỏ lời ủng hộ Iraq trong việc kêu gọi rút bỏ lệnh quốc tế cấm vận Iraq. Việt Nam đã từng lên tiếng kết án Hoa Kỳ về vụ Hoa Kỳ tấn công Iraq trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, năm 1991.

Mỹ hứa thưởng công VC, nếu chịu cải cách thêm về kinh tế

Hà Nội hiện đang đứng trước một ngã ba đường - sau khi đã từng biểu lộ nhiều lo ngại trước các ảnh hưởng thay đổi sâu xa về phương diện chính trị và ổn định xã hội. "Quyết định đi đường nào sẽ làm cho Việt Nam hoặc đạt được, hoặc mất đi khả năng gia nhập vào các quan hệ cộng đồng, trong đó có khả năng gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới, và đạt được Thỏa Ước Thương Mại với Hoa Kỳ."

Nghị sĩ John Kerry hiện đang viếng thăm Việt Nam, tuyên bố rằng Tổng thống Bill Clinton sẽ sớm đề

nghị rút bỏ một điều khoản then chốt đã từng ngăn chặn các quan hệ thương mại bình thường với Việt Nam. Điều khoản này là luật tu chính Jackson Vlanik, có tác dụng ngăn chặn việc buôn bán với các quốc gia Cộng Sản.

Tuyên bố trong bữa ăn trưa với các thương gia, nghị sĩ Kerry nói rằng "Tổng Thống sẽ đề nghị rút bỏ việc áp dụng luật này đối với Việt Nam", tuy nhiên, ông Kerry nói thêm là phía Hà Nội cũng cần phải mở rộng cánh cửa kinh tế hơn nữa và cải tổ sang thị-trường tự do mạnh mẽ hơn nữa.

Rút bỏ luật Jackson Vlanik là một bước then chốt để tiến tới bình thường hóa toàn bộ quan hệ thương mại giữa hai cựu thù nghịch. Sau khi luật này được rút bỏ, đôi bên mới có thể đạt tới một thỏa ước mậu dịch, nhờ thế những nhà xuất cảng Hoa Kỳ mới có thể được Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng tài trợ, được bảo hiểm bởi Công Ty Đầu Tư Tư Nhân và được hưởng dụng các chương trình khác. Phía Việt Nam, cũng nhờ thế mới có thể đạt đến quy chế Tối Huệ Quốc để có thể bán được hàng hóa trên thị trường Hoa Kỳ với một quan thuế biểu nhẹ - như đại đa số các quốc gia khác.

Nghị sĩ John Kerry cùng một phái đoàn đại diện thương mại thuộc tiểu bang Massachusetts đã đến Việt

Nam gặp gỡ các giới chức thượng tầng tại Việt Nam trong nỗ lực đẩy mạnh các quan hệ thương mại, cũng như các quan hệ khác giữa hai nước.

VC cấm giám-mục VN đi họp tại Vatican

Nguồn tin từ Vatican cho biết, Hà Nội đang tìm cách ngăn cản các giám mục Việt Nam đi dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Châu Á tại Roma trong hai tháng 4 và 5.

Thông tấn xã FIDES của tòa thánh Vatican, trong một bản tin loan hôm 12-1, cho biết là các giám mục Việt Nam đã cử hai người đại diện đi dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Châu Á là Giám-mục Nicholas Huỳnh Văn Nghi (Giám quản Tổng Tòa địa phận Sài Gòn) và Giám-mục Juan Baotixita Phạm Minh Mẫn (Giám mục phó địa phận Mỹ Tho), nhưng chính quyền cộng sản Hà Nội không chấp nhận sự chọn lựa này và không cấp chiếu-khán xuất cảnh cho hai vị. Chính phủ cộng sản Việt Nam đòi hỏi là các giám mục đại diện đi dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Châu Á phải được Giáo Hội và xã hội đánh giá tốt. Nhưng theo FIDES, thực tế có nghĩa là họ phải được đảng cộng sản đánh giá tốt.

Trích dẫn lời các giám mục Việt Nam, thông tấn xã FIDES nhận định rằng năm 1998 sẽ là năm rất khó khăn đối với 7 triệu tín đồ Thiên Chúa Giáo La Mã hiện ở Việt Nam.

Từ vài tháng nay thông tấn xã của Vatican nhận xét có nhiều dấu hiệu cho thấy là chính quyền cộng sản Việt Nam có thái độ cứng rắn hơn đối với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Chẳng hạn như các buổi lễ năm thánh của Giáo Hội Công Giáo chỉ được tổ chức nếu có sự cho phép của chính quyền cộng sản địa phương. Thông tấn xã này ngày 7-1-98 nhận định rằng lời kêu gọi của tân Tổng Bí Thư CSVN Lê Khả Phiêu bảo người Công Giáo Việt Nam "phải yêu nước hơn", thực ra là chính sách của đảng CSVN hiện



Tướng VC Lê Khả Phiêu, tân Tổng Bí-thư đảng CSVN

nay ngăn cản người Công Giáo đóng góp vào xã hội.

Đây là phản ứng của Vatican sau khi Lê Khả Phiêu khuyến cáo người Công Giáo Việt Nam "nên phục vụ tổ quốc" và "tuân thủ hoàn toàn luật pháp nhà nước."

18 dân-biểu Mỹ đòi VC thả GS Đoàn Viết Hoạt và BS Nguyễn Đan Quế

Trong thư đề ngày 11-12-1997 gửi cho Thủ Tướng VC Phan Văn Khải, một nhóm 18 dân biểu Hoa Kỳ đã yêu cầu chính phủ cộng sản Việt Nam trả tự do cho BS Nguyễn Đan Quế và GS Đoàn Viết Hoạt vì lý do nhân đạo.

Nội dung bức thư nhắc đến trường hợp ông Phạm Đức Khâm đã được Hà Nội thả và cho phép đi Hoa Kỳ đoàn tụ với gia đình, mặc dù ông Khâm hoạt động chung với GS Hoạt trong tổ chức Diễn Đàn Tự Do. Các vị dân biểu Mỹ cũng nói tới tình trạng sức khỏe của hai nhà đối lập hiện nay đang bị sa sút do bệnh tật và thúc giục nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội hãy trả tự do cho BS Quế và GS Hoạt.

Bức thư của các vị dân biểu Hoa Kỳ cũng kêu gọi Hà Nội cho phép bà Đoàn Viết Hoạt được về Việt Nam thăm nuôi chồng. Bà Hoạt đang sống tại Hoa Kỳ với các con và đã nhiều lần nộp đơn xin về Việt Nam thăm chồng, song Hà-nội không trả lời.

Trong số 18 vị dân biểu Hoa Kỳ ký tên, có Dân biểu James P. Moran (Dân Chủ, Virginia) và nữ Dân biểu Dana Rorhabacher (Cộng Hòa, California).

GS Hoạt bị chuyển trại, cấm thăm nuôi

Thân nhân của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt ở Việt Nam xin phép đi thăm ông trong dịp Tết đã được bộ Nội-vụ VC "khuyến" là "không nên đi". CSVN cũng từ chối không xác nhận hiện nay họ đang giam giữ ông

Hoạt ở đâu. Bà Trần Thị Thúc (vợ ông Hoạt) đã tiếp xúc với ông Pete Peterson, Đại sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội và được xác nhận rằng chính phủ Hà Nội đã có nói với ông việc họ đưa giáo sư Đoàn Viết Hoạt từ trại tù cải tạo Thanh Cẩm ra Hà Nội để "phỏng vấn." Nhưng họ không cho biết sẽ xử trí với ông ra sao, và hiện nay tòa đại sứ Mỹ ở Hà Nội cũng không biết ông Hoạt đang bị giam giữ ở đâu.

Có tin nói chính phủ Hà Nội dự định trả tự do cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt và bắt buộc ông phải đi Mỹ ngay lập tức. Vì thế họ đã đưa ông khỏi trại Thanh Cẩm, Thanh Hóa, về Hà Nội trước cuộc Hội nghị Thượng đỉnh các nước dùng tiếng Pháp. Tuy nhiên ông Đoàn Viết Hoạt lâu nay vẫn từ chối việc cưỡng bách xuất ngoại, đó là một lý do Hà Nội tiếp tục giam giữ ông. Thêm một lý do nữa là việc nhà báo Patrick Poivre d'Arvor lên tiếng giữa Hội nghị Pháp thoại đòi tự do cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt khiến Hà Nội mất thể diện, và họ trở nên cứng rắn hơn.

Bà Thúc cho biết, ông Hoạt chỉ xét đến chuyện xuất ngoại sau khi ông đã được trả tự do để sống ở Việt Nam. Một khi ông thấy việc xuất ngoại của ông có ích lợi cho cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ của dân tộc thì ông sẽ quyết định với tính cách một người tự do.

VC tiếp-tục tịch-thu, thiêu-hủy văn-hóa-phẩm

Báo VC *Lao Động* cho biết, "Hội đồng Xử lý Tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính" của thành Hồ đã cho thiêu-hủy tại trường bán Long Thạnh Mỹ (thuộc quận 9), tất cả 15 tấn văn hóa phẩm bị cho là "độc hại, không lành mạnh, có tính chất phản động", bao gồm: 16.302 băng video, 6.371 băng cassette, 13.020 CD, 7.412 sách báo và tạp chí.

Bắt 16.000 vụ buôn lậu

Thông Tấn Xã Việt Nam vừa

loan báo là trong năm 1997, CSVN đã khám phá tổng cộng 16.000 vụ buôn lậu, tăng 28% so với năm 1996. Trị giá số hàng lậu ấy là 44 triệu mỹ kim, gia tăng 43.5% so với năm 1996

Thông tấn Việt Nam cho biết: Quan Thuế cũng đã tịch thu 77.8 kí thuốc phiện, khoảng 7 tấn cần sa, 800 gram bạch phiện, 375 món cổ vật, 54 kí chất nổ và một số lượng lớn các "án phẩm bị cấm".

Sau một năm xây-dựng, quốc-lộ 51 thành ... đường mòn Hồ Chí Minh

Quốc lộ 51 dài 73km, nối từ ngã ba xa lộ Biên Hòa đến Vũng Tàu, thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và một phần trong tỉnh Đồng Nai. Quốc lộ 51 được khởi công xây dựng 5km đầu tiên, từ ngày 17.4.96, với kế hoạch dự kiến hoàn tất vào cuối năm 1997. Nay năm 1997 đã qua, nhưng quốc lộ 51 vẫn ở trong tình trạng bị đào bới nham nhở, làm trì trệ lưu thông, ô nhiễm môi-sinh, còn tệ hại hơn so với thời kỳ chưa thực hiện công trình.

Khổ nhất là những gia đình nằm trong khu vực bị giải tỏa để lấy đất làm đường. Khu huyện có 22km quốc lộ 51 đi qua, có 1.700 gia đình phải giải tỏa vừa đất vừa nhà, 273 gia đình giải tỏa nhà, 41 gia đình phải giải tỏa trang. Khó khăn nhất là đoạn đường ấp Láng Cát, xã Hội Bài, mười mấy căn nhà kiên cố cách lộ mấy chục thước do việc vẽ lại lộ giới mà phải giải tỏa. Tổng kinh phí bồi thường của đoạn quốc lộ này lên đến 100 tỷ đồng. Được biết, hiện nay nhiều gia đình đang rơi vào cảnh cùng khổ, không nơi cư trú, vì nhà đã bị ủi sập, trong khi chính sách bồi thường vẫn chưa được cứu xét.

Các công ty xây dựng làm việc cầm chừng. Nhiều khu vực như trên địa phận Long Thành, Đồng Nai, đã giải quyết xong vấn đề diện tích đất sử dụng, nhưng chỉ có 1-2 xe ủi đất và cần cẩu hoạt động thất thường,

công nhân công chánh có ngày làm ngày nghỉ. Hiện tượng trên diễn ra vì công ty đấu thầu xây cất, chưa nhận được ngân sách chi trả từ Ban quản trị dự án nên chỉ làm cầm chừng, sợ bị quít nợ!

Sài gòn: nạn cướp xe

Báo Lao Động cuối năm 1997 loan tin, công an Cộng Sản Việt Nam ở quận Tân Bình cho biết họ đã bắt được 6 tên cướp xe máy, từ 18 đến 26 tuổi, đều trú ngụ tại thành phố Sài Gòn, do tên Hồ (21 tuổi ở phường 15 quận Phú Nhuận) cầm đầu. Công an đã tịch thu 1 súng K54, 2 băng đạn, 4 xe máy, một bộ dụng cụ đục, đóng lại số máy số khung, 2 chìa khóa đặc biệt để mở khóa xe.

Cúm gà Hương cảng giết chết 3 học sinh Hà-nội

Trường Trưng Vương cấp 1 và 2 ở thuộc phố Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, đã cho toàn thể học sinh nghỉ một tuần mà không cho biết lý do. Một giáo viên nói rằng chỉ được nghe ban giám hiệu cho biết là nhà trường cần chỉnh trang phòng ốc và cho học sinh nghỉ "bồi dưỡng" trong

dịp lễ Giáng Sinh và Tết Dương Lịch, nhưng các trường khác không có chuyện được nghỉ quá nhiều như vậy.

Một nguồn tin cho biết học sinh trong trường đang bị cúm gà Hương cảng và đã có 3 em chết.

Các nhà máy đường phá sản

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn của nhà nước Cộng Sản Việt Nam vừa lên tiếng báo động về tình trạng nhiều nhà máy đường trong nước đang thiếu khả năng trả nợ ngân hàng.

Được biết, trong giai đoạn 1994-1996, với sự khuyến khích của Bộ này, các tỉnh đã đồng loạt xây dựng nhà máy đường với hy vọng tiêu thụ được sản lượng mía hàng năm của nông dân.

Trung bình mỗi nhà máy đường sử dụng máy móc Trung Cộng, được ngân hàng bảo trợ và cho vay 6 triệu mỹ kim. Hàng năm mỗi nhà máy sẽ phải thanh toán 1 triệu mỹ kim, cả vốn lẫn lời, cho ngân hàng. Để có thể trả nổi ngân khoản trên, nhà máy phải xây dựng được vùng cung cấp nguyên liệu và tận dụng hết công suất của nhà máy, tuy nhiên vẫn không đủ tiền trả nợ.

Chó dại

Theo Bộ Y Tế CSVN, hàng năm ở Việt Nam có khoảng 30 đến 500 người chết vì bệnh chó dại. Phí tổn chích ngừa chó dại là 30 tỷ đồng/năm. Giá một mũi chích ngừa thuốc nội địa là 6.000 đồng/mũi, thuốc ngoại quốc là 120.000 đồng/mũi. Bác sĩ thường yêu cầu bệnh nhân chích ngừa 6-8 mũi. Trong 9 tháng đầu năm 1997, riêng tại tỉnh Đồng Nai đã có 17.749 người chích ngừa chó dại, với phí tổn 2 tỷ đồng. Được biết bệnh chó dại hiện đang được xếp hàng thứ 3 trong số 10 bệnh truyền nhiễm, có tỷ lệ người mắc bệnh cao nhất ở Việt Nam...

Nạn ma-túy tại Hà-nội

Giám đốc Công An Hà Nội, Phạm Chuyên, lên tiếng báo động là tình trạng nghiện ma túy gia tăng đáng ngại trên địa bàn thành phố Hà Nội. Số người nghiện năm 1996 là 4.000, song đến cuối năm 1997 vừa qua đã tăng lên tới 8.000 người (gấp đôi). Cùng với sự gia tăng về số lượng người nghiện ma túy là số lượng tội phạm liên quan tới ma túy cũng phát triển. Năm 1997 công an Hà Nội bắt 281 vụ gồm 438 người buôn bán ma túy, tức tăng hơn 196 vụ (bằng 230%) so với năm 1996, tịch thu 112 kg thuốc phiện, 13 kg bạch phiến, 378 ống thuốc gây nghiện, v.v.

Nhân-viên hàng-không VN chuyển-ngân lậu

Hôm 4.1.98, Hải quan Tân Sơn Nhất đã khám phá trong vali của cơ khí trưởng Nguyễn Nam Liên, trên đường sang Tân-gia-ba, 18 loại ngoại tệ trị giá tổng cộng 500 triệu đồng Việt Nam. Các loại ngoại tệ chính yếu là tiền Thụy Sĩ, Anh, Đức, Nhật. Cơ khí phó Phan Tiến Ngà khai chiếc vali do cơ khí trưởng nhờ xách giùm. Còn Nguyễn Nam Liên khai nhận chuyển cho một người ở quận Tân Bình để ăn hoa hồng.



Toàn bộ nhân viên phi hành của chuyến bay đã bị giữ lại.

Một ngày trước đó, ngày 3-1-98, cơ khí phó Nguyễn Đình Quân trên một phi cơ của Vietnam Airlines từ Nhật Bản về Sài Gòn cũng đã bị giữ vì có mang theo 5 máy chụp hình về nước mà không khai báo.

Lột trường 30 nữ công-nhân để khám tìm 1 cái nhíp

Trong mục "Bia Miếng", báo *Pháp Luật* ngày 6-1-1998, xuất-bản tại thành Hồ, tiết lộ câu chuyện một hãng sản xuất máy quay phim mất một cái "nhíp" đã áp dụng biện pháp lột trường 30 nữ công nhân ra khám để tìm nhíp.

Bài báo viết: "*Ở Củ Chi có Công ty Modern (tạm dịch là Tân Kỳ) chuyên sản xuất camera. Ngày 20-12-1997 họ mất một cái nhíp (?), năm vị tổ trưởng bên ... lột trường 30 nữ công nhân ra để khám và tìm nhíp.*"

Trong biên niên sử làm ăn tào lao của vài công ty nước ngoài, Công ty Vĩ Hảo (Đồng Nai) tưởng đã đạt huy chương vàng với thành tích khám... đề lột gần 100 chị em nữ công nhân Việt Nam. Nay thì thành tích ấy còn thua Modern bởi Modern "dám chơi" đến mức độ lột sạch.

Không biết cái nhíp ấy to cỡ nào mà Modern cần phải buộc chị em bỏ hết quần áo ra. Nhưng cái nhíp ấy chắc là quý lắm, quý hơn cả nhân phẩm của 30 chị em nữ công nhân nên 5 vị tổ trưởng mới hăng hái, hăng say, hào hứng, phấn khởi "đi tìm" như vậy. Còn tìm mà thấy cái giống gì thì hổng biết!

Than ôi, Modern là ông nội của công ty Vĩ Hảo, đoạt huy chương bạch kim về trình độ nhục mạ con người rồi. Ông Tổng giám đốc Johan Muliauar đã có ý kiến xin lỗi các công nhân bị làm nhục. Nhưng chuyện xin lỗi chỉ là đạo lý, còn chuyện phạm tội làm nhục người khác thì phải tính theo Bộ Luật Hình Sự của Việt Nam mới sòng phẳng. Còn trông quá trình điều tra, năm vị

tổ trưởng ấy có thể thả lời ra thêm ông nào của công ty Modern chỉ đạo màn sexy tập thể này lại là chuyện khác."

Chưa biết luật rừng của CSVN sẽ xử vụ này ra sao; và ngoài những vụ khám quần lót, khám trường đã bị tiết-lộ, còn có bao nhiêu các công-ty ngoại-quốc và nhân-viên chớ sản VN bày trò để tiện làm nhục phụ-nữ Việt-nam?

Dân chúng Long-bình nổi dậy bảo-vệ nhà ở

Nguồn tin từ Việt Nam hôm 9.1 cho hay lực lượng an ninh CSVN đã bắt giữ hàng chục phụ nữ và trẻ em sau các cuộc biểu tình xảy ra mới đây gần nơi có các cuộc nổi dậy khác của dân chúng.

Nguồn tin từ dân chúng địa phương và viên chức nhà nước cho phái viên Reuter hay rằng vụ nổi dậy này đã bùng nổ vào sáng 8.1 khi nhiều phụ nữ tại huyện Long Bình, tỉnh Đồng Nai, xuống đường ngăn chặn không cho xe cộ lưu thông trên xa lộ chính nhằm phản đối việc các đơn vị quân đội CSVN địa phương trục xuất họ khỏi các căn nhà nằm gần doanh trại.

Khi lực lượng cảnh sát lưu thông không giải tán được cuộc biểu tình này, nhà cầm quyền địa phương đã phải gửi lực lượng công an đặc biệt đến trấn áp.

Đám đông dân chúng tập trung theo dõi cuộc biểu tình cho hay các phụ nữ và trẻ em này đã cương quyết chống cự không cho công an bắt giữ và đưa họ lên xe và đã xảy ra nhiều vụ ẩu đả giữa công an và dân chúng.

Người ta không rõ số phận của những người bị bắt này, tuy nhiên tin tức địa phương cho hay tình trạng tại đây đã trở nên căng thẳng từ nhiều tuần qua.

Dân chúng địa phương cho biết những người mua lại đất từ các viên chức quân đội tại căn cứ này đã được thông báo thời gian gần đây là họ phải dời đi nơi khác.

Nhiều vụ đám đá giữa bộ đội và dân chúng bị đuổi nhà đã diễn ra trong tháng qua, gây nên tình trạng căng thẳng tại hai khu vực mà theo tin tức địa phương cho hay một số sĩ quan và dân chúng hai bên đã bị bắt giữ hoặc đánh đập.

Dân-chúng VN ăn Tết trong sự pháp-phòng

Vụ khủng hoảng tài chính tại Á Châu đang khiến cho người Việt trong nước phải siết thêm dây lưng, đúng lúc mùa sắm Tết đang bắt đầu.

Tin Pháp-tấn-xã cho biết, người dân Hà Nội đang lo ngại tình trạng thiếu thốn sẽ xảy ra trong năm Mậu Dần, nhiều người không muốn mua sắm gì cho Tết năm nay. Họ muốn tiết kiệm để có thể sống còn trong những tháng sắp tới.

Tại Sài Gòn, nơi mà sự phát triển kinh tế từng bùng mạnh trong những năm qua, có đến hàng chục ngàn người đang bị mất việc làm, vì những công ty từ Nam Hàn, Đài Loan, Hồng Kông đang sa thải nhân viên Việt Nam, trong lúc cuộc khủng hoảng tài chính tại Á Châu còn nguy cơ sẽ kéo dài lâu hơn sự dự đoán trước đây.

Hết bão, tới hạn

Theo thông báo của Tổng Cục Khí tượng Thủy văn Việt Nam, lượng mưa trong 6 tháng mùa mưa ở Cao Nguyên và các tỉnh từ Huế trở ra Bắc đều thấp hơn trung bình so với các năm trước, có nơi thấp hơn 30%. Các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào lượng mưa dưới mức trung bình trừ Đà Nẵng, Quy Nhơn và Sóc Trăng cao hơn từ 10 đến 20%.

Vì mưa ít nên dòng chảy trên các sông và lượng nước đến các hồ chứa đều yếu và ít hơn từ 10-15%. Mực nước trong các hồ chứa hiện đang ở mức thấp hơn mực nước bình thường từ 0.5 - 5m. Riêng ở miền Nam mực nước ở các sông xuống nhanh và đã đến mức thấp hơn cùng thời kỳ năm 96 từ 0.5 - 0.7m. Theo

dự đoán, tổng lượng mưa trong 3 tháng đầu năm 1998 trên phạm vi toàn quốc sẽ tiếp tục thấp hơn trung bình nhiều năm. Nhiều địa phương có lượng mưa thấp liên tục trong những tháng qua sẽ có thể bị hạn hán nặng.

7.819 người nhiễm vi khuẩn HIV

Ủy Ban Phòng Chống AIDS nhà nước CSVN hôm 9.1 cho hay Việt Nam đã phát giác 7.819 trường hợp nhiễm vi khuẩn HIV trên cả nước. Có 1.159 vụ phát bệnh AIDS và 620 người đã chết.

Chỉ có 4 trong số 61 tỉnh và thị xã tại Việt Nam hiện chưa phát giác ra trường hợp AIDS/HIV nào.

Thành phố Sài Gòn là nơi có nhiều người nhiễm HIV nhất trong miền Nam, sau đó là Khánh Hòa và An Giang. Trong khi đó tại miền Bắc, hai tỉnh Quảng Ninh và Lạng Sơn là nơi có mức nhiễm HIV nhanh nhất.

Theo nguồn tin trên thì đa số những người nhiễm HIV tại Việt Nam ở vào lớp tuổi 15-49 và thuộc thành phần nghiện hút.

NHỮNG HẠT CÁT VƯỜN MÌNH

Nhạc và lời: Nguyệt Ánh & Nguyễn Xuân Nghĩa

Marche

Những hạt cát vườn mình thành sa mạc. Vì không cam lòng lưu lạc tha phương. Hồi những hạt cát lưu vong khắp nẻo đường. Tự về đây dựng sa mạc yêu thương. Những hạt cát nghe lời gọi Thái Bình, hồi chuông Xuân Lộc vang rền Đông Tây, nên những hạt cát lưu vong đã hẹn thề, Tự về quê dù ngàn dặm sơn khê. Tự về quê, ta thành bão tố, thành cuồng phong, quét sạch Cộng nô. Đây là xiềng gông, kia là trại tù. Vững lên nào, phá nông trường nhà lao. Tự về quê, ta giục nắng sớm, dựng bình minh sáng trời Việt Nam. Cờ tự do bay vàng núi đồi, Hoa nhân quyền nở giữa tim con người. Khắp đồng lúa thôn làng rộn tiếng cười, trẻ thơ vui đùa trong trời tự do. Thôn quê thành phố thăm men Thái Bình. Ngày đoàn viên toàn dân Việt ấm no.



trong làng

Nhà văn Mai Thảo qua đời

Một trong các khuôn mặt tiêu biểu của văn học tự do Việt Nam là nhà văn Mai Thảo vừa từ trần tại California (Hoa Kỳ) vào lúc 3 giờ



Nhà văn Mai Thảo

sáng ngày 10-1-1998, hưởng thọ 71 tuổi.

Mai Thảo tên thật là Nguyễn Đăng Quý, sinh ngày 8-6-1927, tại làng Quần Phương Hạ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Bắc Việt), viết văn làm báo ở Hà-nội từ năm 1946, có bài đăng trên các báo *Dân-chủ*, *Lửa Việt*, *Giờng Việt*.

Ông di-cư vào Nam năm 1954. Chủ-trương các tạp-chí *Sáng-tạo* (1956-1959), tuần-báo *Nghệ-thuật* (1963). Chủ-bút tạp-chí *Văn* (1974).

Năm 1978, Mai Thảo vượt biển tị-nạn tại Hoa-kỳ. Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút nguyệt-san *Văn*, tục bản tại hải-ngoại từ 1982 (tới 1997, giao lại Nguyễn Xuân Hoàng trông coi).

Mai Thảo có khoảng 50 tác-phẩm gồm truyện dài, truyện ngắn, tùy bút, nhận-định và thơ. Tác-phẩm đầu tay của Mai Thảo là *Đêm giả từ Hà-nội*, tập truyện ngắn. Tác-phẩm cuối của ông là *Ta thấy hình ta những miếu đền*, tập thơ.

Các cuốn nổi tiếng trước 1975, có: *Đêm giả từ Hà-nội* (1956), *Tháng giêng cỏ non*, *Bản chúc thư trên ngọn đỉnh trời* (1963), *Mái tóc dĩ vãng* (1963), *Khi mùa mưa tới* (1964), *Bầy thỏ ngày sinh nhật* (1965), *Viên đạn đồng chữ nổi* (1966), *Đêm lạc đường* (1967), *Cùng đi một đường* (1967), *Tối một tuổi nào* (1968), *Lối đi dưới lá* (1969), *Sống chỉ một lần*, *Để tưởng nhớ mùi hương*, *Ôm đàn đến giữa đời*, *Giờng sông rực-rỡ*, *Mười đêm ngà ngọc*, *Cô thích nhạc Brahms? Tối một tuổi nào*, *Sau khi bão tới*, *Cũng đủ lãng quên đời*, *Căn nhà vùng nước mặn*, *Tùy bút* (1970).

Tại hải-ngoại, ông đã cho in các cuốn: *Ngọn hải đăng mù* (Làng Văn 1988), *Một đêm thứ bảy* (truyện ngắn), *Ta thấy hình ta giữa miếu đền* (thơ).

Về giao-tình với *Làng Văn*, Mai Thảo có một số bài, gồm thơ, truyện và tùy-bút đăng trên *Làng Văn* trong những năm đầu và làm giám-khảo cho giải Văn-học Nghệ-thuật *Làng Văn* năm 1990.

Về tư-tưởng chính-trị, Mai Thảo thù-ghét bạo-lực, đàn-áp tư-tưởng,

bóp nghẹt quyền phát-biểu, tự-do báo-chí và tôn-giáo. Trên căn-bản đó, ông đã có những bài đả-kích cộng-sản rất mạnh. Trong một bài viết về Công-giáo Việt-nam, ông khẳng-định:

"Đối với tôn giáo và tín ngưỡng, chính sách của Cộng-sản Việt Nam rất rõ ràng. Chính sách đó nói rằng: Bạo-lực cách mạng phải dẹp bỏ mọi tổ hiện của Niềm Tin, triệt hủy mọi hình thái sinh hoạt hữu thần, san bằng mọi miếu mạo đền đài, dập tắt mọi khói hương thờ phụng. Chính sách đó bất biến: đối với chùa Quan Sứ ở Hà Nội, hay chùa Vĩnh Nghiêm, Xá Lợi ở Sài-gòn. Đối với nhà thờ lớn bên Hồ Gươm miền Bắc, hay Vương Cung Thánh Đường, Tân Sa Châu, Tân Chí Linh, và Dòng Đồng Công Thủ Đức tại miền Nam. Chính sách đó áp dụng cho hết thảy mọi tín ngưỡng, không trừ một tôn giáo nào – thêm-độc, tận cùng, và rất thẳng tay.

Công Giáo bị cô lập, bao vây, và đàn áp. Công Giáo bị đàn áp mạnh, vì có thế lực quốc tế, có hệ thống tổ chức chặt chẽ. Trong nhận thức của CS, Công Giáo là một thế lực tín ngưỡng đối kháng rất mạnh, chống chuyên chính và vô thần. Đối với CS, Công giáo là một sức mạnh cản đường rất lớn, là kẻ thù cần phải ưu tiên tiêu diệt, và tiêu diệt đến cùng. Trên lý thuyết, nhận thức đó đã được CSVN chứng minh, bằng biện chứng pháp duy vật lịch sử Mác Xít. Đã thành văn chương trong cương lĩnh đảng. Tại Bắc Việt, 1945 và Cách mạng tháng Tám là khởi điểm của đối kháng lớn. Đi đầu, là cuộc nổi dậy của Công giáo, từ những nóc tháp giáo đường, những xóm đạo, nhà thờ xứ, suốt một vùng duyên hải Bùi Chu Phát Diệm. Người Công Giáo đã đồng loạt vũ trang, đứng lên thành chiến lũy., công khai tuyên chiến với kẻ thù vô thần, giành được quyền tự trị trong suốt 2 năm 4 tháng.

Kể từ biến cố đó, ngọn lửa đấu tranh chống Cộng sản vô thần vẫn là ngọn đuốc chỉ đường cho Công

Giáo Việt-Nam...

Ngon đuốc chống Cộng ấy vẫn được thắp lên sáng rực – từ Bù Chu pháo đài, từ Phát Diệm chiến lũy...

Ngon đuốc ấy vẫn sáng mãi. Các chiến sĩ Công Giáo đã tử chiến với loài quỷ đỏ vô thần, suốt một vùng duyên hải Thái Bình, Nam Định. Họ đã đi con đường tử sĩ, đi vào ngục tối, đi ra pháp trường. Ngon đuốc ấy ra biển, xuống tàu, vượt vĩ tuyến 17 di cư vào Nam, vẫn sáng hồng cho tới ngày nay. Ngàn chương duy vật biện chứng không xóa nổi một giòng Thánh Kinh. CS Việt Nam không làm sao tiêu hủy được ý chí chống cộng của người Công Giáo thuần thành và yêu nước. Ngon đuốc Công Giáo vẫn cháy mãi, giữa đêm dài Cộng sản”.

Hội-thảo tại Paris

Ngày Chủ-nhật 18.1 vào lúc 14giờ, cộng đồng người Việt tại Paris đã đến tham dự buổi hội thảo kỷ niệm 30 năm Tết Mậu Thân tại hội trường FIAP, đường Cabanis, quận 13 Paris. Buổi hội-thảo do các hội đoàn người Việt quốc gia tổ chức. Đại diện đoàn thể tôn giáo có Thượng tọa Thích Minh Tâm. Đoàn-thể chính-trị có Nguyễn Ngọc Quỳnh, Dương Văn Lợi, Trần Nghĩa Hiệp, Phan Gia Ân, v.v.

Trên tường xung quanh phòng hội có treo những hình ảnh tàn khốc của cuộc giao tranh giữa quân đội VNCH và Việt Cộng. Một cuốn phim tài liệu lịch sử quay lại cảnh thảm thương của những ngày Tết Mậu Thân. Hàng nghìn thường dân đã bị cộng sản đập vào đầu, xô xuống hố chôn tập thể ở Huế.

Diễn-giả chính là cựu Trung tướng Trần Văn Trung, nói về diễn biến cuộc chiến Tết Mậu Thân.

Ông Trần Bình Tĩnh, đại diện cho Liên Minh Quốc Tế Tranh Đấu Cho Tự Do (Fédération Internationale Pour la Liberté - FIL) đã mời những nhân vật quan trọng đại diện cho các phong trào tranh đấu nhân quyền của các xứ Lô-ma-ni, Hung-gia-lợi, Ai-lao.

Hoàng tử Mankhra Souvanna Phouma của Ai Lao được mời lên trình-bày về phong trào tranh đấu của người Lào di tản. Họ có trên 1 triệu người sống rải rác trên thế giới và gần đây đã thành lập một mặt trận thống nhất người Lào hải ngoại để tranh đấu chống cộng sản.

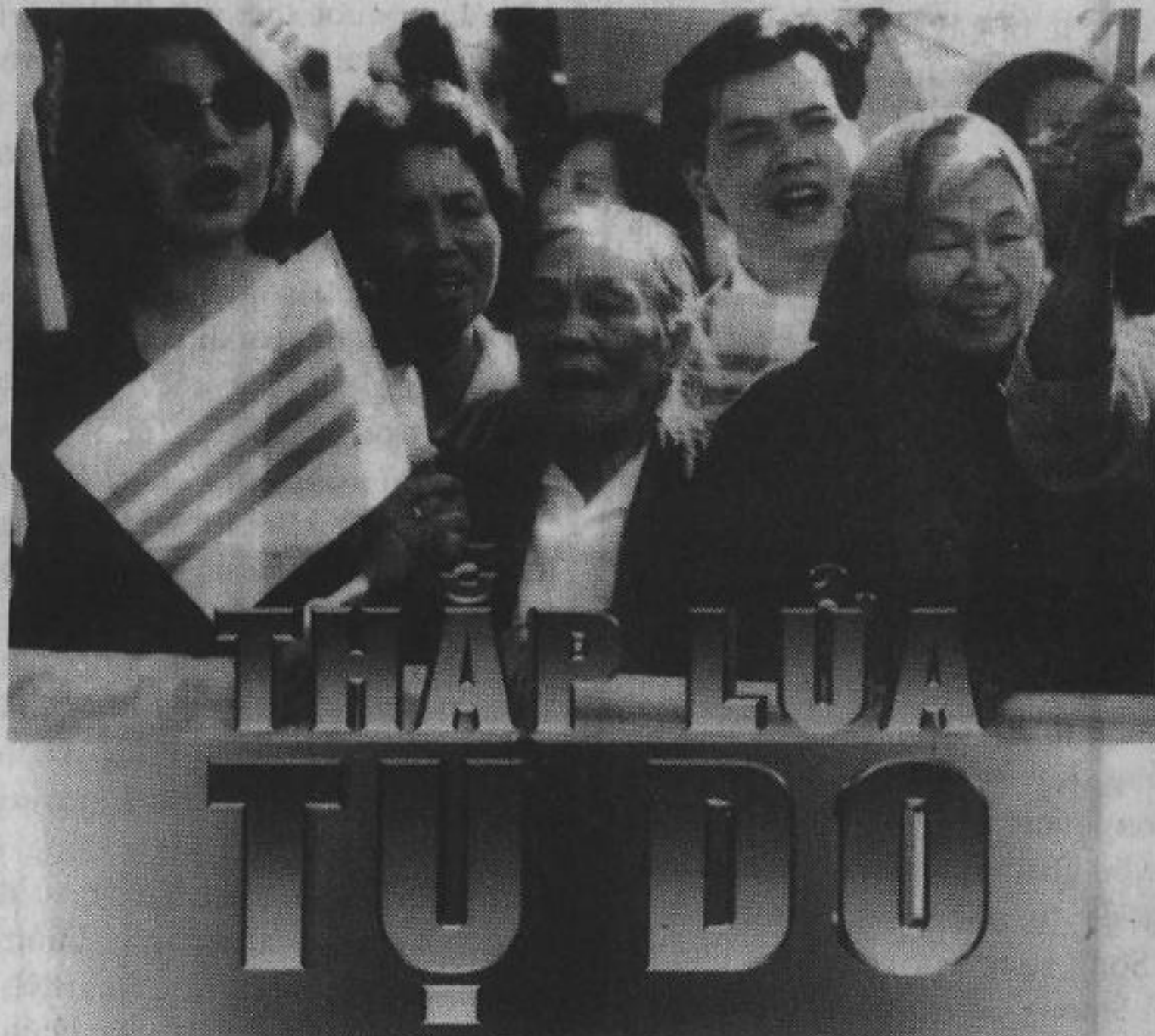
Một ký giả người Pháp trong phần phát biểu, nêu lên con số thống kê 100 triệu người đã bị CS sát hại từ ngày thành lập đảng Cộng sản bên Nga cho tới nay. Dân-chúng Việt Nam cũng đã chứng kiến các vụ CS tàn-sát dân lành để củng-cố chế-độ, sau thế chiến thứ hai, và một lần nữa sau 1975.

Tiếp theo, một số chánh khách lên diễn đàn tố cáo sự độc ác dã man của cộng sản và kêu gọi người Việt thức tỉnh và có thái độ rõ ràng trong công cuộc tranh đấu hiện nay.

Cuối cùng, cuốn phim *Chúng tôi muốn sống* do tài tử Lê Quỳnh và nữ tài tử Mai Trâm thủ vai chánh đã được trình chiếu.

Không-khí đấu-tranh của người Việt tại Paris bao giờ cũng rực lửa. Trước đây một tuần cũng tại Paris đã có lễ kỷ-niệm 10 năm Trần Văn Bá, cựu Chủ-tịch Tổng Hội Sinh-viên VN tại Paris, bị VC xử tử năm 1988 sau khi bị bắt trên đường xâm-nhập Việt-nam. (Trần Quang Hải)

CHƯƠNG-TRÌNH CA-NHẠC ĐẤU-TRANH ỦNG-HỘ KHỞI NGHĨA THÁI BÌNH - XUÂN LỘC



Ca-khúc: TRẦM TỬ THIÊNG, NGUYỄN HỮU NGHĨA,
NGUYỆT ÁNH & NGUYỄN XUÂN NGHĨA, VIỆT DŨNG,
HUỲNH CÔNG ÁNH, TRẦN QUAN LONG,
TRƯƠNG SĨ LƯƠNG, VIỆT PHƯƠNG

Tiếng hát: NGUYỆT ÁNH, VIỆT DŨNG, DIỄM CHI,
HUỲNH CÔNG ÁNH, ĐỨC PHƯƠNG, DIAMOND BÍCH NGỌC,...

PHONG-TRÀO HÙNG CA VIỆT-NAM THỰC HIỆN

CD: 10 MK (15 gla-kim) - Cassette: 5MK (7,50 gia-kim)

Gửi chi phiếu về tòa-soạn: Làng Văn

tin tị-nạn:

Hương-cảng đẩy mạnh việc hồi hương thuyền-nhân

Hương Cảng đã mời một phái đoàn CSVN sang trong tháng 2.98 để thảo luận về vấn đề đẩy mạnh hồi hương thuyền nhân Việt Nam.

Chính quyền Hương Cảng cho biết họ sẽ xóa bỏ chính sách mang tên là "bến cảng tạm trú đầu tiên", một chính sách trước đây đã biến Hương Cảng thành nơi trú ẩn của hàng chục ngàn thuyền nhân Việt Nam.

Ông Peter Lai, bộ trưởng An ninh Hương Cảng tuyên bố, kể từ nay, những người Việt nào nhập cảnh bất hợp pháp sẽ bị đối xử giống như những di dân trái phép khác và sẽ bị gửi trả về Việt Nam. Quyết định này dựa trên tình hình hiện nay tại Việt Nam, thành phần xin tị nạn tại Hương-cảng thời gian gần đây và sự đòi hỏi chấm dứt chính sách tị nạn của dân chúng địa phương.

Sự thay đổi chính sách này gồm cả việc bãi bỏ việc thanh lọc thuyền nhân để xếp họ vào diện tị nạn hầu có thể đi định cư tại các quốc gia khác.

Ông Peter Lai cho biết Hương-cảng sẽ áp lực LHQ phải tiếp tục các nỗ lực định cư khoảng 1.200 thuyền nhân Việt Nam còn lại. Trong khi chờ đợi, chính phủ Hương-cảng khuyến khích những thuyền nhân ấy kiếm công ăn việc làm để tự nuôi sống mình.

Song song với việc trên, chính phủ Hương-cảng yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội gia tăng việc hồi hương những thuyền nhân Việt Nam bị xếp vào thành phần di dân bất hợp pháp. Họ đã mời một phái đoàn Việt Nam đến phỏng vấn thuyền nhân tại những trại dành cho người nhập cư bất hợp pháp, và đồng thời đề nghị thành lập trại ở VN để thuyền nhân có thể trở về đó chờ đợi.

câu chuyện thời-sự:

Những Tấm Gương Thành-Công về Thương-Mại Trong Năm 1997

Phạm Phong Dinh

Có thể nói năm 1997 là năm của những sự kiện trọng đại. Hết thảy những gì đã xảy ra trong năm 1997 đều đáng được đưa vào Sách Kỷ Lục Guinness. Hai tờ tuần báo lớn và có uy tín nhất ở Hoa Kỳ đều ra hẳn hai số đặc biệt tổng kết lại toàn cảnh bức tranh thời sự sôi động trong 365 ngày qua.

Độc giả thân mến của *Làng Văn* có lẽ cũng đã có dịp theo dõi hầu hết những sự kiện chấn động toàn cầu ấy trong phần tin tức hay trong mục Câu Chuyện Thời Sự. Một trong những số kết thúc cuối năm của tuần báo *Time* có một bài tường trình đặc biệt về sự phát triển của những công ty nhỏ hay trung bình, được những thương gia bình thường điều hành rất thành công và ngày càng phát đạt. Đầu năm mới người viết thấy không gì bằng cống hiến cho độc giả một bài nói về sự thịnh vượng và phát tài của giới buôn bán kinh doanh để lấy... hên. Biết đâu trong cộng đồng Mít của chúng ta đang có nhiều người cũng đang tiến nhanh tiến mạnh tiến như hỏa tiễn trên con đường làm giàu mà *Time* đã bỏ qua hay không biết đến để mà đem lên báo cho dân Việt được vẻ vang tí chút.

Trong số nhân vật thành công trên thương trường Hoa kỳ cũng như quốc tế được tạp chí *Time* giới thiệu,

có sự đóng góp của hai khuôn mặt Á Châu. Đó là bà Izabel Lam của Hongkong và bà Roma Malkani của Ấn Độ.

Bà Izabel Lam nguyên là sinh viên Hongkong du học tại Hoa Kỳ từ năm 1972 về ngành thiết kế. Bà đã được lần lượt hai đại công ty về quần áo là Calvin Klein tức CK và Geoffrey Beene mời ở lại Mỹ cộng tác. Bà làm cho hai công ty này một thời gian, và sau khi cảm thấy mình đã học hỏi và rút tía được nhiều kinh nghiệm trong nghề, bà đứng ra thiết lập một cơ sở buôn bán quần áo do chính bà thiết kế trong đầu những năm 1980. Tuy nhiên điều hành công ty được 8 năm mà vẫn chưa lấy gì làm khảm khá lắm, bà Lam đã rục rịch muốn chuyển nghề khác mần ăn. Có những trường hợp, một phần do may mắn, cộng với trí tưởng tượng, khả năng phán đoán và quan sát đã giúp cho nhiều người thành công. Bà Lam là một trong số những người ấy.

Sự việc bắt đầu khi bà tham gia những câu lạc bộ bơi lội ven bờ Đại Tây Dương. Hình ảnh lung linh của những vật thể khi chìm sâu trong làn nước trong xanh tạo cho bà một ấn tượng dị kỳ và một cảm giác rờn rợn mà bà không thể định nghĩa được. Đột nhiên bà trời đầu lên, bơi vào bờ và ù té chạy về nhà.

Rất tiếc chúng ta không được rõ bà có gào lên "Eukera" và một... chăm phần chăm như nhà bác học Archimède đã làm khi tìm ra được chân lý hay không. Chỉ biết rằng ngay sau buổi tắm ấy công ty Izabel International ra đời. Cái gì mà nghe hấp dẫn và giật gân dữ vậy. Thực ra chẳng có gì ghê gớm lắm.

Bà Lam đã nảy ra sáng kiến biến cái những vật dụng trang hoàng và gia dụng như ly chén đĩa, đồ bạc, đồ đồng, đồ sắt thép không rỉ từ dạng trơn thẳng sang dạng uốn éo, bập bênh huyền ảo giống như khi ta nhúng chúng xuống nước. Từ những vật dụng vô hồn ấy qua trí tưởng tượng và bàn tay thiết kế của bà Lam, chúng đã trở nên những tác phẩm tuyệt mỹ, tạo cho người mua có cảm giác như chúng là những bảo vật vừa mới được vớt từ đáy đại dương lên sau hàng trăm hay ngàn năm nằm chìm nín trong quên lãng.

Công ty Izabel International chính thức ra đời năm 1989, khách hàng của công ty chủ yếu là giới tương đối có tiền bạc rủng rinh và giới thượng lưu, vì giá bán ra ít nhất là 80 đô la cho đến 200 đô la một cái. Mặt hàng của bà Lam được dân Mỹ ưa chuộng nhưng bà gặp khó

khăn trong việc cung cấp vì Hoa Kỳ chưa sẵn sàng cho kỹ thuật mới. Nước Á Châu duy nhất nổi tiếng về kỹ nghệ trang sức, đồ bạc, đồ đồng là Thái Lan. Công ty Izabel ký hợp đồng với người Thái để sản xuất theo thiết kế những loại dao, nĩa, muỗng, chén đĩa, ly, v.v. rồi xuất cảng những thứ ấy sang Âu châu. Tuy nhiên hàng đã đặt rồi mà chờ hoài đến... trăm năm cũng không thấy đồng xu ten nào bay trở về.

Tim McCarthy, giám đốc công ty bèn học tốc bay qua cự lực địa điều tra thì, mẹ ơi, cái lũ... trời đánh chúng ăn cắp trí tuệ của người khác, đem sản xuất và gửi hàng dung dăng dung dẻ bán khắp bốn phương trời. Bà Lam chỉ có thể đưa hai tay lên than trời như bông rồi bay qua Đức, Pháp, Ý khiếu nại và yêu cầu những nước này không nhận bán hàng ăn cắp (piracy).

Tim McCarthy bay qua Thái Lan mượn thám tử của hãng Pinkerton lừng danh lùng sục những cơ sở làm hàng giả. Dĩ nhiên là chả ăn được cái giải gì. Thử thả một... chiến đoàn thám tử lên đất Mít coi có nắm tóc được thằng... trọc đầu nào không. Lũ chúng nó ăn cắp tác quyền phim ảnh, nhu liệu điện toán, sách vở, có

con dấu của Việt cộng nằm chinh ình lên đó, dù mấy hãng doanh gia Hoa Kỳ có bắt tại trận sờ sờ cũng chịu thua. Bà Lam đành phải quay về Hongkong ký hợp đồng sản xuất với hãng Wing Sheng rất... đứng đắn và những hãng khác trong Hoa lục. Một thời gian sau nhận thấy những mặt hàng dán nhãn "Made in China" coi bộ bán không chạy và khách hàng có khuynh hướng nghi ngờ phẩm chất của hết thảy hàng hóa sản xuất từ Trung Quốc, bà Lam lại quay trở về Hoa Kỳ mở hẳn hãng sản xuất và đóng mác "Made in USA" cho nó chắc ăn. Sự thay đổi cuối cùng này đã giúp cho sản phẩm của công ty có vị trí xứng đáng trong những cửa hàng lộng lẫy ở New York, Tokyo, London, Rome, Paris. Đến nay doanh số mỗi năm của công ty đã lên đến 2,5 triệu mỹ kim mỗi năm.

Nhân vật kinh doanh thành công thứ hai là viên kỹ sư David Parish, 36 tuổi, người tiểu bang Colorado, từng làm việc cho hãng máy bay Lockheed Martin. Anh đã sáng chế ra những chiếc máy khám phá mìn bẫy trên chiến trường. Anh nhìn ra được con đường đi đến mỏ vàng nhờ sớm từ bỏ công ty Lockheed để tự mở cho mình công ty Omnitech Robotics. Hiện nay vẫn còn rất hiếm công ty đầu tư và thành công trong nghề ít may nhiều rủi này. Chúng ta hãy nhớ lại chiếc máy rà mìn của công binh vài mươi năm trước hoạt động trên nguyên tắc sóng phản hồi từ vật kim loại chôn dưới đất. Nhưng những thế hệ máy dò mìn ngày nay đã tiến rất xa và hoạt động trên nguyên tắc phản hồi sóng và kỹ thuật computer để phân tích dữ kiện từ máy phản hồi.

Công ty Omnitech Robotics tuổi đời trẻ măng, mới từ năm 1992. Parish thoát đầu đi khắp nơi rao hàng rã cặp giò và nói khô nước bọt mà mỗi năm chỉ bán được có 50.000 đô la máy móc. Đó là chuyện hồi đó thiên hạ còn khoái giết nhau và chưa xảy ra cái vụ Diana đi tới đi

Sự việc bắt đầu khi bà tham gia những câu lạc bộ bơi lội ven bờ Đại Tây Dương. Hình ảnh lung linh của những vật thể khi chìm sâu trong làn nước trong xanh tạo cho bà một ấn tượng dị kỳ và một cảm giác rờn rợn mà bà không thể định nghĩa được.

Ngay sau buổi tắm ấy bà Lam đã nảy ra sáng kiến biến cái những vật dụng trang hoàng và gia dụng như ly chén đĩa, đồ bạc, đồ đồng, đồ sắt thép không rỉ từ dạng trơn thẳng sang dạng uốn éo, bập bênh huyền ảo giống như khi ta nhúng chúng xuống nước.



lui biểu diễn trên bãi mìn để kêu gọi bãi bỏ mìn chống người. Canada có lẽ là nước sớm nhất và duy nhất đã phá hủy toàn bộ mìn chống cá nhân. Ngày nay thì mọi sự đã có nhiều thay đổi và công ty Omnitech Robotics ăn nên làm ra thấy rõ với tổng số thu trong năm 1996 là 4,4 triệu mỹ kim mà khách hàng chủ yếu là những nước Trung Đông, Viễn Đông và Âu Châu. Hiện nay theo thống kê thì mìn chôn dưới đất chống chiến xa và chống người rải rác trên 70 quốc gia, có tổng cộng 110 triệu quả mìn đã được gài, giết hại hoặc gây thương tật cho 24.000 người mỗi năm. Hàng năm dù có cố gắng la ó phản đối dữ lắm, người ta cũng chỉ mới... dùng đinh gỡ được có 100.000 quả thôi hà. Nếu tiếp tục cái đà chậm như rùa ấy thì phải mất... 100 năm nữa, tức là đến đầu thế kỷ thứ 22 mới thanh toán hết ngàn ấy mìn.

Chiếc máy dò mìn của Parish hoạt động theo nguyên tắc sau: điều khiển xe tăng, máy ủi đất hoặc bất cứ loại xe hạng nặng nào hoạt động trên bãi mìn bằng dụng cụ điều khiển từ xa. Chiếc xe được gắn một chiếc hộp nhỏ để nhận tín hiệu từ người điều khiển ngồi cách đó chừng 1 cây số. Dụng cụ điều khiển gồm có một màn hình để theo dõi chiếc xe, một màn hình phân tích dữ kiện và bộ phận joystick giống



Máy dò mìn của Parish

như chơi game. Người điều khiển sẽ hướng dẫn chiếc xe dò mìn không người lái chạy trên cánh đồng có mìn. Một khi tìm được điểm có mìn thì chiếc xe sẽ đánh dấu nó để sau này sẽ phá hủy. Khởi đầu công ty với 50 chiếc xe hợp đồng, giờ đây công ty Omnitech sẽ điều khiển vài trăm chiếc cho quân đội Mỹ tại Bosnia. Những quốc gia quan tâm tới sản phẩm của Omni Tech còn có Thái Lan, Cambodia, Abu Dhabi, Qatar. Riêng Nhật Bản cũng có hợp đồng với Omni Tech để tháo gỡ mìn bẫy đã gài ở Hoa Lục trong thời Thế Chiến II. Trị giá mỗi chiếc máy dò mìn từ 125.000 cho đến 150.000 mỹ kim. Thị trường dò và phá mìn vẫn còn rất mới, mở rộng và rất có nhiều triển vọng trong tương lai. Hể ngày nào thiên hạ còn oánh nhau chí tử thì ngày đó máy dò mìn sẽ còn làm ăn phát đạt dài dài.

Hai vợ chồng anh Don H. Barden và Marshall Barden sở hữu công ty Barden Companies chuyên đầu tư trong nhiều lĩnh vực với doanh thu trong năm 1996 đã lên đến 93 triệu mỹ kim rồi mà vẫn chưa mấy... hài lòng. Họ kinh doanh từ những chiếc tàu Casino chuyên về cờ bạc và giải trí trên những con sông ở tiểu bang Indiana; sở hữu một đài phát thanh ở tiểu bang Illinois; một công ty hỗ trợ huấn luyện máy vi tính ở Arizona và một công ty xây cất nhà cửa ở thành phố Detroit. Nhưng Don và Marshall vẫn cảm thấy còn rất... ưu tư vì công ty của họ chưa thoát ra khỏi biên giới Hoa Kỳ. Công ty Barden đã được thành lập từ 8 năm qua nhưng Don vẫn chưa biết làm sao phát triển công ty của mình lên tầm cỡ toàn cầu. Nhưng một khi đã gặp vận may rồi thì dù ta có đóng cửa thì tiền bạc vẫn ùn ùn nhào tới gõ... cửa năn nỉ xin vào tá túc như thường. Đó là trường hợp của đôi vợ chồng Don và Marshall.

Trong một dịp tổ chức khoản đãi ăn trưa cho Hội Ái Hữu Nghệ Thuật Phi-Mỹ (Friends of African-American Art), hai vợ chồng đã làm

quen với một người Phi châu mà sau này nhân vật ấy trở thành Thứ trưởng Ngoại giao của nước cộng hoà non trẻ Namibia vừa mới được độc lập hồi năm 1991 sau khi được Cộng Hòa Nam Phi trao trả chủ quyền. Người dân Namibia đã tỏ rõ thái độ chán ghét chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quân phiệt khi họ nhất tâm bầu lên một chế độ dân sự, dân chủ và thân Tây phương với ông Sam Nujoma đắc cử tổng thống vẻ vang. Một trong những quan điểm cốt lõi của tân chính quyền trong cố gắng phát triển quốc gia thông qua lời phát biểu can đảm và lịch sử của ông Sam Nujoma là: "Chúng ta phải là những người sản xuất chứ không phải là những người tiêu thụ. Namibia cần nhà máy hơn bao giờ hết".

Thứ trưởng Ngoại giao Namibia gợi ý Công ty Barden Companies liệu có nên làm một chuyến không hành dài tới 12.477 km kéo dài 22 tiếng đồng hồ qua Namibia làm một cú khảo sát tìm thị trường chăng. Dĩ nhiên vợ chồng Don mừng rỡ ô kê liền. Một yếu tố thuận lợi khác nữa là lúc ấy họ có sự hậu thuẫn của viên Bộ trưởng Thương mại Ron Brown, người chủ trương đầu tư mạnh mẽ vào khu vực Phi châu. Ron Brown đã tử nạn phi cơ trong vùng núi Bosnia năm 1996. Sau chuyến viếng thăm thân thiện Hoa Kỳ của tổng thống Sam Nujoma năm 1997, hợp đồng bay tới tấp đến... tới tấp mất mũi. Công ty Barden sẽ nhận xây nhiều nhà máy chế biến cá, nhà máy đúc bê tông. Đại công ty xe hơi GM chịu trách nhiệm cung cấp 818 xe đủ loại cho các công trình. Hơn thế nữa GM chính thức ký một hợp đồng 19 triệu mỹ kim để nhờ Barden dịch chuyển tay lái xe GM từ tay trái qua tay phải cho dân Namibia xài. Một số hợp đồng khác trị giá lên tới 30 triệu đô la. Quan điểm của chính quyền Clinton và của Barden khi chọn đầu tư ở Namibia là "Với một dân tộc đã linh động chọn lựa đứng về phía tự do, với một chính quyền vững mạnh và

quan tâm trao đổi mậu dịch với chúng ta, Namibia xứng đáng được đánh giá là điểm mạnh đầu tư hàng thứ nhì trong khu vực Nam sa mạc Sahara". Khu vực hàng đầu có vẻ như là thuộc về Nam Phi.

Những đấng nào đã từng lên Las Vegas thử thời vận và đã từng đứng... thẩn thốc dựa tay vào một cây cọ cảnh lá sum sê y như thật trong khu Mirage, hẳn không biết về nhà ăn làm sao nói làm sao với bà xã, chắc có lúc cũng trầm trồ vì quang cảnh khu vườn nhân tạo y như thật.

Những cây cọ (palm) thân nâu, vỏ sần với những bẹ lá xanh mơn vươn lên trời cao; những bụi dương xỉ màu lục mọc tràn lan quanh những gốc cọ; những nhánh lan rừng tím chiều hoang biêng biếc lung lay trong gió nhẹ; những cánh bướm chập chờn bên những cánh hoa vàng... Ai là tác giả của những thứ ấy? Con người tài hoa nào đã đem khung cảnh thiên nhiên vào Casino như là một yếu tố trang trí và làm dịu những cơn bão tố hỏa nhiệt đang sôi sục trong lòng khách viễn du? Những công trình thiên nhiên nhưng được làm toàn bằng chất nhân tạo đó là do bà Linda Lewis, chủ nhân công ty cây cảnh nhân tạo Plantworks sáng tạo.

Phải mất đến 20 năm bà Lewis mới đạt đến thành công như ngày nay với tổng doanh số trong năm 1996 là 1,75 triệu mỹ kim, một con số tuy khiêm nhượng nhưng nói lên được đức tính kiên nhẫn và chiến



Chuyên viên cây giả, Linda Lewis

đấu với những khó khăn từ con số không. Đó là vào năm bà 26 tuổi, là một nhân viên phát thư của bưu điện tại Reno, nhưng bà lại đặc biệt ưa thích cây cảnh. Lewis xây hẳn cho mình một nhà kiếng (green house) để trồng trọt những thứ mình thích. Trong thời điểm đó bà để ý thấy thiên hạ bắt đầu đem cây cảnh vào chưng trong nhà như là những món trang trí. Bà chợt có sáng kiến là tại sao không lợi dụng phong trào ấy để kiếm tiền. Sau khi được một chủ nhà hàng ở Reno hứa mua cây cảnh của mình, bà Lewis nài nỉ mượn từ bè bạn được đâu có 1.000 đồng và 1 chiếc Volkswagen, Lewis hối hả chạy xuống San Francisco mua vật dụng, chậu cây, v.v. và cho nhà hàng thuê lại. Tiếng lành đồn xa, khi bà nghỉ việc năm 1989 để dời lên Las Vegas kinh doanh thì công ty Mirage đã đồng ý mượn bà làm một khung cảnh thiên nhiên trong khu Casino. Đến lúc đó bà mới nghĩ rằng làm cây cảnh nhân tạo dễ hơn, nhanh hơn và dễ bảo quản hơn thứ thiệt. Năm 1991 công ty Plantworks ra đời. Bà nhận lời làm bất cứ loại cây cối nào hiện hữu trên trái đất này và làm bất cứ loại phong cảnh thiên nhiên nào. Trong vòng 2 năm sau tiếng vang của công ty Plantworks đã vọng đến mọi góc ngách trên thế giới. Các Casino ở châu Âu, châu Á, châu Phi và Nam Mỹ đều ký hợp đồng mời Plantworks thực hiện khung cảnh thiên nhiên nhân tạo theo phong cách nghệ thuật Mỹ. Nói chính xác hơn, phong cách nghệ thuật kiểu Las Vegas. Còn gì thích thú cho bằng được sống trong khung cảnh Las Vegas mà không cần phải qua Las Vegas?

Một trong những công trình nghệ thuật lớn của Planwork là nhận làm khu Lost City cho Cộng Hòa Nam Phi, một công trình quan trọng khác ở Tanzania. Cho đến thời điểm hiện tại thương vụ của Plantworks đã lên đến 2 triệu đồng. Lewis đoán chắc mức tăng trưởng hàng năm sẽ tăng lên gấp đôi trong vòng 5 năm tới. Hiện nay công ty Plantworks thuê

mướn 21 nhân công lành nghề, trong đó Plantworks cộng tác chặt chẽ với nhà kiến trúc nội thất tài danh Paul Steelman.

Trong lúc Izabel Lam và Lewis hãy còn khá vất vả với con số khiêm nhượng vài triệu thì công ty ISN của bà Roma Malkani đã kiếm được trong năm 1996 75 triệu mỹ kim khá dễ dàng. Bà Malkani tốt nghiệp ngành toán, khoa học vi tính và kỹ nghệ điện. Cho nên công ty ISN Information System & Network Corp. ra đời năm 1981, bản doanh đặt tại tiểu bang Maryland, kinh doanh trong lĩnh vực điện, điện tử, điện toán. Thí dụ như thiết kế hệ thống kiểm soát không lưu cho FAA (U.S Federal Aviation Administration, tức Cơ Quan Hàng Không Liên Bang Hoa Kỳ). ISN cũng nhận trách nhiệm khai triển chương trình gọi là "Kỹ thuật Thông tin" cho 135 cơ quan khác của chính quyền. Từ đó dẫn đến những hợp đồng béo bở khác với những quốc gia Saudi Arabia, Ai Cập và Ấn Độ. Khu vực Trung Đông sẽ hiến cho ISN những hợp đồng lên đến nửa tỉ mỹ kim. Nhưng chính Ấn Độ mới là cái mỏ vàng cho bà Malkani với con số chóng mặt 2 tỉ đô la.

Một kỷ niệm không bao giờ quên của Malkani khi bà đi thương thuyết làm ăn ở Trung Đông, nơi mà đàn bà được xem là đứng hàng thứ... tư sau đàn ông, con nít và chó. Malkani được hưởng ngoại lệ, khi mà những viên chức Ả Rập cúi rạp mình một cũng "maam" mà hai cũng "maam".

Những tấm gương thành công sáng chói đó đã giúp cho chúng ta rút ra được đôi điều. Trong lĩnh vực thương mại, tài năng và vận may chưa đủ mà còn tùy thuộc vào sự phấn đấu không mệt mỏi có khi kéo dài đến vài thập niên; có tài quan sát và nhạy bén với một lĩnh vực còn bỏ ngỏ nào đó. Như bà Lewis đã nói: "Cái mà bạn cần phải có để làm ra tiền là sự hiện diện và xông pha của bạn". ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Nơi Đây Ông Ấy Đã Từng...

Các nước văn minh coi trọng những gì thuộc về danh nhân. Nhà cửa, mồ mả, vật dụng của các danh nhân quá cố, cái gì còn giữ được, đều được trân trọng. Riêng đối với những người cầm bút nổi tiếng, cũng vậy.

Đối với độc giả đời sau, thường thức tác phẩm đôi khi chưa đủ. Họ còn muốn tìm hiểu văn nhân từ sinh hoạt cụ thể. Như khi đọc cuốn *"Lettres de mon moulin"* của Alphonse Daudet, rất nhiều độc giả muốn biết cái cối xay gió kia ra sao, ở đâu; Daudet đã ở đó bao lâu để viết cho xong ba chục lá thơ... Sự tò mò này không có gì đáng trách, mà còn rất dễ thương. Đây là sự "tò mò văn học", chỉ có ở những con người, những dân tộc có tâm hồn.

Nhưng trong khi danh tiếng và lòng ngưỡng mộ có thể lưu truyền, vì văn chương vốn là "thốn tâm thiên cổ", thì những gì thuộc về vật chất đâu có thể còn mãi, nếu không có sự cố gắng bảo tồn?

Người Pháp có một truyền thống bảo tồn truyền thống văn hóa và di tích danh nhân. Họ đã làm được rất nhiều điều ngoạn mục, trong vòng hơn một trăm năm nay. Nhưng hình như họ vẫn cảm thấy chưa đủ. Trong vài chục năm gần đây, tại Pháp, lại dấy lên một phong trào "bảo tồn di tích văn nhân" (riêng văn nhân, không phải danh nhân nói chung).

Rồi vài năm nay, trong ngữ vựng tiếng Pháp lại xuất hiện một chữ mới, cần phải xác định: *"maison d'écrivain"*. Thiên hạ xôn xao bàn

tán phải như thế nào mới được coi là *"maison d'écrivain"*. Và thiên hạ đòi hỏi phải thiết định một qui chế cho những "ngôi nhà di tích của các nhà văn nhà thơ" đã có đóng góp lớn cho nền văn chương của nước Pháp.

Đầu tháng 12-1996, tại Bourges, những người có thẩm quyền đối với nền văn học và văn học sử Pháp đã nhóm họp để thảo luận, nhằm thành lập một tổ chức tạm gọi là "Hiệp Hội Những Ngôi Nhà Văn Nhân", và vận động Bộ Văn Hóa Pháp ban hành một qui chế cho tổ chức này. Nhưng cuối cùng, vì còn nhiều ý kiến dị biệt, kết quả làm thỏa mãn mọi người vẫn chưa đạt được.

Trong khi chờ đợi, nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra những dự án khả thi. Có người đã bỏ công cả năm để đi khắp nước Pháp, thu thập những hình ảnh cùng tài liệu liên hệ đến những ngôi nhà nguyên là nơi cư trú của các nhà văn, nhà thơ của mấy thế kỷ trước. Khi coi những tài liệu này, tôi có một chút ngạc nhiên: Té ra những người cầm bút của nước Pháp ngày trước ai cũng khá giả. Ngôi nhà nào cũng khang trang. Có ngôi là một tòa lâu đồ sộ; có ngôi là một biệt thự rất sang.

Có người lại viết sách "hướng dẫn du lịch", "hướng dẫn hành hương", để giúp cho những ai có lòng ngưỡng mộ danh nhân, biết đường mà tìm đến với danh nhân. Những tác phẩm thuộc loại này mới xuất bản gần đây, đều là những cuốn bán khá chạy. Có điều lạ, theo sự ghi nhận của một số hiệu sách tại Paris, thì người ngoại quốc mua cũng nhiều. Thì ra danh nhân là của



chung!

Riêng đối với nhà nghiên cứu Georges Poisson, thì lòng ngưỡng mộ danh nhân lại càng nồng nhiệt. Năm 1995, khi nhà nghiên cứu lịch sử văn học Dominique Fernandez cho ra cuốn *Le Musée d'Emile Zola*, thì Poisson cũng cho ra cuốn *Guide des maisons d'hommes célèbres*. Năm nay, trong khi nhà xuất bản Gallimard phát hành tập kỷ yếu *La France des écrivains*, thì Poisson cũng có cuốn *Les maisons d'écrivains*.

Vậy, trong khi chưa có một định chế vững chắc để bảo vệ cho những "ngôi nhà văn nhân" (*maisons d'écrivains*) và những "địa điểm kỷ niệm văn học" (*lieux de mémoire littéraire*), thì dân Pháp và khách ngoại quốc cũng đã có sẵn trong tay



Georges Poisson

những tài liệu cần thiết để tìm hiểu, hoặc để thực hiện những cuộc thăm viếng.

Bây giờ, dựa những tác phẩm vừa kể, và ý kiến của Georges Poisson trong khi trả lời báo chí về những vấn đề “văn học sử, những người cầm bút, và di tích cùng kỷ niệm”, tôi xin lược kể các bạn nghe một số nét chính trong phong trào “ôn cố” của người Pháp.

- “Ngôi nhà văn nhân” là nơi một nhà văn đã từng cư trú, viết văn, nơi mà nhờ khung cảnh gợi ra, người du khách cảm nhận được sự hiện diện của nhà văn. Chẳng hạn, khi bước vào thư phòng của lâu đài “La Brède” ở Bordeaux, du khách có thể cảm thấy giống như Montesquieu vừa ở đó đi ra vườn nho phía sau. Du khách cũng sẽ có một cảm giác giống y như vậy, khi đến thăm ngôi nhà của Lamartine ở Milly.

- Tất nhiên con số có thể sẽ tăng lên trong tương lai. Nhưng cho tới nay, đã được giới thẩm quyền văn học Pháp công nhận, thì tổng số “ngôi nhà văn nhân” là 109. Có thể coi đây là một kỷ lục quốc tế, nghĩa là chưa có nước nào có nhiều hơn. Về mặt quản trị, trong số đó, có 9 nơi thuộc quốc gia, 50 nơi thuộc những cộng đồng địa phương, 11 nơi thuộc các hiệp hội, 39 nơi thuộc tư nhân.

- Cho tới giờ, đứng về mặt pháp lý, một định chế thành văn cho những “ngôi nhà văn nhân” và “nơi kỷ niệm văn học”, vẫn chưa có. Nhưng chắc trong tương lai gần, tiếng nói chung cho phong trào “ngưỡng mộ danh nhân” sẽ có một cơ quan đại diện là một “hiệp hội”.

- Vai trò những “Mạnh Thường Quân” rất cần thiết cho phong trào. Một thí dụ rất điển hình: Không có ông Pierre Bergé, thì ngôi nhà của Emile Zola ở Médan chắc chắn không được như ngày nay. Ông Bergé sẵn sàng giao quyền quản trị lại cho “hiệp hội”, trong khi vẫn tiếp tục tài trợ cho công việc bảo tồn.

- “Con đường nối liền những ngôi nhà văn nhân” hiện giờ chỉ

mới là một khái niệm trừu tượng, một sáng kiến, nhưng có thể thành một “con đường cụ thể” trong tương lai. Cái này còn tùy thuộc ở phương tiện, và nhân sự.

- Sau đây là những “ngôi nhà văn nhân” có số lượng du khách hàng năm đến thăm đông hơn hết:

. ngôi nhà ở Châtenay-Malabry mà Chateaubriand đã ở từ năm 1807-1817;

. ngôi nhà ở Illiers-Combray mà Marcel Proust đã ở hồi còn nhỏ;

. ngôi nhà ở La Châtre mà nữ sĩ George Sand đã sống lúc nhỏ với bà nội;

. ngôi nhà ở Couture-sur-Loir mà Ronsard đã sống những ngày thơ ấu.

Xin các bạn để ý một điểm đặc biệt: Trong 4 “ngôi nhà văn nhân” kể trên, chỉ có một, là nơi cư trú của nhà văn khi đã thành danh. Ba nơi kia đều là những “cái nôi”. Rõ ràng, người ta thích hoài niệm, thích trở về với quá khứ, với những ngày thơ ấu.

Trông người lại ngẫm đến ta. Việt Nam cũng có danh nhân nói chung, và cũng có những nhà văn, nhà thơ mà sự nghiệp rất đáng kể. Nhưng nơi các vị ấy đã từng cư trú, nơi các vị ấy an nghỉ, là ở đâu, hiện giờ ra sao, có lẽ đa phần chúng ta không biết.

Sau đây, tôi xin trích một vài đoạn trong bài hồi ký của nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Thạch Giang viết năm 1970, sau những lần ông về thăm làng Tiên Điền, quê của thi hào Nguyễn Du: “Tôi tìm đến những dấu vết cũ còn lại. Nhà thờ tiên sinh do hội Khai Trí Tiến Đức dựng từ năm 1940: đổ nát tiêu điều, việc hương khói đã dời về nhà cụ Tú, vườn nhà cũ chỉ còn trơ lại một gốc đại lạnh lẽo vì không có hơi người chăm sóc...”

“...Một lát sau, chúng tôi rẽ tạt vào nương sắn bên phải. Các cụ dừng lại bảo tôi: Đây rồi! Tôi tung hứng, ghen ngào... Sự thực phũ phàng quá sức tưởng tượng của tôi: Một nắm mồ còn con thóp lè tè đầy

cỏ dại nằm gọn vào một góc nương sắn, không có mộ chí, không biết cả phía chân phía đầu là đâu để cắm hương...”

Chúng ta có thể ngậm ngùi, nhưng không ngạc nhiên. Ở Việt Nam, việc bảo tồn di tích danh nhân không thể là việc của tư nhân. Chỉ có chính quyền mới làm được việc đó. Nhưng một khi người ta có thể dùng đến đài miếu mạo làm nhà kho cho hợp tác xã, thì không thể bắt người ta nghĩ đến những di tích thuộc về Nguyễn Du.

Thư Mục Bắc Mỹ

Các bạn đọc bài này khi năm 1998 đã qua trên một tháng, nhưng những tài liệu tôi dựa theo để viết, thì đã được tổng kết trước khi năm 1997 chấm dứt. Vậy, có thể có một ít tác phẩm cũng nằm trong phạm vi, nhưng bị “lọt sổ”. Nhưng tôi nghĩ không hề gì. Nếu đúng là danh tác, thì không ai quên được. Và chúng ta sẽ có dịp nhắc tới.

Cách phân loại sách của các tạp chí văn học Gia Nã Đại và Hoa Kỳ có chút ít khác nhau. Các bạn để ý sẽ thấy khuynh hướng phân loại của họ.

Báo Gia Nã Đại thường phân loại kỹ hơn báo Hoa Kỳ. Điều này dễ hiểu: Số lượng sách được đưa ra điểm của Gia Nã Đại ít hơn của Hoa Kỳ. Vì ít, nên có thể làm kỹ hơn.

Và cũng xin nói rõ một điều: Có phải mỗi nước chỉ kể tới những tác phẩm của mình? Không phải, nhưng cũng là phải. Báo Mỹ thường chú trọng vào những cuốn sách xuất bản trong nước, bất cứ tác giả là người xứ nào. Còn báo Gia Nã Đại điểm luôn cả những cuốn sách của tác giả người Mỹ, xuất bản bên kia biên giới, nhưng là sách bán chạy trong xứ.

Nhưng dù là gì, những cuốn được đưa vào bản tổng kết cuối năm đều là những cuốn đáng đọc.

Đây, chúng ta hãy lật trang những bản tổng điểm của báo Gia

Nã Đại. Con số nêu ra sau đây là con số trung bình phối hợp, tính từ giữa tháng 12-1996 đến giữa tháng 12-1997:

- *Hồi Ký và Tiểu Sử*: 17 cuốn (có 7 cuốn tự truyện). Có một điểm cần chú ý là không có cuốn nào dính líu đến Kennedy. Các bạn cứ đọc hết phần này, sẽ hiểu vì sao tôi phải nói rõ như vậy.

- *Lịch Sử*: 7 cuốn. Nếu hiểu chữ "lịch sử" theo nghĩa chặt chẽ, thì trong 7 cuốn này, chỉ có cuốn nói về "Nam Tư" của Tim Judah đúng là tác phẩm khảo cứu về lịch sử.

Ngoài ra, trong số còn lại, có một cuốn trong tựa có chữ "history", nhưng chủ đề lại rất hẹp, chỉ rộng vài tác: Bộ ngực của đàn bà. Có đọc mới biết tác giả Marilyn Yalom có lý khi gọi tác phẩm này là "lịch sử": Từ thời đồ đá cho đến ngày nay, bộ ngực đàn bà đã trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm. Nhưng hình như con đường dài đó cũng là "châu nhi phục thủy". Các bà các cô ngày nay đang muốn bắt chước những pho tượng nữ thần ngày xưa: Không che bộ ngực!

- *Chính Trị*: 10 cuốn. Tôi hơi ngạc nhiên khi đọc thấy tờ *The Globe and Mail* kể cả mười cuốn này là sách bán chạy. Tôi đem chuyện hỏi một người bán sách quen trong thành phố, thì được biết chỉ có một cuốn nói về tình hình Hương Cảng khi sắp được giao hoàn cho Trung Quốc, là bán chạy. Những cuốn kia bán chậm.

- *Doanh Nghiệp*: 2 cuốn. Theo nhận xét của các nhà nghiên cứu, thì chỉ có doanh gia mới đọc sách bàn về doanh thương.

- *Khoa Học và Kỹ Thuật*: 10 cuốn, trong đó có 2 cuốn nói về "điện toán", 2 cuốn nói về loài vật; những cuốn còn lại nói về sức khỏe và bộ não của con người.

- *Xã Hội*: 4 cuốn. Có một cuốn thật đặc biệt: Tựa là "*When She Was Bad: Violent Women and the Myth of Innocence*". Tôi xin dịch thoát: *Đàn bà hiền? Không đâu! Nữ tác giả Mỹ*

Patricia Pearson báo cho bạn dân thiên hạ biết một con số, và một điểm tâm lý: Tại Mỹ, có hơn 12 triệu phụ nữ sắm súng lục, và không phải lúc nào họ cũng là nạn nhân, dù họ luôn luôn khai, và được coi như vậy.

- *Gia Đình và Cá Nhân*: 6 cuốn. Trong số này, cuốn *Women and the Common Life: Love, Marriage and Feminism* (Phụ nữ và đời sống chung: tình yêu, hôn nhân và nữ quyền) của Christopher Lasch, là một tác phẩm có giá trị. Cuốn sách bàn về tự do cá nhân và gia đình, của tình yêu và hôn nhân, và đặt lại vấn đề phụ nữ chức nghiệp... Đây là những chuyện đã có nhiều người nói, nhưng nói mãi cũng không rồi.

- *Luận Thuyết và Báo Chí*: 9 cuốn. Không có cuốn nào đáng gọi là đặc biệt.

- *Du Lịch*: 6 cuốn, đều là những sách du ký. Riêng cuốn *Congo Journey* (Chuyến đi Công-Gô) của Redmond O'Hanlon, đọc rất thú vị. Tác giả là một nhà văn chuyên viết du ký bằng một giọng văn kể chuyện rất vui.

- *Nghệ Thuật*: 8 cuốn. Có một tác phẩm quan trọng là cuốn *Chinese Opera* (Âm nhạc của người Trung Quốc) của Peter Lovrick viết chung với một người gốc Hoa. Đọc cuốn này, một độc giả tiếng Anh chưa hiểu gì về Trung Quốc, cũng có thể biết được đại khái, không những về nghệ thuật, về âm nhạc, về dân ca, mà còn cả về lịch sử phát triển của các dân tộc người Hoa.

- *Văn Chương*: 8 cuốn. Quan trọng hơn hết là cuốn *The Odyssey* (sử thi của Homer) do Robert Fagles dịch ra thơ tiếng Anh. Một điều bất ngờ đối với tôi về dịch phẩm này: Tại thư viện địa phương có 4 bản của tác phẩm này, nhưng khi muốn mượn, tôi đã phải chờ hơn một tháng. Ban đầu, tôi cứ tưởng thơ thì ít người đọc.

- *Tiểu Thuyết*: 2 cuốn. Theo nhận định của trang văn học các tạp chí *Time* và *Maclean's*, thì độc giả Gia Nã Đại không thích đọc tiểu thuyết.

Tạp chí *L'actualité* nhận định khác một chút: Độc giả phái nữ của Gia Nã Đại thích đọc tiểu thuyết Mỹ hơn tiểu thuyết "bản xứ".

Sau đây, là những tác phẩm xuất bản trong năm 1997, được ban biên tập phụ trang "Điểm Sách" của tờ *The New York Times* đồng thanh cho là hay nhất: *American Pastoral* (tiểu thuyết) của Philip Roth; *American Scripture* (lịch sử) của Pauline Maier; *The Blue Flower* (tiểu thuyết) của Penelope Fitzgerald; *Huxley* (tiểu sử) của Adrian Desmond; *Into Thin Air* (du ký, về đỉnh Everest) của Jon Krakauer; *Mason and Dixon* (tiểu thuyết) của Thomas Pynchon; *The Puttermesser Papers* (tiểu thuyết) của Cynthia Ozick; *Toward The End Of Time* (tiểu thuyết) của John Updike; *Underworld* (tiểu thuyết) của Don DeLillo; *Virginia Woolf* (tiểu sử) của Hermione Lee; *The Whole Shebang* (khoa học) của Timothy Ferris.

Tất cả là 11 cuốn, gồm 6 tiểu thuyết, 2 tiểu sử, 1 lịch sử, 1 khoa học, 1 du ký. Trong số đó có một cuốn thật đặc biệt, bạn nào có thì giờ tìm hiểu về lịch sử nước Mỹ, rất nên đọc: *American Scripture*. Cuốn này nghiên cứu về bản "*Tuyên Ngôn Độc Lập*" của Hoa Kỳ, nhưng không phải nghiên cứu về tinh thần hay các điều khoản, mà chỉ chú trọng đưa ra bằng chứng rằng Thomas Jefferson không phải là tác giả của bản văn lịch sử quan trọng ấy, như xưa nay người ta vẫn tưởng lầm.

Nhìn chung, gần đây ở Hoa Kỳ có một khuynh hướng nghiên cứu lịch sử có tính cách "xét lại": Người ta nêu nghi vấn về nhiều vấn đề thuộc về lịch sử, xưa nay vốn đã ổn định. Như Georges Washington có đúng, có xứng đáng là "quốc phụ" của Hợp Chúng Quốc hay không? Như vấn đề "công và tội" của những người có thẩm quyền trong cuộc nội chiến của Hoa Kỳ.

Cũng nằm trong khuynh hướng "bình công luận tội", một loạt sách

viết về tổng thống Kennedy và gia tộc Kennedy, được xuất bản và tái bản. Có tất cả 53 cuốn: 7 cuốn xuất bản lúc John F. Kennedy còn sống; 19 cuốn viết về vụ ám sát; những cuốn còn lại viết về nhiều chuyện liên hệ trực tiếp đến J.F. Kennedy, đến gia đình, đến tình nhân; một cuốn có tựa không liên hệ, nhưng chính nội dung muốn tô đậm cuộc sống "phong lưu" của J.F.K.: cuốn Marilyn của Norman Mailer.

Theo nhận định của các nhà phê bình, những cuốn ra đời từ 1963 trở về trước, có khuynh hướng chung là đề cao dòng họ Kennedy. Ngược lại, những cuốn mới xuất bản gần đây đều nhắm đập tất hào quang của dòng họ này. Có những cuốn có cách dựng chuyện hơi giống cuốn "Đệ Nhất Phu Nhân" của Hoàng Trọng Miên viết về bà Ngô Đình Nhu, ngày trước xuất bản ở Miền Nam.

Phần trên là trích dẫn. Sau đây là vài số liệu tổng kết tình hình sách trong năm 1997 của Hoa Kỳ. Theo *The Boston Book Review*, trên toàn nước Mỹ, có non một vạn cuốn sách được xuất bản (không kể sách tái bản). Nhưng theo phụ trang văn học "TLS" của tờ *Times* của Anh, thì con số tổng cộng do các nhà phát hành cung cấp, không đến một nửa số vừa nói.

Nói chung, cho đến nay, không có tài liệu nào chính xác ghi nhận số người đang cầm bút ở Hoa Kỳ là bao nhiêu. Ngay Văn Bút Hoa Kỳ cũng không nắm được. Chỉ có thể ước lượng chừng một vạn rưỡi.

Trong số sách ra đời trong năm 1997, phụ trang văn học của tờ *New York Times* kê ra 397 cuốn sách gọi là "đáng kể" (*Notable Books*). Xin lược kể để các bạn biết đại khái tình hình sách vở của họ ra sao:

- *Tiểu Thuyết và Thơ* (Fiction & Poetry): 136 cuốn. Trong số này, thơ chỉ hơn mười cuốn, kể cả dịch phẩm *Odyssey* của Robert Fagles.

- *Các Loại Phi hư Cấu* (Nonfiction): 240 cuốn.

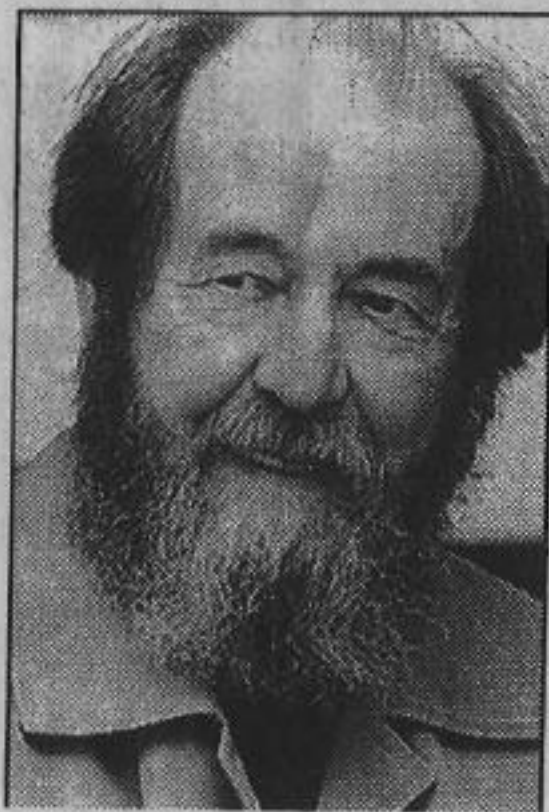
- *Sách Thiếu Nhi* (Children's Books): Chỉ có 10 cuốn, nhưng có một cuốn thật đặc biệt: Cuốn *Kennedy Assassinated! The World Mourns* (Kennedy bị ám sát, cả thế giới tiếc thương) của Wilborn Hampton. Nhà xuất bản có ghi rõ là dành cho trẻ em từ 9 tuổi trở lên. Tác giả dùng thể văn phóng sự, kể lại rất kỹ sự kiện tổng thống Kennedy bị bắn ngày 22-11-1963, tại Dallas, Texas. Nhưng độc giả đối tượng của bản "tường trình" lại toàn trẻ con, và nhà xuất bản Candlewick, cũng như *The New York Times Book Review*, xếp cuốn này vào loại "sách thiếu nhi".

Không biết thiếu nhi Mỹ đọc cuốn này, rồi lớn lên một ít, chúng đọc những cuốn cũng viết về cùng một nhân vật, đại khái như cuốn *Designing Camelot* của James Abbott, cuốn *The Dark Side of Camelot* của Seymour Hersh, chúng sẽ tin ai.

Alexandre Soljenitsyne

Khi nhà văn này mới trở về cố hương, tôi đã có bài nói về ông ta trên mục này, chắc các bạn còn nhớ? Nay lại có chuyện mới về ông, xin kể tiếp các bạn nghe.

Alexandre Soljenitsyne sinh năm 1918 ở Nga, mồ côi cha từ khi còn trong bụng mẹ, được mẹ nuôi trong cảnh cơ cực, nhưng khi đi học, thì là một học sinh xuất sắc về đủ mọi môn. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông



Alexandre Soljenitsyne

vào quân đội xô-viết và phục vụ một cách hăng say. Nhưng đến năm 1945, thì ông bị bắt giam vì một lá thư công kích Staline, cho đến 1953 mới được phóng thích. Chính 8 năm ngồi tù chính trị (cũng gọi là "cải tạo") và 3 năm bị lưu xứ (cũng gọi là "quản chế") tiếp theo, đã cung cấp dữ kiện để Soljenitsyne viết cuốn tân truyện tố cáo chế độ lao tù của Liên-xô lúc bấy giờ: Cuốn *"Một Ngày Của Ivan Denissovitch"*. Chính cuốn này đã khiến cho tác giả nổi tiếng như một nhà văn sống trong lòng chế độ cộng sản, mà dám viết sách vạch rõ sự dã man của chế độ. Cuốn này được phổ biến khá sớm ở ngoại quốc, nhưng ở Liên-xô, mãi đến 1962, mới được xuất bản dưới triều Khrouchchev.

Sự chống đối của Soljenitsyne trở thành không chịu đựng nổi đối với nhà cầm quyền cộng sản, khi cuốn *"Hệ Thống Lao Tù"* (bản tiếng Pháp có tựa *L'Archipel du Goulag*) của ông được xuất bản ở ngoại quốc năm 1973. Năm 1974, ông bị tước quyền công dân và bị trục xuất. Ông sang Thụy Sĩ sống ít lâu, rồi sang Hoa Kỳ sống cho đến ngày hồi hương, năm 1994, khi chế độ cộng sản Liên-xô sụp đổ.

Từ ngày trở về sống tại quê hương, ngoài việc đi chỗ này chỗ nọ, theo lời mời của các trường đại học và các hội đoàn, để trình bày quan điểm riêng về đường lối xây dựng đất nước, Soljenitsyne vẫn tiếp tục viết. Trong thời gian gần đây, ông dành phần lớn thì giờ để hoàn thành một bộ sử, mà trong chỗ thân tình, ông gọi là "đầu mối của tai họa". Bộ sách kể lại những năm đầu chủ nghĩa cộng sản mới xâm nhập đất Nga, cho đến khi Nga Hoàng Nicolas II bị truất phế. Tác phẩm đã được dịch ra tiếng Pháp, với tựa là *La Roue rouge* (Bánh xe đỏ), được nhà xuất bản Fayard phát hành nhiều đợt. Bộ sách có thể coi là đồ sộ, chia thành 4 tập, nội dung liên hệ đến các thời kỳ lấn chiếm chính quyền của cộng sản Nga: - Tháng 8-1914, -Tháng 11-1916, - Tháng 3-

1917, - Tháng 4-1917.

Ngoài ra, Soljenitsyne đang vận động thành lập một giải thưởng văn học, mà chính ông sẽ là người bảo trợ về tài chánh. Ông cho biết sẽ dành hết 25.000 đô-la Mỹ tiền tác quyền tái bản cuốn *L'Archipel du Goulag* cho giải thưởng. Về mục đích, ông cho biết giải thưởng nhằm khuyến khích nền văn chương truyền thống của người Nga.

Báo chí của Nga và của Âu Châu cũng đang bóng gió, úp mở về dự định của Soljenitsyne. Họ nói: "Giải thưởng cho văn chương truyền thống" chính là phản ứng của một người hồi hương không được đãi ngộ như bản thân mong đợi.

Phần riêng, tôi nghĩ trước sau Soljenitsyne cũng chỉ là, và cũng chỉ nên làm một nhà văn. Trước kia, ông là nhà văn chống cộng, và ông đã thành danh. Sau đó, ông thành công: Chế độ cộng sản Liên-xô sụp đổ, trong đó đương nhiên có sự góp phần của ông. Bây giờ, trong một nước Nga đang có triển vọng hết sạch cộng sản, mà cũng đang có nguy cơ cộng sản sống lại, ông hãy gạt bỏ đầu óc "người có đại công", mà tiếp tục dùng ngòi bút để "chống cộng", thì ông sẽ thành danh và thành công lớn hơn nữa.

Xin nhắc lại: Soljenitsyne được giải Nobel Văn Học năm 1970, cũng do thành tích chống cộng trong văn chương.

Tiến Tới Một Thế Giới Không Nghèo Đói

Đây là nhan đề của một tác phẩm của Muhammad Yunus. Yunus là người Bangladesh, tốt nghiệp tiến sĩ kinh tế học ở Mỹ, hiện là một trong những nhà "kinh tế học thực dụng" lỗi lạc nhất thế giới.

Năm 1983, Yunus thành lập hệ thống ngân hàng Grameen, với chủ trương nhằm tài trợ cho những người nghèo nhất. Sau 15 năm hoạt động, ngân hàng này đã đưa được gần 20 triệu người Bangladesh ra khỏi cảnh nghèo đói (*), và hiện có 53 quốc

gia đang mô phỏng đường lối của Yunus.

Sự thành công của hệ thống ngân hàng Grameen đã làm kinh ngạc những nhà tài chánh học, cũng như các chủ ngân hàng trên thế giới. Người ta nghĩ có lẽ Yunus có một "bí thuật" gì chăng. Nhưng Yunus nói: Tôi chẳng có "bí thuật" nào hết, ngoài một tấm lòng đối với người nghèo, và một cách làm việc sát với thực tế.

Đây, mời các bạn nghe "nhà kinh tế thực dụng" trình bày một đường lối tài chánh đã được quốc tế mệnh danh là "*công thức chống nghèo đói*".

Muhammad Yunus nói: "Năm 1974, tại đất nước chúng tôi xảy ra một nạn đói khủng khiếp, đã giết chết mấy trăm ngàn người. Lúc bấy giờ, tôi đang du học ở Mỹ, để lấy bằng tiến sĩ kinh tế học. Rồi tôi về nước, bước lên bục, giảng cho lớp đàn em hiểu những lý thuyết thật hay, nhưng cũng thật trừu tượng về hai môn kinh tế và tài chánh học. Và tôi cũng kịp nhận ra những cái ấy bất lực đối với tình trạng nghèo đói của dân tôi. Xung quanh tôi, người ta vẫn tiếp tục chết đói.

"Tôi liền ngưng dạy, đi tìm hiểu thực trạng. Tôi không cần đi xa, chỉ đến ngôi làng Jobra gần trường đại học tôi dạy, để nhìn thấy tận mắt cảnh này: Những người cho vay nặng lãi đang khống chế xã hội; thợ thủ công và nông phu nai lưng ra làm việc chỉ để cho bọn người kia giàu thêm. Tôi nghĩ ngay đến việc

cho những người nghèo cần tiền để sinh sống, mượn tiền. Tôi thử làm một bài toán: Mỗi người phải có chừng 27 đô-la.

"Nhưng xưa nay, ngân hàng không đưa tiền ra, nếu người vay không có gì để bảo đảm cho việc trả nợ. Tôi làm ngược lại nguyên tắc tài chánh này. Tôi thành lập "Grameen Bank" (Ngân Hàng của Nông Dân), và cho vay không cần điều kiện bảo chứng.

"Đầu tiên, ngân hàng chúng tôi không đưa tiền ra cho cá nhân, mà cho những tổ hợp. Họ là những nhóm 5 người, 7 người, hoạt động trong cùng một nghề, trồng trọt, đánh cá, hoặc sản xuất đồ gia dụng. Chúng tôi cho chuyên viên giúp đỡ họ trong buổi đầu. Ngoài ra, không đòi hỏi họ phải cầm cố một thứ gì. Số tiền cho vay trong thời gian đầu chỉ là một số tiền vừa đủ cho họ làm nghề và phát triển, mà họ phải trả lại cho ngân hàng mỗi tuần một phần nhỏ. Song song với việc cho vay, chúng tôi còn có những chương trình giáo dục cho dân chúng những điều thực dụng, nhất là về vệ sinh.

"Chỉ sau 5 năm hoạt động, có đến hơn nửa khách hàng trở thành cổ đông của ngân hàng. Muốn trở thành khách hàng của ngân hàng "Grameen" chỉ cần hai điều kiện: Nghèo đói, và muốn thoát khỏi nghèo đói. Và chúng tôi làm việc trên căn bản lòng tin.

"Tại sao ngân hàng Grameen thích cho đàn bà vay hơn đàn ông? Tại vì qua điều tra thực tế, chúng tôi biết chắc được một điều: Trong tình trạng thiếu thốn, người đàn bà tiêu tiền và kiếm sống một cách cẩn cơ hơn người đàn ông. Nói tóm lại, khách hàng đàn bà thường sử dụng tiền vay khôn ngoan và có trách nhiệm hơn. Hiện nay, trong tổng số khách hàng của chúng tôi, 94 phần trăm là phụ nữ.

"Nói về thành quả, thì cho đến giờ, cả hai bên, ngân hàng và khách hàng, đều vui. Tính cả toàn quốc, được hưởng tiện ích tài chánh do ngân hàng Grameen đem lại, là 2



Muhammad Yunus

triệu 2 trăm ngàn gia đình nghèo. Tính người, thì gần 20 triệu. Về doanh lợi của ngân hàng, cụ thể có trên 90 phần trăm khoản vay được hoàn trả đúng hạn kỳ. Tỷ lệ này, các ngân hàng truyền thống chưa bao giờ đạt được.

“Cuối cùng, điều chúng tôi hãnh diện là ở nhiều nước kỹ nghệ phát triển, người ta đã bắt đầu áp dụng phương cách của chúng tôi.

(*) Bangladesh có khoảng 115 triệu dân.

Một Trăm Cái Ưu Hạng

Mỗi giống dân có một con số “truyền thống”. Chẳng hạn như người Hán thì có hai con số 36 và 72: “Tam thập lục kế”, “thất thập nhị hiên”. Ngành thuốc “ngoại khoa” của người Việt chúng ta có con số 7, và con số 9: Chứa nấc cụt, đàn bà uống 9 hớp nước, nhưng đàn ông chỉ cần 7 hớp.

Những ai có sống ở Bắc Mỹ lâu lâu một chút, chắc đã quen với chữ “top ten” (mười cái ưu hạng). Nhưng hồi mới xuất ngoại, nghe một người bạn định cư ở Hoa Kỳ nói rằng mấy đứa con của ông đang theo học những đại học “top ten”, tôi cứ tưởng con ông học dở, vì liên tưởng đến chữ “năm-bờ then” của trẻ con ngày trước.

Trong tháng 12-1997, tờ trước tờ sau, các tạp chí Hoa Kỳ và Gia Nã Đại tờ nào cũng tổng kết tình hình sinh hoạt văn nghệ trong năm. Lĩnh vực hoạt động nghệ thuật ngày nay mở rộng, nên con số “top ten” không đủ để xếp hạng nữa. Người ta phải nhân lên mười lần, thành “top one hundred”.

Các báo chia hoạt động nghệ thuật ngày nay thành 10 ngành: - hội họa và nhiếp ảnh, - nhạc cổ điển, - nhạc jazz, - nhạc pop, - điện ảnh, - truyền hình, - thời trang, - khiêu vũ, - kịch, - giải trí trên mạng lưới điện toán.

Cho mỗi ngành, người ta cố chọn cho đủ 10 cái. Thế là có “một trăm

cái ưu hạng của năm 1997”.

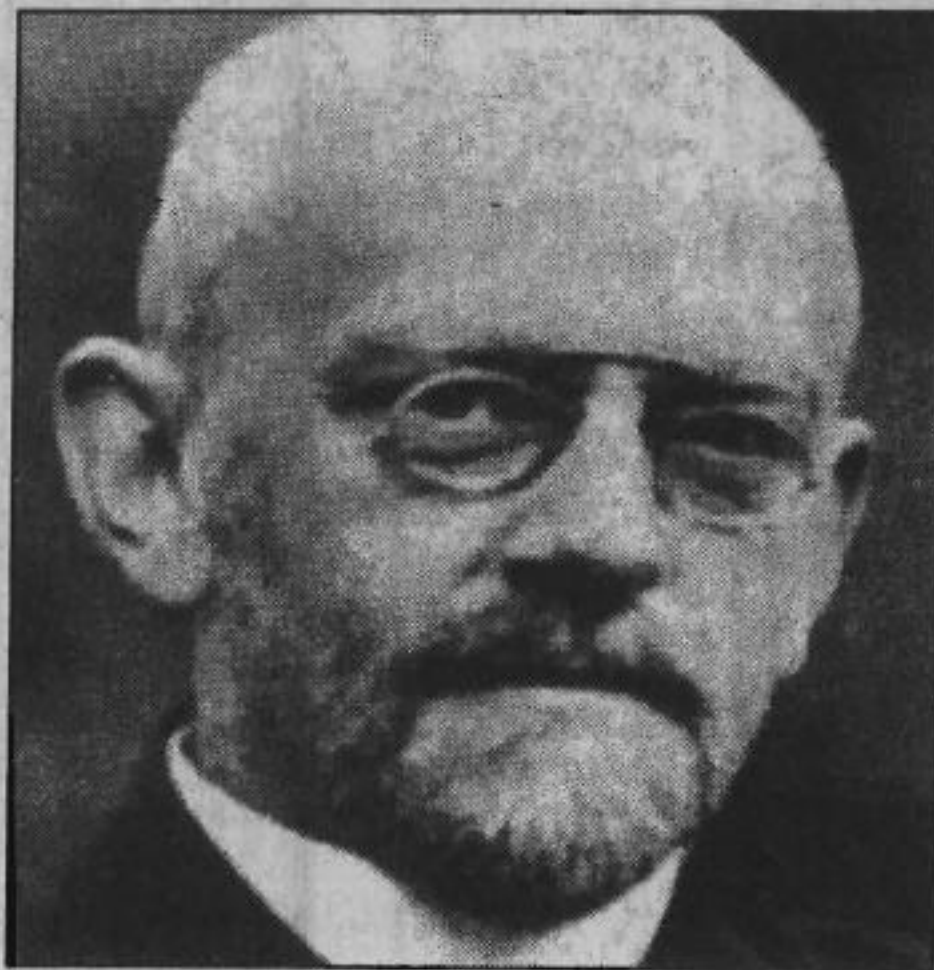
Sau đây, tôi sẽ chọn giới thiệu với các bạn một vài cái đáng để ý hơn cả:

1. Trong lãnh vực nhạc cổ điển, những bản nhạc được ưa chuộng hơn cả trong năm là: *Romeo and Juliet* của Prokofiev; *La Forza del Destino* của Verdi; *Cello Suites* của Bach; *Tzigane* của Ravel; *Roman Festivals* của Respighi; *Piano Quartet No.2* của Talivaldis Kenins; *Brandenburg Concertos* của Bach; *Sextet* của Dohnanyi, Shostakovich và Bartok; những bản *aria* của Mozart; những bản *hợp xướng* của Colin McPhee.

2. Trong lãnh vực điện ảnh, tờ *The Globe and Mail* cũng cố chọn đủ 10 phim. Nhưng các báo khác chỉ xếp 4 phim sau đây vào loại ăn khách nhất trong năm: *Face/Off* của đạo diễn Hương Cảng John Woo; *The Hanging Garden* của đạo diễn Gia Nã Đại Thom Fitzgerald (người tỉnh bang Nova Scotia rất hãnh diện về cuốn phim ma này, vì lý do “cây nhà lá vườn”); *L.A. Confidential* của đạo diễn Mỹ Curtis Hanson; *Career Girls* của đạo diễn Anh Mike Leigh.

3. Trong lãnh vực truyền hình, những chương trình đặc biệt liên hệ đến cái chết và cuộc sống của hoàng phi Diana được xếp đứng đầu trong danh sách “top ten”.

Về trường hợp Diana, tôi nghĩ người Âu Mỹ cũng biết xử sự theo quan niệm “thành nhân chi mỹ”:



David Hilbert

Người ta vui vẻ để cho những công tác xã hội từ thiện tỏa hào quang rực rỡ, che hết những bóng tối trong cuộc sống tình cảm của đương nhân.

Đạo Lý Thuyết Khoa Học

Đây là trường hợp của hai nhà khoa học David Hilbert và Albert Einstein, với “thuyết tương đối”. Đề cập tới vụ này, báo chí tiếng Anh vẫn dùng chữ “plagiarism”, và báo chí tiếng Pháp cũng dùng chữ “plagiat”. Nhưng trong tiếng Việt, tôi nghĩ chữ “đạo văn” không dùng được, nên tạm gọi là “đạo lý thuyết khoa học”.

Về thời gian tính, thì với cả hai mặt công luận và pháp lý, lẽ ra vụ này nên được xếp lại. Về công luận, thì nếu bảo rằng “cái quan luận định”, thì cả hai đương nhân đã qua đời lâu quá rồi: Hilbert năm 1943, và Einstein năm 1955. Sao thiên hạ còn cạy nắp quan tài của họ ra làm gì? Còn về pháp lý, thì dù có sự “đạo” thật đi nữa, công tố quyền cũng đã tiêu diệt.

Nhưng sở dĩ có chuyện “quan đã cái, nhưng luận vẫn chưa định” (hoặc cho tới bây giờ mới định), là vì cái lý thuyết bị tranh chấp về bản quyền tác giả là một lý thuyết khoa học rất quan trọng, đã làm nền tảng cho những phát minh khoa học về sau, mà về bằng chứng, thì phải đợi đến gần đây mới thu thập đầy đủ, để xác minh ai đã “đạo” của ai. Tóm lại, những sử gia khoa học có công tâm chỉ muốn một điều: Là của ai thì trả về cho người ấy.

Xin nói qua về hai đương nhân:

. David Hilbert (1862-1943) người Đức, là nhà toán học lỗi lạc, đã có nhiều phát minh quan trọng về hình học liên hệ đến công cuộc nghiên cứu không gian. Lúc xảy ra sự

tranh chấp (1916), đang dạy tại viện đại học danh tiếng Gottingen, Đức.

Albert Einstein (1879-1955) cũng là người Đức (đến 1933, nhập quốc tịch Mỹ), là nhà vật lý học nổi tiếng. Nhưng lúc xảy ra sự tranh chấp, chỉ là một thư ký làm việc tại Sở Cấp Bằng Sáng Chế của thành phố Berne, Thụy Sĩ.

Như vậy, đứng về mặt vai vế trong giới khoa học lúc bấy giờ, Einstein là hậu bối đối với Hilbert.

Tóm tắt nội vụ: Thành tích phát minh là "lý thuyết tương đối". Theo nhận định chung của các học giả và nhà nghiên cứu trước đây, thì Hilbert đã hoàn thành lý thuyết ấy trước Einstein 5 ngày: Hilbert ngày 20-11-1915; Einstein ngày 25-11-1915.

Nhận định chung không nói Einstein "ăn cắp" phát kiến của Hilbert để xây dựng thành lý thuyết của mình. Các học giả chỉ nhận định hai người đã nghiên cứu và thành tựu độc lập.

Nhưng phần riêng, Einstein quả quyết rằng Hilbert đã mượn khái niệm chủ yếu của ông, để đưa ra lý thuyết kia.

Trong thực tế, trước sau vẫn không có vụ kiện tụng nào về "bản quyền phát minh" giữa hai nhà khoa học. Vấn đề chỉ nằm trong phạm vi công luận của khoa học giới, và danh dự cá nhân.

Gần đây, có 3 học giả chuyên về khoa học lịch sử, đã mở lại hồ sơ nội vụ, và đã đưa ra những bằng chứng và luận cứ có tính cách chung quyết:

- Đóng vai phản quan trong vụ chung thẩm này là 3 giáo sư tiến sĩ: Leon Corry, đang dạy tại đại học Tel Aviv, Do Thái; Juergen Renn, đang làm việc tại học viện "Lịch Sử Khoa Học" ở Bá-linh, Đức; Joihn Stachel, đang dạy tại đại học Boston, Hoa Kỳ.

- Bằng chứng được đưa ra rất nhiều, nhưng tựu trung, chỉ một điểm này là quan trọng: Theo dư luận cũ, thì Hilbert đã "hoàn tất

công trình" năm ngày sớm hơn Einstein. Nhưng điều này chỉ được Hilbert nêu ra khi bị Einstein tố cáo "mượn" khái niệm. Trong khi đó, giấy trắng mực đen còn lưu lại, chứng tỏ cho đến ngày 31-3-1916, Hilbert mới chính thức công bố lý thuyết, tức là sau Einstein hơn 4 tháng.

Không biết rồi đây, hồ sơ vụ "đạo lý thuyết" này có được vĩnh viễn xếp lại hay không?

Ai Cập Mãi Mãi Huyền Bí Và Quyến Rũ

Khi đọc cuốn *Le Cavalier et son ombre* (Người kỵ sĩ với bóng mình) của Boubacar Boris Diop, tôi bắt gặp một ý thú vị: "Khi nào lịch sử không còn khả năng kể chuyện nữa, tiểu thuyết sẽ làm chứng nhân". Câu này khiến tôi nhớ những cuốn "đã sử" của Nguyễn Triệu Luật, và lời (*) của Alexandre Dumas (cha) nói, khi có người trách ông xuyên tạc lịch sử.

Ngày 21-12-1997, viện bảo tàng Louvre mở cửa lại gian trưng bày về Ai Cập cổ đại. Và Bộ Văn Hóa Pháp dự trù sẽ tổ chức kỷ niệm trong năm 1998, những khám phá của lịch sử và khoa học đối với những vùng đất thuộc lưu vực sông Nil.

Nói chung, các nhà đông phương học, Ai Cập học, đang kiểm điểm lại những thành tựu trong công cuộc nghiên cứu của họ. Sách vở liên hệ đồng loạt được tung ra nhiều đến nỗi không biết nên chọn đọc cuốn nào trước. Phần tôi, xin thú thật với các bạn là thích khảo cổ, nhưng không có điều kiện để đi đến tận nơi để nhìn tận mắt, nên gặp cuốn khảo cổ nào đặc sắc, tôi cũng muốn đọc. Không có tiền mua, thì đã có thư viện. Chỉ còn lại vấn đề thì giờ.

Tiện đây, xin mách các bạn một cách "khảo cổ" qua sách vở, ít tốn thì giờ.

Phàm sách vở thì càng đọc kỹ càng tốt. Đối với sách khảo cứu, thì

lại càng cần đọc kỹ. Nhưng có hai loại sách khảo cứu, đọc thú vị mà ít mất thì giờ: Sách khảo cổ, và sách về các loài thú vật. Có nhiều thì giờ thì vừa xem hình, vừa đọc kỹ bài dẫn giải; có ít thì giờ, thì chỉ đọc lướt phần dẫn giải, rồi coi hình.

Về phần sách khảo cổ liên hệ đến Ai Cập, trong vài ba năm nay riêng của Pháp, nếu muốn đọc đủ, chắc cũng cần thời gian một năm. Tôi đếm tất cả được 26 cuốn. Có mấy cuốn dài trên 600 trang. Cuốn nào hình ảnh cũng rất rõ và đẹp.

Bạn nào thích nhìn lại quá khứ, mà lại không muốn nghe chuyện "thành nhân chi ác", nói nôm na là "bối móc đời tu", thì hãy đọc loại sách khảo cổ về Ai Cập. Tôi đọc lướt qua, chỉ thấy có cuốn "*L'Egypte au temps de Cléopâtre*" (Ai Cập trong thời đại Cléopâtre) là có đôi lời bình phẩm theo thiên kiến. Ngoài ra, tất cả đều là những khám phá khoa học rất đáng biết.

(*) "*Qu'est-ce que l'histoire? Un clou auquel j'accroche mes romans*" (Lịch sử là cái gì? Là cây đinh để tôi treo những cuốn tiểu thuyết của tôi lên).

Bạn đã đọc chưa?

MÓN QUÀ CƯỚI

những truyện ngắn hay nhất
của Gia-nã-dại

HỒNG HUY

tuyển dịch

THÁP BÀ, THÁP NHẬN GIÁC HƯƠNG QUAN

tuyển truyện

DIÊN KHÁNH

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI

NGUYỄN NHẬN SƠN

sưu-tập

Liên-lạc: Làng Văn

Xuân về Tết đến, nhà nhà phải có pháo nổ trước sân, bàn thờ tổ tiên lung linh nhang đèn với chén trà chung rượu, và đâu đó nơi góc nhà, một nhánh mai vàng hay một cành đào thắm hoa nở rộ. Nhưng ngày nay, Tết ở Việt Nam không còn vang tiếng pháo vì bị cấm. Hoa đào, hoa mai thì chỉ người khá giả mới dám với tới.

Riêng đối với rượu thì dù sang hèn, giàu nghèo gì, người dân cũng rán có vài xị trong nhà, trước để cúng tổ tiên, sau để nhâm khi khai vị đầu xuân hoặc cùng ly với bà con, bè bạn, láng giềng trong năm mới.

Rượu, niềm vui của thế nhân

Tới nay, các nhà khoa học vẫn chưa biết chắc thời điểm xuất hiện của rượu. Theo các công trình khảo cổ tại lưu vực sông Nil (Ai cập) thì con người đã biết cách làm bia từ 6000 năm trước. Ở Trung Hoa, *Chiến quốc sách* ghi rõ Nghi Địch sản xuất rượu đồng thời với các vật dụng bằng sành như chum, vại, ly, chén dùng để đựng và uống rượu.

Rượu có rất nhiều loại nhưng tựu trung xuất phát từ hai nhóm chính là:

. Rượu lên men, cất từ nước ép của hoa quả như rượu vang, rượu cần...

. Rượu chưng cất (spirits), làm từ đường mía, tinh bột, ngũ cốc, củ cải. Ngoài ra còn phải kể các loại rượu mùi được pha chế từ cồn Etalic với đường, acid citrique và các hợp chất màu.

Rượu với người như hình với bóng. Ngoài chức năng tiêu khiển, giải pháp thành sầu; rượu còn được dùng trong y học, công nghiệp, các nghi thức tôn giáo, giao tế xã hội... Sau hết, rượu là nguồn cảm hứng bất tận cho văn nghệ sĩ, giúp họ sáng tác những tác phẩm bất hủ mà đứng đầu có thể kể Lý Bạch, Bạch Cư Dị...

Theo Chung Dung, Tôn Văn Kỳ, Chu Quảng Ba trong *Những toa thuốc cổ truyền danh tiếng của Trung Hoa*, rượu chữa được bách bệnh nên chữ y (thuốc) trong hán tự có chữ tửu (rượu) đứng trước. Rượu giúp hành huyết, khai uất. Chính Hải Thượng Lãn Ông, danh y của Việt Nam cũng viết: "Rượu có chất ôn, dùng để tải thuốc, uống có điều độ sẽ thông khí huyết..."

Uống rượu là một nghệ thuật sống mà không phải ai cũng đạt được. Chính



Rượu, Niềm Vui Trong Ba Ngày Tết

Hồ Đình

vì thế mà người Tàu đã phân chia rành rẽ năm cách uống rượu: Độc ẩm, đối ẩm, cộng ẩm, quần ẩm, loạn ẩm. Sẵn tiền là sẵn rượu, nhưng tìm được tri kỷ để đối ẩm không phải dễ, do đó Nguyễn Khuyến mới viết:

*Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua, không phải không tiền
không mua.*

Còn Lý Bạch thì:
*Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch
Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh...*

Nhức nhối hơn hết là lời của văn hào Anh Fergus Hamilton Allen: "Whisky là mặt trời chiếu sáng tình bạn, là mặt trăng soi sáng tình yêu..."

Tết ta rượu ta

Ở nước ta, các vùng cất rượu ngon nổi tiếng là làng Vân (Bắc Ninh), Nguyên Xá (Thái Bình), Trương Xá (Hưng Yên), Nga Mi (Hà Tây), Quảng Xá (Thanh Hoá), Bắc Hà (Lào Kai), Kê Diên (Quảng Trị), Phụng Hiệp (Cần Thơ), Gò Đen, Long Thành, Củ Chi... Các loại rượu Trung Hoa được nhiều người biết tiếng là Thiệu Hưng Trạng Nguyên Hồng, Thiệu Hưng Nữ Nhi Hồng, Trúc Diệp Thanh, Mai Quế Lộ, Bách Thảo Mỹ tửu, Hâu Nhi tửu, Bồ Đào tửu, Cao Lương tửu, Ngũ Tiên tửu, Phục Đặc Gia tửu, Mao Đài, Thấu Bình Hương,... Các dân tộc thiểu số vùng thượng du Bắc Việt và cao nguyên Trung phần có loại rượu cần độc đáo. Tất cả các loại rượu trên đều được chưng cất theo phương pháp gia truyền chứ không theo đúng các qui trình khoa học như các loại rượu Âu Mỹ.

. Thấu Bình Hương: Theo sử liệu

Trung Hoa, vào đời nhà Tống (960-1297) công nghiệp chưng cất rượu của Tàu đã phát đạt và tinh vi. Huyện Dương Cốc tỉnh Sơn Đông - địa danh nổi tiếng với truyền thuyết Võ Tòng đá hổ của *Thủy Hử* - đã có 77 nhà sản xuất rượu. Nổi tiếng nhất là rượu Thấu Bình Hương của trấn Trương Thu. Đây chính là loại rượu "tam uyển bất quá cương" mà Võ Tòng đã uống tới 18 chén, say túy lúy nên bất chấp lời khuyên can của mọi người, vượt đồi Cảnh Dương gặp hổ. Thấu Bình Hương từng được chọn làm cống tửu, được chính vua Tống Thần Tông viết lời khen tặng là "quý nhân giai tửu". Đời Thanh, vua Khang Hi đi tuần du phương nam, cũng hết lời khen tặng loại rượu này. Năm 1985, trong Đại hội Toàn quốc "Võ Tòng đá hổ" lần thứ III tại Bắc Kinh, Thấu Bình Hương đã chinh phục cử tọa và được mệnh danh là anh hùng rượu.

Ngày nay, công ty rượu Cảnh Dương Cương ở huyện Dương Cốc, cách Sư Tử tửu lâu không xa, sản xuất Thấu Bình Hương để xuất cảng với biệt danh Cảnh Dương Trấn Nhượng.

. Kim Long mỹ tửu (Kê Diên, Hải Lăng, Quảng Trị): Theo khách sành điệu trong làng ve chén, thì VN hiện có bốn loại rượu ngon nổi tiếng: rượu làng Vân xứ Bắc, Kim Long Quảng Trị, Bàu Đá Bình Định và đế Gò Đen Nam phần.

Kim Long mỹ tửu nổi tiếng từ thời Pháp thuộc. *Đại Nam nhất thống chí* viết: Rượu Kim Long, Hải Lăng, Quảng Trị ngon hơn hết. Trong thời kỳ này, tất cả các lò rượu tại Kim Long đều bị Pháp thu hết và đặt trực thuộc công ty Xi-ca. Khi rượu nấu xong, được cho vào chai bỏ xuống hồ ngâm lạnh, sau đó dán nhãn

Kim Long mỹ tửu rồi chuyên chở bằng thuyền nhỏ theo sông Vĩnh Định về Huế và lên tàu lớn về Pháp. Có điều là trừ người trong cuộc, không ai biết rõ cách thức chế biến. Người ta chỉ đoán mò sở dĩ rượu Kim Long nổi tiếng là nhờ nguồn nước địa hương, men đặc biệt, rượu được pha chế thêm các thảo sản như hồi, quế, đinh hương, v.v.

. Rượu rắn Phụng Hiệp (Phong Dinh): Thị trấn Phụng Hiệp còn gọi là Ngã Bảy, nằm về phía nam tỉnh Phong Dinh, cách thị xã Cần Thơ chừng 30 km về phía nam, nổi tiếng với các đặc sản đồng ruộng như cá, ếch, ốc, cua, bìm bịp, và nhất là rắn... bày bán dọc theo quốc lộ 4 và ngôi chợ nổi trên sông. Rượu rắn Phụng Hiệp là thảo sản địa phương, phát triển từ năm 1960 đến nay vẫn hưng vượng, hiện có 5 lò sản xuất nhưng qui mô hơn hết là lò Năm Rô.

Theo các chủ nhân cho biết thì rắn dùng để ngâm rượu phải là rắn sống, mổ bụng từ ức tới hậu môn, bỏ hết, chỉ lấy mật và mỡ rắn vì đây là hai vị thuốc. Có ba cách làm rượu rắn: ngâm rắn tươi, ngâm rắn khô và ngâm rắn sấy bột.

- Ngâm rắn tươi từ 5 tới 7 ngày trong rượu để rửa sạch mỡ, máu. Xong đem rắn bỏ vào chai, lọ thủy tinh với loại rượu tốt có nồng độ 45, sau 100 ngày là dùng được. Muốn rượu ngon thì đem chôn dưới đất.

- Ngâm rắn khô: Cách thức làm rắn như trên. Để rắn nguyên con hay chặt khúc, đem nướng trên lửa than cho tới khi chín vàng. Gấp rắn đặt trên vải để dưới đất lấy chất thổ cho tới khi nguội, bỏ vào chai, đổ rượu 45 độ vào ngâm trong vòng 30 ngày thì uống được. Rượu này ngon hơn rượu rắn tươi nhưng chỉ dùng một lần thì bỏ vì hết chất thuốc.

- Ngâm rắn sấy bột: Cũng y như rắn khô nhưng phải nướng tới chín giòn rồi đem xay thành bột. Rượu ngâm theo công thức 100 gr bột rắn bọc trong túi vải, 1 lít rượu 45 độ. Rượu này chỉ cần 15 tới 20 ngày là uống được.

Hiện Phụng Hiệp có ba loại rượu rắn phổ biến là Tam Xà tửu, Ngũ Xà tửu và Thập Xà tửu. Tam Xà tửu gồm rắn hổ mang, rắn hổ lửa hay rắn ráo và rắn mái gấm hay cạp nong. Ngũ Xà tửu gồm ba loại trên cộng thêm rắn hổ hành và rắn hổ heo. Thập Xà tửu thì thêm vào rắn lục, rắn bông, ri voi, ri cá và bông súng.

Rượu rắn có công dụng trị các chứng

tê liệt, đau nhức, phong thấp, bồi bổ sức khỏe, ăn uống chậm tiêu.

. Rượu cần Tây Bắc của các dân tộc Thái, Mèo (Bắc Việt): Rượu cần tại Sơn La gọi là Lầu Xá, chế bằng nếp, men và trấu, uống say như bia, có mùi thơm như rượu nếp, mát ruột và tiêu hoá nhanh. Tại Lai Châu có rượu Lầu Sơ, một loại rượu trắng làm bằng khoai mì (sắn) theo phương pháp cất khô như rượu bắp của người Mèo ở Bắc Hà (Lào Cai).

Ngoài ra còn rượu Lầu Vang của người Nùng ở Mường Tè làm bằng nếp rồi chắt nước. Rượu này uống bằng chén chứ không hút như rượu cần.

. Rượu cần của đồng bào Thượng tại cao nguyên Trung phần: Đây là món uống quốc hồn quốc túy của họ nên nhà nhà, dù giàu dù nghèo, cũng phải có vài ba ché rượu cần dự trữ. Cái ghè đựng rượu là món gia bảo, trị giá từ 2 đến 3 trâu cày.

Rượu cần của hầu hết các sắc tộc thiểu số tại cao nguyên đều được nấu bằng lúa, bo bo, khoai mì, bắp, đậu. Riêng đối với người Teu, Vân Kiều, Pacoh ở Quảng Trị, Thừa Thiên thì họ còn có rượu nứa, rượu mây, rượu đoác làm bằng nước của các loại cây trên với men, uống vào cũng say nhưng so với rượu cần của người thượng miền Nam thì hương vị kém xa. Với người Rhadé, rượu cần làm bằng cơm trộn với men riêng biệt gọi là Kuach Eya.

Tết tây rượu tây

. Rượu champagne: là vua trong các loại rượu vang sủi bọt, có nồng độ từ 10 đến 12, dịu nhưng cũng đủ say, được dùng nhiều nhất trong các dịp lễ tết, tiệc tùng, kỷ niệm... Chữ champagne còn mang ý nghĩa vui vẻ, hạnh phúc, phấn khởi.

Champagne được chế tạo bằng loại nho đặc biệt (Chardonnay 24% và Pinot Noir 76%) tại các vùng trồng nho của nước Pháp thuộc vùng Champagne như bình nguyên Montagne de Reims, Epernay nằm về phía đông bắc Ba-lê. Các thùng gỗ đựng rượu có một hệ thống nắp đặc biệt, mở ra đóng vào phù hợp với thời gian, đủ cho khí CO₂ thoát ra mà không cho các loại khí khác xâm nhập. Khi nho lên men, người ta trộn thêm đường, sau đó đóng chai, đặt dốc ngược đầu và ủ vào hầm kín từ 5 đến 6

năm mới đem ra thị trường tiêu thụ. Tất cả các kỹ thuật xoay chai và tách cần nấm men ở cổ chai đều là bí thuật không phổ biến.

Mỗi chai champagne đều có một lượng nhỏ đường và acid, còn lại là hợp chất phenol nhưng yếu tố quyết định ngon dở vẫn là do mùi vị bí truyền tùy thuộc nhiều yếu tố như giống nho, mùa nho, men, thời gian lên men, kỹ thuật biến chế... Hiện thị trường có ba loại champagne: loại không ngọt (brut), loại hơi ngọt (demi-sec) và ngọt (sec, dry). Ngày nay, các hãng sản xuất champagne bắt chước các công ty Brandy, vẽ sao và các ký hiệu trên nhãn chai như 1 sao là rượu cũ 3 năm, 2 sao là 4 năm và 3 sao là 5 năm. Còn ký hiệu VO là rượu từ 10-12 năm, VSO từ 12 đến 20 năm, VSOP từ 20 - 30 năm, và XO trên 30 năm.

Được biết người sáng chế ra rượu champagne là một giáo sĩ người Pháp sống vào khoảng cuối thế kỷ 17: Dom Pierre Pérignon.

Ngày nay, champagne đã vượt biên giới Pháp, lan tràn khắp nơi trên thế giới và được sản xuất tại các quốc gia có trồng nho.

. Bia: là loại thức uống có gaz với nồng độ từ 3 tới 10. Bia được chế bằng các loại ngũ cốc mà chủ yếu là lúa đại mạch. Ngoài ra, các nhà sản xuất còn trộn thêm bắp, gạo, cao lương, tiểu mạch hoặc vài loại trái cây.

Bia lon hay bia chai là bia đã được lọc, thanh trùng và vô lon hay chai. Nếu không lọc, không thanh trùng thì ta có bia tươi, bia bock, bia draft. Còn bia hơi của Việt Nam xã nghĩa là bia có được lọc nhưng không thanh trùng, sau đó bơm thêm khí CO₂ vào để bia luôn sủi bọt.

. Các loại rượu mạnh: Chiếm phần lớn thị trường rượu, bao gồm các loại Whisky được nhiều quốc gia sản xuất nhưng nổi tiếng hơn cả là Mỹ, Tô cách lan, Gia nã đại, Ái nhĩ lan; Vodka chế biến tại Nga và Ba lan; Rum tại Tây ban nha, Đức, Ý; các loại Brandy mà nổi tiếng nhất là Cognac của Pháp; Slivovitz của Hung, Lỗ và Nam tư; Tequila và Pulque của Mê; Oke hay Okolehao của Hạ uy di, Sakê của Nhật... Muốn được coi là rượu mạnh (spirit), nồng độ rượu phải tối thiểu từ 30 trở lên, có nhiều loại trên 50 độ.

- Whisky: cất từ lúa đại mạch, lúa mạch đen và bắp. Trước năm 1820, tất

cả các loại whisky đều được nấu bằng mầm lúa đại mạch nên có tên là Whisky đại mạch. Sau năm 1830, người ta trộn thêm bắp nên whisky có mùi dịu hơn. Điều cấm kỵ trong việc cất rượu whisky là không bao giờ dùng khoai tây, trái cây hay các loại ngũ cốc ngoài hai thứ kể trên. Hiện có 4 thứ whisky trên thế giới: Whisky Scotch (Tò cách lan), Irish (Ái nhĩ lan), Hoa kỳ và Gia nã đại. Whisky Tò cách lan nổi tiếng nhất vì đã xuất hiện hơn 1100 năm, với hai nhãn hiệu Ông Già Chồng Gậy (Johnnie Walker) nhãn đỏ là rượu ủ trên 3 năm, nhãn đen ủ trên 12 năm trước khi xuất xưởng. Ngoài ra còn có Chivas Regal nổi tiếng với lượng sản xuất mỗi năm gần 42 triệu chai.

Whisky Ái nhĩ lan dùng nguyên liệu tương tự rượu Scotch nhưng chưng cất bằng nồi có cột (patient still), còn rượu Scotch thì nấu trong nồi cổ cong hay nồi củ hành. Whisky Mỹ làm bằng bắp (51%), nồng độ không được quá 80, vì vậy nên Whisky Mỹ còn được gọi là Whisky Bourbon mà nổi tiếng nhất là Four Roses và Danniell's Jack Bourbon. Riêng Whisky Gia nã đại thường có màu vàng sậm vì được chế biến bằng lúa mạch đen và bắp mà nhãn hiệu Crown Royal được ưa chuộng nhất. Đặc biệt Whisky Gia nã đại loại Seagram còn mang ký hiệu VO (Very Old: rất cũ).

- Brandy dùng để chỉ các loại rượu mạnh chưng cất từ nho hay các loại trái cây đã lên men. Theo kỹ thuật cổ truyền, để đạt được nồng độ rượu mạnh từ 70 đến 80, các loại Brandy phải qua hai lần chưng cất, sau đó đem ủ vào các thùng gỗ sồi để oxy hoá và thêm nước cốt, caramel vào cho nồng độ rượu hạ xuống 40 độ cố định. Hiện có hai loại Brandy thông dụng trên thị trường là Cognac và Armagnac.

Cognac chưng cất từ nho nhưng là loại nho đặc biệt được trồng tại những địa điểm đã được lựa chọn. Nho tươi đem ép lấy nước cốt để lên men trước khi cho vào nồi chưng. Đặc điểm của rượu Cognac là khi đổ rượu vào lòng bàn tay, hơi rượu sẽ bốc lên do hơi nóng của thân nhiệt, tản mát khắp nơi. Các loại Cognac được ưa chuộng là Hennessy, Martell, Remi Martin, Courvoisier, Napoleon, Roi des Rois...

Armagnac là rượu chế tạo bằng các giống nho St. Emillion, Folle Blanche và Colombard trồng ở vùng Gascony, phía

nam tỉnh Bordeaux (Pháp). Cách chưng cất rượu này cũng giống như Cognac nhưng dùng nồi cất có cột và rượu được ủ trong thùng gỗ sồi. Rượu này uống hơi gắt nhưng hương vị rất đậm đà. Tại Ý có loại rượu giống như Cognac gọi là Marc và Grappa, chưng cất từ vỏ và hạt nho, có màu xanh nhạt và vị gắt hơn rượu Pháp nhưng được nhiều nước Âu châu ưa thích, nhất là loại Grappa Italia chế tạo tại vùng Pied Monte và Barbera.

- Rum, Ron (Tây ban nha), Rhum (Pháp): loại rượu chưng cất từ đường mía. Theo truyền thuyết, cây mía được đoàn quân viễn chinh Mông Cổ mang từ Trung Á tới Âu châu, sau đó được Kha Luân Bố đem trồng tại châu Âu, châu Mỹ La-tinh và đảo Cuba. Ngày nay, rượu Rum được chế tạo tại hầu hết các quốc gia có trồng mía. Rum được dùng để pha cocktail, nhưng nhiều người vẫn thích uống nguyên chất tuy nồng độ rượu rất cao so với các loại Brandy khác.

- Tequilla sản xuất tại Jalisco (Mễ tây cơ). Đây là thứ rượu được chưng cất từ nước cốt lên men của một loại cây giống như cây xương rồng gọi là Tequilla Weber. Rượu này có nồng độ chừng 40, vị thảo mộc, thường được pha chế với nước chanh.

- Vodka là loại rượu mạnh không màu, giống như rượu đế của ta hay Phục Đặc gia tửu của Tàu, chế biến từ các loại lương thực ngâm nước nóng. Riêng tại Nga và Ba lan, Vodka nấu bằng khoai tây. Ban đầu, nồng độ rượu tới 95 độ, sau đó giảm dần chỉ còn 45 - 50 độ. Đặc biệt rượu này không cần ủ, nhưng cần lọc hết màu và mùi vị để trở thành trong suốt. Trừ các tay tửu lượng cao, Vodka thường dùng để pha chế với các hỗn hợp nước trái cây cho bớt nồng độ.

- Cuối cùng là rượu Gin của Hoà lan, do tiến sĩ Sylvius sáng chế năm 1650. Gin được chế từ sự chưng cất các loại hạt (bắp, lúa) trộn với các hương liệu như hạnh nhân, quế, côca, gừng, vỏ chanh, vỏ cam... Rượu có nồng độ từ 34 đến 47.

Dân Anh có lối chúc rượu nhau gọi là toast bắt nguồn từ một phong tục cổ hời thế kỷ 16. Thời ấy, người Anh mỗi khi uống rượu thường bẻ một mẩu bánh mì nướng bỏ vào ly rượu cho thêm hương vị. Ngày nay toast có nghĩa là cạn ly. Ngoài ra họ còn một phong tục rất giống người Việt, đó là luân phiên nhau uống rượu trong cùng một cái ly bằng

bạc, có hai tay cầm.

Ai cũng biết rượu là nguyên nhân gây ra nhiều phiền phức cho con người. Nhưng tự cổ tới kim, thế nhân vẫn lao đầu vào rượu đến độ như Lý Bạch, trong cơn say thấy bóng trăng phản chiếu trên mặt nước sông Thái Thạch, đưa tay với bắt đến nổi té sông chết đuối.

Người xưa dùng rượu để quên ta, quên đời, quên sầu, quên tất cả như Nguyễn Công Trứ:

Rượu với sầu như gió mã ngu

Trong lai láng biết tránh đâu cho khỏi.
như Cao Bá Quát:

Thôi công đâu chuốc lấy sự đời

Tiêu khiển một vài chung lếu láo

Đoạn tổng nhất sinh, duy hữu tửu.

hoặc

Lắc bầu rượu, dốc nghiêng non nước lại
Chén tiểu đàm, mời mọc trích tiên.

Người đời nay cũng chẳng khác gì. Trước tâm sự ngổn ngang không lối thoát, chỉ còn biết mượn rượu để tổng biệt sầu buồn:

Ai người tri kỷ

Hãy cùng ta cạn một hồ trường
(Nguyễn Bá Trạc)

hay:

Đất trời nghiêng ngửa

Thành sầu không sụp đổ em ơi!
(Vũ Hoàng Chương)

Thật ra con người coi rượu là tri kỷ cũng đáng vì rượu là thành tố quan trọng trong dịp vui cũng như lúc buồn, khi trùng phùng cũng như hời ly biệt.

Trong những ngày đầu năm, lễ tết, người Mỹ dùng rượu để chúc mừng lẫn nhau. Trong một bữa tiệc có Mục sư Martin Luther King, một nhà báo đã nâng ly chúc tụng: "Cầu xin Thượng đế hãy cho nước Mỹ có những con người không vì danh lợi mà hại dân, không vì vinh thân mà bán nước". Tóm lại, kẻ sĩ uống rượu là để thực hành cái nhân sinh quan bất biến: Thề, Chết, Trốn, Uống; nghĩa là: Thề vì tổ quốc, Chết cho chính nghĩa, Trốn khỏi bọn gian ác bất lương và Uống với bạn hiền.

Nhưng thôi, rắc rối làm gì với những xa xỉ phẩm trên vì từ độ giặc về ngày 30.4.75, người Việt cả nước mỗi độ xuân sang chỉ mong đủ no trong ba ngày Tết. Đời như thế, hỏi sao không buồn, không mượn rượu, rượu gì cũng được, để quên đời!

Ngày Tết Đọc Thơ Xuân

Tiểu Đăng



Hồi còn học ở trung học, tôi thấy người bạn học nào cũng có một tập vở chép thơ. Họ chép đủ thứ thơ theo ý thích, thơ Việt, thơ Đường, thơ Pháp... Có lần tôi lặng lẽ làm một việc, không nói rõ mục đích: Tôi mượn những tập vở kia, nói là để chép lại. Tất nhiên, cũng có người không cho mượn. Tôi đoán có thể bên cạnh những bài thơ chép, có thơ của chính họ. Ở tuổi học trò, cái tính khiêm tốn thường mạnh hơn lòng muốn phô trương.

Nhưng với khoảng mười lăm tập vở chép thơ, tôi đã nhận ra điều tôi

muốn tìm hiểu: Có được bao nhiêu người thích thơ Tản Đà? Bạn tôi không có ai chép thơ của ông!

Sự việc xảy ra thế này: Tôi có người anh cũng thích thơ như tôi. Nhưng trong khi tôi thích thơ Tản Đà, thì anh lại không thích. Trong khi tôi cảm cú chép bài *Thề Non Nước*, thì anh bảo bài ấy sáo, người có khiếu "thẩm thơ" không ai thích. Hai anh em cá với nhau xem ý của ai được người khác hỗ trợ hơn. Và, kết quả là tôi đã thua. Nhưng trước khi tôi đem những tập vở kia hoàn lại cho các bạn, anh tôi nhờ: "Em

coi lại các bạn của em có chép được bài thơ xuân nào hay, thì chép lại giùm anh". Tôi giữ những tập "thơ lòng" kia thêm một tuần nữa, đọc lại mấy trăm bài thơ được những bàn tay học trò nâng niu trân trọng, chỉ thấy lác đác đôi bài có dính líu đến mùa xuân. Còn mùa thu thì rất nhiều.

Hôm nay, cái kỷ niệm ngày còn đi học lại trở về. Tôi muốn nhân dịp thử kiểm lại xem trong rừng thơ chữ Hán, chữ Việt, địa vị của mùa Xuân, của ngày Tết, có cao không. Kết quả vẫn như cũ: Mùa thu buồn vẫn được nhắc tới nhiều hơn mùa xuân vui. Hơn nữa, "Xuân" và "Tết" có được nhắc tới, thì đa phần trường hợp cũng chỉ là cái cớ để nói về chuyện buồn. Ấu cũng là định số của nàng Thơ. Thơ là buồn. Thơ hay phải là thơ buồn.

Nói là "kiểm lại", nhưng trong phạm vi một bài báo, chỉ xin trích giới thiệu:

1. Những bài thơ chữ Hán nói về "Xuân" của các nhà thơ nổi tiếng trong văn chương Trung Quốc ngày xưa, và của Nguyễn Du.

2. Những bài thơ tiếng Việt nói về "Xuân", về "Tết" xuất hiện trong văn chương hải ngoại lâu nay.

Cũng xin nói rõ vì sao tôi đặt những bài "thơ xuân" ấy bên cạnh nhau. Lý do là mối tương đồng về tình ý: Trong cảnh xuân về, trong lòng nhà thơ, tình hoài hương, cảm nghĩ về thân phận của mình, của xứ sở, tăng mạnh lên, tìm lối thoát ra ở những vần thơ.

Những nhà thơ Trung Quốc có thơ được trích đều làm những bài ấy ở những nơi khác hơn là quê nhà. Mà thời Đường, thời Tống, từ miền kia sang miền nọ, người ta cũng đã coi là "tha hương" rồi. Thúy Kiều khi bị Hoạn Thư bắt đem về giữ ở Vô Tích, dù cũng là một địa phương của Trung Quốc như Lâm Tri và Bắc Kinh, nàng vẫn nhìn ra xung quanh để chỉ thấy "*bốn phương mây trắng một màu*", và than "*trông vời cố quốc biết đâu là nhà*". Tâm trạng ấy cũng là tâm trạng trong các bài thơ

“xuân nhật hoài cố hương”.

Về phần Nguyễn Du, cũng gần giống như vậy. Những bài “thơ xuân” của ông được trích ở đây, đều không được làm ở đất Hồng Lĩnh. Từ nơi làm thơ đến nơi quê cũ, con đường tuy vẫn có thể đi tới, nhưng trong hoàn cảnh riêng lúc bấy giờ, nhà thơ đã phải gửi tình ý vào hoài niệm.

Và trong vài chục năm gần đây, những tâm hồn nhạy cảm của người Việt đã có dịp “trông vời cố quốc”, mà không bị chê là “vô bệnh thân ngâm”. Thơ “xuân nhật” của người Việt hải ngoại có thể hay, có thể không hay. Nhưng tình “hoài hương” của người Việt hải ngoại thì rất thật, rất chân thành. “Có ai xa xứ lại không buồn, hồi tưởng đêm ngày chuyện cố hương”?

- Lý Bạch có mấy bài liên hệ tới xuân: *Xuân Tứ* (Ý xuân); *Xuân Nhật Túy Khởi Ngôn Chí* (Ngày xuân say, tỉnh dậy nói chí mình); *Xuân Dạ Lạc Dương Văn Dịch* (Đêm xuân ở Lạc Dương nghe tiếng sáo); *Xuân Nhật Độc Chúc* (Ngày xuân uống rượu một mình). Trong cả bốn bài, không có bài nào vui.

Bài *Xuân Tứ* chỉ có 6 câu ngũ ngôn, ý rất súc tích, câu nào cũng hay. Hai câu “đương quân hoài qui nhật, thị thiếp đoạn trường thi” (Tản Đà dịch: “Lòng em đau đón muôn phần, phải chăng là lúc phu quân nhớ nhà”) đã cực tả nỗi nhớ chồng của người chinh phụ. Nhưng tiếp theo, cái ý “gió xuân lọt vào màn lụa” lại khiến chúng ta liên tưởng đến một câu thơ của Hàn Mặc Tử: “Vô tình để gió hôn trên má” (Bến Lèn). Bài *Xuân Nhật Độc Chúc* tả cảnh mùa xuân, nhưng ý thơ rất buồn. Sau khi nói: “bỉ vật giai hữu thác, ngô sinh độc vô y” (những vật kia đều có nơi nương tựa, đời ta không có chỗ cậy trông), nhà thơ lại trở về với rượu. Bài *Xuân Dạ Lạc Dương Văn Dịch* là một bài thơ “nhớ nhà”. Riêng bài *Xuân Nhật Túy Khởi Ngôn Chí*, cũng như những bài thơ “có rượu” khác của Lý Bạch, đều

hàm ngụ một triết lý nhân sinh: Đời người là tạm bợ, danh lợi là phù du, không đáng bận tâm. Thơ của Lý Bạch, bài này được dịch ra ngoài ngữ nhiều hơn cả. Sau đây, xin chép phiên âm nguyên tác và một bản dịch tiếng Anh của Herbert A. Giles:

“Xử thế nhược đại mộng, hồ vi lao kỳ sinh? Sở dĩ chung nhật túy, đời nhiên ngộ tiền doanh. Giác lai miện đình tiền, nhất điệu hoa gian minh. Tá vấn thủ hà nhật, xuân phong ngữ lưu oanh. Cảm chi dục thán tức, đối chi hoàn tự khuynh. Hạo ca đãi minh nguyệt, khúc tận dĩ vong tình” (Cuộc đời chẳng khác giấc mộng, tại sao lại phải khó nhọc vì cuộc đời? Cho nên ta say cả ngày, lăn ra ngủ ngoài hiên. Tỉnh dậy ngó ra trước sân, một con chim hát trong hoa. Hôm nay là ngày mấy, mà gió xuân đưa lại tiếng chim oanh? Xúc cảm, ta muốn than thở; trước cảnh xuân, ta lại uống rượu nữa. Ta ca hát, chờ trăng lên; hát xong, quên hết chuyện buồn).

- The Best Of Life Is But...: “What is life after all but a dream, And why should such bother be made? Better far to be tipsy, I deem, And doze all day long in the shade. When I wake and look out on the lawn, I hear midst the flowers a bird sing; I ask, “It is evening or dawn”? The mango-bird whistles, “‘Tis spring,” Overpowered with the beautiful sight, Another full goblet I pour, And would sing till the moon rises bright - But soon I’m as drunk as before”.

Câu cuối của bài thơ nguyên tác có động ý “quên đời” của Lý Bạch. Dịch ra thơ Việt, mỗi người một cách: Tản Đà: “Thoạt xong câu hát thời rồi đã quên”; Ngô Tất Tố: “Lời ca vừa hết, mối tình đã quên”; Trần Trọng San: “Vừa xong khúc, đã quên rồi tình kia”. So sánh, tôi nhận thấy, lời dịch ra tiếng Anh của Giles tuy không sát từng chữ, nhưng có lẽ đúng ý hơn cả.

- Đỗ Phủ có năm bài: *Xuân Nhật Ưc Lý Bạch* (Ngày xuân nhớ Lý Bạch); *Xuân Vọng* (Ngắm xuân);

Giang Mai (Mai trên sông); *Khách Chí* (Khách đến); *Tuyệt Cú* (Tuyệt cú).

Trong bài thứ nhất, nhà thơ chỉ nhân ngày xuân nhớ tới người bạn có tài thơ; trong bài thứ nhì, nhân ngắm cảnh xuân nhà thơ ngao ngán cho cảnh chinh chiến: “*Phong hỏa liên tam nguyệt, gia thư để vạn kim*” (Báo động luôn ba tháng, tin nhà thật khó nhận); trong bài “*Khách Chí*”, nhà thơ mượn cảnh vật để nói cái “tình nghèo” của mình đối với bạn (Nguyễn Khuyến chỉ ngồi nói chuyện suông với bạn. Nhưng Đỗ Phủ khá hơn, đã gọi ông hàng xóm còn chút rượu nào thì đem sang để ba người cùng uống); trong bài “*Tuyệt Cú*”, Đỗ Phủ mượn cảnh xuân để nói lên ý nhớ nhà. Chỉ riêng bài “*Giang Mai*”, tuy cũng có ý nhớ quê, nhưng ý thơ trong sáng. Xin chép phiên âm, và bản dịch của Á Nam Trần Tuấn Khải (Vì bản dịch khá sát, tôi không dịch nghĩa):

“*Mai nhị lập tiền phá, mai hoa niên hậu đa. Tuyệt tri xuân ý hảo, tối nãi khách sầu hà. Tuyệt thụ nguyên đồng sắc, giang phong diệc tự ba. Cố viên bất khả kiến, Vu tước uất nga nga*” (Trước ngày chập nhai mai vừa mới ló, qua sang năm mai nở đã đầy cành. Vẫn biết rằng xuân ý tốt xinh xinh, nhưng dạ khách buồn tênh sao xiết kể! Cây với tuyết nguyên cùng một vẻ, gió trên sông gợn sóng sẽ nhò đầu. Cố viên nào thấy đâu đâu, núi Vu chót vót một màu xanh om).

- Bạch Cư Dị có 3 bài: *Xuân Giang* (Sông xuân); *Xuân Đề Hồ Thượng* (Ngày xuân làm thơ trên hồ); *Trường An Chính Nguyệt Thập Ngũ Nhật* (Rằm tháng giêng ở Trường An).

Trong bài *Xuân Giang*, có hai câu cuối diễn tả rất đúng tâm trạng của một người biết mình có tài, nhưng vì hoàn cảnh không làm gì được, để ngày tháng trôi qua một cách uổng phí: “*Duy hữu xuân giang khan vị yếm, oanh sa nhiều thạch lục sần viên*” (Tản Đà dịch: Sông xuân xem mãi chưa rồi, quần quanh sỏi đá

cuốn trôi theo dòng).

Trong bài *Trường An...*, Bạch Cư Dị mượn ý nói lên nỗi buồn trong lúc xa nhà lại ốm đau: “*Mình nguyệt thanh phong tam ngũ dạ, vạn nhân hành lạc, nhất nhân sầu!*” (Hoàng Tào dịch: *Đêm rằm gió mát trăng thanh đó; muôn kẻ mua vui, một kẻ sầu*).

- Bài *Xuân Giang Hoa Nguyệt Dạ* của **Trương Nhược Hư**: Bài thơ gồm 36 câu thất ngôn, tả cảnh trăng chiếu trên một dòng sông mùa xuân. Ý thơ bát ngát, vừa nhẹ nhàng lại vừa cao rộng. Ít có một bài thơ dài mà câu nào cũng hay như bài này. Những câu trích sau đây có thể coi là “tuyệt xướng”, lại hàm ý đặt con người nhỏ mọn trong vũ trụ rộng lớn, cuộc sống nhân sinh ngắn ngủi trong dòng thời gian vô thủy vô chung:

“*Giang lưu uyển chuyển nhiều phương diện, nguyệt chiếu hoa lâm giai như tán. Không lý lưu sương bất giác phi, giang thượng bạch sa khan bất kiến. Giang thiên nhất sắc vô tiêm trần, hạo hạo không trung cô nguyệt luân. Giang bản hà nhân sơ kiến nguyệt? Giang nguyệt hà niên sơ chiếu nhân?*” (Tản Đà dịch: *Dòng sông chảy quanh rừng hoa ngát, trăng soi hoa như tán trập trùng. Sương bay chẳng biết trong không, trên soi cát trắng nhìn không thấy gì. Trời in nước một li không bụi, mảnh trăng trong rồi rọi giữa trời. Thấy trăng thoát mới là ai? Trăng sông thoát mới soi người năm nao?). Và hai câu cuối cực hay: “*Bất tri thừa nguyệt kỷ nhân qui? Lạc nguyệt dao tình mẫn giang thụ*”. (Tản Đà dịch: *Về trăng mấy kẻ thừa lương, trăng chìm lay bóng đầy hàng cây sông*). Tản Đà không lột được ý hai câu này. Nhất là hai chữ “*thừa nguyệt*” và “*dao tình*”. “*Thừa nguyệt*” nghĩa là “*cõi lên ánh trăng mà đi*”; “*dao tình*” ở đây có ý gợi ra cái nôn nao trong lòng của người đang đi trên bờ sông hướng về nhà, khi nhìn thấy bóng cây lẫn ánh trăng xôn xao trên nước.*

- Bài *Sơn Phòng Xuân Sự* của **Sâm Tham**: Bài thơ gồm 4 câu 7

chữ, tả cảnh xuân ở một xóm nhà hoang trên núi, với ý “*ngoại cảnh vô tình*”. Hai câu cuối: “*Đình thụ bất tri nhân khứ tận, xuân lai hoàn phát cựu thì hoa*” (Cây bên sân không biết người đã đi nơi khác hết, xuân về lại nở những bông hoa ngày cũ).

- Bài *Xuân Hiếu* của **Mạnh Hạo Nhiên**: “*Xuân miên bất giác hiếu, xứ xứ văn đề diếu. Dạ lai phong vũ thanh, hoa lạc tri đa thiếu*” (Ngày xuân ngủ không hay trời sáng, nghe tiếng chim hót khắp nơi. Tối qua gió mưa cả đêm, không biết hoa rụng có nhiều không). John Turner dịch: “*How suddenly the morning comes in Spring! On every side you hear the sweet birds sing. Last night amidst the storm - Ah, who can tell, With wind and rain, how many blossoms fell?*”

- Bài *Xuân Cung Khúc* của **Vương Xương Linh**: “*Tạc dạ phong khai Lộ Tĩnh đào, Vị Ương tiền diện nguyệt luân cao. Bình Dương ca vũ tân thừa sủng, liêm ngoại xuân hàn tứ cảm bào*” (Đêm qua, gió làm nở những hoa đào bên giếng Lộ; trước điện Vị Ương, vầng trăng sáng trên cao. Tại nhà công chúa Bình Dương, nàng ca nữ vừa được vua yêu dấu, ban cho áo gấm trong khi bên ngoài trời xuân lạnh). Đây là một bài thơ xuân không nhuộm ý buồn.

Bài thơ kể chuyện vua Hán Vũ Đế đến chơi nhà công chúa Bình Dương, gặp em gái của Lý Diên Niên, cảm mến thanh sắc, liền rước vào cung phong làm quý phi, tục gọi là “*Lý Phu Nhân*”.

- Bài *Xuân Oán* của **Kim Xương Tự**: “*Đã khởi hoàng oanh nhi, mạc giao chi thượng đề. Đề thì kinh thiếp mộng, bất đắc đào Liễu Tây*” (Hãy đánh đuổi con oanh vàng đi, đừng để nó hát trên cành nữa. Nó hát làm thiếp tỉnh giấc mơ, không đi tới được xứ Liễu Tây). Hai câu cuối nghe thật tình tứ và tội nghiệp: Làm chinh phụ có chồng đang đánh giặc ở nơi xa, tận Liễu Tây, chỉ mong được gặp chồng trong mộng. Nhưng trong ngày xuân, con oanh lại vô tình hót lên, làm mộng đẹp không

tròn. (Có văn liệu ghi bài thơ này là của **Cáp Gia Vận**, và tựa là *Y Châu Ca*).

- Bài *Xuân Từ* của **Lưu Vũ Tích**: “*Tân trang nghi diện hạ chu lâu, thâm tỏa xuân quang nhất viện sầu. Hành đáo trung đình sổ hoa đoá, tình đình phi thương ngọc tao đầu*” (Tôi dịch: *Trang điểm vừa xong xuống gác son, ánh xuân khoá kín một cung buồn. Vào sân trong đếm hoa bao đoá, trên tóc cành trâm đồ cánh chuồn*). Bài thơ có tựa “*Lời Xuân*”, nhưng đưa ra những cung cách nhân hạ ung dung, chính là để thể hiện nỗi quạnh hiu của người cung phi.

- Bài *Mạt Ngư Nhi* của **Tân Khí Tật**: Đây là một bài từ gồm 21 câu. “*Mạt Ngư Nhi*” là tên của điệu từ, không phải là cái tựa có nghĩa liên hệ đến nội dung.

Tân Khí Tật là một từ gia nổi tiếng đời Tống. Bài này hay toàn bài, nhưng ở đây, chỉ xin trích phần đầu: *Cánh nắng tiêu kỷ phiên phong vũ, thông thông xuân hựu qui khứ. Tích xuân trường phạ hoa khai táo. Hà hướng lạc hồng vô số. Xuân thả trụ!* (Làm sao qua bao phen gió mưa mà xuân lại có thể đi rồi về nhanh đến thế. Ai thương tiếc xuân vẫn lo rằng hoa nở sớm. Hướng chi đã có nhiều hoa rụng. Xuân ơi, hãy ở lại). Hứa Uyên Xung dịch ra thơ tiếng Anh:

How much more can Spring bear of wind and rain?

Too, too hastily it will leave again.

Lovers of Spring would fear to see the flowers red

Budding too soon and fallen petals too widespread.

O Spring, please stay!

Gần hai chục bài gọi là “*thơ xuân*”, nhưng chỉ có một bài tạm gọi là vui!

Theo những tài liệu sưu tập mới nhất, thơ chữ Hán của **Nguyễn Du** có khoảng 250 bài (*Thanh Hiên Tiền Hậu Tập*, *Nam Trung Tập Ngâm* và

Bắc Hành Tập Lục). Trong số đó, có 5 bài liên hệ đến xuân: 1. *Quỳnh Hải Nguyên Tiêu* (Đêm rằm tháng giêng ở Quỳnh Hải), 2. *Xuân Nhật Ngẫu Hứng* (Ngẫu hứng ngày xuân), 3. *Xuân Dạ* (Đêm xuân), 4. *Mộ Xuân Mạn Hứng* (Mạn hứng cuối xuân), 5. *Xuân Tiêu Lữ Thứ* (Đêm xuân nơi lữ thứ). Cả mấy bài này đều thuộc tập Thanh Hiên, tức là tác giả làm trong khi ở Thái Bình, và trong khoảng thời gian đầu mới ra làm quan với nhà Nguyễn.

Về tình ý, cả năm bài đều buồn: - Bài thứ nhất: “*Quỳnh Hải*” (Thái Bình) là quê vợ, nơi tạm trú của Nguyễn Du, khi Tây Sơn đã chiếm Bắc Hà. Bốn câu cuối: *Hồng Lĩnh vô gia huynh đệ tán; bạch đầu đa hận tuế thời thiên. Cùng đồ liên nhữ dao tương kiến, hải giác thiên nhai tam thập niên* (Ở Hồng Lĩnh - quê nhà thơ - không còn nhà cửa, anh em ly tán cả; đầu bạc, nghĩ càng thêm giận năm tháng qua nhanh. Khá thương cho trắng rằm từ xa cũng đến gặp ta trong bước đường cùng; ta trôi giạt nơi chân trời góc biển đã ba chục năm). Tình ý thật đau đớn.

- Bài thứ hai: Bài này cũng được làm tại Quỳnh Hải. Toàn bài nói lên ý buồn khi nhìn cảnh xuân nơi lữ thứ. Không có câu nào đặc sắc.

- Bài thứ ba: Bốn câu giữa hay, nhưng tình ý thê thảm: *Giang hồ bệnh đảo kinh thời cữu; phong vũ xuân tùy nhất dạ thâm. Cơ lữ đa niên dăng hạ lệ, gia hương thiên lý nguyệt trung tâm* (Trên bước đường trôi giạt, lại đau bệnh liên miên; xuân theo mưa gió đến với ta trong một đêm âm u. Ở xứ người lâu năm, đêm nào cũng khóc bên đèn; quê nhà cách xa ngàn dặm, gởi nỗi nhớ lên cho trăng).

- Bài thứ tư: Tình ý nhuộm màu Lão-Trang. Không có câu nào đặc sắc.

- Bài thứ năm: Bài này hay hơn cả.

Tiêu tiêu bồng mấn lão phong trần,

Ám lý thiên kinh vật hậu tân.

Trì thảo vị lan thiên lý mộng,

Đình mai dĩ hoán nhất niên xuân.
Anh hùng tâm sự hoang tri sính,
Danh lợi doanh trường lụy tiểu tần.
Nhân sự tiêu điều xuân tỵ hảo,
Đoàn-Thành thành hạ nhất triêm cân.

(Tóc đã bạc mà cứ phải lăn lóc trong chốn phong trần; cảm thấy lo sợ trước cảnh trời thay đổi. Tuy ở xa, vẫn nhớ đến những bạn thơ nơi quê cũ (điển “trì thảo”); cây mai ở trên sân đã qua một mùa xuân. Người anh hùng trong lòng đã chán việc bôn ba; chuyện lợi danh chỉ đem lại những cái cau mày, những tiếng chê cười. Sự đời hư nát cả, nhưng xuân vẫn cứ đẹp. Dưới chân Đoàn-Thành (thành Lạng Sơn), ta khóc ướt cả khăn).

Lê Thuộc dịch:

Đêm Xuân Lữ Thứ

Phong trần dày dạn mái đầu phai,

Lặng lẽ thêm kinh sự chuyển dời.

Nghìn dặm mơ hoài ao có vượt,

Một năm xuân đến gốc mai tươi.

Anh hùng đã mỏi đường giông rười,

Danh lợi còn mang lụy khóc cười.

Người cứ bơ phờ, xuân cứ đẹp,

Thành Đoàn đứng ngắm, hạt châu rơi.

Bốn chục câu “thơ xuân” của Nguyễn Du, không có câu nào vui!

(Cũng là sự tình cờ. Tết năm Bính Thân (1956), tôi có làm một bài thơ xuân, với hai câu đầu và bốn câu cuối, ý rất giống câu “*Nhân sự tiêu điều xuân tỵ hảo*” của Nguyễn Du. Lúc bấy giờ, tôi hoàn toàn không biết bài “*Xuân Tiêu Lữ Thứ*”. Mấy câu thơ ấy như vậy: “*Xuân trời đất xuân còn xuân mãi, xuân người đời chẳng lại hai xuân... Cười lên một tiếng người ơi, xuân ta dù hết xuân trời còn luôn. Trăm năm thế sự vui buồn, ngàn năm vườn mãi còn đường nhân gian*”).

Bây giờ xin nói tới “thơ xuân” hải ngoại.

Và cũng xin thưa rằng đây chẳng qua cũng chỉ là “một chút tình gần gũi trong tâm tay”. Trong số những “người thơ” sau đây, sẽ có người các bạn chưa thấy quen thuộc; trong số

những “văn thơ” trích dẫn, sẽ có văn các bạn không thấy đặc sắc. Nhưng có quan trọng gì những cái ấy, phải không? Mỗi đồng cảm “xuân đến chỉ thêm buồn”, đã đủ để chúng ta coi những văn thơ sau đây là tiếng nói chung.

Trong tập *Tâm Tình Cỏ Dại* của **Dã Thảo**, tôi gặp mấy câu có chút phong vị thơ Đường: “*Nửa đêm thức giấc nhìn ra phố, lông ngỗng tung trời tuyết trắng bay. Châm trà đốt thuốc ngâm thơ cổ, nhìn bóng trên tường ngõ bóng ai*” (*Nửa Đêm Tỉnh Giác Nhìn Tuyết Rơi*). Dã Thảo làm mấy câu thơ ấy tại Winnipeg, một thành phố có mùa đông dài gần nửa năm. Và Dã Thảo đưa cái tâm hồn không mấy ấm ấy vào những bài thơ xuân: Bài *Mùa Xuân Áo Đỏ* có những câu “*Paris xanh vườn Luxembourg, ghế đá cô liêu đã mấy mùa. Em đi trong nắng xuân phơi phới... Đã viết thơ tình cho anh chưa?*”. Xuân đã tới, mà thơ tình chưa tới, người thơ không vui cũng là phải. Trong bài *Bài Thơ Xuân Cho Kẻ Lưu Vong*, có hai câu khiến người đồng cảnh thấy lòng nao nao: “*Mấy mùa lặng lẽ đón xuân, nhìn hương khói cuộn lòng buông khuâng lòng*”.

- Trong *Làng Văn* số Xuân Nhâm Thân, tôi gặp bài *Tết Quê Người* của **Minh Đạo**: “*Tuyết cứ rơi rơi, xuân cứ tới. Cầm cầm trời đất trắng như nhau. Hun hút quê hương xa vạn dặm, cồn cồn nỗi nhớ để người sầu. Thù nhà nuốt mãi không vơi chén, hận nước đa mang đến bạc đầu. Xuân đến hay không lòng vẫn vậy. Chẳng cứ ngày xuân mới biết sầu*”.

Đúng lắm. Người phải bỏ nước ra đi, thì ngày nào, tháng năm nào, cũng sầu. Ngày đầu năm chỉ là một dịp gọi lại mà thôi. Nói “*chẳng cứ ngày xuân mới biết sầu*”, nhưng rõ ràng ở đây, Minh Đạo làm thơ “ăn Tết ở quê người”. Chữ “*quê người*” dù nghe bao nhiêu lần, cũng vẫn xót xa. Một nơi không phải là quê hương, thì dù ở bao nhiêu lâu, cũng vẫn là “*quê người*”.

- Bài *Cho Ngày Cuối Năm* của **Đặng Văn Giai** (*Làng Văn Xuân*

Quý Dậu) có bốn câu cuối nghe thật buồn: "Xuân cứ đến mặc ta không chờ đón. Chén rượu tràn sóng sánh cố tìm vui. Điều thuốc trên môi, nụ cười chưa trọn. Nặng lòng ta muôn thuở vẫn ngậm ngùi".

Nỗi buồn của Đặng Văn Giai có thật, chứ không phải "không bệnh mà rên" như Chế Lan Viên: "Tôi có chờ đâu có đợi đâu, đem chi xuân lại gọi thêm sầu. Với tôi tất cả như vô nghĩa, tất cả không ngoài nghĩa khổ đau" (Xuân, tập Điều Tàn, thời tiền chiến).

Trong Làng Văn Xuân Ất Hợi, tôi gặp bốn bài, hình thức khiêm tốn, nhưng chứa đựng rất nhiều tâm sự:

- Bài *Thơ Viết Cuối Năm* của **Nguyễn Văn Ngọc** có hai đoạn cuối cho thấy cả một nỗi buồn chán trong cô đơn: "Trở về căn phòng nhỏ, chỉ riêng chàng biết rõ, đâu có ai đợi chờ, ngoài nỗi buồn vạn cổ. Pha một bình trà nóng, đêm gió thổi hiên ngoài. Không bạn uống với bóng... Ngày đã rạng, nào hay".

- Bài *Đã Bao Lần Sắp Tết* của **Kha Huyền** có đoạn đầu và đoạn cuối phảng phất một sự mỏi mòn trong trông chờ: "Ta lại viết bài thơ ngày sắp Tết, lòng vẫn chưa quên hết chuyện ngày xưa. Mười mấy năm qua vội vã, không ngờ; và nỗi nhớ, vẫn còn nguyên nỗi nhớ... Ta lại viết bài thơ lòng khao khát, ngày đoàn viên thăm thẳm cuối chân trời. Mùa xuân ơi, chưa nhắc đã ghen lời! Lại sắp Tết, đã bao lần, sắp Tết".

- Bài *Dài Những Mùa Đông* của **Nguyễn Khanh** mở đầu bằng những câu nghe thật ngậm ngùi: "Trời đất xoay vần đã giáp năm, hàng cây trụi lá đứng âm thầm. Vạn vật đang chờ xuân trở lại, ta đợi chờ gì buổi cuối năm".

- Bài *Bài Thơ Xuân* của **Thanh Hữu Huyền** có những câu với ý tình mở rộng, "chất ngất một trời tâm sự": "Tôi đang viết một bài thơ nhỏ, giữa giao thừa trên cuộc sống tha phương. Toàn những câu thoát thai từ nỗi nhớ: Cho những gì còn để lại quê hương... Và cho tôi, thêm một năm biệt xứ, đất nước người làm

một kẻ ngu ngơ. Bài thơ xuân vẫn những dòng tâm sự; nỗi nhớ thương, niềm tủi nhục, mong chờ".

- Trong *Làng Văn Xuân Đinh Sửu*, bài *Độc Thoại Chiều Cuối Năm* của **D.C.Q.** mở đầu bằng những câu nghe có đôi chút tuyệt vọng lẫn trong uất hận: "Tờ lịch treo tường nếu không vô nát, ta đã quên đi tháng tận năm cùng. Lòng bồi hồi chợt thấy nhớ mong lung; tha hương, tha hương, náo nức ai hát. Ném tờ lịch cuối năm vào thùng rác; ném mùa đông vào một góc quê nhà. Ly rượu chiều, ta đối ẩm cùng ta; quê hương tận phía chân trời xa khuất".

- Đối với **Huyền Không**, thì nơi khách địa, không có Xuân. Người thơ phải gọi, nhưng Xuân vẫn không chịu về. Bài *Ta Gọi Xuân Về* (Tập *Mây Trắng Thong Dong*) mở đầu như vậy: "Ta gọi xuân về, xuân ở đâu? Núi sông xa lạ, nắng vương sầu. Tâm tư một kiếp còn nguyên vẹn, thế sự bao lần hòa biến đau".

- **Trần Văn Lệ** mở đầu bài *Nhìn Tờ Lịch Cuối Của Năm Thứ Mười Bảy* (Tập *Hồn Tan Trong Thơ*) với bốn câu khắc khoải: "Tờ lịch cuối cùng treo trước mặt, từng ngày tháng chạp lướt trôi qua. Từng cơn mưa đổ lòng quay quắt... Mười bảy năm, ôi! Cảnh nước nhà!".

- Trong tập *Thi Tuyển* của "Văn Lâm Xã", có nhiều bài "thơ xuân". Sau đây là những câu chứa đựng nhiều nỗi niềm: "Xuân chẳng ra xuân: đầy tuyết giá; nước không phải nước: thiếu hồn quê" (Bài *Tết Cảm Tác* của **Trương Bảo Sơn**). - "Trà ngon rượu quý tuy rằng có, cảnh lạ người xa cũng tựa không. Cứ hẹn nay lần mai nữa mãi, xuân nào trở lại với non sông?" (Bài *Xuân Tha Hương* của **Tâm Huyền**). - "Chao ôi, ngày tháng trôi nhanh quá, ngoảnh lại quay đi lại Tết rồi. Lại một mùa xuân nung đất khách... Nàng Xuân tóc bạc trắng như vôi" (Bài *Mái Tóc Nàng Xuân* của **Dương Tử**). Những bài dẫn trước, ý tình đôi khi bi thiết. Những câu vừa trích, tuy cũng không vui, nhưng có pha một chút trào lộng. Tôi dẫn ra đây, để mong

gỡ lại một chút gì. "Nàng Xuân tóc trắng" là nàng xuân xứ tuyết Montréal đấy.

- Trong bài *Trên Một Chuyến Bay Đêm Giao Thừa* (Tập *Nguyệt Bạch*), **Cung Vũ** có mấy câu có tính cách vừa "kết toán" vừa "dự toán": "Mười hai tháng rồi cũng hết. Nợ nần đọng được bao nhiêu? Bận bề đôi khi thấm mệt, đường chung rơi rụng ít nhiều".

Không ngờ sự "dự toán" vẫn còn đúng cho tới bây giờ!

Buồn nhiều quá rồi phải không, các bạn? Và chẳng lẽ thơ Xuân không có được một bài vui?

Vậy, trước khi kết thúc, xin cố gắng kiếm cho ra một bài "thơ xuân" không buồn.

Trong tập *Cối Thơ* của **Khánh Hà**, có bài *Phút Hồi Sinh*: "Thức dậy đi rừng thông mê man, mùa xuân đã đến ở trên ngàn. Tuyết băng nào nức tuôn thành suối, đồi núi say sưa tắm nắng vàng. Cánh đồng nâu phơn phớt cỏ xanh, búp lá non mơn mẩn đầu cành, nhựa xuân rạo rực trong trời đất, vạn vật bừng lên buổi tái sinh. Hồn tôi thức dậy giữa bao la, tưởng tượng nơi đây là quê nhà, thanh bình êm ả tình nhân ái, xuân về mặt đất nở đầy hoa. Xin cảm ơn tình người bao dung, cho tôi còn một chỗ nấu mình. Cảm ơn xuân đến trong trời đất, cho tôi còn có chút hồi sinh".

Bài thơ được làm ở Na Uy, một vùng đất lạnh. Nhưng cái tâm của người thơ không lạnh. Cái tâm ấy ấm hơn thiên nhiên. Nó kêu gọi thiên nhiên giúp cho nhân loại hồi sinh. Phải lắm. Trong khi đợi chờ một Mùa Xuân Trên Quê Hương, hãy tự hồi sinh!

Trang *Thơ Xuân* xin đóng lại với nỗi băn khoăn của người viết. Còn nhiều lắm, không phải chỉ có bấy nhiêu. Vâng, tôi biết. Nhưng như đã nói, dù được nhắc tới hay không được nhắc tới, "tâm sự ngày xuân" ở nơi không phải là quê hương, vẫn là chung cho tất cả chúng ta: Bạn và tôi.

Đau-Đớn Thân Mai Cách Dưới Đèo

Thái Văn Kiểm



Mở màn năm Mậu Dần 1998 mà biểu tượng là Cọp vốn đã được thiên hạ đề cập nhiều, nay tôi xin viết về một đề tài khác, có liên hệ với xuân, với Tết, đặc biệt là Tết của miền Trung-Nam nước Việt. Đó là cây mai với hoa vàng, thân cành mảnh khảnh, thường mọc trên đồi cao hoặc dưới chân đèo hẻo lánh và cheo leo mà Tôn Thọ Tường (1825-1877) đã khéo léo mô tả:

CÁM VINH CÂY MAI
NƠI CHÙA CÂY MAI

Đau đớn thân mai cách dưới đèo,
Muội phần trong sạch phận cheo leo
Sương in tuyết đọng cành thưa thớt,
Xuân tới thu về cảnh quạnh hiu.
Lặng lẽ chuông quen con bóng xế,
Tò le kèn lạ mặt trời chiều.
Những tay rượu thánh thơ thần cũ
Trông cảnh bao nhiêu tiếc bấy nhiêu!
Từ thời ấy, tức là thời Đông Tây

giáp mặt trong sự giận hờn chinh chiến, khói lửa lan tràn, rồi tiếp theo là sự hợp tác cưỡng bách, khiến Tôn Thọ Tường phải giải bày tâm sự chua chát trên thi đàn.

Đông Hồ Lâm Tấn Phác (1906-1969) đã phê bình bài thơ trên như sau:

“Thơ này thuộc về thơ vừa cảm cực, vừa thuật hoài, vừa than tiếc nhớ thương người xưa cảnh cũ, vừa cảm nghĩ thân thế, vừa ký thác tâm sự mình.

“Lời thơ vừa tả cảnh, vừa tả tình, vịnh vật đó mà thật là ngụ ý. Tác giả Tôn Thọ Tường làm bài thơ này kể được là đúng thể thức tứ nhi phú của Thi Kinh. Thơ lại được xây dựng có phép tắc vững vàng, có nghệ thuật điêu luyện. Thi tứ thì thể nhiên mà bút thái thì trang nhã, thi tình thì thâm thiết mà bút thế thì linh

động, thuộc về văn chương đại nhã, không phải là văn chương tiểu xảo!”

Rồi để tỏ lòng thông cảm với một người có tài nhưng bị kẹt trong thời đại nhiều nhương, Đông Hồ bàn thêm:

“Y như hể nói đến thơ Tôn Thọ Tường thì tôi nhớ tới bài *Tôn phu nhưn qui Thục*, nó có một giọng đồng đánh chanh chua đáng ghét. Trái lại, thơ *Từ Thứ qui Tào* cũng như thơ *Chùa Cây Mai* này thì lại dễ khiến cho người ta tha thứ. Tha thứ vì chút liên tài liên mạng”.

Riêng về thắng cảnh Chùa Cây Mai, nhà thơ Đông Hồ không ngớt ngợi khen:

“Nghĩ như: danh thắng trong thiên hạ không thiếu chi những cao sơn đại xuyên, thì một gò đất con con ở đồn Cây Mai trong Phú Lâm, gần gần giữa thủ đô kinh hoa này, phỏng có thủy tú sơn kỳ chi đó mà khách du xuân phải nhọc công tìm đến đây ngoạn thưởng ngâm đề. Nhưng chúng ta ai mà chẳng nhớ: *Sơn bất tại cao hữu tiên tắc danh, Thủy bất tại thâm hữu long tắc linh*” (Núi có danh đó, há phải vì núi cao vọi vọi mà vì núi có thần tiên lai vãng. Nước có thiêng đó, há phải vì nước sâu thẳm mà vì nước có giao long tàng ẩn).

Suy nghĩ như vậy, nhà thơ Đông Hồ đã cảm cảnh sinh tình, hoá lại bài thơ văn “eo” rất khó của Tôn Thọ Tường bằng một bài thơ tuyệt diệu:

Lọ thắm khơi sông chót vót đèo,
Rồng thiêng tiên nấu bước xuân leo.
Giang nam mộng cũ xuân man mác,
Thị xã hồn xưa gió hắt hiu.
Cốt cách then thờ bằng ngọc tối,
Phong tao e ấp tuyết sương chiều.
Năm ba hế nở năm ba nụ,
Tâm sự nghìn xưa chút bấy nhiêu.

Theo sách *Gia định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức (1765-1825), đồn Cây Mai chính là trung tâm của thành Prei Kor (Sài côn) ngày xưa. Nguyên là trên gò Cây Mai (Mai khâu) có một ngôi chùa thuộc địa phận thôn Phú Giao,

huyện Tân Long (Tân An), có 7 cây mai, bóng ngả lơ thơ, mùi hương phảng phất, rất thích ý cho những người tìm phương du ngoạn. Sau nhiều cuộc binh đao, trên gò này chỉ còn lại một cây bạch mai mà thôi.

Điều thắc mắc mà chúng ta nêu ra ở đây là: cây mai dưới đèo trong bài thơ của Tôn Thọ Tường và cây mai còn sót lại trên đôn Cây Mai có cùng một giống hay không? Cây mai dưới đèo là mai vàng hay mai trắng?

Nếu là mai vàng thì nó thuộc loại *Ochna harmandii*, họ *Ochnaceae*.

Nếu là mai trắng mà thân cao lớn thì đó là Nam Mai, tên khoa học là *Ochrocarpus siamensis odoratissimus*, cùng giống *Callophyllum*, thuộc họ *Guttiferae*. Trong Nam có nơi gọi là *mai mù u*. Hoa rất thơm, có 4 cánh dày và mịn như sáp nên còn gọi là *lạp mai*. Đây chính là cây mai mà chúng tôi cùng các bạn Bùi Quang Tung, Lê Ngọc Trụ và Nguyễn Triệu đã quan chiêm lúc

viếng thăm đôn Cây Mai, dưới sự hướng dẫn của sử gia Phạm Văn Sơn.

Giống mai trắng này có trái hình bầu dục, to bằng quả trứng gà so, lúc chín rụng xuống đất, được người ta lượm chôn để trồng thêm trong vườn cho có bóng mát và mùi hương. Đầu mùa hạ, người ta nhặt cánh hoa rụng đem ướp với trà gọi là trà bạch mai.

Hàng năm cứ vào dịp Tết, thân nhân nhà thơ Đông Hồ lại lên núi Lãng cát mảy nhánh bạch mai trong khu cổ mộ của giòng họ Tổng binh Mạc Cửu đem về Sài gòn tặng nhà thơ, được tiên sinh trịnh trọng đem chưng trong các độc bình quý. Vào ngày mồng một Tết, tiên sinh thường mời một số thân hữu về nơi Vương giả Hương đình thưởng thức trà bạch mai do chính tiên sinh chế biến.

Trong một cái Tết thời vàng son ấy, tôi nhớ đã có lần đến tận Yếm Yếm thư quán rước nhà thơ Đông Hồ và nhà cổ học Vương Hồng Sển cùng đi vào Phú Lâm, Phú Thọ viếng Phụng Sơn tự (chùa Gò, cũng có tên là chùa Bàu Chuông) xưa kia của người Chân Lạp, rồi đến tận chùa Giác Viên. Cả hai chùa đều trồng bạch mai, mỗi nơi có tới bốn năm cây sum sê hoa lá, thân cành thẳng tắp và trơn tru, không cong queo, khúc khuỷu u năn như cây mù

u, cùng một giống *Callophyllum*.

Một sự khác biệt nữa giữa mù u và bạch mai là trái mù u thì tròn và nhỏ thua trái bạch mai vốn hình thuẫn, tuy cả hai đều có thể ép ra dầu để gia dụng.

Trên kia chúng ta đã nói về những giống mai ở miền Trung và miền Nam Việt Nam, tựu trung thuộc hai loại: *Ochna* và *Ochrocarpus*. Trong loại *Ochna* cũng có thứ màu trắng như rất hiếm. Chúng tôi có lần mua được một cây mai trồng trong chậu, gốc là mai vàng nhưng ghép thêm hai cành mai trắng (cùng loại *Ochna Harmandii*, Pierre) nơi chợ Bình Tây, Chợ Lớn.

Trở về với các giống mai ở Bắc Việt và Trung quốc, thì đúng như nhận xét của Bác sĩ Trần Văn Tích trong bài *Mai không phải là mai* (*Làng Văn* số 156 tháng 8.97), đó là những giống *Mai Mơ Đào Hạnh* (*Prunus*) thuộc họ *Rosaceae*. Tên khoa học đầy đủ là *Prunus armeniaca* Lin. do nhà thảo mộc học Carl Von Linné (1707-1778) gốc Thụy Điển định danh.

Theo *Quảng sự loại* thì mai bên Tàu có 5 loại: hồng mai, bạch mai, hoàng mai, lục mai, lạp mai.

Theo *Từ Nguyên*, ở đông nam huyện Lư Giang, tỉnh An Huy, cách 30 dặm có Mai sơn (núi Mai, mai đây là mơ chua) tục truyền xưa Tào Thào hành quân tới đây, chỉ trông thấy mai mà quân lính chảy nước miếng và đỡ khát.

So sánh thứ lớp các loài hoa, các cụ nhà ta ngày trước đã xếp hoa mai là một trong bốn giống hoa hàng đầu:

Lan vì vương giả chi hương,
Cúc đồng ẩn dật chí sĩ
Quốc sắc thiên hương nãi mẫu
đơn chi phú quý,
Băng cơ ngọc cốt nãi mai ngọc
chi thanh kỳ.

Hoa mai đối với chúng ta ngày nay càng quý hơn nữa vì ngoài hương sắc thanh tao trang trọng, mai còn nhắc nhở ta tình thương nhớ cố hương!

lại thêm một mùa xuân

*Thêm một mùa xuân qua lặng lẽ
Gió tàn đông rét buốt tim người
Ly khách sầu mang niềm quạnh quẽ
Cố hương xa lẹ đỏ trông người.*

*Dăm ba đứa mặt mày ngơ ngác
Rượu đầu xuân nhạt nhẽo men nồng
Mới hôm nào lao tù xơ xác
Chừ tha hương tàn kiếp lưu vong.*

*Chuyện hôm qua thằng nào cũng khóc
Bạn tù xưa vĩnh biệt là đời
Phố quê người ra đi đơn độc
Năm tro tàn rải khắp biển khơi.*

*Hồn linh thiêng xin theo phò trợ
Đám lưu nhân tụ nghĩa dưới cờ
Lấy chính khí diệt loài quỷ đỏ
Xuân sẽ về tràn ngập muôn nơi.*

xuân ngũ



Người Tình Nguyễn Phi Khanh Bên Sông Xuân

Trần Văn Tích

Nhà Trần là triều đại có những mối tình lớn. Trần Thái Tông vì Lý Chiêu Hoàng mà trốn lên núi Yên Tử, suýt bỏ ngôi vua. Trần Quang Khải đặt vào tay vợ là công chúa Phụng Dương ồm nặng lời vĩnh quyết *Lai sinh chi nhật, nguyện vi phu phụ như sơ* (Kiếp sau xin được làm chồng vợ như xưa). Trần Khắc Chung mãi mãi không quên Huyền Trân công chúa dẫu người đẹp đã trở thành hoàng hậu Chiêm Thành.

Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Hán Anh cũng từng sống hai mối tình lớn. Thuở trẻ nhà nghèo, hai chàng thư sinh họ Nguyễn phải ngồi dạy học ở nhà quan Tư đồ Trần Nguyên Đán, được quan Tư đồ ủy thác nhiệm vụ dạy dỗ cô con gái Trần Thị Thái cho Nguyễn Phi Khanh và cô em Trần Thị Thai cho Nguyễn Hán Anh. Cả hai thiếu nữ lá ngọc cành vàng đều cùng yêu say đắm hai vị gia sư. Ngô Sĩ Liên cho biết trong *Toàn thư*. Ứng Long (tức Nguyễn Phi Khanh) nhân đùa bốn lá rơi, làm thơ ca bằng quốc âm để trêu ghẹo Thái, rồi thông dâm. Hán Anh cũng làm thơ quốc âm bắt chước Ứng Long. Khi Thái có mang, Ứng Long bỏ trốn. Đến ngày Thái đẻ, (Trần) Nguyên Đán hỏi rằng: 'Ứng Long đâu rồi'. Người nhà trả lời là Ứng Long sợ tội bỏ đi rồi. Nguyên Đán nói: 'Vận nước sắp hết rồi, biết đâu không phải là trời xui ra thế, vị tất không phải là phúc của nhà mình'. Bèn gọi hai nho sinh về

bảo rằng: 'Người xưa đã có việc này, không thấy chuyện Văn Quân và Tương Như sao? Nếu được như Tương Như để tiếng đời sau thì ta cũng bằng lòng.' Hai nho sinh rất cảm ơn, cố sức học, đều thi đỗ cả".

Cung cách xử sự khoan dung của Trần Nguyên Đán đối với Nguyễn Phi Khanh khiến nhóm biên soạn *Thơ văn Lý Trần*, tập III, khi chú thích câu thơ *Đa bệnh hoàn liên Mã Trường Khanh* (Bệnh nhiều lại càng thương cho Mã Trường Khanh) trong bài *Thu trung bệnh* (Ồm vào mùa thu), đã cho là: "Mã Trường Khanh (...) tức Tư Mã Tương Như, một nhà văn đời Hán. Khi cho phép Nguyễn Phi Khanh lấy con gái mình, Trần Nguyên Đán đã nêu Tương Như là một tấm gương lập công danh cho Phi Khanh".

Lối biện giải như thế không ổn. Vì tại sao Nguyễn Phi Khanh lại nhắc đến "một tấm gương lập công danh" vào lúc đang bị đau ốm? Câu thơ của thân phụ Nguyễn Trãi bố cục hô ứng rất chặt chẽ, giữa *đa bệnh* và *Mã Trường Khanh* có mối liên hệ nhân quả: vì bệnh nhiều nên càng thông cảm với Tư Mã Tương Như. Trong lịch sử y học Trung Hoa, có những người bệnh rất nổi

tiếng mà Tư Mã Tương Như là một. Qua bệnh án họ Tư Mã, y sử Trung Hoa đã chứng tỏ biết đến bệnh đái đường từ trước công nguyên, thuở bấy giờ gọi là *tiêu khát*. Bài *Hán cung từ* của Lý Thương Ẩn đời Đường có câu *Thị thần tối hữu Tương Như khát* nghĩa là nhiều quan lại bị tiểu đường như Tương Như. Nguyễn Du trong bài thơ *Y nguyên vận ký Thanh oai Ngô Tứ Nguyên* cũng nhắc đến chứng *tiêu khát* của chàng Tư Mã: *Tiêu khát nhật tăng Tư Mã bệnh* (Bệnh tiêu khát của Tư Mã Tương Như ngày càng nặng). Qua bài *Ngoạ bệnh thư hoài* (Nằm bệnh tạ nỗi lòng), Nguyễn Thông khi lâm bệnh mạn tính lại đề cập đến Tương Như, y như Nguyễn Phi Khanh: *Đỗ Phủ vô gia biệt, Tương Như trường niên bệnh* (Không nhà ly biệt như Đỗ Phủ, Bệnh hoạn liên năm giống Tương Như). Bệnh đái đường là một bệnh do thiếu năng nội tiết nên kéo dài suốt đời, do đó khi muốn mô tả tình trạng đau ốm liên miên là người xưa liên tưởng tới nó. Từ Nguyễn Phi Khanh qua Nguyễn



Du đến Nguyễn Thông. Như vậy thân sinh Nguyễn Trãi đã nhắc đến Mã Trường Khanh khi liệt giường chỉ vì đó là một trường hợp bệnh lý lungs danh và quen thuộc của phương đông, chứ chẳng phải vì nhớ lời ông ngoại Nguyễn Trãi.

Mối tình lớn của mình không được Nguyễn Phi Khanh ghi lại trong thơ văn. Ông có nhắc đến vợ con trong bài *Ngẫu tác* (Ngẫu nhiên làm thơ): *Lão tức điền viên chân sự nghiệp, Tâm vô mộ dạ quý thể nhi.* (Tuổi già về ruộng vườn mới đúng là sự nghiệp thật. Đêm hôm khuya khoắt trong lòng không thẹn với vợ con). Nhưng Nguyễn Phi Khanh không để lại một tư liệu gì, tỉ như một vài đoạn hồi ký hay một bài thơ *tặng nội*, trừ giai thoại về con người tình của ông qua sử bút Ngô Sĩ Liên. Phần lớn thi ca tặng dữ được ông dành cho bạn bè: Hồ Tông Thốc, Nguyễn Viêm, Vũ Thích Chi, Đỗ Tử Trùng, Phạm Nhân Khanh, v.v... Riêng đối với người em đồng hao Nguyễn Hán Anh, ông tỏ ra rất thân mật, có nhiều thơ xướng hoạ thăm thiết và gọi Hán Anh là Hồng Châu Kiểm chính. Biết ơn nhạc phụ, ông có nhiều bài thơ ghi ơn (*tạ*), gửi trình (*ký trình*), dâng lên (*thượng*), vâng lời hoạ (*phụng canh*), v.v.. Thơ văn Nguyễn Phi Khanh nói chung cho chúng ta hình ảnh một con người nặng lòng với đồng liêu bè bạn, xử sự đầm ấm với anh em.

Tài liệu không cho biết bà Trần Thị Thái người như thế nào và Nguyễn Phi Khanh cũng không nói tới vợ nhiều lần như Ngô Thì Sĩ hay trù mền như Cao Bá Quát. Chúng ta chỉ được biết là bà Thái mất tương đối sớm, qua lời Nguyễn Trãi trong *Băng Hồ di sự lục: dư mẫu, công đệ tam nữ dã, tiên công nhi một* [mẹ tôi là con gái thứ ba của công (tức Trần Nguyên Đán), mất trước công].

Đi tìm một nét tâm cảnh lung linh, một phong thái suy tư, một lời tâm sự huyền ảo, một cách điệu tâm hồn qua những lời thơ khái quát, những tứ thơ lòng lẽo hé mở cái tôi tự phát vô thức của Nguyễn Phi

Khanh, tôi bắt chợt được bài *Trùng du xuân giang hữu cảm* (Cảm xúc khi đi chơi sông xuân lần thứ hai):

*Khứ niên tam nguyệt Nhị hà tân,
Lệ phục tương tùy ngũ lục nhân.
Ngạn thảo vô tình xuân tự lục,
Giang lưu tại nhĩn khách hoàn tân.
Thanh ngâm vũ hậu yêu hồng điệp,
Hoãn trạo phong tiền quá bạch tần.
Trường khùng thốn tâm dao nguyệt*

khuyết,

Ngũ hồ thiên tải độc thư thân.

(Tháng ba năm ngoái nơi bến Nhị hà, Mặc áo đẹp theo sau có năm sáu người. Bờ cỏ vô tình xuân về cũng tự tốt tươi, Dòng sông trước mắt mà khách thì lại mới.

Sau cơn mưa ngâm khe tiếng đón chiếc lá hồng.

Trước làn gió chèo khoan thai qua bãi tần trắng.

Luống sợ tắc lòng xa nơi cung khuyết, Để chiếc thuyền Ngũ hồ riêng chờ kẻ thư sinh).

Trước hết, về mặt văn bản học, bài thơ này được ghi giống nhau trong *Thơ văn Lý Trần*, tập III, nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội 1989, trang 389 và trong *Ức Trai tập*, tập thượng, phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hoá, Sài gòn 1971, trang 205. Phiên âm sang chữ Việt hiện đại không có sai biệt gì, ngoại trừ chữ thứ năm câu thứ bảy: *Thơ văn Lý Trần* phiên là *giao*, *Ức Trai tập* phiên là *dao*. Khang Hy ghi về chữ này: *Dư chiêu thiết âm dao* (dao như trong ca dao). Các từ điển Hán Việt Đào Duy Anh, Nguyễn Kim Thản, Hầu Hàn Giang đều ghi là *dao*, riêng Thiều Chửu ghi là *diêu*, theo đúng phép phiên thiết của Khang Hy nhưng lại không theo cách phát âm của tự điển này. Tôi chữa lại theo ý kiến của đa số tài liệu, thay vì theo cách phiên âm của *Thơ văn Lý Trần*.

Thi phẩm của Nguyễn Phi Khanh không có chủ từ. Chủ thể nhân xưng ẩn mình. Sự hiện hữu của bản thân thi sĩ là điều chỉ được hiểu ngầm. Cấu trúc ngữ pháp đó của bài thơ tạo nên một ngôn ngữ thi ca đặt cá nhân sáng tác vào một mối liên hệ

đặc biệt với vạn vật. Nguyễn Phi Khanh nội cảm hoá ngoại giới: bến sông, bờ cỏ, dòng nước, cơn mưa, làn gió, chiếc thuyền chỉ là những cảnh của vũ trụ mà thân phụ Nguyễn Trãi mượn tạm nhằm tương thông cùng thiên nhiên, để thể nghiệm về tình cảm. Hoà nhập tối đa cái tôi vào các yếu tố bên ngoài, để chủ thể sáng tác quyện mình vào bên trong sự vận động của thế giới hình ảnh, thi sĩ tạo một khoảng trống mời người đọc thung dung bước vào sống cùng khung cảnh và khung trời bài thơ. Độc giả được thỉnh cầu đồng cảm và đồng tạo.

Bài thơ mở ra trong một khung thời gian tâm tưởng và một khung không gian tâm lý: bến sông Hồng, tháng ba năm ngoái. Tác giả dạo chơi cùng một đoàn tùy tùng. Nguyễn Phi Khanh trú ngụ nơi dinh Trần Nguyên Đán ngay tại Thăng Long, lãnh chức gia sư, nên có phương tiện ngoạn cảnh, du sơn du thủy. Chàng thư sinh tuy chưa vinh hoa phú quý nhưng cũng có kẻ theo hầu như Kim Trọng, *sau chân theo một vài thằng con con*.

Bờ cỏ bên sông khi xuân về đầu mùa xuân vô tình cũng không được, nó chuyển sang màu xanh tươi lá. Chữ *lục* nguyên là tính từ được động từ hoá để nói lên tất cả sức sống đương trở về trên các mầm non. *Lục* xét như một tính từ là một từ ngữ trung hoà, được dùng chung chung trong tất cả các phong cách, nó không mang sắc thái phong cách lạ, cũng không mang sắc thái cảm xúc riêng. Đó chỉ là tên gọi của một phẩm chất, một tên gọi không có sự bình giá. *Lục* biến chất thành động từ bỗng nhiên mang màu tao nhã, tế nhị; nó cung cấp cho câu thơ vẻ bóng bẩy sinh động, nó có giá trị biểu cảm rõ rệt. Nó có âm bản trong câu thơ *Xuân phong hậu lục Giang nam ngạn* (Gió xuân lại thổi xanh bờ Giang nam) của Vương An Thạch, bài *Bạc thuyền Qua châu* (Đậu thuyền bến Qua châu). Xét về chức năng ngữ pháp, tính từ là một loại từ thụ động, động từ là một loại từ linh hoạt. Xét

về ý nghĩa thi pháp, tính từ là một hư từ, động từ là một thực từ. Khi dùng lục như một động từ, nhà thơ thực hoá hư từ, do đó, tạo cho nó tư thế một chữ mắt, một thi nhãn. Đúng như Lê Quý Đôn trong Kiến văn tiểu lục, mục Thiên chương, chỉ rõ: nhân tự nên dùng chữ hư mà giống thực, hay như Victor Hugo: car le mot, c'est le Verbe, c'es Dieu (chữ thơ là Động từ, là Thượng đế).

Dòng Nhị trước mắt tuy cuộn cuộn từ thuở khai thiên lập địa nhưng riêng hôm nay bỗng chuyển mình vì khách hoàn tân. Chữ khách là một chữ rất đắt trong thơ cổ. Các nhà thơ đời Đường lắm khi dùng khách thay cho một đại từ nhân xưng: Quyển liêm hoàn chiếu khách, Đỗ Phủ, Thất thập dạ đối nguyệt; Bồi hồi cô khách chu, Cao Thích, Đông Bình lộ tác; Nam quan khách tứ thâm, Lạc Tân Vương, Tại ngục vịnh thiên; Khách tứ tọa hà cùng, Trần Tử Ngang, Bạch Đế hoài cổ; Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền, Trương Kế, Phong kiều dạ bạc.v.v... Nhà thơ của chúng ta cũng dùng khách theo cùng cách đó; khách trở thành một chữ của từ vựng thi ca truyền thống. Nó có thể chỉ chính Nguyễn Phi Khanh nhưng nó cũng có thể chỉ một người thán ba năm ngoài không có mặt trong đoàn du lãm. Chữ hoàn (bộ sước) nghĩa là trở về, trở lại. Khách là người cũ nhưng lần này trở lại hoá ra mới: khách hoàn tân. Vì khách mới bắt đầu yêu.

Nguyễn Phi Khanh đang yêu Trần Thị Thái và cùng người yêu hò hẹn đi chơi thuyền trên sông xuân. Ý đó gói gọn trong câu Thanh ngâm vũ hậu yêu hồng điệp. Chữ yêu (cũng bộ sước) nghĩa là mời, đón. Chàng nho sĩ hào hoa phong nhã khe khẽ ngâm thơ sau cơn mưa lất phất, để chào rước chiếc lá hồng. Hồng điệp là một ẩn dụ có tính chất ước lệ tượng trưng. Quen thuộc thì nó là thành tố của điển tích hồng điệp đề thi, của lá thắm chỉ hồng. Nhưng cũng có khi nó chỉ người đẹp như trong truyện Hoa tiên: Góm nơi ngồi

hội hữu

Dĩ văn chương hội hữu
Nhân sinh nhất bồi từ
Thế sự phương viên hi
Hà tất cầu toàn hảo
Vân khứ bích sơn phồ
Phong lai thanh lãng tặc
Nguyệt luân quang mãn không
Chiếu trần gian y cựu.

cao tiêu



高麗

Ta và bạn
Văn chương cùng bạn
Cuộc nhân sinh
Rất chán buồn mới
Vương trôn ở đây việc đời
Cầu toàn trách bị
Thời thời chẳng tránh
Ánh mắt qua
Non xanh nước mầu
Đỏ lửa hừng hực
Mười lần lần tá
Đầy trời nắng
Tối vắng trăng
Trần gian vẫn bóng
Cao tiêu soi sáng.

以文章會友人生一杯酒
世了方圓希何必求全好
雲去碧山鋪風來青浪就
月輪光滿空照塵網依舊

bảng doanh khơi, Lá hồng bỗng đến chỉ nơi nổi chìm. Cho nên tôi hiểu hồng điệp là để chỉ người con gái đẹp, để chỉ mỹ nhân họ Trần, để chỉ ái nữ quan Tư đồ, để chỉ chân dung khắc sâu tâm khảm Nguyễn Phi Khanh.

Gió xuân bỗng nhẹ hân đi, chỉ đủ để nâng tà áo nàng tha thướt; con thuyền trôi thông thả trong đám duối ái ân; thiên nhiên và sự vật góp

phần kéo dài những giờ phút chung tình; bãi phù sa sông Hồng sáng hẳn lên nhờ ánh cò tần. Trong các yếu tố ngoại cảnh xuất hiện trên bức tranh - từ cái nhìn toàn cảnh của dòng sông, bờ cỏ đến tám hình cận ảnh của con thuyền và bãi tần - chỉ có đám cò tần này là mang ít nhiều tính thực cảnh. Nó không ước lệ như một rặng liễu, một hàng phong chẳng hạn, thường gặp trong thi ca

chữ Hán. Nó hiện hữu như một nhân chứng cho mối tình. Cỏ tần, *Marsilea quadrifolia* L., có tên gọi dân gian là cỏ bọ, là một loài cỏ mọc hoang ở những nơi ẩm thấp hay ở dưới nước, rất phổ biến trên đất nước ta, thường gặp cạnh ao đầm, đồng ruộng, ven sông, bờ hồ. Dầu vậy, bãi rau tần cũng chỉ mang màu trắng nhạt nhoà trung tính. Nó không trắng ngần như hạt gạo của ca dao, nó không trắng phau như chiếc cầu trong thơ của một nữ sĩ. Màu sắc *bach tần* vẫn chỉ là màu nội tâm, màu của tình yêu phủ trùm lên tự nhiên giới.

Mối tình sâu như thế, say như thế thì tất nhiên cung khuyết, triều đình chỉ còn là hư ảnh, ảo cảnh. Người học trò trong mối tình đầu đắm thắm và nồng nàn bỗng quên công danh khoa bảng, chỉ còn thấy mình đang được điểm phúc làm hậu thân của Phạm Lãi buông thuyền rong chơi Ngũ hồ cùng người đẹp Tây Thi. Truyền thuyết tuyệt vời và hoa lệ về mối tình trên sóng nước Năm hồ

đó hơn một lần xuất hiện trong thơ Nguyễn Phi Khanh. Bài *Trung thu cảm sự* (Cảm xúc về việc nhân tiết Trung thu) cũng dùng cùng một tứ thơ để kết thúc: *Ngũ hồ qui mộng đảo biên chu* (Giấc mơ quay về Năm hồ sẽ tới chiếc thuyền con). Ý muốn đó, ý muốn cùng giai nhân du ngoạn Ngũ hồ, vào thời điểm đó, tại địa điểm đó, trong tâm cảnh đó, không có vẻ trang sức như ở nhiều nhà thơ khác. Đó là tâm sự thực của người thơ, của người tình.

Cấu trúc vững chắc của thi phẩm biến nó thành một tổng thể trong đó các mặt tương tác, đối lập, âm dương đúc kết bài thơ thành một hạt nhân nguyên tử, một tế bào sinh vật tự ổn định chức năng và tự đổi trao năng lượng. Trong tiểu vũ trụ đó có sự chuyển hoá giữa hư và thực, giữa động và tĩnh, giữa lượng và phẩm, giữa tự sự và trữ tình, giữa tả cảnh và ngụ ý, giữa phát triển và kết cục, giữa quá khứ và vị lai. Tất cả chất nặng trong ngôn ngữ nghệ thuật cô đúc, qua văn phong ngữ khí đậm

đặc.

Thi sĩ thoát tiên quay lại phúc phim dĩ vãng. Năm ngoái, tháng ba, trong khói sương sông Nhị, văn nhân đã cùng một số tiểu đồng du ngoạn trên sông. Cảnh có đẹp nhưng người yêu vắng mặt. Năm nay, vẫn cảnh đó nhưng bờ cỏ xanh mướt hơn, dòng nước mướt mà hơn vì tình yêu có mặt. Người khách năm cũ thấy mình là một con người mới: chàng đang yêu và cũng được yêu. Trận mưa giăng mắc không gây trở ngại cho buổi hẹn hò, nhà thơ đợi chờ trong tràn trề thi tứ. Những giờ phút khắc khoải trông mong chờ đợi có cái say đắm của chúng, giây phút người thương xuất hiện để được đón tiếp chiêu đãi có chất men nồng nàn của nó. Chúng ta gặp thêm một *nhân tự*, động từ *yêu* trong *yêu hồng điệp*. *Yêu* nói lên cái thần thái của chàng trai mới lớn lần đầu cán vào quả táo Adam. Nếu nhà thơ xác định là năm ngoái mình đi chơi cùng nhiều người thì năm nay, ý thơ hiểu ngầm cho thấy chàng chỉ có một mình trên con thuyền nhẹ để hò hẹn người thương. Chàng sẽ chậm chậm tự chèo chiếc bách ven theo bờ, hoặc chàng buông lời cho nó thung dung trôi theo sức nước. Ngoại cảnh bỗng dưng tan nhoà, chỉ còn một bãi rau tần bằng bạc. Để cho nước sông Hồng thăng hoa cùng tình yêu, hoá thân thành sóng Ngũ hồ in bóng cặp tài tử giai nhân truyền thuyết. Nhà thơ cùng ai kia xâm nhập vào bến và nước, tuy hai mà lại là một. Hai tâm hồn yêu nhau hoà nhập vào nhau, đồng nhất với nhau, sống trọn vẹn trong tình thần đồng điệu giữa người và cảnh; thi sĩ mô tả tình và ý trong tâm cảnh linh cảm phi thực tại để cho tình ái vĩnh tồn.

Không thực yêu và không được yêu không làm nổi một bài thơ như thế.

Nguyễn Phi Khanh có mối tình đẹp và say như vậy cho nên mới sinh *nỗi tình* Nguyễn Trãi với câu chuyện truyền thuyết diễm tình Nguyễn Thị Lộ, sống vì tình rồi chết cho tình. ●

mậu dần xuân

Hoa khai mãn địa báo xuân lai
Xứ xứ nghinh tân vạn sắc giai
Lữ thứ thiên sầu vọng quốc hận
Ly hương độc ẩm cố hương hoài.

thúy sơn

xuân mậu dần

Bừng mắt
thấy hoa cười tươi thắm,
Đón xuân về
đẹp lắm xuân ơi!
Kẻ lữ thứ
nơi quê người
Ôm sầu nhớ nước
cuộc đời ly hương.
Riêng mình
cạn chén quỳnh tương!

thúy sơn



离乡欲寄书
春水初生时
天涯共此时
但愿人长久
千里共婵娟

翠山



Chuyện Kể Không Đoạn Kết

Hoàng Nga

Chẳng thể nào tưởng tượng được tôi gặp lại Tú ở đây. Chẳng thể nào tưởng tượng được khi cháu tôi giới thiệu: “chị” Tú. Tú đã cắt bớt mỡ mắt, sửa lại môi, bơm ngực và mông. Dĩ nhiên Tú đã hẳn hơn là một người đàn bà, hay nói đúng hơn, Tú đã trở thành đàn bà. Lại đẹp. Tú bảo tôi:

- Hơi chùng hững khi gặp chị.

Tôi nhăn mặt:

- Tôi mới là chùng hững vì không biết Tú ra nước ngoài.

Tú cười, hàm răng trắng như ngọc, đều đặn và trong. Ngày còn đi học, tôi vẫn hay giễu Tú nên xin đi chụp hình quảng cáo cho văn phòng nha sĩ để cạnh tranh với... ông già Hynos! Tôi hỏi Tú làm đàn bà có thích hơn là làm một người đàn ông mà không được đối xử như một người đàn ông hay không, thì Tú lại cười. Sơn đỏ và vành môi cong cong:

- Dĩ nhiên là thích chứ chị. Chị vẫn hay bảo người ta có giấc mơ Mỹ, còn Tú thì có giấc mơ Tú mà...

Tú tiếp:

- Nhưng cũng giống như mọi người khi đã đạt được ước mơ, hay như em bé lúc đã vồ được món quà mình thích trên tay, thì Tú lại cảm thấy thiếu thiếu, thấy trống trống vắng vắng một cái gì đó. Như thể cái trống vắng của một ông tướng tài ba, khi ra trận đã không còn quân thù nữa để được thẳng tay sát phạt ấy mà.

Tôi cười. Tú huých chỏ vào hông tôi, nhăn nhó:

- Cái nụ cười của chị đáng ghét

quá chị Nga ạ.

Tôi nhìn Tú:

- Tại sao?

- Nó ẩn chứa nhiều điều. Mà rõ nhất là sự cà rồn! Thiếu thành thật. Không có ý định chia xẻ.

Tôi lại phì cười:

- Tôi thuộc loại ích kỷ, Tú biết rồi. Chỉ muốn nhận chứ không muốn chia.

- Vậy thì Tú có một đồng buồn đây, chị muốn nhận không, cho chị hết nè.

Tôi xoè tay ra trước mặt Tú:

- Đâu, đưa đây coi thử có cái gì thuộc loại đặc biệt không.

Tú rùn vai:

- Toàn những thứ thượng hảo hạng không hà. Loại đặc biệt có một không hai.

- Ví dụ?

- Ví dụ như Tú đang rầu rĩ vì Tú cao quá, đi tìm hoài mà vẫn chưa có được một anh chàng Việt Nam nào xứng đôi vừa lứa với Tú.

Tôi ngẩn ngơ nhìn Tú. Lòng lao xao. Chén lẫn một chút khó chịu, vì không biết làm sao cho có được một cái cảm giác hoặc cái nhìn, rằng nhân vật đang đứng trước mặt là người cùng phái với mình, đã vậy còn có một anh chàng Việt Nam nào đó... dám yêu nữa! Yêu sao được, tôi nghĩ. Bởi thật tình mà nói, một con người quê mùa, cổ điển như tôi, khi xem một bức tranh lỏa thể, vẫn còn chưa bắt được sự rung động, hay ý niệm về vẻ đẹp mà không bị vướng víu những ý nghĩ dung tục, thì nói làm gì đến tình yêu giữa... hai người đàn ông với nhau!



Tôi khổ sở lục lọi kiếm một câu an ủi, nhưng mãi vẫn không ra. Tú cười buồn:

- Chị biết không, Tú nghĩ là dẫu có giải phẫu thêm vài lần nữa, dẫu Tú có thay đổi đến cách mấy đi nữa, thì người ta vẫn không chấp nhận, vẫn không coi Tú là một người phụ nữ bình thường. Không thể nào như chị được!

Tôi ghen lời làm thinh. Tú thở dài:

- Nhiều lúc nghĩ tới nghĩ lui, chỉ thấy thêm buồn. Chị xem này, trên thế giới có biết bao nhiêu phụ nữ không có khả năng sinh nở, không thể thực hiện được cái thiên chức làm mẹ, thì tính ra họ cũng chỉ như Tú thôi chứ khác gì. Vậy mà họ được kể là đàn bà, còn Tú lại không! Tú transexual, Tú bóng, Tú thế nọ Tú thế kia... Người ta gọi Tú như vậy. Nhất là đàn ông Việt Nam mình, không ai chịu coi Tú là một con “cái” bình thường cả.

Tôi kêu thầm trong bụng, trời ơi,

làm sao mà bình thường cho được hả Tú. Tôi, mà vẫn còn thấy có cái gì đó lẩn cấn, không ổn đây này! Tú kể cho tôi nghe Tú bồ với một anh chàng người Đức, đẹp trai như một con ngựa hoang. Vài ngày sau đó, Tú tìm đến nhà tôi chở tôi đi giới thiệu với Markus. Tôi chóng cả mặt khi nhìn thấy Tú yếu điệu và nhõng nhẽo với anh chàng. Tôi nhớ lúc chỉ có tôi và Tú:

- Nói Tú đừng buồn, chứ Tú lắng lơ quá, thấy mà ghê.

Tú đập nhẹ lên cánh tay tôi:

- Lẽ ra chị phải âm thầm quan sát và lắng lắng học theo Tú để còn biết cách đối xử với đàn ông con trai chứ!

Và không để cho tôi có phản ứng gì khác, Tú nhớ lại tôi:

- Chị nhiều nam tính quá. Chị làm hỏng bao nhiêu là cuộc tình thơ mộng!

Những tối mát trời, Tú và Markus hay đến đưa tôi ra phố chính của Munich để ăn kem vì Tú nghe tôi bảo tôi thích những quán kem lộ thiên mang đầy hơi hướm của Sài Gòn này. Và thường thì Markus chỉ được nhận nhiệm vụ đón đưa. Tú hay ra lệnh, đuổi Markus vào nhà một người bạn ở gần đó, hay tổng quát anh chàng vào một tiệm nhảy để tha hồ tán dóc tiếng Việt với tôi. Chỉ những hôm bị tôi cự nự quá, Tú mới để cho Markus tham gia ngồi ngắm thiên hạ lang thang thơ thẩn trên phố với hai đứa.

Tú khoái ăn vặt, khoái nhắc chuyện thức ăn, hàng quán ở Việt Nam nên hay rủ tôi vào các tiệm Việt, Thái hay Tàu dọc những con phố chính. Nhưng hầu như lần nào Tú cũng chê nát nước khi ăn bất cứ món gì, ngon hay dở, được nấu cầu thả hay công phu cầu kỳ đến cách mấy đi nữa. Tú bêu môi phê bình:

- Mười lăm con vịt quay Bắc kinh cũng không bằng một tô cháo huyết chợ Tân Định. Nói cho Tú nghe thử xem, là chị ăn cái thứ gì ở đây để có thể so sánh với cái bánh xèo Đình Công Tráng?

Tôi trêu Tú:

- Sở dĩ Tú chỉ làm bộ thèm ăn những món khó kiếm ấy là vì Tú sợ mập, sợ hư bộ ngực giống ca sĩ Dolly Parton chứ gì?

Tú phì cười. Tú đẹp như tài tử xi nê phương tây. Lần đầu tiên bước vào lớp học, tôi, cô nữ sinh trường lạ mới đổi tới, đã chạm ngay ở cuối lớp một cái đầu cao hơn hẳn mọi cái đầu, một khuôn mặt thanh tú hơn hẳn mọi khuôn mặt, với mái tóc dài phủ gáy, đôi mắt đen mở to, hàng lông mày cong đậm và cái sống mũi thẳng tắp. Sau này quen thân nhau, Tú bảo cũng đã nhìn tôi chăm chú, quan sát từng sợi tóc đen nhánh của tôi xoa trên vai. Mừng tượng lúc ấy, mà Tú đã chớp mắt rồi cúi xuống hay vội vã quay đi như các anh chàng con trai khác vẫn hay làm, chắc chắn là tôi đã bối rối đến ồm tương tư. Hay chí ít cũng để lòng

yêu Tú trong nhiều năm trời. Nhưng đằng này Tú của tôi lại dịu dàng dằm thắm nhìn tôi bằng ánh mắt của một người chị, người em, người bạn gái. Đến giờ ra chơi, thấy tôi đứng một mình ngoài hành lang, Tú vội vã tỏ thêm những cử chỉ thân mật bằng cách tới đứng cạnh tôi, hỏi han tôi đủ thứ chuyện về trường lớp mới. Tú bảo:

- Nhìn thấy chị mặc quần trắng áo dài trắng là biết chị không phải dân miền Nam.

Tôi đáp:

- Tôi người Đà Nẵng.

Tú "à" lên tự nhiên:

- Trong giấy khai sinh thì Tú cũng là người Đà Nẵng, vì bố mẹ di cư vào ở đây cho đến khi Tú bắt đầu đi học mới dọn về đây.

Tôi gật đầu, lòng vui ra như thể gặp được đồng hương đầu Tú nói tiếp ngay sau đó:

- Nhưng Tú chẳng nhớ gì về thành phố ấy cả. Đà Nẵng đẹp không chị?

Tôi gật đầu. Tú bắt tay tôi:

- Tú khỏi giới thiệu chắc chị cũng biết tên của Tú. Còn tên chị, thì Tú nghe giáo sư hướng dẫn nói lúc này.

Tôi cười, cảm thấy thật dễ chịu với người bạn mới này, tuy có hơi lầy lăm lăm về sự thân thiện nhanh chóng ấy của Tú. Những ngày sau đó, Tú trở thành bạn thân của tôi ngay. Nhưng chơi với Tú, đôi khi tôi cảm thấy Tú hơi kỳ kỳ. Có nhiều chuyện đơn giản xảy ra, như cãi nhau với bạn bè trong lớp, hoặc làm bài bị điểm thấp, mà Tú đã rung rung muốn khóc. Nhiều đứa trong lớp gọi lên Tú là Tú bóng. Những tháng đầu còn lạ trường lạ lớp, tôi không dám gây chuyện, nhưng về sau chỉ cần nghe phong thanh đâu đó, là tôi nổi trận lôi đình lên liền, đòi lời "mấy con nhỏ nhiều chuyện" ra đánh tay đôi như chính tôi bị chúng trêu. Tú của tôi nhát lắm. Lần nào Tú cũng theo năn nỉ tôi đến hết nước miếng. Có lần, thầy tổng giám thị đã phải xuống tận lớp chúng tôi để giải quyết. Và tôi bị phạt cấm

đông về

Phai tàn thương lá mùa thu
Nằm yên lặng dưới sương mù thấm đau
Ô hay! Trăng cũng phai màu?
Lưng trời sữa đục chìm sâu khung buồn
Con chim trốn tuyết vắng luôn
Bay phương nào nhỉ? Như hồn với ta!
Từ lâu thung lũng quanh nhà
Vẫn chung một cõi nắng xa mưa gần.
Ừ thôi! Hẹn tới mùa xuân.

vân nương



túc vì chuyện của Tú không biết bao nhiêu lần.

Tôi hay bênh vực Tú, nhưng ngược lại, Tú bắt đầu tập tễnh để móng tay dài, chuốt nhọn, và nhỏ chân mày. Tú hỏi ý kiến tôi:

- Chị thấy sao?

Tôi không biết phải “thấy” sao cho đúng. Trong bụng, tôi bực Tú lắm, vì biết cái “công trình” bình vực của mình đã bị Tú đem đi đổ sông. Tuy nhiên tôi cũng phải công nhận là Tú càng đẹp ra bởi hai hàng chân mày được tỉa nhỏ cẩn thận ấy. Tôi đành đùa:

- Ganh tị với Tú vì thấy mình xấu quá.

Tú cười:

- Mỗi người có một nét riêng chứ chị. Tóc chị đẹp, môi chị cười rạng rỡ.

Tôi đùa dai:

- Chỉ được mỗi cái tóc đẹp, môi cười rạng rỡ, phần dung nhan còn lại thì hoàn toàn vô duyên cục mịch hả?

Tú đập tay tôi:

- Chị ác!

Tú nói tôi ác, nhưng chính Tú biết tôi không ác. Bởi vì tôi chẳng bao giờ tò mò tìm hiểu hay phê phán về những bí mật riêng tư của Tú. Tôi tìm thấy ở Tú có nhiều điều tốt. Tú chẳng hề có ý ác hay ganh tị với ai. Cũng không thích ngồi lê đôi mách hay nhiều như những đứa khác trong lớp. Tú bảo với tôi, Tú trăn trở, suy tư về chính con người của Tú đã hết thì giờ rồi, lấy đâu ra sức để nhìn ngó chuyện thiên hạ. Tú vậy đó, nhưng trong trường, nhiều đứa rồi hơi, cứ tìm hết cách này đến cách khác để hạ nhục bạn tôi. Một lần giữa giờ thuyết trình về đề tài thanh niên trong cuộc sống và xã hội, một đứa đã gạn hỏi tôi:

- Chị nghĩ như thế nào về hạng thanh niên trối gà không chặt, hạng thanh niên đồng bóng? Chị có chấp nhận được họ không?

Tôi đỏ cả mặt, còn gan ruột thì tím ngắt. Tôi “gừ” lên:

- Tôi chỉ nghĩ không nổi loại

thanh niên hay rình mò những khe hở, những nhược điểm của bạn mình để mang ra châm chọc. Nói đúng ra tôi khinh các loại thanh niên ấy.

Kết quả bài thuyết trình của tôi hôm ấy bị trừ hết mấy điểm vì đi lạc đề. Tú buồn lắm, nhưng tôi bảo Tú, tôi rất hả dạ bởi đã chửi được đám bạn một trận nên thân. Tú nói với tôi:

- Tú cũng thích sống như mọi người, bình thường như mọi người. Nhưng ngay từ lúc nhỏ, tâm tính của Tú đã không thấy giống như những đám bạn con trai khác chung quanh. Ngồi ôm một con búp bê, hay đi hái một chùm bông dại, Tú vẫn thấy dễ chịu hơn những cái trò đá dế, chọi gà, hay xách ná đi bắn chim. Có cái gì đó, có lẽ là sự độc ác của đám bạn bè con trai hồi ấy làm Tú có ấn tượng sợ hãi. Tú sợ trở thành đàn ông, chị ạ.

Tội nghiệp Tú của tôi. Tôi khuyên Tú tập thể dục và khuyến khích Tú chơi thể thao nhiều hơn để chấm dứt cái tình trạng tiến thoái lưỡng nan kia. Nhưng Tú chỉ cố gắng được một thời gian rồi lại trở về cái ray rút lưỡng lự ban đầu. Tú lại khổ nhọc sống, lo âu sống.

Chúng tôi nghỉ học vào giữa tháng tư, khi Sài Gòn loạn lạc. Rồi Sài Gòn mất, tôi và Tú chia tay nhau. Gia đình tôi chạy lên Bảo Lộc cuộc rẫy trồng khoai, còn gia đình Tú về miền Tây làm ruộng. Cả hai gia đình đều tan tác, xác xao. Một năm sau, chịu hết xiết với cái nắng cái mưa thất thường, hết còn đủ sức để mỗi ngày quấy gùi lên nương, dầm chân trần xuống phèn chua nước mặn, chúng tôi lại mò mẫm chạy về Sài Gòn. Tú đến nhà tôi rủ tôi đi buôn. Lúc này Tú có vẻ đen đi nhiều hơn, da dẻ hơi khô hơn, nhưng chân mày vẫn được nhỏ cong và miệng vẫn cười tươi xinh đẹp. Tôi đi theo Tú, xóc xếch chạy ngược chạy xuôi được vài chuyến, nhưng do vụng về và ăn nói cứng ngắt, báng bổ như đàn ông, nên tôi làm cho cả hai đều sập tiệm. Tú mang

họa lây với tôi. Vậy mà Tú bảo chỉ buồn vì không thể giúp đỡ cho tôi. Tôi phì cười, an ủi Tú:

- Tôi thuộc loại con nhà bản cổ nông, đã bắt đầu biết... giặc ngộ cách mạng, nên tôi tuyên bố từ bỏ con đường tư bản, từ bỏ chuyện buôn bán cá thể, đầu cơ tích trữ để không phá hoại thị trường xã hội chủ nghĩa!

Tôi “treo ấn từ quan”, bỏ Tú lại một mình trên con đường mánh mung, trở về nhà đút lót đủ mọi nơi để có một chân trong hợp tác xã may mặc của phường. Bẵng đi rất lâu không có tin tức gì của Tú, một hôm, Tú chạy xộc đến nhà tôi, phùng mang trợn mắt lên hỏi tôi:

- Tại sao chị lấy chồng mà không cho Tú biết? Không dám mời Tú hả? Mặc cảm, mắc cỡ với bạn bè hả?

Thấy cái điệu bộ ba gai của Tú, tôi gật đầu:

- Không mắc cỡ sao được, vì mang tiếng chơi thân với Tú mà không biết Tú sống ở cái phương trời nào để đưa cái thiệp báo tin.

Tú im lặng với vẻ xúc động. Sau đó Tú hỏi lại:

- Thật là chị không mắc cỡ khi có một người bạn như Tú hả?

Tôi hỏi gặng lại “như Tú” là sao. Tú cười. Tú rủ tôi đi uống cà phê. Hai đứa vào quán ngồi tán dóc chuyện thời trang quần áo. Tú của tôi lúc ấy đã uốn tóc lăn quăn, móng tay sơn màu hồng nhạt, mặc áo sơ mi rộng, quần ống túm gọn gàng. Tú nói năng có vẻ sôi đời hơn và có vẻ chai lỳ hơn trước những cặp mắt soi mói của thiên hạ. Tôi chê mái tóc của Tú xấu. Tú cười hiền:

- Chị mà chê thì chê thẳng thừng, chả sợ ai buồn cả.

Tôi cười đáp:

- Tú muốn tôi khen trước mặt rồi âm thầm cười sau lưng không?

Tú đến rồi Tú biến mất, chẳng tin tức, chẳng để lại địa chỉ cho tôi. Mãi mấy tháng sau tôi mới thấy Tú ngoài phố, ngồi vắt vẻo trên xích lô với người bạn cùng tốp. Tôi vẫy tay chào Tú. Chồng tôi nhăn nhó hỏi tôi quen làm gì với loại người đó. Tôi

sững người đứng im. Cái câu hỏi chỉ có vậy, nhưng về đến nhà là tôi nổi tam bành lục tặc lên y như lúc còn đi học vắn cãi nhau với đám bạn trong trường vì bệnh Tú. Tú tội nghiệp của tôi hiền lành, không làm hại ai, tính tình lại tốt gấp vạn lần những con người vắn tự cho là mình bình thường và đáng hoàng hơn thiên hạ. Tôi nói với chồng tôi, ngoài Tú ra, tôi không quen biết ai khác ở trong giới của Tú, nên không biết được trong bọn họ có bao nhiêu con người lưu manh, đáng điểm; nhưng tôi đã gặp đầy đủ những con người trong cái giới "bình thường" mà Tú vẫn ao ước được trở thành, hàng ngày vẫn nói đến chuyện đạo đức luân lý, vắn tự dán cho mình nhiều cái nhãn hiệu để phô trương, thì vừa bần tiện, lại vừa giả dối. Chồng tôi cãi không lại, đành phải làm thinh.

Tôi nhớ lần đi ăn với Tú cuối cùng ở Việt Nam trước khi tôi đi, tôi hỏi Tú:

- Tú hết mặc cảm chưa? Hết sợ thiên hạ chưa?

Tú đưa cho tôi xem hình Tú mặc áo bà ba, quần đen, tóc dài ngang vai như một cô thiếu nữ xinh xắn. Tú nói:

- Thiên hạ độc ác lắm chị. Nhiều hôm đang đi trên đường, thỉnh thoảng có một người hô lên tiếng lớn, thế là có đám con nít chọt nhào ra tạt nước ướt hết cả áo của Tú.

Tú hỏi tôi:

- Chị nghĩ giùm Tú là có cái gì sai trái không, nếu như Tú được sinh ra đời trong thân phận một con đực mà chỉ vì dư một số hormone nào đó, Tú bỗng trở nên có nhiều nữ tính, Tú bỗng chỉ khao khát được trở thành người cùng phái với chị? Có gì không đúng khi cái ước mơ của Tú không được bình thường như người ta mơ ước được làm bác sĩ, kỹ sư?

Tôi đã không dám trả lời Tú. Vì chính bản thân tôi, tôi thân với Tú như vậy, mến Tú như vậy, gần gũi Tú nhiều năm như vậy, thông cảm với Tú như vậy, mà đôi khi vẫn

không thể nào mất đi được một số định kiến bình thường, vẫn không thể xem Tú hoàn toàn như một người bạn gái. Thì hỏi sao những người không có dịp tiếp xúc với Tú, hay đám bạn bè đồng hội đồng thuyền của Tú lại có thể chấp nhận được. Ở trong tôi, cái tâm thường vắn lấn áp mọi cái "khác thường", nên làm sao tôi có thể chia sẻ được với Tú những cảm xúc không xuất phát từ tấm lòng cảm thông thật sự? Chưa bao giờ tôi lên án Tú, nhưng cái may mắn được sinh ra và lớn lên thật bình thường về thể xác lẫn tâm hồn của tôi, đã không cho phép tôi hiểu, cũng như thông cảm nỗi day dứt, khổ sở của người bạn mình. Tôi thờ dãi, rụt rè nói với Tú một cách khó khăn:

- Tôi không biết nghĩ như thế nào... Nhưng cả tôi lẫn Tú đều có đạo, tôi thấy trong Kinh Thánh, Chúa bảo người đàn ông là, chớ nằm cùng một người nam, như người ta nằm cùng một người nữ, đó là tự gây cho mình nhơ bẩn. Nếu... nếu cố tránh được, nếu vượt được lên chính mình thì vẫn hay hơn Tú ạ.

Những ngày còn sống ở Úc, mỗi năm đến ngày hội của những người đồng tính luyến ái, tôi hay ra đường đứng nhìn đoàn người múa hát, diễn hành trên phố mà ngẩn ngơ nhớ Tú. Tôi cố đọc sách, cố thu thập một số tài liệu về những người transexual để giải tỏa chính cái định kiến nhỏ nhoi của mình. Tôi cũng đã thử đi bác sĩ tâm lý vài lần, để hỏi xem đó có phải là một căn bệnh hay chỉ là một tâm lý phức tạp và có thể chữa chạy được. Tận trong đáy tim, tôi vẫn khao khát đến một lúc nào đó tôi có thể cảm thông với Tú, bằng thứ tâm tình như Tú đã ao ước. Nhưng tôi cũng biết chắc, chẳng phải là một điều dễ dàng.

Markus báo cho tôi biết Tú không còn ở chung với anh nữa. Markus nói:

- Nó bảo nó đi làm "gái".

Tôi muốn la trời với chữ "gái" bằng tiếng Việt Markus dùng. Tôi

chán ngán hỏi xin địa chỉ và số điện thoại của những người Tú hay tới lui. Markus đọc cho tôi một cái số táo quân. Nhưng tôi phôn khắp nơi mà chẳng có ai biết Tú ở đâu. Mãi về sau, tình cờ có người quen đi sửa ống nước gần nhà Tú báo cho tôi hay. Tôi bưng bả đến nhà Tú, và "quạt" ngay tại chỗ khi Tú vừa mở cửa cho tôi:

- Bộ tôi không có điện thoại hay số nhà hay sao mà dọn đi không thèm báo một tiếng cho biết vậy?

Tú cười, đã lã kéo tay tôi vào nhà:

- Làm gì mà giận dữ vậy hả bà chị? Tú định yên ổn xong là đi tìm chị đấy chứ!

Tôi quát:

- Bỏ cái giọng đái bôi của Tú đi.

Tú cười hiền. Và biết tôi đang nổi cơn thịnh nộ, nên lảng xảng chạy tới chạy lui pha cà phê, dọn bánh ngọt, kể lể huyền thuyên chuyện nọ chuyện kia. Tôi ngồi im không nói tiếng nào. Sau cùng, Tú ngồi xuống cạnh tôi, ngọt ngào hỏi:

- Chị còn giận Tú hả?

Tôi nghiêm giọng:

- Tú dạy cho Markus ba cái danh từ bậy bạ đó hả?

Tú hỏi danh từ gì. Tôi đáp. Tú bật cười:

- Oan ông địa cho Tú rồi. Tú với nó gây lộn, giận quá, Tú nói bữa nửa tiếng Đức nửa tiếng Việt, ai dè nó nhớ, nó tâu lại với chị.

Tôi nín không nói, phì cười. Tú thấy tôi đã dịu xuống nên kể:

- Chị biết không, Markus ghen còn hơn là mấy bà la sát xứ mình. Tú quen với ai nó cũng nghi ngờ cả. Con trai thì khỏi nói rồi, nó kỵ như kỵ tà; còn con gái thì nó ngăn người ta giới thiệu bồ bịch cho Tú. Trời ơi, Tú trốn nó gần chết. Sở dĩ không cho ai biết Tú ở đây là vì sợ nó mò tới.

Tú chép miệng:

- Có lẽ phải đợi đến chừng nào nó kiếm ra được một con nhỏ nào đó, Tú mới dám xuất đầu lộ diện.

Tôi im. Không biết có nên tin

Tú hay không. Tú tán hươu tán vượn một lúc rồi đưa tôi đi xem nhà. Tú ở chung với một người bạn gái. Không cần phải hỏi, tôi cũng biết Tú đã ra công chải chuốt chăm sóc cho căn nhà từng ly từng tí vì Tú rất khéo tay. Ngày xưa mỗi bận Tú đến nhà là đám em út tôi khoái chí tử bởi thế nào cũng được Tú đãi cho ăn một món gì đó, hoặc may giúp cho cái áo, tĩa hộ cho hàng chân mày. Cả mẹ tôi, là người rất khó tánh và hay phản đối chuyện tôi đánh đôi đánh đũa với Tú mà cũng phải thần phục tài nội trợ của Tú.

Tôi bồi hồi ngắm mấy chậu hoa trắng Tú treo trên cửa sổ, lặng nghĩ đến cái công sức của Tú đổ ra đang bị người ta lợi dụng. Lòng tôi buồn héo xuống. Tôi thở dài bảo Tú:

- Nếu không muốn ở với Markus thì về chỗ tôi.

Tú đứng im. Tôi nhìn quanh căn

phòng một lần nữa, tiếp:

- Chỗ tôi rẻ hơn đây nhiều lắm.

Tú khẽ liếc nhìn tôi một thoáng rồi đưa tay kéo sợi giây chuyền đang đeo trên cổ ra, vờ như đang chăm chú ngắm nghía theo cái thói quen vẫn làm lúc gặp phải chuyện gì bối rối. Tôi hiểu ý nên lặng thinh để Tú suy nghĩ. Mãi lâu sau Tú mới ngước lên, cười cười bảo tôi:

- Biết là chị thương Tú như em út trong nhà, biết là chị sẽ chăm sóc, lo lắng cho Tú thật cẩn thận... - Giọng nói Tú có vẻ xúc động- và biết chị luôn luôn là người thông cảm chia sẻ với Tú những khi Tú buồn khổ... Nhưng chắc là phải đành cảm ơn chị chứ không dám về ở với chị đâu.

Tôi gặng:

- Tại sao?

Tú đã lả:

- Chị hay la quá. Ớn chứ sao!

Tôi lườm Tú:

- Thì hư người ta mới la chứ.

Tú rút vai:

- Tú thì bao giờ lại chẳng hư.

Suốt buổi chiều hôm đó, cố gắng thuyết phục Tú về ở lại với Markus không được mà đổi chỗ ở cũng không xong, tôi tức quá bèn... la Tú thêm một trận. Lúc tiễn tôi ra cửa, Tú nắm lấy bàn tay tôi bóp khẽ, trêu:

- Chị dữ dần quá, coi chừng mất duyên... thiếu phụ.

Tôi giận dữ ra về. Những ngày sau đó tôi chẳng thèm liên lạc cũng như ghé mắt để dò xem Tú sống như thế nào. Một hôm Tú gọi điện thoại cho tôi, kể lể Tú gặp được một anh chàng Việt, Nam yêu Tú tha thiết. Tôi ngạc nhiên:

- Việt Nam?

Tú ừ. Rồi hăng hái, tỉ mỉ kể đã gặp gỡ ở đâu, quen biết nhau trong trường hợp nào. Sau cùng Tú khoe đã đưa anh chàng ấy về chung sống với mình. Tôi nghe, thở dài thương cảm, tội nghiệp cho bạn. Rồi không đợi Tú mời, tôi tự động tìm đến nhà Tú để gặp gỡ người đàn ông mà Tú gọi là người yêu. Người đàn ông, mệnh danh là người yêu, là "chồng" của Tú, tiếp rước tôi bằng một tràng khoe khoang và tràng tráo kể với tôi là Tú đi làm nuôi gã. Trên khuôn mặt của gã, tôi hoàn toàn chẳng thấy thể hiện chút tình cảm nào mà bạn tôi vẫn ao ước nơi một người nam đồng hương gửi trao. Tôi thừa biết gã nghĩ mình đang gia ân, đang làm phúc cho bạn tôi. Nện phải nện lắm, tôi mới không buông ra những câu khó nghe trước mặt hai người.

Lúc xuống đến đường, tôi ngần ngừ nhiều giây rồi nói cho Tú nghe những suy nghĩ của tôi. Tú làm thinh. Tôi ra về. Lòng rười rượi buồn. Nhưng chính từ cái ánh mắt âu sầu của Tú, mà tôi chợt nhận ra một điều là từ cuộc sống, cho đến tâm tư và ước vọng của Tú đều xa lạ, kỳ quặc đối với tôi, đối với những con người bình thường khác, nhưng cái nhu cầu được yêu thương, được trao gửi, thì bạn tôi cũng chẳng

phố cũ chiều đông

Chiều đông tôi về phố cũ
đi dưới một trời tuyết bay
tuyết rơi đầy như nỗi nhớ
người ơi, người ơi có hay?

Năm năm người vui duyên mới
năm năm người lỗi hẹn thề
tôi làm cánh chim bay mới
tìm quên ở cuối trời mê.

Tôi về, người ơi có biết
tôi về tìm kỷ niệm xưa
con đường, công viên, quán nước
một thời yêu nhau đã xa.

Quanh đây như còn nguyên vẹn
chỉ riêng tình vội tàn phai
thăm gọi tên người không trọn
rượu buồn chưa uống đã say.

Tuyết vẫn rơi rơi lối cũ
nhà người ấm ánh đèn đêm
cô đơn bên đường đứng ngó
tôi nghe băng lạnh buốt tim.

nguyễn văn ngọc



khác gì mọi người!

Bằng đi một thời gian rất dài, tôi và Tú chẳng có dịp để gặp nhau. Đúng ra là tôi buồn, và Tú thì tránh tôi. Một hôm Tú đến thăm tôi rất bất ngờ. Câu chuyện "làm quà" đầu tiên của Tú là về gã đàn ông nọ. Tú hỏi tôi:

- Tú chia tay với hắn rồi, chị bằng lòng chưa?

Tôi nói lấy:

- Chuyện của Tú thì mặc Tú, việc gì đến tôi mà bằng lòng với không bằng lòng.

Tú cười khì khì:

- Chị chỉ nói vậy, chứ trong bụng chị đang cười thầm đáng đời Tú.

Tôi lườm:

- Tôi cảnh cáo rồi, không nghe, thiệt thân rán chịu.

Tú bật cười to hơn. Tú kể cho tôi nghe vô số chuyện tào lao, và chỉ tôi cách trang điểm để cặp mắt có vẻ mơ màng hơn dưới đôi kính cận ba độ rưỡi của tôi. Hai đứa lại nói năng, trêu đùa với nhau y hệt như những ngày còn ở Việt Nam. Tuy nhiên đâu đó trong giọng nói Tú, tôi bỗng nhận ra có chút gì buồn ngùi, chua xót. Gương mặt Tú, đôi khi lại thoáng hiện lên nét đau đớn, buồn bã. Mãi cho đến lúc Tú sắp sửa ra về, thì tôi bỗng quyết định phải nói chuyện với Tú. Tôi mở đầu bằng hai tiếng tôi vẫn gọi Tú ngày xưa:

- Bạn hiền.

Tú quay lại nhìn tôi, cười:

- Lâu quá mới nghe chị gọi Tú như vậy.

Tôi chớp mắt:

- Không gọi, nhưng Tú phải biết là tình cảm tôi dành cho Tú vẫn không khác gì ngày ấy.

Tú im lặng. Tôi dịu giọng:

- Chỉ một điều thật buồn là hình như tôi cảm thấy tôi với Tú mỗi ngày mỗi xa hơn.

Tú khẽ rùn vai nhìn bằng quơ ra ngoài khung cửa sổ. Hai bàn tay Tú đan lấy nhau đặt trên gối. Gương mặt nhìn nghiêng thật dịu dàng và đẹp. Dáng Tú cao lớn, nổi bật lên giữa căn phòng sơn trắng của tôi,

như một bức tranh tuyệt mỹ, nhưng không hiểu sao tôi cứ có cảm tưởng Tú nhỏ bé và tội nghiệp vô cùng. Một lát sau Tú quay đầu nhìn tôi, nhỏ giọng:

- Có lần chị từng nói với Tú, cái đau khổ lớn nhất của đời một con người là không biết mình thích gì, làm gì và sống vì cái gì, cho ai. Tú đồng ý với chị về điều này. Tuy nhiên theo Tú, thì người ta sẽ còn đau khổ hơn nữa, khi trong lòng đã có một mục đích sống hẳn hoi, đã có những ước mơ, hoài bão cho cuộc đời mình, nhưng không thể nào thực hiện được những điều ấy. Ngày còn ở nhà, Tú đã làm đủ mọi cách để vượt ra nước ngoài, xoay xở đủ mọi điều để cái mơ ước thầm kín nhất của Tú trở thành sự thật. Đạo ấy Tú cứ nghĩ là ở bên này, thì người ta hẳn sẽ có cái nhìn rộng rãi hơn, phóng khoáng hơn, bởi vì xã hội tự do hơn, tư tưởng ít bị gò bó hơn... Thế mà khi sang đến đây rồi, đụng chạm nhiều điều rồi, Tú mới nhận ra một cách rõ ràng, là khi cái tâm địa nhỏ nhen, khi cái lòng hẹp hòi, ích kỷ, thì bất cứ ở nơi nào, thời đại nào, con người ta cũng nhỏ nhen, và hẹp hòi như vậy. Có thể như chị nói, là Tú đã đi một bước sai trật đối với cái luân lý thường tình của con người. Và chắc chắn đối với một người có đạo, thì Tú lại càng đi sai hơn nữa. Nhưng cứ thử nhìn chung quanh mình, cứ thử xem những kẻ đã lên án thành phần có cuộc sống giống như Tú, thì họ đã làm được điều gì để giúp đỡ cho bọn Tú, ngoài những sự chê bai và sỉ nhục? Có bao giờ người ta thử tìm hiểu nguyên nhân, hay động lòng trắc ẩn trước những suy tư của người đồng tính luyến ái chưa? Có bao giờ họ biết đến nỗi ray rứt, và khổ tâm của những người cũng muốn có một đời bình thường nhưng không thể hay chưa? Hay là họ chỉ cần nghe nói đến, đã vội vàng tỏ ra gớm ghiếc, đã vội vàng kết luận, rồi vội vàng dả phá?

Tôi ngồi lặng im trên ghế, hai tay đan vào với nhau, không biết trả

lời Tú như thế nào. Tất cả những điều Tú nói, thể như chỉ nhấn mạnh đến một số người nào đó ngoài xã hội, chứ không phải nhắm vào tôi. Nhưng hơn bao giờ hết, tôi nhận ra cái tâm của chính tôi một cách rõ ràng. Hơn hai mươi năm trời quen biết với Tú, tôi thấy tôi chỉ tô điểm, chỉ sơn phết lên bộ mặt mình những sự cảm thông giả tạo, những nhân ái dối trá. Tôi đã không đem lòng thắc mắc về những bí mật của bạn, không bao giờ tò mò hỏi han về những tâm tư khác thường trong Tú, nhưng dường như đó chỉ là một sự "tế nhị" có nguyên nhân, có tính toán hẳn hoi. Chẳng khác gì một lớp véc ni đánh bóng bề mặt, giúp cho tôi được tiếng là một con người phóng khoáng, rộng rãi; còn sự ân cần chia sẻ với bạn những nỗi đau khổ và mặc cảm thật sự dường như chưa có trong tôi. Suốt cuộc đời của bạn tôi, chỉ là những cô đơn chiến đấu. Chiến đấu với chính mình, vùng vẫy với chính mình, và chiến đấu với nhân gian, vùng vẫy với nhân gian. Có nhiều lần, tôi đùa với Tú, tôi sẽ viết về Tú, kể chuyện của Tú, lần nào Tú cũng im lặng; nhưng một lần, Tú cười bảo:

- Chuyện sẽ chẳng bao giờ có đoạn kết.

Lúc ấy tôi đã không hiểu ý Tú. Và cũng bỏ qua luôn không thắc mắc tại sao. Nhưng lần này, sau hơn hai mươi năm, mới nghe Tú tỏ bày những suy tư của mình, tôi chợt hiểu ra chính tôi đã chẳng biết gì về Tú. Quan niệm của tôi cũng hẹp hòi không khác gì thiên hạ. Thật sự, tôi chẳng hề có ý muốn cổ súy hay khuyến khích những người mang tâm lý giống Tú, sống một đời sống không bình thường, hoặc làm đảo lộn đi những trật tự luân lý thường tình trong xã hội; nhưng tôi nhận ra một điều, là chừng nào sự cảm thông và yêu thương ở trong tôi chỉ nằm trên lý thuyết, chỉ sơ sài, chỉ hời hợt ở bên ngoài, thì sự chia sẻ trong tư cách một người bạn đúng nghĩa, hoàn toàn chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi...

Vàng Trắng Quang Tuyến

Ngô Nguyên Dũng



Bây giờ Hoàng có nhiều thì giờ, rất nhiều thì giờ. Không như những ngày mới nhập viện, cả tuần chàng đánh vật với những khám nghiệm chẩn bệnh. Lấy máu, đo tim, chụp hình phổi, rà bao tử... Hoàng đang mở lòng ra, tênh hênh, phơi phới, cho mọi người xem.

Ngày bắt đầu từ năm giờ rưỡi. Mùa hè, ánh sáng thấp thỏm. Bà y

tá người Phi-luật-tân vào phân phát thuốc. "Chào buổi sáng". Mặt bà dăm dăm, thân hình phốp pháp, kính cận sẫm soi, bước chân nặng như đập phải nhựa đường. Đáng buồn nhất, Hoàng chưa hề thấy bà ta cười. Chẳng bù với mấy cô y tá người bản xứ, nụ cười lúc nào cũng gắn trên môi.

Ông cụ bị bệnh xơ phổi chia

phòng chung với Hoàng đã thức giấc. Còn một cụ nữa, già hơn, bệnh tim, vẫn ngáy đều. Hoàng cố nường giấc ngủ. Khuya qua chàng ngủ khó. Lạ chỗ, trời nóng hầm, thiếu hơi nệm gối mờ hơi quen, thêm bị cụ Tim quấy nhiễu. Suốt đêm chàng vật vờ trôi trên sóng nước. Trăng lưỡi liềm e ấp thanh tân. Màu trắng ửng xanh, nhấp nhô trong cơ thể chàng rợn sốt. Chàng đã ngủ gà ngủ vịt như thế cho tới sáng.

Cụ Phổi đã hoàn tất vệ sinh sáng, đang ngồi điền các mẫu thực đơn. Trưa có món nóng, sáng và chiều gặm bánh mì. Riết rồi quen, Hoàng không hề phản nản. Thời gian nhập viện cũng chưa lâu để chàng thêm món ngon quê hương. Khoảng bảy giờ kém mười lăm Hoàng mới uể oải buông chân rời giường. Soi gương thấy ốm, như hai người lạ đối diện. Xong, khoảng bảy giờ hai cô y tá bản xứ đẩy xe vào kiểm bệnh, làm giường.

- Ba mươi tám độ hai.

Hoàng kêu lên:

- Gì dữ vậy!

- Nhịp tim chín mươi hai. Hôm qua có đi cầu không?

- Có.

- Lông, chặt ra sao?

- Sên sệt, chắc tại dùng thuốc tiêu hoá.

- Được rồi, để tôi lấy thuốc ngăn sốt cho ông. Ông muốn thuốc viên hay thuốc nhét?

- Gì cũng được.

Rồi hai cô y tá xúm xít làm giường. Hoàng e dè nhìn vết máu sáng qua người bác sĩ sơ ý vẩy lên mép chăn. Máu pha nước biển có màu hồng tươi như chất nước rỉ ra từ miếng thịt bò. Mấy hôm rồi thời tiết trở nóng. Nắng rợp, lạnh gió. Đầu trưa, nắng hỏn hào cát lên chỗ Hoàng nằm một ô sáng, đóng khung giọt máu hồng. Hoàng băng khuỷu nhìn vết đỏ tươi loang ra chăn. Của mình đó sao? Sao lại nằm đây, lẻ loi trên chăn nệm lạ, trong mùi thuốc men kháng trùng?

Cô y tá đang lay thức cụ Tim. Trước đó cụ Phổi đã phản nản, hồi

khuya ông ấy phá phách dữ quá, không ai ngủ được. Thật vậy, cụ Tim có lẽ là người sống về đêm, vương thêm hội chứng "siêu linh động", nên suốt đêm cụ hết đi ra rồi đi vào. Xô, xập cửa rầm; mở, tắt đèn lách cách. Cây gậy run rẩy dò đường theo vạch cửa nhá nhem. Rồi ngồi lặng ở mép giường, khi bị cụ Phổi cao giọng trách. Cụ Phổi cần không khí trong lành, ngủ phải mở hé cửa sổ. Cụ Tim thường bị đầy bụng, lâu lâu xì hơi lóc tróc tràng dài, còn lẩm bẩm: "Rồi đời không khí trong lành!" Hoàng nghiêng người, nhướng mắt quan sát. Đêm soi tái ngoét lên chiếc đầu cụ Tim lơ thơ tóc, trông như tảng thịt heo ngâm nước. Da thịt già nua. Đầu cúi gằm như ngồi trong cũi chật. Cái hoại diệt già bệnh nhốt cụ vào xà-lim cuối đời, trông vừa đáng thương vừa đáng sợ. Cụ Tim ngồi im như thế không lâu. Hoàng vừa lim dim thì nghe tiếng sục sạo. Hé mắt một nhìn sang, cụ Tim đang cầm cúi tìm cái gì đó trong hộc bàn. Một cây đèn bấm. Cụ lia ngọn đèn sang chỗ Hoàng nằm, tìm tòi, rồi chĩa sang giường cụ Phổi. Cụ Phổi ngồi phắt dậy, cao giọng:

- Làm gì vậy? Có tắt đi để yên cho người khác ngủ không!

Cụ Tim lè nhè:

- Có người trốn dưới gầm giường, phải tìm cho ra.

- Ai?

- Cái thằng mập nấp dưới giường.

- Thôi, ngủ đi! Lộn xộn tôi gọi y tá đẩy ông ra nằm một mình ngoài hành lang bây giờ!

Không biết cụ Tim có sợ hay không mà thù người như tượng. Nhưng không được lâu. Sau đó trở ra vào, lục lọi, lăm nhăm lại tiếp tục.

Gần 8 giờ có y tá tới trích máu, lúc ở vành tai lúc ở đầu ngón tay. Hoàng hỏi để làm gì, được biết để đo lượng dưỡng khí mỗi ngày. Toàn ma dơi hút máu. Gần như ngày nào Hoàng cũng bị lấy vài ống tiêm máu và truyền nước biển. Y tá cắm vào mạch máu tay chàng một mũi kim

có nút. Mỗi ngày ba lần, mỗi lần nửa lít nước muối. Hoàng tưởng tượng vầu vơ, tại sao những người thích ăn tiết canh heo không bắt chước kiểu này? Gắn một mũi kim vào huyết mạch heo, khi thêm cứ việc rút tiết! Hoàng rợn người. Tuy chàng là người giàu tưởng tượng, nhưng chưa lần nào chàng suy nghĩ quái gở như thế. Cảnh tượng máu me man rợ, hoang đường này thật trái ngược với mảnh không gian ngoài khung kính. Một vòm lá xanh lấm tấm hoa đỏ. Nắng sáng trườn nhẹ trên gối. Nắng trưa sầm sỡ, oi bức. Nắng chiều mong manh gió. Có lần, bất ngờ Hoàng nghe tiếng chim len qua khung cửa. Ngơ ngác, rời rạc, tròn ngẩn, không buồn không vui, mà dường như đượm nỗi gì lẻ loi lẫn ngơ vực. Chim ẩn mình trong đám lá. Chàng nằm gác tay trong giường nệm với vết máu phai màu. Hoàng bắt đầu những trò chơi.

Khởi sự là các món ăn. Mỗi ngày ba bữa, sáng trưa chiều. Bữa trưa có ba món để chọn. Hoàng không phải kiêng thứ gì. Chàng ăn không nhiều, nhưng thấy ngon. Một người đã nhiều năm "ăn ngồi" trong câu lạc bộ đại học như chàng, có thể tiêu hoá bất cứ thứ gì. Thịt bò hầm chua với sốt nho khô. Khoai tây nướng với sốt sữa và phó-mát. Súp đậu ăn kèm xúc-xích. Cá chiên giòn rưới sốt rau thơm. Quan trọng ở nước sốt, đủ loại, màu sắc vui vẻ. Vài người quen tới thăm, hỏi Hoàng có thêm ăn món gì không? Chàng xua tay, bảo không thêm gì cả. Nhưng sau gần hai tuần, thâm tâm chàng dậy chút hoài nghi. Đôi khi chàng nghĩ tới cảnh nhà đơn giản nơi đất khách. Hai phòng, có bếp và chỗ tắm. Căn bếp chật, thức ăn khô và dụng cụ làm bếp chất tràn ngoài tủ. Chỗ đứng rửa rau, thái thịt cạnh chiếc máy giặt thời đức quốc xã. Mùi đường cháy nồng nặc mỗi lần kho thịt. Lúc chiên hành, phi tỏi, nhớ khép cửa hành lang. Chàng cảm thấy khó chịu khi từ ngoài vào, phải ngửi mùi xào nấu và hơi người, dầu của chính chàng. Nhiều khi chuyện chợ

búa nấu nướng trở thành gánh nặng. Chàng nấu qua loa, ăn cho xong. Bảy giờ chàng lại thêm cái qua loa ấy. Hay có lẽ chàng chỉ thêm nhớ cái không khí thân thích, kề cận thường ngày. Hoàng phân vân dò xét lòng mình, cảm thấy không có điều gì đúng. Tất cả trở nên tầm thường như giọt máu đã lìa thân thể chàng, nằm tro tro trên chần trắng.

Đã có lần ông Phổi ồn ào phát biểu:

- Đứa nào ăn tôi, lại gần là tôi đuổi đi ngay. Vợ tôi bắt được mùi tôi là xỉu liền.

Hoàng góp ý:

- Tôi làm điều hoà huyết mạch.

Ông Tim nổi lời:

- Con gái tôi ưa ăn tôi ngâm giấm. Chồng cũ của nó là người I-Răng, ăn tôi như mình ăn hành củ. Nó theo thằng đó sang sống ở Tây-ban-nha mười hai năm, rồi bị ruồng bỏ. Hiện giờ nó sống một mình với "hội chứng lãnh cảm"...

Thấy ông Tim bắt đầu lạc đề, ông Phổi ngắt ngang:

- Vợ chồng thằng con trai tôi tới chơi mà có mùi tôi, tôi đuổi đi liền. Nếu có chiến tranh, chỉ cần thả vài trái bom tôi, chết đám tới sư đoàn.

Hoàng cười lớn. Cụ Phổi già nên độc đoán. Cụ Tim già nên lăm lăm tìm kẻ gian trong đêm tối. Còn Hoàng vẫn còn xuân xanh, nên tìm tòi trò chơi mới: đổi tên đám y tá. Cora, đứa mập nhất, là San Hô. Nadine, đứa gầy nhất, là Sậy Hương. Irene, đứa sứt môi, là Sơn Hồng. Sabine, tóc màu khí đá, là Bạch Lạp. Birgit có giọng nói dịu dàng mang tên Ca Dao. Bà Dolores, chuyên trực đêm, là Vũ Nữ. Còn hai tên đực rựa, đứa tóc nâu đứa tóc vàng, chàng gán tên Đen và Trắng cho tiện. Người nào cũng dễ mến. Đôi khi họ nghiêm khắc, cau có, cốt chỉ điểm mặt bảo rằng, không được nhõng nhẽo.

Khoảng mười giờ, bác sĩ vào phòng chẩn bệnh, nhỏ lớn ba bốn người đứng nghệt phòng. Bắt tay chào, hỏi và trả lời:

- Ông khoẻ không?

- Tôi bị đau râm râm ở bụng.
Bác sĩ trưởng vạch bụng chàng, bóp nắn:

- Đau không?

- Không.

- Ăn no đau nhiều hơn phải không?

- Cũng bình thường.

- Phân ra sao, có như đậu đen không?

- Dạ, tôi đang bị tiêu chảy, màu nâu lợt.

- Tiểu khó không, màu gì?

- Dạ, bình thường, màu trà loãng.

Rồi ông quay sang bác sĩ trưởng khu, phun vài câu toàn từ ngữ chuyên môn. Hoàng hiểu loáng thoáng, rồi kiếng bao tử, chụp quang tuyến phổi và lục phủ ngũ tạng để tìm bướu. Hoàng biết, đời chàng bây giờ hoàn toàn nằm trong tay đám bác sĩ và y tá này. Đã có người gọi y sĩ đoàn là đảng "mafia trí thức", và bọn y tá là bầy "nữ yêu truyền kiếp", nhiều khi đối xử tệ bạc, vô tâm với bệnh nhân. Nhưng đám nữ yêu chỗ chàng nằm, đứa nào cũng vui vẻ, nhanh nhẹn, tháo vát. Hoàng thăm nghĩ, làm những nghề này, phải xem bệnh nhân như thân nhân mình, mới có thể chịu đựng được chướng tính của họ.

Buổi chiều, sau giờ bánh mì tối, Hoàng thường ra ngồi ngoài hiên có lan-can nhìn xuống con đường ồm. Xéo bên phải là toà nhà ba tầng, khu dành cho nhi đồng. Những khung kính dán giấy màu, bướm hoa loè loẹt. Cảm giác an lành dấy lên lòng chàng. Xa xưa, ôi xa xưa với bàn tay má rờ trán mỗi khi chàng lên cơn sốt.

Má hỏi:

- Con thèm ăn thứ gì?

Giọng chàng rưng rưng lệ cá sấu:

- Con thèm phở, mì, hủ tiếu, cà-rem, nước đá nhận...

Má gắt:

- Bệnh, chưa được ăn mấy thứ đó. Để má kêu dì Phấn nấu cháo sữa cho ăn.

Chàng trả giá:

- Con cũng thèm xí muối.

- Được rồi, để má kêu tụi nó đi

mua.

Bàn tay chàng nóng ran nằm trong lòng tay má mát rượi. Má nhắc chàng uống thuốc rồi nằm nghỉ. Giấc mộng sốt trẻ con rối loạn hình ảnh, màu sắc kinh dị. Chàng không biết, đã lần nào chàng mơ tới một nơi như trong chiều nay, ngồi duỗi chân lên ghế, trông thần thơ lên những khung kính loang loáng mây qua. Chợt, một khung cửa mở xoạc, cái đầu thưa tóc nhô ra, hướng về chỗ chàng ngồi. Một đứa bé mà Hoàng tin chắc rằng là người Á châu. Chàng toan giơ tay vẫy thì cái đầu đã thụt vào, tay ai kéo kín màn cửa. Hoàng ngẩn ngơ giây lát. Một cánh bồ câu vút ngang. Chàng nhìn lên, trời trong vắt báo trước ngày mai oi ả.

Những cuộc dạ hành của cụ Tim không êm thấm như cụ nghĩ. Phần bị bà Vũ Nữ ngăn trở, phần bị ông Phổi cực lực phản đối chuyện mở đóng cửa làm râm. Một đêm, cụ Tim vừa thay quần áo vừa lảm nhảm:

- Tao đi gọi cảnh sát tới bắt tụi nó. Tao về nhà, ở đây chịu không nổi nữa rồi.

Rồi cụ chống gậy, lê chân bước ra ngoài. Đi đứng lảo nhảo mà té sặc máu mũi và mồ trăn. Hoàng không chứng kiến tai nạn thảm khốc này, vì ngay sau đó cụ Tim được dời sang phòng khác. Buổi sáng, ra phòng truyền hình, Hoàng thấy cụ Tim ngồi cú rữ trong ghế lãn, bị nịt vào lưng ghế, một mảnh băng quấn đầu, một mảnh bông nhét mũi còn thò thè nhúm máu khô, trông bệ rạc hết sức. Hoàng xúc động, tới ngồi cạnh, vuốt ve tay cụ. May quá, cụ chưa hoá cuồng, vẫn còn nhận ra chàng. Cụ cười loà xoà. Giọng Hoàng dịu nhiều:

- Sức khoẻ ông thế nào?

Cụ Tim thều thào:

- Yếu, bị té đập mũi và bẻ đầu, chưa gọi được cảnh sát.

- Hôm nay vợ ông có tới thăm không?

- Không biết.

Hoàng nghĩ tới người đàn bà

đoản tướng, xoắn xít bên cụ Tim mỗi lần viếng thăm. Bà kể lể, từ năm 46 tuổi cho tới giờ, hầu như chồng tôi chỉ biết có bệnh viện, y tá, bác sĩ và thuốc men; mười cuộc giải phẫu gắn máy trợ tim và ống thông huyết mạch, lần này thêm cái dạ dày hành hạ, không ăn uống được. Tuy vậy, Hoàng thấy cụ Tim ăn vẫn được, có vẻ còn nhiều hơn chàng nữa. Cụ bà hỏi han, mớm mồi; cụ ông nũng nịu, nhõng nhẽo như mẹ và con. Cụ thêm uống nước cam đá lạnh, bà đem vào một bình thủy đựng nước đá, để nửa khuya cụ loay hoay cạy đá, phiền nhiễu hàng xóm không ít. Cụ muốn nghe máy phát thanh, bà đem vào một "cái đài" quốc tế, để tối tối cụ tản mạn dò đài, lè rề mọi ngôn ngữ như ong võ tổ. Cụ thêm ăn kem cây, bà lật xẹt ra đầu đường mua về, vợ chồng ngồi mút ngon lành như hai đứa con nít. Tuy bà không ngót than thở về tính khí khác thường của cụ Tim, nhưng Hoàng thấy bà vẫn tíu tít xập xòe cạnh cụ như gà mái, đầu tia mắt thỉnh thoảng ánh lên chút ngờ vực. Vì vậy, trưa nào bà đã mời cha xứ vào xúc đầu, đọc kinh cho cụ Tim. Giọng bà hoà giọng cha xứ, đều đều vô cảm. Cụ Phổi nằm giường bên, giơ tay chùi mắt.

Cụ Phổi là người giàu cảm xúc, thường nhón nhác khóc mứa. Bác sĩ cho hay, có thể phải mổ cắt phần phổi hư, cụ nhều nhão với vợ:

- Chắc bị mổ. Thà chết chứ tôi không để cho mổ.

Bà an ủi:

- Bác sĩ nói là có thể thôi, chưa có gì chắc chắn.

Hoàng xen vào:

- Nếu ông không chịu ký tên vào tờ cam kết giải phẫu, ai ép buộc ông được.

Cụ Phổi kể xương:

- Tôi chưa hề bệnh hoạn gì. Đây là lần đầu tiên tôi nằm bệnh viện. Tôi bỏ hút thuốc đã 15 năm nay. Ai tới nhà tôi, muốn hút thuốc phải ra ngoài hiên. Một bạn thân tới chơi, phì phèo thuốc lá, tôi bảo ông đừng hút vì vợ tôi dị ứng với khói thuốc.

Ông ta bảo, vợ tôi nên tập quen với khói thuốc mới phải. Tôi giận dữ đuổi xéo, từ đó tuyệt giao luôn.

Ông thuật lại chuyện này ít nhất ba lần, lần nào cũng hả hê như thắng lớn, mặt đỏ như gà lòi. Chẳng bù với lúc cụ cùng Hoàng đi chụp hình lục phủ ngũ tạng. Mặt cụ xanh lè, đáng đi thẳng như nuốt nhâm cán chổi, thở hổn hển vì phổi yếu. Cụ luôn miệng thở thê: “Có anh, tôi an tâm nhiều lắm”. Hoàng an ủi: “Đừng lo, tôi ở bên cạnh ông”. Tuy ngoài miệng khuyên cụ Phổi đừng lo, mà trong lòng chàng lại ngổn ngang trăm mối. Không biết họ sẽ tìm thấy gì? Một cái bưởi to bằng hạt đậu, củ hành ta hay trái chanh? Dám chừng họ khám phá ra một chùm bưởi như trái chùm ruột! Với tâm trạng của cô gái không còn trinh trắng trong đêm tân hôn, Hoàng bước đi. Họ bắt chàng uống một lít chất thuốc màu vàng nhạt, âm ẩm như nước tiểu trẻ con. Ghê tởm. Vậy mà, kỳ diệu thay, chàng uống hết. Rồi họ đẩy chàng vào một lồng máy khổng lồ, rỗng hai đầu, có trục quay veo veo. Cái giọng máy móc, chậm rãi cất lên: “Hít sâu, giữ lại... thở tiếp”. Sao giống kiểu thiền quán của thầy Nhất Hạnh! Họ chụp ngực bụng chàng đủ kiểu, rồi cũng chán, thả chàng ra phòng đợi. Ông Phổi đã làm xong sứ mạng cao cả, ngồi thở khò khè. Hoàng tìm một chỗ nắng soi, ngồi xuống. Nắng sớm chan hoà. Hôn chàng cũng chan hoà, tươi rói. Đời sống vừa tầm thường vừa tuyệt diệu. Tự dưng chàng bị xô vào trò chơi làm người đây khóc cười này. Hoàng đã chứng kiến hoàn cảnh các cụ già trong viện, điển hình là cụ Tim. Cụ lènh lảnh như một ông già chớm cuồng và ngang bướng như một đứa con nít mất dạy. Lại thêm các cụ khác ngồi lê la trong phòng truyền hình, mặt mày lơ lảo chờ phép lạ. Những tay chân khẳng khiu, những hố mắt lạc thần, những cái miệng mở hoác vô ý thức. Kiếp người khởi đầu thật kỳ diệu và kết thúc thật kỳ quái. Vậy mà y học vẫn cố giữ cho sống. Lẽ sống chết được

nói liền bằng sợi tơ nhện mong manh. Cái đứt lìa nào cũng một nghĩa như nhau.

Một hôm y tá Đen mang khay thức ăn trưa cho Hoàng, xạo sự:

- Ông cần thêm gì, cứ cho tôi biết!

Trí Hoàng loé ra ý nghĩ:

- Anh giúp tôi một chuyện được không?

- Chuyện gì?

- Sang viện nhi đồng hỏi xem có đứa nhỏ nào đồng hương với tôi không?

Y tá Đen ngần ngừ chưa đáp thì Hoàng đã móc bóp rút ra tờ giấy mười đồng, dúi vào tay nó. Ánh mắt gã y tá nửa vui nửa ngờ vục, rồi gật đầu:

- Tôi sẽ hỏi giùm ông.

Trưa nay có món xúc-xích chiên ăn với khoai tây nghiền. Ăn xong, Hoàng ra ngồi vào chỗ quen ngoài hiên. Gió nhẹ vẫy vẫy. Chòm cây lao chao, in lên nền trời gợn mây trắng. Những khung kính khép nghiêng bên kia. Những màn cửa kéo kín. Những hình thù công thú chim hoa bướm màu mè sắc sỡ. Tất cả yên tĩnh như vườn trẻ vào mùa nghỉ. Tư lự chán, Hoàng trở người sẫm soi “nhan sắc” mình. Móng tay dài, phải cắt. Da khô, phải thoa kem. Còn mấy dấu kim ma cà rồng, đành chờ thời gian hàn gắn. Chao ôi, thời gian phù thuỷ đã man, tàn bạo. Nó bắt hoa tàn lá úa, da mồi tóc bạc. Thuở bé, Hoàng đẹp như tiên đồng, chỉ cái tội ghẻ ngứa và rứt rề quá đáng. Ngày nay chàng khô như táo héo, thêm căn bệnh quái quỷ, cái tính nhát nhúa mười phần còn hai, ba.

Cụ Phổi xề lại ngồi cạnh chàng, thấp giọng:

- Anh biết không, bác sĩ bảo nếu tôi không muốn mổ và bằng lòng với tình trạng hiện giờ, cũng được.

Hoàng ậm ừ tán đồng. Cụ Phổi thều thào thêm:

- Anh nghĩ coi, lúc mới vô đây tôi đi không nổi từ giường ra tới cửa sổ, bây giờ tôi có thể lượn hai vòng quanh viện. Tôi già rồi, đâu còn ước vọng gì. Tôi chỉ muốn về nhà sống

với vợ và con cháu thêm vài năm. Nhà, vườn rộng, để vợ tôi thui thủi dầy cỏ một mình, tôi áy náy sao ấy. Mặc dù có đứa con dâu thường tới lui giúp mẹ, nhưng lòng tôi vẫn không yên. Tôi muốn về nhà, không muốn mổ.

Điệp khúc “không muốn mổ” được cụ Phổi lặp đi lặp lại nhiều lần, lần nào cũng đầm nước mắt già. Cụ Phổi thú nhận, cụ là người có ít nhiều nữ tính. Cụ tò mò, nhưng không làm Hoàng khó chịu. Cụ có bà vợ mập bệu, tóc thưa, đáng dấp quê mùa. Hoàng thường mời bà phần bánh ngọt và cà-phê buổi trưa, thành ra bà chịu chàng lắm. Bà đem tặng chàng một đĩa trái cây bọc trong giấy bóng, thắt tua hồng, đẹp như quà cưới. Qua cách đối đãi, Hoàng thấy tình vợ chồng giữa bà với cụ Phổi không giống như giữa bà đoán tướng với cụ Tim. Một đẳng là tình nghĩa và quý trọng. Một đẳng lẫn lộn nghĩa vợ chồng với tình mẹ con. Vợ chồng lâu năm, giống như anh em. Điều này đúng cho trường hợp cụ Phổi.

Hoàng thường xúc động khi thấy những người vợ vào săn sóc chồng. Lòng hy sinh, nhẫn nại, ân tình biểu lộ qua từng nụ hôn, bàn tay nắm, cái giọng dịu dàng như kể chuyện cổ tích. Đời sống không tầm thường nhạt nhẽo như Hoàng thường nghĩ, mà đậm sắc độc đáo như chiếc kính vạn hoa.

Thằng Đen gật đầu:

- Có một đứa nhỏ đồng hương với ông bên viện nhi đồng.

Hoàng nhồm người:

- Tuổi, biết không?

- Chín, mười tuổi gì đó.

- Nó bị bệnh gì?

- Chắc ung thư. Bên đó là viện điều trị ung thư mà.

- Tên gì?

Thằng Đen giấy náy:

- Không biết. Ông hỏi nhiều quá.

Hoàng nhìn thẳng vào trông mắt hạt nhãn nhấp nháy như biết suy nghĩ của thằng Đen, cười mỉm:

- Tôi nhờ anh đâu phải không

có gì.

Thằng Đen dịu giọng:

- Được rồi, ông cần chi nữa không?

- Anh đem một lá thư cho cô bé giùm tôi.

Thằng Đen nhún vai:

- Sự mạng không thể thực hiện được!

- Quân lưu manh! Anh đừng bắt khó tôi, rồi sẽ có thêm chút gì mà.

Thằng Đen cười hình hích, bỏ đi. Cự Phối quay sang, ánh mắt hau háu chờ hóng chuyện. Hoàng chặc lưỡi:

- Tội nghiệp.

Cự Phối chỉ chờ có thế, giọng băng xẵng:

- Sao anh không qua thăm, thư từ làm chi mất công?

Hoàng giả giọng bí mật:

- Tôi đang bắt đầu trò chơi mới.

Cự Phối ngạc nhiên:

- Cái gì?

- Tôi sẽ kể ông nghe sau.

Rồi, sau bữa trưa Hoàng lấy tờ giấy ca-rô, nắn nót kẻ một ô chữ nhật lớn, chia ngang theo mẫu tự, dọc theo số. Chàng tô đen một số ô cho bớt trống trải, còn vẽ ở góc trái một mẫu hình tàu buồm hải tặc, có lá cờ sọc người. Giữa là đảo hoang chứa kho tàng và vài con cá mập vây quanh. Hoàng làm thành hai bản. Chàng đưa cho cụ Phối coi kỹ công, giải thích:

- Đây là trò chơi "bắn tàu", chắc ông cũng biết. Hai phe giấu tàu của họ trong các ô tự chọn, rồi thay phiên cho nhau biết tọa độ pháo kích, căn cứ theo hàng mẫu tự ngang và số dọc.

Cự Phối kêu lên:

- A, hồi nhỏ tôi cũng có chơi trò này.

- Điều quan trọng là phải thành thật, không được ăn gian.

- Anh định chơi trò này với ai? Hoàng bật cười:

- Với cô bé bên viện ung thư, không lẽ với ông?

- Tôi thích chơi cờ Tây mù, nghĩa là không có bàn cờ, chỉ đọc và ghi các nước cờ.

- Khó vậy.

- Phải chơi rành và tưởng tượng giỏi.

- Tôi không biết chơi cờ. Tôi có trí nhớ của một con ốc sên. Nhưng được cái, trí tưởng tượng của tôi không bộ bách khoa nào có.

Cũng vì giàu tưởng tượng mà Hoàng thường mộng mị vá quàng. Như trong giấc mơ khuya qua, chàng thấy lại vầng trăng sừng trâu đêm nọ. Màu trắng lóng lánh bạc, toả sáng như khe hở núi đá dẫn vào kho tàng. Rồi không động cửa động xê dịch, hé ra rộng hơn, rộng hơn nữa. Trăng trở nên méo mó như miếng bột bánh của người thợ vụng tay. Cuối cùng trăng nhoè ra, trông như tấm phim quang tuyến X, loang lổ những đốm trắng, dị dạng như bì gan heo nổi mốc. Cái giọng phán đoán của ai vang lên, phải theo bỏ. Giọng cụ Phối nắc nhen. Giọng người vợ an ủi. Giọng Hoàng ân cần khuyên lơn. Thêm hợp giọng trầm bổng của ai nghe như cầu kinh. Chợt vầng trăng từ từ nhỏ lại. Cửa động khép kín. Hình người và tiếng nói tan biến. Đêm thình vảng rợn người. Hoàng giẫy giụa mắt hút vào không gian đen kịt, sâu hút, tuột vào tấm vải sa-teng khổng lồ. Chàng rơi vào vũ trụ không cùng, biến thành vì sao lẻ, sáng màu trắng tía.

Thằng Đen chỉ cho Hoàng tờ giấy gấp tư đặt trong khay thức ăn, nháy mắt cười. Hoàng nuốt qua loa cho xong, rồi vội vàng mở thư ra xem. Chữ viết của cô bé mũm mĩm, nắn nót, và ngạc nhiên thay, bằng tiếng Việt.

"Thưa Ông,

"Con tên Hằng, sắp mười hai tuổi. Con bị bệnh thiếu máu, đang

nói với em yêu

Em đến mang theo mùa nắng mới
Sưởi ấm hồn anh thật lạ kỳ
Dù đông giá buốt vừa đem tới
Tuyết trắng trải dày trên lối đi.

Hai đứa cùng chung đời lưu lạc
Gặp nhau khi tóc đã pha màu
Yêu nhau như sóng dâng dào dạt
Có phải chờ nhau ở kiếp nào?

Tình yêu đâu kể già hay trẻ
Cũng mặn nồng như tuổi xuân thì
Cũng nhớ băng khuâng chiều gió nhẹ
Cũng hôn đôi đôi lệ viễn mi.

Sáng nay em giận không thèm tới
Quên lời hò hẹn đã cùng trao
Tuyết rơi trên áo em nào biết
Mỗi vết tuyết là vết kim đau.

Em ạ đời không bao năm nữa
Quên đi hờn giận buổi hôm nay
Yêu nhau hãy thắp thêm hương lửa
Sưởi ấm đời nhau trọn kiếp này.

minh tuấn



tìm người hiền mà chưa có. Quen được ông, con mừng lắm. Ở đây đồ chơi có nhiều, bạn cũng có, nhưng tụi nó nói, con không hiểu hết. Con qua đây mới hơn một năm. Chiều nào ba má và anh chị con cũng thay nhau vô thăm, nhưng buổi sáng buồn lắm. Bác sĩ cho con uống thuốc, làm rụng tóc hết trơn. Bữa nọ hình như con thấy ông ngồi ngoài hiên. Họ nói bệnh của con có thể chữa khỏi, nhưng hơi lâu. Má khóc hoài. Má nấu chè, làm bánh, nấu mấy món con thích đem vô cho ăn. Lần tới con sẽ dành phần cho ông. Ông y tá đưa thư cũng dễ thương. Sáng nay con ngồi vẽ hình vô tập ảnh. Con nhìn mấy tấm ảnh cũ, nhớ nhà quá. Nhà ở Việt nam chứ không phải ở đây. Con thương gà, vịt, heo con. Con ưa ăn trái nhãn lồng mọc dại bên nương. Có đêm con ngủ mơ, nghe tiếng chân bà ngoại xê dịch dưới bếp mỗi sáng sớm. Chỉ nghe tiếng mà không thấy ngoại. Con khóc.

"Thư đầu tiên cho ông, con kể toàn chuyện buồn, ông tha lỗi cho con. Con chúc ông mạnh khỏe."

Kính chào ông,
Hằng"

Lòng Hoàng tươi như nắng mới. Chàng không ngờ, cô bé biết viết chữ Việt giỏi thế. Chàng tự hỏi, không hiểu ba má và anh chị bé Hằng là ai, biết đâu chừng chàng quen. Sau này có nhiều gia đình tới đây cư ngụ, Hoàng không biết hết. Chàng gấp thư, cất vô hộp bàn, cười tủm tỉm. Nhìn ánh mắt nõ nức mong chờ của cụ Phổi, Hoàng thương hại, kể xạo:

- Tên con bé là Tráng, bị bệnh hoại huyết, sắp khỏi. Người hiền tuy là chị nó. Nó mắc bệnh vì bị muỗi cắn. Bên xứ tôi có một loại muỗi voi độc hại vô cùng, bị nó chích mà không chữa ngay là mắc bệnh hoại huyết.

- Làm sao biết mình bị muỗi thường hay muỗi voi chích mà đi bác sĩ?

- Chỗ muỗi voi cắn sưng lớn, vài ngày sau nổi mụn bọc mủ.

- Chưa nghe bao giờ... Mà

không, hình như ở bên Phi châu cũng có loại muỗi này.

Hoàng nghiêm mặt gật gù:

- Đúng đó!

Rồi chàng bật cười tràng dài. Cụ Phổi hiểu ra, phát tay, bỏ ra ngoài. Hoàng lấy giấy, gò gắm hồi âm cho bé Hằng, còn kèm theo một đoạn tái bút, giải thích trò chơi "bắn tàu". Vài ngày sau chàng nhận được thư đáp.

"Thưa ông Hoàng,

Ông hỏi con tại sao biết viết tiếng Việt giỏi vậy? Con được đi học ở Việt nam mà ông. Trong lớp, con luôn đứng đầu mấy môn viết chính tả và luận văn. Cả nhà đều nói, con có khiếu viết văn. Con thích đọc sách hình, truyện nhi đồng và cổ tích quê hương. Dễ thương nhất là truyện Nàng Út ống tre. Ông biết chuyện này không? Nếu không, hôm nào con ghi lại cho ông đọc. Con biết trò chơi "bắn Tàu". Con tấn công trước nghe, mỗi lần hai phát, theo lời ông dặn. Mục tiêu của con là A12 và H9. Con đặt tên cho tàu cướp biển của con là "Cá voi can đảm". Còn tàu của ông tên gì? Chiều qua con có kể chuyện làm quen với ông cho ba má nghe, ba má tỏ vẻ vui vì con có người trò chuyện bằng tiếng mẹ đẻ. Con không biết ông bao nhiêu tuổi, có già lắm không? Xin ông hứa với con điều này, ông đừng bao giờ qua đây thăm con! Con kèm theo đây cái bánh in nhưn sầu riêng, biểu ông ăn lấy thảo. Chúc ông sớm lành bệnh.

Con,

Hằng"

Lúc thằng Đen trao cho Hoàng lá thư và cái bánh, nó nói bóng gió:

- Ông được tặng cái bánh, còn tôi được cái gì đây?

Hoàng liếc nó, gằm gù:

- Anh là con địa hút máu người, biết không?

Thằng Đen nhe răng cười. Hoảng giúi vào tay nó năm đồng, bốn cọt:

- Thời buổi khó khăn, đồng lương càng lúc càng ít, đừng buồn!

Thằng Đen xua tay:

- Công nhân dễ tính, không sao.

Rồi nó chỉ cái bánh:

- Hình như hư rồi, hơi quá.

Hoàng cười lớn:

- Thơm thấy mồ. Mũi anh hư thì có.

Thằng Đen vờ vịt bịt mũi, nhún nhún mặt chạy biến. Thằng này thật ra không phải là y tá mà là người làm việc thiện nguyện thay vì thi hành quân dịch. Nó là người tận tụy. Thịnh thoảng Hoàng lại thấy nó đẩy xe cho ông Ốc Bươu đi dạo. Ông này có cặp mắt lồi đặc biệt. Lúc Hoàng mới vào, chạm nhãn với ông, chàng đội ngược. Tia nhìn ông chăm chích, soi bói như đèn bấm, hỏn hỏn như xuyên thấu quần áo. Sau vài hôm, thấy ông chẳng ăn thịt ai, cũng không có người vào thăm, Hoàng lân la hỏi chuyện làm quen.

- Sức khỏe ông hôm nay ra sao?

Ông Ốc Bươu lờ mắt:

- Vầy vầy.

- Ông nằm đây bao lâu rồi?

- Bốn tuần. Tôi là "con thỏ thí nghiệm" cho cô y tá Anabelle viết bài kết thúc học trình. Cô ta người Bồ-đào-nha, dễ mến. Tôi không ưa y tá Bạch Lạp, dữ như phù thủy.

- Ông bị bệnh gì?

- Không biết.

- Trời đất.

- Tôi không hỏi. Bốn tuần rồi mà họ vẫn chưa tìm ra bệnh. Họ nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ chuyên môn, ai hiểu?

- Sao tôi không thấy ai vào thăm ông?

Ông Ốc Bươu nhìn chăm chăm:

- Tôi sống một mình.

Hoàng ngạc nhiên:

- Ủa, ông không có thân nhân sao?

- Không.

- Không bạn, không đồng nghiệp gì à?

- Có người quen vào thăm một lần rồi thôi. Tôi gửi chìa khoá nhà cho người hàng xóm, vừa gọi điện hỏi thăm, chẳng có ai ở nhà. Tôi là con một. Cha tôi chết trận thế chiến thứ hai ở Nga-xô, mẹ tôi chết bốn năm về trước.

Hoàng đặt tay lên vai ông, mềm giọng:

- Sau này ông được xuất viện, ông tự lo chuyện nhà được không?
 Ông Ốc Bươu lưỡng lự:
 - Chắc... được.
 - Tôi thấy ông đi đứng khó khăn, làm sao ông đi chợ, nấu ăn?
 - Được mà.

Thấy người lại nghĩ tới mình, cá mè một lứa bên trời lận đận, Hoàng chùng lòng. Thân phận tha hương đơn chiếc lại thêm bệnh hoạn. So với hoàn cảnh ông Ốc Bươu, ai đáng thương hơn? Còn biết bao nhiêu trường hợp thương tâm khác nữa. Mỗi người là một đoạn trường, phải chấp nhận. Đâu ai muốn thế, đâu ai tự nguyện vào đây để bị hành xác, để mỗi sáng trời đẹp, ra ngồi hong nắng ngoài hiên, trông như lũ mèo hoang chằm chằm mở lòng còi. Chiếc ghế, chỗ ngồi quen, đâu ai muốn mang theo khi xuất viện. Ý nghĩ này gieo vào lòng Hoàng chút bi quan. Nhưng nếu không có những vụn vặt bên lề, cuộc sống sẽ không toàn vẹn. Thế nên Hoàng cố lược lặt những tiểu tiết xảy ra trong đời sống chàng, cất vào ngăn trí nhớ, để mỗi khi tưởng lại, ký ức bùng lên như chòm pháo bông đêm hội lớn. Và đừng nghĩ thêm nữa! Chỉ để ý tới lúc bùng nổ, rực màu, toả sáng những đoạn đời, dầu u ám nhất.

Hoàng cũng có một chỗ ngồi quen ngoài hiên mỗi sáng. Nắng rả vàng khắp nơi. Chàng vuốt tay lên đùi bác tréo, như muốn sờ cái êm ả, cái ấm áp, cái an nhiên đạo vị của nắng mới.

"Ông thân mến,

Ông cũng bắt trật lất rồi. Con giấu tàu khéo lắm. Lần này con nhầm hai mục tiêu B1 và F13. Trúng là phải chịu chìm tàu nghe ông, không được chơi ăn gian. Từ ngày quen biết ông, con đỡ buồn nhiều lắm. Lúc trước, khi con tủi thân, cứ co chân ngồi chúi ụ trong góc giường. Bây giờ hết rồi. Con cười nói thường hơn. Lúc rảnh, con vẽ lại những ước mơ lên giấy hay tìm ý biên thư cho ông. Con tưởng tượng ra mỗi lá thư là một bài luận văn tiểu học. Lần này với đầu

lục bát xuân

Mồng một đạp tuyết, dạo rừng
 Tìm cảnh lộc thắm hái mừng đầu năm
 Nhớ em ngàn dặm xa xăm
 Lòng ta rực sáng một vầng trăng xưa.

ep



đề: "Hãy thuật lại một kỷ niệm vui hay buồn mà em đã trải qua". Để con viết cho ông đọc, rồi ông chấm điểm cho con nghe!

"Nhà em có nuôi một con heo nái. Em chọn cho nó cái tên Vú Sữa. Một hôm nhà em muốn người đem heo nọc tới cấy hoa Vú Sữa, vài tháng sau Vú Sữa mang bầu. Tối hạn, Vú Sữa đẻ một lứa tám con, con nào con nấy bụ bẫm như trái mít non. Anh chị và em chọn cho mỗi người một đứa làm con nuôi. Em xí thằng Đốm, vì nó xấu xí và yếu ớt nhất bọn. Mỗi lần bú mẹ, em đều phải giúp nó. Đốm lớn chậm hơn mấy đứa khác. Nó hay bị anh chị ăn hiếp. Những lần được thả ra ngoài chơi, Đốm thường lẻo đẻo sau chót. Em sợ nó không chịu đựng nổi. Nhưng Đốm vẫn tiếp tục lớn theo anh chị. Khi bầy heo con thôi bú, ba má bàn với nhau bán đi một số. Nhờ Đốm ẻo uột, nên không bị bán mất. Em cũng không bao giờ quên ánh mắt buồn bã của Vú Sữa sau đó. Đôi mi cong dài trĩu nặng hai mắt long lanh ngấn lệ. Em vuốt lưng nó, nó không phản ứng. Em ứa nước mắt. Đốm và mấy đứa còn lại cũng lặng lẽ quần mình quanh mẹ. Giờ đây, mỗi khi nhớ tới chuyện quê nhà cũ, em đều cảm động. Sự chia lìa nào cũng buồn như nhau.

"Ông đọc xong rồi cho con ý kiến nghe! Chuyện có thật trăm phần trăm. Về sau, Đốm lớn, bị thợ huyết làm thịt ăn Tết, con khóc như mưa tháng bảy. Con không động tới món

ăn nào làm bằng thịt của Đốm.

"Ông hỏi, tại sao con không muốn ông qua thăm? Vì hiện giờ con xấu xí lắm. Họ cho con uống các loại thuốc cực mạnh làm tóc con rụng gần hết. Da con xanh xao. Mười móng tay xám ngoét. Con mau mệt, cứ nằm miết trong giường. Bao giờ xong thời gian điều trị, tóc mọc lại, da dẻ hồng hào, con sẽ mời ông sang thăm. Nhớ ngày xưa, dịp Tết, nhà con tuy không giàu, nhưng ba má vẫn cố lo cho các con, mỗi đứa một bộ quần áo mới. Có lần má tự may cho con một chiếc áo dài bằng tơ nội hoá màu vàng bông cúc và một cái quần sa-teng trắng. Mồng một, con mặc áo mới, mừng tuổi ba má. Anh con rần mắt, đốt pháo liệng nhất con, làm nám một phần tà áo. Con không dám khóc nhiều, sợ xui. Anh con đèn bằng một ly đá nhận xi-rô bạc hà, con mới hết giận. Đó, ông thấy không, con điệu như vậy đó! Con dừng bút ở đây, chúc ông sớm lành bệnh.

Con,
 Hằng"

Hoàng vuốt tờ thư cho thẳng thớm rồi kẹp chung với các tờ thư khác theo thứ tự ngày nhận. Con bé biên thư hay quá. Chàng định sẽ cho bài luận văn của cô bé mười điểm. Văn không phải là sở trường của Hoàng, mặc dù chàng thích đọc sách. Lúc vào đây, chàng có mang theo vài cuốn để đọc giết thì giờ. Trong đó có một quyển truyện mỏng của một tác giả ngoại quốc,

viết về đời sống của những đứa trẻ trong một viện tâm thần. Nhiều thảm cảnh đáng thương quá. Irina, tám tuổi, bị chính cha mẹ ngược đãi, đâm loạn trí, suốt ngày tìm vật nhọn chích vào người. Marek, bảy tuổi, có người mẹ mù, bị mẹ cột vào chân từ bé, luôn tìm cách trói người vào chân bàn chân ghế. Hai đứa kết bạn với nhau. Irina lấy thắt lưng buộc tay Marek vào cổ tay mình, dắt đi lẩn quẩn. Còn tay kia, lâu lâu Irina lại điểm ngón lên thân thể. Tình bạn càng lúc càng thấm thiết. Marek không cần sợi thắt lưng nữa, mà nắm chặt cổ tay Irina. Irina không còn tự châm mình nữa, mà đã có ngón tay Marek dịu dàng điểm lên. Tai nạn xảy ra khi Irina nhặt được cây đinh rỉ. Nó đâm vào bụng, vết thương tấy mủ, được chở sang một bệnh viện khác. Marek hờ hạo gầy vụn như con rối sau giờ trình diễn. Truyện kết thúc ở đó. Khi gấp quyển sách lại, Hoàng thần thờ đổi lâu. Trong trí chàng, tiếng rú cô đơn của Marek vào những đêm trăng còn dội vang. Chàng đâm ra sợ hãi phần tâm linh bí ẩn của con người. Đôi khi giật mình thức giấc giữa khuya, Hoàng tháo mồ hôi ngược đầu nhìn quanh, tự hỏi mình đang ở đâu. Không có bàn tay mềm mại nào sờ lên trán chàng. Không còn luồng ánh sáng lơ mờ xanh toát toả ra từ chụp đèn hình bông huệ đặt trên mặt bàn đêm. Không có cảm giác dậy sốt trĩ kéo, lồi chàng từ cõi thần thoại này sang cõi thần thoại khác. Chỉ thỉnh thoảng nghe tiếng chân y tá trực đêm bước vội ngoài hành lang, tiếng ngủ mở ú ớ, tiếng cửa mở đóng lập xập. Hoàng bàn thần lạnh. Cái miệng há hốc kinh hoàng, mở ra nuốt trứng rãnh sáng tái nhợt. Cảm xúc nghẹn thốn dâng ngang cổ họng. Bờ xa hiện tan nhấp nhô. Sóng đập ngực như thác va vào vách đá. Hoàng nhắm mắt lắng nghe các loại tiếng động và những hoang tưởng cuộn cuộn trong trí.

Chàng không thể kể cho bé Hằng nghe những chuyện này, cả thảm cảnh của Irina và Marek. Hoàng

buông bút xuống tờ thư dang dở. Tại sao? Khi không chàng vào nằm đây, giữa đám người không cùng ngôn ngữ. Quê hương và người thân xa bạt ngàn. May cho Hoàng, chàng có nhiều người quen tốt bụng. Trái cây ăn mệt nghỉ. Hoa hoè hoa sói lúc nào cũng thấm thiết một bình. Mụ làm phòng bày vẽ, cho một chút đường vào nước, sẽ giữ được hoa tươi tới sáu tuần. Hoàng làm theo, hy vọng sẽ được xuất viện trước khi hoa úa.

Người đàn ông trẻ kéo ghế tới ngồi cạnh Hoàng, tự giới thiệu:

- Tôi là mục sư Becker, lo về vấn đề tinh thần cho bệnh nhân tại đây. Tôi được phép trò chuyện với anh chứ?

- Được.
- Anh vào đây lâu chưa?
- Hai tuần rồi.

- Bác sĩ có nói bao giờ anh được về nhà không?

- Họ nói, bệnh viêm phổi của tôi theo nguyên tắc điều trị là ba tuần, thêm một tuần tịnh dưỡng nữa, vị chi là bốn.

- Lâu dữ há!

- Lâu.

Rồi im lặng một hồi. Hai người ngồi dưới tán dù rộng ngoài hiên. Nắng rực rỡ. Một con bồ câu, mỏ ngậm cành khô, chuyền cành lao vào đám lá rậm xoè ra trên mái ngói.

Ông Becker gọi chuyện:

- Tôi thấy anh là người Á châu độc nhất ở đây, nên muốn hỏi thăm vài chuyện. Anh cần tôi giúp đỡ gì, cứ nói!

- Tôi có bạn tốt.

- Còn tinh thần anh?

Hoàng nói thẳng:

- Thật ra tôi thích nghe chuyện



hơn là nói về mình. Tôi không có vấn đề tâm lý nào cả. Có những chuyện xảy đến, mình không muốn, nhưng không tránh được. Mình nên nhìn nó bằng óc khôi hài hơn là than trách.

- Một quan niệm tốt.

Hoàng hừ dọa:

- Tôi thích nghe nói về văn chương, tôn giáo và triết lý.

- Anh đọc sách nhiều?

- Không nhiều, nhưng nhiều thứ vớ vẩn. Tôi thích xem truyền hình và nghe nhạc hơn.

Ông Becker vui vẻ:

- Thứ bảy này tôi tổ chức tại đây một buổi đọc tấu tây ban cầm bỏ túi, anh nhớ ra nghe!

- Tôi nhớ. Tôi tiếc là mình không biết chơi một nhạc khí nào.

- Tôi cũng vậy. Tôi có chân trong ca đoàn, giọng trầm. Chúng tôi đang tập nhạc của Haydn.

- Thỉnh thoảng tôi hát Karaoke.

- Xin lỗi, tôi không hiểu.

- Karaoke là hát theo máy.

- A, tôi biết rồi, một sáng kiến của người Nhật.

Hoàng gật đầu, không nói. Câu chuyện trao đổi nhạt nhẽo như cháo trắng. Ông Becker đứng lên, ngỏ lời từ giả. Ông có nụ cười chiêu cảm máy móc như tất cả cách nhà tu khác. Được chỗ ông Becker còn trẻ, ý nghĩ phóng khoáng. Hoàng biết mình có thể nhờ ông ta "gỡ rối tơ lòng", nhưng hiện giờ tâm tư chàng còn mơn mẩn thắm tươi như lá non, không màng tới những vết sâu đục. Ông Becker xin phép được trở lại. Hoàng nói, chàng sẵn lòng tiếp chuyện. Chàng nhìn theo bóng người đàn ông khom lưng dưới tàn lộng che nắng, nghĩ ngợi vu vơ. Chàng hay tưởng tượng bằng màu sắc. Vui là những vệt đỏ thắm thiết pha vàng thành màu hồng cá hồi gợi cảm kỳ lạ. Buồn là màu tím than đặc quánh như hắc ín loang kín trong ngoài, dính lê loi một chấm trắng óng ả ngọc trai. Đó là hy vọng, là lối thoát tìm ra những sắc màu khác, điểm trang lên gương mặt đời sống. Không có lời giải thích hợp lý nào

cho sự có mặt của chàng tại đây, bên cạnh những hình người héo hon chờ mục rữa.

Cụ Phổi sà tới, giọng đầy xúc động:

- Anh biết tin gì chưa?

- Chưa.

- Ông Tim chết rồi, khuya này.

- Ủa, hôm qua ông ta còn đi tiểu một mình được mà.

Cụ Phổi run giọng:

- Đáng lẽ hôm nay bác sĩ cho ông về nhà. Thằng y tá kể là sáng nay nó đẩy tới mười mạng qua nhà xác.

- Khủng khiếp quá.

- Thêm mạng nào nữa, nó sẽ từ chối không đẩy.

- Thôi, ông đừng kể tiếp, sắp tới giờ ăn trưa.

Cụ Phổi vẫn thều thào:

- Không biết địa chỉ của ông Tim ở đâu để tôi gửi thiệp chia buồn. Ông có bà vợ thật dễ mến.

Rồi hai người trân mắt nhìn nhau. Mới hôm nào cụ Phổi còn rầy mắng cụ Tim về chuyện làm ồn giữa đêm và xì hơi ẩu tả làm ô nhiễm môi sinh. Mới hồi nào Hoàng còn hỏi thăm sức khỏe cụ Tim, vuốt lên bàn tay da mồi tàn tạ.

Đổi lâu, cụ Phổi mới cất giọng tươi tắn:

- Đó là tin buồn, còn tin vui này nữa, đầu tuần tới tôi được về nhà.

Hoàng trợn mắt:

- Vậy à?

- Tôi thấy sức khỏe mình bao nhiêu đó đủ rồi. Tôi chỉ mong sống thêm vài năm yên vui bên vợ con.

- Với điều kiện là ông không hút thuốc trở lại.

- Anh yên chí.

- Hôm qua có bà hàng xóm vào thăm, kể chuyện này cho tôi nghe. Hai mươi năm trước, vợ chồng bà là dân ghiền thuốc nặng. Trước khi đi ngủ, thấy hết thuốc là phải đi mua cho bằng được một gói để sáng mai có thuốc hút sau bữa điểm tâm. Một hôm, người chồng vào bệnh viện thăm bạn, khu tai mũi họng. Trong khi ngồi chờ vợ vẩn, có một bệnh nhân tới hỏi xin ông một điếu thuốc,

giọng thều thào. Cổ họng ông ta bị băng nhiều lớp. Người chồng móc thuốc, châm lửa cho ông. Bệnh nhân nhận lấy, run tay đưa lên... trời ơi, rùng rợn quá... không phải lên miệng, mà gắn vào cái lỗ mở ra ở cổ họng, hỏn hển hít lấy hít để. Thì ra bệnh nhân bị cắt mất một đoạn khí quản vì ung thư. Người chồng về kể cho vợ nghe, cả hai nhất quyết cai thuốc từ đó. Bằng cách nào đây? Tình cờ bác sĩ gia đình của họ biết phương pháp châm cứu. Ông biết không, chỉ cần một lần châm vào huyết vành tai, nằm yên hai mươi phút, tốn mỗi người ba mươi đồng, là họ bỏ thuốc cho tới bây giờ. Gần như một phép lạ.

Cụ Phổi vừa lắng nghe vừa luôn miệng hỏi, vậy à, thật không? Cuối cùng ông thở ra:

- Người ta đâu có mấy ai tự chủ được mình. Thí dụ như thằng mập xâm mình nằm phòng số 9. Đứng tim lần này là lần thứ ba, bị gắn năm ống thông mạch, mà vẫn không chữa thói hút thuốc và ăn nhiều thịt mỡ. Tôi nghe kể, nó hứa với bác sĩ, sẽ bỏ hút. Được một buổi lại thấy nó ngồi phì phèo ngoài hiên. Còn người ta bắt nó ăn mỗi ngày không được quá 1000 ca-lo-ri, nó lén nhờ người mua đồ về ăn thêm. Mà anh thấy không, người nó coi thô thấp như vậy mà có con vợ gọn gàng, đẹp gái ghê.

Hoàng có trò chuyện với thằng mập mấy lần, thấy nó hơi cứng đầu nhưng đáng mến. Nó nói mỗi hình xâm trên người nó trị giá cả ngàn đồng. Hoàng bảo, vậy là mày có cả một kho tàng trên người. Nó vênh mặt, chớ sao, tao còn có ý, lúc tao chết, sẽ nhờ người lột da, phơi khô rồi đóng khung treo lên, thay vì treo di ảnh. Hoàng tỏ mở, ý kiến hay, mà ty vệ sinh có cho phép không đã? Thằng mập đứng lên, vuốt râu cười chum chim, tao ra ngoài hút thuốc đây. Hoàng trông theo cái dáng bò mộng nghênh ngang đi lần ra cửa, nhủ thầm sẽ kể cho nó nghe chuyện bệnh nhân hút thuốc bằng cổ họng.

Hoàng thường lên cơn sốt mỗi chiều. Có hôm, mệt, chàng nằm miết trong giường, đếm thời gian nhỏ từng giọt nước biển vào mạch máu. Ngoài hành lang im lặng bất thường. Nắng phai màu trên tường vôi. Gió phát phơ lay rèm. Hơi mát len qua khe cửa, xoa dịu thân nhiệt chàng. Thời tiết báo hiệu mưa giông. Cụ Phổi đã về nhà hôm qua. Chàng phòng với Hoàng bây giờ là một cụ bị bệnh tim và bấu ống dẫn nước tiểu. Giống như đa số cụ khác, ông nói nhiều, hay than và lúc nào cũng cặp kè chiếc máy phát thanh bên cạnh. Ông thường bị đầy bụng, đêm đêm “thả bom hơi” còn kinh hoàng hơn cụ Tim nữa. Ông đi tiểu thường và khó, nên đêm phải tiểu bình. Hoàng mất ngủ vì tiếng ngáy của ông, lâu lâu còn chêm vào một tràng “bom hơi”. Có khi sực tỉnh, chàng nghe tiếng nước tiểu nhỏ “tách, tách” xuống bình, kèm theo tiếng rên khẽ, cố nén. Hoàng cũng cố nén cơn đau âm ỉ trong người để đỡ giấc. Đêm bất an, nhàn nhúm, đầy góc nhọn.

Mưa bắt đầu rì rào xuống vòm lá xanh. Hoàng đứng ở ngạch cửa, trông mưa rắc hạt lên mấy chiếc ghế nhựa nâu ngoài hiên. Bệnh nhân lú lừ trở vào. Mưa lớn dần, rồi quất mạnh xuống cảnh vật không nương tiếc. Chớp xé rách trời, không để lại thương tích. Sấm động nát khoảng không gian tịch mịch cuối ngày. Gió xô nghiêng tàn lọng, hất vào khung kính, dội sạch bụi bặm những ngày nắng. Khi mưa tạnh, mọi vật gần như thay đổi. Ghế ngã chổng cho trên sàn gạch. Lọng nắng vắt ngang bụi dâu dại. Gạt tàn lăn vào chân chậu cây cảnh. Mưa gột rửa không gian nhiễm trùng. Gió thổi mát cơn sốt viêm phổi choáng váng. Trời đã liền da nối thịt sau cơn sấm sét kinh hồn. Hoàng mọp người trong chăn, nằm nghe mưa tạnh. Chàng nghĩ ngợi mông lung, thòm thềm đủ thứ. Chàng đã ớn tới cổ thực phẩm bệnh viện. Thời đi học, có câu chuyện truyền miệng. Người ta làm thí

nghiệm, nuôi một anh sinh viên và một con chuột bằng thức ăn câu lạc bộ. Vài tháng sau con chuột xa đời, còn anh sinh viên vẫn nhan sắc tươi tốt. Hoàng không thể là anh sinh viên câu lạc bộ. Chàng thêm hương vị quê nhà, càng đậm đà càng khoái khẩu. Một chén cháo trắng nhuyễn như nóng hổi, một tô thịt kho tiêu cay xè, mặn chát, húp muống nào mồ hôi tuôn tới đó. Hay cơm Nàng Hương, Nanh Chồn ăn với thịt ba rọi chấm mắm tôm hiệu ba con tép, pha với đường, ớt, sả, tỏi và gừng băm nhuyễn. Tỏi băm đem xào với thật ít dầu, đổ mắm vào để sôi nổi bọt cho chết bớt độc trùng. Thịt ba rọi luộc, xắt mỏng vừa. Rau sống, xà-lách, dưa leo, khế chua xắt khoanh bày mỹ thuật lên đĩa sứ. Nước luộc thịt dùng nấu canh với mướp tây hoặc su hào. Canh đựng trong tô men trắng, nước trong veo, ửng màu xanh ngọc. Hành ngò tiêu rắc lên mặt, thơm điếc mũi. Trời hời, ăn rồi ra sao cũng chịu. Nhưng miếng ăn cái uống thật ra không phải là lý do để Hoàng bận tâm. Đã nhiều hôm rồi, chàng không nhận được tin tức của bé Hằng.

Buổi trưa, thằng Đen mang thức ăn vào, bị chàng chất vấn:

- Không thư, không quà bánh gì

lạc xứ

*Đường khuya gió vút trắng mờ
Bóng chim lạc xứ buồn trơ đất trời
Hỏi ta, rằng chớm nửa đời
Hỏi quê đời đoạn rồi bởi chưa yên.*

*Hương xuân tan tác bên thềm
Tuổi thời gian lượng máu tim vơi đầy
Trăm năm một thoáng tàn phai
Đường hoa nhả nhạc trầm bay bụi hồng.*

*Mật mờ cổ quận vơi trông
Trăng rơi đầu ngọn bình bông dậm mây
Thần thờ đếm những tàn phai
Gió phương người lạnh, lá bay tuyết mù.*

lê nguyên hạnh

à?

- Không.

- Anh có ghé ngang thăm dò không đã?

- Hôm nào tôi lại không ghé ngang.

- Sức khỏe cô nhỏ ra sao?

Thằng Đen trề môi:

- Thường thì không thấy nó ở đó, y tá bảo nó đang ở trong phòng điều trị.

Hoàng bực dọc:

- Anh muốn gì nữa đây?

Mắt thằng Đen trợn ngược:

- Không muốn gì cả.

- Không thì tìm cách hỏi thăm sức khỏe cô nhỏ giùm tôi!

Thằng Đen không nói, lăm bằm nho nhỏ rồi bỏ đi. Ông cụ mới vào, được Hoàng đặt tên là cụ Tiểu, nhìn chàng dò xét. Chàng ăn đại khái rồi lăn ra giường, nằm ngó trần nhà. Hoàng cảm thấy buồn. Nỗi buồn mông, thoáng vị chua như chút cặn đọng dưới đáy ly chanh vắt. Chàng kêu thầm, Hoàng, Hoàng ơi, sá gì chút bụi ám phát phơ kia. Rồi sẽ xong, bụi cũng như đời chàng. Hoàng gơ tay mơn dịu lên đồng đời mình. Lửa rạo rực nhen hơi ấm. Vẫn còn đó niềm vui sống. Vẫn còn đó dòng sinh động nhịp nhàng của thời tiết, mùa màng trong tâm chàng.

Cụ Tiểu mon men tới gần, hỏi han:

- Anh mệt à?

- Không, tôi đang suy nghĩ vớ vẩn.



Cụ Tiểu được dịp, kể ron rớt:

- Tôi nghĩ ngợi vẫn vợ còn nhiều hơn anh nữa kia. Từ ngày vợ tôi qua đời vì ung thư thực quản tới giờ, tôi sống một mình trong ngôi nhà rộng, chỉ biết chuyện trò với cái máy phát thanh. Nhà ba phòng, ba máy phát thanh vụn lớn, để đi đâu tôi cũng được nghe tiếng người hoặc tiếng âm nhạc. Tôi sợ cái im vắng. Anh có để ý điều này, trong im vắng người ta thường tưởng tượng ra những tiếng động kỳ dị. Tôi nghe lại tiếng chân của vợ tôi dẫm lên sàn nhà, đặc biệt là lúc bà ta được bác sĩ cho về sống với tôi lúc cuối đời. Tiếng chân lạc nhịp theo bệnh người. Nhiều khi tưởng nhớ nhiều đến vợ, đêm ngủ tôi cảm được tiếng chân bà tới cạnh giường, mở chăn, đẩy tôi nhích sang cạnh, trèo lên nằm kề. Hơi ấm và nhịp thở ấy, làm sao tôi quên được. Anh biết không, tôi và bà có tính thần giao cách cảm mạnh lắm. Tôi cầu là bà về.

Rồi cụ Tiểu lục lợi ví tay, moi ra mấy tấm hình đưa Hoàng coi. Người vợ có nét mặt nhân hậu. Đôi mắt này chắc chưa hề biết háy nguyệt. Cái miệng này chưa hề thốt ra những lời điêu ngoa. Cụ Tiểu chúm môi hôn nhẹ lên ảnh vợ, giọng lan man:

- Chúng tôi có mảnh vườn con sau nhà. Mùa hè chúng tôi tự trồng rau trái để ăn. Năm nay được mùa mướp tây, trái nào trái nấy to bằng bắp chân con nít. Còn mấy thứ rau khác bị thỏ gặm hết trơn. Tôi vào nằm đây, nhờ đứa con gái chăm lo giùm vườn tược. Nó cắt tưới mấy cây hướng dương để tránh ong. Hôm qua nó bắt gặp một cây con nở hoa tí hon ngoài ban-công, cắt đem vô đây cho tôi. Anh coi, dễ thương không?

Cụ Tiểu cầm lọ hoa xinh xắn giơ lên. Cánh hoa vàng tươi, nhuốm màu gạch già, lá lục non mơn mớn như chưa từng biết ước mơ thầm kín. Cụ Tiểu đặt lọ hoa trên bàn, cạnh đĩa trái cây đầy ắp. Nho, lê, táo, cam tươi màu. Đôi khi thức giấc, Hoàng bắt được hương trái thơm lành, lòng nao nao niềm an lạc ấm áp. Thiên

nhiên mở ra lòng chàng vòng sinh hoá nhịp nhàng. Tất cả vẫn còn đó, không hư hao mất mát. Những người thân yêu của chàng chết nhưng không mất, xa tận cõi âm nhưng thật gần trong mơ tưởng. Mấy đêm liền, Hoàng mơ thấy má. Má con ngồi trên cổ xe ngựa đi đâu đó. Không gian hoang tàn, trơ trọi. Có tảng đá hình khối trời sụt vực sâu sắc cạnh. Trời trong sáng như rọi qua kính lọc. Cảnh vật trông như bức danh hoạ của Dali.

Xế chiều, bất ngờ thằng Đen gõ cửa phòng, trao cho Hoàng tờ giấy gấp tư. Hoàng mở thư, đọc ngầu ngiên:

"Thân mến gửi ông,

"Mấy hôm nay con mệt quá, không biên được cho ông. Con biết ông trông, nên trưa nay cảm thấy người khoẻ lại, con viết gửi ông thư này. Bác sĩ nói, con sẽ được về nhà nay mai. Vậy mà má cứ khóc hoài. Ba thì tỏ vẻ vui, luôn miệng gọi, con gái cưng, con gái cưng của ba sắp được về nhà. Mỗi lần nghe hai chữ "về nhà" là con lại xúc động. Nó nhắc con nhớ lại tuổi vừa có trí khôn, hề sang chơi quê nội. Nhà nội nằm sâu trong khoảng vườn âm u rậm lá. Có dòng sông nước lợ khằng khiêu trôi ngang. Cây cầu khỉ vắt vẻo nối liền hai bờ đất mấp mô. Thuỷ triều lên xuống buồn bã. Lũ cá thời lờ lững ngược xuôi trên lớp bùn nước xuống. Đất phù sa chưa thuần, không trồng được nhiều cây trái, con không có dịp leo trèo, sáng sáng ra ngồi vọc nước ngoài ao, chờ cô đi chợ về. Hoặc con ngồi chum gỏi nhìn ông đan giỏ mây hay nháy nhót giúp ông tước vỏ dừa khô phơi lớp ngoài sân nắng. Bà nội mù mắt từ lâu lắm. Gần như suốt ngày bà ngồi luẩn quẩn trên ván, bên khay trầu gỗ nâu, quai cầm lên nước sáng ngời. Thỉnh thoảng con tới giã trầu cho bà. Vôi trắng trét lớp mỏng lên trầu xanh và một phần tư cau bồ, cho vô cối con, giã thành chất sền sệt màu gạch cua. Bà trút tất cả vô miệng, nhai móm mém. Đã nhiều lần con rón rén niễng đầu soi nhìn vào khe hở trông kính đen

thường xuyên che kín đôi lỗm mắt bà. Không thấy gì hết. Bà con bị mù từ lúc còn trẻ. Thế giới của bà nhỏ bằng nắm tay. Từ phòng ngủ ra bộ ván hay xuống nhà vệ sinh. Con vẫn còn nhớ tiếng guốc bà lê chậm trên sàn gạch tàu rồi nặng nề mất hút xuống nền đất nện nhà bếp. Nhưng đậm đà trong trí con nhất vẫn là ánh lửa bập bùng soi vàng gương mặt cô. Đã gần bốn mươi mà cô con vẫn chưa có chồng. Cô nói, cô ở vậy để phụng dưỡng ông bà nội. Cô không đẹp, cũng không duyên. Trán võ, mắt lồi, răng hở, người nhỏ ốm như một đứa con trai. Mỗi lần cười, cô đều giơ tay che miệng. Cô được sinh ra để làm việc nhà. Thế giới của cô rộng hơn của bà một chút, từ nhà ra chợ, từ nhà trước xuống nhà sau. Thỉnh thoảng cô được qua chơi nhà ba má con. Chỉ vài hôm, cô đòi về. Con để ý thấy cô lạc lõng như con cá được thả sang chậu lớn. Nó hốt hoảng vì cái rộng bất ngờ. Cô vào ra ngượng ngập, tay chân thừa thãi. Ít thấy cô giơ tay che miệng cười. Đôi khi con tự hỏi, bà và cô có được gì vui trong đời? Viết tới đây, con khựng lại hồi lâu. Con thấy ý nghĩ mình già quá. Má vẫn nói, con là đứa "trưởng thành trước tuổi", hay vì những ngày bệnh đã cho con nhiều suy nghĩ không còn hồn nhiên?

"Ông Hoàng ơi, con muốn về nhà. Con đừng bút ở đây.

Người bạn nhỏ của ông,
Hằng.

T.B. Mục tiêu của con lần này là C5 và G8. Trúng là chịu nghe ông, không được dời tàu chỗ khác à! Còn ông bắn tàu của con xém trúng. Chắc con phải bỏ tàu chạy trốn quá."

Hoàng đọc đi đọc lại thư của bé Hằng nhiều lần. Nét chữ cô bé gầy hơn trước. Hoàng cảm nhận ra giữa những hàng chữ cái vươn mình thành thiếu nữ của bé Hằng. Như thể cô nhỏ đang hồi hả sống trước khi được xuất viện. Hoàng rợn người khi đọc tới dòng chữ cuối: "Con muốn về nhà". Chàng cũng muốn "về nhà", nhưng không rõ, "nhà" mình hiện giờ là đâu? Nơi này hay bên

kia địa cầu? Nhiều lúc Hoàng cảm thấy tro tro như bị vát sang hành tinh khác. Đã nhiều năm rồi chàng xa quê. Hương lửa quê nhà bắt đầu tàn rụi trong lòng chàng. Nhưng Hoàng biết, mãi mãi còn đó mớ tro than âm ỉ. Chỉ cần một hơi ấm, một hơi han ân cần là củi lửa hoài niệm lại rõ ràng phức cháy.

Hoàng nhớ lại Sài Gòn sau cơn mưa đêm. Thành phố tươi mát bí ẩn như thân thể thiếu nữ sau khi tắm gội. Đèn đường loang loáng hè phố thưa người. Hàng cây sật sờ giữ nốt mớ nước đọng. Người phu xích-lô cong lưng uể oải tìm khách đêm. Con chó ốm vục đầu vào thùng rác vương vãi.

Nỗi nhớ làm mất Hoàng long lanh. Có tiếng gõ cửa, y tá Sậy Hương lướt vào, lạnh lót:

- Ông Hoàng, sáng mai người ta khám nghiệm bao tử ông. Từ mười giờ tối trở đi, ông không được ăn thứ gì hết. Sáng cũng không được súc miệng.

- Sao vậy?

- Ông súc miệng, kích thích bao tử tiết ra chất nhờn làm lụt lợi, bất tiện.

Hoàng lo lắng:

- Khám nghiệm có đau lắm không? Sậy Hương cao giọng:

- Bác sĩ sẽ thọc vô thực quản ông một ống cao su lớn cỡ ngón tay, đầu này gắn đèn, đầu kia có ống ngấm. Hơi khó chịu, nhưng nếu ông muốn, người ta sẽ tiêm thuốc mê cho ông.

- Ống cao su có dài lắm không?

- Dài hai thước để cố thể quán trong bao tử ông, như một con rắn.

Hoàng kêu lên:

- Trời ơi, sao tôi chịu nổi.

Sậy Hương cười giòn:

- Thỏ đế, người khác chịu được, không lẽ ông thua họ?

- Cô đối tiền lẻ giùm tôi để tôi gọi điện thoại được không?

- Tôi không có tiền lẻ.

- Tôi muốn từ biệt mọi người trước khi quá trễ.

Sậy Hương nghiêm mặt:

- Tiền các đầu mà đổi cho ông.

- Tôi thấy cô cười dễ thương hơn.

Sậy Hương thoáng bên lên:

- Đạo này tôi làm việc hơi nhiều.

Ba má đi nghỉ mát, nhờ tôi trông nom nhà cửa giùm. Ông bà có nuôi con chó, thấy ghét, hay sủa bậy.

- Săn sóc bệnh nhân và lo cho chó, chuyện nào dễ hơn?

- Săn sóc bệnh nhân.

Hoàng ví von:

- Người bệnh nhiều khi cũng hay sủa ẩu.

Sậy Hương cười ngúc ngắc:

- Nhưng mình ngăn họ được.

- Tôi biết, đôi khi y tá còn nhéo bệnh nhân.

- Cẩn mới ghê.

Rồi Sậy Hương quay lưng bỏ đi, còn nói với lại:

- Mai cho ông tha hồ nói.

Hoàng cười đuổi theo. Chuyện trò nhảm nhí làm chàng vui cho tới lúc vào giường ngủ. Cụ Tiểu bắt đầu mở máy cửa rậm rà rậm rật. Hoàng nằm nhắm mắt để đó. Mưa lại rơi bên ngoài. Tiếng mưa đìu dặt ru chàng vào giấc ngủ.

Đúng hẹn, mục sư Becker dẫn một cô nhạc sĩ tây ban cầm tối độc tấu. Sáng thứ bảy, viện êm vắng. Y tá lục tục đẩy vài bệnh nhân ra ngồi quanh một góc phòng. Vồn vẹn chín người. Cô nhạc sĩ trẻ tuổi, có nụ cười duyên dáng, cất tiếng tự giới thiệu rồi nắn nốt lên dây đàn. Mở đầu là "Tình dịu dàng", một tấu khúc lãng mạn của Lindemann. Tâm hồn Hoàng trở mềm như vẩy nước. Tay cô nhạc sĩ khảy nắn trên phím. Dòng nhạc lả lơi, óng ả như sương đọng trên búp non. Âm thanh trườn nhẹ lên dải lụa lòng Hoàng, lướt qua mà không chạm, lay động bằng thứ giao cảm vượt ngoài giác quan. Hoàng ứa nước mắt. Chàng vẫn còn nguyên vẹn đầy tính nhạy bén siêu việt của bộ máy đo địa chấn.

Xế trưa, thằng Đen vào đưa cho Hoàng bức thư của bé Hằng.

"Ông Hoàng quý mến,

"Mai con được về nhà rồi ông ơi. Cả nhà đều vui. Riêng con hơi buồn một chút, vì sẽ không còn dịp đọc và viết thư cho ông. Con gửi kèm theo

thư này cái bánh xu xê má mua ở tiệm thực phẩm Á châu. Con thích ăn chè, bánh, nhất là kem. Xứ mình, trời nóng, ăn kem sướng ghê. Đạo này con muốn gì, ba má cũng chiều theo. Thật ra, con không ăn được nhiều. Bánh trái nhà đem vô, con đều chia cho Julia. Nó bệnh giống như con. Nó bạo ăn, thứ gì cũng khen ngon, nên người mập thủ lù. Phần con vẫn vậy, còm nhom như tấm nhang. Đã nói với ông rồi, con xấu xí như con bé lọ lem. Nhưng con thích tự ví mình như chú vịt con xấu xí trong truyện cổ tích tây phương hơn, vì về sau nó thay lông trở thành con thiên nga đẹp đẽ. Không hiểu rồi con có cơ may giống vậy không? Con vẫn mơ ước, một ngày nào đó con sẽ gặp ông, không phải với màu lông vịt con xám xịt lem luốc, mà với bộ lông thiên nga trắng muốt như bông. Chỗ gặp là một nơi nào khác, ấm hơn, nhiều nắng hơn, mọi người nói với nhau bằng thứ tiếng gần gũi hơn. Mơ với con đi ông!

Con,

Hằng.

T.B. Ông bắn trúng một chiếc tàu của con rồi. Con nhảy kịp thời xuống biển, lội qua tàu kia. Hú vía. Mai con về nhà, không chơi trò cướp biển với ông được nữa. Con buồn lắm, nhưng biết làm sao bây giờ. Con mến chúc ông sớm lành bệnh, và được về nhà như con."

Hoàng ngược mắt nhìn ra cửa sổ, lòng rạt rào thương cảm. Tháng chín, vòm cây lá còn xanh. Nắng hè muộn héo hắt. Hoàng cảm thấy tro tro hơn lúc nào hết. Như thể chỉ còn mình chàng đi nốt đoạn đời còn lại. Không còn ai. Hoang phế, đổ vỡ, khô khốc, xám ngắt. Như có ai vô tâm hắt đổ bát nước trên tay chàng, dầu chỉ còn vài giọt. Hoàng quì xuống, cố nhặt nhanh những mảnh vỡ mặt trời vụn nát dưới chân. Chỉ thấy màu trắng thủy ngân rắc hạt trên đất. Vầng trăng quang tuyến nhoè ra như rướm máu, như nhặt nhòa nước mắt. Hoàng cúi đầu nhủ thầm, thế nào rồi chàng cũng về nhà để xem chú vịt lông xám hoá thân thành tiểu thư thiên nga dài các.●

Từ lúc nói với Thi là tôi dự định sẽ bay về thăm Thi vào giữa mùa xuân, khoảng chừng tháng tư hay tháng năm chi đó, là đầu óc tôi lại lơ lửng chập chờn không đâu. Thi thì mừng lắm, lảng xãng bàn tính những chuyện cần phải làm, đến đôi tôi phải nhắc cô nàng:

- Thi ơi, mình chỉ có ba ngày ngắn ngủi thôi nghe... Đừng bày biện nấu nướng cho cả một tiểu đội.

- Trời đất! Chứ ở xứ khi ho cò gáy này biết làm chuyện gì khác bây giờ? Đầu phải như chỗ ở của mấy người có phong cảnh hữu tình, có núi cao, biển xanh, nắng ấm. Không lẽ mỗi ngày tui chở bồ đi ra mấy cánh đồng bắp ngấm cò bay, chim lượn?

Tôi bật cười:

- Chỉ cần gặp lại nhau. Đi thăm lại vài chỗ quen thuộc xưa. Thức khuya tán dóc một phen cho đã đời là vui quá xá rồi. Ăn uống chỉ là chuyện phụ.

Thi đồng ý:

- Ừ há! Tui quên mất tiêu cái chuyện hai đứa phải dắt díu nhau đi tìm kỷ niệm. Cũng không có gì thay đổi lắm đâu, bồ ơi! Cái đời con còn đó. Sông còn đó. Nhà thờ đá trắng còn đó... Mỗi ngày đi làm, qua ngang cái nhà thờ đó là tui lại nhớ đến bồ quá cỡ thợ mộc. Sao kỳ cục vậy không biết nữa? Tui theo bồ tới nhà thờ đó có mấy lần đâu. Lần cuối cùng lại bị mắc mưa một trận tả tơi nữa chớ, hôm lễ Phục Sinh...

Hai đứa đồng ý chọn một cuối tuần vào mùa xuân, cho tôi có dịp trở về ngắm những hàng cây anh đào nở hoa đỏ thắm khắp thành phố. Lạy trời đừng mưa. Biết bao nhiêu năm tôi chỉ nhìn thấy lại màu hoa rực rỡ trong trí nhớ. Hai mươi năm. Cũng nên làm một chuyến trở về. Thi hồi thức:

- Bồ về bây giờ thì còn hát được câu "về đây khi mái tóc còn xanh...", chứ chờ tới vài năm nữa là thành "người từ trăm năm về phơi tóc nhuộm". Rầu lắm à nghe...

Biết bao lần tôi đã tưởng tượng lại thành phố đó trong trí nhớ, đúc

kết lại từ những hình ảnh vụn vắn chắp nối trong ký ức mù sương. Thường thường là tôi chỉ nhớ được một vài chi tiết rõ ràng, vì một lý do nào đó. Chẳng hạn như những con đường nhỏ hẹp, dài hun hút và thẳng tắp với hai hàng cây già trụi

lá, khô cong. Nhiều lần tôi vẫn nhìn thấy lại hình ảnh đó thật sống thực và đậm nét, vụt thoáng qua hồn. Trời ở tháng giêng hay tháng hai. Lạnh se sát với từng cơn gió phàn phật đuổi nhau qua những đỉnh đồi còn trắng xóa tuyết phủ. Cả gia

Khi Bước Xuống Cuộc Đời

Phan Các Chiêu Hằng



đình lăm lũi nối đuôi nhau đi, co ro trong mấy lớp áo dày bằng nỉ, tay ôm những bọc giấy đựng thức ăn linh tinh. Hơi lạnh len lỏi vào thịt da, buốt cóng. Hơi lạnh ngấm qua từng đốt xương trên bàn tay, như chực vỡ rời.

Cả gia đình đã chế biến ra kiểu đi chợ nối đuôi này từ ngày thằng cháu làm rơi mất đồ đạc dọc theo đường mà không ai hay biết. Lúc về đến nhà, chị Duyên mở túi ra lục soạn, đảo đạc kiểm tìm, mới hay đáy bao giấy đã rách toạc khi nào. Đồ đạc theo đó mà tuôn ra. Trời lạnh quá nên hai tay mất đi nhiều cảm giác, đôi khi không biết mình ôm cái gì, và nó còn ở đó hay không. Ai cũng hối hả vừa ôm cái “bọc phận sự” của mình, vừa cúi đầu thật thấp để tránh gió, vừa rét run vì chưa quen với cái lạnh cắt da của xứ tuyết, còn đầu óc đâu mà ngó trước ngó sau. Từ hôm đó, cả nhà đi chợ hàng tuần mua thực phẩm bằng cách nối đuôi nhau, đi hàng một. Người đi sau để mắt trông chừng để nhặt đồ rơi rớt của người đi trước. Suốt một mùa đông như thế, bất chấp thời tiết ra sao, cả gia đình vẫn lăm lũi đi về mỗi tuần. Chỉ có một lần duy nhất tôi và hai đứa cháu không đi bộ nối về đến nhà vì cơn bão tuyết đi qua bất ngờ. Ba dì cháu gần bay theo gió cuốn, níu tay nhau, ngồi thụp xuống bên đường. Rồi vừa đi vừa chạy, trở lại tiệm Safeway. Tôi gọi điện thoại cho hãng taxi. Trong lúc chờ xe, tôi đứng choàng tay ôm hai đứa cháu vào lòng, nhìn ra bầu trời xám xịt vẫn vũ tuyết bay bên ngoài. Tôi nghĩ đến số lương hai đồng một giờ của mình, và mười đồng cho cuộc taxi về nhà. Mười lăm phút ầm cúng cho một ngày gò lưng trên bàn máy may. Cuộc đời có những cái đổi trao không công bằng chút nào!

Những chuyến đi chợ thật ra không đến đâu... thăm sâu cho lắm. Mấy dì cháu luôn luôn có một vài giây phút vui vui nhỏ nhặt, nhất là trên đường đi, trừ những lúc quá lạnh không ai buồn nói chuyện nữa.

Cái gì cũng lạ lùng, ngộ nghĩnh. Từ những hàng cây khô. Tuấn hỏi:

- Kỳ quá, dì An. Cây ở chỗ nào cũng chết queo. Sao người ta không đốn đi cho rồi?

- Không phải chết đâu. Cây... ngủ đó! Mùa Xuân sẽ thức dậy.

Tuấn tròn mắt, sừng sốt:

- Cây mà cũng ngủ nữa! Ngộ hé? Ở Mỹ cái gì cũng ngộ hết biết!

- Ủ, có nhiều thứ ngủ suốt mùa đông. Như mấy con gấu trên miền Bắc cực.

- Chỗ ông già Noel ở?

- Ủ, chỗ ông già Noel ở.

- Ngộ ha! Con không biết ông già Noel có nuôi gấu. Vậy ông cho gấu ăn cái gì trên đó? Con tưởng ở đó toàn là nước đá không mà?

Tôi trừng mắt ngó Tuấn, thằng nhỏ nín khe ngay lập tức. Tụi cháu đều biết ý. Khi dì An trừng mắt thì nên im lặng vì một là dì bực mình không thích nói nữa, hai là dì đã... bí. Hết chuyện cây cỏ, đến những từ ngữ ngoại quốc tụi nhóc mới học được ở đâu đó. Toàn đem ra thử tài tôi:

- Dì An, con biết way là đường.

- Ủ, giỏi!

- Expressway cũng là đường, lớn hơn chút.

- Tài quá!

Toàn nhe hàm răng sún, cười huênh hoang tự đắc:

- Freeway là đường mà xe được chạy thả ga.

Tôi vò đầu thằng cháu:

- Toàn giỏi thiệt đó nghe. Như Mỹ... con rồi!

Toàn nhướng mắt nhìn tôi, buông thông:

- Vậy tại sao Safeway lại là cái chợ? Ở Mỹ cái gì cũng kỳ cục!

Khu apartment nơi gia đình chị Duyên ở nằm trên một đỉnh đồi thấp. Tôi thoáng nhìn được màu xanh óng ả dịu dàng của thảm cỏ bao quanh được chừng hai tuần lễ, thì trời ngả sang thu. Cỏ thay màu, biến thành những khoảnh đất lơ thơ vài đám cỏ vàng úa, xác xơ và còi cọc. Vài cây thông nằm quanh sườn

đồi vẫn xanh ướt mượt mà. Nhưng một chút màu xanh điểm sắc khiêm nhường không đủ xóa tan đi cái lạnh lẽo buồn tênh của những bước chân mùa thu đã âm thầm đến.

Những buổi sáng cuối tuần không phải đi đâu sớm, tôi hay thức dậy trước khi mặt trời lên, để có được vài khoảnh khắc yên tĩnh một mình. Chị Duyên dành riêng cho tôi một căn phòng nhỏ, tương đối gọn ghẽ và xinh xắn. Nhà thờ bảo trợ cho được một giường chiếc và cái tủ nhỏ với ba ngăn kéo đã hơi xệ xạo, nhưng có được bề ngoài khá tươi tắn. Tôi xin được cái thùng giấy vuông vắn, úp ngược xuống đất, phủ lên tấm vải có những đóa hoa hồng lấm tấm. Tôi đặt nó sát bên giường, làm mặt bàn. Bên trên đủ chỗ cho tôi bày biện vài thứ. Máy cassette rẻ tiền, là “gia sản” mà tôi bấm bụng đi mua với số tiền lãnh lương tuần lễ đầu tiên đi làm. Hai tấm ảnh nhỏ được cẩn thận lồng vào trong khung bằng bạc, một của ba má, một của Khải. Khuôn mặt thông minh sáng ngời của ba. Khuôn mặt tuổi tấn dịu dàng của má. Khuôn mặt cương nghị mà hiền từ của Khải. Những tấm ảnh đen trắng, đơn sơ một cách thật đậm đà dễ thương. Tôi hay tự hỏi lý do tại sao người làm phim luôn luôn chọn những khung ảnh màu đen trắng để biểu tượng cho quá khứ. Sau này, dường như tôi hiểu được sự lựa chọn đó bằng những quặn thắt mơ hồ trong đáy lòng, mỗi khi nhìn lại những tấm ảnh có màu đen trắng. Màu của quá khứ và kỷ niệm. Màu của trí nhớ và chiêm bao. Của những gì đã xa xôi, khuất dấu nghìn trùng.

Giường ngủ tôi kê sát bên cửa sổ. Tấm màn dày màu cam với vài đường vân nâu đủ giữ lại ánh nắng và hơi lạnh phía bên ngoài. Tôi có thể ngồi trùm mền trên giường một cách thoải mái, bả tay lên thành cửa sổ, nhìn xuống con đường bên dưới chạy quanh chân đồi. Phía bên tay trái là vòm nóc tròn giắt vàng của tòa thị chính, lóng lánh chói lòa trong những ngày nắng đẹp tưng

bừng. Phía bên phải nhìn xuống con sông nhỏ chảy lặng lẽ, êm ả. Từ cửa sau của building, chạy băng qua thảm cỏ rộng thênh thang đổ dốc xuống chân đồi, là trạm xe bus. Phương tiện di chuyển này là một xa xỉ phẩm so với đồng lương eo hẹp của tôi. Thường thường tôi chỉ đi bộ từ tiệm về nhà. Trừ những hôm tuyết xuống nhiều, tức là gần như một thông lệ vào mùa đông ở đây.

Bác tài xế già người da đen luôn luôn nhe răng cười thân mật với tôi mỗi lần tôi leo lên xe bus ở góc đường số bảy. Bác chỉ gục gặc đầu, cười riêng với một mình tôi, trong cái xe bus lúc nào cũng đông người. Có lẽ vì tôi và bác đều khác biệt, đều tách rời ra khỏi đám người da trắng trong xe. Đồng bệnh tương lân. Ông Mỹ già da màu tóc bạc điểm sương, trán nhăn, với hàm răng trắng nhón và nụ cười hiền lành. Con bé da vàng mặt mày còn búng ra sữa luôn có vẻ ngơ ngác, lạc lõng giữa những người da trắng tóc vàng chung quanh. Tôi hay chọn cái ghế ngay sau lưng bác, nhưng không bao giờ hé miệng nói năng gì, ngoài hai chữ "hello" và "good-bye". Vẫn chưa quen với cách nói chuyện và phát âm của người Mỹ, tôi dậm ra e dè ít nói. Chỉ nhe răng cười một nghĩ như anh Bảy Chà quảng cáo kem đánh răng Hynos năm nào. Thuở đó, tôi phải là kẻ tiêu biểu cho những người Việt Nam vô duyên nhất thế giới mà ông Phạm Quỳnh đã từng cau mày chỉ trích, "gì cũng

cười"!

Những hôm tuyết chỉ rơi lất phất và nhiệt độ ngập ngừng leo lên trên số không, tôi lại đi bộ. Có lần bác Mỹ Đen, tên tôi đặt cho người tài xế già, nhìn thấy tôi một mình lủi thủi đi dọc theo hè phố khi bác chạy ngang qua, bác nhấn kèn, vẫy tay, nhe răng cười. Lần sau đó, khi tôi phải đi xe bus, lúc tôi moi túi tìm mấy đồng bạc các bỏ vào hộp đựng tiền bên cạnh chỗ tài xế ngồi, bác đưa tay chặn ngang khe hở bỏ tiền, nhìn tôi, lắc đầu và nháy mắt đồng lõa. Lại cười. Nụ cười lần này có pha chút gì ám áp và thương cảm trong đó. Tôi chợt hiểu, lí nhí cảm ơn, và thu người ngồi tụt vào lòng ghế quen thuộc ngay sau lưng bác. Tôi cố bặm môi không khóc, nhưng nước mắt đầu đó cứ ứa ra. Từ buổi chiều hôm đó, tôi bắt đầu đánh mất cảm giác sợ sệt và lạc lõng trong cuộc đời mới. Nỗi cô đơn vì thiếu thốn gia đình vẫn theo đuổi không rời. Nhiều đêm tôi vẫn khóc âm thầm vì những túi hờn vấy kín. Nhưng tôi đã không còn cảm thấy lạc lõng trong thế giới quanh mình. Và những khuôn mặt người chung quanh, dù lạ lẫm, đã đánh mất vẻ hờ hững vô tình.

Ngôi nhà thờ bằng gạch xưa cũ nằm ngay dưới chân đồi, trên đường từ phố về nhà. Ngôi nhà thờ không lớn lắm, mà cũng ít khi thấy ai qua lại. Màu gạch nâu đỏ ẩn hiện đằng sau những chùm dây leo xanh mướt,

bám đầy trên tường. Hai cánh cửa gỗ nặng nề, bề thế luôn luôn đóng im buồn bã. Nhà thờ nằm sát mặt đường, vừa kề gần mà lại vừa xa xôi. Năm ngày trong tuần tôi qua lại ngang đó hai lần trên đường đi làm. Tôi vẫn nghĩ thầm, một ngày nào đó, tôi sẽ ghé lại, mở cửa, bước vào thế giới bên trong. Xem có gì. Nói hoài, nhưng cho đến ngày tôi bỏ thành phố ra đi, tôi vẫn chưa bao giờ bước qua phía bên kia hai cánh cửa đóng im đó. Một phần có lẽ vì đời sống mới làm tôi choáng ngợp với những sự thay đổi lạ lùng và nhanh chóng chung quanh mình. Một chút tò mò đành bị bỏ rơi vào hốc kẹt nào đó trong trí nhớ. Một phần, tôi có tính hay giữ gìn một chút gì ẩn mật quanh đời mình, để đôi khi nghĩ về và tự hỏi vu vơ. Những mơ ước nhỏ nhoi, thầm lặng, mơ hồ. Chỉ cho riêng mình.

Gia đình chị Duyên đi xem lễ ở ngôi nhà thờ đá trắng dưới phố, là nơi tôi đã học giáo lý và chịu phép rửa tội. Tôi còn nhớ những rung động dịu dàng, lẫn chút ngại ngùng lẫn khuất trong lòng mình ngày đầu tiên tôi đến đó. Những khuôn mặt thân thiện đã đến đón gia đình từ phi trường về, đưa thẳng đến nhà thờ để dự buổi tiệc đón chào người mới đến. Tôi bước theo mọi người, như lênh đênh trôi trên những bậc thềm dài. Lòng rung động hoang mang. Đêm trước ngày rời trại tị nạn, tôi đã thức trắng. Hành lý nghèo nàn tội nghiệp gói ghém vồn vện trong chiếc valise nhỏ nhẹ tênh, nằm chờ ở một góc phòng, bên cạnh những túi xách, thùng giấy ngổn ngang của gia đình chị Duyên. Tôi và Khải đã lặng lẽ ngồi chờ sáng bên nhau, tựa vai lắng nghe những tiếng động mơ hồ của đêm. Tiếng côn trùng rí rả. Tiếng gió lao xao lướt qua khung cửa mở. Tiếng người khúc khúc ho từ cuối phòng trong barrack. Trước một bắt đầu mới bao giờ cũng là một chia ly. Có những chia ly với quay lưng hốt hoảng. Có những chia ly với ngoái trông miệt mài. Đây phải là một ngoái trông miệt mài. Bởi

nhớ nhà

Tháng mười gió bén như dao
Cắt rơi chiếc lá thả vào lòng tôi
Đưa tay lên ngắt mây trời
Loay hoay chạm phải vết thời gian qua
Nhắm tay mới biết đã già
Mà đường quê cũ còn xa muôn trùng
Lá sao không rụng về gần
Để tôi nhớ thương hong nỗi buồn?

quan dương



nhiều năm về sau, tôi còn giữ nguyên hình ảnh đôi mắt hoe đỏ mọng nước của Khải trong trí nhớ nghèo nàn và trong những giấc chiêm bao chấp chùng đứt đoạn.

Tôi đã đứng trên bậc thềm, cố ghi khắc vào tim hình ảnh đầu tiên của đời sống mới. Ngôi nhà thờ lừng lững uy nghi với những bậc thềm cao quá đầu người. Tôi đi những bước hụt hẫng lao đao trên đó. Từ phút đầu tiên, tôi đã yêu không khí trầm lặng trải dài trên những hàng ghế gỗ nâu cũ kỹ, trên những khung cửa sổ giắt kiếng đủ màu lấp lánh trong dòng nắng soi nghiêng. Tôi yêu những ngọn nến cháy sáng chấp chờn suốt ngày đêm dưới chân tượng Đức Mẹ. Những buổi chiều còn nắng thông thả, khi rời khỏi chỗ làm, tôi hay ghé tạt ngang qua nhà thờ ngồi lại một chút trong sự tịch mịch cuối ngày. Đi tìm một chút bình an. Tôi luôn chọn một chỗ ngồi cố hữu trong góc tối, thì thầm đọc kinh. "Kính mừng Maria đây ơn phước..." Tôi muốn tin rằng giữa ngày tháng lạc loài lao đao, có đôi mắt bao dung nào vẫn ân cần dõi theo, có một bàn tay nhân từ nào vẫn vui lòng dẫn lối.

Mọi người quen biết đều nói tôi hay cười. Nụ cười luôn tươi tắn. Tiếng cười luôn rộn rã. Ngay cả những khi cuộc đời không còn gì đáng để cười. Có lẽ phần lớn là nhờ tôi có tính dễ hòa nhập với môi trường sống chung quanh và không nề hà chuyện cực khổ. Sao sống cũng được. Khi biết mình phải tự tìm một phương tiện để mưu sinh, tôi an nhiên chấp nhận bỏ dở chuyện học hành, lăn lộn vào đời nuôi thân. Tôi không thích chuyện vá may tỉ mỉ, nhưng nghề sửa quần áo khá nhàn hạ cho tôi nhiều giây phút mơ mộng riêng tư, không cần phải tiếp xúc với khách hàng, không cần nói chuyện với ai nếu mình không thích. Tôi rơi vào cái nghiệp dĩ này với kinh nghiệm duy nhất là những giờ nữ công vừa học vừa chơi ở trung học. Nhưng dù sao cũng có thể xài

được, đáng giá hơn những bảng tương lệ tôi đã lãnh về môn Triết, hay Văn. Tôi cần một việc làm nuôi thân.

Một bà già Mỹ ở nhà thờ tình nguyện dẫn tôi đi tìm việc, hay đúng ra, đi năn nỉ dùm bất cứ ai chịu ban phát cho tôi một công việc làm. Sau khi bị từ chối việc trong nhà bếp của mấy tiệm ăn quanh vùng (sự kiện mà sau này tôi cho là một điều may mắn mỗi khi nhìn lại đôi bàn tay còn mềm mại suôn sẻ của mình), bà già tử tế hỏi tôi có biết may vá gì hay không. Tôi gật đầu ngon lành, không đủ chữ để giải thích dài dòng là cái "biết may" của tôi chỉ nằm trong phạm vi hạn hẹp là biết xỏ kim, biết đơm nút áo, biết đơm một đường tương đối thẳng thớm trên bàn máy may.

Tôi được nhận vào làm thợ sửa quần áo trong một tiệm bán âu phục cho đàn ông, mà không phải qua một cuộc phỏng vấn nào. Sau này tôi mới biết lý do của sự dễ dàng này là vì tiệm mới muốn một người Việt Nam vài tháng trước đó, và anh ta là một người thợ may giỏi. Anh chàng trước kia là lính Không quân, nhưng xuất thân là con nhà thợ may ở Việt Nam. Ông chủ tiệm nghĩ thợ này chắc nghĩ là người Việt Nam nào cũng biết may, và may giỏi như anh chàng lính Không quân lỡ vận này. Là người mới, tôi được giao cho phận sự tương đối "nhẹ cân" nhất, là chỉ thu ngắn, hay nối dài hai tay áo vest. Nói dễ hơn làm. Từ sáng đến chiều, tôi lui cui vật vờ đến toát mồ hôi với những bước tỉ mỉ trong công việc này. Anh chàng đồng hương cũng động lòng thương cảm, ra công chỉ bảo từng chút một khi không có ai dòm ngó, ngay cả đến cách phải lược làm sao cho đúng kiểu... thợ may chính gốc. Lâu lâu anh chàng ghé mắt qua, nhìn lại đường kim mũi chỉ của tôi rồi thở dài, an ủi: "Thôi rán chịu khó tập dợt. Từ từ chắc cũng làm được mà!..." Chữ "chắc" của anh chàng chứa đầy nghi ngờ với một dấu hỏi to tướng kèm theo.

Nhưng ông chủ, người làm thương mại chính hiệu, thì không chịu đựng được cái "từ từ" của tôi. Sau tuần lễ, một buổi sáng ông gọi tôi ra phòng ngoài thì đã thấy bà già Mỹ tử tế của nhà thờ đứng chờ. Tôi được lệnh cuốn gói lẻo đẻo theo bà ra xe. Đại khái, qua lời tường thuật đầy kiên nhẫn của bà, tôi hiểu lổm bổm là ông chủ phàn nàn vì ông trả lương tôi tới mười sáu đồng một ngày cho công việc tôi làm. Ông tính cho khách hàng tiền công sửa áo là sáu đồng một cái áo. Tôi bỏ ra nguyên ngày mới làm xong một cái áo. Dù mang tiếng dốt toán kinh niên, tôi cũng tính ra ngay được trong đầu là làm như vậy chắc chắn không có... lời. Tôi ngồi khoanh tay bên cạnh bà già để thương, lắng nghe giọng kể lể mềm mỏng nhưng không giấu được vẻ thất vọng của bà. Tôi nhớ đến khuôn mặt tròn hoay nung núc mỡ thừa của ông chủ tiệm, và nghĩ đến lý do tại sao mình vẫn không ưa những người có đầu óc... tính toán keo kiệt.

Tuy vậy cuộc đời sự nghiệp làm "thợ may" của tôi cũng chưa đến thời kỳ mạt hạng. Tôi đề nghị với bà già kiên nhẫn có lòng:

- Bà không biết đâu, đồ đàn ông coi vậy chứ khó lắm. Hay là bà dẫn tôi đến tiệm bán quần áo đàn bà xin thử?

Bà già nhìn tôi với đôi mắt đầy nghi ngại:

- Mà mày có biết may đồ đàn bà hay không?

Tôi nghĩ đến mấy cái áo đầm nho nhỏ, lớn vừa bằng gang tay mà tôi vẫn... phụ má, may cho mấy con búp bê bằng nhựa của mình. Tôi hùng dũng trả lời một cách đầy tự tin:

- Cái này thì tôi biết thiệt. Để ợt!

- Vậy thì tốt quá!..

Bà già cười tươi tắn, mừng rỡ. Và qua tuần lễ sau, tôi có việc làm mới trong cái department store sang trọng nhất thành phố. Kể cũng là một lần "thăng quan tiến chức". Như ai đó đã nói, khi cánh cửa này đóng

lại thì sẽ có một cánh cửa khác mở ra. Thì đại loại là như vậy.

Tôi còn may mắn có được một cô bạn Việt Nam làm chung. Đây là một may mắn lớn, vì trong cái thành phố nhỏ tí tẹo này khó tìm được dân tộc thiểu số. Hai đứa xê xích nhau vài tuổi, cùng đi từ kiếp làm học trò hóa thành thợ may... hạng bét, cùng nghèo tả tơi rách rưới như nhau, cùng "mồ côi bất đắc dĩ" với cha mẹ còn ở bên kia bờ đại dương. Nên hai đứa thân nhau dễ dàng. Thi và cô em gái ở với người bảo trợ Mỹ. Người này là một cô thợ ký độc thân, lỡ thời, có vóc người tròn vo với mái tóc dài lơ thơ khô như râu bắp. Tôi gặp Thi trong thang máy, ngày đầu tiên người bảo trợ đưa Thi đến chỗ làm. Sau này, tôi căn dặn Thi:

- Thi nhớ đừng có ăn thức gì mà bà ấy ăn nghe. Mai mốt cũng giống bà là tiêu đời nhà ma, đi tới đâu là rung rinh nhà cửa tới đó.

Hai đứa cười khúc khích với nhau. Thi kể chuyện một hôm được ai cho lọ mắm, sẵn đang cơn thèm,

hai chị em Thi quyết định làm nồi mắm kho. Đang ăn dở dang với nhau thì bà bảo trợ về tới. Hai chị em giấu không kịp, đành để cho bị bắt gặp quả tang, và được giảng cho một màn về sự tinh khiết trong lành rất cần thiết cho thức ăn. Những món nào được bỏ vào miệng, nuốt vô bao tử của con người ta thì không nên có cái mùi quái đản kinh hồn đó.

Giờ ăn trưa, tôi và Thi hay nhìn ăn cho đỡ tốn tiền, rủ nhau đi lòng vòng hết tiệm này qua tiệm nọ, sắm soi hết thứ này đến thứ kia. Thấy món nào cũng ham và cũng... không vừa túi tiền. Sau khi đóng tiền nhà tiền cơm, tôi chỉ còn đủ tiền xài vặt vãnh, mua sách báo, trả tiền điện thoại. Không đến nỗi thiếu thốn cho lắm, nhưng chắc chắn là phải tiện tặn cẩn thận. Sau này, tôi và Thi ngấm nhìn lại mấy tấm hình cũ, đứa nào cũng mang dáng dấp "gió thổi, ta... bay", Thi cười nhắc lại chuyện ngày xưa:

- Cứ không có tiền ăn trưa, mà ngày nào cũng đi bộ lang thang hèn chi lúc đó tụi mình có vẻ liễu yếu đào tơ quá trời!...

Đêm Giáng Sinh đầu tiên trên miền đất hứa lại là một đêm không ngủ khác, ở bệnh viện. Tôi ngồi thu mình lặng lẽ trong phòng đợi trong

lúc chị Duyên được săn sóc ở phòng cấp cứu. Đôi mắt tôi căng cứng, cay xè và mỏi mệt. Đầu óc tôi khô quánh, đặc sệt, không chứa được một ý nghĩ nào cho ra hồn. Tôi úp mặt trong tay, như còn nghe được tiếng kêu thảng thốt của chị Duyên khi chị buông mình lăn vòng xuống cầu thang. Hai tay chị chới với quờ quào trong không khí. Tiếng chân chạy sầm sập. Tiếng người nhón nháo kêu gọi. Những cánh cửa trong building bật mở. Rồi chị Duyên nằm duỗi dài trên nền gạch lạnh, hai tay ôm lấy bụng rên xiết nho nhỏ. Tiếng rên than nghẹn lại đâu đó trong cuống họng. Gương mặt chị trắng xanh, nhợt nhạt dưới ánh đèn yếu ớt từ trên trần nhà tỏa xuống dãy hành lang hẹp. Dòng máu loang ướt qua lớp áo ngủ, đỏ thắm, chạy dọc theo đùi chị. Hình như có ai đó kêu lên hốt hoảng:

- Trời ơi, bà ấy có thai...

Rồi một người chạy đến nâng chị lên, bồng mang ra xe. Tôi chui vào một xe khác của người hàng xóm tốt bụng, không nhớ ai đã đi cùng, không nghĩ đến các cháu nhỏ có lẽ vẫn còn ngủ say yên giấc trong phòng. Tôi cũng không để ý đến anh Bình, từ hình ảnh cuối cùng còn ghi nhớ được trong phòng khách là anh đã hốt hoảng chạy theo, ôm chầm lấy chị Duyên. Chị Duyên la hét làm nhảm, dấy dựa trong vòng tay níu kéo của tôi và anh Bình. Chị đập mạnh vào chân tôi đau điếng, rồi thoát cái, vượt khỏi vòng tay tôi và chạy đến mở tung cánh cửa, biến mất sau khúc quanh...

Tôi dụi mắt, nhìn xuống chân mình. Móng chân cái bị bật ngược lên, gần lìa khỏi da. Cô y tá đã giúp tôi băng bó lại cẩn thận. Một chút máu rỉ ướt qua làn vải thưa. Giờ mới thấy đau thấm thía. Tôi ngẩng lên nhìn ra bầu trời tối đen bên ngoài. Gần một giờ sáng. Buổi thánh lễ nửa đêm chắc đang tiến hành khắp nơi. Ngoài đường vắng im, không mấy ai qua lại. Tôi nhớ đến những đêm Giáng Sinh ở quê nhà. Đường phố ồn ào rộn rã suốt đêm. Mọi người

hoa nắng

Vắng lặng một trời tôi với tôi
Thời gian đâu đó cũng ngừng trôi
Tương lai, quá khứ thành hư huyền
Hiện tại là đây: hoa nắng rơi!

Tôi vẫn thấy tôi, chẳng bóng hình
Nhạc lòng khua nhẹ tiếng vô tình
Bức tranh tâm thức không màu sắc
Trải tận bao la nét trữ tình.

Tôi vẫn thấy em, dáng mịm mờ
Âm vang một thuở ngát giòng thơ
Mắt trong như thể làn sao bạc
Sa xuống từ trời soi giấc mơ.

Vắng lặng một ngày không có em
Không gian nắng trải rất êm đềm
Nhớ nhung cũng dịu như màu nắng
Ôm ấp quanh đời, ôm ấp em.

b.h.t.



đổ xô ra đường, xôn xao như ngày hội lớn. Đi bộ nhanh hơn đi xe, vì dòng người tấp nập xô đẩy nhau, tràn lấn ra giữa đường phố. Buổi thánh lễ nửa đêm diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm ở nhà thờ chính tòa. Ánh đèn rực rỡ trong sân nhà thờ rọi xuống dòng người chen chúc nhau đứng trên sân cỏ, ngồi trên những bậc thềm dài. Những đêm Giáng Sinh đầy hạnh phúc và tiếng cười đã xa...

Đầu hôm, Khải gọi cho tôi đầu khoảng mười một giờ, báo tin:

- Anh đang chuẩn bị đi dự thánh lễ nửa đêm. Em thì sao?

- Không ai đi đâu hết. Anh biết đó, nhà không có xe cộ, mà làm sao dám nhờ ai chở đi đâu lúc nửa khuya. Trời lại muốn có tuyết nữa, Khải ơi. Lạnh kinh hồn!

Khải cười ngọt ngào, chúc tôi một Giáng Sinh vui vẻ, rồi nói thôi anh phải đi. Tôi gác máy điện thoại, rồi thu người ngồi lại trong lòng ghế sofa, nhìn xuống mặt đường tối im chập choạng phía dưới chân đồi. Thỉnh thoảng một vài chiếc xe hơi hă chạy ngang qua, đèn xe kéo một vệt sáng dài lấp loáng dưới những rặng thông già đứng thẳng im lìm. Đêm nồng nàn yên tĩnh. Cho đến khi tôi nghe lời qua tiếng lại của anh Bình và chị Duyên vọng ra từ phòng ngủ. Ôi, một ngày như mọi ngày. Chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng xảy ra liên miên. Hết đình chiến lại đến khai chiến. Những ngày ở trại tị nạn, mỗi khi cuộc bắt đầu bùng nổ là tôi bỏ đi. Chỉ cần ra khỏi barrack, bước xuống mặt đường là tôi bỏ hết ngoài tai, khỏi phải nghe thấy chuyện gì. Miễn là không ai giết ai. Tôi không muốn, và không thể can dự vào cuộc đời của chị Duyên. Từ nhỏ đến lớn, tôi và chị ít có dịp sống gần nhau. Lúc chị đi lấy chồng, tôi mới chừng ba, bốn tuổi chị đó. Chuyện hai chị em tình cờ gặp lại nhau trong trại tị nạn đã là một việc hi hữu. Tôi về sống với gia đình chị như một nhánh tầm gửi. Cố thu mình lại càng nhỏ càng tốt để khỏi làm gai mắt, bận lòng người

khác. Tôi không muốn mình trở thành cái có để tạo thêm những bất hòa trong gia đình chị, nhưng muốn làm quốc gia đứng giữa trung lập không phải dễ giữa cảnh... súng nổ, đạn bay. Tôi luôn luôn bỏ đi trước khi phải nghe đề tài mới, "em của bà, mẹ của tôi". Nhưng đó là lúc tôi sống ở một nơi mà tôi còn có chút tự do đi đứng, còn có Khải bên cạnh để giúp tôi quên, kiểu "may mà có anh đời còn dễ thương". Về đây, tôi chết cứng trong thế dở sống, dở chết. Hết đường trốn chạy.

Tiếng chân chạy hối hả của chị Duyên đã làm tôi quay lại, kịp nhào theo ôm lấy chị khi chị đang dang tay mở khóa cửa. Rồi mọi chuyện khác xảy ra nhanh như trong chớp mắt. Chỉ trong thoáng chốc, tôi đã ngồi trong phòng đợi của bệnh viện, trông ngóng chờ tin sức khỏe của chị. Anh Bình được gọi vào thăm chị trước. Lúc trở ra, anh đi ngang mặt tôi mà không ngẩng nhìn. Anh im lìm trở lại ngồi ở góc phòng, khuôn mặt lạnh lùng khép kín. Cô y tá ra dấu cho tôi đi theo. Qua một khúc quanh, cô báo tin cho tôi biết là bào thai không hề hấn gì, và chị Duyên chỉ cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, rồi cô chỉ cho tôi đến phòng chị Duyên.

Chị Duyên nằm trên giường nệm trắng, tấm mền mỏng đắp hờ lên người chị. Màu da chị xanh mướt, gò má teo hóp lại khô khan. Bàn tay chị quơ tìm tay tôi, bóp khẽ. Đôi mắt mệt mỏi của chị sáng long lanh với những giọt nước mắt đọng lại ở đuôi. Tôi ngồi xuống mép giường, thận trọng:

- Sao nữa vậy chị?

Chị Duyên chớp nhanh mắt, cố ngăn lại tiếng khóc. Chị bóp chặt tay tôi hơn, giọng nhẹ như hơi thở:

- Chị xin lỗi em, nghe An...

Tôi nhìn chị dò hỏi. Đôi môi chị rung lên bần bật với tiếng khóc:

- An phải biết là lúc nào chị cũng muốn An sống gần chị. Chị thề là chị chưa bao giờ xem em là gánh nặng...

Tôi nhìn sâu vào mắt chị, chợt

hiểu. Tôi giữ bàn tay chị trong hai tay mình, nhỏ giọng:

- Anh Bình không muốn cho em ở chung hả chị?

- Em chỉ là một cái có... Nhưng mà em thấy đó, nếu có chuyện gì thì làm sao chị có thể một mình nuôi mấy cháu. Chị không nghề nghiệp, không tiền bạc, không biết nói tiếng nước người ta...

Tôi vuốt nhẹ cánh tay chị Duyên:

- Không sao đâu chị Duyên. Em lo cho thân em được mà...

Chị Duyên nhìn tôi với đôi mắt của loài thú bị thương. Đau đớn. Tuyệt vọng. Tôi mỉm cười, trấn an chị:

- Chị đừng lo cho em. Không nhớ ba má vẫn nói em là đứa có đầu óc tự lập nhất nhà hay sao? Thôi, chị nghỉ đi. Mai em sẽ nói chuyện với anh Bình. Cho em xin một vài tháng để dành dụm tiền bạc và thu xếp chỗ ở. Rồi bằng cách này hay cách khác em cũng sẽ dọn ra...

Tôi kéo tấm mền phủ qua vai chị, dặn dò vài câu, rồi lui ra. Lúc tôi qua ngang phòng đợi, anh Bình không còn ở đó. Người hàng xóm cho tôi quá giang cho biết anh đã ra về. Lúc bà ta đưa tôi về đến nhà thì căn apartment đã chìm đắm trong bóng tối. Bình yên và êm ả như tất cả những đêm bình thường nào khác. Tôi lần mò đi về phòng mình. Ngồi im trong bóng tối, tôi tựa cằm lên thành cửa sổ nhìn vào màn đêm trải rộng bên ngoài. Trời lại lát phát bụi tuyết. Tôi cố gắng tìm hoài, mà không nhìn thấy được viễn ảnh nào cho tương lai trước mặt. Chỉ là màn sương trắng xóa mênh mông. Chỉ là lỗ hổng tối đen vô hình như chực vươn cánh tay dài ra níu lấy tôi. Tôi nhắm mắt. Bao nhiêu hình ảnh hư ảo chập chờn nối nhau tìm đến, nhưng tất cả đều trống không vô nghĩa. Tôi không nhìn thấy đời bình yên ở hôm qua. Tôi không nhìn thấy hạnh phúc với Khải ở ngày mai. Không cả một nắng hồng nào của mặt trời buổi sáng vừa ngập ngừng lên.

Gia đình tôi, già, trẻ, lớn, bé... gồm tám người, đó là bà nội, bố, mẹ, và năm chị em tôi. Bà nội tôi đã già lắm. Trong nhà, chẳng ai nhớ tuổi bà, và hàng ngày, ngoài mấy bữa trưa, bữa chiều, cứ nghĩ thấy mùi cơm, mùi thức ăn là bà lò dò bước ra, từ cái chõng tre ở một góc nhà hơi hăm, có cái sào vắt mấy bộ quần áo cũ nát, chỗ ánh sáng mặt trời không bao giờ rọi tới, đến im lặng ngồi xuống một góc mâm, im lặng và xong hai lần xới, rồi lại im lặng, lò dò, rờ rẫm dần về cái xó cũ, thì chẳng còn lúc nào, có người nào nữa để ý đến sự hiện diện của bà. Đã lâu lắm, không ai thấy bà nội tôi nói năng gì. Hình như bà cố thu mình lại, càng nhỏ, càng tốt, để không ai có khái niệm gì về mình nữa thì càng tốt hơn. Đã lâu lắm, không ai thấy bà gây ra một tiếng động nào, dù là rất khẽ, bà không hề ho, đến thở, cũng thở rất nhẹ.

Sau bà nội tôi, cái bóng của bố tôi cũng rất mờ. Mọi việc làm, lời nói của ông không có tác động gì, dù là rất mỏng manh, nhỏ nhoi đến ai trong nhà. Có lẽ chính vì thế mà ông rất ít nói. Trong khái niệm của mọi người, bố tôi chỉ chiếm một phần rất nhỏ của bộ nhớ, có cũng được, không cũng được, xóa đi cũng chẳng sao... Và trong cái truyện ngắn này, nhân phần đầu đã nhắc đến bà nội tôi, tiện thể, tôi cũng nói qua một chút về bố tôi kéo quên mất.

Đạo đã hơi biên biết, tôi để ý thấy bố tôi hay mất ngủ, ông lục súc, trằn trọc suốt đêm, đến gần sáng, hình như vì mệt mỏi quá mà thiếp đi, nên thường dậy muộn. Nhiều hôm, bố tôi ngủ quên, nhưng cả mấy mẹ con chúng tôi đều kệ ông, chẳng ai muốn gọi, mặc ông muốn dậy lúc nào thì dậy. Buổi sáng, bố tôi súc miệng, rửa mặt không hết nửa gáo nước, ông sợ mẹ tôi chửi là phí phạm nước, sợ luôn cả mấy bà chị và bọn em tôi hay nói mát, nói mè. Buổi tối đi làm về, người ngòm bần thiu, mồ hôi, mồ kê, tóc tai dính dớp, có muốn tắm rửa tí, bố tôi cũng

phải lựa lúc nhà vắng người, mà cũng chỉ dám tắm có nửa xô, kỳ cọ, xoa, dội, vắt nước cũng phải rất nhẹ.

Bố tôi là thợ cắt tóc. Ông có một cửa hiệu nhỏ ở một ngõ hẻm cạnh chợ Rồng. Tuy ban đêm mất ngủ ít hay nhiều mà hàng ngày bố tôi cấp tráp đến chợ sớm hay muộn. Trên mấy cái đỉnh thuyền to tướng đóng vào bức tường rào cao như tường nhà tù, sứt sọc, đầy rêu đỏ, rêu xanh với những hình vẽ tục tĩu của trường phổ thông cấp một Phạm Hồng Thái, bố tôi treo cái gương to mốc meo, chẳng biết mua từ đời nào đời nào, đã sứt một góc lại bị nứt mấy đường. Ông mở cái bàn gấp ra kê

vào sát tường chỗ dưới cái gương rồi xếp lên đấy cái lược bằng đũa-ra làm từ vỏ pháo sáng của máy bay Mỹ thả xuống, lần chải nào cũng phạm vào da đầu; cái kéo; cái tông đơ vừa cũ, vừa cùn, cắt và kiềm nhổ tóc khách hàng luôn; cái dao cạo đã mòn gần đến sống, nhọn hoắt, để cùn thì không đi được lông mặt, liếc vài cái thì hết mấp vào tai đến vào má, vào mũi. Có lẽ vì với mớ đồ nghề quá tã nát ấy mà bố tôi chẳng có mấy khách hàng. Sau khi đóng hai cái cọc tre thật chặt vào chỗ nứt của mấy viên bê tông lát vỉa hè để treo lên tấm áo mưa cũ cứng quèo, tuy đã vá chằng, vá đụp

Tiểu-Sử

Nguyễn Hoài Phương



mà vẫn còn thùng lỗ chỗ để làm mái và căng tấm vải trắng có ghi mấy chữ nguệch ngoạc, to tướng bằng ruột pin: *Cắt tóc, cạo mặt, lấy ráy tai, tẩy nốt ruồi gia truyền*, đặt xong cái ghế xếp vào vị trí của nó thì bố tôi cũng ngồi luôn lên đó mà vừa ngáp vặt vừa chờ.

Phạm là khách hàng, ai đã trót vào hiệu cắt tóc của bố tôi một lần ắt là phải nhớ mãi. Nếu các vị không bị sút tai, thì cũng sút trán, sút mặt, ít nhất là cũng được một cái đầu như cóc găm. Ai muốn lấy ráy tai, phải chịu đau mất hàng buổi, có khi bị viêm nhiễm, phải uống đến hàng cân kháng sinh, vì ông có độc một con dao, một cái chổi lông, không rửa ráy bao giờ chứ đừng nói là tiết trùng, hết cho vào tai người này, lại đút vào tai người khác. Nhưng ác hại nhất là những ai có nốt ruồi, trót nghe ông tẩy đi, hy vọng số phận thay đổi. Bố tôi tẩy mọi loại nốt ruồi, bất cứ là to hay nhỏ, lành hay ác, đều bằng một thanh hương muỗi. Ông đốt hương cho thật đỏ rồi dí thật mạnh vào, làm da thịt cháy khét lẹt, mặc kệ khách hàng cắn răng chịu đựng, xong lấy tí hồ có lẫn muối ở một cục pin hồng nào đó nhét vào để sát trùng. Họa hoằn, may mắn lắm mới có người tốt số, không bị làm sao, còn thường thì mười người vào tẩy nốt ruồi ở hiệu bố tôi có đến chín là mang tật, ít nhất cũng là một cái sẹo trên mặt, nếu không muốn nói là cả cái hố.

Dân thành phố, từ lâu đã chẳng đoái hoài gì đến hiệu cắt tóc của bố tôi. Ông chỉ lừa được mấy vị nhà quê ngồi chờ xe đi các nơi ở cái bến ô tô gần đấy. Các vị này đi đâu cũng thích cái đầu mới, nhưng qua tay bố tôi rồi thì chỉ có thất vọng. Tuy nhiên, ngày ít bù ngày nhiều, bình quân mỗi ngày bố tôi cũng cắt được chục cái đầu, một tuần bảy chục, một tháng hơn ba chục cái, nên cũng tạm đủ nuôi một mình ông.

Bố tôi là người triệt để tán thành mọi chiến dịch thực hiện, giữ gìn nếp sống văn minh của thành phố, vì đây chính là những dịp làm ăn

vào cầu rục rủa của ông.

Vào những dịp ấy, cũng như những ngã ba, ngã tư khác, cổng chợ Rồng cũng là một trong những trọng điểm của chiến dịch. Người ta bố trí ba bốn anh chị được gọi là Thanh Niên Cờ Đỏ ở đó. Các anh chị này đeo băng đỏ thật to ở cánh tay, còi dính trên miệng, mắt gườm gườm nhìn người qua lại. Đặc biệt phải để ý đến bọn thanh niên, thành, con, hay đứa nào... bị đánh giá là cần quấy thì tuýt còi lôi tuốt vào ngay.

Mỗi Thanh Niên Cờ Đỏ có một cái thước và một cái vỏ chai bia. Bọn cần quấy bị dẫn vào. Nếu là quần loe thì lấy thước đo, chỗ nào quá hai mươi, hai một phân thì lấy dao xẻo đi. Nếu là quần tuýp thì bắt tóp bụng lại, để luồn vỏ chai bia từ trên xuống dưới, chỗ nào vỏ chai không đi qua được thì lấy dao mà rạch. Bọn con gái, áo đứa nào may kiểu Hồng Kông, cộc đến cạp quần, lại không chiết eo, gấu nhỏ không đo được một phân cũng bị xẻo...

Bố tôi chẳng ăn nhân gì được ở đám quần áo này. Ông chỉ trông chờ ở bọn đầu tóc lở lãng. Tiêu chuẩn "Văn Minh" mà Thanh Niên Cờ Đỏ đề ra là phải trắng mai, trắng gáy. Thằng nào để tóc hơi dài, dù là cố tình, hay là chưa kịp cắt, cứ thấy tóc gáy hơi chắm vào cổ áo là bị thộp. Gần cổng chợ chỉ có một cái hiệu cắt tóc của bố tôi. Thanh Niên Cờ Đỏ điều bọn cần quấy vào đấy bảo ông cắt cho đúng tiêu chuẩn. Tất nhiên là giá cả cũng theo đúng qui định, từ ngày còn ba hào cho đến ngày một trăm, hai trăm rồi một nghìn, hai nghìn đồng một đầu. Tên nào ngang bướng, cãi một câu, hoặc đơn giản hơn, chỉ mới dám mở miệng kêu "Không có tiền" là bị xử lý khác ngay. Các anh chị Thanh Niên Cờ Đỏ ra lệnh cho bố tôi dùng tông đơ ủi cho hai đường, một ngang, một dọc, gặp nhau ở đỉnh đầu thành một chữ thập trắng hếu, ghi tên rồi tống ra.

Thường một năm chỉ có khoảng hai hay ba "chiến dịch" như thế. Đó là vào những dịp chào mừng ngày

thành lập Đảng và quốc khánh, hay bầu cử quốc hội hoặc hội đồng nhân dân các cấp... mỗi dịp mười, mười lăm, cho đến một tháng là cùng, xong tình hình lại vẫn đầu hoàn đầy. Số ngày làm ăn được của bố tôi không nhiều lắm, chung qui lại cũng vẫn chỉ vừa dứt vừa miệng ông.

Nếu bố tôi làm được nhiều tiền hơn một tí, giả sử số tiền ông mang về nuôi thêm được một miệng ăn, bà nội tôi chẳng hạn... thì có lẽ ông chẳng bị mẹ tôi coi thường đến vậy. Chúng tôi chẳng biết là còn lý do gì khác không, nhưng đúng là mẹ tôi chẳng coi bố tôi ra cái thứ gì. Ngay trước mặt bà nội tôi, trước mặt mấy anh em chúng tôi, trong bữa ăn, mẹ tôi vẫn chửi bới xoi xoi, mắng nhiếc bố tôi hết nước hết cái, coi ông như một người thừa, vô tích sự, ăn hại ở trong nhà. Bố tôi chẳng dám ho he gì, chỉ biết cúi mặt xuống, nhẫn nhục, cam chịu. Cho đến một ngày kia, ông bỏ đi hẳn. Tôi chẳng biết bố tôi đi đâu, định bỏ đi tìm, nhưng mẹ tôi cấm.

Mẹ tôi có một quầy hàng bán vải ở chợ Sắt. Mọi việc chi tiêu từ lớn đến nhỏ trong nhà tôi đều trông vào cái quầy vải ấy. Mẹ tôi ít khi ăn sáng ở nhà, bữa trưa cũng vậy. Bà cứ đến chợ, mở thùng hàng đã khóa chặt, niêm phong, giao cho mấy ông bảo vệ từ tối hôm trước, lấy vải vóc, quần, áo... bày ra cái sạp phía trước, ngồi một lúc là đã có người mang các thứ đến phục vụ. Chợ Sắt rộng là thế, hàng quà bánh, ăn uống các loại có thể kể đến hàng trăm cái, vậy mà mẹ tôi đã được ném hết lượt, món gì ngon, món gì lạ cũng được xoi trước. Trong chợ có đến hàng chục người làm cái dịch vụ lưu động, một loại bồi chuyên phục dịch những ông chủ, bà chủ, cô chủ... như kiểu mẹ tôi. Họ đoán rất đúng, lúc nào các vị cần một chén nước chè, một đĩa xôi, một bát bún, bát phở, hay một củ khoai, củ dong, một nhát cá, một gắp dưa, một con tôm, con cua, hoặc đĩa rươi, đĩa nhộng..., để mang đến.

Mẹ tôi đặc biệt thích món canh

bánh đa nấu với cua bể, bảo là nó vừa mát, vừa bổ, vừa dễ ăn, dễ tiêu. Trong chợ mấy cửa hàng ấy được mẹ tôi chiếu cố nhiều nhất. Nhưng bà cũng rất khó tính, chỉ không vừa miệng một tí là chửi um lên. Có lần, đã húp hết nửa bát bà mới phát hiện ra là trong bát canh có mấy cọng rau rút hơi già. Đang nhai trong miệng, bà nhổ toẹt vào bát, rồi đưa cho cô bồi, bảo:

- Mày mua bát canh này ở cửa hàng của thằng nào, con nào thì mang đến bảo nó liếm hết đi. Tao thì dẻo có tiền để giả cho cái loại rau rút đều giả như thế này. Đồ khốn nạn, lừa đảo, treo đầu dê, bán thịt chó.

Bát canh chẳng đáng bao nhiêu, cùng lắm là bằng tiền lãi bán một đôi si-lip Thái Lan. Vậy mà, kệ cô kia nèo nể thế nào bà cũng không chịu trả. Đã thế còn hét lên:

- Mày có cầm ngay mà đi đi không? Tao lại hắt vào mặt cho bây giờ.

Mẹ tôi vào loại có máu mặt ở chợ, lý do chính vì bà là một người biết thời biết thế.

Như bao nhiêu ông chủ, bà chủ lớn nhỏ ở cái chợ Sát này, những ngày đầu tiên mẹ tôi cũng phải chịu nhiều o bế lắm. Chưa kể đến chuyện mua tranh, bán cướp, không tay năm miệng mười, không lừa miếng nhau không được, phải kéo bè, kéo cánh, phải mua chuộc đầu bò, đầu gấu đã đành, chỉ riêng một việc là đối phó với các bậc chức sắc của nhà nước đặt ra đã sống dở chết dở. Một lũ công an, thuế vụ, quản lý chợ, rồi ủy ban phường, ủy ban quận, rồi đại diện các ban, các bộ của thành... lâu lâu như một lũ súc sinh đáng ghét, bắt thiêu, nay đòi, mai hỏi, hoành cái này, hoặ cái kia, muốn ăn đến cả cái đũng quần của người ta. Đóng góp đủ thứ, tiếng là ủng hộ những biên giới với hải đảo, trẻ em mồ côi, với ông bà già tàn tật đầu đau, mà tiền, vàng chỉ thấy chạy vào túi bọn đầu trâu, mặt ngựa để chúng mua nhà, tậu cửa, mua sắm xe cộ, ăn chơi phè phỡn. Còn bản thân mấy ông

mấy bà, có ngồi đến chai dấm, để ra được một đồng cũng phải toát cả mồ hôi hăng.

Nhưng không như những người khác, chỉ biết cam chịu, ngồi than vãn thân phận, hay trách trời, trách đất, có cảm phần thế nào cũng chỉ chửi đồng mấy câu rồi thôi. Mẹ tôi suy nghĩ nát óc, truy ra cái tổ tò vò, hiểu rõ ngọn ngành và tìm cách khắc phục. Bà biết trong mấy thằng hay nghênh ngang, bề hành, bề tôi ở chợ, có một thằng quản lý hầy còn độc thân, bố nó lại là trưởng phòng thuế ở quận, mua được thằng này là mua được gần hết.

Tôi có hai bà chị gái. Vô tư mà nói thì hai chị tôi không xấu, trên trung bình, nếu không khát khe lắm thì có thể cho sáu điểm rưỡi hoặc bảy điểm. Một buổi tối, mẹ tôi mang ở chợ về rất nhiều thức ăn, và có vẻ mặt vui vui khác thường. Đạo ấy, bố tôi hầy còn ở nhà. Bữa cơm hôm ấy, mẹ tôi ban cho ông một điểm phúc là không nói nặng, nói nhẹ hay là mánh khéo gì. Ăn uống xong, mẹ tôi bảo chị gái lớn nhất của tôi trang điểm, mặc bộ quần áo đẹp nhất vào rồi đi với bà. Hai mẹ con mang mấy mét vải đẹp đến chơi nhà ông trưởng phòng thuế của quận.

Sau này, tôi nghe chị gái kể lại là nhà ông phòng thuế to lắm, kín cổng, cao tường, đã mấy lớp khóa, lại thêm hai con chó béc-giê to tướng canh gác. Trong nhà chẳng thiếu thứ gì, đồ cổ, đồ kim xếp la liệt, mấy cái xe máy đời mới, màu mới nhất đắp chiếu để một chỗ.

Thì ra là tối hôm ấy, mẹ tôi làm một việc ngược đời, là dắt con gái đến cho cha con ông phòng thuế xem mắt. Sau này thì tôi biết tường tận, cụ thể hơn, nhưng đây là lời kể của chị gái tôi về ông anh rể tương lai, ngay sau hôm đi chơi với mẹ tôi về. Chị tôi kể:

- Nó lùn lắm, may ra thì đến tai tao. Chẳng biết cân được mấy lạng. Chân ngắn, lưng dài, đầu to, mặt gùm gùm, mắt thì trố trố trộ...

Nhìn thấy chị gái tôi, hai cha con ông phòng thuế đồng ý ngay. Nhưng

chị thì lại không. Mẹ tôi đâm vào thế khó xử, song ý bà đã quyết. Khuyên nhủ, van lơn, thuyết phục, dọa dẫm đủ mọi điều, rồi cuối cùng bà cũng bắt được chị gái tôi phải yêu rồi lấy thằng con ông trưởng phòng thuế... Và chỉ với tiền cộng đồ mừng của một đám cưới ấy, đồ đạc của nhà tôi đã được trang bị lại hầu như là mới hoàn toàn, mà vẫn còn dư ra một số lớn đủ để làm một cái mái bằng.

Theo chân chị gái lớn, chị gái thứ hai của tôi cũng đi lấy chồng. Lần này, mẹ tôi gả chị cho một thằng công an khu vực, bố mẹ nó cũng cùng ngành công an, một người là trưởng phòng, còn người kia làm nghiệp vụ, nghe đầu phụ trách việc điều tra, xét hỏi gì đấy. Thằng này trái ngược hẳn với thằng kia, nghĩa là nó cao như một cây sào chọc cút, cẳng chân, cẳng tay khẳng khiu như mấy ống sậy. Thấy mọi người nói trông rom rom như vậy mà nó đánh ác lắm, nhất là ngón Karate, hai bàn tay săn sắt, đen đen, manh mãnh kia, chém vào cổ ai thì giờ hồn. Tôi chưa nhìn thấy thằng anh rể thứ hai đánh nhau với ai bao giờ. Nhưng có một lần đưa tay cho nó bắt, tôi chẳng biết nó học tập ở trường lớp nào, học tập môn võ nghệ gì mà bàn tay nó cứng như kim. Nó mới khẽ bóp tay tôi một cái mà tôi đã thấy buốt đến tận tim, đau đến vài linh hồn.

Có hai ông con rể và mấy ông, mấy bà thông gia như thế, tất nhiên việc buôn bán của mẹ tôi được đảm bảo, an toàn hơn ngày trước nhiều. Trước kia, có ai gửi gói gì có vẻ nghi ngờ vào gầm hòm nhà mình chốc lát mẹ tôi đã lo cuống lo cuống, chân tay cứ cuống quýt cả lên. Giờ thì bà yên tâm, chẳng sợ gì mà không buôn cả thứ quốc cấm, lãi nhiều hơn trước hàng trăm lần. Vải vóc, quần áo may sẵn của trẻ con, quần đùi, may ô, si-líp nội, ngoại... chỉ còn là thứ để che mắt.

Nhưng đây mới chỉ là một phần trong số thu nhập. Các ông chủ, bà chủ trong chợ lấy làm may vì từ

trước không có thù oán gì với mẹ tôi, đến nay lại thấy cần phải thân thiết với bà hơn. Có việc gì dính dáng với đám công an, phòng thuế, kiểm lâm... là phải chạy đến bà, nhờ vả lo lót hộ. Tất nhiên, thời đại Hồ Chí Minh này, có chuyện gì giải quyết được bằng nước dãi dẫu.

Quê nội, quê ngoại tôi ở hai làng cạnh nhau, có hai nghề cổ truyền rất nổi tiếng. Tôi ít khi về quê, nhưng thỉnh thoảng có mấy ông bà nhà quê ra chơi, nghe họ kể chuyện cũng biết được ít nhiều.

Đại để, như người ta nói, thì ở quê ngoại tôi có nghề gấp phân. Một năm, chỉ trừ mấy ngày tết và mùa màng là phải ở nhà, thời gian còn lại các vị dành để đi chu du thiên hạ. Cứ mỗi người một cái nón mê, một áo toại, một đôi bò và một đôi đũa... Ra đến đường, cứ thấy cái gì tròn tròn, dài dài, trơn tru, vàng vàng, có mùi rất đặc trưng là sáng mắt lên, xông vào gấp liền.

- Khổ! - Có người nói - Thiên hạ người ta đánh nhau vì cái gì cái gì. Dân làng mình nhiều khi chửi nhau mất mặt, mất mặt, đánh nhau sút đầu mẻ trán chỉ vì mấy cục cứt. Nghĩ mà nhục.

Cũng có người nói, vì thành hoàng của quê ngoại tôi cũng làm nghề này nên dân làng dù có xấu hổ đến mấy cũng vẫn cứ phải làm. Trái ý là ngài giận, ngài phạt cho thì hậu quả chẳng biết đi đến đâu mà lần.

Tôi không biết thành hoàng quê nội mình có làm nghề trèo tường, khoét gạch hay không, và cũng chẳng biết là ngài đã nổi giận với ai lần nào chưa, nhưng quả tình cho mãi đến tận bây giờ nghề ăn cắp ở quê tôi cũng vẫn hầy còn rất thịnh hành.

Quê nội tôi còn một nghề phụ khác cũng khá nổi tiếng. Đó là nghề làm đậu phụ. Hình như là tại mạch nước ở đây. Cũng con người ấy, hạt đậu ấy, cối xay ấy, máy ép ấy, vậy mà bìa đậu làm ra ở chỗ khác không thể sánh với làng tôi được. Chỗ khác nhau chỉ là mấy thùng nước dùng

để ngâm đậu, xay đậu, chứ chẳng có bí quyết gì... Thế nhưng, so với nghề ăn cắp thì cái nghề làm đậu dù có nổi tiếng đến mấy cũng phải lu mờ. Đúng vậy, nói đến dân làng tôi, người khắp vùng chỉ nói là dân ăn cắp nổi tiếng, chứ rất ít người nói dân làm đậu phụ nổi tiếng.

Đừng nói chỉ con gà, con chó, cái kim, sợi chỉ, hay bó rau, nải chuối, quả cam, quả chanh nhỏ bé; đến to như con trâu, con bò, một khi đã lọt vào mắt của dân làng tôi thì đừng có mong thoát khỏi. Mà có một cái rất đặc biệt, như một cái gen di truyền mà chỉ có dân làng tôi mới có, đấy là việc ăn vụng, ăn trộm rất biết chùi mép. Từ những ông lý trưởng, quan phủ, quan huyện ngày trước, cho đến những tay điều tra chuyên nghiệp trên tỉnh, có khi trên tận trung ương ngày nay gửi về, biết mười mười, cái ấy, con vật ấy, là do dân làng tôi ăn cắp..., thế mà chẳng thế nào làm gì nổi họ.

Tôi đã từng đứng ở chợ trời Thịnh Yên hàng năm trời, mua đi, bán lại từ vật nhỏ nhất là cái nịt vú phụ nữ, lẫn chỉ đủ để hút một điếu thuốc không có cán, dần dần, đến những thứ to hơn là cái mũ cối, bộ quần áo lính, đến xe đạp, xe máy, ti vi, tủ lạnh, đồ dùng điện tử, thẳng quả hàng trăm ngàn đồng là thường... cuối cùng, đến đồ cổ, xương cốt của người chết, cơ phận của người sống cũng không ngần ngại.

Tôi mang trong mình dòng máu, truyền thống của cả hai vùng quê nội ngoại gộp lại. Bất kể việc lớn, việc nhỏ, dù có nguy hiểm, nhục nhã đến đâu cũng không từ, miễn sao là trong túi có nhiều hào... Đứng chợ Thịnh Yên mấy năm, tôi thừa tiền cưới vợ. Vợ tôi cũng là dân đao búa, ranh mãnh chẳng kém gì tôi. Nghe hơi thấy ở gần ngã tư Bạch Mai, Đại Cồ Việt có một gia đình đang muốn bán nhà để chuyển vào Sài Gòn, giá rất mềm là một chuyện, cái chính là có mặt đường, dễ làm ăn buôn bán. Thấy bảo đã có đến bốn năm gia đình đang tìm cách nhảy dù vào,

vợ chồng tôi cũng xắn áo, xắn quần lên, chuẩn bị vũ khí (chủ yếu là tiền, vàng, và lựu đạn mìn vệt US), xông tới, một sống, một chết, quyết tâm phải hạ bằng được mọi đối thủ. Kết quả, trên mảnh đất ấy, chúng tôi xây lên được một cơ ngơi khang trang, ba tầng, mỗi tầng một trăm mét vuông, trừ mọi chi phí đi, có muốn bán lại cũng phải lãi ít ra là vài trăm cây.

Mẹ tôi bao giờ cũng là người biết nhìn xa trông rộng, vậy mà bà đã bỏ lỡ, không nhìn thấy một dịp may cho mấy anh em chúng tôi. Số là, vào gần cuối những năm tám mươi việc làm ăn của bọn lao động hợp tác ở Nga, ở Tiệp, hay ở Bun, ở Đông Đức rất vào cầu. Chúng nó đi đi về về như cơm bữa, mỗi chuyến bay hàng đi, hàng lại, lãi hàng nghìn đô, đứng chợ trời Thịnh Yên hay bất cứ nơi nào trên mảnh đất hình chữ S này cũng không thể bằng được. Một cơ hội làm ăn lớn như thế mà mẹ tôi không nhìn ra, mãi đến năm tám tám, tám chín, bà mới lo cho tôi được một xuất sang Tiệp thì đã hơi muộn.

Tôi ở Tiệp chưa được một năm thì xảy ra vụ cách mạng Nhung của Haven. Bọn lao động hợp tác chúng tôi thành bị mua đi bán lại giữa các hãng, các nhà máy; thành bị giả về Việt nam với văn vện chục nghìn cu, gọi là bồi thường. Đúng lúc chúng tôi ngao ngán, không biết việc về, việc ở hay dở thế nào thì có thành tìm ra được mối mới, có cầu sang Đức xin tị nạn. Ban đầu, tôi cũng chỉ tưởng sang đấy chơi một thời gian, thuận tiện thì làm ăn chút đỉnh, không ngờ sự nghiệp lại nổi lên ở đây.

Tôi bị phân đi định cư ở tận một thành phố nhỏ, hẻo lánh vùng Bắc Đức. Phố xá lều tèo, nhỏ bé, cư dân thưa thớt. Cả thành phố đếm được bốn năm cái quán Tàu, tôi chạy vạy, xin xỏ mãi, mới kiếm được chân rửa bát trong một quán, làm mưa mặt xanh mặt vàng ra, tháng được nghìn hai bạc. Tôi làm quán được nửa năm thì kiệt sức, người rom lại như con

nhANH đến cái gì nó có thể nói ra được: truyện Kiều, Tháp Chàm, hát Chèo Cổ, hát Quan Họ, hát Vọng Cổ, bánh cuốn chả lụa, bún bò Huế...? Quả nhiên con Camen nghe nhầm lỗ tai nên cất ngang:

- Dài dòng làm chi, mày nói cái gì đặc sắc về Việt Nam của mày đi!

Một tia sáng loé lên trong đầu thằng Ngũ, nó nói một cách dứt khoát và trịnh trọng:

- Dân Việt Nam tao có Phở !

Con Camen ngơ ngác lặp lại chữ "phở". Thằng Ngũ có đi bụi đời mấy năm nên đầu óc nó lạnh lợi biến báo lắm. Thấy con nhỏ ngơ ngẩn, không hiểu Phở là gì, nó vội chế ngay ra sự tích về Phở để che lấp sự thiếu phổ thông của mặt hàng nó đưa ra:

- Phải, Phở là món ăn chạy vào dạ dày của dân tộc tao đã bốn ngàn năm rồi! Sự tích của nó cũng rất ly kỳ: "Ngày xưa, Vua Hùng thứ mười chín***..." ("Once upon a time, King Mighty the nineteen...").

Thằng Ngũ kể cho con Camen nghe sự tích Bánh Dầy Bánh Chưng, nhưng nó đổi Bánh Dầy Bánh Chưng thành Phở, được nấu từ xương bò, thêm vào một loại hương liệu đặc

biệt mà thân nhân mách bảo... Hoàng Tử dâng cho vua cha món Phở và được truyền ngôi.

Con Camen từ sáng giờ lợi bộ đã nhiều, lại thêm nhảy mấy bản nhạc La Tinh nữa nên mấy ghim thịt nướng, chip, nuts và hai ba cây cà rem đã tiêu tán hết! Nó ngồi nghe kể về món Phở mà nuốt nước miếng ừng ực, nó nói với Ngũ, giọng sùng sờ:

- Trời ơi, món ăn gì mà quý hơn trân châu, ngon hơn cả sơn hào hải vị. Ngu, mày dẫn tao đi ăn phở được không? (Rồi nó ngần ngại) Chắc mắc lắm!

Ngũ ưỡn ngực:

- Đừng lo, tiệm bán Phở không xa đây lắm và nó cũng không mắc như cơm tấm, bây giờ mình đi ăn Phở!

Ngũ nói ngoài đường chánh không có chỗ đậu xe, chịu khó lội bộ, con Camen ngoan ngoãn đi theo nó. Màn đêm đã buông xuống. Ngũ thăm nghĩ lội đến tiệm Phở thì hai đứa chắc đói rã ruột, ăn cái gì cũng ngon! Quả nhiên Camen ăn sạch sành sanh tô Phở, nước súp nó cũng không thừa một giọt ! Ngũ nhìn con Camen, thương mến ra mặt, vì con nhỏ đã thưởng thức tận tình món Phở của đất Việt. Hai đứa ngồi uống cà phê, hút thuốc. Bây giờ con Camen nhìn Ngũ với cặp mắt mơ màng, ướt rượt.

Từ tiệm Phở đến chỗ đậu xe hai đứa nó ngừng lại không biết bao nhiêu lần để hôn nhau. Vào đến xe hai đứa lại quấn lấy nhau mà hôn. Rồi Camen thì thầm:

- Take me home!

- Không được, tao sống với ông bà già. Tụi mình lại chỗ này, công viên, trong xe, an toàn lắm!

- Không được, tao có tật la lớn tiếng lắm, người ta biết thì chắc phải dọn thổ!

Ngũ gắt:

- Bộ mày sát-úp không được sao? Camen dúi đầu vào vai Ngũ:

- Tao đâu muốn vậy, nhưng tao cồng-trô không được!

Ngũ dịu giọng:

- Thôi được, hai đứa mình đi Motel.

Quả nhiên Camen có cốt con mèo, càng thích cái miệng càng bài bãi! Khi gần đến đỉnh vu sơn, nó la như con heo bị cắt tiết, thằng Ngũ tưởng con nhỏ gần chết nên khựng lại, vậy mà vừa tỉnh hồn con nhỏ đã mở mắt hỏi *what's wrong? what's wrong?* Thấy vậy thằng Ngũ lại làm nó la chói lói cho đến cuối đỉnh tình sầu!

Nằm nói chuyện với con Camen một lúc, thằng Ngũ mới khám phá ra nó đang nói một mình, con nhỏ đã ngủ mất đất rồi! Ngũ nhè nhẹ rút cánh tay mà con Camen đang gối đầu, rồi hôn vào vầng trán thanh tú của con nhỏ, trong giấc ngủ nó bỗng mỉm một nụ cười hồn nhiên. Ngũ ra ngoài hành lang đứng hút thuốc, nghĩ ngợi mông lung.

Ngày hội Đa Văn Hoá, mỗi người hãnh diện khoe khoang những công trình của dân tộc mình. Con Camen nói ra chữ Tango, lời nói tuy nhẹ nhàng nhưng âm vang như sấm rền tai! Bây giờ nó đã say sưa trong giấc ngủ Tango dịu dặt của xứ Á Căn Đình. Thằng Ngũ đã cố tìm cái gì vang danh của nước Việt (trừ chữ Vietnam War), nó chọn chữ Phở. Nhưng khi nghe chữ Phở, con Camen đã ngơ ngẩn như một con thỏ bị cắt đi nửa bộ óc, không hiểu Phở là gì! Chữ Phở mà thằng Ngũ đưa ra chưa có tính phổ biến như những chữ Tango hay chữ Pizza..., nên nó phải lòng trọng huyền thoại hóa mặt hàng nó đưa ra. Và nó đã phạm vào một chuyện tày trời: nó sửa đi một sự tích dân gian, nó thêm vào lịch sử một vị vua mới. Bởi vậy giờ này nó còn buồn rầu đứng đây, hút thuốc.

*Pauline Hanson: nữ nghị sĩ có lập trường quốc gia quá khích, bài xích di dân Á Châu.

**Chú Tư Cầu: tên nhân vật tiểu thuyết của Lê Xuyên, một người đàn ông khờ khờ nhưng rất đất dào.

***Hùng Vương chỉ có 18 đời vua.



Ngát Trong Tình Ngộ

Dương thị Vành Khuyên

Tôi chưa kịp viết cho Ngát một lá thư thật dài, như lòng mình tự hứa, thì cao nguyên thất thủ. Nửa đêm, choàng dây giữa âm âm tiếng súng, chị Hạ ôm cứng lấy tôi. Hai chị em bàng hoàng, run như cây sậy. Sau đó thì là di tản. Chị Hạ cứ luôn miệng, Hạnh ơi làm sao, làm sao? Anh Ngũ đứng giữa phòng la hét, bỏ hết, bỏ hết! Hai chị em cuống cuồng vơ quần áo, nhét vội vào túi xách và chạy theo anh Ngũ băng mình ra khỏi nhà.

Đó là những ngày kinh hoàng mà cho đến bây giờ, mỗi bận đưa hai bàn tay lạnh ngắt của mình chạm lên khuôn mặt, tôi vẫn còn tưởng thấy những hình ảnh năm đó chao đảo trước mắt, lần lượt hiện rõ và đau đáu đến tận cùng. Cái con nhỏ Hạnh nhỏ xíu, lụng thụng trong chiếc áo nhà binh của anh Ngũ, mũ trùm kín đầu, ngồi co rút trên xe jeep đặc kín người, gương đôi mắt kinh hoàng nhìn lòng đường dài đặc ứ đầy xe cộ, người ta. Sau đó phải bỏ xe đi bộ, cái áo cũng lột bỏ giữa dòng người chen chúc, hối hả. Rồi anh Ngũ lạc đầu mất, chị Hạ lạc đầu mất, cái xách tay cũng không còn. Con nhỏ tên Hạnh đã ngậm nước mắt, bước đi. Ngày và đêm, với đôi tay trống không, với đôi chân trần rộp nẻ. Không thể dừng lại và không thể kiếm tìm. Con nhỏ Hạnh đã lầm lũi đi theo dòng người với nỗi kinh sợ khủng khiếp trong đầu óc.

Tờ thư cuối cùng của Ngát gửi về cao nguyên: *Hạnh ơi có biết,*

tháng giêng ngon như một cặp môi gần, không? Bây giờ là mùa xuân, là tháng giêng, anh rất muốn nói cùng em: Je t'aime... Tôi đã áp chặt tờ thư của Ngát trên ngực mình, đè nén trái tim thiếu nữ đang đập những nhịp hỗn loạn vì run rẩy. Tôi đã ao ước mình có được đôi chân của núi để bay về Sài Gòn với Ngát, với thành phố thân thương mà tôi đã bỏ đi. Ôi, làm sao tôi có thể dễ dàng nói như Ngát: *Je t'aime...* Tôi đã chỉ yêu Ngát bằng những lời thư dịu dàng, đầy ấp mến thương, chan chứa biết bao là chăm sóc ngọt ngào. Chẳng

phải tôi muốn là cô nhỏ Đông Nghi trong *Mưa trên cây sầu đông* của Nhã Ca đâu. Nhưng cho đến ngày 30 tháng 4 năm đó, tôi vẫn chưa gặp được Ngát. Cũng chẳng phải vì Ngát là lính chiến đấu trăm miền nên gặp gỡ khó khăn. Ngát là lính babilac ở Sài Gòn và cho dù tôi ở miền sơn cước núi đồi, chàng vẫn có thể dễ dàng tìm gặp tôi. Chính cái dĩ vãng tối đen của tôi đã ngăn chặn, biết bao nhiêu lần Ngát đòi: "Cho anh xin một cái hẹn nho nhỏ". Bao nhiêu lần Ngát viết như thế và cũng bấy nhiêu lần tôi lần lựa, quanh co. Để



rồi cuối cùng, mấy chữ đó đã theo tôi đi vào cuộc đời, làm niềm an ủi trong những ngày tháng đời cam chịu, khổ đau.

Sau ngày mất dấu chị Hạ, anh Ngũ, tôi lùi thối đi hoài. Khi đến Pth thì đã đủ bình tĩnh nhặt quần áo, giày dép của người khác vứt bỏ để “trang bị” lại cho cái thân lồi thối, lệch thếch của mình. Tôi vừa đi vừa ngoái nhìn và đã làm lẫn rất lớn khi quyết định dừng chân ở một tu viện tại Long Khánh để chờ tin anh Ngũ, chị Hạ. Tôi đã phải thêm một lần hoảng hốt lúc nửa đêm về sáng vùng dậy chạy giặc, kinh hoàng bước qua bao nhiêu là xác người và thêm một lần lê la thất thế nổi bước dòng người. Đừng tưởng tu viện hay nhà thờ là nơi an toàn. Đó chính là mục tiêu hàng đầu để bọn người không tim óc, không tình thương, pháo kích.

Tôi đã thêm một lần nằm giữa rừng cao su muôn nghìn lá gió. Đêm không ngủ, nhìn đạn rớt đỏ rực bầu trời, xuyên qua những vòm lá rậm, không biết tính toán số phận mình ra sao. Nhưng nước mắt đã ngưng chảy. Bom đạn và lửa máu kinh hoàng đã làm thui chột, chết điếng trái tim tôi. Hai bàn chân sưng vù. Mười đầu ngón tay cần cho cụt lủn. Hai đầu gối trầy trụa vì vấp ngã. Ăn cơm nhờ. Uống nước ké. Đôi ba ngày mới xin được miếng nước rửa ráy vôi vãi trong nhà của dân địa phương tốt bụng. Sáng sáng, theo đoàn người băng đèo để rồi lại ngược về chốn cũ, vì đường đã nghẽn.

Một tuần lễ giữa rừng cao su dài hơn cả cuộc đời mười mấy năm đã sống. Đêm nằm, xuôi tay xuôi chân, nghĩ rằng nếu có lỡ chết bờ chết bụi, thì cũng phải cho ngay ngắn, dễ coi. Đêm nằm, nhớ những tờ thư của Ngát trong học tử đầu giường ở căn phòng trên cao nguyên. Đêm nằm, nhắm mắt và thao thức. Đêm chạy giặc đã hoá thân cho một đứa con gái mười mấy tuổi thành một bà già nướn nhớ chuyện cũ, với bao nhiêu đau đớn, xót xa. Mình sinh ra đời

không biết cha mẹ là ai, chưa một lần được gặp. Khi chớm hiểu biết, trong căn nhà thênh thang ở Sài Gòn, chỉ thấy cậu mợ Bảo luôn luôn luôn hục hặc, gây gổ. Bà ngoại thì suốt ngày ngồi ở sòng tứ sắc. Nhà quanh quẽ như nhà mồ và tôi vì thế làm lì như đá, khó dạy, bất trị. Nên mợ Bảo cứ hay cốc đầu, day nghiêng: “Sao mi cứ nhìn tau trũng trũng vậy? Đồ khó dạy!”.

Rồi bà ngoại chết. Anh Ngũ, chị Hạ về chịu tang và sau đó dẫn tôi lên sơn nguyên. Tôi đã bỏ Sài Gòn mà đi, có lẽ vĩnh viễn, vì tôi đã căm cău mợ Bảo. Năm đó tôi mười hai tuổi, với câu rửa xả là một ám ảnh không rời, với khuôn mặt mợ Bảo nghiêng xuống, day nghiêng: “Mạ mi theo trai. Mạ mi chữa hoang. Mi là đứa con lộn kiếp!”

Mi-là-đứa-con-lộn-kiếp! Tôi không biết đó là kiếp gì, nhưng câu nói đó cứ đeo đuổi tôi hoài. Như một xấu xa. Như một ray rứt. Cho nên tôi đã từ chối hết mọi van nài của Ngát: *Nhỏ ơi nhỏ, nhỏ còn nhỏ mà sao có một trái tim in như là cục nước đá vậy! Có nghe anh kêu tên nhỏ hoài hoài đây không? Nhỏ có đi-xì mỗi đêm không? Hãy cho anh một cái hẹn nho nhỏ. Hay là nhỏ chưa đủ tin anh? Nhỏ muốn anh phải làm gì bây giờ? Đừng bắt anh phải hoài huyễn đuổi theo nhỏ với niềm vui giấu mặt...* Tôi đã sống rất câm lặng từ lúc trở thành con gái. Trường học ở phố núi cũng lạnh lẽo và buồn như rừng cây trầm mặc. Tôi làm lùi đi, làm lùi về, áo thụng lụa trắng, tóc cột đuôi ngựa và làm lì, làm lì. *Mạ mi theo trai. Mạ mi chữa hoang...* Những lời nói là dấu ấn, là mũi tên đâm suốt tâm linh, thân thể tôi khi tôi đủ sức hiểu biết.

Mười sáu tuổi, tuổi đẹp nhất của thời con gái. Tôi đã bỏ ngoài tai những lời tán tỉnh, đùa trêu, để chỉ sống với riêng mình, cố thu gọn lại trong lớp vỏ ốc vỏ sò, hầu mong mỗi một kiếp đời an phận, tránh khỏi lời nguyện rửa của mợ Bảo khi xưa. *Mi rồi cũng như mạ mi thôi.* Đó là một lời đe dọa. Như một tai ương

mà tôi luôn tìm đủ mọi cách để tránh né. Thề rồi! Tôi tên là Trần thị Hạnh Ngộ, sẽ suốt đời không yêu ai, sẽ không như mợ Bảo nói. Đời sống tôi mờ nhạt như sương núi giăng mờ sơn nguyên nên tôi dễ thực hiện lời tự hứa của mình với một trường học nhỏ bé chỉ toàn là nữ sinh, với hai buổi đi về bằng xe jeep của anh Ngũ. Bạn bè của anh Ngũ đều đã lớn tuổi, nhưng tôi cứ phải gồng mình chịu đựng mỗi bận có ông nào xoa đầu mình, gọi cô bé. Tôi ngạc nhiên thích thú khi được tài xế của anh Ngũ gọi bằng cô. Đường như lúc đó tôi đã cười rất dối trẻ thơ: “Cháu là Hạnh Ngộ, gọi là Hạnh. Chưa có ai gọi cháu là cô hết”.

Năm đó mười hai tuổi, thoát ra khỏi nhà mợ Bảo, tôi tự do bay nhảy giữa núi rừng, vui chơi thoải thích. Căn bằng như nhà bà ngoại là một cái lồng chim, đã nhốt con chim nhỏ là tôi hàng bao nhiêu năm ấu thơ. Bây giờ chim được xỏ lồng, tung cánh bay vút vào trời xanh. Xanh mãi trong tôi là những ngày tháng ở cao nguyên. Phố núi êm đềm. Rừng cây trầm mặc. Chị Hạ dịu dàng. Anh Ngũ triu mến. Hận thù đối với mợ Bảo cũng phai nhạt dần, khi tâm hồn chớm lớn của tôi biết yêu rừng lao xao, biết lắng nghe tiếng mưa bạt ngàn, biết bùi ngùi với giọng hát êm ả của chị Hạ mỗi bận anh Ngũ xa nhà, biết cảm nhận những xuyên xao mợ hồ khi đọc truyện của Nhã Ca, Đinh Tiến Luyện, Hoàng Ngọc Tuấn, Nguyễn Thanh Trinh... Bàn tay êm đềm chăm sóc, chở che, bao dung của chị Hạ đã biến cái con nhỏ Hạnh làm lì, luôn luôn thủ thế, lúc nào cũng sẵn sàng giương móng vuốt để cào cấu, chống đỡ ngày còn sống với mợ Bảo, thành một đứa con gái hiền hoà, tóc dài ngang vai, môi không trễ xuống khiêu khích vì không còn phải nghe những lời cạnh khoé, móc máy của mợ Bảo.

Khung cửa sổ từ căn phòng chị Hạ dành cho, mỗi ngày tôi đều đứng ngắm khu rừng lao xao chạy dài một

màu xanh kỳ bí, quyến rũ. Chị Hạ hay vuốt tóc tôi, hỏi: "Nhỏ ơi, sao cũng có đôi mắt buồn đến vậy?" Tôi có buồn bã lắm không, khi cứ yêu mãi một màu xanh của rừng cây trăm mặ trong chiều! Khi gần bó với một màu xanh đục mờ khuất trong mưa. Những ngày mưa kéo dài liên miên, bất tận, tưởng chừng không bao giờ dứt. Rừng cây rũ lá, nghiêng chao. Rừng cây trút lá, sang mùa. Rừng bí ẩn, ngút ngàn, mà một đôi lần tôi đã muốn mất hút trong đó, đã muốn rừng dang rộng muôn cánh lá, cho tôi làm cô công chúa ngủ trăm năm. Có không ở trên đời này, một đứa con gái không hề yêu hoa với muôn nghìn hương sắc, mà chỉ yêu màu lá tuyết vời, màu xanh lá xanh thấm thiết, chung thủy cho đến hết đời cây. Đứa con gái điên khùng đó là tôi. Là cái con nhỏ mang theo đời mình một tên gọi, không biết là mong muốn của ba hay của mẹ, Hạnh Ngộ. Là gì? Là gì? Cái đầu tôi lắc nghiêng với bao nhiêu lần tì tay bên cửa sổ, nói chuyện với rừng cây xanh xa, khuất dạng chân trời. Tôi khép kín tôi lại, tôi giam tôi lại, với những lời nguyện rửa của mẹ Bảo lâu lâu loé sáng trong hồn. *Mi là đứa con lộn kiếp. Rồi mi cũng như mẹ mi thôi.*

Cho nên, trong một mùa cây trút lá, tôi đã đặt bút viết những lời thư ngập ngừng, làm quen với Ngát. Chỉ vì tôi đã phì cười khi thấy cái tên Ngô Ngọc Ngát. Thoạt tiên, tôi đến với Ngát bằng những lời thư rời rạc, ấp úng của một đứa con gái e dè và sợ sệt trước đời sống được nhìn như là một nguy hiểm, bất trắc. Chính Ngát với những lời lẽ dịu dàng, với những dòng chữ đầy áp mền thương, thân thuộc như một người anh, một người thân, đã làm tôi dần dần bớt đi rụt rè, khô khan, để biết kể lể với chàng những buồn bã đầu đời, những suy nghĩ vu vơ, lan man, những niềm yêu cây rừng, bóng lá... Nhưng chưa bao giờ tôi có can đảm nói với Ngát. Rằng em không có cha. Em không có mẹ. Bởi, nước mắt tôi đã tuôn chảy biết

bao nhiêu lần vì tủi thân, khi nghe Ngát kể về bố mẹ, anh em trong gia đình thương yêu của chàng. Và hỏi tôi: *"Còn nhỏ thì sao? Nhỏ hiền và ngoan lắm, mẹ cũng nhỏ nhất nhà phải không? Mẹ anh cũng rất hiền. Mẹ sẽ cưng nhỏ như con ruột vậy, nhỏ đừng sợ. Một lần nào đó, anh sẽ đón nhỏ về Sài Gòn. Trọng Oai và Vĩnh Nghiêm cũng rất hiền. Anh sẽ dẫn nhỏ đi hết một con đường, lá xanh mượt như rừng cây của nhỏ. Anh sẽ dắt nhỏ đi ăn kem. Hãy nghe Duy Quang hát giùm anh 'Để anh còn đi em đi phố, dắt em đi coi cải lương, đi coi cải lương...' Anh chưa đi xem cải lương bao giờ, nhưng nghe anh chàng hát, thấy thật dễ thương. Nhỏ có bằng lòng cho anh một cái hẹn nhỏ nhỏ không?..."*

Trong bao nhiêu ngày tháng, Ngát chưa hề nói tiếng yêu. *"Nhỏ chắc sẽ không tin những điều anh rất muốn nói ra. Là vì anh với nhỏ chưa hề có một cuộc gặp mặt. Cho nên nhỏ sẽ nghĩ, rằng anh không... đứng đắn, rằng anh quá hấp tấp, rằng anh thiếu suy nghĩ. Cho nên..."* Tôi không muốn nghe những lời ngọt ngào, những lời ong bướm. Tôi còn giữ mãi trong lòng những lời buốt óc của mẹ Bảo hay trên trán tôi đã có dấu ấn? Hay trên mặt tôi đã có vết chàm? Những bận nằm úp mặt xuống gối, tôi cứ lắc đầu, lắc đầu. Có thể nào... Có thể nào... Tôi rất muốn được bình thường. Tôi rất muốn được tự do phách tấu như Hà Phi. Người bạn của chị Hạ đã ngông nghênh nói cười:

- Bây giờ thì ta yêu tất cả những người con trai rất con trai, trên cõi đời này. Nhưng thề rằng, sẽ không chung tình với bất cứ ai...

Còn nhớ, chị Hà đã cười:

- Diên! Hà Phi diên đó...

Và chị Phi cũng cười:

- Đùa chút cho vui. Yêu một người đã đủ để trái tim chết điếng, chết đuối rồi! Ta thử chơi vậy thôi. Mi khỏi lo cho ta. Đừng sợ ta chết, dấu trên ta đã có ngậm ngùi một vết thương.

Tôi đã ngậm nước mắt mình lại.

Có thể nào... có người lại yêu thương và hỏi cưới một đứa con gái lạc loài, tội nghiệp như tôi? Tôi đã ngậm cứng trái tim bất trị của mình, cố gìn giữ không cho một sai sót, lầm lẫn nào được xảy ra. Tôi yêu Đinh Tiến Luyện lắm với câu: "Người ta có yêu anh bao nhiêu, con gái cũng không bao giờ nói trước".

Cho đến khi tôi quyết định nói với Ngát. Rằng, em chỉ là một đứa con gái lạc loài, không cha không mẹ trên đời. Rằng, em sẽ suốt đời không bao giờ được nói chữ *love*, *Je t'aime* hay *Je t'aimerai*. Rằng, em đồng ý một lần trong đời, sẽ gặp Ngát. Nhưng không phải ở Sài Gòn. (Làm sao tôi có thể đặt chân đến ngôi nhà ấm êm, hạnh phúc như mái ấm của Ngát?). Mùa xuân, rừng cây biếc một màu lá ngọc mượt, nắng chạy dài trên những phiến gió, những đồi mây. Nghìn lá lao xao như cười, như chào, như mời. Biết bao điều tôi muốn nói với Ngát. Em muốn một lần, được đặt chân trên thềm rừng xanh xa, với anh, người thứ nhất, cũng là người duy nhất trên đời. Em muốn, em muốn... Nhưng những lời định nói đã chìm đắm trong lửa đạn kinh hoàng. Những lời chưa nói đã vĩnh viễn tan biến trong đêm đen hãi hùng chạy giặc. Những lời muốn nói đã chìm sâu trong đáy tim rướm máu hận thù ngày 30 tháng 4.

Tôi đã trở thành một đứa con gái chính thức của rừng thẳm. Rừng bây giờ không là rừng xanh kỳ bí và quyến rũ như ngày đó ở sơn nguyên. Rừng bây giờ là cao su ngút ngàn, tít tắp nhưng đơn điệu và buồn thảm, cộng lẫn nỗi khiếp sợ của những ngày chạy giặc còn in dấu trong đầu. Rừng, nơi tôi theo gia đình bác Thái để sinh sống, có cái tên khó ưa, là Cây Gáo. Cũng cây xanh, đất đỏ, nhưng cộng thêm bệnh ngã nước, sốt rét của một vùng kinh tế mới.

Tôi gặp bác Thái trong những ngày nằm lại An Lộc. Gia đình bác gồm hai vợ chồng và bốn đứa con còn nhỏ. Bác Thái gái hỏi tại sao

tôi có một mình, rồi nhìn bác trai và bảo tôi: “Thế thì đi cùng với hai bác”. Ngày 21, Long Khánh lọt vào tay Cộng sản. Tôi chết cứng như bao người còn nằm chờ giữa rừng cao su. Tôi theo bác

Thái vì nghĩ không bao giờ Long Khánh lọt vào tay Cộng sản, vì Long Khánh rất gần Sài Gòn. Bác Thái về lại Long Khánh, chảy nước mắt khi đứng nhìn nền nhà ngổn ngang gạch ngói: “Bác di cư, tránh Cộng sản từ năm 54, bây giờ thì nó cũng lại đuổi theo tôi!”

Cây Gáo. Cây Gáo. Cái tên nghe vừa buồn, vừa xót xa, vừa ngậm ngùi cho những kẻ mất nơi ăn chốn ở, mất cả người thân. Tôi bắt đầu biết phát cỏ, chặt cây, biết cắm xuống lòng đất những hom khoai mì, những cọng rau lang. Đôi bạn tôi khiến bác Thái bỏ vĩa khi ngã kênh ra cỏ, ngát xiêu giữa nắng. Nhưng rồi cũng quen. Bàn tay đất đỏ ngang lên trán quệt mồ hôi. Nước mắt nuốt xuống, giấu đi. Nước mắt chỉ được tha hồ tuôn chảy trong đêm, trên chiếc giường tre, đứa con gái nhỏ của bác Thái ngủ êm bên cạnh.

Đêm nghìn cây lá hú, gió rít. Đêm lạnh lẽo và kinh dị với tiếng kêu hốt hoảng của vài loài chim lạ. Đêm tối lờ mờ với tiếng cú rì rào, lẻ loi. Đêm với tay chân nhức nhối, ê ẩm, rã rời. “Rồi sẽ qua đi tất cả, kể cả nỗi buồn”. Tôi cố gắng tự an ủi mình. Mười sáu tuổi. Tuổi đẹp nhất của thời con gái. Đôi bạn trốn trong đêm, tôi đã điên khùng ước ao, phải chi ngày đó mình để dành một chút, với Ngát. Để đừng bây giờ, ngày tháng ứa tràn trôi qua. Tóc dài nhưng khô se, buồn bã. Tay cứng chai, sần sùi. Chân tê rần, cứng nhắc. Mặt mày xơ xác, bơ phờ. Đôi bạn soi mình trong gương, bàn tay tôi chạm lên đôi môi đỏ thắm một cách kỳ cục của mình, mà buồn rầu. Mười mấy tuổi chưa một lần tô son, chưa một lần môi hôn. Bàn tay miết mãi lên đôi môi khô mà tưởng tượng một nụ hôn đầu đời...

Lâu lâu bác Thái gái nhìn tôi, thở

dài: “Cháu thật không còn ai là thân nhân hết sao?” Tôi đã lắc đầu một cách thảm hại. Sau ngày 30, bác Thái trai có dẫn tôi về qua nhà bà ngoại. Ở đó chẳng những không tìm được anh Ngũ, chị Hạ mà khi nhìn thấy tấm bảng nền vàng chữ đỏ Ủy ban Hành chánh Phường là bác Thái trai kéo tôi đi thật nhanh “kéo liên lụy”. Tôi đã vĩnh viễn trở thành một đứa con gái “độc lập - tự do”. Hay nói khác đi, tôi đã trở thành một đứa tử cớ vô thân, một cành cây khô mục, rã rời nổi trôi trên dòng đời lêu bêu rác rến của cái gọi là “chế độ mới”. Tôi đã đoạn lìa với quá khứ. Tôi phải quên đi. Có còn chăng là một cái tên và số KBC mãi mãi là một mũi kim mỗi ngày cứ đâm vào trái tim tôi một lần, để nhắc nhở với chính mình, rằng Ngát cũng là một đoạn lìa, mất dấu; là một chia xa, vĩnh cách.

Tôi đã trở thành đứa con gái dày dạn mưa gió, nắng sương. Đời đã tập cho tôi sống cứng ngắc và trơ lì. Ở đây chỉ có rừng và rừng. Một bên là cao su quốc doanh, cây già cỗi, oằn nghiêng thì bắt đầu khai quang, trồng cây mới. Một bên là rừng hoang vu cho dân kinh tế mới tự tay khai khẩn, trồng trọt. Tôi đã bằng lòng, đã an phận. Không còn thấy xót xa, tê tái. Miễn sao mấy người cầm súng AK ăn mặc lồi thối lệch thếch kia lâu lâu đừng ghé qua hạch sách, khoé móc rồi buông lời trêu ghẹo, tán tỉnh. Tôi cảm bằng như mình đã chết. Đôi bạn tôi thêm muốn được chết lắm. Cho xong đời. Cho hết kiếp. Nhưng rồi tôi vẫn lê la bước đi trên đường đời, ngày một thêm căm nín, ủ rũ.

Bác Thái gái xót xa: “Chỗ của con không phải ở đây, Hạnh à. Con giống như một nàng tiên mắc nợ. Con có muốn đi học nghề gì đó không? Bây giờ hai bác xem con cũng như là con của hai bác rồi...” Tôi không muốn bỏ đi. Tôi thật lòng không bao giờ muốn bước xuống thêm đời nhiều ô uế, lừa lọc. Tôi sợ tôi không thể kèm giữ. Đêm đêm tôi cố khuyên van cái đầu óc điên

loạn của mình, hãy đừng thôi tưởng tượng quá xa. Hãy đừng đi quá trớn. Tôi vẫn dùng câu nói của mẹ Bảo để làm lời răn. Tôi vẫn nhớ tưởng những lời thư ngọt ngào chăm sóc của Ngát để làm niềm an ủi. Ngày tháng không còn ngát xanh mà phai trắng. Kỷ niệm không còn êm đềm mà ghen ngào như một vết thương. Kỷ niệm là cây kim, cứ đâm thấu suốt hồn sâu. Tôi đắm chìm trong ngày tháng vô tình vô nghĩa, trong đời buồn chứa chan. Rồi sẽ qua đi. Tôi cố vỗ về mình, *Hãy cố yêu đời mà sống, lâu dần đời người cũng qua.*

Cũng qua. Khi tôi đã đứng vững đôi chân trên đá sỏi lởm chởm. Khi tôi đã quen đội chiếc nón lá khô cong trên đầu. Khi tôi đã có thể yên ổn tìm một chút lãng khuây cho giấc ngủ được đầy thêm. Thì chính là lúc, lòng tôi như muối xát, khi trên lối mòn của rừng cây bắt đầu xuất hiện những bóng dáng lầm lũi của những người tù cải tạo. Những sức gổ nặng nề trên vai. Những khuôn mặt nín câm, xa xôi. Mỗi chiều, nón lá tôi cứ ngược nhìn, ngược nhìn. Biết chừng đâu, trong đó có cả anh Ngũ và Ngát. Tôi muốn vẫy tay chào họ lắm, nhưng hoài huyễn vẫn không dám. Họ lầm lũi đi, lầm lũi về. Ánh mắt tôi cứ dõi nhìn. Và một ngày kia, trong toán người vác gỗ, có một ánh mắt nhìn thẳng vào tôi với môi cười nửa miệng. Đôi mắt tôi sụp xuống, bàng hoàng. Chợt trong tôi, như có luồng điện nào vừa chạy xuyên qua thân thể. Tôi đã ngủ quên trong bấy lâu. Như loài gấu ngủ giấc đông miên, chợt cửa mình tỉnh giấc khi nắng ấm mùa xuân vừa chiếu tới. Tôi bây giờ hồi hộp và xao xuyến lạ kỳ, khi mỗi chiều chờ nhìn một cái nheo mắt, một cái nghiêng đầu, hay một môi cười không trọn vẹn của người sĩ quan cải tạo.

Một mắt nhìn thôi, mắt nhìn đắm đắm không rời - thì chính tôi cũng nhìn bằng mắt đắm đắm - đêm về tôi lại bàng hoàng thấy mình thao thức, thấy bàn tay mình sờ soạng trên má, trên mắt, trên môi, thấy

mình chợt ước ao một bờ ngực ấm. Ôi, tôi đã thêm vô cùng được úp mặt vào ngực của một người khác phái, để được khóc thoả thuê.

Và vì tôi đã mãi mãi là đứa con gái sinh ra với một định mệnh buồn, cho nên, người tù cải tạo với môi cười nửa miệng chừng như là muốn nói, muốn nhắn; với cái nheo mắt tinh quái chừng như là muốn hỏi, muốn gửi rồi cũng không còn đi ngang trên lối nhỏ đường rừng. Có phải, tất cả những gì thuộc về tôi cũng đều là dở dang, mất mát, ngậm ngùi? Tất cả những gì thuộc về tôi cũng là buồn buồn, tủi tủi, là nhớ tiếc khôn nguôi? Thương để có bất công hay không? Thương để có lòng nhân hay không khi người đã tước hết của một đứa con gái nhỏ nhoi là tôi, tất cả, tất cả, không chừa một chút gì làm vốn liếng, tư trang!

- Anh tên gì?

- Tên anh là ngày tháng trắng. Tên anh là hư vô. Tên anh là phiêu xa...

- Em hỏi thật mà! Em rất muốn biết tên anh. Để cho em được gọi. Để cho em được kêu. Thôi em biết rồi, anh chính là Ngát, là Ngát của em. Đừng bỏ em! Đừng bỏ em!...

Chập chờn trong những giấc chiêm bao, tôi choàng tỉnh với mồ hôi ướt trán. Đó là hình ảnh của người tù cải tạo cô đơn với môi cười nửa miệng. Chính là Ngát. Chính là

Ngát hư hư ảo ảo, mình mẩy đầy thương tích, máu me. Anh là Ngát, là Ngát... Hãy đi cùng anh... Mỗi đêm đôi mắt của người tù cải tạo trộn trong những lời thư êm đềm, ngọt ngào khi xưa của Ngát cứ hiện về. Đời sống và chiêm bao, kỷ niệm và thực tại. Tất cả trộn lẫn, xoay tròn.

Rừng cao su đã bao lần thay lá và tôi đã bao nhiêu chất oằn hận tủi trên hai vai gầy guộc, đơn độc. Ngày xanh qua đi. Mười bảy. Mười tám. Tôi đắm chìm trong một nỗi chờ đợi, chắc phải gọi là viễn vông hay phép lạ, sẽ được gặp anh Ngũ, chị Hạ, hay Ngát... Tôi tuyệt vọng. Những lời ủi an của bác Thái càng làm thêm xót xa, tê tái: "Sao con cứ buồn hoài vậy? Tuổi của con đâu đáng để buồn hoài. Hãy cứ xem hai bác là cha mẹ..."

Bác Thái xin cho tôi được làm thư ký ở nông trường quốc doanh. Vẫn là con nhỏ Hạnh làm lì chai đá, vì phải luôn luôn thủ thế, không được sơ hở chút gì về thân phận với mọi thứ rác rưởi chung quanh. Khắc sâu trong tận cùng tâm khảm tôi, con nhỏ Hạnh có người yêu dấu là lính, sẽ không bao giờ bị họ đồng hoá. Sẽ không đời nào tôi đánh mất chính tôi, con nhỏ Hạnh đã sống êm đềm bên cạnh anh Ngũ là sĩ quan, con nhỏ Hạnh đã gửi mền thương cho một người tù cải tạo.

Mười chín. Hai mươi. Tôi để

ngày tháng rụng rơi trên vai. Ngày hai buổi đi về lầm lì. "Con nhỏ Ngộ ngộ thiệt, dường như nó không biết cười là gì!" Tôi vầy vùng. Tôi vô vọng. Những khuôn mặt đàn ông trôi qua, trôi qua. Bác Thái chống chế giúp: "Nó còn nhỏ, chưa nghĩ tới chuyện xa xôi đâu!" và dịu dàng, xót xa: "Có lẽ ở đây không có ai đáng để cho con chọn lựa". Làm sao tôi có thể chọn lựa. Khi sống trong một đời sống không phải là sống. Khi phải tự tập cho mình ngu đi, vì có ngu bớt mới sống đỡ nhức nhối, đỡ khổ sở. Ôi, làm sao cho môi cười hết héo hắt. Làm sao để đừng nghĩ, đừng nhớ tới câu hát chị Hạ ưa thích ngày xưa "Nhiều khi thấy trăm nghìn năm mộ, tôi nghĩ quanh đây hồ như đời ta hết mang điều mới lạ, tôi đã sống rất ơ hờ". Tôi đã sống rất ơ hờ. Tôi đã sống rất lạt lẽo với mọi điều. Những ngày mưa. Những tháng nắng. Tôi không còn dám mưa dãi nắng. Nên tóc đã dài mượt mà và hiện lại nguyên hình là con nhỏ Hạnh khi xưa ở sơn nguyên. Đứa con gái nhỏ của bác Thái thổ thề: "Mẹ nói, chị Hạnh giống như là nàng tiên bị dọa. Chị Hạnh ăn khoai mì nên chị ốm nhom như cây khoai mì. Còn bố nói chị Hạnh là đại diện của hăng tâm tre xía răng..."

Tuổi con gái tôi cứ trôi dần qua, với một trái tim tan nát vì chống đối với đời. Tại sao tôi không bình thường? Tại sao tôi không cứ gặt đầu? Hãy nhắm mắt mà lấy đại một người chồng. Sinh con. Nấu cơm. Giặt giũ. Già đi... Ngát! Ngát! Em không thể! Em đã có lời nguyện. Em chỉ có thể sống cùng anh, với anh. Nhưng tôi còn đợi chờ gì nữa, khi hàng bao nhiêu năm trôi qua, bằng hoàng như cơn mộng!

Đời ta có khi là đốm lửa, một hôm ngát trong vườn khuya. Vườn khuya đoá hoa nào mới nở. Đời tôi có ai vừa qua. Có ai vừa qua! Tôi yêu hoài huyễn những lời hát cũ xưa, buồn bã. Trong khi người ta ồn ào hát những bài về cuộc sống mới, thì trong tôi cứ lần lượt nhớ lại tất cả những gì đã qua, đã sống, đã vui,

cõi nhớ

Nhìn ra ngoài ngõ tuyết rơi
Trong nhà tự gấm xốt đời tha hương
Trải hai mươi mấy năm trường
Nhớ quê hương tượng phố phường năm xưa
Dòng sông bến cũ đò đưa
Bao người đi sớm về trưa hiền hoà
Còn nguyên kỷ ức chưa nhòa
Nhà xưa ngói đỏ vườn hoa cúc vàng
Bây giờ hồn vẫn mang mang
Niềm riêng cõi nhớ đôi hàng lệ rơi!

phù sa



đã cười. Nếu những người ta đó biết được những gì tôi nghĩ về họ, chắc tôi bị đi cải tạo một trăm năm chưa đủ. Nhưng may mắn, những ý nghĩ trong đầu tôi còn nằm nguyên đó. Và tôi vẫn chăm chỉ làm việc, cho đến một ngày họ cho tôi đi học lớp nghiệp vụ. Năm đó tôi 21 tuổi. *Tóc 21 dài thướt dài tha. Lẳng lơ đến độ nghĩ mà yêu em.* Chị Hạ khi xưa nói, đó là thơ Đông Đình Hồ. Nghĩ mà yêu em. Tôi bắt đầu biết cười một mình.

Lớp kế toán kéo dài 6 tháng, ăn ở tại trường với đủ mọi lớp người ở các tỉnh miền Nam. Tôi được xếp cùng phòng với 9 người cùng một lớp tuổi nên đùa giỡn như một đám giặc con. Chẳng như tôi tìm thấy được tuổi nhỏ của mình khi hoà nhập với một lứa thiếu nữ. Dung Hạnh ngồi xếp bằng giữa giường, thao thao bất tuyệt kể chuyện, bỗng vỗ bộp xuống đùi: "Cái quần ni, là tau luộm ở Bình Tuy. Ôi choa, khi nó thiếu cha thứ để luộm!" làm tôi giật mình đánh thót, khi tưởng Dung Hạnh muốn ám chỉ tôi. Thì ra Dung Hạnh cũng chạy từ miền Trung vào. Vũ Nguyệt chép cho tôi bài *Tình hồ: Yêu nghĩa là phôi phai, nghĩa là mang hận hoài.* Cuối tuần có người về nhà, người ở xa quá thì ở lại trường. Cùng rủ nhau xuống phố, ngắm nghĩa (tất cả chỉ trừ chị Nhạn là dân Sài gòn, còn toàn quê trở quê trất). Dung Hạnh nói: "Tụi mình là Tư Ech đi Sài gòn. Rì mà còn dờ! Bắc kỳ vô Sài gòn thì tưởng như là qua Mỹ vậy!"

Sài gòn năm đó mọc ra nhiều nghề chưa hề có trước kia. Ở cột đèn xanh đèn đỏ, sát bờ tường trường học, là chỗ ngồi của một anh chàng vô mục bút nguyên tử. Cây viết bic hết mực thì mang đến bơm mực vô. Anh chàng rất đông khách vì cây viết vô mục bằng tay đó viết rất mau cạn mực. Một lần chỉ có mấy đứa, anh chàng thì thảo: "Tui là lính ngục". Một lần khác, anh chàng nhìn thẳng vào tôi: "Chủ nhật nếu ở lại, tôi mời đi xi nê". Vũ Nguyệt

khều tây. Tôi hỏi: "Tôi hả? Thật không?" Anh chàng nghiêm trang: "Tôi mời thật mà". Tôi cười: "Kêu tôi bằng chị, tôi mới đi. Tôi già rồi. Tôi lớn tuổi hơn ông đó..." Cái mặt anh chàng xụ xuống. Vũ Nguyệt kéo tôi đi: "Ôi bà phìa! Không đi thì thôi, còn bày đặt!" Trong phòng ngủ, 9 đứa bao quanh tôi. Giọng Dung Hạnh lạnh lạnh: "Đây là Bao Công xử án, ả ả a... Con nhỏ này đá lông nheo anh 'bom nguyên tử' đó a... Bà con ơi, xử sao a..."

Tôi đã lấy chồng. Chẳng phải là anh ngục quân làm nghề vô mục viết nguyên tử, mà là "ông thầy" của anh ta.

Một lần, khi cả đám đang lú lú nói cười, thì chợt nghe anh chàng kêu lên: "Ông thầy!". Tôi nhìn về phía "ông thầy" với cái miệng cười chưa kịp ngậm lại, thì bỗng té cái rầm, hết biết. Lúc tỉnh dậy, mới hay mình nằm trong phòng với đủ 9 cái bản mặt cúi xuống cùng mùi đầu nhị thiên đường nồng nặc.

Hường móm le lưỡi:

- Chưa chết!

Dung Hạnh cầu nhàu:

- Đã biểu mi có tháng, đừng nên ăn củ mì nhiều!

Vũ Nguyệt bắt ấn:

- Ấn ma ni bát nị hồng... Hú ba hồn chín vía con Hạnh Ngọc về đây...

Cả đám lại cười. Tôi bắt đầu nhớ lại. Chẳng phải là thiếu máu. Chẳng phải là đói bụng. Mà chính là xiêu hồn, lạc phách. "Ông thầy", người đăm đăm ngắm nhìn tôi cười nói dưới đường lúc đó, chính là người tù cải tạo năm xưa. Không thể nào tôi quên được đôi mắt, cùng cái dáng cao cao tách bạch, riêng rẽ đó. Ôi, tôi trở mặt xuống gối, muốn thốt một lời than, một địa chấn, một bàng hoàng. Chị Nhạn kéo đầu tôi lại:

- Đừng khóc mà! Đùa chút thôi, chứ lúc này tụi này sợ điếng hồn luôn.

Bao năm qua rồi, tại sao chỉ mắt nhìn thôi lập tức tôi đã run rẩy? Tôi không dám theo đám bạn xuống

đường. Mỗi chiều lặng lẽ đứng một mình bên khung cửa sổ trên lầu cao, nhìn xuống dòng xe cộ đông đúc, hối hả mà nghe bâng khuâng, trống vắng. Tôi sợ thực tế phũ phàng khi chạm mặt. Tôi thà thu mình, cam chịu. Nhưng Hương móm kêu hoài: Anh "bom nguyên tử" hỏi thăm mị hết bệnh chưa, sao không thấy. Rồi một bữa Vũ Nguyệt la lên:

- Bà con thấy gì không? Bây giờ lúc nào cũng thấy "ông thầy" ngồi ở bờ tường hàng rào. "Ông thầy" này coi cũng được. Bà con nếu không ai ra tiếng xí phần, tui nhào vô cua à!

Chi nhỏ xì một tiếng:

- Bỏ thằng Kỳ cho ai?

Vũ Nguyệt cười:

- Giỡn chơi mà! "Ông thầy" này không phải là thầy giáo đâu, mà là ông sĩ quan cải tạo mới về. Ai mà dính vô là lãnh đạn liền. Ban Giám Hiệu sẽ tức thì trả bạn địa nguyên quán, khỏi cần xét lại hồ sơ lý lịch làm chi.

Trái tim tôi bật lên cung trầm thống, náo nê. Đúng là người tù cải tạo năm xưa. Nhưng chắc gì chàng nhận ra tôi, cái con nhỏ đẹt ngất, đen đúa thuở đó? Thế là tôi lấy lại bình tĩnh, theo đám bạn xuống phố. Anh chàng "bom nguyên tử" cười:

- Hết bệnh hả? Ông thầy tui hỏi thăm hoài.

Tôi giả vờ:

- Ông thầy nào?

Anh chàng nhìn quanh quất:

- Hôm nay không thấy đến. Mọi hôm ông hỏi, cái cô bị ngất xỉu đó lâu rồi sao không thấy.

Tôi ấp úng:

- Ông thầy anh, là ai vậy?

- Ông tên Ngọc, đi cải tạo về không có nhà ở vì toàn thể gia đình ông di tản hồi 30 tháng 4.

Tôi thất vọng náo nê. Biết rằng trên đời này không hề có phép lạ, nhưng tôi đã mong chờ lắm, đã hy vọng lắm, tên người được thốt ra là Ngát. Là Ngát chứ đừng là một cái tên nào khác.

- Xin lỗi, cô là Ngọc Hạnh, đúng không?

Khi đụng đầu một cái cốp trước "ông thầy", tôi cố tự nhủ, đừng run, đừng run! Nhưng trái tim cơ hồ đã đập lệch nhịp. Tôi cố tự chủ. Đờ anh "bom nguyên tử" lẻo mép, dám khai tên họ của ta ra với người đứng.

- Không phải, nó là Hạnh Ngọc. Ủa mà phải, nó cũng là Ngọc Hạnh, tức là trái hạnh trong có cục ngọc.

Hường móm nhanh nhẩu. Ông thầy lại nhìn. Mắt nhìn đăm đăm và thu hút, thăm dò và tìm tòi. Mắt nhìn như thể bắn khoả, đần đờ:

- Dường như, tôi đã gặp cô ở đâu?

Lần này thì Chi nhỏ nói hót:

- Từ muôn kiếp trước.

Ông thầy cười. Ôi, đúng là môi cười nửa miệng. Môi cười đeo đẳng tôi suốt những năm khốn khổ. Có lẽ anh chàng không thể nào ngờ cái con nhỏ rừng rú, lam lũ năm nào bây giờ đã lớn, đã thành thiếu nữ.

Tôi là ai. Tôi là ai. Là ai. Mà yêu quá đời này. Tôi yêu bài hát đó, dường như đã nói giùm tôi, con nhỏ có một quá khứ buồn bã. *Em hồn nhiên, rồi em sẽ bình minh.* Bởi, bây giờ tôi đã có môi cười rạng rỡ, môi cười mãn mà, tươi thắm, với hạnh phúc tràn ngập. Tôi không phải là đứa con lộn kiếp, như mợ Bảo đã nguyên rủa. Môi cười của tôi bây giờ là bao dung, tha thứ. Tôi đã thoát khỏi lời nguyên của mụ, đã ra khỏi kiếp đọa đày. Người tù cải tạo đã giải lời thề cho tôi. Người đó là Ngát. Là Ngát như một phép lạ quá đổi nhiệm màu.

Sau này Ngát vờ phùng mang,

CÁO LỖI

Vì bài không về kịp, truyện dài "*Bên Rặng Tuyết Sơn*" của Nguyễn Phong tạm gác một kỳ. Xin trang trọng cáo lỗi cùng quý độc-giả.

trợn mắt:

- Sao lúc đầu không chịu nói ngay là Hạnh Ngộ?

Tôi cũng không vừa:

- Vậy sao không nói ngay, là Ngát?

- Thì tôi sợ cô là cán bộ VC.

- Bộ bản mặt em giống VC lắm hả?

Ngát ôm lấy đầu tôi, kéo sát vào ngực chàng:

- Đó là định mệnh, nhỏ ạ. Anh sống lang thang, phiêu giạt sau ngày đi tù về. Biết rằng không thể tìm em, có lúc anh lảng mạn muốn thử lên Cây Gáo, tìm cô gái nhỏ có đôi mắt nai năm đó, nhưng không thể vì bị quản thúc và vì anh đang tìm đường vượt biên.

- Vậy là anh định bỏ em? Tôi phụng phịu, giận hờn.

Ngát vuốt tóc tôi:

- Xin lỗi rồi mà nhỏ. Lúc đó anh là kẻ tứ cố vô thân. Bây giờ thì anh đền em tất cả đời anh, cho tuyệt hết, cho cùng hết, nhỏ à.

Y hệt như lời thư của Ngát năm xưa, Ngát cưng chiều tôi như em bé. Khi biết tôi đúng là cô bé năm xưa Ngát gặp ở rừng Cây Gáo, miệng chàng tròn hơn chữ o, má phùng ra, trời đất! Cho đến khi tôi kể về Ngát:

- Nói cho ông thầy hay, em không phải tên là Ngọc Hạnh đâu. Tên thật của em là Hạnh Ngộ. Khi bác Thái khai tên làm giấy tờ hộ khẩu, không biết sao em thấy tên mình thành Hạnh Ngọc. Lúc em đi học lớp nghiệp vụ, ngay ngày đầu tiên Dung Hạnh đã nói liền: Tên của tau đã ngang phè, tên của mi cũng chướng y chang. Người ta tên Ngọc Hạnh nghe phải suôn sẻ êm tai không? Còn mi là Hạnh Ngọc... Em vẫn được gọi là Hạnh từ thuở nhỏ, nên đồng ý khi tụi nó gọi em là Ngọc Hạnh.

Tôi đang đi song song với Ngát trên lề đường. Không biết bằng cách nào, tôi hết hồn khi tự dưng thấy cái mặt Ngát dí sát vào mặt tôi:

- Trần thị Hạnh Ngộ, đúng không? Ở Pleiku với anh Ngử và chị

Hạ, đúng không?

Tôi chỉ kịp chớp mắt, thì Ngát đã ôm chầm lấy tôi, ôm cứng ngắc như sợ tôi tan biến đi:

- Anh là Ngô Ngọc Ngát. Là Ngát! Là Ngát của em đó! Đừng xiu! Đừng có xiu nha nhỏ!

Một phút. Một giây. Tôi tưởng chừng mình bất động và tắt thở. Nhưng rồi tôi thấy mình cựa quậy, thì thào:

- Buông em ra. Em muốn ngồi xuống.

Kể từ phút đó, Ngát đã không buông tay ra khỏi đời tôi một ngày. Khi tìm được cho tôi một chỗ ngồi, lời đầu tiên tôi thốt ra, run rẩy và thảng thốt: "Giấy tờ! Ông có thể cho em xem giấy tờ? Em không tin. Không thể nào... Không thể nào..."

Về sau, nhiều lần Ngát thì thào bên tai khi ôm chặt lấy tôi:

- Giấy tờ! Giấy tờ! Bà xã ơi, em làm như em là công an Việt cộng vậy!

Tôi giục đầu vào ngực Ngát:

- Còn anh thì sao? Đi theo em hoài mà không chịu khai thật tên tuổi. Nhỡ em không yêu anh thì sao? Khi xưa em có thể rời, em sẽ không yêu ai...

Ngát bùm miệng tôi lại và tiếp lời:

- ... ngoài Ngô Ngọc Ngát. Ông trời đã để dành em cho anh mà nhỏ. Ngát. Ngộ. Mai một anh sẽ đặt tên cho con là Nghé và Ngộ.

Chúng tôi đi đoàn tụ gia đình năm 82 do cha mẹ Ngát bảo lãnh. Tôi đã trở thành nàng tiên thật sự, khi Ngát tìm được anh Ngử và chị Hạ. Từ đó tôi biết rằng, tôi không phải là đứa con lộn kiếp như mợ Bảo nguyên rủa. Mà cậu Bảo chính là ba ruột của tôi, cho nên mợ Bảo mới ghét cay ghét đắng và sỉ vả tôi như thế. Cảm ơn mẹ đã đặt tên cho con là Hạnh Ngộ, như một lời chúc phúc, như một lời chúc lành. Cảm ơn đời sống đã đãi ngộ tôi. Và cảm ơn anh. Ngát. Cảm ơn anh đã giải thoát em ra khỏi lời nguyên xấu xa thuở nhỏ...



Hoa Phố Hội

Nguyễn Hữu Nhật

sói đám cưới nhà quê, bọc ngoài giấy bóng kiếng hồng, trong gói giấy báo. Bao năm qua, ngôi nhà vẫn chập chờn trong trí nhớ của tôi, nhưng nó ở đâu thì hoàn toàn mơ hồ.

Năm tôi lên bảy tuổi, bố mẹ tôi vào Biên Hòa mua đất và làm nghề trồng bưởi, tới năm sau, chẳng hiểu vì sao mẹ tôi bỏ nhà ra đi, không biết đi đâu, chẳng bao lâu sau bố tôi đưa tôi vào chùa ăn học. Cuối cùng từ đó tới nay, những người sinh thành ra tôi, không một ai trở lại thăm tôi lấy một lần. Hội An, nơi tụ những điều yên lành, riêng tôi bị ném ra khỏi nơi thân yêu ấy như một đứa trẻ bị bắt cóc, không nhớ đường trở lại nhà. Tấm hình ai đã chụp, công đức vô lượng, tôi người sống lại tìm về ngôi nhà, tựa hồ tiền kiếp của mình, với niềm hy vọng từ nơi đây tôi sẽ tìm ra manh mối của những người ruột thịt. Mẹ tôi có thể đang sống ở đó với ông bà ngoại. Tôi tin một cách mê đắm, sau này mới biết, sai lầm. Từ lâu, lòng tôi vẫn nung nấu ý nghĩ không có chuyện gì trên đời này, dù nhỏ bé như hạt bụi, mà lại hoàn toàn biệt lập. Tôi lùng tra nhiều tài liệu về Hội An. Phố Cổ, ngôi nhà, tấm hình, mảnh báo, gói trà, trang kinh cùng trí nhớ thoát nhìn chẳng hề ăn nhập gì với nhau, lại đan kết chặt chẽ giữa người chụp ảnh, kẻ chép kinh và người cho trà. Trà hoa sói uống ngọt ấm nơi chùa Hoa, tôi, những chiếc lá sen đội đầu năm lên bảy nghịch ngợm có thể là bên bờ kênh đào Hà Khê nối Phố Cổ với sông Vực Hồng,

cùng quần quýt lấy nhau trong vòng tròn liên khít.

Bánh xe đạp quay tít, nơi nan hoa gắn những bông cúc bằng nhựa, tôi đoán thế, tạo thành một vòng tròn vàng. Nơi ngã tư đường Trưng Nhị và Phan Chu Trinh, người ra đón tôi, đang thảng xe kêu ken két, chừng mười bảy tuổi, em ruột thầy Từ Hạnh. Cậu xuống xe, chấp tay chào tôi và bảo:

- Trời sắp mưa rồi, thầy lên xe con chở ra chùa Cầu Nhật Bản, lẽ ra con tới sớm, thầy chờ có lâu không? Thầy đi xe đồ có mệt không? Thầy Từ Hạnh đợi ở Chùa Cầu.

- Cảm ơn chú, tôi không mệt, từ đây tới đó, xa không?

- Gần xít à, vài bước nữa là tới cuối đường Trưng Nhị, quẹo tay mặt, tới đường Trần Phú là tới Chùa Cầu, thầy chưa tới Chùa Cầu bao giờ à? Chùa này còn gọi là Chùa Cầu Nhật Bản, xưa lắm?

Vừa ngồi lên phía sau xe đạp, tôi vừa trả lời:

- Tôi có tới, nhưng lâu lắm rồi, năm tôi mười một tuổi. Chúng ta xuống, đi bộ được không, ngược gió thế này đạp sao nổi, hoặc là cậu xuống ngồi phía sau để tôi đạp?

- Gần tới rồi, thầy ơi, thầy ngó mấy người chạy mưa trên cầu sang An Hội kia, sao chạy nắng ai cũng nhân mặt lại mà chạy mưa lại cười sung sướng vậy kia...

- Sông đẹp quá nhưng sao chẳng thấy chùa trên cầu?

Gió mỗi lúc một mạnh, chúng tôi xuống đi bộ, hai người vừa đẩy vừa

Giữa ban ngày, trời sầm tối, đen rầm ngàn mây vùn, xập xuống những mái nhà ngói âm dương Phố Cổ, các mảng tường rêu vữa lở như rung lên giữa cơn gió cuồng. Tháng chạp, thường trời chỉ mưa phùn, những hạt mưa li ti bụi sương bám hờ trên nền len, dạ của áo ấm cuối mùa đông Hội An.

Bão nổi ngày tôi trở về tìm ngôi nhà xưa, tường hoa chần mái, hai cánh cửa song gỗ hể mở ra là chân chạm hè phố. Ngôi nhà của ông bà ngoại tôi, nhìn qua tấm ảnh tình cờ thấy được trong một mảnh báo cũ, ở góc một ngã tư nào đó buồn rười rượi, hoang lạnh và tàn tạ. Sao trong tôi, dạo mùa hè ngồi chép kinh Liên Hoa, hồi ức về ngôi nhà thời thơ ấu sống đây, lại nồng ấm tới độ ran lên như những ngày còn mẹ, cuối chiều nắng tắt, tôi áp má tôi gần sát vào bờ tường để nghe hơi nóng? Người thuê tôi chép kinh, nghèo, chỉ trả tiền công bằng dăm nải chuối với một yến gạo lẫn nhiều trấu, nhưng thỉnh thoảng lại biếu một gói trà hoa

kèm chiếc xe đạp cho khỏi đổ khi gió đổi chiều, quay ngang, xoay con lốc, bụi mù lẩn rác rến. Mưa bắt đầu rơi trên sông Cổ Cò, mưa từ bên An Hội mưa sang, xóm nhà bên cù lao mờ dần, hơi nước phả mát lạnh. Chúng tôi tới Chùa Cầu vừa lúc mưa nặng hạt, nơi bờ tường một ngôi nhà cổ xưa, đáng xiêu vẹo, tôi thoáng thấy tấm bảng cũ mang tên Rue de Pont Japonais, phố Cầu Nhật Bản, mà Diễm, tên người thiếu niên, bảo bây giờ là Trần Phú, cậu ta còn bảo phía bên kia Chùa Cầu là cuối đường Nguyễn Thị Minh Khai, tên cũ là Rue de Khai Dinh, phố Khải Định. Bỗng dưng chẳng hiểu sao tôi nghĩ cả hai cái tên đường cũ, mới đều chẳng ra gì, rồi tôi bật cười. Diễm cũng cười theo, khóa vội xe đạp, rồi nói:

- Kia, sao thầy còn đứng đó, mưa ướt hết!

Thầy Từ Hạnh tươi cười đứng chờ chúng tôi tại cửa bên này chùa, khoảng không gian tranh tối, tranh sáng sau lưng thầy chấp chờn lửa nền và ánh đèn dầu. Chúng tôi xá nhau, rồi cùng đi vào trong chùa, lòng cầu cong vồng lên ở phía giữa lượn theo chiều cong mềm mại của mái chùa. Thầy Từ Hạnh bảo đáng lẽ thầy phải ra đường Phan Chu Trinh đón tôi nhưng thầy còn chờ một thầy khác, ở ngoài Huế mới vào, hiện đang có chút công việc tại chùa Phúc Kiến, gần phố Chợ, nếu không mưa lớn có lẽ thầy ấy đã trở lại đây rồi.

Thầy Từ Hạnh đã từng vào thăm chùa Hoa năm kia, theo một khóa học thiền Liên Hoa Diệu Lý, chúng tôi quen nhau từ ngày ấy, hàng năm ít nhất cũng gửi cho nhau sáu, bảy lá thư dài, nói chuyện về thư pháp và thơ Thiền. Trong phòng riêng của tôi ở chùa Hoa còn bức tranh với nét bút tài hoa của thầy Từ Hạnh, viết mấy câu ngụ ý mọi người nên tham Thiền mà nghiệm ra lẽ đạo: "Chánh thân doan tọa. Đương nguyện chúng sinh. Tọa Bồ Đề tòa. Tâm vô sở trước". (Tôi ngồi ngay ngắn. Nguyện chúng sinh mau Tâm

tòa Chánh Giác. Chẳng trụ vào đâu). Thân, tâm tôi hiện cũng lơ lửng, chẳng nơi nương tựa, một mặt vẫn phải nói chuyện với thầy Từ Hạnh và Diễm, mặt khác lại sống trong hồi tưởng.

Năm tôi mười một tuổi, thầy tôi cho đi theo ra Huế, lúc trở về ghé ngang nơi này, Chùa Cầu, ngày ấy tôi mang cảm giác như đã sống tại ở đây, đâu đó như từ những kiếp trước. Váng nước ao tù, trí nhớ tuổi thơ sau trận ốm nặng năm mười hai tuổi, đã khóa lấp những hình ảnh dưới đáy bùn sâu vốn mờ nhạt, cái thành phố mà tôi đã sống từ lúc sinh ra đời tới năm lên bảy, nhưng tôi lại nhớ rất rõ nét một vài trò chơi thời thơ ấu ở ngoài vĩa hè hay trong căn nhà mà lúc nào ánh sáng và bóng tối cũng tranh nhau không chút nhường nhịn. Tôi nhớ cả tiếng tụng kinh Hoa Nghiêm của bà ngoại. Biết nhà nhưng không biết nó ở đâu, tất cả như cây A Lê, Mardjaka, Cúc Hương Xao tức nhành hương cúc, mọc trên đất lửa, nhành rớt xuống đất thì gãy ra làm bảy phần, mỗi phần rời rã, bị nước cuốn trôi hay gió thổi xô giạt. Mùi hương cúc, còn đó trong không gian, nhưng các phần cành gãy chẳng biết cội nguồn. Khi tôi viết thư cho thầy Từ Hạnh kể về tám hình ngôi nhà trong mảnh giấy báo, thầy trả lời ngắn gọn: «Quán Chỉ ra ngay đây đi. Tôi biểu tiền xe. Nhà tôi ở bên cù lao Chàm, khá rộng, lại yên tĩnh nữa, tôi xuất gia nhưng không ở chùa, nhà rộng, còn một mình cha già, không thể vào chùa ở được. Như vậy, đúng là ngôi nhà Quán Chỉ thời nhỏ rồi. Ra ngay đi!» Bây giờ là tháng Mười, ông cụ Nậm, chuyên lo việc bếp núc cho chùa, đang ốm nặng, tôi không đi được vì còn phải ở lại chăm sóc cho người mà tôi coi như bố.

- Ba tôi mất rồi, Quán Chỉ à, chuỗi mới nướng, ăn đi!

Thầy Từ Hạnh nói cùng lúc hai công việc, một báo tin người thân từ trần, một bảo tôi ăn uống, bình thần như ai đó nhón nhơ đọc một câu đối thoại trong sách. Tôi chưa được cái

thanh thần kiểu Trang Tử gõ bôn mà ca trước một người vừa nằm xuống mặc dù tôi hiểu rằng: Nhà tu hành chứng ngộ Đại Thừa, tự giác và giác tha, thấu lẽ Sinh Tử, sống ở đời là để cứu độ chúng sinh. Nghĩa là, dầu tâm cảnh, chứ không phải hồn vía hay thể xác, đời riêng của mình đã vào hàng Bồ Tát, nhập Niết Bàn rồi, vẫn trở lại đời chung của mọi người để dạy bảo và giúp đỡ con người làm lành tránh ác. Nên đời riêng dù khổ mấy cũng không thấy khổ. Còn vui nữa là đang khác. Bởi trong biển cả Luân Hồi, đạo Phật là chiếc thuyền lớn chở người và mọi loài qua biển lớn.

Tôi bảo:

- Sao thầy không báo tin sớm để chùa Hoa cử người ra tiễn cụ ông tới nơi an nghỉ cuối cùng...

Thầy Từ Hạnh lắc đầu:

- Ba tôi viết giấy để lại, ông nói ông đi ra biển và sẽ không bao giờ trở lại nữa, dặn dò tôi đừng bỏ việc tu hành, cứ để Diễm sống và chăm sóc chú tôi. Chỉ có vậy!

- Chắc cụ ông buồn chuyện chi đó?

- Không! Ba tôi cũng không bị chứng tâm thần. Tự tử là một hành vi cá nhân chỉ có ở con người. Ông chọn cách ra đi bởi tâm hồn rất lạ, nửa hung hăng vì bị bề gãy tất cả những công lao mà ông đổ ra từ ngày còn trẻ nơi cù lao Chàm, giờ người ta lấy hết đất đai của ông. Nửa kia, bởi sự đòi hỏi quá đáng về tính nguyên tắc đạo đức, ông không cách nào hợp với thời này, họ nhân danh con người để hủy diệt con người. Ông không bằng lòng cả chuyện giọng Hội An của tôi bị pha, thí dụ không dùng «hơ» mà lại phát âm là «hai», ông bảo sách vở chồng chất đã làm hại tôi, «Hội An còn những xác nhà mà giọng Phố Cổ đã mất». Ông không chịu nổi Hội An ngày càng đông du khách và họ bị vây quanh những hàng rào ăn mày già, trẻ. Ông nói ông lấy làm nhục nhã, gần như thối phồng lên chất bi đát của cuộc sống mòn mỏi ở đây.

Tạnh mưa, lúc này, không hiểu

những người ăn mày ở đâu tủa ra, ngồi thành hai hàng dọc trước cửa Chùa Cầu. Tôi không thấy ai trong số họ vào chùa, chắc là bị cấm hoặc sợ làm phiền việc lễ bái, du khách sẽ không cho tiền. Chùa lúc này rất vắng người. Không có pho tượng Phật nào, bởi Lai Viễn Kiều, tên chữ của Chùa Cầu, thờ các vị thánh Bắc Đế và Trấn Võ, chúng tôi đứng tựa lan can nhìn ra sông. Trong hơi khói sóng, tôi tưởng tượng những chiếc thuyền buôn tứ xứ, hồi đầu thế kỷ 17, đã cập và rời bến Hội An xưa, mang những cái tên như Hải Phố, phố vùng biển, rồi Hoài Phố, phố mà ai bỏ đi còn nhớ tiếc, cuối cùng là Haipo, Faifo và trở lại Hội An, nơi lắng đọng yên ổn chỉ cho các thị dân nơi những thành phố lớn tới đây thăm. Còn chính dân Hội An, bị xáo động, càng đông những người khách nước ngoài, càng nhiều những chuyện xảy ra ra trong Phố Cổ làm họ đau lòng. Cả thế giới muốn giữ gìn Phố Cổ, «nhưng còn những đời nghèo trong các căn nhà cũ kỹ ấy thì sao», thầy Từ Hạnh bảo với tôi như vậy. Rồi thầy nói hơi lớn:

- Sư huynh tôi tới rồi kia! Chúng ta ra ngoài rồi cùng đi kiếm ngôi nhà của Quán Chỉ hoặc là về nhà tôi, nghỉ ngơi cho khỏe, mai đi cũng không muộn...

Khi thầy Đường Bội, sư huynh của thầy Từ Hạnh, nghe tôi kể về ngôi nhà trong trí nhớ và xem tấm hình nơi mảnh báo cũ, thầy làm tôi thất vọng vô cùng:

- Tôi không nói là thầy Quán Chỉ đã làm nhưng, theo chỗ tôi biết, ngôi nhà trong hình không ở góc ngã tư, mảng tường bên trái tấm hình còn tiếp giáp với một ngôi nhà hai tầng kiểu cổ, thầy Từ Hạnh, coi lại, đúng không?

Thầy Từ Hạnh, ngắm nghía tấm hình một lát, nói:

- Tôi nhớ ra rồi, Diển này, thầy Đường Bội rành Phố Cổ hơn chúng ta, thiết lạ, ngôi nhà này không ở góc đường.

Diển, cười, bảo:

- Bởi thầy và con ở đây lâu, quen

mất, không nhận ra, y như con hàng ngày đi lên, đi xuống mấy chục lần cầu thang ở nhà chú Bảy mà có nhớ là nó có bao nhiêu bậc đâu. Bữa qua, chú Bảy đổ con, con bị thua, tức thiệt chứ!

Nhưng con biết ngôi nhà trong tấm hình này hiện nằm ở đâu, chúng ta tới đó hỏi thử, biết đâu trúng...

Ba người chúng tôi vui vẻ cùng đi theo Diển ngay. Hết đường phố này, qua đường phố khác, các ngôi nhà làm tôi hoa mắt, chúng giống các kiểu nhà thật xưa trong những ngõ nhỏ ở Chợ Lớn. Những người Tàu thời «phản Thanh, phục Minh» đã tới đất Thu Xà từ cuối thế kỷ 16, đông nhất là đầu thế kỷ 17, họ chạy giặc Mãn Thanh với lòng mong có ngày trở về dựng lại nhà Minh, giòng Hán tộc. Các thế hệ sau của người Minh Hương ra đời, lòng «diệt Thanh» lắng dịu bởi lòng buôn bán, lợi nhuận mạnh hơn lý tưởng, họ đành coi đất Việt là quê hương, ở lại làm ăn, lấy vợ, lấy chồng, đẻ con, trở thành thần dân của chúa Nguyễn. Hai ngàn năm mất nước, người Do Thái vẫn trở về nước cũ được vì họ có sợi dây đan kết, xuyên suốt là kinh Cựu Ước. Người Tàu không uốn lại được khúc ngoặt của lịch sử, chỉ hai mươi năm một thế hệ qua đi, lớp sau giàu hơn lớp trước, nhưng những tấm lòng muốn cứu quê nhà lại nghèo đi. Người Minh Hương chọn chỗ hai con sông Trà Khúc và sông Vệ rẽ ngoặt, tạo ra một dải cát vàng ngăn ngang đất liền với biển Đông, có tên là Nghĩa An, nơi mà chuyện nhân nghĩa làm yên ổn lòng người. Nghĩa An che gió bão mùa biển động, Phố Cổ thời ấy còn nguyên mùi hoa đồng, cỏ nội, lẫn vị mặn trong gió biển và các mùi hương cam thảo của phố thuốc Bắc, phố đường phèn, kẹo gương và đường phổi... Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện về Hội An xưa cũng như nay, chẳng mấy chốc đã tới ngôi nhà giống như trong tấm hình của tôi. Bên này đường nhìn sang, quả như lời thầy Đường Bội nói trước, phía bên trái của tấm hình tức bên phải

của ngôi nhà ngoài thực tế, còn một căn nhà lâu quét vôi vàng. Cảm giác của tôi, bình tĩnh tới độ tôi không ngờ, hay chính là tôi đã đứng sững nhìn cái cửa song gỗ ở bên kia đường. Đúng là khuôn cửa trong trí nhớ của tôi. Chỗ góc hai bờ tường cao, che khuất khoảnh sân gạch. Tôi nhớ đã từng đứng dưới nhìn lên hai con mèo cấn nhẩn trên bờ tường. Nhưng sao toàn bộ ngôi nhà nhỏ quá, nơi đầu óc tôi bao năm qua, ngôi nhà lớn hơn nhiều. Hè phố gì mà hẹp, chưa tới thước hai, thấp lè tè. Một thoáng, mồ hôi tôi toát ra, khi nhận thấy trên các bờ tường không có những mảnh chai cắm dọc theo đó, mảng tường đầu hồi nhà, mà phía dưới là khuôn cửa song gỗ, không có chiếc cửa sổ nhỏ, nơi mà ngày bé tôi nhiều lần muốn trèo qua đó, hoặc bắc ghế gần cửa sổ, nhìn xuống phố. Diển từ bên kia đường, đang vội băng ngang sang bên này, chỗ ba người chúng tôi đứng, cậu ta vừa rảo bước vừa lắc đầu, ngụ ý không phải ngôi nhà này. Diển đã hỏi kỹ, nói giả như các nhà sư đi tìm thí-chủ, cả hai bên hàng xóm đều cho biết ngôi nhà có song cửa gỗ, bao đời nay vẫn chỉ một giòng họ làm chủ, mà thân thế của họ, xét ra chẳng dính lứu gì tới tôi. Tôi tự hỏi «vậy thì nhà mình ở đâu, một ngôi nhà cổ trong Chợ Lớn hay ngoài xứ Huế?» Nhìn ngôi nhà từ đường của họ Trần tại góc đường Phan Chu Trinh và Lê Lợi hay ngôi nhà cổ ở số 4 đường Khải Định, gần Chùa Cầu, tôi cũng cứ ngỡ ngỡ về thân quen. Như một người dò số, không trúng, vẫn không vút ngay tấm vé số, tôi cũng không để ngôi nhà thời thơ ấu của tôi phai đi trong trí nhớ, qua lần đi kiếm này, nó hẳn lên rõ nét như khắc chạm. Tôi đứng im.

Lát sau, Diển mời chúng tôi về nhà chú Bảy bên cù lao An Hội. Chiều, sau cơn mưa lớn, trời sáng hửng lên một chút rực rỡ, rồi tối nhanh. Trên cầu An Hội, chúng tôi nhìn sang được cả hai bên, cù lao An Hội và Phố Cổ, ánh đèn từ các

bờ sông soi xuống giòng nước chảy êm nhẹ, những điểm sáng lung linh. Thầy Đường Bội nói Hội An như một vườn hoa nhiều loại, lắm màu, ngày xưa các nhà buôn người Nhật tới đây, mang theo cả tôn giáo và đạo học cùng nghệ thuật kiến trúc. Chùa Cầu, chùa làm trên cầu, từ một khái niệm nối liền bờ mê với bến giác, trên đó chuyên chở nét văn hóa Thần đạo, không thờ Phật. Nhưng nhiều nhà sư già ở Phố Cổ cho biết cách nay ba trăm năm khi mà giòng Thiên Trung Hoa chảy xuống nước ta, nhiều nhà sư Nhật Bản đã tới phố Hiến giảng về lễ màu nhiệm của Tịnh Độ tông. Tại Nhật Bản, thế kỷ 12, ngài Pháp Nhiên dạy về pháp môn niệm Phật, người tu hành chuyên niệm Hồng danh Đức Phật A Di Đà để khi mất đi được vãng sinh về cõi Cực Lạc. Nhưng vị sơ tổ phái Tịnh Độ tông, ngài Phổ Hiền Bồ Tát, ngoài việc niệm Phật, còn nhấn mạnh một chân lý rất ráo: «Tu Phật tức là học đạo lý của Phật!». Tịnh Độ tông ở Trung Hoa do ngài Huệ Viễn, thế kỷ thứ 7 sáng lập, phát lên sau thế kỷ thứ 10, như một cõi Phù Trợ Trong Sáng và Yên Lặng của Phật A Di Đà, gồm các phái Tịnh Độ tông, Liên tông, còn gọi là tông Hoa Sen mà bộ kinh chính yếu gồm ba cuốn kinh: A Di Đà, Vô Lượng Thọ và Quán Vô Lượng Thọ. Trong khi chùa Ông của người Minh hương, do bốn bang Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông và Hải Nam dựng lên, chỉ thờ Quan Công, nơi mà rất nhiều người Việt cũng tới cầu mong sự an lành bằng cách xin xăm. Thích thú nhất là thầy Đường Bội đã nhận xét:

- Người xưa, ở Phố Cổ, có thể đọc thơ Lý Bạch hay thơ Basho, nghe lời khuyên của đức Phật hay ông Khổng Tử hoặc đón nhận tin lành của Chúa, đầu tiên, qua những nhà thương buôn Hòa Lan hay Bồ Đào Nha. Chúa Nguyễn hùng cứ một phương Nam, bờ cõi ngày càng mở rộng, nhờ cái tinh thần mở cửa, đa văn hóa này. Ngày nay, họ đóng thật chặt lại, sự quá khích này dẫn

đến mai một nếu có mở ra, lại mở toang, không lựa chọn chi hết.

Thầy Từ Hạnh nhắc chúng tôi:

- Về, thôi, chắc chú Bảy tôi chắc đang chờ.

Diễn cũng nói thêm vào:

- Chú Bảy lo nấu cơm chay để mời các thầy, từ sáng. Thầy Quán Chỉ à, hay là thầy ra ngoài này tu đi, nhà thầy Từ Hạnh rộng lắm, một mình ở đâu có hết.

Thầy Đường Bội lại bảo:

- Tới chùa Phúc Kiến với tôi cũng được, ngày trước ông già tôi là bang trưởng Triều Châu, góp nhiều công sức vào việc trùng tu chùa, nên được quý thầy rất mến. Sau tôi lớn lên, ra Huế tu, thỉnh thoảng về đây thăm, quý thầy vẫn dành riêng cho một phòng nơi nhà hội-quán.

Nhà chú Bảy của thầy Từ Hạnh, kiểu cũ nhưng không cổ, hai tầng, nhìn ra biển. Trước năm 75, chú dạy trung học và có hai chiếc tàu đánh cá cho người ta mượn theo lối «ăn chia», chủ tàu ăn bốn, người thuê tàu ăn sáu phần mười. Năm 78, một trong hai chiếc tàu đó chở người đi vượt biên, gặp bão, có cả vợ con chú, tới nay cũng không tin tức gì. Hiện nay chú sống đời cư sĩ, ngồi thiền, nghiên cứu triết học Phật, Nam Hoa kinh và ăn chay.

Chúng tôi ngồi vào bàn ăn, chiếc bàn tròn đá ngũ hành Quảng Nam, vân đen nổi trên nền đá trắng màu bánh bột lọc. Bên ngoài, biển sẫm đen, le lói dăm chiếc đèn thuyền ngư phủ về bến muộn. Trong nhà trở nên ấm cúng dưới ánh sáng của hai ngọn đèn Hoa Kỳ kiểu xưa, dưới bàn thờ Phật là bàn thờ vợ con chú Bảy.

Trong lúc ăn tráng miệng và uống trà, thầy Từ Hạnh lấy từ chiếc cặp da cũ một xấp giấy đánh máy, rồi bảo:

- Chú Bảy đọc thêm mấy bài viết về Thiền của thầy Quán Chỉ, Thiền thì nhiều người viết, nhưng tới tay Quán Chỉ thì lạ lắm...

Ông Bảy nói:

- Bài mới hử, tôi đã chép tay những bài cũ trong một tập sách do

tôi đóng lấy, mai một có dịp sẽ nhờ người ta in ra sau khi xin phép thầy Quán Chỉ. Thầy ở đây chơi lâu lâu nhé, cho tôi và nhóm bạn Thiền ngoài cù lao này học hỏi thêm. Nhờ thầy Đường Bội mà chúng tôi hiểu kinh Hoa Nghiêm, trong khi đó chúng tôi rất thích nghe thầy Từ Hạnh giảng về kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Nhưng muốn biết Thiền và cái dụng của Thiền thì phải nhờ thầy.

Hồi nãy, cháu Diễn cho biết là thầy không tìm thấy ngôi nhà cũ, tôi buồn lắm, nước ta nhà nào cũng mất mát...

Tôi cảm ơn chú Bảy và cho biết:

- Tôi ra Hội An lần này chỉ được ba ngày, ngày đi, ngày ở và ngày về, gần Tết, chùa Hoa trong ấy bận lắm. Ngày ở đây, tôi đi tìm nhà cũ, đúng hơn phải nói là tôi đi tìm ông bà ngoại và bố mẹ tôi, tới giờ cũng không có bằng chứng rõ rệt, nhưng tôi vẫn nghĩ một ngày nào đó sẽ gặp.

Tôi nghĩ rằng tôi đi tìm kiếm cốt để bớt đi cái thời giờ và công sức những người thân cũng đang kiếm tìm tôi.

Ông bà ngoại tôi chắc gì còn sống, tôi chỉ không muốn bố mẹ tôi khổ thêm vì lòng ân hận, do hoàn cảnh, mà phải bỏ con vào trong chùa rồi không một lần trở lại. Nếu được gặp, sau đó, tâm cảnh của tôi vẫn là tâm cảnh một người xuất gia, rời khỏi nhà. Tôi tin ở học thuyết của tông Hoa Nghiêm: Ý tốt, lời lành của Phật bao giờ cũng chiếu sáng và dội ra, tỏa chiếu các nơi, trong mọi vật, cho đến hạt cát nhỏ nhất. Đặc biệt mọi vật trên đời đều gắn bó và tiếp ứng cho nhau, đồng thời soi sáng cho nhau. Sự chiếu sáng, người với người, chính là lòng thương yêu. Nhớ đến và đi tìm cũng chỉ là một trong những cách thể hiện lòng thương yêu. Cách khác, đối với tôi, dựa vào Phật với chúng sinh đồng tính «chân như», Phật cứu mọi người, dù còn một người chưa giác ngộ, lòng Phật cũng chẳng yên. Điều mà người ta gọi là «chẳng yên» đó nếu không do tình thương yêu thì do đâu? Nên yêu thương cũng

là Phật tính. Song, tình thương yêu này chẳng nhuộm chút bi lụy, trái lại, nó còn đầy những hân hoan.

Chú Bảy hỏi:

- Kinh Hoa Nghiêm và tông Hoa Nghiêm hẳn phải gắn bó với nhau, từ kinh tới tông có gì khác biệt không?

Tôi bảo:

- Xin thầy Đường Bội cho chúng tôi hiểu rõ hơn! Sau Thiền tông, người Hoa rất sở trường về Hoa Nghiêm tông, nếu như tôi không lầm?

Thầy Đường Bội đứng dậy, chấp hai tay, xá mọi người, thay cho lời cảm ơn, rồi mới ngồi xuống, nói:

- Hoa Nghiêm tông, ai cũng biết là một tông phái theo kinh Hoa Nghiêm. Cuốn kinh này gốc bằng chữ Phạn, hồi thế kỷ đầu dương lịch bồ-tát Mã Minh, Acvaghosa, đã nghiên cứu kỹ, sang tới thế kỷ thứ hai, bồ-tát Long Thọ, Nagarjuna, cũng đầy công tìm hiểu. Tới thế kỷ thứ 5, ngài Giác Hiền, tức Buddhahabhadra, dịch kinh Hoa Nghiêm sang chữ Hán, vào khoảng năm 418. Nhưng người có công truyền bá lại là ngài Đỗ Thuận, một nhà sư Trung Hoa, còn có công thành lập phái Hoa Nghiêm tông, thế kỷ thứ 7. Năm 736, đại sư Đỗ Sen mang kinh Hoa Nghiêm vào đất Nhật, làm cho đạo Phật, trước đó ở Nhật nặng về cúng bái, bùng lên một nguồn sáng, «thấy được Cái thật và Cái chẳng thật, bản tính vẫn như nhau, mới thật sự yên tĩnh tự nhiên trong lòng», chớ chỉ lo lẽ lay thì hiểu sao được đạo cả. Nhưng sau thế kỷ thứ 10, Nghiêm Hoa tông nhường chỗ cho Tịnh Độ tông, người ta cho rằng khi đại chúng hóa đạo Phật có nghĩa đạo Phật thu hút đám đông vào con đường ít trừu tượng nhất, bởi không phải ai cũng tách bạch được «Cái thật và Cái chẳng thật» trong cuộc sống sô-bồ này. Chính cuộc sống hàng ngày của chúng ta, hiện nay, cũng nói lên điều đó. Lịch sử cũng không thật. Người ta thích viết sử hơn là chép sử. Đắm chìm trong những «cái không thật» mãi

cuối cùng chúng ta cho đó là những «cái thật». Các nhà sư ở chùa Phúc Kiến đang tìm cách làm sống lại tinh thần Hoa Nghiêm. Bởi «cái thật nhất» ở đời này còn là «cái không thật», như chính cuộc đời mỗi chúng ta, hướng chi lại bám vào «cái không thật» để mong sống yên lành?

Chú Bảy nói như reo lên:

- Vậy thì hay quá. Sự giả dối không đưa ai tới thâm kích, nhưng bám vào sự giả dối thì, đương nhiên, là khổ.

Thầy Từ Hạnh góp thêm ý:

- Lâu nay, tôi muốn làm cái gạch nối giữa các nhà tu trẻ, khởi đầu từ mấy người mà tôi tin cậy, như Đường Bội và Quán Chỉ, bởi thời chúng ta sống không chỉ tiếp nối sự ca tụng đạo Phật của bao đời trước, mỗi người cần phải góp ngọn lửa soi sáng về cái dụng của đạo Phật, nói rõ hơn là nó có ích gì cho đời. Tỷ như tính Chân Như của đạo Phật, nếu ví với một thanh gương thì nó là một thanh gương sắc bén nhất, chặt đứt được sợi dây oan nghiệt tết bằng giả trá đang trói chặt tâm hồn cả một dân tộc. Phần tôi, có thể chủ quan, Thiền ảo diệu mà cũng mung lung quá, trơn trượt và lăn trôi, ít người hiểu nó và lại quá nhiều người tưởng rằng hiểu nó. Mọi việc giả vờ hiểu đều nói lên tính thật sự không hiểu. Kinh Hoa Nghiêm giúp mỗi người đòi hỏi sự thật nơi mình và người khác.

Chú Bảy bỗng sôi nổi như một người trẻ tuổi:

- Không nhìn ra sự thật và không chịu chấp nhận sự thật, ai đó vẫn có nhiều người tin theo, tạo thành một sức mạnh, nhưng càng mạnh càng tàn phá, hủy hoại mọi thứ quý báu. Như Phố Cổ, thoát nhìn, tưởng như được chăm sóc vì lòng yêu mến di tích lịch sử, nhưng thực tế nó chỉ là địa điểm hái ra tiền của những người nhân danh bảo tồn văn hóa và du lịch. Bề ngoài, du khách tới nhiều, các công án việc làm tăng theo, nhưng Phố Cổ chỉ còn là một bức tranh treo trên bức tường xã hội nhảm nhẽ. Khách sạn, hàng quán

vây quanh nó với những hỗn tạp buôn bán ma túy và cả thịt người. Như kỳ tôi ra ngoài Bắc, đi thăm cảnh chùa Hương, đọc sách thấy rừng mơ, suối ngọc, mà tới nơi nom ngập các thứ rác đủ loại. Hàng vạn người hành hương, nhà cầu lại thiếu, ruồi nhặng và mùi phân người nhức đầu, chóng mặt. Họ nắm độc quyền nên cái gì cũng có quyền nhúng tay vào, và cái gì họ nhúng tay vào cũng đều bị biến dạng, kể cả con người. Điển à, mang chứng minh nhân dân của hai thầy sang nhà tổ phó an ninh khu vực, báo đêm nay nhà ta có hai người bà con họ xa tới xin tạm trú. Nhớ mang theo hai xấp bánh trắng đập, chú để ở dưới bếp đó, nghe! Không, an ninh lại chạy qua đây xem mặt khách, thấy toàn các sư, lại sinh nghi này nọ...

Tôi bật cười và hỏi chú Bảy:

- Bánh trắng «đập» là gì?

- Bánh trắng đập được làm ở bên kia cầu Cẩm Nam, gồm hai thứ bánh trắng khô ướt, «đập» vào nhau. Bánh trắng khô phải nướng than hồng, đúng độ lửa, rộp phồng, vàng màu trứng chiên già lửa. Bánh trắng ướt, mềm, trắng không dày, không mỏng. Hai thứ ấy đập hay đập vào nhau, chấm với mắm Hội An, thành ra một món ăn không nơi nào có, cái dòn tan lẫn cái mềm mai. Mai tôi làm mắm chay, mới dám mời quý thầy, chớ mắm ăn với bánh trắng đập phải là mắm mặn, có mỡ và nhiều gia vị.

Thầy Đường Bội bảo:

- Mai, thầy quán chỉ đi thăm chùa Phúc Kiến, sẽ thấy những đường nét chạm trổ tài hoa nơi cột kèo, vòm cửa. Vậy mà chùa Phúc Kiến, một công tình tuyệt tác, chưa được ghi nhận như «thượng Chùa Cầu, hạ Âm Bổn». Sau Chùa Cầu phải kể tới chùa Âm Bổn. Rêu phong nét cổ.

Thầy Từ Hạnh lại nói:

- Hội An sống hai mặt, thực tế và huyền thoại, nên bánh trắng cũng phải âm dương, khô và ướt, mặt thực tế thì theo người Tàu, «phi thương bất phú», mặt huyền thoại đôi khi

tin theo người Nhật. Như Chùa Cầu là cái đuôi con rồng mà đầu hướng về nước Nhật: Nếu không có ngôi chùa, sông Thu Bồn sẽ dâng nước ngập lụt, cả vùng Nghĩa An sẽ biến thành nghĩa địa, cuốn Hội An ra cửa Đại và nước Nhật sẽ bị động đất. Huyền thoại không là sự thật. Nhưng huyền thoại phản chiếu sự sống. Cửa Đại, đường ra biển, rộng lớn, mà dân chúng bao đời gọi là cửa Đại. Phần do cách phát âm, phần vì nơi ấy, các ngư dân ra biển và thân nhân ngóng đợi những thuyền cá về. Thêu dệt quanh đó bao chuyện tình những người đàn bà Việt lấy chồng ngoại quốc, thường cuối đời vẫn ra cửa Đại, mong chồng hay người tình trở lại Hội An. Nếu Chùa Cầu là một lá bùa yểm thì lá bùa ấy, theo tôi, quá đẹp. Nó chính là con rồng nằm vắt ngang một cái vịnh nhỏ, dường như thể hiện cái tinh thần đạo Phật, ngôi chùa, ở giữa hai thái cực, hai đầu cầu, tạo ra thế nhất nguyên, trung đạo. Giản dị hơn, khi những di dân đến từ các vùng đất xa, như người Nhật, phải ở Hội An lâu dài mới nghĩ nghĩ tới việc xây chùa, theo lối kiến trúc nơi quê cũ, để xoa dịu tình hoài hương. Nếu Chùa Cầu mất đi, chút hình ảnh nước Nhật, bị xô động chính trong lòng những người Nhật tha hương nơi Phố Cổ. In hệt người mình đang xây nhiều chùa ở những nước ngoài.

Thầy Đường Bội tiếp lời:

- Ngoài việc xây chùa, dân ngư cư còn đặt tên chùa, tên đường phố hay xóm ngõ bằng những cái tên như ở quê nhà họ. Phố Nguyễn Thái Học ngày xưa có tên là phố Quảng Đông, Rue de cantonais, bởi dân Quảng Đông tới đây nhiều và sớm hơn dân Phúc Kiến, họ mang theo cả mùi thuốc Bắc thơm suốt một con phố những cửa hàng cam-thảo, thực địa. Tôi gốc người Hoa, nói ra sợ mang tiếng, chớ giữ gìn chất cổ của phố, nên giữ nguyên tên các con đường xưa cũ. Nhiều người vẫn thích cái tên phố Chùa Cầu hay phố Chùa Cầu Nhật Bản hơn là Trần Phú. Như dân miền Nam ưa Sài Gòn

hơn cái tên mới đặt. Tên tuổi là một phần lịch sử, nó gắn liền với những tĩnh vật là các ngôi nhà, như mỗi viên gạch cũ trong sân không in dấu chân người nhưng nó cho chúng ta biết đã bao người đã đặt chân lên đó. Thầy tôi, thiền sư Cảnh Chiêu còn đi xa hơn nữa, ngài muốn vực dậy giòng Hoa Nghiêm ở Phố Cổ. Thầy đặt niềm tin tưởng vào chúng ta, nên ngài có nhĩa ý ngày mai mời quý thầy và chú Bảy tới chùa Phúc Kiến để cùng ngài đàm đạo. Ngài sinh ra và lớn lên ở đây, gần như Việt hóa, nói lưu loát tiếng Việt, nhân thể chúng ta sẽ được xem một bộ Hoa Nghiêm xưa nhất mà chùa có, cách nay cũng khoảng ba trăm năm...

Tôi hỏi thêm:

- Làm sống lại Hoa Nghiêm tông?

- Phải, dựa trên nền tảng «hoa khai tâm», hoa mở lòng người, mới hy vọng cứu được chúng sinh thời này, thời mà người sợ người quá độ, mất hết tinh thần vô úy của nhà Phật, chính là lúc đạo Phật suy tàn. Phải vực dậy!

Chú Bảy nhìn đồng hồ rồi bảo chúng tôi:

- Xin mời quý thầy đi nghỉ, mai chúng ta phải dậy sớm, hơn nữa thầy Quán Chỉ và Đường Bội từ xa đến, cũng đã mệt. Mai ở chùa Phúc Kiến ra, chúng tôi sẽ mời quý thầy đi thuyền xuống thăm làng gốm Cẩm Hà, nhất là tới Đại Bường, một làng trồng được cả hoa Mai và hoa Đào.

Hoa biển khuya, đêm lân tinh mặt nước xao động sóng hay cá quẫy, tôi không biết, đêm nay lại mất ngủ. Tôi bắc ghế ra ngoài bao lơn, ngồi nhìn biển hừng sáng một màu tím biếc, trước không gian rộng lớn quá tôi bị mất khái niệm về thời gian. Lòng tự hỏi có thực «ba ngàn thế giới lớn, nơi đâu chẳng là nhà» hay chùa Hoa ở Biên Hòa mới là nhà của tôi. Giờ này chắc thầy tôi đang ngồi Thiền. Ông cụ Nậm ngủ gà ngủ gật trên võng. Thường Chuyển cãi nhau với Tâm Đối về chuyện «người làm hoa nở» chứ

không phải «hoa mở lòng người». Cậu bé Lượm, bên kia xóm Đàm Sen, cuối năm lại chèo đò sang xin một cành mai cho mẹ ăn Tết. Hoa mai không ăn được, nhưng thiếu hoa mai, chưa gọi là ăn Tết? Đâu đó, xoáy trong guồng máy bạo lực, thô ác, bao con người vẫn âm thầm gìn giữ nhân cách trong cuộc làm người. Cả những con người mang giòng máu lưu lạc, trôi từ Hoa Nam xuống Quảng Nam, đặt vào Phố Cổ, như tổ tiên thầy Cảnh Chiêu và chính thầy ngày nay cũng nặng lòng với đất nước này. Sao tôi không «đi tìm» những mái nhà cho những người hành khát sống ngoài hè Phố Cổ, cần chỗ che mưa nắng, mà chỉ lo kiếm ngôi nhà xưa mà nay tôi không cần vào ở. Chú Bảy nói đúng, thật sự tôi cũng không đi tìm người, tôi đi kiếm một tình thương yêu nơi con người, nơi bố mẹ tôi, mà tôi biết chắc là những người thương yêu tôi nhất trên đời. Từ tấm bé, nhà chùa và thầy chỉ dạy cho tôi «cách cho», sống quên dần «cách nhận», tình thương yêu của thầy dành cho tôi, một người học trò, chẳng phải là tình phụ tử. Mỗi người có một bà mẹ. Tôi sợ hãi, một lần kia, tỉnh giấc, nhớ lại giấc mộng, tôi nằm mơ thấy cô Nụ lại là mẹ của tôi. Bà mẹ, qua hình bóng cô Nụ, trao cho tôi một bó hoa sen cùng cái nhìn ấm áp. Tôi lo lắng vì tâm tôi không thật sự trong sạch như hoa sen. Hoa Sen, padmā, Liên Hoa, ngài sáng bốn đức tính, «gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn», hoa cùng quả kết thành một lượt, hương thơm ngọt nhưng loài bướm không đáp xuống mà hút mật được, đàn bà không dùng hoa sen trang điểm trên mình, mà giắt trên đầu. Trong Tứ Thập Nhị Chương kinh, có dạy rằng: «Hoa sen là hoa chẳng nhiễm mấy bụi nhơ, nên đức Phật lấy đó mà làm biểu hiệu, để tỏ cái Chánh Giác Tự Nhiên của ngài: Ngài sinh ở thế gian, như hoa sen trong ao bùn, song chẳng dính bùn nhơ» Nên áo cà-sa của nhà tu còn gọi là Liên Hoa y, áo Hoa Sen hay áo Thanh Tịnh.

Trong nhà êm ả, tôi vào nằm dưới sàn, trên chiếc chiếu mỏng, sau hàng giờ ngắm những lượn sóng đập vào bờ, lúc này cảm giác trong tôi như say sóng, cả tấm chăn đắp cũng bỗng bình. Tôi thiếp ngủ lúc nào không hay. Hình như vào lúc gần sáng, tiếng sóng mạnh hơn, lần tiếng mưa rơi trên mái ngói và tiếng chú Bảy nói với ai đó «đừng ồn, cho quý thầy ngủ». Tiếng mõ vắng đưa từ nhà dưới lên lầu. Cuối cùng là tiếng dao băm vào thớt.

Buổi trưa hôm sau, chùa Phúc Kiến đãi chúng tôi một bữa chay khá tươm tất, tôi chỉ hơi ngạc nhiên về món kẹo gương Thu Xà, thơm phức mùi vùng chín, trong vắt hơn tôi tưởng. Nơi phòng thầy Cảnh Chiếu, tôi nhìn thấy bóng mình gầy rạc, mệt mỏi, nhưng tôi cảm thấy sảng khoái khi ngửi thấy mùi hương sức nức từ cái giá gương toàn bằng gỗ trầm. Thầy Cảnh Chiếu không cạo đầu, tóc râu bạc trắng, thầy mời chúng tôi cùng ngồi trên chiếc sập gỗ gụ chân quỳ, mỗi người được hai chiếc gối mây để kê đùi hay tỳ khuỷu tay trên đó cho thông dong. Sau tuần trà với những câu chuyện thăm hỏi thông thường, thầy Cảnh Chiếu nhờ thầy Đường Bội sang tầng kinh thất lấy cuốn Hoa Nghiêm cổ. Lát sau, nhìn tôi, thầy bảo:

- Được biết thầy Quán Chỉ làm thơ hoa sen rất hay, lại là một người tìm hiểu kỹ về kinh Diệu Pháp Liên Hoa, tôi nghĩ thầy gần gũi với giòng Hoa Nghiêm, nên tôi có nhờ thầy Từ Hạnh mời thầy ra đây để có câu chuyện muốn nói. Tuổi tôi kể như gần đất xa trời, nhớ đâu nói đó, cũng chỉ nói với những người mà mình cần phải nói.

Tiền đây, thầy có thể cho chúng tôi biết thêm về Diệu Pháp Liên Hoa, một cuốn kinh lớn của nhà Phật?

- Dạ, nhưng xin thầy đừng gọi chúng con là thầy, thầy thương mà gọi như thế, song chúng con sợ phải tội. Hẳn thầy cũng đã rõ, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Saddharma-pundarika sūtra, hay còn gọi là Pháp

Hoa kinh do ngài Cưu Ma Thập* dịch sang chữ Hán khoảng năm 400, đây là bộ kinh gốc của tông Thiên Thai* tông và tông Pháp Hoa*. Lúc đầu chỉ có Pháp Hoa tông, sau có Thiên Thai Trí Giả, 531-579, ra công truyền bá, nên gọi là Thiên Thai tông. Nhưng bên Nhật, Pháp Hoa tông gọi là *Nhật Liên tông, và ai đó chỉ cần tụng «Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh» cũng coi như tụng toàn bộ kinh. Người theo các tông phái trên coi bộ kinh ấy như nước đối với kẻ khát, như lửa đối với người lạnh, như mẹ đối với bầy con, như đèn đối với kẻ trong bóng tối..., bởi tinh thần nhất thừa giáo mà đức Phật, trước khi nhập diệt, đã thuyết giảng cho các hàng Thinh Văn, Duyên Giác, La Hán và Bồ Tát nghe, rằng đạo Phật chỉ có một cỗ xe, Phật thừa, không có tiểu hay đại thừa, nghĩa là không có xe lớn, xe nhỏ chi hết. Tất Cả chỉ là Một. Một lòng thương xót và cứu vớt con người. Tin cậy con người. «Chúng sinh đều có Phật tính. Tam thời bị mờ ám, sa ngã, đọa lạc. Mê lầm không lâu. Sau cũng sẽ giác ngộ.»

Thầy Cảnh Chiếu, khoát tay, nói:

- Cảm ơn Quán Chỉ, giáo lý trong kinh Hoa Nghiêm cũng vậy, nó “viên đốn”, gom ba thừa là Thinh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát thành một thừa duy nhất, như tông Thiên Thai. Ở đây, cỗ xe lớn ấy không chỉ mang hình ảnh mà còn chứa cả tính chất của hoa sen, như ao hồ Phổ Cổ ngày xưa, những năm tôi còn nhỏ, đi chỗ nào cũng thấy hoa sen. Tôi nghĩ Chúa Nguyễn, từ đầu đời lập nghiệp, đã là một người biết nghe lời kẻ sĩ nghèo ở Bạch Vân am và ngay lúc sơ niên thế kỷ thứ 17, Hội An còn thuộc dinh trấn Thanh Chiêm, nên sau này các con, cháu chúa cũng biết nhìn ra con người và đặt niềm tin vào họ, nên các trưởng phổ người Hoa và người Nhật đều là người nước ngoài. Những nhà sư Trung Hoa như sư Thích Đại Sán đã giúp chúa Nguyễn rất nhiều. Niềm tin, như cây cầu bắc ngang sông, được dựng lên và nối liền từ hai

phía, hiện nay một nhóm người chỉ muốn mọi người chỉ tin vào họ, để họ rảnh tay và dễ bề diệt đạo Phật, chẳng những chùa Phúc Kiến mà chùa Ông, chùa Âm Bổn cũng đang biến thành nơi tục lụy, nhân danh bảo tồn di tích lịch sử, để họ buôn bán kiếm lời. Nhưng chùa nào ở đây, theo truyền thống, cũng là hội quán, nơi xum họp của tỉnh đồng hương hoặc chung nghề nghiệp. Họ đang tìm cách xóa sạch mọi sinh hoạt của hội quán, dù là việc từ thiện, chúng ta bị trói theo lối xoáy đình bù-loong, lúc đầu vịn hồ bằng tay, sau dùng kẽm xiết chặt. Các nhà tu trẻ như mấy thầy có nhìn ra không?

Thầy Từ Hạnh trả lời:

- Hội An, chiếc nôi của nhiều tinh hoa, là ngã tư của ít nhất năm nền văn hóa: Việt, Hoa, Ấn, Nhật và Chăm, cùng năm cánh hoa, đạo thờ Ông Bà, Phật, Lão, Khổng và Thiên Chúa. Nó chỉ có thể dung nạp thêm các giòng tư tưởng mới. Người ta không thể giàu có về vật chất khi mà tư tưởng quá nghèo nàn. Chẳng có thứ hoa nào một cánh. Nếu có thì cũng không đẹp. Thầy Quán Chỉ còn cho biết, ngay một loài hoa sen, cũng gồm nhiều loại. Bên Ấn Độ có bốn thứ sen: Ưu Bát la Hoa, hoa sen xanh; Câu Vạt Đầu Hoa, hoa sen vàng; Ba Đầu Ma Hoa, hoa sen đỏ; Phân Đà Ly, hoa sen trắng (còn gọi là Đại bạch liên hoa, sen trắng đại đoá. Nền Liên Sát (ksha), cội Đất Hoa Sen, tức cội Tịnh Độ, còn gọi là phương Tây, của Phật A Di Đà. Huống chi là tư tưởng...

Chú Bảy đưa mọi người về cảnh thật:

- Dân Phố Cổ vẫn muốn giữ cái tinh thần của lễ hội Long Chu, rước kiệu thuyền rồng, chớ các thần, tướng và âm binh, cốt tống khứ mọi ôn hoàng, dịch lệ, tiêu biểu cho giòng hãm dân, hại nước. Đêm lễ hội, đuốc thấp sáng, sau khi xô cộ - cộ là một dàn tre hình chóp, nhiều tầng cao, mỗi tầng có xôi thịt và bánh trái; xô-cộ, người ta đẩy cho cộ đổ xuống để đám đông vào cướp lộc, tựa như xô-cộ là xoi cổ. Với

lòng mong muốn mùa màng bội thu và giải nạn, người ta thả Long Chu xuống sông, trên đó có rượu thịt. Heo quay nguyên con. Cả gà trống còn sống. Muốn ngăn ngừa cô hồn, các-dăng phá phách, người ta phải cho chúng nó ăn. Giờ, chúng ta cũng đừng rớ tới miếng ăn «du lịch» của họ, họ phải ăn, chúng ta lo việc sửa sang lại mối đạo. Nhiều tông phái, chung một cỗ xe Phật thừa, thời lo gì mà không gìn giữ được tình người và lẽ đạo? Thầy Cảnh Chiếu, từng nói chuyện với tôi nhiều lần, chỉ muốn sao chính đạo Phật phải quy nguyên, trực chỉ, hướng thẳng vào đời, nếu không... Thầy Quán Chỉ nghĩ thế nào?

- Tại chùa Hoa trong kia, chúng con cũng đang cố gắng làm cái công việc đó, nhưng chưa nghĩ tới sự kết tập các chùa. Con nghe nói chùa Phúc Kiến đây, hàng năm vào ngày mùng 2 tháng 2 âm lịch, còn có lễ Vía sinh Thiên Thai nương, cầu cho việc sinh nở, mẹ tròn con vuông, hẳn là từ ý niệm trời với đất giao hòa, sinh sôi nảy nở. Đây là hình thức đạo đi vào đời, mong ước cho đời không tuyệt tự, có nghĩa là sự sống phải nối tiếp trong vĩnh cửu, mặc dù các nhà sư luôn luôn phải giữ giới. Chưa kể, chúng ta còn bị trói buộc nhiều, dù khoác áo tu hành, ngày nay ai bày tỏ lòng từ bi trước một việc nào đó, cũng có thể bị người ta kết tội «âm mưu lật đổ chính quyền», khó khăn lắm. Bị trói như Thảo Hề Tỳ Kheo. Trong kinh Niết Bàn, ghi chuyện một vị tỳ-kheo đi đường bị quân cướp đón giật cả y, bát. Chúng còn tính giết vị tỳ-kheo ấy, sợ ngài la lên, chúng sẽ bị bắt. Trong bọn, có tên biết luật tỳ-kheo, nói: «Chẳng cần giết, chỉ việc buộc các ngón chân, ngón tay của ông ta vào mấy ngọn cỏ tươi là xong». Vị tỳ-kheo bị trói như vậy, chẳng dám động mạnh, sợ đứt các nhánh cỏ và sợ bật gốc, làm chết cỏ, coi như phạm tội sát sinh. Câu chuyện, theo cách nói thậm xưng được hiểu theo nghĩa bóng, cốt nêu cao tinh thần tự nguyện giữ các điều

luật. Tựa hồ một người ngồi yên trong vòng phấn vôi, không bước ra ngoài, dù vòng phấn chẳng như thành cao, hào sâu. Vì giữ hạnh, thà chịu chết chứ không phạm giới. Nhưng những bất hạnh lại đang xảy ra ở ngoài vách vôi hay cái vòng vô hình. Riêng con, xin nhận ý chỉ của thầy Cảnh Chiếu, nếu không trồng thêm được hoa sen, lòng cũng xin hướng mãi về những bông sen đã có. Cho dù con biết rằng con giống như cây Âmra, Am la thụ, ra trái Nan Phân Biệt, lúc chưa chín hay chín vẫn màu xanh, ngon ngọt. Nhưng cây Am la, ra hoa nhiều mà kết trái ít, con tu nhiều, song công

đức chưa được bao nhiêu. Con không thể thay mặt thầy con, ở chùa Hoa, dám tự tiện góp thêm ý gì, con biết ơn buổi hội kiến bữa nay... Nọ nay, chùa Hoa và chúng con chỉ lo dốc lòng tu hành...

Thầy Đường Bội, trên đường ra phố, hỏi tôi «sao sư huynh quá thận trọng như vậy», tôi trả lời rằng «có bé bung nước trà lên đãi khách, liền đó tại sao lại lên ngồi hay đứng mãi sau tấm gương gỗ trâm», thầy Đường Bội tỏ ra lo lắng:

- Thiệt sao? Tôi phải báo sớm để thầy Cảnh Chiếu biết việc này. Đâu cũng có tai, mắt của họ. Nhưng cháu bé đó núp, lên nghe, sao thầy



biết?

- Trong phòng chỉ có gỗ trầm và hoa sen cùng mùi hương trà, tại sao mùi đầu dừa chải tóc, nước hương bông lải, cứ xông lên? Ngoài chú Bảy ra, ai trong chúng ta có tóc đầu?

Thầy Từ Hạnh bảo:

- Vậy mà thầy Cảnh Chiêu đã cẩn thận không cho Điển vào trong phòng dự chuyện. Năm ngoái, cũng vào tháng này, thầy Cảnh Chiêu đã nhắc tôi coi chừng ni cô Tâm Huệ ở bên Cẩm Nam, làm việc cho họ. Sau tìm hiểu ra thấy đúng. Chút xíu nữa thì tôi gửi mấy bài viết của thầy Quán Chỉ cho cô ta đăng vào tờ báo chui «Cánh Sen», một cái bẫy dò xét đầu óc các nhà sư xem họ nghĩ gì. Như vậy, việc thầy Quán Chỉ ra đây và thầy Đường Bội từ Huế vào, thế nào cũng bị theo dõi rồi. Phải đánh lạc hướng thôi. Thầy Quán Chỉ sẽ tới Ủy ban Nhân dân, phòng hộ khẩu, hỏi thăm về ông bà ngoại, nói rõ cả tên bà mẹ, nhờ họ kiểm giùm thân nhân. Sẽ chẳng có ai đi kiểm cho thầy hết, nhưng tin thầy đi kiểm người nhà, sẽ đến ngay tại công an. Mai, thầy không về chùa Hoa được đâu, nên ở đây vài ngày nữa, còn thầy Đường Bội thì trở ra Huế gấp sau khi vào công ty du lịch Hội An mua một mớ lịch treo tường, cảnh Phố Cổ, và các đồ lưu niệm.

Tạm chia tay. Thầy Đường Bội đi mua lịch rồi trở về chùa Phúc Kiến thu xếp hành trang. Hẹn sau Tết sẽ vào chùa Hoa. Bề gì ở trong Nam cũng dễ thở hơn ngoài Trung. Thầy Từ Hạnh và chú Bảy về cù lao Chàm. Điển đi cùng với tôi cho mọi việc có vẻ tự nhiên.

Ở phòng hộ-khẩu ra, tôi mới biết thầy Từ Hạnh nói đúng, cô thư ký chỉ ghi qua loa vào sổ trực vài giòng khai báo của tôi, còn mấy người khác, làm việc tại đó, đang vây quanh một Việt kiều, vẽ đường sang An Hội.

Điển hỏi tôi:

- Thầy có muốn dạo một vòng quanh phố không?

- Đi!

- Thầy có ngửi thấy mùi thơm

không?

- Có!

- Hoa Chạc Chìu đó! Gần tới đường Lý Thường Kiệt, băng qua Hoàng Diệu sẽ tới chợ. Con có nhớ bạn bán bông, nhà nó chỉ đi hái hoa Chạc Chìu ở các vùng quê, mang về bán cho du khách, cũng kiếm bộn tiền.

Đi giữa những phố rêu, nhìn các bức tường lở, mái ngói âm dương sạm màu mưa nắng, tôi có cảm giác như sống lùi lại hàng mấy trăm năm, thời gian ở đây như có lớp, lớp nọ chồng chất lên lớp kia, tất cả cùng thấm vào vào không khí làm nhột nhột sắc rêu và màu nắng. Tôi tưởng tượng như biển, ngoài kia, đang dâng lên cao, khi nhìn thấy bóng những lá buồm của thuyền trên cửa Đại hắt vào trong phố. Điển bảo:

- Thầy đừng gọi là Phố Cổ.

- Thế gọi là gì?

- Phố Hội!

Tôi nhớ lại, thầy Cảnh Chiêu ở chùa Phúc Kiến cũng gọi là Phố Hội và ngài còn nói rằng: «Nếu theo kinh nhà Phật, Diệu Pháp Liên Hoa, đây là Vô lượng nghĩa xứ, nơi mà ánh sáng và hoa động lại trong khoảnh khắc, rồi soi rọi tới vô lượng kiếp». Thoạt nghe, tôi không hiểu thầy muốn nói gì, giờ mới vỡ lẽ, trời ơi hoa Chạc Chìu, ánh sáng cuối chiều nắng tắt, những bờ tường nóng bỏng trong tuổi thơ của tôi, bao năm hai tiếng Chạc Chìu chìm vào quên lãng. Thứ ánh sáng của bầu trời Phố Cổ, in bóng các cánh buồm ngoài cửa Đại, không còn lấm lặt gì nữa. Tôi đã sống ở đây. Tôi hỏi thử Điển:

- Sao gọi là Phố Hội?

- Con đâu biết. Nhưng có câu ca, «Đi xa phố Hội, chùa Cầu. Để thương để nhớ để sầu cho ai. Để sầu cho khách vắng lai. Để thương để nhớ cho ai chịu sầu», con nghe hồi nhỏ. Nay không thấy ai hát nữa. Uổng ghê. Nhỏ bạn con ca hay lắm, thầy biết ông nhạc sĩ La Hối không?

- Biết! Nhưng chỉ qua sách báo.

- Ông La Hối sinh năm 1920 tại Hoài Phố, bằng tuổi ba con, ba con kể rằng năm mười bốn tuổi, ông đã

đặt bài ca, năm hai mươi thì bài Xuân Và Tuổi Trẻ của ông rất nổi tiếng. Người Quảng Đông mà phổ nhạc thơ Việt Nam rất giỏi. Con học hoài, chỉ nhớ có mấy câu, «Vui sướng đi cho đời tươi sáng. Vui sướng đi cho lòng thêm tươi».

Điển buồn rầu nói tiếp:

- Nhưng năm 1945 ông cùng mười người nữa bị giết, mang chôn chung trong một cái hố, ba con kể, ở chân núi Phước Tường Đà Nẵng, cũng vì muốn cứu đất nước. Nhỏ bạn con có bà con với ông. Sao những người tốt cứ bị giết? Tuần trước, cô giáo con cũng kể, hồi đời vua Thiệu Trị, khoảng năm 1847, ông Cao Bá Quát được vào Kinh Đô, làm việc trong Hàn Lâm Viện và từng ghé đây chơi. Ông đã làm bài thơ *Du Hội An phùng Vị thành ca giả*, khi gặp lại người đào hát của sông Vị thành Nam Định. Con nhớ bài dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt của ông Nhã Tiên, «*Muộn màng duyên cũ gặp đây. Tình em đất khách phút giây tương phùng. Sáo đàn một ánh trăng chung. Quê hương chia cách một mừng gió thu*», con quên mấy câu giữa, hai câu chót là «*Tha phương chừ gặp cố nhân. Em ơi, một khúc, trào dâng tiếng lòng*». Vậy mà sau người ta cũng chém cả ba họ nhà ông Cao Bá Quát.

Tôi có nhiều câu để trả lời Điển nên không biết chọn câu nào, thành ra cứ im lặng, Điển nói nhiều, mỗi chuyện một chút, cũng từ đó tôi rút ra được những điều thú vị cho mình. Chợ đông người. Điển vào mua hoa. Tôi ngồi ở một quán nước chờ Điển. Nổi bực dọc, lẽ ra không nên có ở một nhà tu, lúc tới đường Trần Hưng Đạo, tôi nhìn thấy khách sạn Hội An, một tòa nhà lớn mới, sừng sững kiểu cách nửa Tây nửa Mỹ. Tôi bàng hoàng. Đúng ra, khu vực Phố Cổ như viên ngọc, không được lóa «sáng» kiểu tì vết như thế. Có thể nào giữa một vùng cổ kính lại mọc lên thứ tân kỳ lặc lợ, nó phá hoại hết thảy, lạng lẽ và độc ác... Chú Bảy nói đúng, «cái nhà nước này nó không có văn hóa, nó tàn phá những

khu phố xưa ở Hà Nội, Chợ Lớn, Sài Gòn, nó tàn phá cả Hội An vì tiền bạc và sự ngu dốt», trong khi một người khách Ba Lan còn biết nói: «Nếu Phố Cổ thuộc về chúng tôi, chúng tôi sẽ đặt nó trong một nhà kính khổng lồ để giữ gìn sự nguyên vẹn», chỉ là cách nói, song cho thấy không có lời bình phẩm nào xứng đáng hơn. Họ ngó tới con người, con người bị méo mó, họ ngó tới phố phường, phố phường bị xô lệch. Đành rằng tĩnh vật như sinh vật, có đó rồi mất đó, nhưng ở đây là vấn đề một thời dài chắt chiu quá khứ, rồi quay trở lại khai thác quá khứ vì lợi lộc.

Tôi tiếc Hoài Phố, phố Nhớ hay nhớ Phố, nỗi nhớ này có ở những ai đã ít nhất một lần đặt chân đến đây. Nhưng Điển bảo «nhiều người khách ở xa, khi tới mua bông tại cửa hàng của nhỏ bạn, phần đông đều nói một ý giống nhau, tại sao cái thành phố này tôi chưa hề quen biết mà vẫn cứ muốn tới thăm, thấy nhớ», chuyện này Điển đâu có theo dõi ra làm gì, khiến tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi không phải là người độc nhất có cảm giác về Phố Cổ, chốn thân quen xưa, chợt nảy sinh trong lòng tôi ý tưởng những ai tới Phố hôm nay, cũng đều do nỗi Nhớ, hẳn ngày xưa đã sống nơi Phố Nhớ, ở một kiếp nào đó, nỗi nhớ thôi thúc cả những người đang sống tại Bắc Kinh, Đông Kinh và Tây phương tìm về. Tôi vui mừng vì phép quán-tưởng Hoa Sen mà mình khổ công luyện tập nơi chùa Hoa, hơn mười năm, nay mới có dấu hiệu bùng lên một nguồn sáng trong tâm tôi. Trước hết là quán âm «A». A, chữ đầu tiên trong mười hai chữ cái làm thành vần tiếng Phạn, có nghĩa là «vô, phi, bất hay không, chẳng phải, chẳng, không là». Như A Di Đà Phật, tức Vô Lượng Thọ Quang Phật, đáng Sáng Cả Tột Cùng, sẽ xuống trần gian và không nhuộm bụi đời, như hoa sen mọc lên từ bùn, vẫn thơm hương và trong trắng. Phép này còn gọi là phép quán-tưởng Hoa Sen, giúp người hiểu thấu được nguyên

lý tính Không của nhà Phật, gồm thính-quán và quán-tự. Thính quán, mỗi lần thở ra thì niệm tiếng A, đừng cho hơi thở nào quên niệm. Quán tự, quán cho thấy mặt trăng tròn sáng, rồi quán hoa sen trắng trong mặt trăng. Hoa sen nở xòe tám cánh, hình như cái đài. Rồi lại quán thấy chữ A, Không, sắc vàng trong lòng hoa sen ấy. Chữ A là biểu hiệu của bầu trời vô tận, vô cùng tận như thời gian. Quán chữ A, không chỉ cho giấc ngủ yên trong môn tọa-quán, nằm quán, khi nằm thì tưởng nhớ chữ A trong lòng mình, tiểu ngã, rồi chữ A ấy hiện ra nơi không trung, đại ngã. Cho cái nhỏ nhoi nhất và cái lớn lao nhất nhập làm một, tôi mất dần những thứ biên giới như bên này bờ ruộng là của tôi, bên kia bờ ruộng là của người. Mất hết trong tôi đây là đạo của tôi, đạo của tôi là chính đạo, kia là đạo của người, đạo của người là tà đạo. Nhưng tới hôm nay, như tôi đã nói, nguồn sáng ấy mới thật sự chiếu rọi. Tôi đi tìm mẹ tôi xem sống chết, sướng khổ ra sao, trong lúc bao nhiêu bà mẹ của những người khác, tôi đã từng thấy, sống nhục nhằn khốn khổ. Suốt mấy đời, chìm trong chiến tranh, những người con lo đi giết kẻ thù và lo giữ thân mình cho kẻ thù khỏi giết. Sau chiến tranh, bao người con không trở về nhà, những người sống sót lo chữa thương tật trong lòng và ngoài thân xác của chính họ. Không mấy ai đoái hoài tới các bà mẹ từng mất con vì dâng hiến con mình cho đất nước. Những «kẻ cựa thù» đang lũ lượt trở lại đây, sắm vai du khách, tiêu tiền như nước lũ, nhiều bà mẹ vẫn cong lưng ngồi rửa hăng chõng bát, đĩa nơi các hàng ăn ở phố Chợ, các bà mẹ khác tàu tã trong cảnh ăn mày, tuổi già, sức yếu, lết đi nốt quãng đời chót. Tôi sẽ nhận lời, góp một tay, giúp thầy Cảnh Chiêu lập nhà dưỡng lão, gần khu tháp Chàm My Sơn, coi như tôi học tập những kinh nghiệm ở đây, sau đó mang vào Biên Hòa cho chùa Hoa thực hiện. Tôi tin rằng chùa Phúc Kiến làm được. Thầy

Cảnh Chiêu còn nói với tôi và thầy Từ Hạnh: «Các nhà sư chùa Tứ Thiên Vương tại Đại Bản, tức Osaka, cũng như các nhà sư ở Kyodo, Tây Kinh, trong khoảng thế kỷ 15 và 16, từng cầm thương lên ngựa mà cứu dân vì nhà cầm quyền thời ấy quá ư tàn bạo.» Sức mạnh tinh thần này bắt nguồn từ phép quán-tưởng Hoa Sen, rồi Hồi Hướng công đức. Hồi hướng, quay lại, day qua, hồi hướng chúng sinh là xoay lại cái công đức sang phía chúng sinh, đem công đức của mình ra dâng hiến cho chúng sinh, riêng mình không mơ thụ hưởng.

Điển từ trong chợ đi ra, ôm bó hoa sen khá lớn, lúc tới gần tôi, cậu ta nói:

- Bà má của nhỏ bạn con nghe có thầy ra chơi ngoài này, gởi hai chục bông, biếu tặng thầy lấy phước. Thầy không nhận đâu có được... Ra bờ sông à, thầy đừng gọi là sông Hội An, đó là dòng Cổ Cò. Ngập những rác. Có chi đẹp đâu. Mà thôi, ra đó thầy đừng ngó rác, cứ trông ra biển, biển vẫn đẹp. Con gặp chuyện rắc rối. Muốn nhờ thầy giúp. Tới bến sông, ngồi ghế nghỉ, con sẽ kể hết.

Rác rưởi trôi vờ vạt dưới sông, tôi chịu được, nó vẫn sạch hơn lối kiến trúc kiểu cọ, choáng lộn của khách sạn Phố Hội đường Trần Phú và Huy Hoàng đường Phan Bội Châu, sát cạnh đó là những mái nhà từ thế kỷ 17. Điển cho tôi biết:

- Bữa qua, mấy thầy và chú Bảy nói Chùa Cầu là đầu rồng hay đuôi rồng chi đó do người Nhật ếm bùa, không phải đâu. Cô giáo con kể, hồi xưa đường Trần Phú này là phố toàn người Nhật, bên kia Chùa Cầu, đường Nguyễn Thị Minh Khai bây giờ, là phố của người Minh Hương. Họ bắc cầu nối liền hai khu, trên cầu lợp mái, trong đó thờ thần, thần đất và thần nước. Đất và nước mà không ổn thời Đất Nước nào yên được. Thầy thấy mấy năm nay, người ta phá rừng dữ dội, mùa mưa năm nào quanh vùng Phố Hội cũng ngập lụt. Chớ động đất, sóng thần gì tới bên Nhật nếu không có Chùa

Cầu, mà bùa với yểm.

- Thế còn chuyện rắc rối của Diển?

- Nhỏ bạn con nó biểu không làm đám-hỏi nó nội trong năm nay thời nghỉ chơi. Con đâu đã mãn đại tang...

- Tôi không rành về chuyện này, chắc đám cưới mới khó, còn đám hỏi thời này, trong Nam ít thấy ai kiêng cử tang ma. Sao không hỏi chú Bảy hay thầy Từ Hạnh?

- Chú Bảy không muốn con dính vô chuyện vợ con sớm, chú nói học xong đã, chuyện khác tính sau. Tụi con thương nhau ba năm rồi. Bên nhà nó không chịu để lâu.

- Rắc rối thật! Tối nay tôi thử nói với chú Bảy xem sao. Không chắc có kết quả nhưng tôi sẽ cố gắng giúp Diển.

Chiều ngoài cù lao Chàm, ánh lửa nến trên bàn thờ tổ-tiên giòng họ Khúc, lẫn mùi nhang trầm và hương hoa sen mang không khí trang nghiêm, tịnh độ, trong ngôi từ đường cổ kính. Lúc ngồi nói chuyện đời, chuyện đạo với thầy Từ Hạnh và chú Bảy, mấy lần tôi định mang việc của Diển ra kể, xong cứ ngập ngừng, bởi nhìn những tấm hình treo gần kín vách tường phía đông, giòng họ Khúc thời nào cũng có người khoa bảng. Hẳn chú Bảy, giờ làm người trưởng tộc, đã đặt bao hy vọng vào Diển. Bề gì tôi cũng chỉ là một môn-khách mới thân quen, làm sao dám chạm vào niềm hy vọng của cả một giòng họ về một người mới mười bảy tuổi đã học năm thứ hai đại học. Chính tôi cũng thấy, sau cái vẻ bề ngoài mộc mạc từ lời ăn, tiếng nói, tâm hồn Diển tinh tế vô cùng. Mặt khác, giòng thiền Việt chùa Hoa không cho phép tôi được quay lưng lại mọi nghịch cảnh của người khác, có thể giúp được ai thì phải giúp. Song, lúc này tôi đành lặng im, đứng dậy lấy cốc muốn đi dạo một mình, ngoài bờ biển. Chú Bảy đưa cho tôi cái áo len dày và tiến ra cửa.

Biển và tiếng sóng làm cho mọi ý nghĩ của tôi trở nên rộng rãi, mạnh

mẽ theo, tôi nhớ tới thầy Cảnh Chiêu nói vị tổ của chùa Phúc Kiến là thiền sư Viên Cảnh, cũng chính là bậc thầy của thiền sư Hương Hải, 1628-1715, phái Trúc Lâm mà vị tổ gốc là ngài Vân Hương Trần Nhân Tông. Năm 18 tuổi, thiền sư Hương Hải thi đỗ Hương Tiến, tức cử nhân, từng làm tri phủ Triệu Phong tỉnh Quảng Trị. Năm 25 tuổi, ngài tìm vào Lục Hồ, học đạo với thiền sư Viên Cảnh. Ba năm sau, ngài từ quan xin xuất gia, hiệu là Minh Châu Hương Hải, dựng ba gian nhà cỏ trên một hòn đảo gần cù lao Đại Lãnh. Năm Ất Mùi, niên hiệu Vĩnh Thịnh đời vua Lê Dụ Tông, ngài ngồi kiết già mà hóa, thọ 88 tuổi. Dòng Thiền Trúc Lâm, sau mấy trăm năm lặng tiếng, vang lên từng hồi chuông, một mặt thức tỉnh để thấy đời là bể khổ, mặt khác theo tinh thần Như Lai Thiền, phải cứu khổ, cứu nạn. Như tiếng sấm sét, «Đạo ích gì cho Đời?», lời sư vang dậy: «Lại có những kẻ tà căn ngoại nhập, cùng những kẻ tiểu trí mưu mô. Chúng chẳng hiểu rõ nguồn bệnh của sinh tử, không biết gốc chung của mình, của người. Chỉ muốn tránh chỗ huyền ảo, bỏ nơi hoạt động, cố phá từng cái tướng, tách từng mảnh bụi của mọi vật thể để tìm hiểu biết. Làm như thế, tuy chỗ tĩnh lặng cố ý ngộ lý Không, nhưng không biết đó cũng là cái lối làm chôn vùi Chân Tính, lấp mất Chân Giác...»

Lánh đời, chán sống có thể là đạo, nhưng không bao giờ là đạo Cả! Vẫn ăn cơm, mặc áo của đời, vẫn gõ mõ, thỉnh chuông của đời, tôi không thể «tránh chỗ huyền ảo» là những «chuyện đời» được. Có thể tôi sẽ chỉ nói chuyện với bên nhà cô bạn gái của Diển về mọi lẽ lạc có tính vui vẻ không nên làm trong thời gian Diển cư tang, nhưng thầy Cảnh Chiêu nói với chú Bảy thì tốt hơn. Ngài giỏi kinh Dịch, tôi tin, ngài sẽ chuyển hóa được mọi chấp kiến của hai nhà trai, gái.

Tôi biết chú Bảy rất mê kinh Dịch. Chú nói, say sưa, «con người chuyển động trên một trái đất không

ngừng quay, máu tuần hoàn trong huyết quản, nên tư tưởng nào mà chỉ đứng mãi một chỗ, sẽ làm cho cuộc nhân sinh thôi chuyển động, nguy hại lắm!»

Ý tưởng trên, nảy sinh trong tôi, về nghĩa lý của ba chữ Lai Viễn Kiều, tên tự của Chùa Cầu, cây cầu của những người từ xa đến. Cảnh cũng như người nay đã thường chuyển, sông Thu Bồn đầy phù sa ra cửa biển, các doi cát ùn lên, dòng Cổ Cồn và cửa Đới không sâu nữa. Thuyền buôn tứ xứ không ghé vào được. Phố Hội, nơi đông vui chỉ đứng sau đất Kinh Kỳ, trở thành Phố Cổ, năm tháng qua đi, như một người đẹp trong cung không được vua vời, sự bạc đãi nào cũng đưa đến lời than thở: «... Kể từ ngày bước xuống ghe buôn. Sóng bao nhiêu gợn, dạ em buồn bấy nhiêu. Cảnh buồm gió thổi hiu hiu. Nước mắt tuôn lai láng, dây lưng điều không khô...»

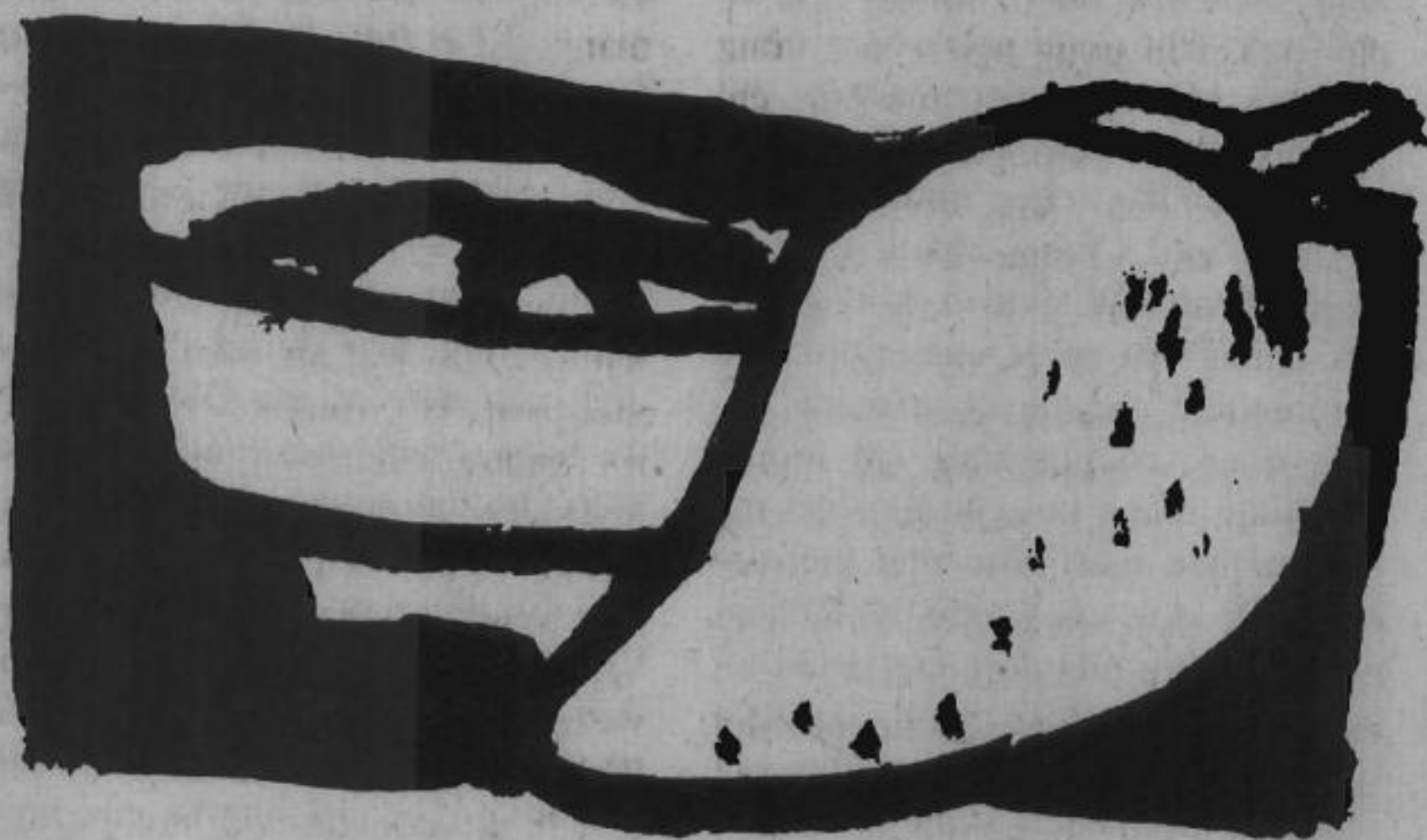
Nửa tháng sau, tôi trở về chùa Hoa, mang theo sóng và đầu vào ghềnh đá, vỡ tung, dội ra, tràn vào, cát lở, đá mòn, sau màn sương chiều xanh mỏng, bên kia bờ Phố Hội lên đèn, câu dân ca mà Diển đọc cho tôi nghe, mang tấm lòng đời. Muôn kiếp khổ đau, nhưng không đau khổ thì không phải là cuộc đời và không cứu đời thì cũng không phải là đạo. Chính sự chấp kiến của con người làm nên khổ đau, Diển và nhiều người sinh ra ở Hội An chỉ muốn gọi vùng quê cha, đất tổ của họ là Phố Hội, phố của đông vui, hội hè, đình đám, còn tôi và không ít những người khác, chỉ muốn gọi nơi đó là Phố Cổ. Mỗi thanh âm, tiếng nói, mặt chữ, dạng hình, giống phần hồn của một dân tộc, phải giữ nguyên như nó sinh ra. Chẳng ai cần và cũng không nên dịch chữ Amen. Diển có lý. Nếu như tôi tin vào Lục tự đại minh chân ngôn, sáu chữ sáng suốt chân thật: Án ma-ni bát-di hồng, Aum Mani Padmé Hum, như một mật-chú linh hiển, tôi không thể tạm dịch ra rồi đọc bằng tiếng Việt là: Ôi, lay Phật, như hoa sen cao quý lắm thay, xin hãy cứu giúp! ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sỏi chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Xoài Cát Mỹ-Tho

Nguyễn Khanh



Nhà tôi ở một làng quê nằm bên bờ con sông Cái Cối, đổ ra sông Tiền giang. Đối với tôi ngày còn nhỏ, con sông này mệnh mông lắm, nhất là vào mùa nước nổi khoảng tháng tám, tháng chín. Lúc đó, giồng sông như bụng của một con quái thú to phình ra, nước đục lờ và chảy xiết hơn. Nhiều hôm, nước dâng cao tràn bờ, ngập cả những khu vườn hai bên sông. Mỗi lần nước ngập như vậy, bọn con nít chúng tôi thích lắm vì được ngồi ở thềm nhà câu cá, xếp giấy thả tàu, hoặc lấy cây khều

những "con nước" có hình dáng như con sâu dài ngoằng, màu sắc rất đẹp. Nhưng nước thường không ngập lâu, chỉ vài tiếng đồng hồ, họa hoàn lắm mới kéo dài một hai ngày. Nước rút đi để lại trong sân, trong vườn một lớp bùn non. Cây cối trong vườn không bị hư hại, mà trái lại được vun bón bằng một lớp phù sa, nên xanh tốt quanh năm, mùa nào thức nấy.

Có những khu vườn chỉ trồng một loại cây như ổi xá lị, cam, quít... Có những khu vườn trồng đủ các

loại cây. Cây xoài thì hầu như nhà nào cũng có, không nhiều thì ít, đem lại nhiều huê lợi cho chủ vườn. Vườn nhà tôi có gần đủ các loại xoài, từ loại thường như xoài tượng, xoài voi, xoài thanh ca, xoài ngựa, xoài hòn, xoài đá ...đến loại quý như xoài thơm, xoài Châu Hạng Võ và mới nhất là xoài cát.

Xoài tượng trái to, hơi dài, ít chua nên ăn sống rất ngon; để chín ăn lạt. Người ta hay ăn xoài tượng sống với nước mắm đường. Phải dùng loại nước mắm thật ngon, pha ít mắm nhiều đường, giảm thêm chút ớt hoặc rắc thêm chút tiêu. Miếng xoài tượng xắt không quá mỏng, dùng quá dày, đem chấm ngập vào chén nước mắm, chưa kịp cho vào miệng đã chảy nước miếng; cắn vào, nghe đủ vị chua, ngọt, mặn, cay và dòn. Ai nếm qua cũng phải hít hà khen ngon. Xoài tượng chấm muối ớt cũng ngon lắm nhưng muốn ngon hơn nữa, thử ăn với mắm ruốc giảm ớt hiểm. Vị chua của xoài gần như biến mất khi gặp mắm ruốc nên ăn hoài không chán. Chỉ có điều sau đó sẽ xót ruột, khát nước. Xoài tượng giảm cam thảo vừa ngọt vừa chua, màu vàng ươm, phết thêm muối ớt, chỉ nhìn thôi đã phát thèm. Xoài voi cùng họ tên với xoài tượng nhưng trái tròn và nhỏ hơn; rất chua lúc còn xanh nhưng chín thì ngọt lịm, nhiều nước. Xoài thanh ca lúc xanh cũng chua như xoài voi. Loại này trái đẹp, không to lắm, đầu to đít nhỏ, có hình cong cong như mặt trăng. Xoài thanh chín ngọt thanh. Có trái bị "trắng ăn", đó là những chỗ chai hình tròn, nhỏ, trong thịt xoài. Nhiều trái bị đet, hột đẹp lép, trẻ con rất thích cạp. Xoài ngựa hơi giống xoài thanh ca về hình thức, không mấy ngon vì có nhiều xơ. Xoài hòn trông giống xoài voi nhưng to hơn. Xoài đá trái tròn và nhỏ.

Ngoài các loại thông thường trên, vườn tôi còn có ba cây xoài thơm, trái tròn dài, ngon, thơm như tên của nó, và hai cây xoài Châu Hạng Võ. Tôi không biết tên này có đúng

không nhưng lúc nhỏ tôi vẫn nghe người lớn gọi như vậy. Xoài này có vẻ hiếm vì sau này tôi không thấy ở đâu có bán. Thịt xoài Châu Hạng Vĩ vừa ngọt dịu vừa thơm, lại có màu ửng hồng rất đẹp; trái trông giống xoài cát nhưng nhỏ hơn.

Nhắc đến xoài cát, tôi còn nhớ rõ hôm đó ba tôi nhờ người chèo tam bản qua làng Hoà Lộc để thăm một người bạn. Khi đi, ba tôi mang theo quả cáp như thường lệ nhưng lần này có thêm hai nhánh bưởi ổi Biên Hòa vừa mới chiết xong. Thuở đó ở nhà quê người ta hay biếu nhau những sản vật trong vườn nhà, như một trái mít nghệ, một giỏ cam sành, một ổ quýt đường, một cặp vịt ta hoặc một con gà mái đầu... Những loại cây mới cũng là món quà người ta hay biếu xén lẫn nhau. Khi trở về nhà, ghe vừa cập bến, ba tôi vội mang lên khoe với cả nhà hai cây xoài con được bầu trong bẹ chuối. Ba nói đó là xoài cát mới lấy giống từ bên Miên mà người bạn bên Hoà Lộc tặng cho. Loại xoài này trái to, thịt dẻo và ngọt đậm đà, ngon hơn mọi loại xoài khác. Hai cây này lại là xoài chiết, rất mau có trái. Ba nói sẽ trồng gần nhà cho tôi, chừng ba năm sau là tôi có thể đứng dưới đất hái trái xoài cát đầu mùa.

Đúng như lời ba tôi nói, ba năm sau hai cây xoài cát của tôi đã "xây bàn thang" và trở bông lần đầu, đậu được hơn hai mươi trái chiêng. Thân cây thấp nên trái thông xuống gần mặt đất, ba tôi phải dùng nạng chống lên cho người đi dưới khỏi đụng đầu. Trái xoài cát to như xoài tượng nhưng ngắn hơn, ức no tròn, dẹt nhọn. Khi già rơi, da xoài như áo một lớp phấn trắng bên ngoài, nhìn kỹ sẽ thấy những chấm đen nhỏ li ti. Một buổi sáng, tôi ra thăm cây xoài của mình chợt thấy một trái chín bói, ức ngả màu vàng. Tôi mừng rỡ reo lên. Ba tôi chạy ra gỡ bỏ cây nạng chống để trái xoài thông xuống thấp cho tôi hái được trái chín đầu mùa. Ăn xoài cát lúc vừa chín tới mới thưởng thức hết được hương vị ngon ngọt, đậm đà

của nó; ăn lúc chín quá chỉ thấy vị ngọt mà thôi. Xoài cát cũng có hai loại: cát đen và cát trắng. Cát đen da màu xanh đậm hơn cát trắng. Cả hai đều hạt nhỏ, cơm dày, thịt dẻo và ngọt; ai ăn cũng thích. Những năm đầu, xoài cát bán rất được giá vì người ta mua để làm giống.

Quê tôi lúc đó có phong trào trồng xoài cát. Nhiều đám ruộng, đám rẫy được phá đi; người ta mót mương, lên liếp để lập vườn trồng xoài. Nhà nào có xoài cát trước được bà con dẫn mua trái để làm giống. Nếu không tự ương, chủ vườn có thể mua xoài con từ những ghe bán cây giống xuôi ngược trên sông. Chỉ cần dẫn trước vài tháng là có cây chờ tới. Người ta thường trồng vào đầu mùa mưa.

Cách trồng xoài cổ điển là ương hạt. Hạt được lấy từ những trái to, đầy đặn. Khi ương người ta thường tách bỏ lớp vỏ ngoài của hạt, chỉ lấy phần lõi bên trong đem vùi trong đất xốp và ẩm. Bằng cách này hạt mau lên cây và theo kinh nghiệm, cây xoài về sau ít bị "đốc", tức là bị lai một giống khác với cây nguyên thủy. Xoài gieo bằng hạt sống lâu và cho nhiều trái nhưng phải mất bảy, tám năm mới bắt đầu có trái. Nếu trồng xoài tháp hoặc chiết chỉ mất khoảng ba, bốn năm nhưng cây lại mau lão. Vì vậy chủ vườn thường trồng xen kẽ hai đợt khác nhau sao cho khi đợt đầu lão thì đón đi, đợt sau cũng vừa có trái. Muốn chiết xoài, người ta chọn những nhánh thẳng và sung, cắt và lột đi một khoảng da rồi bó lại bằng rễ lục bình hoặc rơm trộn đất. Phải tưới thường cho chỗ chiết mau đâm rễ. Cây thường được chiết vào mùa mưa để khỏi phải tưới. Khi rễ đã ra đủ, phần nhánh chiết được cắt rời thân cây mẹ để đem trồng chỗ mới.

Tháp cây là lấy mất tháp, tức một mảnh vỏ của một cây loại ngon đem ghép vào chỗ đã lột da của nhánh hoặc thân một cây đồng loại, nhưng có đời sống lâu hơn hoặc cho nhiều trái hơn. Mất tháp phải lấy ở chỗ có hạt để về sau đâm chồi. Chỗ

tháp được bó lại cho đến khi phần này liền lạc với thân cây chủ thì có thể cắt bỏ phần trên của cây chủ để nhánh mới đâm ra từ hạt phát triển mạnh. Trong vườn nhà, hồi đó ba tôi có tháp xoài hùn vào một cây xoài ngựa và giữ lại một nhánh xoài ngựa chớ không cắt hết; thành ra một cây xoài mà có hai nhánh cho hai loại trái khác nhau, một bên xoài ngựa một bên xoài hùn.

Xoài ra bông vào khoảng tháng chạp. Lúc đó buổi sáng khí trời lạnh lạnh, tôi thường theo ba tôi đi dạo quanh vườn dưới những tàn xoài phủ bông trắng ngà. Hoa so đũa cũng nở trắng trên cành. Tiếng cu kêu rộn rã. Đó là thời gian người dân quê chuẩn bị ăn tết. Năm nào xoài trở bông nhiều thì hình như cái tết cũng vui hơn. Bông xoài có cuống dài khoảng ba tấc, tỏa ra nhiều nhánh mang chi chít những hoa nhỏ. Hoa tàn kết thành trái non gọi là "trứng cá". Tùy theo điều kiện nắng và gió, bông xoài đậu ít hay đậu nhiều. Mỗi bông xoài mang nhiều trứng cá lúc còn non nhưng sẽ rụng dần, khi lớn lên chỉ còn giữ lại năm ba trái. Ở giai đoạn kết trứng cá, hoa xoài đổ rơi xuống đất mang theo một lớp nhựa dẻo, dính dính trên lớp lá mục nằm dưới gốc xoài từ năm này sang năm khác, tạo thành mùi hương ngai ngái của những buổi sáng trong vườn.

Khi xoài bắt đầu lớn, các lái xoài đến từng vườn để ước lượng số thu hoạch rồi trả giá. Chủ vườn thường chừa lại vài cây để ăn, còn thì "bán sát" cho các lái xoài. Khoảng tháng năm, tháng sáu xoài bắt đầu già và chín. Đây là thời gian vui vẻ của bọn con nít chúng tôi. Mỗi lần trời đông gió, chúng tôi đứng hờm sẵn dưới gốc để lượm xoài rụng. Con đông thổi qua, những chùm xoài dong dỏng mạnh trên cành. Chờ nghe tiếng "soạt soạt" ở hướng nào là đám con nít chạy nhào về phía đó. Sáng nào chúng tôi cũng cố thức dậy thật sớm, để đi lượm trước mấy đứa khác những trái xoài chín bói bị dơi gặm đêm qua. Nhiều khi trong nhà có sẵn

xoài, ăn không hết, nhưng đứa nào cũng thích lượm xoài.

Hồi đó tôi có một đứa bạn chơi chòi; nhà nó ở cách nhà tôi một con rạch có chiếc cầu khỉ bắc ngang. Sáng nào tôi với nó cũng tranh nhau thức sớm để đi lượm trước. Một hôm tôi thức sớm hơn nó, vội vàng chạy đi lượm hết những trái xoài rụng trong vườn. Lát sau, tôi thấy nó hăm hở bước qua chiếc cầu khỉ, dáo dác đi tìm hết gốc nọ tới gốc kia. Tôi đứng ở một chỗ khuất nên nó không thấy tôi, còn tôi có thể thấy nó tiu ngiủ bước về tay không. Tôi bỗng tội nghiệp nó quá. Mấy hôm sau, dù có thức sớm hơn nó tôi cũng chỉ lượm ít ít, để dành phần lại cho nó. Hình như nó cũng phát giác được điều này và cũng làm như tôi nên từ đó về sau, bữa nào tôi có ngủ quên, đi lượm trễ thì vẫn có xoài để mà vui.

Khi lượm xoài, bọn chúng tôi không quên nhìn xuống bãi sông, những chỗ có xoài de bóng ra. Xoài rụng xuống bãi bị lún trong bùn, chỉ còn nhô lên một phần nhỏ nên phải để ý kỹ mới thấy được. Những cây xoài de ra sông, nhiều khi trái đeo lủng lẳng gần chạm mặt nước; ghe xuống bơi qua bơi lại phải lách đi để tránh. Người ngồi trên xuống chỉ cần giơ tay là chạm trái xoài nhưng không ai hái của ai; trừ khi gặp trái chín bói thì có thể hái xuống ăn giùm chủ vườn, để chim ăn cũng uống.

hoài nhớ

*Em cứ trông đất, tôi ngóng trời.
Giọt lệ quê hương thấm thiết rơi
San sát chia nhau lòng hoài nhớ
Mặn mòi tình mẹ mãi khôn vơi.
Câu yêu đầu mấy từ nhánh lúa
Mùi hương nẩy hạt quện hồn trôi
Tóc em vẫn thơm bông lúa cũ
Ta sẽ còn thơm nụ hoa mới.*

nguyễn văn cường

Các lái xoài canh lúc xoài vừa già rọi thì mướn người tới hái. Hái sớm quá xoài giú sẽ bị chua; hái trễ quá sẽ hao hót vì xoài rụng, bị dơi, chim ăn. Người hái xoài luôn luôn chuẩn bị một bịch tro đeo trên cổ, phải trèo thật nhanh lên cây, chọn một cháng hai, cháng ba nào đó để đứng cho vững rồi bắt đầu xát tro. Cần phải xát mọi nhánh chung quanh chỗ đứng, dưới chân, trên đầu để kiến vàng khỏi kéo tới làm thịt. Kiến vàng hay làm ổ trên cây xoài, thân to, bò rất nhanh, vừa cắn vừa cong dít dái vào chỗ cắn nên vết thương vừa đau vừa rát. Khi người trên cây đã an vị, người dưới đất đưa lên cái lồng có máng theo cái cần xé nhỏ buộc đầu một sợi dây lược dài chấm đất. Người hái kiểm chỗ thuận tiện treo cái cần xé rồi bắt đầu đưa lồng hái. Gặp chùm xoài quá sai, không lột hết vỏ lồng, trái bên ngoài dễ bị rụng khi hái. Những trái chín cây đã bỏ cuống nên nhiều khi mới đụng lồng tới đã rụng.

Trái rụng là phần của bọn con nít đang đứng hồi dưới gốc. Đôi khi lâu quá không có trái nào rụng, bọn con nít buồn hiu, người hái cố ý làm rụng vài trái cho đám con hồi vui vẻ. Khi cần xé đã đầy, người hái cho xuống giú. Người bên dưới chất xoài qua cần xé lớn rồi chuyển xuống ghe và sau đó được bán cho các vựa trái cây ở tỉnh. Cây xoài hái xong thường là còn sót vài trái, bọn con nít tha hồ dùng nạng giàn thung để bắn hoặc lấy đất chọi cho rụng xuống.

Xoài "già rọi" để tự nhiên cũng chín nhưng màu không được đẹp. Người bán thường dùng khí đá để giú. Xoài giú khí đá vẫn ngon ngọt nếu chỉ để khí đá cho đến khi xoài "trở mình" thì lấy khí đá ra, để xoài chín tự nhiên sau đó. Ở nhà quê, người ta giú xoài trong những lu, khạp bên dưới có lót lá chuối khô và dây nắp lại. Mỗi ngày, xoài chín được lấy ra để ăn dần. Bọn con nít hay lấy riêng vài trái, giú vô khạp gạo hay bồ lúa. Lúc xoài chín rộ, nhiều khi buổi sáng mỗi người phải

ăn điểm tâm năm bảy trái xoài. Xoài ăn nhiều quá dễ bị "nóng", mắt đỏ ghèn, cổ khan. Người lớn khi ăn xoài dùng dao để gọt và cắt, còn bọn con nít thường thích lột vỏ rồi cạp. Mùa xoài, nhiều đứa bị mủ xoài "ăn" đến lở mép.

Hơn hai mươi năm sau, tôi không còn là một đứa bé mỗi buổi sáng tung tăng chạy đi lượm xoài. Nhưng tôi vẫn còn được nhìn thấy cây xoài. Chỗ tôi làm việc là một tòa nhà nằm trên đường Tự-do, gần nhà thờ Đức Bà ở Sài Gòn. Qua khung cửa sổ từ lâu ba, tôi có thể nhìn ra một khoảng trời xanh và nhìn được bóng nắng lao xao trên những vòm cây. Một hôm tôi chợt thấy trong vòm cây có hình ảnh gì như quen thuộc lắm. Nhìn kỹ thì ra là một cây xoài. Thật khó mà tưởng tượng ngay giữa trung tâm Sài Gòn, có thể mọc một cây xoài. Nhưng đây chỉ là một loại xoài hoang, còn gọi là cây quéo, thân rất cao và lá ngắn hơn xoài thường. Rồi một ngày cuối năm, trời Sài Gòn gây lạnh, cây xoài hoang cũng nở cho tôi một vài bông. Mỗi lần gió thoảng qua khung cửa sổ mở rộng, tôi như nghe lại được hương thơm của những buổi sáng trong vườn.

Ở Sài Gòn, tôi cũng có được một chút dấu tích quê nhà Mỹ Tho của tôi. Đó là cây mạn hồng đào có kèm theo ổ kiến vàng mà tôi kỳ cạch mang từ dưới quê lên. Và có cả cây xoài cát nữa. Cây xoài này được chiết nhánh từ cây xoài tiên tổ mà ba tôi đã trồng cho tôi năm nào.

Những buổi sáng mùa xoài chín, khi tiếng chuông nhà thờ Chí Hòa đổ vang vang gọi người đi lễ sớm, tôi thường thức dậy đứng trong cửa sổ nhìn ra khoảng sân trắng xi măng trải dài dưới bóng xoài. Đôi khi, một trái xoài chín rụng hồi đêm nằm tro ở đó. Bây giờ, không còn ai để buổi sáng cùng tôi tranh nhau thức sớm chạy đi lượm xoài. Cũng không còn ai để kéo thấp nhánh xoài xuống cho tôi tự tay hái lấy trái chín đầu mùa. Tôi đứng nhìn trái xoài nằm bơ vơ trên khoảng sân lạnh lẽo, trong mắt tôi như có sương mờ. ●

đùa với lửa

Tổng Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 49

Jennifer giật mình thức dậy khi nghe tiếng mưa rơi buổi sáng. Nàng lười biếng nhìn đồng hồ. Đã đến giờ phải dậy để bắt đầu cho một ngày như mọi ngày.

Nửa tiếng đồng hồ sau, nàng đi xuống phòng ăn dùng điểm tâm, không thấy Joshua ngồi đợi nàng như thường lệ. Bà Mackey đi từ bếp lên cười tươi tắn. Jennifer hỏi Joshua đâu sao chưa dậy, bà Mackey nói nó có vẻ mệt nên bà để nó ngủ thêm vì ngày mai mới đi học.

Xong điểm tâm, Jennifer lên phòng hôn con để đi làm. Joshua có vẻ say ngủ. Jennifer ngồi nhẹ xuống đầu giường con, nói nhỏ:

- Con trai cưng không chào mẹ đi làm sao?

Joshua từ từ mở mắt, giọng ngái ngủ:

- Bye mẹ.

Jennifer bận rộn cả ngày ở toà án. Khi nàng xong việc về đến nhà thì đồng hồ đã chỉ 7 giờ tối. Trời mưa tầm tã suốt ngày, bầu trời xám xịt. Bà Mackey phụ Jennifer cởi chiếc áo mưa sũng nước. Jennifer quay lại hỏi:

- Ủa, Joshua đâu?

- Nó còn ngủ.

Jennifer ngạc nhiên:

- Bộ nó ngủ cả ngày hôm nay sao?

- Đâu có. Nó dậy rồi đi vòng vòng chơi một chút. Tôi định dọn bữa trưa cho nó. Lúc tôi lên lầu định kêu nó xuống ăn thì nó đã ngủ lại, tôi để yên cho nó ngủ.

Jennifer đi nhẹ lên lầu. Joshua nửa ngủ nửa thức. Nàng sờ trán con. Nó không sốt, mặt mũi không có gì khác lạ. Nàng bắt mạch con. Có lẽ nàng quá tưởng tượng chứ nó vẫn bình thường. Nàng bỏ đi xuống lầu và bảo bà Mackey làm mấy kẹp sandwich để cạnh giường Joshua để khi thức nó sẽ ăn.

Jennifer ăn tối ngay trong phòng làm việc ở nhà. Ngày mai nàng còn phải ra toà nên cần coi lại hồ sơ.

Xong công việc cũng đã quá nửa đêm. Jennifer đứng lên vươn vai cho đỡ mỏi. Nàng gom hết giấy tờ bỏ vào cặp và đi ngủ. Khi ngang qua phòng Joshua, nàng thấy hai miếng sandwich vẫn còn nằm trên bàn. Joshua ngủ say như chết.

Sáng hôm sau lúc Jennifer xuống lầu ăn sáng thì Joshua đã ngồi sẵn, mặc đồng phục nhà trường chờ đi học. Nàng hỏi thăm con thì nó nói chỉ hơi mệt, có lẽ tại nắng ở Mexico. Nó còn hỏi mẹ hè sang năm có đi chơi ở Mexico nữa không.

Nhưng đến giữa trưa, Jennifer đang bận rộn ở văn phòng thì Cynthia cho biết cô giáo của Joshua muốn nói chuyện với nàng. Jennifer

chụp ống nghe, giọng hoảng hốt:

- Chào bà Stout. Có chuyện gì xảy ra không, thưa bà?

- Dạ không có gì quan trọng nhưng tôi đề nghị bà nên để ý đến Joshua, nó có vẻ buồn ngủ...

- Bà nói thế có nghĩa là...?

- Nó ngủ suốt buổi sáng hôm nay trong lớp. Buổi tối bà nên cho cháu đi ngủ sớm một chút.

Jennifer nhìn sững vào khoảng trống trước mặt:

- Thưa bà vâng, tôi sẽ cho cháu đi ngủ sớm...

Nàng đặt ống điện thoại xuống, quay lại nhìn mọi người trong phòng đang nhìn nàng chờ đợi.

- Tôi xin lỗi...

Nàng vội vã bước ra phòng ngoài, ra lệnh cho Cynthia:

- Cô làm ơn kiểm tra Dan giúp tôi. Nhờ cậu ấy lo tiếp vụ án chiều nay. Tôi có việc khẩn cấp...

Nói chưa dứt câu, Jennifer đã phóng ra tới cửa. Nàng lái xe như điên, vượt qua cả đèn đỏ. Đoạn đường hầu như dài bất tận. Nàng tưởng tượng lúc về tới nhà sẽ thấy đoàn xe cứu thương hay cảnh sát đang chờ sẵn. Nhưng trước cửa nhà nàng vẫn vắng lặng. Jennifer mở cửa hộc tốc vào phòng khách. Joshua đang ngồi trên sa-lông xem chương trình baseball trên ti-vi. Nó quay lại nhìn nàng:

- Sao hôm nay mẹ về sớm vậy? Bộ bị đuổi sở hả?

Jennifer đứng sững nhìn con, cảm thấy như mình vừa sống lại.

- Con có khỏe không?

- Con mạnh cùi cùi mà!

Jennifer sờ trán con. Nhiệt độ bình thường. Joshua say mê theo dõi trận đấu banh với đội mà nó thích nhất. Jennifer để yên cho con xem truyền hình. Nàng xuống bếp định làm bánh chuối, món tráng miệng mà Joshua thích nhất. Ba mươi phút sau, Jennifer trở lên phòng khách, Joshua nằm bất tỉnh trên sàn nhà.

Đoạn đường đến nhà thương xa thăm thẳm. Jennifer ngồi phía sau xe cứu thương, nắm chặt tay con như

cổ truyền cho nó nguồn sinh lực của nàng. Người y tá đã chup mặt nạ dưỡng khí vào mặt Joshua. Nó vẫn hôn mê. Giờ tan sở nên giao thông kẹt cứng.

Sau cùng thì chiếc xe cứu thương cũng tới cổng sau bệnh viện. Hai sinh viên nội trú đang chờ sẵn. Jennifer đứng đó, không biết phải làm gì, nhìn người ta đẩy Joshua từ xe cứu thương vào phòng cấp cứu. Một nhân viên bệnh viện hỏi:

- Bà là mẹ của đứa bé?
- Dạ phải.
- Mời bà đi lối này.

Jennifer lúp xúp chạy theo chiếc xe có Joshua nhưng nhân viên nhà thương bảo nàng phải ở ngoài ký giấy tờ cần thiết trước khi nhập viện. Một người đàn bà ốm nhom ngồi ở bàn giấy hỏi, giọng không chút cảm tình:

- Tiền bệnh viện bà thanh toán cách nào? Bà có bảo hiểm Blue Cross hay bảo hiểm nào khác không?

Jennifer muốn hét to vào mặt bà ta rồi chạy theo con nhưng nàng cố dằn cơn nóng để trả lời những câu hỏi bắt buộc. Sau khi điền xong mẫu đơn, người ta mới để nàng đi.

Nàng chạy vào phòng chiếu điện, nhìn vào bên trong. Phòng trống trơn. Jennifer chạy ngược ra hành lang, mặt nhón nhác sợ hãi. Một nữ y tá đi ngang. Jennifer nắm vội cánh tay cô ta:

- Trời ơi, con tôi đâu?
- Tôi không biết. Con bà tên gì?
- Joshua. Joshua Parker.
- Hồi nãy con bà nằm ở đâu?

Jennifer thở hổn hển nói không ra hơi:

- Hồi nãy họ đem nó vào phòng chiếu điện. Làm ơn cho tôi biết người ta đang làm gì nó...

Cô y tá nhìn Jennifer một giây rồi nói:

- Bà chờ ở đây đi. Để tôi đi hỏi thăm xem sao và cho bà biết.

Một lát sau cô ta trở lại:

- Bác sĩ Morris muốn gặp bà ngay. Mời bà đi lối này.

Jennifer thấy đầu gối run lẩy

bẩy. Miệng nàng khô đắng vì sợ hãi. Cả hai bước vào một căn phòng với những dụng cụ kỳ lạ. Một phút sau bác sĩ Morris đi ra bắt tay nàng. Ông ta mập mạp, mặt đỏ hồng, mấy ngón tay vàng khè vì nhựa thuốc. Jennifer vội hỏi:

- Joshua đâu rồi?
- Mời bà Parker vào đây.

Ông ta dẫn Jennifer vào một phòng nhỏ đối diện với phòng giải phẫu, chỉ ghế mời nàng ngồi.

Jennifer nóng nảy:

- Joshua không có gì trầm trọng, phải không bác sĩ?

Giọng bác sĩ dịu dàng khác hẳn với hình dáng to lớn của ông ta:

- Tôi chưa biết được. Tôi muốn hỏi bà về đứa bé. Cháu mấy tuổi?
- Dạ bảy tuổi.

Bác sĩ hỏi về tai nạn gì đã xảy ra cho Joshua. Hình ảnh Joshua trượt nước ở Acapulco hiện lên trong trí Jennifer ngay lập tức, lúc nó mất thăng bằng khi định quay lại vẫy mẹ. Nàng kể lại mọi việc. Bác sĩ im lặng ghi chép.

- Sau tai nạn cháu vẫn bình thường chứ?

- Dạ, nó chỉ u đầu, ngoài ra không có gì lạ.

- Cháu có mất trí nhớ không.
- Dạ không.
- Cháu có đổi tánh không?
- Dạ không.
- Có bị nhức đầu hay đau cổ không?

- Dạ không.

Vị bác sĩ ngừng viết, ngẩng lên nhìn Jennifer:

- Chúng tôi đã rọi kiếng nhưng không đủ. Chúng tôi sẽ làm thử nghiệm bằng máy đo não và chụp hình bên trong. Chúng tôi cần chích thuốc tê vào xương sống.

Jennifer ngồi nghe mà lạnh cả người. Nàng muốn hỏi thêm nhưng không nói được lời nào. Bác sĩ cho biết Joshua đã tỉnh. Jennifer có thể gặp con trước khi họ bắt đầu cuộc khám chi tiết.

Một cô y tá dẫn Jennifer về phòng của Joshua. Nó nằm trên giường, khuôn mặt trắng xanh. Nó

mở mắt ra khi Jennifer đến gần. Nàng ngồi ở mép giường hỏi thăm sức khoẻ con. Joshua vẫn bông đùa:

- Kỳ ghê vậy đó mẹ. Con nhìn cái gì cũng thấy hai cái. Con hy vọng họ không gởi cho mẹ hai phiếu tính tiền.

- Con... con có cho bác sĩ biết con thấy như vậy không?

Joshua chỉ ậm ừ trong cổ.

Jennifer cúi xuống ôm choàng lấy con. Joshua có vẻ yếu đuối và run rẩy. Nó gọi nhỏ:

- Mẹ!
- Gì đó con?
- Mẹ không để cho con chết phải không?

Cặp mắt nó có vẻ mơ màng. Jennifer thấy mình muốn khóc:

- Không, Joshua. Mẹ không bao giờ để con chết. Bác sĩ sẽ chữa cho con lành bệnh và mẹ sẽ đón con về nhà...

- Mẹ đã hứa là hè sang năm mẹ sẽ dẫn con đi Acapulco nữa phải không mẹ?

- Đúng, con vừa lành bệnh...

Nhưng Joshua đã thiếp đi rồi.

Bác sĩ Morris đi vào phòng với hai người bác sĩ khác.

- Bà Parker, chúng tôi bắt đầu cuộc thử nghiệm đây. Bà chờ ngoài này, khi nào có kết quả chúng tôi sẽ cho biết.

Jennifer nhìn theo người ta đẩy xe Joshua ra khỏi phòng, chết lặng đi như vừa bị đánh một đòn chí tử. Nàng không còn chút sinh lực nào nữa, nhìn trùng trùng vào bức tường vôi trắng lạnh lẽo trước mặt mà không biết thời gian trôi đi bao lâu.

Một giọng nói vang lên:

- Bà Parker!

Jennifer ngẩng đầu lên. Bác sĩ Morris đang đứng trước mặt nàng.

- Bác sĩ đi làm thử nghiệm ngay đi!

- Chúng tôi đã làm xong!

Jennifer đồng hồ. Đã hai tiếng trôi qua. Nàng nhìn mặt bác sĩ để đoán biết kết quả như đã từng đoán tâm trạng của bồi thẩm đoàn nhưng

không đoán được gì cả. Toàn thân nàng run rẩy, cổ họng khô đắng.

Giọng viên bác sĩ vẫn dịu dàng. Ông ta cho biết Joshua bị thương một bên não và cần phải giải phẫu gấp. Họ chờ sự đồng ý của nàng. Bác sĩ Morrisa trấn an:

- Cháu còn trẻ và khoẻ mạnh, hy vọng cuộc giải phẫu sẽ thành công.

Jennifer hét lên giận dữ:

- Không!

- Bà không đồng ý để giải phẫu?

- Nếu... nếu không giải phẫu thì sao?

Bác sĩ Morris trả lời ngắn, gọn:

- Con bà sẽ chết. Thế cha của đứa bé đâu?

Adam! Trời ơi, nàng cần có Adam ngay lúc này. Nàng cần vòng tay chàng và sự an ủi...

- Không. Cha của nó... Tôi đồng ý cho giải phẫu.

Bác sĩ đưa giấy tờ cho nàng ký. Jennifer run rẩy ký tên, không cần đọc xem trong đó họ viết những gì.

- Bác sĩ giải phẫu trong bao lâu?

- Tôi chưa biết được. Bà chờ ở đây nhé!

Jennifer thấy muốn xỉu:

- Ở đây có nhà nguyện không bác sĩ?

Đó là một căn phòng nhỏ dùng làm nhà nguyện. Bên trong vắng teo không có ai. Jennifer quỳ trước mặt Chúa nhưng không thể nào tập trung được. Nàng không phải là con chiên thì Chúa có nghe lời cầu xin của nàng không? Nỗi ân hận ngập tràn trong nàng. Phải chi nàng đừng dẫn con đi Acapulco... Phải chi nàng đừng cho con trượt nước... Phải chi nàng đừng tin mấy ông bác sĩ Mỹ nói không sao... Phải chi... Jennifer bắt đầu mặc cả với Chúa. "Nếu Chúa giúp cho Joshua khoẻ mạnh trở lại thì con sẵn sàng làm mọi việc theo ý Chúa..." Nhưng rồi nàng lại nghĩ "Có thật là có Chúa trên trời hay không? Tại sao ông nở trừng phạt một đứa nhỏ vô tội? Chúa gì mà bất công như vậy?" Quá mệt mỏi, Jennifer không thể nghĩ ngợi gì được. Nàng ngả người trên ghế,

tết kìa trước mặt chẳng hôm nay

Đầu năm mới Tết mà mong Tết
nói tiếng "mà" nghe quá dễ thương!
là biết buồn xưa buồn chưa hết
vui về đâu đủ mấy ngày xuân?

Cuối năm tôi gửi ngàn thư chúc
cũng cuối năm chờ được mấy thư
bè bạn hỏi ra đều quá bận
và mình cũng bận... hoá bơ vơ!

Mình bận... bận tâm như đứa bé
thấy tàn cuốn lịch biết năm tan
vội tay xé bỏ tờ sau chót
mới hiểu mình bay hết mộng vàng!

Mai Tết rồi mai hết Tết thôi!
tương lai - quá khứ, chuyện xa vời
gần bên là nắng hoàng hôn tắt
là khói tàn hương lụn gió rơi...

Ôi tôi vừa tỉnh điên vừa tỉnh?
hay tỉnh và điên lẫn lộn đây?
nhớ bạn, bà con, thương nhớ hết
thư hồng, thiệp đỏ lạc trong mây...

Ừ thôi mình nhớ như mưa rụng
không ở đồng gần cũng núi xa



nghĩ kiếp bồ câu không biết hót
đời đời lưu luyến cõi người ta!

Cõi người ta đó, tôi đang ở
nào khác chi chim thuở lạc bầy
hết đậu rồi bay bay lại đậu
Tết kìa, trước mặt, chẳng hôm nay?

trần văn lệ

đầu óc trống rỗng.

Ai đó vừa lay cánh tay nàng. Jennifer nhìn lên và thấy bác sĩ Morris đang đứng bên cạnh. Nàng nhìn chăm chú vào mặt bác sĩ và không đợi câu trả lời, nàng đã ngất xỉu.

Chương 50

Joshua nằm trên bàn kim khí, bất động. Trông nó như đang ngủ vậy. Nàng từng ngắm con ngủ nhiều lần, từng thức dậy nửa đêm đến đắp mền cho con vì sợ con lạnh. Bây giờ thân thể đứa con trai yêu dấu của nàng lạnh ngắt, không bao giờ ấm lại nữa. Đôi mắt xanh sẽ chẳng bao giờ mở ra nhìn nàng và đôi môi kia cũng sẽ không bao giờ còn đặt những câu

hỏi hóc búa với nàng nữa...

Jennifer xin bác sĩ chiếc mền để đắp cho con kéo nó lạnh. Bác sĩ Morris định từ chối nhưng khi nhìn vào đôi mắt đau khổ tốt cùng của Jennifer, ông đồng ý. Trong phòng có khoảng năm, sáu người. Họ tìm cách nói chuyện, an ủi nàng nhưng Jennifer chẳng nghe gì cả. Nàng nhìn môi họ rung động mà không hiểu họ nói gì. Nàng muốn hét to lên và đuổi tất cả mọi người đi ra để cho nàng yên, nhưng như vậy lại sợ làm kinh động Joshua. Có ai đó nắm cánh tay nàng. Jennifer nghe loáng thoáng... "mổ tử thi". Nàng quay lại trừng mắt:

- Không ai được đụng đến con tôi, tôi sẽ liều mạng...

Nói xong nàng lại mỉm cười như

muốn người ta đừng giận Joshua. Một y tá cố thuyết phục Jennifer rời khỏi phòng nhưng nàng cương quyết lắc đầu:

- Tôi không thể để Joshua ở đây một mình. Rủi ai tắt đèn làm con tôi sợ. Nó sợ bóng tối lắm!

Jennifer nghe như có ai cầm cánh tay nàng và cảm thấy một mũi kim đâm vào cánh tay. Nàng cảm thấy ấm áp và lịm dần vào giấc ngủ.

Đến chiều tỉnh dậy, Jennifer thấy mình đang nằm trong bệnh viện. Ai đó đã thay đồ và mặc cho nàng chiếc áo choàng của nhà thương. Nàng ngồi dậy, thay đồ và đi kiểm bác sĩ Morris. Nàng cảm thấy bình tĩnh lạ thường.

Vừa gặp Jennifer, bác sĩ Morris đã nói ngay:

- Chúng tôi đã thu xếp việc ma chay giùm bà. Bà không phải...

- Bác sĩ để tôi lo.

- Cũng được... - Ông ta có vẻ ngập ngừng, bối rối - Còn việc mổ tử thi, chắc bà không cần chứ?

- Tôi không đồng ý.

Hai ngày kế tiếp Jennifer bận lu bù với việc ma chay. Nhà quản hỏi nàng thích cho Joshua mặc bộ quần áo nào khi đem chôn thì đưa cho họ. Jennifer cho biết nàng sẽ đích thân thay đồ lần chót cho con. Mấy người đàn ông nhìn nàng nghi ngại vì không biết nàng có hiểu việc thay đồ cho tử thi ra làm sao không.

Jennifer lái xe về nhà. Bà Mackey ngồi trong bếp, mắt đỏ hoe. Jennifer không buồn nói chuyện với bà ta mà đi thẳng vào phòng Joshua. Mọi vật vẫn như cũ, chỉ vắng bóng đứa con trai yêu quý. Sách vở và đồ chơi của Joshua vẫn nằm lổn lổn trên thảm. Jennifer đứng lặng ngắm nhìn. Nàng không nhớ mình định làm gì. À, nàng phải chọn bộ đồ mặc cho Joshua. Jennifer mở cửa tủ. Một bộ đồ vét nàng mới mua cho nó kỳ sinh nhật vừa rồi. Nàng nhớ Joshua đã mặc bộ này hôm đi ăn tối với nàng ở Lutèce. Hôm đó nàng hãnh diện thấy con chững chạc hẳn ra và đã nghĩ một ngày nào đó nó sẽ lớn, có bạn gái và lập gia đình. Bây giờ thì

hết rồi. Không bạn gái cũng không cuộc đời!

Jennifer duyệt qua những bộ đồ thể thao với các đội banh mà Joshua thích. Bà Mackey đứng bên cạnh Jennifer từ lúc nào. Thấy Jennifer lăm nhăm nói một mình, bà Mackey có vẻ sợ hãi:

- Bà chủ có khoẻ không? Bà nên đi nghỉ đi, để mọi việc tôi lo... Để tôi gọi bác sĩ săn sóc cho bà.

Nhưng Jennifer không trả lời, với tay lấy bộ đồ thể thao của Joshua và hỏi:

- Joshua nó mặc bộ này đủ ấm không nhỉ?

Bà Mackey nước mắt doanh tròng, bất lực đứng nhìn Jennifer lững thững cầm bộ quần áo đi xuống lầu.

Khi Jennifer trở lại nhà quản, người ta đã đặt thi thể Joshua trên chiếc bàn dài. Nhân viên nhà quản cố thuyết phục Jennifer đổi ý, để họ thay đồ cho đứa bé nhưng nàng nhất định không chịu. Nàng nhìn vào gương mặt như say ngủ của con và nói:

- Mẹ lo cho con trai cưng của mẹ đây! Con thích mặc đồng phục baseball phải không?

Nàng kéo chiếc mền đắp và nhìn thân thể trần trụi lạnh ngắt của con. Nàng không nghĩ đó là con nàng. Joshua đang đi chơi đâu đó và sẽ trở về với nàng. Jennifer mặc quần áo cho con mà đầu óc lảng đãng như trở về những kỷ niệm lúc hai mẹ con bên nhau.

Phải mất ba tiếng đồng hồ Jennifer mới mặc xong quần áo cho con. Khi nhân viên nhà quản ló đầu vào, thấy Jennifer đang nắm tay đứa bé và trò chuyện như đứa bé vẫn còn sống, ông ta nhẹ nhàng nói:

- Bây giờ để đến phiên chúng tôi lo.

Jennifer nhìn con lần cuối, nhắc nhở:

- Ông làm nhẹ nhẹ nhé. Cháu nó bị thương ở đầu!

Đám tang thật sơ sài. Chỉ có Jennifer và bà Mackey đi sau chiếc

hòm nhỏ đến tận nghĩa trang. Thoát đầu Jennifer nghĩ tới Ken Bailey và định báo tin cho chàng biết vì dù sao Ken và Joshua đã từng thương yêu, quyến luyến nhau. Nhưng cuối cùng nàng đổi ý. Ken đã ra khỏi cuộc đời của nàng rồi.

Khi những nắm đất cuối cùng được thả xuống và nắm mồ bắt đầu được lấp, bà Mackey nắm tay Jennifer kéo đi:

- Thôi đừng buồn nữa. Tôi sẽ dẫn bà về nhà...

Nhưng Jennifer đã nhã nhặn trả lời:

- Cám ơn bà Mackey nhiều. Bây giờ thì tôi và Joshua không còn cần đến bà nữa. Tôi đã trả bà lương năm, bây giờ bà nghỉ việc vẫn ăn lương. Tôi sẽ viết lời giới thiệu tốt cho bà với người chủ mới. Joshua và tôi cám ơn bà rất nhiều về những gì bà đã làm cho chúng tôi.

Bà Mackey mở to mắt nhìn Jennifer quay lưng đi về một mình. Nàng bước chậm rãi, chiếc bóng của nàng đổ xuống trên con đường đơn độc.

Căn nhà vẫn yên tĩnh như thuở nào. Jennifer chậm rãi đi vào phòng con. Nàng đóng cửa lại và leo lên giường Joshua nằm. Đồ vật của con vẫn còn đây, hơi hướng con vẫn còn đây. Jennifer hồi tưởng những ngày Joshua chập chững tập đi, tập nói... Bao nhiêu là kỷ niệm êm đềm. Cuộc sống đã gián đoạn khi nàng đưa con đi Acapulco. Acapulco... Jennifer nằm đó nghĩ ngợi, ôn lại kỷ niệm, không cần biết thời gian trôi qua bao lâu. Thình thoảng tiếng chuông điện thoại reo vang nhưng nàng không buồn nhắc lên. Nàng không ăn, không uống, không tha thiết điều gì nữa cả. Có tiếng gõ cửa nhưng nàng vẫn nằm im. Nàng không muốn ai khuấy phá đời sống riêng tư của nàng và Joshua...

Đến ngày thứ năm - hình như vậy - Jennifer nghe tiếng chuông cửa gọi và có tiếng đập cửa rầm rầm nhưng nàng không bận tâm để ý. Rồi tiếng

đập cửa sổ, tiếng kiếng vỡ loảng xoảng. Một lát sau cửa phòng bật mở và Michael đứng sừng sững. Hắn sững sờ nhìn Jennifer nằm trên giường, gương mặt ngây dại nhìn hắn như không biết gì cả khiến hắn phải thốt lên:

- Chúa ơi!

Michael phải dùng hết sức mạnh để lôi Jennifer ra khỏi phòng. Nàng chống cự dữ dội và còn cắn vào tay hắn. Nick Vito đang đợi ở nhà dưới phải vội vàng chạy lên giúp. Cả hai vất vả lắm mới kéo Jennifer ra băng sau chiếc limousine. Jennifer không biết họ là ai mà bắt nàng phải xa con nàng. Nàng muốn cho họ biết là nếu họ bắt nàng ra khỏi nhà thì nàng sẽ tự tử cho họ xem, nhưng nàng đã mệt lả, gục đầu vào thành xe và thiếp đi.

Khi Jennifer tỉnh dậy, nàng thấy mình đang nằm trong một căn phòng sáng sủa, sạch sẽ, cửa sổ nhìn ra rừng núi xanh ở xa xa... Một cô y tá mặc đồng phục trắng đang ngồi ở ghế bên cạnh đọc sách. Cô ta ngẩng đầu lên khi thấy Jennifer đã tỉnh dậy.

Jennifer nghe cổ họng mình đau rát. Nàng cố gắng hỏi:

- Tôi đang ở đâu vậy?

- Cô đang ở nhà một người bạn, cô Parker ạ. Ông Moretti đã đưa cô đến đây. Ông ấy rất là lo lắng. Biết là cô đã tỉnh, chắc ông ấy mừng lắm.

Nói xong cô y tá vội vã đi ra ngoài. Jennifer nằm đó, đầu óc trống rỗng. Nàng không muốn nghĩ ngợi gì nữa. Nhưng ký ức dần sống lại dù nàng cố quên đi. Nàng không thể chạy trốn sự thật. Jennifer nhớ lại mình đã có ý định tự tử nhưng không đủ can đảm. Nàng chỉ muốn chết đi cho rồi, nhưng chưa chat thay, Michael đã cứu nàng. Tại sao không phải là Adam mà là Michael? Nhưng trách Adam cũng oan cho chàng quá. Nàng không cho Adam biết sự thật là chàng từng có một đứa con trai và bây giờ nó đã chết. Jennifer phải đối diện với sự đau khổ đó. Nàng không còn sự lựa chọn

dưới cội mai

*Có tiếng chim tha thiết
Hót dưới cội mai già
Chim nhớ vườn năm cũ
Chim nhớ cánh rừng xa.*

*Mùa xuân trời không nắng
Mây lang thang chưa về
Chiều ba mươi khách lữ
Gió đầy hồn tái tê.*

*Viễn phương hoa đào nở
Bước chân nào bỏ ngõ
Bút mực sầu bơ vơ
Giấy còn nguyên tờ trắng.*

*Chiều ba mươi vắng lặng
Nghe trầm trầm âm ba
Con chim lên tiếng hót
Cội mai già trở hoa.*

*Tiếng hồn vang trong gió
Hay tiếng lòng thiết tha
Con chim xinh giấu mỏ
Ngủ dưới cội mai già.*



*Phải tiếng chim vừa hót
Đã bồi hồi cổ hoa
Lữ khách buồn không nói
Mắt nhìn chân trời xa...*

tuệ nga

nào khác.

Có tiếng chân đến gần. Michael xuất hiện ở ngưỡng cửa. Hắn ngồi xuống bên cạnh nàng, nhỏ nhẹ:

- Tại sao em khờ vậy, nói cho anh biết?

- Em xin lỗi. - Nàng nắm lấy tay hắn - Cảm ơn anh đã cứu sống em. Em hơi mất trí...

- Ở đó mà hơi...

- Em nằm đây bao lâu rồi?

- Bốn ngày. Bác sĩ đã truyền nước biển cho em...

Jennifer gật đầu. Nàng thấy mình yếu đuối không còn chút sinh lực nào.

Michael nhìn nàng âu yếm:

- Anh đã bảo làm thức ăn cho em. Bác sĩ nói em phải ăn uống tầm bổ...

- Em không đói. Em không muốn ăn gì cả.

- Em phải ăn cho lại sức.

Đúng như Michael đã nói. Khi y tá mang đến cho nàng hai quả trứng luộc, một mẩu bánh mì nướng và ly trà, nàng cảm thấy đói bụng và ăn hết sạch.

Michael ngồi nhìn Jennifer ăn. Khi thấy nàng xong bữa, hắn đứng lên hôn vào trán nàng:

- Anh phải trở về New York lo vài việc quan trọng. Hai ngày sau anh sẽ trở lại. Em rán tịnh dưỡng.

Jennifer gật đầu. Michael dùng ngón tay vẽ nhẹ trên khuôn mặt xanh xao của nàng với vẻ thương yêu.

(còn nữa)

mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

- Khởi cảm ơn! Già Sam ngồi xích lại gần anh cháu. Đã nói với con ngay từ đầu là ông không muốn xin xỏ bất cứ cái gì ở tên Thống đốc. Không xin nó ân xá, không xin nó khoan hồng. Ông không xin không phải vì ông biết nó sẽ không cho mà còn là vì ông khinh bỉ nó, ông thù hận nó. Nay ta dẹp chuyện ông cháu đi, con là luật sư, ông là thân chủ. Luật sư phải làm theo ý thân chủ, thân chủ có quyền quyết định.

Ông già lấy trong túi áo ra một phong thư, giơ lên:

- Đây là thư ông gửi cho Thống đốc yêu cầu hủy bỏ cuộc điều trần. Nếu con không chịu gửi thư này đi, ông sẽ có một thư khác gửi cho bọn nhà báo đang chờ sẵn ở cửa nhà tù này. Nếu con muốn cho cả bọn Công Ty Luật của con mất mát thì tùy con.

Già Sam để phong thư lên bàn, ông lại tiếp tục đi và đếm bước đi trong phòng. Một lúc sau anh cháu mới nói:

- Thứ hai này em Carmen con đến thăm ông.

- Tốt. Sáng nay Donnie, ông em của ông, đến thăm ông. Ông ấy muốn gặp con đây.

- Thưa...trước kia ông ấy có là người Klan không ạ?

Già Sam nhún mày:

- Con hỏi chuyện đó làm gì vậy?
- Thưa ông... ông chỉ cần trả lời có hay không thôi.

- Có. Ngày xưa ông ấy có hoạt động trong tổ chức Klan, cũng như ông vậy.

- Vậy thì con xin lỗi, con không muốn gặp.

- Ông ấy là em của ông. Ông muốn con gặp ông ấy.

Adam lắc đầu:

- Con không muốn gặp thêm một người nào trong họ Cayhall nữa.

- Chỉ mới gặp có hai ba người Cayhall con đã chán rồi ư? Sao lúc mới gặp ông con đòi được biết thật nhiều chuyện về nhà Cayhall?

- Lúc ấy con chưa biết. Nay con thấy con biết từng này chuyện cũng đã đủ rồi. Cô Lee con cũng hỏi con một câu như câu ông vừa hỏi.

Già Sam chỉ mỉm cười mà không nói gì về chuyện đó nữa. Adam nhìn xuống sổ tay:

- Thưa ông... có chuyện này chắc ông thích: ngoài cổng mới có thêm bọn đầu trọc, bọn áo nâu Phát-xít, nhiều bọn thù hận xã hội khác kéo đến nhập với bọn KKK đòi trả tự do cho ông. Không khí hết sức căng thẳng. Ông là người hùng trong ngày của họ. Như một đám xiếc vậy. Ở thành phố cũng có đám biểu tình đòi thả ông.

Già Sam mỉm cười:

- Lỗi tại ông sao?

- Không phải lỗi tại ông song

ông cũng là nguyên nhân để bọn họ diễn những trò hề này. Họ muốn làm ông trở thành vị thánh tử đạo của họ.

Già Sam nhún vai:

- Ông làm sao ngăn họ được.

Adam nói sang chuyện khác:

- Lucas Mann nhờ con hỏi ông về chuyện người chứng. Ông chọn ai làm người làm chứng của ông?

Người tử tù già lại nhún vai:

- Chọn người chứng kiến cảnh ông... chết ư? Donnie không muốn nhìn ông chết. Con thì ông không muốn cho con thấy. Ông chẳng có ai để mời đến cả.

- Hiện có đến ba mươi nhà báo và đài ti-vi muốn được phỏng vấn ông.

- Bỏ qua chuyện đó đi con.

- Ông nhớ tác giả Wendall Sherman con nói với ông chứ? Người định viết truyện đời ông ấy?

- Nhớ. Anh chàng chịu chi năm mươi ngàn đô?

- Vâng. Bây giờ số tiền không còn là năm mươi ngàn đô nữa. Nhà xuất bản của ông ta sẵn sàng đóng trước khoản tiền một trăm ngàn đô để được ông cho quyền ghi âm những lời ông kể, dự cuộc hành quyết, điều tra thêm về ông và thực hiện một quyển sách lớn về ông.

- Không. Ông không muốn trong vài ngày tới ông phải kể về cuộc đời chẳng có gì đáng kể của ông với bọn người lạ. Ông không muốn họ đến quê mình đào bới những chuyện cũ. Ông cũng hoàn toàn không cần tiền.

- Vâng. Còn về chuyện y phục của ông. Trước đây ông có nói..?

- Donnie lo cho ông một bộ quần áo hoàng rồi.

- Ông có quyền có hai người gần ông trong những giờ cuối cùng. Khám đường có tờ giấy này để ông ký tên, ông điền tên hai người ông chọn vào đây.

- Thường thì hai người đó là ông Linh mục và luật sư. Phải không con?

- Vâng.

- Vậy thì là con và Ralph Griffin.

Adam biên tên hai người lên giấy, chàng hỏi:

- Ralph Griffin là ai a?

- Linh mục mới của khám đường. Ông ấy là người chống án tử hình, con tin được không? Ông linh mục trước cho rằng tất cả bọn tử tù đều phải bị hành quyết hết, càng sớm càng tốt, hành quyết nhân danh Chúa Jesus.

Già Sam ký tên lên tờ giấy.

- Ông có quyền gặp một người đàn bà lần cuối.

Già Sam cười thành tiếng:

- Gặp làm gì? Ông già quá rồi.

- Lucas Mann nhờ con hỏi ông chuyện đó vì đây là luật của khám đường. Ông cũng phải ký nhận là ông đã nghe hỏi chuyện này và ông không cần.

Già Sam gật đầu:

- Ký gì cũng được, ông sẵn sàng. Ông chỉ không ký đơn xin khoan hồng thôi.

- Thưa ông còn chuyện này nữa: ông để lại cho ai những vật dụng riêng tư của ông?

Ông già thở dài:

- Ông có gì đâu mà để lại? Có cái máy đánh chữ cổ lỗ sĩ, cái ti-vi đen trắng, vài quyển sách nát. Từng ấy thứ thôi. Con có muốn mấy món đồ ấy của ông không?

Adam thật không biết chàng sẽ phải làm gì với mấy món đồ ông nội chàng vừa kể, nhưng không muốn làm ông bị chạm tự ái, chàng sốt sắng nói:

- Cho con đi. Ông ký vào đây cho con.

- Rồi. Con lãnh ra đem đốt hết đi cho ông.

Già Sam ký. Ông quăng bút rồi tung tăng đi lại trong phòng như một chú thiếu niên. Adam cúi người xếp giấy tờ vào cặp.

- Ông muốn con gặp ông trẻ Donnie. Ông già nói.

- Vâng. Ông hẹn ông trẻ giùm con. Sáng mai con trở lại.

Chương 37

Có thể vì hôm nay là ngày chủ

nhật, cũng có thể vì cơn mưa mát mẻ kéo dài từ nửa đêm đến giờ chưa dứt, sáng nay Adam ngồi uống cà-phê trong căn nhà vắng với sự bình thản yên tĩnh không ngờ. Trời bên ngoài còn tối. Tiếng những giọt mưa mùa hạ rả rích trong thành phố làm người nghe như bị mê hoặc. Chàng đứng trong cửa nhìn ra trời mưa. Dưới đường chưa có xe cộ qua lại. Tàu bè chưa di chuyển trên dòng sông. Không gian và thời gian cùng bình yên.

Chỉ còn ba ngày nữa thôi. Ngày mai Thứ Hai sẽ là ngày nhiều việc khủng khiếp. Chàng không thể tưởng tượng được sẽ có những chuyện gì xảy ra trong ngày Thứ Ba, ngày cuối cùng. Chàng chỉ biết là sáng nay cuộc đời thật yên tĩnh. Lát nữa chàng sẽ đến văn phòng làm việc khoảng một giờ đồng hồ rồi đến khám đường gặp ông nội chàng. Đêm qua chàng ngủ được đến bảy tiếng đồng hồ, một kỷ lục kể từ ngày chàng trở về đây. Vẫn không có tin tức gì về cô Lee nhưng chàng không lo âu gì về cô. Bà cô chàng đang ở kín trong một trung tâm cai nghiện hạng sang nào đó. Sáng nay đầu óc chàng minh mẫn một cách lạ kỳ. Chàng không biết rằng trạng thái tinh thần của chàng sáng nay giống như tình trạng tĩnh lặng của vùng trời trước khi bão đến.

Sam Cayhall ngồi uống cà-phê, hút thuốc lá, thoải mái đọc những trang báo chủ nhật trong căn phòng được dùng làm nơi ông gặp người thân trong mấy ngày cuối. Cũng là cà-phê nhà tù thôi nhưng cà-phê ông uống ở đây là cà-phê của nhân viên ban quản đốc nhà tù, không phải cà-phê dành cho tù. Nên ông thấy cà-phê ở đây thơm và đậm hơn cà-phê ông vẫn uống mỗi sáng trong dãy A, Khu Tử. Cà-phê ngon, khói thuốc cũng ngon hơn.

Trên những trang báo có nhiều tin về cuộc hành quyết Tử tù Sam Cayhall trong đêm Thứ Ba rạng ngày Thứ Tư. Những tin này không làm ông xúc động chút nào.

Giám thị Parker đem thêm cà-phê vào phòng. Linh mục Griffin đến. Già Sam thú vị nhìn bộ y phục ngày chủ nhật của vị linh mục: giày thể thao Fila trắng, quần jeans xanh bạc màu, áo sơ-mi đen với cây thánh giá bằng đồng khá lớn trên ngực áo.

- Chào ông, Sam -Linh mục Griffin thân mật chào và kéo ghế ngồi bên bàn - Sáng nay tinh thần ông thế nào?

Già Sam nghiêm trang trả lời:

- Tim tôi và óc tôi đang đầy những thù hận.

- Tại sao thế? Ông thù ai?

- Tại vợ anh cai tù Nugent. Tôi thù hằn vợ hằn vừa mới vào đây nói nhiều chuyện làm tôi bức bối. Không biết tại sao cứ nhìn thấy mặt hằn là tôi điên tiết lên. Nhưng tôi thấy có lẽ tôi không đúng. Hẳn chẳng đáng gì để cho tôi phải thù hằn.

- Vậy thì tốt. Mấy ngày nay ông có cầu nguyện nhiều không?

- Không.

- Sao vậy?

- Vội gì! Tôi còn hôm nay, ngày mai Thứ Hai và ngày mốt Thứ Ba. Ngày Thứ Ba mới là ngày tôi cầu nguyện.

- Tôi thấy anh nên cầu nguyện ngay bây giờ, nhưng việc đó tùy anh. Tôi sẽ có mặt thường trực ở đây để cùng cầu nguyện với anh khi anh cần tôi.

- Tôi muốn Linh mục ở với tôi đến phút cuối cùng nếu ông không từ chối. Ông và luật sư của tôi. Chỉ ở với tôi đến phút cuối cùng tôi từ giã ông để đi vào phòng hơi thối. Tôi không muốn ông chứng kiến cảnh tôi chết.

- Tôi nhận lời. Tôi rất hân hạnh.

- Cảm ơn Linh mục.

Linh mục Griffin hỏi sau một lúc im lặng:

- Sam... Khi ông cầu nguyện ông xin những ơn gì?

Già Sam uống một hớp cà-phê, ông có vẻ suy nghĩ:

- Trước hết tôi muốn được biết chắc khi tôi lìa bỏ cõi đời này tôi có thể được tha thứ về những tội lỗi

tôi đã làm hay không.

- Thiên Chúa chờ đợi chúng ta tự thú tất cả những tội lỗi của ta với Ngài và Ngài sẽ tha tội cho ta.

- Tất cả ư? Thưa Linh mục... tất cả những tội lỗi ta làm trong một đời sẽ được tha hết trong một lần?

- Tất cả. Một lần. Tha hết.

- Nếu vậy thì tôi xin thú tội và xin tha tội. Tội của tôi khá nhiều. Còn điều này nữa... Tôi muốn xin Chúa ban ân cho mấy người thân máu huyết của tôi. Tôi không có nhiều người thân nhưng cũng có vài người. Như hai cháu tôi, con gái tôi, em trai tôi. Tội nghiệp con tôi, cháu tôi. Có thể chúng sẽ không thương khóc tôi nhiều lắm đâu nhưng tôi ân hận quá, tôi đã làm hại con cháu tôi. Nay tôi muốn chúng đỡ khổ. Tôi cũng muốn xin Chúa ban ân cho những người bạn của tôi đang sống trong Khu Tử.

- Còn ai nữa không?

- Tôi muốn xin Chúa ban ân phúc cho những người nhà Kramer, nhất là cho bà Ruth Kramer, người không may bị mất cả chồng và hai con. Thật tội nghiệp.

- Đó là gia đình nạn nhân của ông, phải không?

- Vâng. Tôi còn muốn xin Chúa ban ân cho gia đình Lincoln.

- Lincoln? Ai vậy?

- Những nạn nhân của tôi. Thưa Linh mục... chuyện ấy hơi dài...

- Vậy là tốt đấy. Việc ấy sẽ làm cho linh hồn ông được trong sạch.

Già Sam thở dài:

- Chắc phải mất nhiều năm tháng mới có thể làm cho linh hồn tôi được trong sạch.

- Ông cứ thành tâm và tin tưởng là được. Có nhiều... nạn nhân lắm không?

Người tử tù chỉ gật đầu mà không trả lời bằng tiếng, ông Linh mục lại hỏi:

- Bao nhiêu?

Người tử tù già đứng lên, ông rút thuốc lá hút và đi đi, lại lại trong căn phòng nhỏ. Vị Linh mục ngồi xoay người lại nhìn người tử tù vừa đi vừa thả khói thuốc mù mịt:

- Tôi bắn chết Joe Lincoln, người tá điền da đen làm việc trong trại của tôi. Tôi mới viết một thư đưa cho cháu tôi để chuyển đến gia đình Joe. Trong thư tôi ngỏ lời xin lỗi. Tôi không biết lời xin lỗi muộn màng của tôi có làm cho vợ con Joe đỡ khổ được chút nào không. Vụ ấy xảy ra lâu rồi. Vào những năm đầu thập niên 50.

Người tử tù dừng lại. Ông cúi mặt nhìn xuống như nói với sàn phòng:

- Sau Joe còn hai người nữa, hai người đàn ông da trắng. Trong một đám ma họ uống rượu say rồi sinh sự đánh nhau. Chuyện thường xảy ra ở những đám ma, đám cưới ở nhà quê. Có điều là hai người đó đánh chết ông già tôi. Họ bị giam chững ba năm. Anh em tôi chờ họ được thả ra. Chúng tôi giết chết cả hai người đó. Tôi không thấy hối hận vì đã giết hai người da trắng này. Tôi chỉ thấy hối hận vì đã giết Joe Lincoln. Hai gã da trắng vừa lưu manh vừa còn đồ. Chúng quen thói gây gổ, đánh đập những người yếu hơn hay không dám liều mạng như chúng. Chúng chết là đáng kiếp. Chúng can tội đánh chết ba tôi.

- Giết người bao giờ cũng là việc làm sai trái. Ông cháu ông chẳng đang chống lại việc giết người hợp pháp đấy thôi. Sau khi giết người anh em ông không bị bắt à?

- Thưa không. Cảnh sát nghi ngờ anh em tôi nhưng không có bằng chứng. Hơn nữa cũng chẳng ai thiết tha gì lắm đến việc tìm và trừng phạt những kẻ giết hai tên ác ôn ấy.

- Dù họ có xấu xa đến mấy đi nữa ta cũng không có quyền giết họ.

- Vâng - Người tử tù khiêm tốn nhìn nhận - Trước kia tôi nghĩ khác, từ khi vào Khu Tử Hình tôi nghĩ khác. Ta có những ý nghĩ khác về cuộc sống khi ta phải đối diện với cái chết. Trước cái chết ta mới thấy cuộc sống quý báu đến chừng nào. Bây giờ tôi thấy tôi ân hận vì tôi đã giết hai người ấy.

Ông Linh mục hỏi sau nửa phút yên lặng:

- Còn ai nữa không?

Già Sam lại cúi mặt bước đi, ông như ngại không muốn nhìn thẳng vào mắt ông Linh mục:

- Còn một hai vụ nữa, nhưng đó là những vụ xử treo cổ dân da đen, những vụ giết người tập thể. Lâu lắm rồi.

- Một hai vụ là mấy vụ?

- Đúng ra là ba vụ. Tôi tham gia nhưng tôi không phải là chính phạm, tôi không chủ xướng. Tôi tham gia vụ thứ nhất khi tôi mới mười một, mười hai tuổi. Tôi chỉ đi theo người lớn và đứng xa nhìn thôi. Tôi đâu có tội gì trong vụ này, phải không à?

Linh mục Griffin không trả lời. Già Sam đến đứng dựa đầu vào tường, hai vai chùng xuống.

- Vụ thứ hai xảy ra năm tôi mười lăm tuổi. Lần này tôi có những tay vào việc giết người. Một thiếu nữ da trắng kêu bị một thanh niên da đen hiếp. Cứ theo cung cách làm tình bữa bãi của cô đó thì chưa chắc đã có cuộc hiếp dâm nhưng cô ta kêu bị hiếp và chỉ đích danh người thanh niên da đen đó. Chỉ cần thế thôi là đủ để chúng tôi nửa đêm đến nhà bắt anh ta đem vào rừng treo cổ. Tôi xin nhận phần tội của tôi trong vụ này.

- Chúa sẽ tha tội cho ông.

- Ông chắc không?

- Tôi quả quyết với ông như thế.

- Chúa sẽ tha cho mình bao nhiêu tội? Tôi muốn hỏi mình giết mấy người thì được Chúa tha, giết mấy người thì không được?

- Tha tất cả. Nếu ông thành thật hối lỗi và xin tha, Chúa sẽ tha hết... "Dù người đó như hồng điều, Ta sẽ làm người trắng như tuyết..." Đó là lời Chúa phán ghi trong Kinh Thánh.

- Nếu đúng như vậy thì tốt quá.

- Tôi bảo đảm với anh là đúng như vậy. Còn vụ thứ ba?

Già Sam lắc đầu:

- Linh mục ơi... tôi không có đủ can đảm để nói đến vụ đó.

- Không cần nói với tôi, hãy thú tội với Chúa.

- Tôi sợ tôi cũng không có đủ can đảm để thú tội này với Chúa.

- Đừng nghĩ vậy. Đêm đến trong phòng giam ông chỉ cần nhắm mắt lại và thú mọi tội lỗi của ông với Chúa. Ngài sẽ xóa ngay tất cả những tội ấy của ông.

- Thưa Linh mục, tôi đã nói được tha như thế thì tốt quá... song tôi vẫn thấy làm sao ấy. Mình giết người mà chỉ cần thú tội và xin tha là được tha tội. Tha liền. Tha trọn gói. Tôi thấy như thế thì dễ quá...

- Thiên Chúa làm cho ông việc ấy nếu ông thành tâm. Thiên Chúa tha tội cho ông nhưng loài người không tha tội cho ông đâu. Ông vẫn bị loài người bắt phải đền tội đấy. Ông sẽ bị trừng phạt theo luật của chính quyền.

- Kế mẹ chính quyền - Người tử tù trở lại đứng trước mặt ông Linh mục - Xin lỗi Linh mục. Tôi không để ý gì đến bọn chính quyền. Đàng nào tôi cũng sắp chết. Tôi chỉ cần được Thiên Chúa tha tội. Tôi cần có Linh mục ở bên tôi cho đến giây phút cuối.

Chương 38

Khói thuốc lá mù mịt trong phòng khi Adam mở cửa vào. Già Sam ngồi ở bàn, điều thuốc lá trên môi. Mặt bàn bừa bộn ba bốn ly cà phê bằng giấy, mấy hộp kẹo bánh ăn dở.

- Ông được ra đây ở luôn rồi sao? Chàng hỏi đùa.

- Ông ở đây từ sáng sớm - Già Sam vui vẻ trả lời - Họ cho ông ăn trưa ở đây luôn để khỏi phải đưa đi, đưa về mất công.

- Hôm nay ông tiếp nhiều khách lắm không?

- Cũng vừa phải thôi. Khứa Phó Tổng Giám thị Nugent đến gặp ông đầu tiên. Ông không ưa cha đó. Vụ hấn đến làm ông khó chịu, ngay từ sáng ông đã tưởng ngày hôm nay ông mất vui rồi chứ. Tổng Giám thị Naifeh sợ không dám thấy ông chết nên giả ốm đi nằm bệnh viện, để cho anh Phó Nugent thay thế. Sau

Nugent là Linh mục Griffin. Ông ấy với ông cùng cầu nguyện xin Chúa tha tội cho ông. Lúc đến ông ấy vui vẻ những khi ra về coi bộ ông ấy rầu rĩ quá. Khứa thứ ba là lão y sĩ cà chón của khám đường đến xem ông có đủ khỏe mạnh để đi vào phòng hơi không. Người thứ tư đến gặp ông là ông trẻ Donnie. Người thứ năm trong ngày hôm nay là con. Con có tin gì vui không?

- Thưa không. Không có biến chuyển gì cả từ ngày hôm qua. Các tòa án đều nghỉ cuối tuần.

- Họ nghỉ. Họ dư biết trong lúc họ nghỉ thời gian vẫn qua, kim đồng hồ vẫn quay và ông đến gần cái chết hơn. Nhưng họ vẫn cứ nghỉ, cứ ăn chơi, cứ đi câu, cứ uống bia với sườn nướng.

- Thiên hạ không quên ông đâu. Tác giả Sherman và nhà xuất bản đưa đề nghị mới: một trăm năm mươi ngàn đô-la để mua quyền viết về cuộc đời ông. Sherman hiện đã đến Memphis. Ông ấy đang ngồi chờ tin ông với cái máy ghi âm. Ông phải trả lời về đề nghị ấy trước tám giờ tối hôm nay.

- Một trăm năm mươi ngàn đô-la? - Ông già nhắc lại, ông có vẻ tiếc - Số tiền này đúng là ở trên trời rơi xuống. Adam... con cần tiền không?

Chàng trai lắc đầu.

- Nếu con cần, ông nhận lời họ đấy. Hay ta lấy tiền cho Carmen?

- Cảm ơn ông. Anh em chúng con có đủ tiền để sống. Ông cháu ta quên chuyện đó đi. Thực ra con cũng đã trả lời người ta là ông không chịu rồi.

Ông già gật đầu:

- Tốt. Con làm đúng ý ông.

Ông già lại đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ, điều thuốc lá nhả khói trên môi, ông nói bình thản như người nói chuyện trời mưa, trời nắng:

- Adam... Ông chẳng còn muốn chờ đợi lâu hơn nữa. Ông muốn ngay trong đêm nay cho xong đi. Không phải ông hờn dỗi đâu, ông muốn thế thật đấy. Con đã làm hết

sức con để cứu ông nhưng không được. Mà có được đi nữa thì có ích lợi gì cho ông? Cho là lệnh hoãn hành quyết sáu tháng, một năm. Sau đó mọi việc lại tái diễn. Chẳng có gì mới cả. Ông lại cứ chết mòn trong Khu Tử, ông lại đếm từng ngày, lại ký đơn kháng cáo, lại phải gồng mình lên chửi nhau với những tên cà chón như Phó Tổng Giám thị Nugent, như lão y sĩ bị thịt, như con mụ y sĩ tâm thần mòng đít bự như cái thùng phuy...

Ông dừng lại trước mặt chàng trai:

- Ông chán lắm rồi, con ạ. Ông cũng muốn thấy con thành công. Nếu con hoãn được ngày hành quyết hay giảm án được cho ông con sẽ nổi tiếng, con trở về Chicago trong vinh quang. Nhưng ông rất tiếc, ông không thể giúp cho con thêm nổi tiếng. Ông muốn con ngừng tất cả mọi việc để ông được chờ đón cái chết trong yên bình... Con ơi, ông chán sống như thế này lắm rồi...

Adam nhìn sững khuôn mặt đầy những nếp nhăn của ông nội chàng. Chàng nhìn thấy giọt lệ ứa ra trong mắt ông già, từ từ lăn xuống gò má khô cằn rồi chìm trong bộ râu xám vàng. Đôi vai gầy của ông run run. Chàng ôm chầm lấy ông.

Lần đầu tiên Adam ngửi thấy mùi của ông nội. Mùi hắc của khói thuốc lá quện với mùi mồ hôi của người không được tắm luôn, mùi da thịt không được hưởng gió nắng. Mùi đó chẳng thơm tho gì nhưng chàng lại không thấy nó làm chàng ghê tởm như khi chàng vô ý ngửi phải mùi người của bọn đàn ông được tắm quá nhiều nước, quá nhiều lần, xài quá nhiều xà-bông thơm, quá nhiều phấn sáp khử mùi hôi, nước thơm, sống quá nhiều thời gian trong những gian phòng có máy điều hoà không khí. Chàng ôm ghì lấy ông và không còn thấy mùi gì nữa.

- Ông ơi... Con không muốn thấy ông chết...

Ông già cũng ôm cứng chàng trai:

- Tại sao?

- Tại vì ông là ông của con, tại vì con vừa tìm lại được ông.

Hai ông cháu ôm nhau, không nói trong một lúc. Rồi ông già lấy lại được bình tĩnh trước, ông buông nhẹ anh cháu ra và lùi lại một bước:

- Ông xin lỗi con vì ông đã để cho con tìm thấy ông trong nhà tù này.

- Ông ơi... ông đừng nói thế.

- Cứ để ông nói, ông phải nói chứ. Ông rất tiếc vì ông đã không thể là một ông nội xứng đáng với đứa cháu như con. Con nhìn ông xem...

Ông già giơ ngang hai cánh tay gầy:

- Có thứ ông nội nào thảm nỗi như ông không? Ông nội gì mà bị người ta nhốt như con vật, bị người ta đưa đi giết như con vật. Con thử nhìn con xem. Con đẹp trai, thông minh, lương thiện, học thức, có tương lai thật sáng. Người như con có thể nào là do máu huyết của một người như ông sinh ra? Tại sao ông trở thành người đời bại đến như thế này? Trên đường đời ông đã lầm lạc ở chỗ nào? Ông thù hằn người ta để rồi ông như thế này đây. Con không thù hằn ai cả đời con đẹp biết bao nhiêu. Chúng ta cùng chung một huyết thống nhưng tại sao chúng ta lại khác nhau đến thế?

Ông già chậm chậm ngồi xuống ghế, đầu gục xuống, hai tay ôm lấy mặt. Hai ông cháu yên lặng trong một lúc lâu. Không gian chỉ thỉnh thoảng vang lên vài tiếng động nhẹ của mấy người giám thị đi lại bên ngoài.

- Con ơi... ông cũng chẳng muốn phải chết khổ nỗi, khổ nạn chút nào - Ông già nói, giọng khàn khàn - Nhưng đến lúc này cái chết không còn làm ông bận trí nữa. Từ lâu rồi ông đã biết ông sẽ chết ở đây. Nỗi sợ hãi lớn nhất, nặng nhất của ông là ông chết mà không được một ai thương tiếc, xót xa. Ý nghĩ ấy thực ghê rợn. Chết mà không một người thân yêu đi sau quan tài, không ai rỏ một giọt nước mắt. Nhưng bây giờ thì khác rồi. Bây giờ ông đã có

người thương yêu ông, luyến tiếc ông. Ông biết con sẽ buồn vì con thương ông, ông biết con sẽ lo cho ông được chôn cất tươm tất. Ông sẵn sàng rồi, con ơi..

Ông già ngừng mặt lên nhìn anh cháu. Về mặt ông thần nhiên nhưng đôi má ông rần rụa nước mắt, ông gượng cười:

- Bây giờ ông cháu ta làm thế này nhé... Ông sẵn sàng ra đi, ông sẽ dành hai ngày tới để sửa soạn ra đi. Về phần con, con cứ làm những việc con cần làm, con muốn làm. Nếu con thắng, đó là tốt cho con. Nếu không, ông vẫn thanh thoi ra đi.

Adam hỏi vội:

- Vậy là ông bằng lòng cộng tác?

- Cộng tác nhưng không có cái trò xin khoan hồng, cũng không kháng án thêm nữa. Còn hai đơn kháng án ông đã ký đấy. Con lo hai đơn ấy đủ rồi. Ông sẽ không ký đơn nào nữa đâu.

Ông già lấy tay lau nước mắt, ông đốt điếu thuốc mới:

- Cô Lee con thế nào? Ông hỏi.

- Thưa ông cô con vẫn ở trong Viện điều dưỡng...

Adam nói dối. Chàng đã toan nói thật vì chàng nghĩ đến lúc này chàng chẳng nên che giấu ông nội chàng chuyện gì nữa, nhưng chàng lại hy vọng sẽ tìm được cô Lee hay cô sẽ trở về trước nửa đêm ngày thứ ba. Vì vậy chàng nói tiếp:

- Cô con đau nặng hơn con tưởng.

- Nghiện rượu à?

- Vâng.

- Có dính ma túy không?

- Thưa không. Chỉ có rượu thôi. Rượu là vấn đề của cô con từ lâu rồi. Cai đi, nghiện lại mấy lần.

Già Sam chép miệng:

- Tội nghiệp! Các con, các cháu của ông thật là vô phúc.

Chàng trẻ cảm thấy trái tim đau nhói, chàng nhớ đến cái chết vì tự sát của ba chàng. Chàng cố quên chuyện đó đi để không làm cho ông nội chàng phải khổ sở thêm, chàng chú tâm vào chuyện cô Lee:

- Thưa ông cô con là người rất tốt, rất đàng hoàng nhưng sống không có hạnh phúc. Con trai của cô con bỏ sang sống ở Hoà Lan, không về nữa.

- Walt? Tên nó là Walt, có phải không nhỉ?

- Vâng.

Adam trả lời với trái tim nặng như đá. Một gia đình kỳ cục: ông ngoại không biết rõ tên anh cháu, anh cháu mù tịt về ông ngoại.

- Nó bao nhiêu tuổi? Ông già hỏi.

- Cũng bằng tuổi con.

Ông già uống chút cà-phê nguội trong cái ly giấy trên bàn:

- Còn Carmen, cháu gái của ông?

Nghe ông hỏi Adam tự động đưa mắt nhìn đồng hồ tay:

- Con sẽ về Memphis đón em con trong ba tiếng đồng hồ nữa. Sáng mai em con sẽ đến thăm ông.

Ông già thở nhẹ:

- Ông sợ phải gặp nó đấy. Ông không biết ông phải nói năng thế nào với nó..

- Ông đừng sợ, ông ơi! Carmen nó cũng như con. Em con lớn rồi, nó thông minh và cũng khôn ngoan lắm. Con có nói cho nó biết về ông rồi.

- Nói cho nó biết làm chi vậy?

- Thưa ông... vì em con nó muốn biết, vì nó là cháu ông. Con phải nói cho em con nó biết cũng như cô Lee con phải nói cho con biết những chuyện trong dòng họ ta.

Ông già lại thở dài:

- Con có tả cho nó nghe người ngợm ông thiếu não như thế nào không?

- Con đã nói ông đừng sợ mà. Trông ông có gì ghê gớm lắm đâu..

(còn tiếp)

Bạn đã đọc chưa?

TIẾNG KÊU CỦA MÁU

truyện trinh-thám toát mồ lạnh của
HOÀNG HẢI THỦY



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

"Hề"

Hỏi: 1) Cháu đọc thơ, thấy chữ "hề" đứng ở nhiều chỗ mà không hiểu nghĩa của nó như thế nào.

Thí dụ:

Kiều Thu hề Tố em ơi ...

Kiều Thu hề trọn kiếp thương ...

(Vũ Hoàng Chương)

hay

Hề, ta trở lại gian nhà cỏ

(Tô Thùy Yên).

2) Xin bác kể về nhà thơ Trần Huyền Trân.

Lương Tất Đạt

Đức

Đáp: 1) "Hề" là một tiếng đệm để ngắt câu trong các bài từ* trong văn-học thời cổ, không có nghĩa gì cả. Sau này, một số tác-giả thời cận kim hay hiện đại đem dùng và đưa vào thơ mới với dụng ý hoặc để tạo

không-khí cổ kính, hoặc để diễn-tả tình-trạng thái quá trong tình-cảm hay để tạo không-khí của kịch thơ anh hùng ca.

* Từ hay trường đoản cú, thể thơ thường dùng làm lời ca cho những khúc nhạc có sẵn, không hạn định số chữ, số câu; câu ngắn câu dài chen nhau tùy theo tiết tấu của bài hát; cuối câu có vần.

2) Trần Huyền Trân tên thật là Trần Kim, sinh ngày 13.9.1913 tại Hà Nội, là một nhà thơ, nhà văn thuộc lớp văn thi sĩ tiền chiến. Ông từng cộng tác với các báo *Phổ Thông bán nguyệt san*, *Tiểu thuyết thứ bảy*, *Truyền Bá*, *Ích Hữu* và là chủ bút *Bắc Hà tuần báo*. Trần Huyền Trân cùng với Vũ Trọng Can, Nguyễn Tố, Thâm Tâm, Bùi Huy Phồn tức Đồ Phồn hợp lại thành một nhóm được gọi là "Bọn Ngũ Hồ".

Tác phẩm đã xuất bản: *Lẽ sống* (tập truyện ngắn), 1942.

Nhiều thơ đăng trên báo nhưng chưa xuất bản thành tập.

Âu-Lạc

Hỏi: 1) Có nhiều người nói rằng người Tày và người Nùng thuộc giống Âu-Việt, còn người Việt và người Mường hiện nay thuộc giống Lạc-Việt, ngày xưa ở cùng một nước, không biết có đúng không?

2) Hiện nay có bao nhiêu người Tày và bao nhiêu người Nùng? Họ sống ở đâu?

3) Sự đóng góp của họ trong lịch sử Việt-nam ra sao?

Nguyễn Văn Đế

Houston, Texas

Đáp: 1) Đúng. Các bộ lạc người Tày và người Nùng thuộc giống Âu-Việt, đã kết hợp cùng các bộ lạc người Việt và Mường, hợp thành nước Âu-Lạc hồi thế-kỷ thứ 3 trước Tây-lịch, do An Dương vương Thục Phán trị vì (lãnh thổ gồm Bắc phần và Bắc Trung-phần VN). Các giống

Tày, Nùng, Mường, Việt xưa nay vẫn cùng một nước, không thay đổi.

2) Người Tày hiện nay có khoảng gần 1,5 triệu, người Nùng gần 1 triệu. Tất cả ở rải-rác tại các tỉnh thượng-du và trung-du Bắc-phần, đông nhất là Lạng-sơn, Cao-bằng, Bắc-Thái, Hà-Tuyên.

3) Các sắc dân Tày, Nùng có công giúp triều-đình VN chống ngoại xâm. Từ thời Lý, Trần, Lê, họ được hưởng chế-độ thổ-ti, được coi như thế tập, phiên thân, được quyền tự-trị tại địa-phương và tuyệt-đối trung-thành với triều-đình VN. Những thổ-ti lớn có dinh-thự, quân-đội riêng như họ Vỹ và họ Nguyễn-đình ở Lạng-sơn, họ Nùng (hay Nông) ở Bảo-lạc. Khi có Bắc xâm, quân-đội thổ-ti hợp quân với triều-đình để ngăn chống. Quân đội Tày Nùng thiện chiến ở vùng rừng núi và rất giỏi về du-kích-chiến khiến Bắc quân luôn luôn nể sợ.

Đời Thục Phán, nước Âu-Lạc đã đủ sức đương cự với quân nhà Tần.

Đến cuộc khởi-nghĩa của Hai Bà Trưng, người Tày Nùng đã góp phần đáng kể.

Lý Nam Đế khởi-nghĩa hồi thế-kỷ thứ 6, Bố Cái đại vương khởi nghĩa thế-kỷ thứ 8, luôn luôn có người Tày, Nùng giúp sức.

Triều Lý, thế kỷ thứ 11, Lý Thường Kiệt có 5000 quân Tày Nùng chuyên xung kích và vòng ra sau lưng quân Tống để đánh tập hậu. Tướng Tống là Quách Quỳ bị tướng Nùng là Thân Cảnh Phúc đánh tới tả nhiều trận, sợ gọi quân Tày Nùng là "thiên binh."

Nhà Trần, thế-kỷ 13, trong 3 lần đại phá quân Mông-cổ, lần nào thám binh Tày Nùng cũng bám sát, theo dõi địch tình để báo cho triều-đình VN. Năm 1285, Thoát Hoan bị quân Tày Nùng đánh bại tại Sài-hồ.

Khi Lê Lợi khởi nghĩa vào thế-kỷ 15 có các tướng Tày Nùng tham gia như Nùng Văn Lịch, Hồng Thiêm Hữu, Chu Sư Nhan, Hoàng Am, Dương Thế Chân, Hoàng Đại Huê, v.v. Tướng nhà Minh là Liễu Thăng đã bị tướng Nùng Hoàng Đại

Huê (người làng Lìu) hạ-sát tại gò Mã Yên Sơn.

Tỉnh Đồng-nai

Hỏi: Nhân cuộc khởi-nghĩa của đồng-bào tỉnh Đồng nai, xin bác BC cho biết vài chi-tiết về tỉnh này.

Nguyễn Văn Dậu
Toronto, Gia-nã-đại

Đáp: Đồng-nai là 1 trong 3 tỉnh miền Đông Nam phần (là Tây-ninh, Sông Bé, Đồng-nai), do CSVN sắp-xếp lại sau 1975. Tỉnh Đồng-nai rộng 7.578 cây số vuông, có gần 3 triệu dân, bắc giáp Lâm-đồng (Bảo-lộc), Tây Bắc giáp tỉnh Sông Bé, Tây giáp thành Hồ, Nam giáp biển, Đông giáp tỉnh Thuận-hải. Chiều Bắc-Nam dài 136 cây số, chiều Đông Tây rộng 100 cây số. Tỉnh-ly là Biên-hòa, cách Hà-nội 1695 cây số, cách Sài-gòn 30 cây số.

Về thế đất, tỉnh Đồng-nai nằm trong lưu-vực của sông Đồng-nai và sông La-ngà (phụ lưu của sông Đồng Nai), đất hơi cao vì tiếp giáp cao-nguyên Lâm-viên, Di-linh, phần lớn là đất xám, đất đỏ, phù sa cũ.

Về núi, có núi Chứa chan (hay núi Gia-rai), cao 834 thước, và một rừng núi thấp xô ra tận biển.

Về hành-chánh, ngoài tỉnh-ly Biên-hòa còn có 8 huyện: Xuân-lộc, Thống-nhất, Tân-phú (rừng), Vĩnh-cửu, Châu-thành, Long-thành, Xuyên-mộc và Long Đất (Long-thành, Đất đỏ). Tất cả có 142 xã.

Về lịch-sử, Đồng-nai là đất Bà-ly xưa, được mở mang từ năm 1679. Tới 1698, chúa Nguyễn đặt huyện Phước-long, dinh Trấn-biên, đưa di-dân từ Quảng-bình vào ở. Đến 1809, đổi thành trấn Biên-hòa, phủ Phước-long. Năm 1833, lập tỉnh Biên-hòa (gồm cả tỉnh Sông Bé), thêm phủ Phước-tuy.

Về mặt xã-hội, tỉnh Đồng nai có khoảng 900.000 giáo dân từ Thái-bình, Nam-định di-cư vào năm 1954, ở Trảng-bom, Xuân-lộc và Hố-nai.

"Carry, porter"

Hỏi: Xin bác cho biết tiếng Việt có bao nhiêu động-từ để dịch chữ "carry" của Anh và "porter" của Pháp? Xin giải-thích cách dùng từng chữ.

Lê Văn Nhân
California

Đáp: Kể ra thì khá nhiều: ẵm, bế, bồng, bưng, cầm, cắp, cáng, cõng, chở, dắt, giắt, dun, đẩy, đẩy, đem, diệu, đội, đeo, đeo, đun, đưa, gánh, gồng, kéo, kềm, khênh, khiêng, khuôn, lê, lăn, lôi, mang, nâng, nằng, nưng, nhấc, ôm, quàng, quảy, tha, tải, tung, vác, vằn, vồng, vút, vát, xe, xách,...

- ẵm: dùng một hay hai tay mang sinh vật gì tựa vào người: ẵm con, ẵm em, ẵm mèo, ẵm chó (không nói: ẵm thú, ẵm sách vở).

- bế: mang vật gì nặng bằng cả hai tay từ phía dưới, không nhấc lên cao.

- bế: như "ẵm".

- bồng: như "ẵm", "bế", nhưng có ý nâng-niu hơn.

- bưng: dùng hai tay mang vật gì, cầm ở hai bên: bưng khay, bưng cơm,...

- cầm: mang vật gì bằng một tay: cầm dĩa, cầm gương, cầm lược,...

- cáng: hai người, dùng một vật phẳng (như tấm ván, băng-ca) để khiêng một người thứ ba.

- cắp: mang vật gì kẹp vào cánh tay và nách hay cạnh sườn: cắp nón, cắp sách,...

- cõng: mang trên lưng.

- chở: mang vật gì bằng phương-tiện giao-thông: chở củi, chở khách,...

- dắt: cầm tay, hay dùng giây, gậy đưa đi: dắt con, dắt mẹ, dắt trâu bò,...

- giắt: mang vật gì trên người: giắt lược lên tóc, giắt bút vào túi,...

- đun: đẩy nhẹ, xô, dời chỗ một vật, một người: đun hộ cái nồi lại đây, hai đứa trẻ đun nhau ngã xuống ao,...

- đẩy: mạnh hơn đun: người đi xem xem đông quá, đẩy nhau cả

xuống hồ,...

- đẩy: mạnh hơn dẩy: đẩy cửa, đẩy xe, đẩy thuyền,...

- đem: mang những vật nhẹ nhàng, không cần giao tận tay, đôi khi có tính trừu tượng: đem chuông đi đánh xứ người, đem lòng thương,...

- đeo: mang vật gì bằng cách buộc vào, làm cho chặt vào: đeo bị vào vai, đeo kính lên mắt,...

- đeo: chở thêm; vì con heo đeo khúc chuối, đeo nhau trên xe,...

- đội: mang trên đầu: đội nón, đội gạo,...

- đun: mạnh hơn "dun": đun cánh cửa, đun cái xe,...

- đưa: đem và giao tận tay: đưa tiền, (còn có nghĩa là làm cho vật gì di động qua lại: đưa võng, đưa đồ).

- gánh: mang hai vật gì trên vai bằng một cây đòn (đòn gánh), ở hai đầu: gánh gạo, gánh củi,...

- gồng: gánh lệch, đầu nặng đầu nhẹ.

- kềm: như "đeo", phụ vào: chõ kềm tí củi.

- kéo: dùng sức mà lôi: kéo cày, kéo xe.

- khênh: mang vật hơi nặng, cần tới hai người.

- khiêng: như "khênh" nhưng nặng hơn và có thể cần nhiều người.

- khuôn: mang dần nhiều vật, đi nhiều lần: khuôn hàng xuống tàu.

- lăn: đẩy một vật lăn tròn.

- lê: kéo xét trên mặt phẳng.

- lôi: kéo mạnh.

- mang: chuyển một vật gì đi nơi khác.

- nằng: đưa một vật lên cao.

- nưng: bưng lên cao.

- nằng: mang trộm đi nơi khác.

- ôm: mang vật gì bằng cách quàng tay ra phía trước.

- quàng: mang vật gì có ý khinh thị: quàng xác nó ra đồng.

- quảy: mang một vật gì trên vai bằng một cây đòn.

- nhấc: mang vật gì cao lên khỏi chỗ của nó: nhấc ghế, nhấc điện thoại.

- tải: như "chở".

- tung: dùng tay làm vật gì bay

lên cao.

- tha: mang bằng miệng.
- vắn: lăn vật nặng bằng cách dờ đi từng chút một.
- vác: mang trên vai.
- vồng: mang bằng vồng.
- vút: như "quảng".
- vát: bỏ đi một vật còn có thể dùng được.
- xách: mang bằng bàn tay: xách giỏ đi chợ.
- xe: mang bằng xe.

bột", sửa lại thành "chân chỉ hạt bột" (nghĩa đen: đột những đường chân kim nhỏ và khít lí rí như những hạt bột; nghĩa bóng: những người tỉ-mỉ đến mức nhỏ nhen). Tác giả xin cáo lỗi.

(Phụ-chú của Bút Chì: *Chân chỉ hạt bột* hay *chân chỉ hạt bột* theo cách hiểu của BC, nghĩa đen là đường viền dưới bức thêu có đính hạt bột và tua chỉ; nghĩa bóng là làm ăn thật-thà chắc-chắn, không gian-giảo, điêu-ngoa).

cop báo xuân mà không xấu hổ.

. Về đối: .

- của Nguyễn Văn Ngọc (CT, Hoa-kỳ):

Xuân con Khi, cháu ông tề gặt con Mai làm chuyện bú dù phải hầu tòa án nhưng chẳng biết thân.

- của Trần An Bang (Burlington, Gia-nã-đại):

Đúng giờ Hợi, Trư Bát Giới trở tài heo khiến lũ lợn nái xề phải khen đúng là chúa thỉ.

- của Văn Hạc (Toronto, Gia-nã-đại):

Đêm giờ Tuất, Nai đồng quê qua hang khuyến thấy bầy sơn cầu lũ chó rừng đang hợp-xướng ngẫu ngao. (còn tiếp)

gôm

Làng Văn số 160, bài *Vương quốc Kennedy*", xin sửa lại: Marilyn Monroe chết năm 1962, trước TT Kennedy một năm; và "chăm chỉ hạt

Câu đối Tết:

. Về ra:

Tết năm Dần, ông Ba Mươi dẫn thằng Kỉnh qua tiệm ông Hùm đọc

thôi đành là chút tình cờ

*Thôi đành là chút tình cờ
Áo em tuyết trắng đọng hờ vai xuôi
Chưa quên âm vọng tiếng cười
Lệ nồng đã nhỏ khóc người chân mây.*

*Mắt em xanh dịu dàng say
Đong chưa kịp giọt nắng ngoài song thưa
Chiều ngồi quán hẹn năm xưa
Nghe rong rêu phủ bốn mùa gọi tên.*

*Này dòng tóc xoắn lên đênh
Trời chi những sợi tội tình quanh tim
Cho hơi thở một lần quen
Còn uơng mặt cánh môi mềm trăm anh.*

*Thôi chào giấc mộng ngày xanh
Vàng trắng buộc cũng hoá thành hư không
Hỏi người xưa chốn nghìn trùng
Còn lên dốc núi băng khuâng dạo đàn.*

*Trách đời chia lối mưa tan
Áo em tuyết trắng vỡ vàng hôm qua
Nhớ nhau từ góc đời xa
Đêm khàn tiếng gọi lệ nhòa trăm năm.*



*Thôi qua một thuở tình gần
Chia đôi vật nặng trời ngàn ngại mưa
Tay nâng nhẹ áo mây đùa
Ngỡ về giữa lối hẹn xưa thiên đường.*

*Em xin giữ cụm hoa vàng
Bên hiên người cũ rụng hàng phấn thơm
Nhẹ vương mười ngón tay trơn
Xoa trên nỗi nhớ còn gợn gợn đau.*

*Thôi người từ phố núi cao
Lời ca vắng khúc đàn sầu tơ buông
Hẹn mai khuất bóng tà dương
Về ôm trăng khóc cuối đường mưa qua...*

phan các chiêu hằng

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Tháng Giêng Cỏ Non

1.

Nơi Làng Văn số mùa Xuân, nhân nói về nhà thơ Phùng Quán, một đời tài hoa vất vả, bình sinh ông cũng tự nhận mình là người «đi câu trộm, uống rượu lậu và làm thơ chui», Sắc Không chỉ cốt ý bày tỏ lòng yêu mến với những ai giỏi dang mà bị “nhà nước ta” đẩy dọa. Họ, hình ảnh những bông hoa lê trắng, trong thơ Nguyễn Du, dưới bầu trời tháng Giêng cỏ non xanh biếc. Nhưng một bạn đọc hiện ở trong nước, xin tạm ẩn danh, qua thư gửi mục Chém Đá, lại ngụ ý đại khái: “Có những con sâu đã nằm khoanh tròn trong đám đoá hoa, những con sâu - ấu trĩ và lẳng mạn - khiến cho nhiều người đọc ghê sợ.” Ngay buổi đầu đời văn nghệ của mình, cách nay nửa thế kỷ, nhà thơ Phùng Quán đã say mê thể loại độc-tấu-thơ do nhà thơ Thanh Tịnh sáng tạo trong đoàn văn công liên-khu IV. Phùng Quán từng:

KỂ CHUYỆN SÔNG GIANH

“... Chúng bay có bom nguyên tử hay bom trời chúng tao cũng không sợ.
Chúng tao đánh với hai bàn tay trắng!
Nhưng chúng tao quyết thắng, vì sau hai

bàn tay trắng là hai triệu tấm lòng
Và có người cha già đi tiên phong
Râu và tóc sáng ngời màu chiến thắng...”

Độc-tấu-thơ, một loại hình nghệ thuật kể chuyện bằng thơ trước đám đông, thực chất là tuyên truyền, đôi khi có những câu như “chúng ông đánh bỏ mẹ chúng mày”.

Tám năm sau, 1958, nhà thơ Phùng Quán ở Hà Nội, làm bài thơ Lời Mẹ Dặn “yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét” đăng trong Nhân Văn Giai Phẩm, liền bị đi tù và suốt 30 năm treo bút, cấm không được dùng bút danh Phùng Quán. Ra tù, ai cấm mặc ai, ông vẫn “viết chui, câu cá trộm và uống rượu lậu”, văn chương rất sáng mà không hào, như trong truyện Hiệp Sĩ Còm, tả “Một đàn cá trong ao tù sắp bị đám lính Ngụy đánh mìn giết chết tất cả để làm bữa nhậu. Có chú cá chép còm, nhỏ bé nhưng thông minh và gan góc đã giúp cả đàn cá vượt khỏi nơi ao tù và cái chết, đi tới một giòng sông rộng lớn, sống đời tự do.” Khi in đổi là Dũng Sĩ Còm.

Gần đây, nhà báo Cửu Thọ kể rằng: “Tập truyện đang in thì bỗng thấy Phùng Quán hối hả chạy vào nói: ‘Tao từ Hà Nội vào đây để yêu

cầu mày một điều, mày sửa tên tác giả Chép Còm thành tên tao là Phùng Quán, vì tao đã được phục hồi nhà văn và được đăng tên mình lên sách rồi.” Chao ôi, những con cá chép ở Hồ Tây, Hà Nội, mà nhà thơ câu được, hẳn không bao giờ đi tới “một giòng sông rộng lớn, sống đời tự do” vì thiếu “thông minh và gan góc”? Nghe “phục hồi nhà văn” sao đau lòng như “phục hồi nhân phẩm”. Cái ao tù “Đảng ta” hẹp mà rộng. Truyện viết cho tuổi thơ ngày ấy mà cũng chửi bới lính Ngụy ra trò. Nói chi tới B.40, giờ này, dành cho lẽ vu... oan, “các con... yêu hãy về với mẹ”!

Nhưng nói dzậy mà không phải dzậy. Bằng chứng là có người đã hỏi nhà báo Cửu Thọ, đảng viên cộng sản lớp 6/1, ngày kỷ niệm thành lập Đảng, sau thành 3 tháng 2:

- Sao tới lúc nhà thơ Phùng Quán mất, Đảng vẫn không một lời xin lỗi?

- Đảng chưa kết tội, qua truyện Dũng Sĩ Còm, là phúc lắm rồi!

- ...?

- Đảng lãnh đạo cuộc giải phóng miền Nam...

- Biết!

Nhà báo Cửu Thọ nói tiếp:

- Sao lại viết là cá chép, loài vật chứ không phải con người, đã chiến thắng bọn Ngụy?

- Độc!

2.

Mỗi con người có một cái lưỡi và nhiều cái tóc. Cái tóc thường ghi dấu tội lỗi của con người. Cái lưỡi, tùy theo xuôi hay ngược, mà sinh ra công hoặc tội. Nhất là cùng một sự việc của cùng một con người mà ngày hôm qua ta viết sách khen, ngày hôm nay ta viết báo chê, bởi ta ảo tưởng rằng “trâu buộc ghét trâu ăn”, dù ta ăn bần.

Tác giả Bút Chì kể rằng:

- Cái lưỡi không xương của con người nặng chừng 50 gram, dài khoảng 9 cm, rộng gần 5 cm, gồm 17 bắp thịt, không lúc nào chịu ngưng động đậy. Nó gây nhiều đau

khổ cũng như sung sướng cho con người.

Nhà báo Mỗ Lờ Vờ bèn hỏi:

- Nó gây khổ đau thời tôi biết rồi, ăn không nói có, dối trắng thay đen, vu oan giá họa..., thế còn sung sướng?

- Khi một cặp tình nhân hôn nhau say đắm, trong một phút, lưỡi của họ đã xoay tròn tới 40 lần.

- Hèn chi, Băng gặp Đảng, sinh ra B-40!

Nhà báo Mỗ Lờ Vờ lại hỏi:

- Trong một đời người, đàn ông có tội nhiều hơn đàn bà hay ngược lại, xin cho biết?

Tác giả Bút Chì bèn đáp:

- Đàn bà!

- Tại sao?

- Nếu căn cứ vào câu tục ngữ "cái tóc, cái tội" thời trung bình một mái tóc đàn ông chỉ có từ 60.000 tới 120.000 sợi. Còn đàn bà... khoảng 160.000 sợi!

- Có lý! Theo đấng minh quân Solomon, thời cổ đại Do Thái, thì "đàn bà còn cay nghiệt hơn cả... cái chết" và theo nhà hiền triết Socrate của Hy Lạp, thì "thà phải uống cạn chén thuốc độc vẫn còn hơn là phải sống với Xanthippe."

Đừng tưởng là tác giả Bút Chì cái gì cũng biết:

- Xanthippe là ai?

Nhà báo Mỗ Lờ Vờ liền trả lời:

- Phu nhân của ngài... Socrate!

- Sau đó, nhà hiền triết bèn uống "chén độc", ư?

- Ôi, việc ấy nhân đạo, song bà vợ không... cho phép!

Nhà báo Bút chì bèn lấy bút chì ra ghi: "Nếu Socrate sống ở thời này và tôn thờ tư tưởng Hồ Chí Minh*, chắc hẳn người được cạn chén, phải là bà... Xanthippe."

* Trong *Đêm Giữa Ban Ngày*, tác giả Vũ Thư Hiên, HCM biết thuộc cấp giết vợ ông ta, mà đành làm ngơ.

3.

Trong khi một số người Việt tỵ nạn chính trị, ngay tại Toronto Canada, cứ lòng lộn lên bênh vực

lời kêu gọi của B-40, "cuộc chiến cũ coi như tiền kiếp", một cuộc chiến hiện còn đang sống mái, ngay trong kiếp này, của những ai yêu chuộng tự do và công bình, chống cộng sản độc tài và bất công, điển hình là hàng triệu trẻ em Việt Nam đang bị Đảng bóc lột sức lao động, rất dã man. Thời cũng ngay tại Toronto, một nhà hoạt động xã hội người Canada mới 15 tuổi, Craig Kielburger, vẫn không ngớt lên tiếng bênh vực cho khoảng "200 triệu thiếu nhi trên thế giới phải bỏ nhà, bỏ trường, lăn lung vào cuộc đời kiếm sống". Ba năm trước, em Kielburger 12 tuổi, đã thành lập Free the Children, Giải Thoát Cho Trẻ Em, với khoảng 30 hội viên "nhi đồng".

Sau đó, mười lần hơn, khoảng 300 hội viên bao gồm cả những em sống tại Thụy Sĩ và Mỹ. Cuối tháng 11 năm 1995, Kielburger 13 tuổi, đọc diễn văn tại hội nghị Liên đoàn Lao động Ontario, em nói một câu để đời: "Vâng, tôi là một hướng đạo sinh và điều đó có nghĩa là chúng tôi phải làm việc hết mình để chấm dứt nạn bóc lột trẻ em ở thế giới thứ ba!". Liên đó, ngay trong đêm hội nghị, tổ chức Free the Children thu được 150.000 USD. Số tiền yểm trợ của các nhà hảo tâm được Kielburger và các bạn dùng tài trợ cho một "trung tâm giáo dục, hướng nghiệp và phục hồi chức năng" tại Ấn Độ.

Gần đây, Craig Kielburger đã dành 7 tuần lễ, đi vòng quanh 5 quốc gia ở châu Á để "thăm hỏi những trẻ em nghèo đang phòng da, bỏng thịt, bị đánh đập và sống trong cảnh giam cầm...". Kielburger còn "kết thân với một thiếu niên 14 tuổi từng bị dùi sắt nung đỏ thích vào đùi làm dấu vì tội đã giúp người anh và bạn trốn khỏi một xưởng dệt thảm". Chính phủ Canada đã nhập cuộc, cùng tổ chức ILO, Tổ chức Lao động Quốc tế, với 700.000 mỹ kim dành cho chiến dịch "chống lại việc bắt trẻ em làm việc nặng nhọc".

Tháng 5 năm 1996, Craig

Kielburger bay qua Mỹ, tại Washington, em trình bày công việc của mình trước Ủy ban Chính sách của đảng Dân Chủ và nói chuyện với nhiều nhà hoạt động xã hội khác. Craig Kielburger tâm sự: "Xin hãy tin tưởng ở tuổi trẻ và đừng đánh giá thấp chúng tôi cùng những gì mà chúng tôi có thể làm được!"

Tuyệt diệu! Tiếng dội đã ngân vang, qua bài thơ nhỏ của nhà thơ Hải Triều Âm gửi mục Chém Đá, từ nước Mỹ:

*Thư gửi những người bạn trẻ ở Toronto
Kielburger và các bạn trẻ thân mến,
Chúng tôi tin tưởng Kielburger và các bạn trẻ*

*Chúng tôi đánh giá cao ý nghĩ, lời nói
và việc làm của các bạn.*

*Nhưng hãy cho chúng tôi được quyền
nghĩ ngơ*

*những ai, như trong cuốn băng nhạc
Thúy Nga số 41, đã "đùa giỡn" đại để
rằng*

*ở Việt Nam ngày nay không còn cảnh
chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa, bởi
người ta dùng toàn là máy cày, máy kéo.
Hãy cho chúng tôi được quyền đánh giá
thấp*

những ai làm bằng hoại niềm tin:

*Cố biến những người lính bảo vệ hòa
bình miền Nam thành ra quân gây chiến
khát máu*

*và kêu gọi chúng tôi hãy xóa bỏ hận thù
với những quân ngu đang dày dạn trẻ em
nước Việt*

*Cho chúng tôi được quyền mất tin tin
tưởng*

Những ai đã bán linh hồn cho quỷ...

*Kielburger và các bạn trẻ thân mến,
Chúng tôi tin tưởng và đánh giá cao
vì Kielburger và các bạn trẻ chân thật.
Chân thật làm người lớn lao*

*Xin cho chúng tôi được yêu quý và trân
trọng!*

4.

Tuổi thơ lo cứu tuổi thơ. Thế còn người lớn? Người với người, bày tỏ lòng căm tức hay khinh ghét cái ác, không phải là tính thù hằn nhỏ nhen. Một người dân lên tiếng từ chối cái thứ chính phủ băng đảng, đó là người giàu lòng nhân ái. Kẽ nào kêu

gọi nhân từ với siêu vi khuẩn HIV, tỷ dụ như vậy, phản ánh một tâm hồn bệnh hoạn, mất bình thường. Cộng sản, nghìn lần hơn HIV, nó gieo rắc căn bệnh "liệt kháng tư tưởng", làm tê liệt hoặc hủy hoại mọi nhân cách và phẩm giá con người.

Ngay bọn độc tài quân phiệt, chỉ đáng xách dép cho siêu độc tài đỏ, cũng còn bị một cuộc thi "gái đẹp" tẩy chay. Nói chi tới những người đấu tranh vì "tự do và dân chủ cho Việt Nam", trừ tập đoàn B.40, ôm luôn cả đám văn công đỏ.

Sắc Không đã hỏi:

- Hoa hậu Nigeria bị loại vì tổng thống nước cô hành quyết 9 người đối kháng, trong đó có một nhà văn. Có sao Ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu Thế Giới, tháng 11.1995 tại Sun City, Nam Phi, đối với cuộc hành quyết các tù nhân lương tâm, lại không xóa bỏ hạn thù, "coi như là tiền kiếp"?

Nhà văn Nguyễn Văn Thông trả lời:

- Vì họ là... người!

Song, câu chuyện sau đây chẳng biết có thật hay không, nếu bịa tất phải là truyện ngụ ngôn dân... gian:

SÁU CON SỐ KHÔNG

Cũng tại cuộc thi Hoa hậu Thế giới tổ chức ở Sun City, Nam Phi, một hoa hậu Việt Nam may mắn đã lọt được vào vòng chung kết trong bảng "mười cô gái đẹp nhất thế giới". Các cô đều phải qua một cuộc phỏng vấn chót, với 3 câu hỏi, mỗi câu chỉ được trả lời trong 1 phút.

Hoa hậu Việt Nam, niềm hãnh diện của Đảng, bị hỏi:

- Câu thứ nhất: "Vấn đề nghiêm trọng nhất mà quốc gia cô đang phải đương đầu?"

- Nhân quyền!

Chuông chưa reo hết. Đã trả lời xong. Tốt.

- Câu hỏi thứ hai: "Nhận xét của cô về cuộc sống của phụ nữ ở nước cô ngày nay?"

- Nhân quyền bị xâm phạm

ng nghiêm trọng!

Tốt. Chuông vừa dứt. Đã trả lời xong.

- Câu chót: "Cô sẽ làm gì nếu được tặng 1.000.000 đô-la?"

Rất tốt. Trả lời xong. Chuông chưa kịp reo:

- Tôi sẽ tặng lại, cho các tổ chức đấu tranh vì nhân quyền, cả sáu con... số không!

5.

Sáu lần "không" cho nhân quyền Việt Nam, vẫn là "không", bởi ít nhất cho tới nay, qua ba triều đại tổng-bí-thư Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và Lê Khả Phiêu vẫn lì lợm chủ trương "cởi mở" kinh tế cùng lúc "trói buộc" chính trị. Đảng là một sinh vật hết sức lạ lùng. Con đực, không có mồm, lại có hai cái lưỡi. Con cái, không có lưỡi, lại có hai cái mồm. Lưỡi này đòi lãnh đạo cả nước, một việc dẫn tới tàn ác, gây hận thù; lưỡi khác lại ra sức kêu gọi "chỉ có chủ nghĩa yêu-thương là đáng kể"! Mồm nọ vừa rửa xả Việt kiều là "bọn ma-cô đi điếm", mồm kia vội réo gọi "khúc ruột ngoài ngàn dặm thân thương".

Quái thai này đã được ông Jonathan Allan, thuộc hội Nghiên cứu Y sinh San Antonio, Texas, phân tích:

- Đây là một sai lầm nghiêm trọng, một thảm họa y học, bắt nguồn từ việc ghép những bộ phận từ cơ thể của loài vật cho con người. Khốn nỗi, đồng chí tổng-bí-thư nào cũng muốn trẻ mãi không già mà ra có sự. Tệ lắm thì người ta cũng phải lấy bộ phận của giống khỉ-đầu-chó.

- ... Bịa!

- Sao các nhà khoa học ở Hà Nội lại lấy bộ phận của loài chuột-túi, kangourou, xú Úc?

- ... Chỉ bịa!

- Con kangourou cái có 4 bầu sữa và 2 bộ phận sinh dục, bà nào chanh chua ưa chửi chồng, "đi với con đĩ nào bốn ví hai lơ thì đi", xin hãy xét lại. Chưa kể kangourou con, joey, lại ra đời bằng một cửa thứ ba, nằm ở giữa...

- Chỉ được cái bịa!

- Không tin, hãy hỏi những ai đang sống ở Úc, ly kỳ hơn nữa, đáng Tào Hóá còn cho bộ phận sinh dục của kangourou đực có hai... nhánh!

- Tội nghiệp Đảng!

6.

Không, phải nói cho đúng, là nghiệp Đảng tội. Nghiệp càng cao. Tội càng nặng. Nặng như bài thơ sau đây nằm trong bộ sưu tập của nhà xuất bản Kim Đồng Hà Nội:

MẸ

"Con ơi chim trắng như bông
tha hạt giống hồng gieo lúa đỏ tươi
Gặt xong đem tặng cho đời
mỗi nhà một bó, mỗi người một bông
Mẹ khen con khéo lập công
vàng hoe thóc nhuộm thành hồng đậm phơi
Mạ đồng xanh biếc mười mươi
nhờ trò quỷ thuật lúa ngời ánh son
Mẹ buồn nước chảy đá mòn
gió lay cờ vắn đỏ lờm con ơi
Kể từ có cuộc đổi đời
cái gì do đó được người ta yêu
Cờ Hồng phát lên như điều
sách Hồng Mao Tuyển sớm chiều tụng kinh
Đồng Phương Hồng của chúng mình
chính là tên của vệ tinh nước Tàu
Xưa còn thanh lâu, hồng lâu
bây giờ chẳng thấy xanh đâu, chỉ hồng
Mẹ khen con khéo lập công
đặt tên làng cũng màu hồng lạ thay
Chiến dịch Hoa Hồng ngoài này
trong kia giấu mặt giết dây chẳng ngừng
Sắm vai tay bắt mặt mừng
làm y như thể chưa từng giết nhau
Làm y như thể khổ đau
thuộc về tiền kiếp, giờ đâu có còn
Làm y như thể nước non
xa gần mặc đẹp, ăn ngon trong ngoài
Làm y như thể chẳng ai
quyền con người bị mất hoài cấm kêu
Mẹ khuyên con chỉ một điều
một con ngựa ốm còn nhiều con đau
Tháng Giêng Cổ Non xanh màu
vị tình loài vật cả tàu héo khô..."

7.

"Tôi yêu cả loài vật vì đôi khi

chúng có nhân-tính hơn một số người." Nhà thơ Federico Garcia Lorca, Tây Ban Nha 1898-1936, đã nói như thế. Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh (1998) của ông, người được mệnh danh là "chàng hát rong thời Trung Cổ", Sắc Không xin trích một "romance" trong tập *Romance Gitan* của nhà thơ, mang tên Cô Nàng Ngoại Tình. Tập thơ xuất bản năm 1928, sau đó đã được dịch ra trên 20 thứ tiếng, bản tiếng Việt của Hoàng Hưng, thể hiện được trọn vẹn làn hơi xưa cũ và say đắm của "bài hát giọng trầm", *Canta Hondo*, loại dân ca độc đáo vùng Andalusia, quê hương của Federico Garcia Lorca. Thơ Lorca đối với Tây Ban Nha, như Nguyễn Bính ở Việt Nam, bắt nguồn từ hơi thở dân gian để rồi cuối cùng lại trở về với dân gian qua những bài hát, lời thơ hết sức trữ tình. Sinh thời, Federico Garcia Lorca từng mơ ước:

"Khi tôi chết
Hãy chôn tôi
Với cây đàn ghi-ta"

Song, không bao giờ ông được toại nguyện, năm 1936, tên độc tài Franco cùng nhóm quân phiệt Tây Ban Nha chủ trương "hãy giết sạch bọn trí thức", đã bức hại nhà thơ vì ông đứng trong hàng ngũ những người Cộng Hòa. Federico Garcia Lorca bị giết ở Granada, như Khái Hưng bị cộng sản giết ở bến đò Cựa Gà và Nguyễn Bính sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm bị bao vây kinh tế tới nỗi chết đói. Nhưng thơ văn của các nhà trí thức lớn ấy còn sống mãi, trong lòng người yêu chuộng Tự Do và Sự Thật, chúng tỏ rằng bạo lực và dối trá không mạnh như đôi khi chúng ta tưởng. Thơ Lorca, thời trai trẻ, huyền bí và gợi cảm như một đêm pha lê trắng sáng ngát hương hoa nhài, bởi:

"Tôi ghét tiếng đàn réo rắt*
Tôi yêu giọng con người
Mà tình yêu phơi phới
Giọng con người
Nổi bật trước bối cảnh
Người giết người."

* Hoàng Ly dịch

Dân Gitan hay Digan hoặc Bohémien sống đời du cư, nay đây mai đó, trên những cỗ xe ngựa đầy màu sắc với cây đàn ghi-ta và các điệu vũ "hực lửa tình yêu", đâu cũng có thể là quê hương của họ vì ở nơi đâu cũng có tình yêu và tình yêu ở nơi đâu cũng "là linh hồn của trời đất, nó đốt cháy ta, với một quyền lực thăm kín", như:

CÔ NÀNG NGOẠI TÌNH*

Cô nàng tôi bắt được bên sông
Gái đi vụng chồng, tôi tưởng gái son
Hội đêm đợi lúc lửa tàn
Thấp lên tiếng để ran ran hẹn hò
Đến góc bờ rào tôi chạm vú cô
Dạ hương bỗng mở sừng sờ cánh thơm.
Váy hở trắng toát rập rờn
Nghe như lụa xé kêu dồn bên tai
Hàng cây tối, ngọn vươn dài
Chân trời chó sữa xa ngoài bến sông.
Bụi bờ, gai góc đã băng
Búi tóc cô nàng lún xuống đất sa
Tôi bỏ khăn, cô vén váy, dây lưng
Tôi tháo, bốn lần áo lót cô cởi ra
Da dàu da mịn hơn hoa
Pha lê trắng chiếu cũng thua ánh ngời
Đùi cô chạy trốn dưới thân tôi
Như đàn cá sợ quấy đuôi
Nửa kia lạnh ngắt, nửa này nóng ran.
Tôi phi con ngựa tuyết trần
Xà cừ lấp lánh chẳng cần yên cương
Tôi chẳng kể ra đây lời tâm sự cô nàng
Đàn ông mình phải giữ gìn cho người ta
Phụ bản trong "Roman Gitan"
Đưa cô từ bến nước ra
Mình cô đầy vết hôn và cát dơ
Cành cây, như kiếm, đâm đưa
Trước làn gió nhẹ mơ hồ nửa đêm
Xử sự đúng luật gi-tan
Tôi tặng cô nàng một giỏ đồ khâu
Nhưng tôi chẳng mê cô đâu
Vì cô là gái đêm thâu vụng chồng
Mà làm ra vẻ còn không
Khi hai đứa đến bên sông tự tình.

*Bản dịch của Hoàng Hưng.

8.

Trăm năm Lorca, 1898-1998,

nhớ ngày 17 tháng 8 năm 1936, nhà thơ bị bắt, sau đó nơi mồ tập thể chôn 15.000 người bị bắn chết ngày 18 tháng 8 cùng năm, tại một vực sâu gần thành phố Granada, người ta tìm thấy thi hài nhà thơ lẫn trong đó. Hơn trăm năm Khái Hưng, 1896-1998, nhớ năm 1946 nhà văn bị bắt tại Cổ Lễ tỉnh Nam Định, bị giết ở bến đò Cựa Gà, năm 1947, hân thi hài nằm dưới đáy sông sâu nên tới nay không ai tìm ra dấu tích. Khi bị công an cộng sản giải đi khỏi nhà, ông nói cốt an ủi, xoa dịu cho những người thân yêu đỡ sợ, "Cứ yên tâm, sẽ có ngày về, chính sách chính phủ bao giờ cũng đại đoàn kết để kháng Pháp", hay chính lòng ông, như bao người Quốc gia Dân tộc khác, cho tới hôm nay, vương mình trong chiếc lưới "xóa bỏ hận thù" cùng "đại đoàn kết" với người cộng-sản hồng cứu nguy hoặc dựng lại đất nước? Sắc Không tin vào điều thứ nhất, bởi nhà văn đã nói với vợ con, "Bị bắt lên Trục Ninh, sau giải sang Lạc Quân, bị giam ở đó sợ lắm vì mỗi lần báo động oanh tạc, chúng chạy hết còn tù thì cho xích chân lại ở trong đồn, cố ý mượn tay thằng



Trăng Xưa, tranh Khái Hưng, trích đoạn

Tây giết mình. Có lần tàu bay bắn phá may mà không sao. Hôm nay có lệnh giải đi nơi khác vì vùng này mất an ninh, nhưng không biết đi đâu.” Thấy được cái nham hiểm, độc ác của cộng sản, ông hy vọng gì nơi chính sách của bọn người lập bè, kết đảng, dựng nghiệp theo lối mafia, “cha già dân tộc” như “bố già”, giành nắm độc quyền vận mệnh đất nước.

Cả một dân tộc, bấy lâu, cũng “không biết đi đâu”, lúc nào cũng “mất an ninh” và tâm hồn bị “giải đi” hết nhà giam Mác Lê tới trại tập trung Mao Xít, nay lại chuồng người “tư tưởng Hồ Chí Minh”. Cái “tư tưởng ấy”, suốt một thời dài gần nửa thế kỷ, ra sức lăng mạ Tự Lực Văn Đoàn và gọi Nhất Linh, Khái Hưng bằng... thằng, như đã gọi Trời cũng thế. Phải chăng, nhỏ rồi lại liếm, hay ngựa mặt lên trời mà nhỏ, là bản chất của người cộng sản? Đảng, không một lời xin lỗi, giờ đây, lại kiếm ăn bằng cách lần lượt cho in những cuốn sách của Tự Lực Văn Đoàn. Trên tờ *Cửa Việt*, tháng 9 năm 1991, qua bài báo “Xung quanh việc nghiên cứu văn học Việt Nam thế kỷ XX” của Lại Nguyên Ân, lại viết: “Nếu có một cuộc cách mạng văn học của người Việt ở thế kỷ XX, thì cuộc cách mạng đó diễn ra vào những năm 20-30 và đã hoàn thành muộn nhất là những năm 40. Toàn bộ văn học của người Việt Nam từ đó đến nay là thành quả của cuộc cách mạng ấy.”

9.

Một trong những thành quả của cuộc cách mạng văn học ấy, rõ nét nhất, phải kể tới nhóm Văn học Nghệ thuật Sáng Tạo tại miền Nam, mà trong đó nhà văn Mai Thảo tức Nguyễn Đăng Quý là ngôi sao sáng, khơi giòng văn mới, với những tác phẩm để đời *Đêm Giã Từ Hà Nội* và *Tháng Giêng Cỏ Non*... Ông sinh ngày 8 tháng 10 năm 1927 tại làng Quần Phương Hạ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sống ở Hà Nội. Di

cư vào Sài Gòn năm 1954.

Lần lượt từ các năm 1956 tới 1992, ông làm chủ nhiệm tạp chí *Sáng Tạo*, *Văn*, *Vấn Đề* và *Văn* bộ mới. Nhà văn Mai Thảo còn làm thơ. Ông đã xuất bản thi tập *Ta thấy hình ta những miếu đền*, gây nhiều ấn tượng mới lạ cho người đọc, một thời náo động. Nhà văn Mai Thảo, pháp danh Minh Tâm, qua đời hồi 3 giờ sáng ngày 10 tháng Giêng năm 1998, nhằm ngày 12 tháng Chạp năm Đinh Sửu tại miền Nam tiểu bang California, Hoa Kỳ. Lễ an táng cử hành tại Wesminster Memorial Park, California ngày 17 tháng Giêng năm 1998, lúc 11 giờ. Nhóm bạn văn và nhiều bạn đọc quý ông, suốt đời tận tụy cho văn hóa, đang hình thành một giải thưởng Văn Học, hàng năm, mang tên người làm Đẹp chữ nghĩa: Mai Thảo.



Mai Thảo . Ảnh Cung Vũ

Ông ra đi, để lại cho đời trên dưới 50 tác phẩm gồm truyện dài, tuyển tập truyện ngắn và tùy bút. Tùy bút Mai Thảo chính là thơ xuôi và thơ Mai Thảo là tùy bút cô đọng những nhạc tính. Ngay từ những năm đầu thập niên 70, nhà văn Mai Thảo khi nhận xét về các chế độ độc tài, nhất là chế độ độc tài cộng sản, đã nói: “Chính sách của họ như đôi giày, còn văn nghệ sĩ, trí thức giống hai bàn chân, họ không chịu sửa giày mà chỉ muốn đeo gót chân cẳng cho vừa khít với giày dép!”

Văn Mai Thảo, dù trong tạp ghi, viết vội, những ngày tuổi tác run tay, hồi hải báo lên khuôn, vẫn nhẹ

như thơ. Hãy nghe ông kể về mùa thu Virginia, Sắc Không mạn phép ngắt quãng một đoạn văn xuôi Mai Thảo, gần như bất cứ một đoạn văn xuôi nào, thử chơi mà vẫn thành thơ thật:

MÙA THU VIRGINIA

“Đêm ngủ...

*nghe tiếng gió xào xạc trên mái,
cái âm thanh xào xạc
là tiếng động của mùa thu.*

*Buổi sáng dậy uống trà,
buổi trưa một ly rượu,
trà và rượu uống với mùa thu
bao giờ cũng đậm đà
hơn ở Cali.*

*Buổi chiều,
xe chạy trên những con đường
lượn vòng,
mùa thu trên hai bờ
và dưới những giòng suối cạn...”*

Đối với nhiều người trong chúng ta, Mai Thảo không mất, ông chỉ vắng nhà, trong một chuyến đi chơi xa nào đó, mà ngày trở lại không hên, như đọc lại Tháng Giêng Cỏ Non của ông, vẫn thấy nguyên màu xanh nổi nhớ:

MAI THẢO

*Đêm về đứng đợi người in bóng,
Chẳng thấy đèn lên, suốt canh thâu,
Sáng ra sương đọng tường vôi úa
Xanh tái màu rêu, rạn vết sâu...*

BẠN ĐÃ ĐỌC CHƯA?

ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM

biếm-văn của
MỖ (LÀNG VĂN)

đã phát-hành khắp nơi
giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

hỏi các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về:
Làng Văn



Ngậm ngùi

Tập thơ đầu tay của Quan Dương, tác giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Quan Dương viết về tâm trạng người tù trong chế độ cộng sản, trước hình ảnh mẹ, quốc kỳ, thương phế binh, cho đứa con mới mất, cho gia đình và cho quê hương.

Tập thơ dày 158 trang, không đề giá và địa chỉ liên lạc.

Trốn vào giấc mơ em

Tập thơ đầu tiên của Nguyễn Thị Thanh Bình sau 3 tác phẩm văn xuôi, Thanh Văn xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Ở phần giới-thiệu, "nhà phê bình" Thụy Khuê viết: "Tôi đã từng đọc truyện của Thanh Bình, trong truyện của Thanh Bình tôi chưa bắt gặp cái đó. Hôm nay, được đọc thơ của Thanh Bình. Tôi thích. Đường như trong thơ, Thanh Bình đang đi tìm cái đó."

Lời giới thiệu bí hiểm của Thụy Khuê không nhằm giải thích gì về tập thơ. Quý độc giả muốn tìm cái đó, chịu khó bỏ 10 mỹ-kim ra đi lùng mua tập thơ (không in địa chỉ liên lạc).

Hình như là tình yêu

Tập truyện ngắn của Ái Khanh, tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tất cả gồm 18 truyện ngắn giản dị, dễ đọc. Truyện của Ái Khanh giàu nhân tính. Tác giả dụng ý đề

cao nét đẹp trong mối tương quan giữa người và người.

Sách dày 208 trang giá 10 mỹ-kim. Liên lạc: Ái Khanh, 671 Hibicus Road., Casselberry, FL 32707, USA.

Hành-trình hương về quê hương

Nhận định chính-trị của LS Hoàng Duy Hùng, tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Hoàng Duy Hùng sinh năm 1962 tại Ninh-thuận, di tản sang Hoa-kỳ năm 1975, hiện hành nghề luật tại Texas. Từ 1990, tác giả đã ba lần về nước hoạt-động chống chế-độ CS, do Mặt Trận Việt-Nam Tự-Do tổ-chức, đến lần thứ ba, bị bắt năm 1992, sau được Mỹ can-thiệp, VC phóng thích năm 1993.

Sách gồm ba phần:

1) Kinh-nghiệm tù đầy CS: từ cách thức giam giữ, điều tra, chuyển trại, bí mật khám Chí-hòa, Xuân Phước,... đến việc điều trần nhân quyền trước Quốc-hội Mỹ.

2) Suy tư để hành động: nhận định về hiện tình đất nước; những đề nghị về phương thức cách mạng; nên hay không nên về giúp nước khi còn tồn tại; chính nghĩa dân tộc; thể chế chính trị tương lai; tôn giáo và chính trị...

3) Các tiểu luận chính trị của tác giả về quốc-kỳ quốc ca; vinh danh quân lực VNCH; âm mưu "diễn biến hòa bình" của CSVN; những nguy cơ của CSVN, v.v.

Sách dày 384 trang, nhiều tài liệu quý, nhận-định đồng-dục đứng trên

lập-trường quốc-gia dân-tộc.

Liên-lạc: Hoàng Duy Hùng, 19012 A Gulf Freeway, Friendswood, TX 77546, USA

Ban-mê-thuật ngày đầu ngày cuối

Bút ký chiến tranh của Trần Hoài Thư, viết dưới dạng truyện ngắn, tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Bút ký Trần Hoài Thư, một chiến-sĩ VNCH trong cuộc chiến giữ đất, giữ người và tính người. Tác giả viết với nhiều cảm xúc, nhiều đoạn như thơ (*Người cha*).

Sách dày 242 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Nguyễn Ngọc Yến, 719 Coolidge St., Plainfield, NJ 07062, USA.

Anh em nhà họ Mai

Truyện dài của Mai Văn Thương, tác giả xuất-bản tại Úc-đại-lợi năm 1997.

Sách dày 202 trang giá 15 úc-kim. Liên-lạc: Mai văn Thương, P.O. Box 527, Marrickville, NSW 2204, Australia.

Tiếng Sông Hương

Chuyên san, chủ đề *Thuận-hóa, Phú-xuân, văn-hóa và con người*, Phương Anh Trang chủ-biên, xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Gồm những bài viết giá trị của Phương Anh Trang, Trần Văn Tích, Nguyễn Hương (Dallas), Thái Văn Kiểm, Nguyễn Hùng Cường, Nguyễn Bá Lăng, Trúc Chi, Nguyễn Phụng, v.v.

Sách in đẹp, nhiều tài-liệu, hình-ảnh quý, 210 trang khổ lớn, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Tiếng Sông Hương, 6730 Stichter St., Dallas, TX 75230, USA.

Thơ Mỹ

Tập thơ Cao My Nhân (Văn Bút VN Nam California), Duy Lam trình-bày bìa, Thanh Trí Cao giới-

thiếu, Văn hóa Ngày nay (Duy Lam) xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Hơi thơ Cao My Nhân rất mạnh, dứt khoát, ít chất thơ, bi tráng như hịch, khúc-chiết như diễn văn.

Thơ My, rất nhiều thơ xuân, nhưng tâm-tình đeo nặng một ám ảnh của sự tàn lụi. Tàn lụi của ý-chí đấu-tranh. Tàn lụi của tâm-tình dân-tộc. Tàn lụi, biến chất và biến mất của cộng-đồng Việt-nam trên đất Mỹ, thế hệ thứ ba, thứ tư,...

Sách dày 126 trang, giá 10 mỹ-kim.

Liên-lạc: Cao My Nhân, 4157 W. 149th St., Lawndale, CA 90260,

USA.

Tàn phai

Tập thơ thứ năm của Nguyễn Hải Hà, Học Thuật xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tác giả năm nay 60 tuổi, có thơ xuất-bản ở Sài gòn từ năm 1967, bút hiệu Hiện Hữu.

Nguyễn Hải Hà đặc sắc ở những bài thơ ngắn, có khi chỉ bốn câu, hai mươi chữ. Ngắn, và đủ, rất cô-động, như đời người.

Tập thơ 78 trang giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Văn Nghệ, P.O. Box

2301 Westminster, CA 92683, USA.

Thẻ bài buồn khi người nằm xuống

Tập truyện ngắn của Phương Khánh (Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ), Việt Magazine xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1997.

Tất cả gồm 14 truyện ngắn xã-hội. Sách dày 308 trang giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Nguyễn Xuân Nam, 255 N. Market St., #124, San Jose, CA 95110, USA.

Nhớ một người đi

Nguyễn Thùy - Văn Nương thực-hiện để kỷ-niệm nhà cách-mạng Lê Ngọc Chấn (VNQDD).

Sách gồm hai phần chính: thơ Lê Ngọc Chấn (18 bài) và thơ Văn Nương (phần còn lại).

Sách dày 180 trang không đề giá. Liên-lạc: Mékong tị-nạn, P.O. Box 612101, San Jose, CA 95161, USA.

Cụm hoa tình-yêu

Thi-tập số 3 của Hội Nhà Thơ Tài-Tử Việt-Nam, tranh bìa của Vũ Hối, xuất-bản năm 1997 tại Sacramento, California, Hoa-kỳ.

Hội Nhà Thơ Tài-Tử VN do Lê Quang Sinh làm chủ-tịch, mỗi năm in một tập thơ chung nhiều tác-giả, lấy tên là *Cụm hoa tình-yêu*. Tập 3 có sự góp mặt của 89 tác-giả sống trên 15 tiểu-bang tại Hoa-kỳ và các nước khác.

Tuy là hội tài-tử, nhưng có nhiều tác-giả có tiếng như Nguyễn Văn Cường (Na-uy), Nguyễn Nguyên Thanh (Đức), Bích Xuân (Pháp), Hoàng Xuyên Anh (California), Phạm Thành Tính (Massachusetts), Hà Ly Mạc (California), Cao My Nhân (California), Lê Nguyễn (Alabama), Vũ Hối (New Jersey), v.v.

Sách dày 400 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Lê Quang Sinh, P.O. Box 292002, Sacramento, CA 95829, USA.

xuân văn bút

Mấy năm trong Văn Bút
Tóc ta bạc như mây
Mất đi vài bạn cũ
Thêm chục người tình say.

Nhiều lần ta trở mặt
Tự hỏi hoài một câu
Cầm viết là vậy há
Văn dĩ tải đạo đâu?

Từng dòng chữ viết ra
Soi gương hình lộn ngược
Cái sau lại đi trước
Cái chánh lại hoá tà!

Mấy năm trong Văn Bút
Chính nghĩa chịu long đong
Người ngay đều bị nhục
Oan khiên chịu chất chồng.

Từ Cali, Houston
Từ Mỹ, Tô Cách Lan
Hai năm dài thao thức
Nhắm mắt cũng bàng hoàng!

Mùa xuân mới trở về
Chúc người ngay giải nạn
Ngồi viết càng sung mãn
Đẹp tình người, tình quê.



Chúc cái tôi đầu bạc
Vài bạn cũ thăm vui
Cùng bạn mới thường nhắc
Bên chung trà thơm tươi.

nghiêu minh

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:

đường hàng không: 75 gia-kim
đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)
đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)
đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng-không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng-không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự-thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương



THIỆP XUÂN NHẬN ĐƯỢC

Tính đến ngày 18.1.98, tòa soạn nhận được thiệp xuân của văn-hữu, thân hữu và độc-giả kể sau. Xin đa tạ và kính chúc quý vị năm mới an-lạc, thịnh-vượng:

Anh chị Phạm Văn Khảm và gia-đình, California, Hoa-kỳ; Ông bà Văn Thanh Hồng, Paris, Pháp; Thi-sĩ Nguyễn Đức Thanh, Wichita, Hoa-kỳ; Cô Lê thị Thanh Hương, Colorado, Hoa-kỳ; Gia-đình Phạm Xuân Lâm, Vancouver, Gia-nã-đại; Ông Trần Thịnh, Bonn, Đức; Nhà văn Nguyễn Sang (Zen Seng), San Jose; Hoa-kỳ; Bà Lâm Thị Sang, Westminster, Hoa-kỳ; Gia-đình Lâm Tấn Hồng, Dallas, Hoa-kỳ; nhà văn Dương Kim, Oslo, Na-uy; Ông bà Hoàng Văn Anh, Bruxelles, Bỉ; Thi-sĩ Hoàng Lương, Tân-bình, Việt-nam; Nhà văn Thanh Tâm và thi-sĩ Khánh Hà, Na-uy; Ông bà Lê Văn Thanh, Sydney, Úc-đại-lợi; Thi-sĩ Phong Vũ Bành thị Ngọc Diêu, Toronto, Gia-nã-đại; Ông bà Ngô Văn Thịnh, Melbourne, Úc-đại-lợi; Thi-sĩ Đồng Châu và gia-đình, Toronto, Gia-nã-đại; Cô Lê Thị Minh An, Houston, Hoa-kỳ; Nhà văn Nguyễn Hoài Phương, Đức quốc; Ông Trần Văn Điền, Seattle, Hoa-kỳ; Nhà văn Xuân Tước và gia-đình, Colorado, Hoa-kỳ; Ông bà Trần Thanh Tùng, Scarborough, Gia-nã-đại; Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân và gia-đình, Houston, Hoa-kỳ; Ông bà Nguyễn Văn Phiến, Montréal, Gia-nã-đại; Nhà văn Lãng Nhân và gia-đình, Anh-quốc; Bà Trần Thị Thanh Hiên, Winnipeg, Gia-nã-đại; Nhà văn Nguyễn Đại

Bằng, Paris, Pháp; Ông bà Vi Văn Thi, DC, Hoa-kỳ;

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.05\$ bởi hoàn tem phạt và 2.05\$ tem gửi lần thứ hai):

Chưởng-khế Nguyễn Lan Hương (Montréal); Trần Anh Đào (Đức)

Bà Lâm Thị Sang, Westminster:
Các số tháng 5 và 6 vẫn gửi như thường và không bị trả về. Dù sao, NH cũng gửi bù cho bà. Kính.

Ông Hoàng Lương, Việt Nam:
Rất buồn khi biết tin ông bị cưỡng bách hồi hương. Mong ông và gia đình may mắn hơn. Kính.

Nhà văn Tạ Quang Khôi, DC:
NH nhận được bài thơ dịch *Lầu Hoàng hạc* của Vũ Hoàng Chương, do Công tử Hà Đông chép cho, như sau:

*Xưa hạc vàng bay vút bóng người
Đầy lầu Hoàng hạc chút thơm rơi
Vàng tung cánh hạc đi đi mất
Trắng một màu mây vạn vạn đời*

*Cây Hán dương lồng sông lấp lánh
Bờ Anh vũ gợn cỏ chơi vơi
Gần xa chiều xuống đâu quê quán
Khôi sóng lênh đênh gọi cảm hoài.*
Vũ Hoàng Chương
(dịch *Hoàng hạc lâu*)

Trong thư, Công tử Hà Đông còn

viết thêm như sau: "Ông Tạ Quang Khôi, tác giả tiểu thuyết *"Mưa gió miền Nam"* viết những năm 1956, 1957 ở Sài Gòn, hiện cư ngụ tại Virginia, Hoa Kỳ, thắc mắc khi đọc bài thơ dịch bài *"Hoàng hạc lâu"* Thôi Hiệu của Vũ Hoàng Chương trong có câu: "Bờ Anh vũ nọ chẳng ai chơi". Ông Khôi nghi ba tiếng "chẳng ai chơi" quá yếu, chắc không phải là lời thơ của Vũ Hoàng Chương. Ông nêu thắc mắc này với Làng Văn, và Công tử Hà Đông được nhắc đến. Đây là bài thơ được giữ trong *Tàng Kinh Các ở Rừng Phong*. Xin để tùy nghi sử dụng. Không bảo đảm trùng trật vì sợ tam sao thất bốn, CTHĐ."

Ngoài ra, NH còn có một bản khác do văn hữu Nguyễn Đăng Tuấn ở Philadelphia chép cho. Đây là lời ca của bài *Lầu Hoàng hạc*, thơ dịch của Vũ Hoàng Chương, do Cung Tiến soạn thành ca-khúc. Trong bản này, bốn câu đầu giống như bản của Công tử Hà Đông sao lục như trên đây; riêng bốn câu sau khác khá nhiều:

*Cây bến Hán Dương còn nắng chiều
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi
Gần xa chiều xuống nào quê quán
Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi.*

Trường hợp dị bản, NH đoán: có thể bản Cung Tiến phổ nhạc là bản dịch đầu, sau Vũ Hoàng Chương tự sửa lại chăng? Xét ra các cặp 5, 6 ở bài trên và bài dưới đều chỉnh đối. Bếp Mập Cung Vũ thích bài dưới hơn, nhất là câu 6 và câu 8, lời lẽ thoát nghe như mộc mạc nhưng hơi thơ mạnh hơn. NH xin dựa cột chờ nghe cao kiến của quý vị. Kính.

Nguyễn Đăng Tuấn, PA: Cảm ơn về mọi thứ. Chờ nhận đủ nhu liệu để chép nhạc. Thân.

K. Phương, Thụy Sĩ: Báo xuân ra trễ, lịch in sách cũng trễ vì bận dẹp giặc cỏ, phần vì kẹt hai ngày lễ lớn. Mong chị nhận báo trước Tết.

Nguyễn Đại Bằng, Paris: Mọi

việc vẫn tiến hành, dù tất cả đều bị chậm lại. Thân.

Bác Vân Hạc, Toronto: Cảm ơn bác về vế đối, và tin tức về cụ DMN. Kính.

Bà Thanh Thiên Tâm, Pháp: Cảm ơn bà về sự chia sẻ. Hoàn cảnh chiến tranh tạo ra lắm bi kịch gia đình. Vấn đề là hồn ai nấy giữ, mỗi người chịu trách nhiệm về đời mình và công việc, thái độ của chính mình. Kính.

Phan Các Chiêu Hằng, CA: Cảm ơn về lời chúc. "Vui hơn năm sắp qua" thì chắc sẽ vui. "Giàu hơn năm sắp qua" nghe cũng... được, có thêm phương tiện để làm việc và giữ người, tốt chứ. "Và có nhiều bạn tốt hơn năm sắp qua!", nghe mà chạnh lòng!

Đã nhận được đĩa dương cầm, nghe cho êm tai. Cảm ơn Chiêu Hằng về mọi thứ. *A friend in need...*

Nguyễn Phù Vân, Đức: Đã nhận được các bài thơ mới, cảm ơn anh. Đã thêm họ "Nguyễn" trước tên Phù Vân để tránh lạc thư từ. Kính.

Hồ Sĩ Thư Linh, Houston: Đã nhận được tất cả, cảm ơn anh. Chúc năm mới phát đạt. Thân.

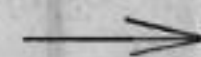
Tý Ngổ, Hoa Kỳ: Con chuột nhỏ của chị NH giỏi quá. Cầm bút viết được là làm chủ đời mình (và đôi khi còn kè phần làm chủ tình cảm yêu ghét, giận hờn của thiên hạ), sướng chứ! Chuột làm việc giỏi, chuột được thương, được khen thưởng. Cuối tháng 8, đầu tháng 9, NH có thể sẽ có dịp lang thang đôi ngày ở NC, hi vọng sẽ gặp chuột

nhỏ (và con chim vành khuyên nữa) ở một nơi nào đó. Mong gặp em, để xem "thủ phạm" lâu nay thỉnh thoảng bóp tim thiên hạ mồm ngang mũi dọc ra sao mà ghê gớm thế!

Ừ, mùa đông năm nay ấm thì có ấm, nhưng nhiều thay đổi khó chịu hơn mọi năm. Vùng em ở có lạnh lắm không? Và trời âm u có làm mẹ con nhà chuột ủ ê chán đời lắm không?

Ông bếp gửi lời cảm ơn chuột nhỏ đã an ủi. Thương.

Châu Tú Phương, Đan Mạch: Đã gửi sách ngày 17.12, sẽ tới nơi vào khoảng từ cuối tháng 1 đến giữa tháng 2. Muốn có sách để tặng bạn bè làm quà Noel, em nên đặt mua từ tháng 10 (sách đi đường thủy từ Gia Nã Đại sang Đan Mạch mất từ 6 đến 8 tuần).



CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị TRƯƠNG SĨ LƯƠNG, Arlington (TX, Hoa-kỳ) sẽ làm lễ vu qui cho thứ nữ

TRƯƠNG SĨ THÙY VÂN

đẹp duyên cùng cậu

NGUYỄN CÔNG ANH TRÍ

trưởng nam của ông bà NGUYỄN CÔNG ANH KIẾT, Houston (TX, Hoa-kỳ) ngày 21.2.1998.

Hân-hạnh góp vui cùng hai họ Trương-sĩ & Nguyễn-công, chúc các cháu Vân & Trí hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Gia-đình Hưng Ca Việt-Nam: Trần Quang Hải, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nhật Bằng, Đoàn Chính, Đào Trường Phúc, Huỳnh Công Ánh, Viễn Phương, Nguyệt Ánh, Nguyễn Xuân Nghĩa, Việt Dzũng, Hồ Sĩ Thư Linh, Huỳnh Lương Thiện, Lâm Dương Diễm Hồng.

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại: Sơn Tùng, Minh Đức Hoài Trinh, Nghiêu Minh, Ngọc Anh, Ngô Tịnh Yên, Việt Phương, Nguyễn Văn Diễm, Ngô Du Trung, Nguyễn Mạnh An Dân, Phạm Ngũ Yên, Cung Vũ, Nguyễn Hương.

Hương Cau, Đức: Đã gửi đĩa chữ Việt, xin chờ nhận. Cảm ơn về lời chúc ấm áp cuối năm.

Nguyễn Mạnh An Dân, TX: Đã nhận được bài báo trên *Con Ong*, cảm ơn anh. Chúc đầu năm vạn sự lành. Thân.

Anh Hoàng Bảo Việt, Thụy Sĩ: Cảm ơn anh về tin tức, bài viết và các tài liệu. Nếu có thể, xin anh chuyển sang bằng vi thư (email) để phổ biến nhanh chóng và rộng rãi hơn. Có thể nhờ BS Nguyễn Gia Tiến. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Nguyễn Phước Đáng,

Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Cường, Nguyễn Thị Tường Vi, Nguyễn Đại Bằng, Dương Thị Vành Khuyên (2), Nguyễn Thị Vinh, Kiều Đan Tâm, Duy Tâm, Nguyễn Tâm Thường, Phan Long Yên, Trần Hoài Thư, Phan Các Chiêu Hằng, Hương Cau, Nguyễn Đình An (3).

Thơ: Lê Thái Lâm (2), Phạm Thành Tính (3), Bình Huyền (2), Trần Văn Lệ (7), P. Đan Hà, Tây Giang Tử, Việt Dương Nhân (3), Nguyễn Thành Quốc, Tuỳ Anh (2), Cao Tiêu, Xuân Ngũ (5), Nguyễn Đại (3), Lê Quốc Dũng, Trần Minh Hiền (2), Phạm Mạnh Tuệ (2), Mây Hải Đảo (2), Vạn Giả, Phan Long Yên (4), Trần Tinh Thức (2), Lê Anh (2). EP.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Mối tình tuyệt vời (NVT), Về quê ăn Tết (THT), Kỷ niệm ấm áp (HC), Mùa xuân năm ấy (PLY), Cái chết của ông cha (NTT), Con mắt lá sầu, Có sợi tóc nào bay (DTVK).

Thơ: Bốn mùa quạnh hiu, Nhớ bạn (PLY), Mưa (VG), Hội hữu (CT), Nâng chén đắng, Loài chim trốn tuyết (TA), Chuỗi nẻo nề (TGT), Tháng Tư nào (PDH), Một trang hồi ức (TVL), Điều buồn vọng cổ (PTT), Áo hoàng hôn, Chén thơ tình (LTL), Tự sự (NTQ), Niềm hạnh ngộ cuối đời (XN), Những hy sinh (LA).

CHIA BUỒN

Vô cùng thương-tiếc:

Nhà văn MAI THẢO
tên thật NGUYỄN ĐĂNG QUÝ
Pháp danh MINH TÂM

đã giã-từ cõi thế 3 giờ sáng ngày 10 tháng 1 năm 1998, nhằm ngày 12 tháng Chạp năm Đinh Sửu tại miền Nam tiểu bang California, Hoa Kỳ

Lễ an táng cử hành ngày 17 tháng 1 năm 1998.

Xin thành thật chia buồn cùng quý tang-quyển; kính chúc hương-linh anh sớm về nơi an-lạc đời đời.

- Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại
- Tạp-chí Làng Văn
- Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nhật
- Minh Đức Hoài Trinh
- Dương Kiên & Kim Anh
- Cao Mỹ Nhân
- Ngọc Anh
- Ngô Tịnh Yên
- Trương Sĩ Lương
- Nguyễn Mạnh An Dân
- Ngô Du Trung

- Việt Phương
- Hồng Huy & Diên Khánh
- Phạm Phong Dinh
- Hoàng Ngọc Liên
- Vũ Uyên Giang
- Hoàng Chính
- Hoàng Nga
- Ngô Nguyên Dũng
- Tống Minh Long Quân
- Khải Chính Phạm Kim Thư
- Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa

- Cao Tiêu
- Sơn Tùng
- Hoàng Bảo Việt
- Tuệ Nga
- Nghiêu Minh
- Lê Thị Ý
- Đào Trường Phúc
- Hoàng Hải Thủy
- Phạm Quang Trình
- Diệu Tàn
- Việt Diệu

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)

Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng

LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ

M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6

Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ

Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night

Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viễn

Ký sự, Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh

Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối

Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời

Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bí ẩn của phong thủy

Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng

Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn

Tạp khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Buồng cau trở ngược

Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc

Tài liệu Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Cân phòng thao thức

Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc

Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần

Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá

Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không

(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda,
T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chữa bệnh bằng khí công

Y học phổ thông, Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người

Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Cõi thơ

Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Con đường ngược dòng

Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Còn đó bóng hình

Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Cù lao hạnh phúc

Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc đời huyền thuật của

Milarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn

Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Dịch cân kinh thực hành

Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Dòng Thames thì thầm

Tạp bút, Vĩnh Phúc
US\$12.00 - CA\$18.00

Du lịch Trung Hoa

Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm

Tạp văn, Nhiều người viết
US\$15.00 - CA\$22.50

Dựa lưng nổi chết

Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$10.50

Đá đổ mồ hôi

Biếm văn,
Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đất thương yêu

Tạp-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm

Biếm văn Mỗ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên

Chúa ở VN đầu thế kỷ 17

Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Đêm giữa ban ngày

Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đêm hè

Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Đi

Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 - CA\$18.00

Đi vào thế giới huyền bí

Tạp khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)

Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn
US\$33.00 - CA\$49.50

Đức Giáo Hoàng Gioan

Phaolo II và trang sử còn

giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh

Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại văn chương

Nguyễn Đông Thành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ

L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Giày sô, nói phét và đàn bà

Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$18.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt)

S. Dhammanand, T.T. Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió

A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hậu liêu trai

Phạm Xuân Hy dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyễn dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Mộng xuân Thơ, Nguyễn Tú US\$7.00 - CA\$10.50	US\$12.00 - CA\$18.00	Thương nòng bảy nhiều Truyện ngắn của Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$18.00
Hồn bướm mơ tiên Truyện dài của Khái Hưng US\$6.00 - CA\$9.00	Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn, Phương Khánh US\$14.00 - CA\$21.00	Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng" Tranh luận tôn giáo, Tập I: US\$12.00 - CA\$18.00 Tập II: US\$10.00 - CA\$15.00	Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học Tâm Diệu US\$12.00 - CA\$18.00
Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II Hoàng Quý & Lê Tinh Thông US\$8.00 - CA\$12.00	Ngọc Vui Truyện ngắn, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$22.50	Phượng gáy trời Nam Truyện kiếm hiệp (2 cuốn) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn US\$18.00 - CA\$27.00	Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Tài liệu, Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00
Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$60.00	Người chị Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Sài Gòn trong mắt tôi Tập khảo, Phụng Nghi US\$12.00 - CA\$18.00	Tiền bạc bạc tiền Truyện dài, Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$10.50
Kéo neo mà chạy Truyện ngắn Nguyễn thị Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$12.00	Người con trai lấy vợ Kiến-thức phổ thông BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$15.00	Sự tích Tết Trung Thu Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt-, Cung Vũ, Vi Vi US\$7.00 - CA\$10.50	Tiếng đàn ma Truyện kiếm hiệp (3 cuốn) Kim Dung, Dương Quân US\$27.00 - CA\$40.50
Kim Cúc Tự Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan dịch US\$13.00 - CA\$19.50	Nhật nguyệt song đao Truyện võ hiệp, 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$60.00	Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei) Thiền sư Bankei Thích Nữ Trí Hải dịch US\$12.00 - CA\$18.00	Tiếng kêu nào bên kia thời tiết Truyện ngắn, Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$18.00
Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Nho giáo (2 cuốn) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$27.00	Thần võ bí kíp Truyện kiếm hiệp (7 cuốn) US\$70.00 - CA\$105.00	Tình sầu Y. Kawabata Nguyễn Vạn Lý dịch US\$13.00 - CA\$19.50
Làm sao thực hành lời Phật dạy (Anh-Việt) S. Dhammananda, TT Quang US\$6.00 - CA\$9.00	Những chiếc mặt nạ cười Truyện ngắn, Kinh D. Vương US\$8.00 - CA\$12.00	Thế giới hoà đồng Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ Chân Nguyên dịch US\$8.00 - CA\$12.00	Trên đôi cánh hạc Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$15.00
Lầu xếp Truyện ngắn, Võ Đình US\$11.00 - CA\$16.50	Những điều cần biết về phong thủy Bối toán, Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Thi Kinh tập truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Tạ Quang Phát US\$62.00 - CA\$93.00	Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn của Việt Phương US\$13.00 - CA\$19.50
Ma nữ đa tình Truyện kiếm hiệp (4 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00	Nơi chân mây Truyện tình cảm xã hội Trung- hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhi US\$15.00 - CA\$22.50	Thơ văn trên đất tuyết Tuyển tập nhiều người viết US\$12.00 - CA\$18.00	Tử vi kinh nghiệm và luận giải Bối toán, Minh Châu US\$14.00 - CA\$21.00
Mẹ, quê hương và nước mắt Truyện ngắn Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$15.00	Nước VNCH bị bức tử Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa US\$13.00 - CA\$19.50	Thôn tình cô kiếm Truyện võ- hiệp (7 cuốn) Độc Cô Hồng US\$63.00 - 94.50	Tường trình về Đàng Trong A. de Rhodes, Hồng Nhuệ dịch US\$10.00 - CA\$15.00
Mèo vật sức khoẻ Kiến thức phổ thông Ngọc Hà US\$14.00 - CA\$21.00	Ông Kỳ Lân Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Thư gửi bạn ta (tập III) Tập văn của Bùi Bảo Trúc US\$16.00 - CA\$24.00	Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng Nhất Hạnh US\$7.00 - CA\$10.50
Món ăn bài thuốc III DS Bùi Kim Tùng US\$ 10.00 - CA\$15.00	Paris Xuân 96 Tâm bút, Nguyễn Vũ US\$15.00 - CA\$22.50	Thư về Bloomington, Illinois Truyện dài, Lê Tất Điều US\$11.00 - CA\$16.50	Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần Y học, Văn Nguyễn US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tập ký viết về các nghệ-sĩ
sân-khấu VN hải ngoại
US\$15.00 - CA\$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyển
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thờ đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi
biết, tập II Hồi ký, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50

Về Bắc
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T. Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda, T. Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

Yêu con, dạy con nên người
Việt - Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$12.00

Truyện thiếu nhi Anh Việt
(bìa cứng, nhiều màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$22.50

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

Cá bảy màu đóng vai người
hùng
US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyên Tiêu
US\$15.00 - CA\$22.50

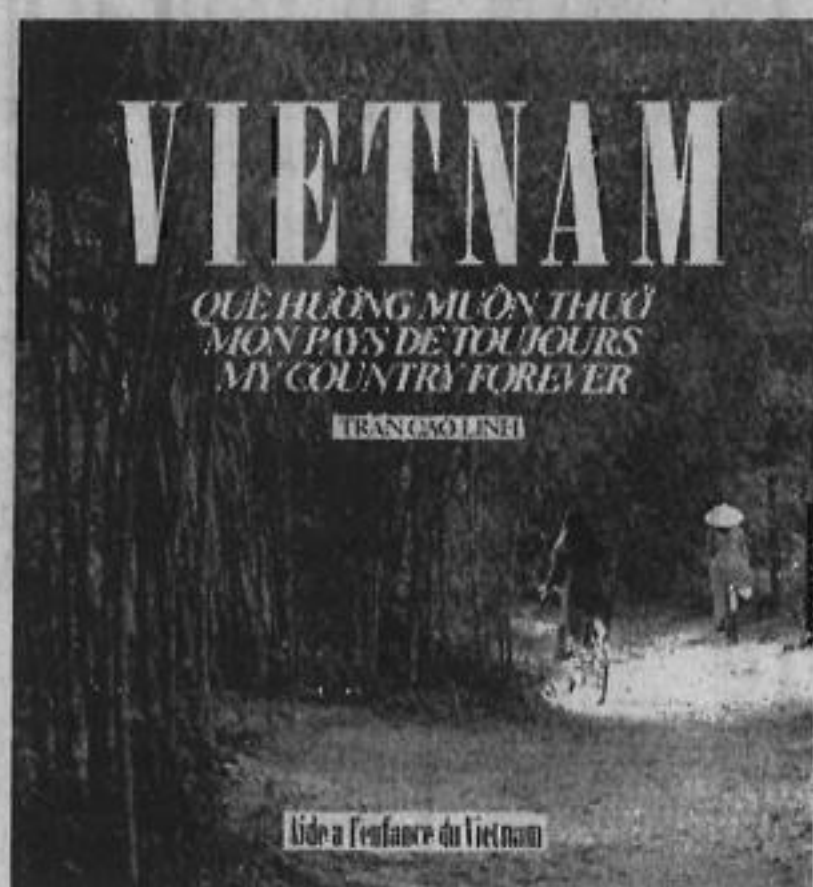
Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

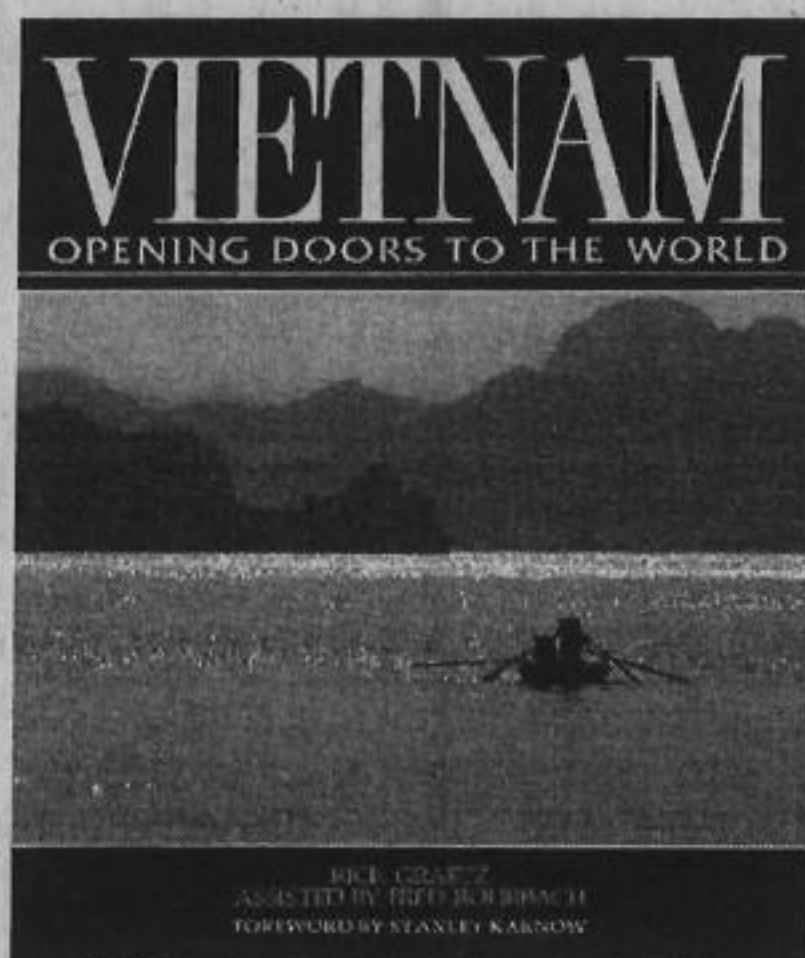
Tôi không cần đâu
US\$16.00 - CA\$24.00

Vị hoàng đế và con chim họa mi
US\$18.00 - CA\$27.00

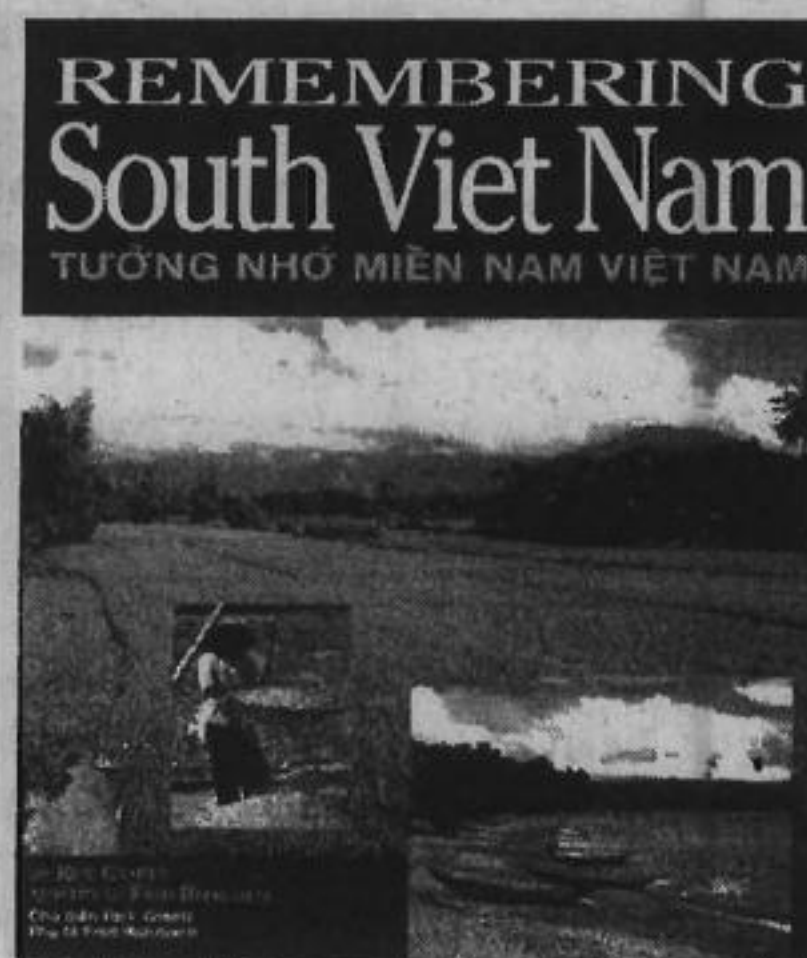
Giáng-Sinh tới, tặng gì nhau? **- Hãy chọn sách ảnh, vừa mau vừa tình !**



Việt-Nam Quê-Hương Muôn Thuở
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao-Lĩnh
chú-giải 3 thứ tiếng Việt-Anh-Pháp
206 trang lớn, giấy láng, màu, có hộp
Giá 35 mỹ-kim (53 gia-kim) + 5\$ cước



Vietnam, Opening Door to the World
sách Mỹ (Montana Magazine)
160 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 8 mỹ-kim (12 gia-kim) + 2\$ cước



Remembering South Vietnam
sách Mỹ (Montana Magazine)
96 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 7 mỹ-kim (10 gia-kim) + 2\$ cước

Ghi-chú: sách "đại hạ giá", không bớt % theo lệ làng - Thư từ, chi phiếu xin gửi về: "Làng Văn"

bia đá nghìn người khắc

HẬU "B-40"

(Hồ sơ Paris by Night Chủ đề "Mẹ", phần II)



LTS: Vụ B-40 Paris by Night đã đi vào quên lãng nếu như tập-đoàn Thúy Nga thực tâm nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi. Thực-tế đã không xảy ra như vậy. Thư Ngỏ Tô Văn Lai đăng kèm với bài đổ dầu vào lửa của Hoàng Đặng Sơn Hà, tiếp theo là một loạt bài tấn-công, khiêu-khích và phỉ-báng của Nguyễn Ngọc Ngạn, khiến vấn-đề luôn luôn được hâm lên sôi-sục.

Làng Văn xin dành cột mục "Hậu B-40" để phổ-biến các bài viết liên-quan vấn-đề. Đây là số trang tòa-soạn tăng thêm, không ảnh-hưởng đến số trang bài thường-xuyên của tờ báo..

Nguyễn Hữu Nghĩa lên tiếng về bài hát "Con chim trắng..."

- . Tập-đoàn Thúy Nga công-khai xác-nhận liên-lạc với cán-bộ và cơ-quan CSVN trong nước.
- . Nguyễn Ngọc Ngạn dựa vào tin-tức từ phía Việt Cộng, coi đó là chân-lý để đánh người quốc-gia.
- . MC Nguyễn Ngọc Ngạn gián-tiếp thú-nhận: đoạn phim vẽ "Hạt Giống Đỏ" minh-họa tư-tưởng của Thúy Nga, không mô-phỏng của ai hết!

Tiếp-tục vu-khống để chạy tội

Ngày 30.12.1997, vẫn trong mục-đích chống-chế quanh-co để chạy tội cho tập-đoàn Thúy Nga, MC Nguyễn Ngọc Ngạn đã đưa ra bài viết "Con đường tà đạo" với nội-dung vu-khống Nguyễn Hữu Nghĩa bày ra bài hát "Con chim trắng" để buộc tội Thúy Nga. Bài này đã công-bố trên báo Tin Việt (Nam Cali) và nhiều báo khác, sau đó ông Ngạn sửa lại nhiều chi-tiết, đổi ngày viết thành "1.98", và công-bố lần thứ hai.

Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết ông

đã nhận được thư gửi cùng ngày (30.12.97) của cán bộ văn-hóa Đỗ Hồng Quân, con trai của Đỗ Nhuận, xác-định rằng Đỗ Nhuận không có bài "Con chim trắng", chỉ có các bài "Con chim than", "Con chim" và "Con chim chèo bẻo."

Ngoài ra, ông Ngạn nói rõ: nhà xuất-bản Kim Đồng (cơ-quan trực-thuộc Ban Tư-tưởng Trung-ương Đảng) cũng đã xác-định với người nhà ông Ngạn rằng, Kim Đồng không có tập Bài Hát Thiếu Nhi nào có bài "Con chim trắng" của Đỗ Nhuận.

Nguyễn Ngọc Ngạn viết: "Theo Làng Văn, video Mẹ của Thúy Nga đã

dựa vào nội-dung bài "Con chim trắng và hạt giống đỏ" nói trên để minh-họa hình-ảnh cho bài "Mẹ năm 2000", kết-thúc bằng video Mẹ. Báo-chí khắp nơi đã lấy ý từ bài viết của Làng Văn để khai-thác, hoặc có khi đăng lại nguyên-văn bài này để kết án Thúy Nga và tôi. Từ đó tiếng đồn cứ lan rộng mãi, ai cũng nhắc đến bài hát của Đỗ Nhuận và thấy rằng quả thực Thúy Nga đã làm một điều quá tai-hại là khai-thác nội-dung một ca-khúc Cộng-sản để chọn hình-ảnh cho khúc phim."

Chỉ trong một đoạn rất ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn đã cố-tình lật ngược thứ tự thời-gian khi viết rằng "báo-chí khắp nơi" lên án B-40 sau khi độc-giả Hoàng Việt công-bố nội-dung bài hát "Con chim trắng."

Sự thực, cả tháng trước khi có bài của Hoàng Việt, công-luận đã lên án đoạn phim vẽ Hạt Giống Đỏ! Băng PBN 40 bị lên án vì ba điểm chính:

- Hoạt-cảnh máy bay VNCH tàn-sát dân lành, phỉ-báng quân lực VNCH,

- Lời "thuyết-minh" ngụ ý kêu gọi hòa hợp hòa giải với CS,

- Đoạn phim vẽ Hạt Giống Đỏ, tuyên-truyền cho chủ-nghĩa cộng-sản.

Trước đây, trong bài "Dòng tâm sự" viết ngày 29.8.97, chính Nguyễn Ngọc Ngạn đã đổ lỗi cho khúc phim chiến-tranh: "Giả như không có khúc phim 'Ca Dao Mẹ', thì có lẽ sẽ chẳng mấy ai đặt vấn-đề về Bông Lúa Đỏ cũng như những lời thuyết-minh của tôi."

Nay thì ông Ngạn chuyển hướng đổ lỗi cho... Làng Văn: "Báo-chí khắp nơi đã lấy ý từ bài viết của Làng Văn", căn-cứ vào đoạn phim vẽ Hạt Giống Đỏ để kết án Thúy Nga và Nguyễn Ngọc Ngạn!

Cộng-đồng và chân tướng Hạt Giống Đỏ

Ông Ngạn càng leo-lự càng tố-cáo sự lúng-túng chối lỗi, đổ lỗi thay vì thành thật nhận lỗi và chuộc lỗi. Không như ông Ngạn tố-cáo, Cộng-đồng đã nhìn ra chân-tướng Hạt Giống Đỏ ngay từ khi cuốn B-40 vừa xuất-hiện, không cần phải đợi Làng

Văn mách bảo!

Trước hết, là các Tuyên cáo. Hầu hết các Tuyên-cáo của cộng-đồng Việt-nam Hải-ngoại đều ra vào tháng 8 và trễ lắm là đầu tháng 9.97; trong khi Làng Văn đăng lời ca bài "Con chim trắng" trên số 158 vào tháng 10.97, nghĩa là sau đó gần hai tháng.

Thông-cáo và Báo-động của Cộng-đồng VN vùng Hoa-thịnh-đốn ngày 25.8.97 nói rõ: "Bằng nhạc được kết-thúc bằng cảnh một con chim (hoạt-họa) cắn một hạt lúa đỏ (...) Qua hoạt-cảnh này, thông-diệp mà bọn CS muốn gửi tới đồng-bào hải-ngoại cũng như đồng-bào trong nước là hãy từ bỏ mọi tôn-giáo, mọi tín-ngưỡng để muôn đời theo Đảng, vì chỉ có Đảng mới nuôi sống và lo hạnh-phúc cho mình." (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 30).

Thư ngỏ từ vương-quốc Na-uy ngày 1.9.97 có đoạn viết: "...ngoại-cảnh phụ-diễn với hình-ảnh chim bồ câu thả Hạt Giống Đỏ xuống cánh đồng lúa, sau đó một em bé đi phân phát cho dân làng những nhánh lúa màu đỏ chói, nhằm nói lên sự gieo rắc hạt nhân cộng sản và những thành quả của nó là VN năm 2000." (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 33).

Kế đến là các bài viết. Trong bài "Thúy đã đi rồi" đăng trên báo Thời luận (CA), đầu tháng 9.97, tác-giả viết: "Ngoại cảnh cho thấy con chim bồ câu từ trên bầu trời bao-la đã thả xuống đồng ruộng Việt-nam một hạt lúa thật đỏ, thật to. Hạt lúa biến thành cây lúa đỏ, loại lúa cao lớn và nhiều hạt hơn giống lúa vàng bình-thường. (...) Chúng ta thừa biết, Thúy Nga 40 muốn lấy chim bồ câu làm biểu-tượng cho đảng CSVN. Hạt lúa đỏ biểu-tượng cho tư-tưởng cộng-sản." (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 143).

Trong bài "Mẹ Việt-nam hay mẹ chiến-sĩ" của Nguyễn Đăng Trình, đăng trên nhiều báo đầu tháng 9.97, tác-giả viết: "Minh-họa cho bài ca và tạo ấn-tượng về chiều sâu tâm thức, đó là hình-ảnh con chim bồ câu hòa-bình ngậm hạt lúa đỏ. Chim bồ câu là hình ảnh của hòa bình, chẳng bao giờ có chuyện chim bồ câu đi gieo giống cả.

(...) Vậy thì chỉ còn loài kên kên Cộng sản đi lấy hạt giống đỏ vô thần, gieo vào thửa ruộng dân-tộc Việt-nam." (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 150).

Trong bài "Paris by Night 40 chủ-đề Mẹ" của Đào Nguyên Phúc đăng trên Việt-nam nhật-báo (SJ) 9.8.97, tác-giả viết: "Con chim bồ câu ngậm một hạt lúa giống màu đỏ, con chim bay lượn trông thật dễ thương, nó nhả hạt giống đỏ xuống cánh đồng lúa vàng Việt-nam, hạt giống mọc lên bụi lúa đỏ to lớn hơn những bụi lúa vàng..." (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 164).

Trong bài "Vài cảm nghĩ về cuốn băng video Mẹ của Thúy Nga Paris by Night" của Trần Đỗ Cẩm, đăng trên nguyệt san Đoàn Kết (Austin, TX) tháng 8.97, tác-giả viết: "Ngoài cảnh trực-thăng bắn dân vừa nói, còn có đoạn phim "bụi lúa Đỏ" thiết-tưởng thâm-độc hơn (...) đây là đoạn băng cuối, phần rất quan-trọng được coi như kết-luận gói-ghé ý-nghĩa thật sự của toàn cuốn băng, Trung-tâm Thúy Nga đã cố tạo dựng đoạn băng này rất công-phu và chú-trọng từng chi-tiết (...) Việc lựa chọn hạt lúa Đỏ và bụi lúa Đỏ chắc chắn không phải là một sự tình-cờ hay ngẫu-nhiên vô ý như chỉ cho hình ảnh đẹp hay nổi rõ trên màn ảnh nhỏ, vì Thúy Nga và ông Nguyễn Ngọc Ngạn thừa biết không có lúa Đỏ mà chỉ có lúa vàng. Còn màu Đỏ luôn luôn tượng trưng cho bọn Cộng sản (...) Ghép lại những hình ảnh chim bồ câu, hạt lúa Đỏ, em bé gái ôm hình Việt-nam đi khắp nơi phân phát những nhánh lúa Đỏ phải chăng Trung-tâm Thúy Nga muốn nói với chúng ta rằng trong tương-lai, chỉ có chế-độ Cộng-sản hay bọn Tư Bản Đỏ mới đem lại hòa-bình, no ấm cho toàn dân Việt-nam?" (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 174-175).

Trong bài "Nói chuyện với đầu gối" của Trần Ngân Tiêu đăng trên tạp-chí Thế-giới mới đầu tháng 9.97, tác-giả viết: "...Một cuốn băng âm sau lưng chiến-sĩ lộ-liếu như thế, với lời phụ-diễn của ông lộ-liếu như thế, bông lúa Đỏ chót như thế mà ông không nhìn thấy, thì như đã nói ở trên,

nếu không cố ý thì chỉ có dốt hay tâm trí đã bị Hồ ly làm mờ mịt." (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 201).

Trong bài thơ chưa "Ngậm ngùi" của Đông Triều viết ngày 9.9.97, đăng trên tạp chí Văn nghệ tiền phong số 524, tác giả viết:

"Không lực quốc gia truy kích Mẹ
Bồ câu, Lúa Đỏ, giặc lời đuôi
Bao năm công trạng thành sương
khói

Nguyễn Ngọc, Tô Văn có ngậm
ngùi?"..

Tiếc vì khuôn-khổ hạn hẹp của một bài báo, tôi không thể trích-dẫn nhiều hơn. Tuy-nhiên, các đoạn Tuyên cáo, nhận-định, biếm văn và biếm thi trên đây chứng tỏ rằng cộng-đồng người Việt quốc-gia trên toàn thế-giới đã nhìn rõ thâm ý của tập-đoàn Thúy Nga qua đoạn phim về tuyên-truyền Hạt Giống Đỏ từ lâu, không cần phải đợi "lấy ý từ bài viết của Làng Văn để khai-thác" như ông Ngạn viết, với mục-dích chuyển-dịch "chiến-trường" rời ra xa Trung-tâm Thúy Nga.

Cố-tình lạc-đề nhiều lần

Nguyễn Ngọc Ngạn viết: "Chính vì bài hát 'Con chim trắng và Hạt Giống Đỏ' oan-nghiệt này mà dư-luận càng lên án gắt gao Thúy Nga và tôi một cách nặng-nề."

Một lần nữa, ông Ngạn lại tránh né vấn-đề! Dư-luận lên án Thúy Nga về trách-nhiệm toàn diện của cuốn băng. Riêng MC Nguyễn Ngọc Ngạn, dư-luận chỉ lên án ông về lời "thuyết-minh" do chính ông viết ra, chính ông công-nhận là "không đủ mạnh, không đủ rõ, gây ra hiểu lầm" (Dòng tâm sự), và cũng chính ông tìm cách chối quanh, vừa áp-úng làm như nhận lỗi vừa liên-tục viết bài tấn-công tất cả mọi người để chạy tội.

Dư-luận không lên án ông Ngạn vì Con chim trắng hay Hạt Giống Đỏ. Dư-luận lên án Nguyễn Ngọc Ngạn vì lời "thuyết-minh".

Trong bài "Nhận-định về cuốn băng video Paris by Night chủ đề Mẹ, Thúy Nga thực hiện" của Nguyễn Gia Bảo, tác-giả viết: "Không thể nói ông

Ngạn là thiên lôi chỉ dẫu đánh dấy, ông chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt những lời kết án tập thể người tỵ nạn cộng sản là vong thân, vong ân, bội nghĩa; là bất hiếu, bất hạnh nếu như biết mẹ còn sống mà không về thăm. Ông cũng mượn lời cụ Khổng để nói người xưa có cha mẹ già không dám đi xa, sợ không về kịp để cư tang! Bằng bạc trong suốt cuốn video dài 2 tiếng đồng hồ, ông Ngạn đã mắng sa sả vào mặt người tỵ nạn và dạy dỗ chúng ta về lòng hiếu thảo của con cái đối với mẹ hiền...

Xin đặt vài câu hỏi tới ông Tô Văn Lai và Nguyễn Ngọc Ngạn, khi các ông kêu gọi hãy nhớ về những bà mẹ:

- Có lời nào các ông dành cho bà mẹ các chiến sĩ VNCH đã nằm xuống trong cuộc chiến bảo vệ tự do vừa qua? Có lời nào cho bà mẹ những thương phế binh VNCH hiện sống lẻ lết bên lề cuộc đời ở quê nhà?

- Các ông có lời nhắc nhở nào đến các bà mẹ đã mòn mỏi trông chờ hàng triệu quân, cán, chính VNCH bị lừa vào trại cải tạo, rồi gửi thây trong địa ngục trần gian ấy?

- Các ông có lời nào dành cho các bà mẹ tử sĩ muốn khóc con mà phải nuốt những đắng cay, tủi nhục vào lòng vì các mộ chí, nghĩa trang đã bị bạo quyền cộng sản san bằng, dẹp bỏ?

- Các ông có lời nào cho các bà mẹ trong cảnh xẩy đàn tan ghé, chết thảm trên biển đông, trong rừng sâu khi vượt biên, bị ô nhục vì hải tặc?

- Các ông có lời nào cho các bà mẹ trên Đại Lộ Kinh Hoàng, các bà mẹ và gia đình đã bị tàn sát tập thể dịp tết Mậu Thân?" (trích B-40, Hồ-sơ Paris by Night 40 Chủ-đề Mẹ, trang 108).

Nguyễn Ngọc Ngạn im lặng không trả lời một câu nào! Ông chỉ tự đặt ra những câu hỏi ồm-ờ, lấy cớ trả lời phỏng-vấn để lảng-mạ người khác lần thứ hai!

Trở lại với những bài hát thiếu-nhi loại Hạt Giống Đỏ, ngay trong sách vở của chúng ta cách đây 10 năm cũng đã có dấu vết, không cần phải đợi B-40 ra rồi mới "sáng-tác" cho phù-hợp đoạn phim vẽ để lên án Thúy Nga!

Nhà văn Đặng Chí Bình, tác-giả bộ hồi-ký *Thép đen*, vốn là một biệt-kích-quân VNCH được gửi ra Bắc công-tác và bị VC bắt. Trong thời-gian bị giam-cầm, ông đã phải nghe nhiều lần những bài hát thiếu-nhi loại Hạt Giống Đỏ. Ông viết trong sách, xuất-bản cách đây 10 năm (1987), trước khi Thúy Nga làm đoạn phim tuyên-truyền Hạt Giống Đỏ:

"Cộng-sản đã theo đúng phương châm "dạy trẻ từ thuở còn thơ". Chúng lại phát-huy cao độ hơn nữa là chú ý ngay từ "khâu" chọn hạt giống, như:

- "Hạt Giống Đỏ được chăm nom vun xới

Thành lớp cây vươn dưới mái trường."

(trích *Thép Đen*, tập I & II trang 674).

"Con chim trắng" do Hoàng Việt đưa ra

Bài hát "Con chim trắng mang hạt giống đỏ", xuất xứ từ thư độc giả Hoàng Việt của cách-nhật-báo *Việt Luận* (Úc-châu), đăng ngày 19.9.1997 và do một thân hữu của *Làng Văn* fax về tòa soạn. Trước đó, *Làng Văn* đã nhận được một lần qua email ký tên Việt Hoàng (thay vì Hoàng Việt), nội-dung hơi khác một chút. Ban đầu tôi định không đăng email của Việt Hoàng, sau vì có thư độc giả Doãn Ngọc Thanh chỉ trích *Làng Văn* "đánh" Nguyễn Ngọc Ngạn, nên sẵn bản của *Việt Luận*, tôi dùng luôn.

Sau khi đọc bài viết của ông Ngạn, tôi gọi cho báo *Việt Luận*, liên-lạc với tòa-soạn sau kỳ hè (Úc). Anh chủ-nhiệm Dương Tấn Phát hứa lục tìm địa-chỉ Hoàng Việt. Anh cũng nói thêm rằng anh có biết bài hát ấy, nhưng theo anh, tác-giả hình như không phải Đỗ Nhuận.

Trong bốn năm kẹt lại dưới chế-độ cộng-sản (1975-1979), có vài lần tôi được nghe các bài hát thiếu-nhi nhắc tới Hạt Giống Đỏ. Đây là chủ-điểm tuyên-truyền nhồi sọ trẻ con mà chế-độ không từ bỏ một cơ hội nào để nhồi nhét, lặp đi lặp lại.

Yêu-cầu độc-giả Hoàng Việt liên-lạc với tòa-soạn *Làng Văn* hoặc một

tòa báo nào gần nhất để đưa ra tài-liệu, nếu có. Nếu chỉ chép ra theo trí nhớ, cũng nên xuất-hiện, chứng-minh Hoàng Việt là người thật hầu tập-đoàn Thúy Nga khỏi viện dẫn lời nhà xuất-bản hay cán-bộ văn-hóa Việt Cộng mà chạy trốn vòng quanh!

Nhân đây, cũng xin quý độc-giả biết được bài nào, đoạn nào, câu nào của bất cứ bài hát nào liên-quan tới Hạt Giống Đỏ, xin vui lòng chép ra, hay copy lại, gửi về *Làng Văn*.

Có những ca-khúc mà trong chúng ta đã có vài triệu người thuộc, từng hát mỗi ngày sau quốc ca, là bài *Suy-tôn Ngô Tổng-thống*, bây giờ bảo nhớ lại, chép lại đúng lời cũng đã khó, nói chi đến phần ký-âm từ bản in gốc! Và không thể nói một cách đơn-giản rằng hễ tìm không ra bản gốc thì đi ngay đến kết-luận là không có bài hát ấy!

Căn-cứ vào lời Việt Cộng để kết án người quốc-gia

MC Nguyễn Ngọc Ngạn đã dựa vào tin-tức từ phía Việt Cộng để "minh-chứng" và "đánh" người quốc-gia, coi lời của Cộng-sản là khả-tín và lấy đó làm kim chỉ nam để định hướng, làm cán cân công-lý để phán-định mọi việc! Ông Ngạn đã tập được thói quen này từ bao giờ?

Việt-Cộng xưa nay ít khi nói thật. Bất cứ điều gì họ nói ra, chúng ta đều phải xét lại, vì bao giờ họ cũng nhắm mục-đích nào đó có lợi cho Đảng, Nhà nước hay cơ-quan, nhân-sự của họ. Không phải nhà xuất-bản Kim Đồng hay cán-bộ Đỗ Hồng Quân nói "không có" mà điều đó trở thành chân-lý. Cán-bộ và cơ-quan của CSVN che giấu tội-lỗi, bảo-vệ nhau là thường-sự. "Người nhà" của Nguyễn Ngọc Ngạn là ai mà sai-khiến được nhà Kim Đồng dốc sức lục tìm trong đống hồ-sơ xuất-bản qua chiều dài mấy mươi năm chiến-tranh và hòa-bình để tìm một bài hát thiếu-nhi? "Mười anh nhạc-sĩ" nào được phép liên-lạc với văn-công trá hàng, đồng loạt "nhất trí" trong cùng một ngày, qua 10 cú điện-thoại?

Một lần nữa, Nguyễn Ngọc Ngạn đã minh-xác "lập-trường" của ông:

chỉ có những tin-tức do cán-bộ Việt Cộng cung-cấp mới đúng sự thật, còn những gì xuất-phát từ người quốc-gia đều là bịa đặt, ngụy-tạo.

Tập-đoàn Thúy Nga đã đưa cảnh máy bay “Mỹ Ngụy” bắn phá làng-mạc Việt-nam vào băng video để tuyên-truyền cho Việt Cộng. Vì theo Việt Cộng, đó là sự thật. Cũng theo Việt Cộng, Đại-lộ kinh-hoàng, Tết Mậu Thân,... đều do người quốc-gia bịa đặt. Ai không tin, xin để ông Ngạn đánh điện về Hà-nội hỏi cơ-quan và cán-bộ Cộng-sản sẽ rõ!

Trong bài viết “*Nhận xét về bài Để trả lời một câu hỏi*”, Luật-sư Nguyễn Văn Chúc viết rằng Nguyễn Văn Trỗi đã khóc trên vai ông trước khi ra pháp-trường cát, và nói: “*Em đã bị chúng nó (VC) lừa.*” Nhưng theo Việt Cộng thì Nguyễn Văn Trỗi là một “anh-hùng liệt-sĩ” là “tấm gương cách-mạng sáng ngời”. Ông Ngạn còn đợi gì mà không viết thư về Hà-nội để bác bỏ “sự bịa-đặt” của Luật-sư Chúc?

Nguyễn Ngọc Ngạn buộc tội: Nguyễn Hữu Nghĩa đã “sáng-tác” bài hát “*Con chim trắng*” để trối Thúy Nga. Bằng có ông Ngạn nêu ra, là báo *Làng Văn* đã đăng lời ca của bài hát ấy, và Nguyễn Hữu Nghĩa vừa là nhạc sĩ lại vừa làm thơ nên chính Nguyễn Hữu Nghĩa là thủ phạm!

Đây là một lời vu-cáo hồ-đồ và ấu-trĩ. May là tôi không biết quay phim, nếu không e khó tránh khỏi tội làm ra cảnh máy bay bắn giết dân lành; và cũng may, ông Ngạn đã không gán cho tôi tội viết lời “thuyết-minh” kêu gọi các con của mẹ về xây lại ngôi nhà Việt-nam quang-vinh và phú cường!

Trong bài viết, ông Ngạn còn thách-thức tôi và mọi người liên-lạc với cán-bộ Đỗ Hồng Quân cũng như nhà xuất-bản Kim Đồng để biết rằng Thúy Nga không hề mô-phỏng ý-tứ của bất cứ ai để làm thành đoạn phim về Hạt Giống Đỏ.

Nói một cách khác, hoạt-cảnh Hạt Giống Đỏ hoàn-toàn được dựng ra trên căn-bản tư-tưởng chính-trị của tập-đoàn Thúy Nga! Ông Ngạn hãy minh-định, nếu không căn-cứ vào

một bài hát của Việt Cộng thì ai thực-sự là cha đẻ, đã moi tìm vớt óc sáng-tác ra đoạn phim ấy? Tô Văn Lai chăng? Hay chính Nguyễn Ngọc Ngạn?

Đường giây liên-lạc với cán-bộ và cơ-quan của đảng CSVN, tôi không có. Tiền-bạc đôi-dào để sai-khiến họ, tôi không có. Quyền-lực để vận-động họ lên tiếng theo tôi, lại càng không có. Ông Ngạn khởi thách-thức, tôi chịu thua!

Điều tôi có mà Thúy Nga và ông Ngạn không có, là đường và hướng đi của tôi không ngược lại ý-chí của quần-chúng. Tôi sẽ tìm được những gì muốn tìm, bằng tai mắt của quần-chúng, bằng ý muốn của quần-chúng và vì nhu-cầu của quần-chúng.

Ông Ngạn không cần phải nặng lời hay thách-thức. Điều mà ông cần làm sáng-tỏ trong phạm-vi trách-nhiệm của ông, là những lời “thuyết-minh”. Ba tháng trước ông viết trong *Dòng tâm sự* rằng ông đã viết không đủ rõ và không đủ mạnh nên gây ra hiểu lầm. Ba tháng sau, tôi có ý chờ mãi mà vẫn chưa thấy ông viết lại cho đủ mạnh và đủ rõ. Tại sao vậy? Ngòi bút trên tay ông, tư-tưởng trong đầu ông, đây là đất tự-do, có gì khó-khăn đến nỗi ông không thể sửa lại những sai lầm đã gây ra bao nhiêu phiền-toái cho ông? Cần gì phải liên-lạc với cán-bộ hay cơ-quan tư-tưởng của Đảng!

Kết-luận

Sau hơn bốn tháng kể từ khi Thúy Nga tung ra cuốn B-40, đúc-kết toàn bộ những lời biện-bác và phản-công của tập-đoàn Thúy Nga, từ Thư ngỏ Tô Văn Lai, bài đổ đầu vào lửa của Hoàng Đặng Sơn Hà đến 4 bài của Nguyễn Ngọc Ngạn: *Dòng tâm sự*, *Để trả lời một câu hỏi*, “*Trả lời phỏng vấn*” *Kim Thảo*, *Con đường tà đạo*, điều sáng-tỏ hơn hết là tập-đoàn Thúy Nga càng ngày càng tỏ ra ngoan-cố, không hề cho thấy một chút thiện-chí nhận lỗi, xin lỗi và chuộc lỗi. Trước sau, tập-đoàn Thúy Nga vẫn nhai đi nhai lại:

- Đoạn phim *Ca Dao Mẹ* thì do

“máu bi-kịch” của đạo-diễn Lưu Huỳnh.

- Hạt Giống Đỏ thì do... *Làng Văn* bịa ra.

- Lời thuyết-minh là “cái ách của Duyên Anh để lại.”

Còn khán-giả? - Mọi người đều hiểu lầm vì khả-năng nhận-thức kém, bị dẫn dụ hay vì một lý-do nào khác, Thúy Nga hoàn-toàn không có lỗi gì cả!

Thúy Nga không có lỗi, vậy thì cộng-đồng có lỗi, ít nhất là lỗi “hiểu lầm.” Đã đến lúc tập-thể người Việt quốc-gia hải-ngoại cúi đầu nhận lỗi trước tập-đoàn Thúy Nga chăng?

Cuối-cùng, Nguyễn Ngọc Ngạn thách-thức tôi đối-chất công-khai trước cộng-đồng, hội-đoàn và báo-chí. Tôi nhận lời! Nhưng tôi không đối-chất ngang vai với Nguyễn Ngọc Ngạn. Ông Ngạn chỉ là nhân-viên thừa-hành, là kẻ ăn người làm của Thúy Nga, như ông ta đã khẳng-định trong bài *Dòng tâm sự*.

Tôi thách-thức Tô Văn Lai, chủ Thúy Nga, người nắm quyền tối thượng và tối hậu của Trung-tâm này, đối-chất công-khai với tôi trước cộng-đồng, hội-đoàn, báo-chí, truyền-thanh, truyền hình và đồng-bào. Nguyễn Ngọc Ngạn có quyền hiện diện và phải hiện-diện để trực-tiếp trả lời về phần vụ của ông ta, là những lời “thuyết minh”, những “khuyết-điểm vô-tình” kêu gọi bắt tay hòa giải hoà hợp với Việt Cộng, về tội trơ-tráo sửa thơ Hà Huyền Chi để minh-họa cho “câu thề” trở về xây dựng lại quê-hương vô-điều-kiện, về những lời lăng-mạ toàn-thể cộng-đồng người Việt tị-nạn là “vong thân, vong ân, bội nghĩa, bất hiếu” nếu như biết Mẹ còn sống mà không về thăm.

Lớp hỏa-mù Nguyễn Ngọc Ngạn tung ra chẳng che giấu được gì. Vấn-đề vẫn y nguyên, và cả tập-đoàn Thúy Nga phải đối-diện với nó. ●

ĐÓN XEM:

BIA ĐÁ NGHÌN NGƯỜI KHẮC

HẬU “B-40”

PHÁT-HÀNH NAY MAI

Đi tìm sự thật về cuốn video chủ đề Mẹ qua biện minh của MC Nguyễn Ngọc Ngạn

Người H.O

Ngày 29.8.1997, sau khi vụ Thúy Nga Paris bùng nổ, MC Nguyễn Ngọc Ngạn đã lên tiếng để thanh minh cho ông và cho Thúy Nga Paris. Đây là một hành động đáng khen. Dù sao, ông cũng đã mặc nhiên nhìn nhận rằng cuốn video 40 với phụ cảnh Ca Dao Mẹ: mang tính chất hợp tác với Việt Cộng và phản bội người Quốc gia. Vì vậy ông mới phải lên tiếng thanh minh. Rất tiếc, lời thanh minh của ông lại buộc tội hơn là gỡ tội. Ngoài ra, người ta có dịp nhìn thấy trình độ suy luận quá thấp của ông. Có lẽ, đây là sự thiệt hại lớn nhất cho ông..

Người viết bài này, hiện có trong tay hai bản văn liên quan đến cuốn băng 40, cả hai đều ký tên ông Ngạn và do chính ông Ngạn phổ biến cho báo chí. Bài "*Những khúc phim ngắn trên những đoạn đường dài*" (gọi là tài liệu 1), đề tháng 7.1997, được viết và phổ biến trước khi vụ Thúy Nga bùng nổ. Và bài "*Dòng tâm sự*" đề ngày 29.8.1997 (gọi là tài liệu 2) được viết và phổ biến sau khi vụ Thúy Nga bùng nổ.

Ngoài ra, người viết lại có thêm một bài thứ ba của ông Ngạn. Đó là bài "*Câu chuyện văn nghệ*", đăng trên tờ *Thế Giới Ngày Nay*, số 133, Xuân Bính Tý 1996 (gọi là tài liệu 3).

Xin mời bạn đọc tìm hiểu 3 tài liệu nói trên, để có một ý niệm về những lời thanh minh của MC Ngạn.

Thanh minh về động cơ

Trong tài liệu 2 (*Dòng tâm sự*), ông Ngạn thanh minh rằng ông không đổi lập trường, ông không hợp tác với Việt Cộng, ông không phản bội. Bởi vì, theo ông trình bày, thì ông không có động cơ thúc đẩy ông làm những điều đó.

1. Ông viết: "*Hãy tạm gác chuyện chính trị, chỉ bàn đến yếu tố thương mại, bàn đến sự lợi hại mà thôi, tôi đã thấy là không có động cơ nào thúc đẩy tôi thay đổi lập trường [...] Cá nhân tôi cũng không bán được một cuốn sách, một cuốn băng audio book ở quốc nội, thế thì tôi đổi lập trường làm gì?*".

Theo ông Ngạn, động cơ lợi nhuận để ông thay đổi lập trường, chỉ có thể! Bán sách và bán audio book tại quốc nội! Sự ngây thơ của ông Ngạn làm cho mọi người phải ngạc nhiên. Bán sách và bán audio book ở trong nước, thì được bao nhiêu tiền? Chưa kể rằng quá lộ liễu, và chưa kể rằng văn chương chữ nghĩa của ông có bán được không. Có những lợi lộc khác, lớn hơn và kín đáo hơn. Ông Ngạn không thể không biết. Và nếu ông Ngạn không biết, thì có giáo sư triết Tô Văn Lai biết và chỉ đường cho ông. Ngày xưa tôi cũng dạy học ở Đà Lạt, nên tôi hiểu rõ con người ông Lai.

2. Ông Ngạn viết rằng ông là người đã từng sản xuất văn chương và tham luận chính trị chống cộng. Rồi ông kết luận: "*Giả như tôi có*

muốn theo Việt Cộng lúc này, chắc Việt Cộng cũng không tin, không xài".

Ông Ngạn viết quá đúng. Việt Cộng có bao giờ tin những tên trở cờ chạy theo bọn chúng vì quyền lợi. Việt Cộng rất khinh những hạng người này. Dân chúng thì khinh như chó. Nhưng mặc dù không tin và khinh bỉ, Việt Cộng vẫn xài, như xài bọn tôi tớ. Xài xong thì liệng vào thùng rác cái rụp. Gương những bọn Lý Quý Chung, Kiều Mộng Thu, Hồ Ngọc Nhuận, Dương Văn Ba, Vũ Hạnh, v.v. ngày xưa còn rành rành. Tôi quên không nói đến Đoàn Văn Toại. Tên này đi ngoài phố Sài-gòn gặp người quen có khi phải cúi mặt xấu hổ. Có lần y đã phàn nàn với bạn bè: CS là đồ đều ăn cháo đá bát.

3. Ông Ngạn viết: "*Tôi xin thưa ngay rằng: nếu tôi thay đổi lập trường thì tôi sẽ ngang nhiên đi theo con đường mà tôi chọn, không cần phải phân bua gì cả, không cần phải viết lách gì cả. Hiện nay có biết bao nhiêu người đang hợp tác với Việt Cộng, họ có cải chính hay phân bua gì đâu*".

Lời thanh minh của ông Ngạn cần được xét lại. Rất có thể rằng một người vô tội, bị dư luận tố cáo oan, mà vẫn không lên tiếng phân bua. Vì người đó khinh thường dư luận, hoặc vì thấy không cần phải lên tiếng phân bua. Rất có thể rằng một người có tội, bị dư luận tố cáo, mà vẫn không lên tiếng phân bua, vì khinh thường dư luận, hoặc vì biết rằng mình bị dư luận khinh bỉ, có lên tiếng phân bua cũng chẳng ai thêm tin. Và rất có thể rằng một người có tội, bị dư luận tố cáo, mà vẫn lên tiếng phân bua, vì vô liêm sỉ, nghĩ rằng mình có thể đánh lừa được dư luận.

Ông Ngạn ở trong trường hợp nào, tôi chưa vội kết luận. Tôi chỉ muốn lưu ý ông Ngạn rằng: ông không bị tố cáo bởi dư luận, tin đồn hoặc thơ rơi. Ông bị tố cáo bởi chính hành động của ông. Hành động đó là cụ thể, và trên giấy trắng mực đen. Hành động đó là lời "thuyết minh" của ông tuyên truyền cho Cộng sản trong khúc phim "*Mẹ năm 2000*" với hoạt cảnh con chim ngậm hạt lúa đỏ và những bông lúa đỏ.

Người ta chờ đợi ông lên tiếng về hành động này. Người ta không cần ông phân bua về lý do tại sao ông đã thay đổi hay không thay đổi lập trường.

4. Ông Ngạn nhắc đi nhắc lại và đoán quyết rằng ông không làm công tác cho Việt Cộng. *"Tôi không thay đổi và sẽ không bao giờ thay đổi, bởi thân cộng là sai lầm, là phản bội"*.

Đây cũng lại là một lối phân bua. Như trên tôi đã trình bày, ông Ngạn nên đi vào vấn đề. Ông hãy trả lời về việc ông đã tuyên truyền cho Cộng sản trong khúc phim *"Mẹ năm 2000"*, với hoạt cảnh con chim ngậm hạt lúa đỏ và những bông lúa đỏ.

Tôi xin hỏi ông Ngạn: Ông có biết rằng ngoại cảnh hoạt cảnh bông lúa đỏ và lời thuyết minh của ông kêu gọi người Việt hải ngoại hãy quên quá khứ để về xây dựng đất nước (dưới chế độ Cộng sản hiện nay), mang nội dung tuyên truyền cho Việt Cộng hay không?

Có hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất: ông Ngạn không biết. Trong trường hợp này, chúng ta đang đứng trước một kẻ mất trí, hoặc một kẻ đã sống trong phân bón lâu ngày nên không còn ngửi thấy mùi phân bón. Nhưng ông Ngạn là một nhà văn "đã viết 26 cuốn sách, đã có 60 audio books", và đã từng viết tham luận chính trị chống cộng. Vì vậy, chúng ta không thể tin rằng ông Ngạn là một kẻ mất trí hoặc bị phân bón làm thui chột ngũ quan.

Còn lại trường hợp thứ hai: ông Ngạn biết. Ông Ngạn biết rằng, hoạt cảnh bông lúa đỏ và lời thuyết minh của ông (kêu gọi người Việt hải ngoại hãy quên quá khứ để về xây dựng đất nước dưới chế độ Cộng sản hiện nay) mang nội dung tuyên truyền cho Cộng sản. Vậy thì: tại sao ông Ngạn lại đi tuyên truyền cho Cộng sản?

Chúng ta nên nhớ, khúc phim *"Mẹ Năm 2000"* với hoạt cảnh bông lúa đỏ là điểm chính và quan trọng nhất trong cuốn video 40 chủ đề Mẹ của Thúy Nga Paris. Nó được đặt ở phần quan trọng nhất: phần chót (phần kết luận) của cuốn video. Nó tuyên truyền một cách trắng trợn

rằng đảng CSVN đang đem hạnh phúc ấm no cho quê hương đất nước, và chỉ có đảng CSVN mới đem ấm no lại cho quê hương đất nước; Chúa hay Phật đều bất lực!

5. Ông Ngạn phản nài: *"Nhưng phải nói một cách khách quan rằng: giá như không có khúc phim Ca Dao Mẹ thì chắc chắn sẽ chẳng có ai đặt vấn đề về bông lúa đỏ cũng như những lời thuyết minh của tôi"*.

Khác chi tên ăn trộm khai với cảnh sát: *"Đêm ấy, tôi lẻn vô nhà người ta, ăn trộm cái bóp tiền của bà chủ, cái thằng đi với tôi trộm thêm cái lọ cổ. Chẳng may nó đánh rơi cái lọ. Bà chủ thức dậy, bắt được tôi. Khách quan mà nói: giá như cái thằng đi với tôi không đánh rơi cái lọ, thì chắc chắn tôi không bị bắt về tội ăn trộm cái bóp tiền"*.

Cái gian nó ám vào người, ông Ngạn mới ngớ ngẩn lay ông tôi ở bụi này. Ông đã làm cho mọi người phì cười vì cái "khôn" của ông. Chưa kể rằng: bông lúa đỏ và lời thuyết minh của ông đỏ lòm mùi Việt Cộng, ai mà không thấy. Nhưng vì quá "khôn", ông vẫn tưởng rằng có thể qua mặt được khán thính giả; ông nghĩ rằng khán thính giả sẽ không thấy điều đó. Ô hô, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn!

Gian mà không ngoan

Theo ông Ngạn, thì *"cuốn video chủ đề Mẹ có một khuyết điểm rõ rệt về đoạn phim ngoại cảnh bài Ca Dao Mẹ (máy bay bắn giết dân chúng - chú thích của người viết). Trung Tâm Thúy Nga đã quá tin người đạo diễn trẻ và thiếu kiểm soát phần ráp nối cuối cùng trước khi phổ biến"* (tài liệu 2).

Tôi chưa vội phê phán lời của ông Ngạn thanh minh cho Thúy Nga. Tôi chỉ xin hỏi ông Ngạn: ông biết cuốn video chủ đề Mẹ có "khuyết điểm" ấy, lúc nào? Ông biết trước hay sau khi vụ Thúy Nga bùng nổ? Ông biết trước hay sau khi đồng bào lên tiếng phản nộ?

Theo như ông Ngạn viết, thì lúc cuốn phim được tung ra thị trường,

ông đương ở tận Âu Châu. *"Cuối tháng trở về, mới hay là bao nhiêu là sóng gió đang chờ đợi ở nhà, xoay quanh cuốn video Mẹ"* (tài liệu 2). Như vậy, người ta có thể hiểu lầm rằng: ông Ngạn không biết gì về cuốn băng, ông không biết cuốn băng có khuyết điểm, ông cũng không được xem cuốn băng trước khi cuốn băng được tung ra thị trường. Ông là kẻ *"mang vào cổ ách giữa đường"*.

Nhưng, chúng ta có bằng cứ hai năm rõ mười rằng: ông Ngạn là người đã đóng góp cho cuốn video Mẹ, và ông hãnh diện về sự đóng góp đó. Chúng ta cũng có bằng cứ hai năm rõ mười rằng: ông Ngạn đã được xem cuốn băng trước khi cuốn băng được tung ra thị trường.

Bằng cứ đó nằm trong bài *Những khúc phim ngắn trên những đoạn đường dài* (tài liệu 1), do ông Ngạn viết tháng 7.1997 để quảng cáo cuốn video Mẹ. Bài đó mở đầu như sau: *"Trung tâm Thúy Nga vừa đánh dấu chương trình Paris By Night thứ 40 bằng một cuốn băng mang ý nghĩa đặc biệt: đó là video chủ đề Mẹ, dự trù phát hành trong tháng 7 này. Sở dĩ nói "đặc biệt" là bởi vì từ nội dung cho đến phương thức thực hiện, đều khác hẳn tất cả những sản phẩm Paris By Night mà khán giả đã có dịp xem từ trước tới nay. Riêng với cá nhân tôi, sau đúng 5 năm bước lên sân khấu với gần 20 cuốn Paris By Night, lần này được đóng góp trong video chủ đề Mẹ là một kỷ niệm lớn mà chắc chắn tôi sẽ hãnh diện lưu giữ mãi trong cuộc đời làm văn nghệ của mình"*.

Ông Ngạn phân tích và mô tả cái mới cái hay của cuốn video 40 như sau: *"Cái mới cái cần, chính là hình ảnh, là ngoại cảnh, là từng tiểu phẩm thích hợp, để làm nổi bật ý nghĩa của từng nội dung bài hát [...] Nói tóm lại một cách tổng quát, video chủ đề Mẹ phải tập trung được ba yếu tố: bài hát, hình ảnh và lời thuyết minh"*.

Sau khi phân tích và ca ngợi ba yếu tố được tập trung trong cuốn video Mẹ, ông Ngạn kết luận: *"Một người bạn thân vừa hỏi tôi: Paris By Night 40 chủ đề Mẹ, có hay như*

những Paris By Night gần đây không? Tôi không biết đáp thế nào, bởi băng chủ đề Mẹ không mang tính đại nhạc hội tổng hợp như những cuốn Paris By Night trước đây. Giá trị của nó ở ý nghĩa, hình ảnh và văn thơ trích dẫn. Tôi giải thích như thế rồi bảo bạn tôi: nếu suốt năm nay bạn chỉ có đủ khả năng mua một cuốn video, thì cuốn đó là Paris By Night 40, chủ đề Mẹ".

Một người quảng cáo khen phở một tiệm phở, trước đó ắt phải ăn nếm phở của tiệm đó. Không ăn, không nếm, mà quảng cáo khen ngon, thì là bất lương.

Một người quảng cáo khen cuốn sách, trước đó ắt phải đọc cuốn sách. Không đọc, mà quảng cáo là cuốn sách hay, thì là gian dối.

Tôi tin ông Ngạn không thuộc hạng người nói trên, dù sao ông cũng là một nhà văn kiêm nhà giáo.

Ông Ngạn biết rõ cuốn video 40 chủ đề Mẹ đặc biệt, vì vậy ông mới quảng cáo khen là "đặc biệt", và khuyên mọi người nên mua. Ông Ngạn biết rõ, vì ông là người đã "đóng góp trong video chủ đề Mẹ". Và ông coi đó là một kỷ niệm lớn mà "chắc chắn tôi sẽ hãnh diện lưu giữ mãi trong cuộc đời làm văn nghệ của mình".

Ông Ngạn còn biết rõ, vì ông đã được xem cuốn video 40 chủ đề Mẹ, trước khi cuốn băng được tung ra thị trường. Có xem, ông mới thấy là cuốn video 40 thật đặc sắc, ông mới khuyên bà con nên mua.

Và đây là điều vô cùng hệ trọng: khi đóng góp cho cuốn video 40, cũng như khi xem cuốn video 40 (trước khi cuốn video được tung ra thị trường), ông Ngạn không thấy cuốn video có gì gọi là phản bội chính nghĩa đấu tranh của dân tộc và người Quốc Gia. Ông Ngạn không thấy bài Ca Dao Mẹ và ngoại cảnh trực thăng Ngụy bắn giết dân lành là thóa mạ quân đội quốc gia Miền Nam và Không Lực VNCH. Ông Ngạn không thấy con chim ngậm hạt lúa đỏ và những bông lúa đỏ là tuyên truyền cho chế độ cờ đỏ sao vàng của Việt Cộng. Ông Ngạn không thấy lời

thuyết minh của ông lặp lại lời "kêu gọi xóa bỏ hận thù về xây dựng đất nước" của Việt Cộng là tuyên truyền cho Việt Cộng.

Chỉ sau khi vụ Thúy Nga bùng nổ, ông Ngạn mới thấy vụ Ca Dao Mẹ là một "khuyết điểm" (sic) của cuốn băng.

Điều đáng nói, là: ông Ngạn chỉ đề cập đến vụ Ca Dao Mẹ (với ngoại cảnh trực thăng "Mỹ Ngụy" bắn giết dân lành). Tuyệt nhiên ông không đề cập động gì tới vụ bông lúa đỏ và lời thuyết minh tuyên truyền cho Việt Cộng của ông!

Lại gian mà không ngoan

Trong tài liệu 2 (Dòng tâm sự), những chữ "khuyết điểm", "thiếu kiểm soát", "thiếu cẩn trọng", "sơ suất kỹ thuật ráp nối" v.v. được ông Ngạn dùng nhiều lần để chạy tội cho Thúy Nga. Ông muốn dư luận tin rằng: Thúy Nga chỉ phạm một lỗi lầm nhỏ, do sự sơ suất mà ra.

Nhưng ông Ngạn lại là người đã từng ca tụng Thúy Nga Paris làm việc cực kỳ "cẩn trọng", để giữ uy tín của Trung Tâm cũng như để khỏi "phụ lòng khán giả".

Cách đây một năm, tôi có dịp đọc bài "Câu chuyện văn nghệ" của ông Ngạn, đăng trên tờ Thế giới ngày nay, số 133 Xuân Bính Tý, trang 48-50, để trả lời một ông Trần Kỳ nào đó (tài liệu 3).

Trong toàn bài, ông Ngạn khẳng định rằng trung tâm Thúy Nga rất cẩn trọng trong việc sản xuất băng video. Về vấn đề ráp nối phim (edit), ông cho biết: việc cắt xén ráp nối phim "thường là do vấn đề kỹ thuật. Chẳng hạn, ánh sáng thiếu làm hình ảnh không đẹp, hoặc âm thanh bị trực trực, góc cạnh thu hình không chọn lựa kỹ...". Ông Ngạn viết: "Khi ráp nối (edit), nhà sản xuất và đạo diễn sẽ quyết định xem nên giữ phần nào và cắt bỏ phần nào. Cắt bỏ là biện pháp bất đắc dĩ. [...] Phải cắt, vì nếu giữ lại, thì làm hại cuốn băng, nhất là làm hại cho người nghệ sĩ đó. [...] Cũng có trường hợp bài phỏng vấn bị cắt bỏ không phải vì hình ảnh xấu hay

vì người nghệ sĩ trả lời kém, mà vì chính người điều khiển chương trình đặt câu hỏi quá dở".

Sự cẩn trọng của Thúy Nga Paris, theo lời trình bày của ông Ngạn - một người trong nghề và đóng góp cho Thúy Nga Paris - thật là đáng khen.

Để chứng minh rằng Thúy Nga Paris cực kỳ thận trọng, vì muốn giữ uy tín và không muốn phụ lòng khán giả, ông Ngạn còn đưa ra cuốn video 34 chủ đề Made in Paris làm thí dụ. Cuốn video này quay các cô vũ công của Lido de Paris để ngực trần trong màn mở đầu. Ông Ngạn viết: "Tôi nhớ lại hôm thu hình, khi các vũ công Lido de Paris đến studio diễn thử, ban giám đốc Trung Tâm Thúy Nga, Kỳ Duyên và tôi cũng đã ưu tư đặt vấn đề rồi thảo luận với nhau cả một buổi tối về màn mở đầu này. Chúng tôi cũng biết rằng khán giả của Paris By Night gồm đủ mọi lứa tuổi, cho nên dĩ nhiên Thúy Nga phải cẩn trọng chọn nội dung để không làm phụ lòng khán giả".

Ông Ngạn viết tiếp: "Tính đi tính lại, rồi Thúy Nga quyết định để họ múa, nhưng giảm bớt số lượng các cô hở ngực. Hình như chỉ có vài cô để ngực trần. Còn những cô khác thì mặc lớp vải mỏng che bớt lại".

Sự cẩn trọng của Thúy Nga Paris thật là đáng khen. Chỉ vì sợ mấy cái ngực trần của mấy cô vũ nữ Lido sẽ xúc phạm thuần phong mỹ tục làm mất lòng khán giả, mà Thúy Nga đã phải ưu tư và sau đó chỉ quyết định cho Lido múa nếu giảm bớt số lượng các cô hở ngực. Nhưng trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành, thóa mạ anh em quân đội quốc gia, thì Thúy Nga vẫn để nguyên! Con chim ngậm hạt lúa đỏ, và những bông lúa đỏ mọc khắp cánh đồng, đề cao "chính nghĩa" của chế độ cờ đỏ sao vàng, thì Thúy Nga vẫn để nguyên! Lời thuyết minh sắc mùi Việt Cộng của MC Nguyễn Ngọc Ngạn kêu gọi xóa bỏ hận thù về xây dựng đất nước thì Thúy Nga vẫn để nguyên!

Và chỉ sau khi thấy đồng bào phần nộ tố cáo, cháy nhà ra mặt ... "người", Thúy Nga và ông Ngạn mới vội vàng chạy tội là đã "sơ suất"!

B-40 Thuý Nga Paris, hồi 2...

Đào Nguyên Phúc

Đọc tựa bài chắc toà soạn *Thời Báo* (San Jose) mỉm cười hài lòng lắm, vì tên Đào Nguyên Phúc này lọt ổ phục kích rồi. Vâng, tôi đang đứng trong mê hồn trận của *Thời Báo* về chuyện Paris By Night 40 với toàn thể cộng đồng người Việt hải ngoại. Tôi đọc bài viết của ông Ký Còm (*Thời Báo*) viết về B-40 lúc Paris By Night bị vây khốn. Lúc đó gần như khắp mọi nơi đều dấy lên công kích Paris By Night, tiêu biểu là ông Tô Văn Lai và nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn. Không có ngọn gió nào dám thổi ngược chiều, kể cả ngọn gió độc *Thời Báo*. Tuy nhiên, dù phải viết bài đúng với cơn cuồng phong bão tố, ông Ký Còm vẫn ra tay che chở cho Paris By Night. Ông đỡ đòn khéo đến độ gần như không ai chê trách gì ông được. Ông nhập nhiều vụ đấu tranh của cộng đồng người Việt chung với vụ B-40, rồi khen tinh thần đoàn kết và sức đấu tranh mãnh liệt của cộng đồng, nên đưa đến thắng lợi. Sau cùng ông kết luận "*Chúng ta đã chiến thắng, Paris By Night đã xin lỗi cộng đồng trên báo rồi*". Ông Ký Còm xoa tay hả hê, ý ông muốn nói "*thế là đủ, thế là huê được rồi*".

Theo thời gian, chuyện gì rồi cũng phôi pha, lắng dịu. Lắng dịu, nhưng lòng người chưa tha thứ hẳn Paris By Night, vì lá thư xin lỗi của Tô Văn Lai, *Dòng Tâm Sự* của Nguyễn Ngọc Ngạn không phát xuất từ lòng chân thật. Đó chỉ là chiến thuật xoa dịu, lùi một bước, y như ông Ký Còm đã làm từ đầu. Tôi khâm phục ông Ký Còm thấy nhanh, thấy sâu và có hành động thích ứng

bén nhảy hơn ông Tô Văn Lai rất rất nhiều. Quý độc giả nghĩ lại mà xem, có phải vậy không?

Rồi Trung Tâm Thuý Nga tiếp tục cho phát hành Paris By Night 41, lực lượng toàn vẹn, từ 2 MC rường cột Ngọc Ngạn & Kỳ Duyên đến các khuôn mặt ca sĩ quen thuộc được mền mọ từ trước, không mất một ai, có nghĩa là Thuý Nga Paris vẫn đứng vững trong cơn bão táp vừa qua.

Nguyễn Ngọc Ngạn viết bài *Đề Trả Lời Một Câu Hỏi* (Tôi không biết ai hỏi NNN; và nếu được hỏi, chỉ hỏi có một câu sao?). Tôi đọc bài này trên tờ *Thời Báo*. Không biết bài này có đăng trên báo nào khác nữa không, và các tờ khác có phụ đệm gì không? Riêng tờ *Thời Báo* thì phụ đệm thật đặc biệt, mà tôi gọi là *mê hồn trận*. Từ bài viết này của Nguyễn Ngọc Ngạn, *Thời Báo* đặt cho cái tên là "Hồi 2" của chuyện Paris By Night, người đọc phải hiểu sự thể ra sao đây khi thấy báo chạy tít như vậy.

Tôi đọc thì tôi hiểu rằng Hồi 1 là lúc Paris By Night bị vây khốn tứ bề, bây giờ Hồi 2 là lúc Paris By Night phá vòng vây, phản công. Chư quý vị độc giả đọc thì thấy thế nào? Tôi nói ông Ký Còm là cây viết bí hiểm. Kỳ này tôi nói *Thời Báo* bí hiểm, đang thiết lập mê hồn trận để đưa độc giả cộng đồng vào trong đó. Tôi đã lọt vào trận đồ đó và đang đứng trong đó mà viết bài này.

Sau cái tít cổng chào như vậy rồi, *Thời Báo* giới thiệu nội dung chủ yếu bài viết của NNN như vậy: Nhà

văn Nguyễn Ngọc Ngạn tố cáo ông Nguyễn Hữu Nghĩa báo Làng Văn là: "*Con ruột của tướng Việt Cộng Nguyễn Chí Thanh... đã tạo Mặt Trận qui mô để ủa sập Thuý Nga và chôn vùi tên tuổi tôi*..." Đoạn chữ đậm này được *Thời Báo* chạy chữ to và đậm nét thật nổi bật.

Cái tựa đề của bài viết *Đề Trả Lời Một Câu Hỏi* trở nên thú yếu, nên nó được in nhỏ như một tiểu tựa thôi. Tôi nghĩ chắc đã đủ rõ để quý vị độc giả thấy được trận đồ của *Thời Báo* rồi. *Thời Báo* muốn cho độc giả thoáng đọc những chữ đậm in cố ý đó có được cái ấn tượng rằng, *tất cả những người tấn công Thuý Nga Paris nằm trong Mặt Trận do con ruột của tướng Việt cộng Nguyễn Chí Thanh điều động, chỉ huy, để ủa sập Thuý Nga Paris và tên tuổi NNN*.

Thời Báo đã thiết kế một cái mũ thật to chụp một lần toàn thể cộng đồng, không chụp được thì cũng làm nhẹ, suy yếu những người công kích Thuý Nga Paris từ trước tới giờ.

Tôi tin rằng quý vị độc giả giả đứng bên trong hay bên ngoài mê hồn trận của *Thời Báo* đều đã nhận ra được điểm hiểm ác này.

Cái hiểm ác của *Thời Báo* còn nằm ở điểm những chữ, những lời được *Thời Báo* in to và nét đậm là chữ, là lời của NNN, nghĩa là Nguyễn Ngọc Ngạn chịu trách nhiệm. Có sai... có chết là NNN sai... NNN chết chứ *Thời Báo* chẳng hề hấn gì, dù *Thời Báo* có sửa chút chút, có thêm bớt vài chữ.

Một vị thiền sư danh tiếng giải thích thiền thế này: "*Thiền có 2 phần, phần chỉ và phần quán. Thiền chỉ là tâm tĩnh lặng nhìn thấy đúng với cái hiện hữu, đúng với cái thật, nghĩa là biết được cái tên thật của cái hiện hữu, cái ta có, cái ta nghĩ; kể đến là thiền quán là nhìn sâu để thấu đáo những hạt giống xấu và những hạt giống tốt, để ta biết cách tưới tẩm hạt giống tốt cho nó nảy mầm, và không tưới tẩm hạt giống xấu để nó tự bị thui chột, bị lép*..." Tôi đã vận dụng tinh thần

thiền chỉ đó mà viết đoạn trên đây để nhận diện, gọi đúng tên những việc làm của *Thời Báo* trong vụ Thuý Nga Paris. Phần *thiền quán*, tức soi sáng vấn đề, kính nhờ quý vị độc giả. Vị thiền sư còn nói “*Có khi chỉ cần biết được tên chính xác của sự kiện trong suy tư của ta thôi thì cũng đủ để những cái xấu đó lẩn trốn mất dạng rồi...*”. Tôi hy vọng, khi ta biết được tên thật của trận đồ, thì đã vô hiệu hoá được mê hồn trận đó rồi.

Bây giờ, tôi xin *thiền hành* vào nội dung bài viết của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn. Đây là bài viết chứ không phải là lá thư như *Thời Báo* gọi, vì lá thư thì không có nhan đề, và về hình thức thì lá thư phải có ghi nơi viết, ngày viết và gởi ai. Ông NNN không viết những điều đó thì không thể gọi đó là lá thư. Hỏi ông NNN thì rõ. Cũng vậy, tôi vận dụng tinh thần thiền để viết phần này, vận dụng cả hai phần *thiền chỉ* và *thiền quán*, nghĩa là tôi cố nhìn thấy đúng cái tên những gì ông Ngạn làm và cố đào sâu xem ông Ngạn làm như vậy là vì lý do gì, thành tâm của ông tới đâu.

Tôi là một trong những người đầu tiên viết bài than phiền Paris By Night 40. Tôi lại làm cái công việc tào lao “*ăn cơm vợ lo chuyện cả chợ*” bằng cách sao một bản bài viết, mua tem gởi bưu điện cho Thuý Nga theo địa chỉ ở Paris, và tìm cách gởi một bản cho nhà văn NNN. Tôi không biết địa chỉ của nhà văn, nên gọi điện thoại và fax bài viết cùng lá thư nhờ chuyển giao cho báo *Làng Văn*. Máy fax của toà soạn báo *Làng Văn* hôm đó không nhận. Tôi lại gọi phone nhờ nhân viên toà soạn coi lại máy. Ông nhân viên đó nói ông không biết chuyện máy móc, ông bảo tôi thử fax lại một lần nữa xem sao. Nếu không được thì gởi bằng bưu điện. Lúc đó ông Nguyễn Hữu Nghĩa và bà Nguyễn Hương đang đi dự Văn Bút Quốc Tế bên Âu Châu. Tôi fax không được, và bỏ cuộc.

Tôi bỏ tiền túi ra làm như

vậy, vì bài viết của tôi có phần đề nghị Thuý Nga Paris hãy mau mau công khai xin lỗi đồng bào khách hàng của mình khắp nơi trên thế giới, tôi cũng có phần đề nghị nhà văn NNN hãy lên tiếng sớm sửa để tự cứu lấy mình. Tôi không giấu giếm chuyện tôi rất mến mộ tài viết văn và tài làm MC của ông, nên tôi rất không muốn ông NNN chết lây với Paris By Night. Tôi kể dài dòng như vậy để minh thị với tờ *Thời Báo* và nhà văn NNN rằng việc làm của tôi về vụ B-40 là hoàn toàn cá nhân, tự phát, không theo chỉ dẫn, không do ai vận động, chỉ huy cả. Và tôi biết chắc nhiều người viết về chuyện Paris By Night cũng hoàn toàn tự phát, cá nhân và độc lập, không như một vài người viết theo chỉ thị của ông Tô Văn Lai, có lẽ vì ông Lai muốn họ viết, như bởi bút Hoàng Đặng Sơn Hà nào đó, hoặc vì họ đang chung xuồng với ông Lai, như nhà văn, MC NNN. Xin quý độc giả đọc lại bài *Video Mẹ và Nỗi Oan Khiên Của Một Đoạn Phim* của Hoàng Đặng Sơn Hà và bài *Dòng Tâm Sự* của NNN để thấy rằng tôi không vu khống. Những lập luận tâm sự của nhà văn NNN trong *Dòng Tâm Sự* giống hệt lập luận cãi chày cãi cối của vị cựu giáo sư Tô Văn Lai, nào sơ xuất về kỹ thuật ráp nối, nào vì tin, thiếu kiểm soát công việc ráp nối...

Tôi tiếc rẻ, tôi thương vay khóc mượn cho chuyện ông NNN không sớm sửa lên tiếng để thoát ra khỏi đại hồng thủy. Chứng NNN lên tiếng qua *Dòng Tâm Sự*, tôi đau đớn vô cùng, vì, thưa quý vị, có nỗi buồn nào lớn bằng nỗi buồn thấy thân tượng của mình sụp đổ.

NNN sụp đổ trong tôi. Tôi thương tiếc vô cùng. NNN phạm sai lầm lần thứ nhì.

Lần sai lầm thứ nhất, ông là người quan trọng thứ nhì trong việc cho ra đời Paris By Night 40.

Sai lầm thứ nhì của ông là *Dòng tâm sự*, đó là thứ tâm sự giả, ông không trong sáng, không chân thật trong tâm sự của ông.

Bây giờ NNN lại phạm sai lầm lần thứ ba, khi ông viết bài *Để Trả Lời Một Câu Hỏi*. Than ôi!

Khi tôi tập tành viết văn, tôi tìm học hỏi trong sách vở, trong báo chí cách viết của những nhà văn, nhà báo tôi thích. Trong những người đó, có NNN. Tôi nghe tới nghe lui băng đọc truyện ngắn *Bước Chân Người Tình* của ông, tôi coi lời của nhân vật người chồng như là những lời chỉ dạy về viết văn của nhà văn NNN. Tôi học được nhiều điều lý thú trong đó. Tôi nghe mấy lần truyện dài *Cõi Đêm* của ông để học hỏi lối viết “*ba lan*” (ông Nguyễn Hiến Lê gọi lối viết dâng cao rồi hạ xuống, liên tục như những cơn sóng là lối viết *ba lan*, không phải tên nước Ba-Lan). Ông Ngạn thể hiện lối viết này thật tuyệt vời trong *Cõi Đêm*. Một nhà văn là mẫu mực, là thần tượng đối với tôi để tôi học hỏi viết văn như vậy, mà bây giờ sụp đổ trong tôi, thì thử hỏi tôi không đau lòng sao được.

Tôi phải viết dài dòng như vậy để ông NNN thấy rõ rằng rất nhiều người viết bài đả kích Paris By Night 40, đả kích ông không phải vì ganh tị, thấy ông thành công vượt bậc cả trong hai lãnh vực mà ghét, mà tìm cách chôn vùi tên tuổi ông đâu. Tên tuổi ông có bị chôn vùi chỉ vì ông cố bám lấy sai lầm của mình, bám lấy Thuý Nga Paris, để chứng minh rằng ông không sai lầm, do đó ông tiếp tục phạm thêm những sai lầm khác. Tôi rất đau buồn phải vạch ra đây những sai lầm thứ ba của ông NNN, vì làm như vậy thần tượng NNN có thể bị sụp đổ thêm trong lòng nhiều người nữa. Than ôi!

Chuyện hiềm khích giữa ông NNN với ông Nguyễn Hữu Nghĩa và bà Nguyễn Hương do đâu, do ai, chẳng ai biết. Tư cách xử thế của ông Nghĩa và bà Hương ra sao đối với ông Ngạn, chắc nhiều người cũng chưa biết. Bây giờ đọc bài của ông Ngạn, mọi người vỡ lẽ ra, biết rằng hai người kia xấu xa đủ điều, nào trả tiền nhuận bút tẻ nhứt, nào thiếu nợ dai nhứt, nào phản phúc

bạn bè, hại bạn cũ..., thậm chí cả chuyện mối tình bà Hương với ông Nghĩa cũng hình thành trong hoàn cảnh lỗ làng của bà Hương, đoạn văn này của ông Ngạn chưa sáng tỏ lắm nhưng lại rọi sáng lòng ông Ngạn. Và quan trọng hơn cả là chuyện kẻ thù ghét NNN là con của tướng VC Nguyễn Chí Thanh, có 2 đứa con riêng (không phải con của bà Nguyễn Hương) đang là cán bộ Đảng CSVN và dường như NHN có liên hệ cung cấp tin tức hoạt động cho hai đứa con ấy... Để chứng minh những lời tố cáo của mình là sự thật, ông NNN dẫn chứng bằng những lời thổ lộ tâm sự của bà Nguyễn Hương. Đúng, dẫn chứng như vậy thì hết xẩy. Ông NNN còn dẫn lời Chúa, đem cái thân thể con chiên ngoan đạo của mình ra để chứng minh rằng những gì ông viết ra là sự thật 100%, hãy tin ông về lý lịch kẻ thù của ông.

Người đọc biết hết chuyện đời tư của ông Nghĩa bà Hương, và cũng biết tư cách xử thế của ông Ngạn với bè bạn cũ (hẳn nhiên bây giờ đã cạn tàu ráo máng với nhau rồi).

Kẻ đá kích ông và Thuý Nga Paris là như vậy đó. Còn ông NNN thì sao?

Thưa, qua bài viết của ông, đọc giả biết rõ hơn, ông NNN là người thành công vượt bậc: văn thì đã có 25 tác phẩm trình làng, hằng năm đều có sinh viên các trường đại học mời diễn thuyết; làm MC thì có hàng triệu khán giả mền mộ. Bây giờ mà ông Ngạn bỏ Thuý Nga thì có ngay những trung tâm khác vẫn đang chờ đợi ông và từng đề nghị những hợp đồng cao giá hơn Thuý Nga... Ba công ty Hoa Kỳ từng đề nghị ông làm quảng cáo trả giá thật cao, mà ông từ chối... Nghĩa là NNN tuyệt vời, rõ rệt là thành công tuyệt vời. Đúng! Những điều đó rất đúng! Nhưng NNN vẫn phạm sai lầm.

Tôi đã từng viết rằng tôi và hàng triệu khán thính giả hải ngoại và trong nước rất mền mộ MC NNN. Riêng tôi, tôi còn coi NNN là thần tượng nữa. Nhưng tôi hay bất cứ

người nào nói lên điều đó thì tốt cho ông Ngạn, giá trị ông Ngạn tăng thêm; còn chính ông Ngạn viết lên những điều đó thì chẳng những giá trị không lên, mà còn bị hạ xuống. Mọi người đều đánh giá thấp những lời khoe khoang, tự phụ. Chính ông Ngạn cũng có tâm lý như vậy.

Tôi xin chỉ ra đây những sai lầm đó. Ông NNN hãy bình tâm xét lại mà xem, nếu nhận ra quả là sai lầm thì ông vẫn còn thì giờ để sửa mà, ít nhất là trong tâm mình. Tôi có nghe chuyện con điều hầu Lê Đức Thọ trước khi gãy cánh trở về cát bụi, có gặp nhạc sĩ Văn Cao. Ông ta tự thán rằng "*Đời người lâu quá, làm sao tránh khỏi sai lầm!...*" để tỏ chút sám hối muộn màng với vị nhạc sĩ tài hoa.

Vì ông NNN có dẫn tôn giáo, dẫn lời Chúa để chứng minh sự thật lời mình, nên tôi cần nói trước "*Lạy Chúa, con là người ngoại đạo, nhưng thỉnh thoảng con cũng tin có Chúa ngự trên cao...*" Rất có thể những gì ông Ngạn viết là thật, nhưng chắc chắn lòng ông Ngạn không trong sáng khi viết về ông Nguyễn Hữu Nghĩa và bà Nguyễn Hương. Người lương thiện bình tâm nào đọc bài viết của ông cũng nhận ra được điều đó.

Một nhà văn có lối viết ba lan tuyết vời, mà cũng sử dụng lối viết mà tôi gọi là mập mờ chụp mũ, thấp hèn. Những cây viết đó có nhiều quá rồi, bây giờ thêm NNN nữa sao? Cái lối viết "*tôi kể chuyện này cho nghe, nhưng tôi không biết chắc chuyện đó có đúng sự thật không*". Kể một chuyện mà mình không dám chắc là có thật, để mong người nghe tin đó là chuyện thật, trước pháp luật thế tục không bị buộc là làm chứng gian, nhưng trước Chúa thì sao, thưa Chúa? Than ôi! Thần tượng của tôi đang sử dụng lối viết như vậy đó.

Ông Nguyễn Ngọc Ngạn đem hết những chuyện, những lời có thể nói là tâm sự, tâm tình của vợ chồng ông Nghĩa đã nói với vợ chồng ông, ra chỗ thanh thiên bạch nhật. Vợ chồng ông Nghĩa có dám chối

không, vì còn có bà Nguyễn Ngọc Ngạn sẵn sàng ra làm nhân chứng mà. Bà cũng cùng nghe lúc ăn uống vui vẻ giữa 2 cặp vợ chồng bè bạn thân thiết mà!

Những người bạn đã từng tâm sự chuyện riêng tư của mình với nhà văn NNN, quý vị có ớn ớn lạnh ở gáy không?

Nếu ông Nguyễn Hữu Nghĩa không tệ bạc với ông NNN thì ông Ngạn có hé răng tố ông Nghĩa là VC để đồng bào người Việt biết mà tránh hay không? Chắc là không, vì chuyện này ông đã biết từ mười mười hai năm rồi, ông chỉ để bụng mà thôi, mặc tình người Việt quốc gia nào có làm tên VC Nguyễn Hữu Nghĩa mà gặp nạn cũng kệ họ. Ông Ngạn không trong sáng với lương tâm của ông, không trong sáng với cộng đồng, với chánh nghĩa quốc gia. Vậy ông dẫn lời Chúa ra để làm gì? Chúa trên cao chắc thấu hiểu các uẩn khúc đó. Hãy đừng phạm sai lầm nữa!

Ông NNN viết "*Giữa tháng 8, Thuý Nga đã phổ biến thư ngỏ xin lỗi...*" Ý ông giống hệt ý ông Ký Còm "*như vậy là đủ rồi, huề rồi, ai còn lỗi phải, còn xía xối đến chuyện cũ là cố chấp, là... là...*"

Cách đây một năm, tôi lái xe đi xa lộ mới có đôi lần nên nhát lắm. Hôm đó tôi lái trên xa lộ 680, còn hơn một mile nữa là phải ra exit Crown Canyon. Tôi vội vã sang "lane", vì sợ chậm hơn, rui vượt exit thì làm sao bây giờ. Tôi phạm sai lầm là vừa chớp đèn là sang ngay, không liếc nhanh bên phải để quan sát điểm mù. Chiếc xe sau đạp mạnh thắng gây nên tiếng rít ghê rợn sau xe tôi. Thoát được tai nạn, nhưng tiếng chửi ồm ồm vang lên sau tiếng rít thắng. Tôi vào lane trong, sắp ra exit thì một chiếc xe trở lên trái phép, cúp ngang đầu xe tôi, tấp vào lề, ra dấu cho xe tôi đậu lại. Người chủ chiếc xe đó bước ra khỏi xe, vừa đi lại phía xe tôi, miệng vừa nói, tay vừa múa may, nét mặt anh ta giận sùng sục thấy rõ. Vợ tôi nói "*Mình lỗi. Anh nói xin lỗi nó đi. Nói thêm*

cái gì cho nó mát dạ." Nó đang chửi tôi, vì suýt chút nữa thì nó và tôi đã toi mạng rồi, chưa biết chừng còn liên can đến bao nhiêu người khác nữa. Nhưng tôi không biết tiếng Mỹ, chả biết nó chửi nặng chửi nhẹ thế nào nữa. "*Nói cái gì cho nó mát lòng!"* Nhưng tôi dốt, làm sao nói được đây. Sau cùng tôi cũng thốt lên được câu đầu môi chót lưỡi "*I'm sorry!"* Và chỉ có thế thôi, không nói thêm được lời nào nữa. Chớ chi hán là VN thì tôi phân trần thêm biết bao nhiêu lời cho hán hả dạ... Nhưng chỉ có vậy thôi mà hán xẹp xuống như cái bong bóng. Hán nín chửi, mặt hán đổi màu nhạt hơn. Hán lẳng lặng quay gót trở lại xe mình, rồ máy chạy đi, bỏ vợ chồng tôi ngơ ngàng giây phút, rồi tôi hoàn hồn, tỉnh táo, vô số cho xe chạy.

Ông NNN dẫn giải tinh thần quốc gia về lòng bao dung đối với cán binh VC hồi chánh, ý ông muốn ai nấy hãy tha thứ cho Thuý Nga Paris, bỏ lỗi cho ông, mà đừng lải nhải nguyên rủa nữa, vì Thuý Nga Paris đã cho đăng một *thông cáo* xin lỗi kèm theo một *bài giải thích* nỗi oan khiên, và sau đó ông NNN đã thổ lộ *dòng tâm sự* rồi. Thế chưa đủ sao?

Cái ông người Mỹ xa lạ, khác chủng tộc, tha thứ tôi rất dễ dàng chỉ với một lời xin lỗi đơn giản. Sao người ta không tha cho Thuý Nga

Paris, không bỏ qua cho NNN?

Người Mỹ kia tha thứ cho tôi dễ dàng dù tôi chỉ nói một câu xin lỗi không đúng giọng, dù cái sai lầm của tôi thật lớn, có thể gây chết chóc cho ông và cho nhiều người khác, vì ông ta thấy trong ánh mắt tôi, thấy vẻ mặt tôi hoàn toàn chân thành biết lỗi, và thành tâm xin lỗi. Còn ông Tô Văn Lai, ông NNN có nhận lỗi đâu, có thành thật chút nào đâu, chỉ đổ tội vu vơ cho người khác. Ông Lai còn miệt thị người chỉ trích Paris By Night 40, nào "*chỉ là một số ít*", nào những người đó "*đáng nghi ngờ*"... Thái độ của ông Lai và tập đoàn từ lúc đầu và cho tới bây giờ chắc cũng vậy, vẫn không thành thật biết lỗi, mà còn muốn vu khống cho người khác, dạy khôn, dạy chuyên môn mọi người về cách xem thế nào là mìn nổ, khác với bom nổ ra sao, nào mắng thẳng đàn bà con gái VN hải ngoại toàn cắt mắt độn mũi... đầu tượng trưng cho đàn bà VN được, phải Kim Xuân mới được. Vậy thì ông Ngạn nghĩ coi hành xử tinh thần quốc gia thế nào được với tập đoàn có tâm địa như vậy.

Ngọn lửa chưa tàn thì phía Thuý Nga Paris, phía ông Ngạn vội tạt thêm dầu vào. Thùng dầu bây giờ là Thuý Nga Paris hồi 2 đó.

Ông Ngạn viết, mong Thuý Nga sẽ đóng cửa và NNN sẽ về vườn là ảo tưởng. Có thể đúng là như vậy.

Ngọn lửa chưa tàn thì phía Thuý Nga Paris, phía ông Ngạn vội tạt thêm dầu vào...

Ông Lai còn miệt thị người chỉ trích Paris By Night 40, nào "chỉ là một số ít", nào những người đó "đáng nghi ngờ"... Thái độ của ông Lai và tập đoàn từ lúc đầu và cho tới bây giờ chắc cũng vậy, vẫn không thành thật biết lỗi, mà còn muốn vu khống cho người khác, dạy khôn, dạy chuyên môn mọi người về cách xem thế nào là mìn nổ, khác với bom nổ ra sao, nào mắng thẳng đàn bà con gái VN hải ngoại toàn cắt mắt độn mũi...

(Đào Nguyên Phúc)

Nhưng, ai biết ngày sau sẽ ra sao? Nhưng, tôi kể ra đây một chuyện nhỏ: Sau ngày Paris By Night 41 có trên thị trường, tôi hỏi chuyện một bạn trẻ, người có đủ tất cả băng video Thuý Nga, có đủ tất cả băng cassette đọc truyện của NNN, chính anh cho tôi mượn các băng cassette này để nghe. Tôi hỏi:

- Mua Paris By Night 41 chưa?

- Không! Tôi không chơi với Thuý Nga Paris nữa! Tôi không chơi với NNN nữa!

Người ta phản ứng như vậy, không phải chỉ vì lỗi lầm ở cuốn băng 40, mà còn vì thái độ chạy tội, coi thường dư luận, coi thường cộng đồng lúc ban đầu của tập đoàn Thuý Nga Paris.

Bây giờ có còn trung tâm nào dám rước MC NNN nữa không? Chuyện đó chắc còn phải hỏi kỹ lại. Lẽ nào họ điên!

Từ đầu bài tới giờ, bao nhiêu chuyện không vui. Nhưng rồi tôi nghiệm thấy cũng vui. Tôi biết chắc NNN và Nguyễn Hữu Nghĩa không phải là VC. Lẽ nào hai anh cán bộ CS lại vạch lưng nhau cho bằng quan thiên hạ xem? Đảng CS nào nuôi hai anh để hai anh chỉ điểm nhau? Phải không quý vị độc giả? Trừ phi có người thứ ba đủ quyền lực, đứng sau lưng hai người nói thế này "*Hai đồng chí nghe tôi. Từ hôm nay hai đồng chí được phép ở trong tình trạng 'đi ngủ' (dormant). Đảng và nhân dân vẫn ghi công hai đồng chí trong thời gian này. Trước khi đi ngủ, hai đồng chí hãy đánh nhau cho có, để những tên nhẹ dạ, như thần, Đào Nguyên Phúc, tin là hai đồng chí không phải là VC, vì VC sao lại đánh đấm nhau. Chừng nào bề lạng sóng yên rồi, hai đồng chí gặp tôi nhận lệnh. Hai đồng chí rõ?"*

Nếu có như vậy thật thì Đà Nguyên Phúc này xin chịu thua.

Bây giờ tôi bước ra khỏi mê hồn trận rồi. Mưa đang tạnh. Nắng và rực rỡ đang lên. Tôi bình an làm một vòng đi bộ buổi sáng trong hơi lạ tê tê mà nhớ Đà-lạt ơi là nhớ.

Hết cơm hết rượu, hết ông tôi...

Đại Dương

Nhà văn 25 tác phẩm Nguyễn Ngọc Ngạn đã cố tình lồng nhiều lời lẽ nhục mạ đối với những ai phê bình cuốn Paris Thúy Nga 40 trong bài viết bêu riếu cá nhân chủ đề "Để trả lời một câu hỏi". Chuyện cá nhân chúng tôi không màng tới. Chúng tôi lên tiếng trên 2 vấn đề chính: quyền tự do diễn đạt tư tưởng và tinh thần quốc gia. Những chữ nghiêng trong ngoặc kép là của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

1. "... Bài viết của tôi thì cắt chẻ ra từng câu từng chữ, toàn là Kim Thánh Thán với Mao Tôn Cương đưa nhau soi mói, bắt bẻ mà không hề dựa trên một dữ kiện cụ thể hay một chứng liệu khả tín nào! Tự mình suy đoán rồi cũng dùng sự suy đoán của chính mình để kết án, y như đang sống trong một cái xã hội chưa phát triển, miệng hô hào tự do, nhưng không hiểu tự do là cái gì cả!"

Ông Ngạn có quyền viết "Dòng tâm sự" cây báo đang tải tất có người khen kẻ chê. Đó là quyền tự do tư tưởng ở xã hội phát triển. Cấm đoán người khác chỉ trích "lời vàng ý ngọc!" là kiểu hành xử của hạng "đỉnh cao trí tuệ nhân loại" cùng những nhà độc tài khét tiếng trong xã hội chưa phát triển về dân chủ.

Những bài phê bình, chỉ trích đều lấy dữ kiện từ video TN 40 và "Dòng tâm sự" của Nguyễn Ngọc Ngạn. Đó chẳng phải là dữ kiện cụ thể hay chứng liệu khả tín sao?

"Có những bài vu vơ, vô lý tôi quăng đi". Bài viết có thể do khán, thính, độc giả của nhà văn, MC Nguyễn Ngọc Ngạn được loan tải trên các phương tiện truyền thông.

Đó chẳng phải là thư nặc danh. Vu vơ, vô lý hay không tùy theo khẩu vị của mỗi người. Nhưng nhà văn phải biết trân trọng với mọi lời phê bình chỉ trích cả khen lẫn chê. Người quân tử không hí hửng khi được khen, chẳng phát khùng khi bị chê. Lời Vạn Thế Sư Khổng Tử còn có người chỉ trích, thơ của đại thi hào Nguyễn Du còn có kẻ chê huống chi ...

"Tôi không nao núng bởi tôi biết phần lớn những bài đánh phá tôi đều xuất phát từ động cơ cá nhân, không do yếu tố chính trị". Chẳng phải là "ông bình vôi" sao ông Ngạn cấm kè khác dạng tới. Trước Paris Thúy Nga 40 có ai động chạm đến Nguyễn Ngọc Ngạn? Người không thích lối hành văn, bố cục tác phẩm của Nguyễn Ngọc Ngạn thì đọc vài trang rồi thôi. Kẻ không ưa kiểu giễu của MC Nguyễn Ngọc Ngạn thì nhủ mày hay bấm hộp điều khiển từ xa lướt qua để tiếp tục thưởng thức tiết mục ưa thích. Có ai bận tâm để phê bình, phê chén đối với công việc của ông Ngạn? Vậy, yếu tố chính trị của TN 40 dẫn tới những chỉ trích liên quan đến thái độ chính trị của nhà văn kiêm MC Nguyễn Ngọc Ngạn. Không ai thô bỉ đến độ đi bôi mớ đời tư của Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn. Có lẽ ông Ngạn nên tìm những chứng cứ xác đáng hơn mới mong thuyết phục được dư luận.

"Từ khi cuốn Video Mẹ ra đời, tôi đã đi diễn 12 shows ở Mỹ, Canada, Anh và Pháp, tổng số vào khoảng 20 ngàn khán giả". Nghĩ rằng khán thính giả bỏ tiền để được nghe phụ đề của MC Nguyễn Ngọc Ngạn e chẳng phải là dữ kiện cụ thể hay

chứng liệu khả tín. Đa số họ đến để nghe, nhìn, ngắm những nghệ sĩ trình diễn các ca khúc, vũ điệu ưa thích. Có thể thôi.

"Điều đáng nói là hầu như không có nhà văn nhà thơ tên tuổi nào ở hải ngoại, đã nhân dịp này nhảy vào "đánh hôi", dù rằng nhiều người vốn không ưa tôi". Thông thường người cùng trong giới có phần nào nhân nhượng vì sợ chụp cho chiếc mũ ganh tị, cạnh tranh nghề nghiệp. Cũng có thể họ dị ứng trong lãnh vực liên quan đến chính trị?

2. "Từ mấy tháng nay, trong đầu tôi cứ chấp chờn mãi câu hỏi: Người Quốc gia chúng ta từ ngày ra hải ngoại, có còn hành xử đúng với tinh thần Quốc gia nữa hay không?"

Thông thường chúng ta dùng danh từ người quốc gia để chỉ những người sống trong chế độ không-cộng-sản. Tuy nhiên chẳng phải ai sống trong chế độ không-cộng-sản cũng đều là người quốc gia. Đảng viên cộng sản tuy sống trong chế độ không-cộng-sản vẫn chẳng phải là người quốc gia vì họ tôn thờ chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bọn bán nước cầu vinh, lũ tay sai cho thế lực ngoại bang, đám tư lợi có thể tuyên xưng là người quốc gia nhưng không mang tinh thần quốc gia. Như thế, người có tinh thần quốc gia biết đặt quyền lợi của tổ quốc, danh dự của nòi giống lên trên lợi ích cá nhân phe nhóm.

Người quốc gia ở hải ngoại hay ông Nguyễn Ngọc Ngạn không hành xử đúng tinh thần quốc gia?

"Việt Cộng thật, cờ đỏ sao vàng đang bay phất phới tại thủ đô Canada hay Washington D.C cũng chưa thấy người ta bỏ thì giờ chống đối mạnh mẽ như chống Thúy Nga và tôi mấy tháng qua". Suốt hơn 22 năm qua những hoạt động chống đối cộng sản không bao giờ gián đoạn tại hải ngoại. Dù mọi lứa tuổi tham dự. Nhiều hình thức được áp dụng. Bao nhiêu công sức bỏ ra không hề tính toán cho quyền lợi riêng tư. Ông Ngạn có quyền không tham dự nhưng chẳng nên làm ngơ giả điếc trước công cuộc đấu tranh kiên trì của đồng

bào quốc gia hải ngoại. Trong khi đó cũng có kẻ với bộ cánh quốc gia thì thọt với cộng sản vì sinh kế, vì ảo tưởng, vì hám danh. Nhưng chắc chắn họ không chiếm đa số trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại.

Người hành xử đúng tinh thần quốc gia không thiên vị, che giấu sự thật, quân pháp bất vị thân. Không vì cảm tình với Paris Thúy Nga, quen biết với nhà văn 25 tác phẩm Nguyễn Ngọc Ngạn mà làm thình trước những dữ kiện sai sự thật. Nhiều người viết phê bình quan điểm, thái độ chính trị của cuốn băng video chủ đề Mẹ lẫn MC Nguyễn Ngọc Ngạn không hề có ân oán giang hồ với tập đoàn Paris Thúy Nga. Họ bắt buộc phải lên tiếng để trả lại công bằng cho lịch sử, giạt bỏ tấm màn bao phủ sự thật do một số người cố tình chụp lên. Chỉ có thế.

"Phần còn lại dai dẳng đến hôm nay, đa số là từ những cá nhân trong giới cầm bút vốn từ lâu ngửa mặt nhìn tôi trên màn ảnh, bây giờ mới có dịp trút bớt sự ganh ghét cho hả giận!". Chúng ta đang sống trong các xã hội phát triển về tự do và dân chủ. Ông Ngạn giận vợ chồng Nguyễn Hữu Nghĩa bèn bới móc chuyện gia đình của họ ném lên mặt báo. Như thế, chẳng có gì ngăn cản những người ngửa mặt nhìn ông trên màn ảnh lại không trút giận từ lâu. Nhưng sao chẳng thấy động tịnh cho tới khi cuốn video TN 40 ra đời? Chớ nên suy bụng ta ra bụng người.

Tinh thần quốc gia không cho phép một người chuyên bới móc đời tư của kẻ khác và cũng chẳng vì miếng ăn mà che đậy những hành động phản nước hại dân. Ra sức bao che lý lịch cho bạn bè khi còn hợp tác làm ăn, cật lực tố cáo khi đã đám. Như thế là đặt quyền lợi cá nhân lên trên lợi ích của dân tộc. Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn có dám đoan chắc đó là cách hành xử đúng theo tinh thần quốc gia hay không? *"Nguyễn Hữu Nghĩa từng là Việt Cộng vì sinh ra trong bưng biển. Miễn bây giờ trở về hàng ngũ quốc gia thì thôi, chứ có gì mà phải chối quanh!"*. Nhận định về Nguyễn Hữu Nghĩa như thế mà sao bây giờ ông lại lớn

tiếng tố cáo mà chẳng nêu bằng có hoạt động cho cộng sản của ông Nghĩa! Vậy mục đích tố cáo của ông Ngạn là gì?

"Trung tâm Thúy Nga mắc phải một khuyết điểm vô tình... Tôi nói khuyết điểm vô tình là bởi vì tôi có đủ chứng liệu minh bạch rằng: đạo diễn Lưu Huỳnh về Việt Nam dựng khúc phim Ca Dao Mẹ từ A đến Z, hoàn toàn không lấy từ cuốn phim nào khác đã có sẵn... Khi đem về Mỹ để ráp nối, ông đạo diễn trẻ tuổi này vốn có máu bi kịch, muốn gây sự xúc động tới đa, nên đã mua thêm hình ảnh của Mỹ và ráp cái trục thẳng vào để tạo không khí chiến tranh chứ ở Việt Nam lấy đâu ra máy bay loại đó mà thu hình!".

Trong bài viết *"Để trả lời một câu hỏi"* ông Ngạn đã 3 lần xác định rằng Trung Tâm Thúy Nga mắc phải *"khuyết điểm vô tình"*. Sự thực hay nguy hiểm?

1. Theo Trung Tâm Thúy Nga, cuốn video TN 40 được chuẩn bị trong nhiều năm. Vì thế hình ảnh minh họa cho từng bài hát phải được phác thảo cho phù hợp với chủ đề. Nó là một sự lựa chọn chứ không thể tình cờ.

2. Muốn dựng một đoạn phim cần phải viết kịch bản, phân cảnh, chọn lựa tài tử, tìm ngoại cảnh rồi mới thực hiện.

3. Sau khi ráp nối là xem thử. Cắt xén, bổ túc rồi mới tung ra thị trường.

4. Hình ảnh ngoại cảnh thu tại Việt Nam chỉ là một phần trong toàn bộ đoạn phim phải bao gồm cả trực thăng và phản lực mới đủ ý. Đạo diễn Lưu Huỳnh không phải là tiếng nói quyết định. Đùng nên đem một người trẻ làm vật tế thần.

5. Lần đầu tiên nhân loại nhìn thấy hạt lúa màu đỏ, cây lúa màu đỏ trên trái đất. Hình ảnh quái đản ấy không lọt vào mắt những nhà làm phim chuyên nghiệp ở Trung Tâm Thúy Nga? Hạt lúa đỏ không phải là một sự thực mà là ngụ ý. Ai là người mang ý tưởng đó vào đoạn phim minh họa? Với mục đích gì chẳng lẽ tập đoàn Thúy Nga chẳng nhìn ra?

Qua chừng ấy giai đoạn, với

những con mắt nhà nghề lại không thấy được những điều mà mỗi khán thính giả nào cũng nhận thấy? Hơn nữa, ông Ngạn còn tuyên xưng Trung Tâm Thúy Nga từng thực hiện những *"tác phẩm nêu cao lập trường chung cho cả cộng đồng mà chưa có cá nhân, hội đoàn nào làm được"*.

Can đảm nhận khuyết điểm, sai sót là điều đáng khen. Nhưng nguy hiểm bằng những lý luận quanh co là thiếu tinh thần quốc gia.

"... Nếu Thúy Nga và tôi làm việc cho Việt Cộng thì mười năm, hai mươi năm nữa, cộng đồng cũng không thể nào nhận ra được! Bởi nếu làm cho Việt Cộng mà để phát hiện như vậy thì làm gì chúng ta có ngày 30-4-75! Việt Cộng ở trong Dinh Độc Lập, trong Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo, trong Bộ Tổng Tham Mưu bao nhiêu năm, đến ngày mất nước chúng ta mới biết!".

Tinh báo cộng sản thả vào miền Nam như rươi tất phải có tên lọt lưới. Trại Cải Huấn Côn Sơn giam giữ rất nhiều điệp báo cộng sản. Chắc Thúy Nga và Nguyễn Ngọc Ngạn không phải là chuyên nghiệp như điệp viên Trần Ngọc Hiền (em dân biểu Trần Ngọc Châu). Nhưng Hiền mới gây dựng cơ sở đã bị tóm cổ. Trần Hữu Độ thuộc lưới A36 chuyên thu thập tin tức vùng 3 chiến thuật bị nắm đầu chỉ một thời gian ngắn sau khi xâm nhập. Kịch sĩ Kim Cương bị an ninh bắt nhưng phải tha vì lệnh trên. Soạn giả cải lương Ngọc Điệp và Thu An bị an ninh phát hiện và buộc làm nhị trùng. Nhà văn Vũ Hạnh được tha nhờ có sự can thiệp của Văn Bút Quốc Tế và sau 1975 đã viết sách mô tả hoạt động trí vận của ông ta suốt 2 thời Đế Nhất, Đế Nhị Cộng Hòa. Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng được ém kỹ trong Dinh Độc Lập cũng đã bị thộp cổ vào năm 1969.

Nếu mọi người miền Nam trước đây có tinh thần quốc gia để khỏi mua chuộc vì tình, vì tiền, vì thân thiết có lẽ lưới điệp báo của cộng sản đã bị thủng nhiều lỗ lớn. Đó hẳn phải là bài học để đời sao?

độc giả viết...

Chúng tôi tiếp sức diệt loài quỷ dữ CS

...Thật không sao nói hết sự vui mừng của chúng tôi khi biết đã có B-40, Hồ sơ Paris by Night chủ đề Mẹ. Xin ông vui lòng gửi cho...

Về vụ nhà giáo mất dạy Tô Văn Lai vì đồng tiền đang tâm làm công cụ cho bọn Quỷ Đỏ CS làm nhà giáo chúng tôi hổ nhục lây nhưng ít ghê tởm hơn khi đọc những "lời văn" của NNN. Cách đây 6 năm, chúng tôi rất khâm phục ông ta khi đọc bài viết về tác giả *Chim hót trong lồng* đăng trên báo *Ngày nay Houston*. Lý luận sắc bén, vững chãi, danh thép khiến chúng tôi tưởng ông ta là người có khí tiết hào hùng của một nhà văn. Ngờ đâu chỉ vì lợi lộc nhỏ nhen mà đánh mất liêm sỉ của người cầm bút. Nhà làm văn hoá sai di hại muôn đời! Sao ông ta không thể làm một tên hề có liêm sỉ được nhỉ!

Xin quý toà soạn *Làng văn* hãy tiếp tục làm công việc vạch trần những âm mưu bôi nhọ chiến sĩ VNCH và tuyên truyền chủ nghĩa vô nhân của bọn CS tàn độc và ngu dốt đang làm tan nát đất nước trên mọi lĩnh vực.

Chúng tôi, những độc giả, những người Việt tị nạn CS tại hải ngoại luôn luôn tìm mọi cách để tiếp sức với ông để chúng ta cùng diệt loài quỷ dữ CS.

Đỗ Thị Nhung &
Trương Thế Khôi
Texas, Hoa kỳ

Thật đáng buồn!...

Chuyện xảy ra với NNN thật đáng buồn! Hà thấy rõ là LV đã không muốn trực tiếp "đối đầu" với NNN mà chỉ nói Tô Văn Lai thôi.

Không ngờ NNN lại là kẻ bán phát súng khai hỏa trước. Thật đáng buồn...

Thật ra theo Hà nghĩ, NNN cũng chỉ là một kẻ tầm thường như vạn kẻ tầm thường khác. Gặp thời, gặp cảnh, gặp quý nhân nên mới "phát" để rồi "bốc" và bám Thúy Nga, chứ về mặt văn tài thì cần phải xét lại. Sự trở mặt, sự "đá bát" sau khi đã "ăn hết cháo" của NNN đã chứng tỏ điều đó...

P. Đan Hà
Úc đại lợi

Tôi không chống nhà văn khả kính NNN

...Tôi không chống nhà văn khả kính Nguyễn Ngọc Ngạn, nhưng tôi khinh bỉ một MC tấu hài rẻ tiền NNN đã có những hành động vô tình hay hữu ý làm lợi cho CS và cảm thấy danh dự của quân lực VNCH mà tôi là một thành viên, đã bị sỉ nhục.

H. Trương
Kansas, Hoa-kỳ

Webpage B-40

Sau khi đọc loạt bài của quý vị đăng tải trên trang webpage của LV, cháu đã bỏ thời gian ra để thực hiện một web page về vụ Paris By Night 40 và NNN tuyên truyền cho CS.

Địa chỉ của trang web page đó là: http://members.tripod.com/~jw_nguyen

Dụng ý của cháu là muốn làm vui đi phần nào nỗi bức dọc, chán chường và ngao ngán khi thấy Tô Văn Lai và NNN đã thay đổi lập trường và "sang lane" để đi vào con đường tà của CS. Một lý do khác thúc đẩy cháu thực hiện trang web page này là vì lối cư xử vô liêm sỉ

của nhà văn NNN đối với gia đình chú cùng tờ *Làng văn*, điển hình là bài *Để trả lời một câu hỏi*.

Cháu đã in hết những bài vở liên quan đến PBN 40 mà chú posted trong home page LV và đưa cho bố cháu xem. Bố cháu đọc xong, lắc đầu phán một câu như sau: "Nói tóm lại, NNN bây giờ càng nói thì càng... bựa!"

Thật ra bố cháu đã từng gặp và nói chuyện với ông NNN nhiều lần khi ông ta đến nói chuyện với cộng đồng người Việt tại thành phố này vào năm 1994. Do đó bố cháu cũng đã hiểu rõ phần nào thực chất của ông Ngạn. Và giờ đây sau khi đọc những bài viết phi nhân thất đức của ông Ngạn thì bố cháu chẳng còn biết dùng danh từ nào khác hơn là chữ "bựa" để nói lên cái liêm sỉ và nhân cách của ông ta...

Jennifer Nguyễn
Kansas, Hoa kỳ

Thở phào!...

...Té ra Hoàng Đặng Sơn Hà là NN, thở phào! Tưởng trên thế gian này lại thêm một ông nhà văn nhà báo vô lương tâm, hoá ra tuy hai mà một!

Sam Nguyễn
Philadelphia, Hoa kỳ

Không bôi bẩn cá nhân

Làng Văn đang đứng trong cộng đồng người Việt Quốc Gia tại hải ngoại nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Hãy tố-cáo những tên sống bằng lừa bịp, phản phé, bôi lọ chính nghĩa Quốc Gia. Chúng đã, đang, sẽ hà hơi, tiếp sức, cúc cung, tôn thờ những tên Cộng-sản khát máu, tàn độc, đục khoét đồng bào Việt-nam chúng ta.

Làng Văn không bôi bẩn cá nhân như kẻ tiểu nhân, *Làng Văn* đang vạch mặt bọn "ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản".

Minh Ho
Carrollton, TX, Hoa kỳ

Chúc có nhiều bạn tốt...

...Kính chúc anh chị một năm mới vui hơn năm qua, giàu hơn năm qua và có nhiều... bạn tốt hơn năm qua! H. biết anh chị đang buồn và đau lòng lắm. H. đứng ở ngoài mà còn thấy xót xa giùm đây! Bị một người sơ giao xúc phạm đến danh dự của mình đã là một chuyện bực mình, huống chi là một người đã vừa là bạn thân thiết, vừa đã là người cùng chí hướng... Nhưng bởi vậy mới có câu "rắc rối cuộc đời", phải không?

C.H.
CA, Hoa kỳ

Rất buồn...

Rất buồn vì lại thêm chuyện cho anh chị. Bài của ông Ngạn có quá nhiều sơ hở, sơ dĩ anh chị em không muốn viết bài lên tiếng về bài của ông ta chỉ vì không muốn những kẻ thừa gió bẻ măng chụp mũ Văn Bút là của anh chị.

Về chuyện NN thật đáng buồn! Chỉ xét về mặt tình cảm của Nguyễn Hữu Nghĩa và NN những ngày sát cánh bên nhau thì bài viết đó đã không có lý do gì xuất hiện trên mặt báo của chính NN. Nếu NN là một người bình thường đã là đáng trách, đằng này là người cầm bút, thật là điều đáng trách hơn nữa. Bây giờ ly nước đã đổ, còn mong gì hết lại! Từ hành động của NN và bài viết của Nguyễn Ngọc Ngạn, người đọc hẳn phải lắc đầu thêm về giới cầm bút.

Hy vọng anh chị đủ sáng suốt lèo lái qua cơn dông bão và hãy tin rằng trên cõi đời này vẫn còn nhiều người biết thế nào là lẽ phải.

Ngọc Anh
Cali, Hoa kỳ

Quá rõ!

Vụ B-40 đã quá rõ-ràng, những kẻ ăn com quốc-gia thờ ma cộng-sản dù có nguy biến đến đâu cũng không lấp-liếm được những hành-vi

phản-bội.

Chỉ đáng buồn là những kẻ phản-bội lại là người trong anh em chúng ta.

BS Nguyễn Phú Duyệt
Toronto, Gia-nã-đại

Nói giáo cho giặc, phản-bội quê-hương

Đến nay tôi mới quyết định viết những dòng chữ này để phản đối Video Mẹ 40, gọi là góp thêm vào tiếng nói chung của những người Việt lưu-vong vẫn còn nấu nung ý chí chống cộng. Dư âm về sự độc hại hay tác-hại của Mẹ 40 ra sao và cuộc lên án cuốn băng này trong một khí thế sôi sục thực sự đã làm cho Việt cộng và lũ tay sai bối rối vì không lường được hậu quả ngược. Thí dụ như trên bình diện báo chí, có những tờ uy tín (như *Con Ong*, *Texas* hay *Văn Nghệ Tiền Phong* v.v.) đã phản pháo đầu tiên qua nhiều bài sắc bén, nẩy lửa rồi đến nhiều hội đoàn cũng lên tiếng dưới nhiều hình thức để kết tội Trung Tâm Thúy Nga với ông bầu Tô Văn Lai và MC Nguyễn Ngọc Ngạn đã nói giáo cho giặc, phản bội lại quê hương dân tộc cùng quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Qua lời trần tình của chủ buôn Thúy Nga và dòng tâm sự của MC họ Nguyễn, tôi thấy thương hại cho 2 ông với lý lẽ chạy tội quá yếu: "*ra tuồng mèo mả gà đồng; ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào...*" (Kiều) hay đúng là cảnh "*ma đưa lối quỷ đưa đường, lại tìm những chốn đoạn trường mà đi*" vậy!

Với ông bầu Lai thì óc thương mại, tính toán, ông ta có thể làm bất cứ điều gì, dù có trái với lương tâm hay quên đạo đức, liêm sỉ, miễn sao vợ vét cho đầy túi tham. Hạng con buôn bất chính này thời nào chẳng có; như người xưa đã phải viết ra hai câu thơ: "*thương nữ bất tri vong quốc hận; cách giang do xướng Hậu Đình Hoa*" kia mà! Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là chẳng phải đến cuốn "Mẹ Mìn 40" này, ông Lai

mới... lộ cái đuôi cáo ra. Ai xem cuốn video "Xuân nào ta về" sẽ thấy hình lá cờ máu bay sau cảnh Tháp Rùa, Hồ Hoàn Kiếm Hà Nội. Chỉ có 2, 3 giây đồng hồ thôi, mà phải tinh ý lắm mới thấy rõ. Thì ra ông chủ buôn này đã âm thầm về xin phép VC để quay phim làm cảnh và được phép "gián tiếp" của chúng cho video Thúy Nga (loại vô thưởng vô phạt) về phổ biến trong nước. Theo như ông Nguyễn Ngọc Ngạn nói, video TN đã không xuất hiện trong nước? Điều này đúng là ông giả bộ ngây thơ vì tôi có người em họ mới qua Mỹ theo ODP nói rằng ở Việt Nam, băng Thúy Nga được coi thả dạn dấy.

Đến đây phải xin hỏi lại "con gà nòi" của Thúy Nga liên quan đến băng Mẹ 40 mà dù muốn dù không, trong trách vụ MC thuyết minh, ông có nhiều tội, không thể đổ thừa rằng "ách giữa đang tự nhiên quàng vào cổ" được.

- Ông MC tất nhiên phải biết những ngoại cảnh và diễn viên trong Mẹ 40 đều là của cộng sản VN, vậy sao không phản đối Tô Văn Lai hay đề nghị cắt bỏ những đoạn làm lợi cho kẻ thù. Nếu ông còn sĩ khí và đo lường được sức phản kháng của đồng bào chống cộng khắp nơi?

- Ông MC có biết thiền sư Thích Nhất Hạnh đã từng là sư phản chiến vào năm 1965, và góp tay phần lớn vào việc làm sụp đổ Miền Nam chúng ta?

- Ông MC còn nhớ (hay ông đã quên) mái tóc đen của phụ nữ nào bông bênh, dập dờ trên sóng biển, trước mắt ông để rồi lên được bờ đất liền, sau chuyến hải hành tìm tự do đầy nguy nan vì hải tặc Thái Lan, ông có cảnh tượng này làm đề tài viết được quyển truyện đầu tay "Biển vắng đợi chờ" và để ông có cơ hội bước lên đàn văn? Ai đã gây thảm cảnh đó cho người thân thương của ông mà giờ đây ông sớm bồng tiền làm mù lý trí? Hỏi tức là trả lời vậy!..

Lê Bá Hiệp
(Florida - Người Dân 1.98

Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Văn Trỗi, ai nặng tội hơn?
Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Ngọc Ngạn, ai phản bội hơn?

Nhận xét về bài “Để trả lời một câu hỏi” của MC Nguyễn Ngọc Ngạn

Nguyễn Văn Chức

Qua tội phạm của phạm nhân, người ta có thể nhìn thấy một góc con người của phạm nhân. Qua lời chạy tội của phạm nhân, người ta có thể nhìn thấy toàn diện con người của phạm nhân. Nhận xét này - của nhiều nhà hình học pháp (criminologist) - đã được chứng minh trong trường hợp MC Nguyễn Ngọc Ngạn, vụ video 40.

Như chúng ta đã biết: ngày 29.8.1997, nghĩa là sau khi vụ video 40 bùng nổ, ông Ngạn viết *Dòng tâm sự* để chạy tội cho bản thân và cho Trung tâm Thúy Nga. Và như chúng ta đã thấy: bài *Dòng tâm sự* để lộ con người thật của ông, về khả năng cũng như về phẩm cách.

Bài *Để trả lời một câu hỏi* ngày 25.11.97 mới đây viết gọn: *Để trả lời*) của đương sự còn tệ hơn.

Ý đồ và nhân cách

Bài *Để trả lời* nhằm chạy tội cho ông Ngạn và Thúy Nga, nhưng mang hình thức một cuộc đối đầu trực tiếp với ông Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ nhiệm tờ *Làng Văn*. Cuộc đối đầu ấy bất lợi cho ông Ngạn.

Điểm một: Ông Ngạn kể lại lý lịch Việt cộng của ông Nghĩa.

“Nghĩa là con ruột của tướng Việt cộng Nguyễn Chí Thanh. Mẹ Nghĩa cũng là gián điệp CS”. Trước đây, Nghĩa là cán bộ nội thành Sài Gòn. Nghĩa bỏ vợ và hai con để đi lấy Nguyễn Hương, “18 tuổi, xinh đẹp, nhưng không may gặp cảnh lỡ làng nên đành phải lấy Nghĩa...” vân vân và vân vân.

Người đọc không khỏi ngỡ ngàng. Những tiết lộ nói trên - đúng hay sai - liên quan gì đến cuốn video 40? Liên quan gì đến trục thẳng “Mỹ Ngụy” bán giết dân lành? Liên quan gì đến những bông lúa đỏ và lời kêu gọi “xoá bỏ hận thù về xây dựng quê hương” của ông Ngạn? Liên quan gì đến hành vi phản bội của ông Ngạn và Thúy Nga?

Người đọc lại ngỡ ngàng thêm. Theo ông Ngạn, thì những tiết lộ nói trên đã do chính bà Nguyễn Hương, vợ ông Nghĩa, kể lại cho ông Ngạn nghe. Kể trong lúc vợ chồng ông Ngạn được bà Nguyễn Hương cho tá túc. Kể trong bữa cơm gia đình. (*“Tất cả những chi tiết về lý lịch của Nguyễn Hữu Nghĩa mà tôi vừa kể trên đây, đều do tôi và bà xã tôi nghe trực tiếp từ bà Nguyễn Hương, không qua một trung gian nào khác. [...] Trong bữa cơm, khi kể chuyện, bà Nguyễn Hương thường nói nhiều...”*

TRUONG THI KIM ANH NORWAY

Vấn đề đạo tắc (ethics) được đặt ra. Được người ta cho tá túc, được người ta đãi cơm, được người ta coi như chỗ thân tình, và được người ta tâm sự những chuyện riêng tư. Rồi đi phổ biến tâm sự ấy cho báo chí, và nói rõ tên tuổi của người đã tâm sự. Để tố cáo và chửi lại người ta.

Hành động ấy có đi đôi với liêm sỉ không? Chưa nói đến phẩm cách của một nhà văn nhà giáo. Trong giả thuyết bà Nguyễn Hương không tâm sự, nghĩa là trong giả thuyết ông Ngạn đã bịa đặt, thì ngôn ngữ nào có thể nói ra cho hết cái liêm sỉ của ông Ngạn?

Lý lịch “VC” của ông Nghĩa đã được báo chí nói đến trong vụ Văn Bút cách đây hai năm. Ông Ngạn có thể nhắc lại, hoặc viện dẫn lời một người khác. Trong mọi trường hợp, ông không nên viện dẫn lời bà Nguyễn Hương. Đạo tắc cũng như “tên tuổi” của ông không cho phép ông làm như vậy.

Điểm hai: Theo ông Ngạn kể lại, ông biết rõ lý lịch Việt cộng của ông Nghĩa từ 12 năm nay. Ông Ngạn còn kể ra nhiều thủ đoạn bản thủ của ông Nghĩa đánh phá hàng ngũ người quốc gia tại hải ngoại (vụ Mặt Trận Hoàng Cơ Minh 1982, vụ Lửa Việt 1984, vụ Võ Kỳ Điền, vụ Hà Thúc Sinh...)

Câu hỏi được đặt ra: Tại sao mãi hôm nay (25.11.1997) ông Ngạn mới lên tiếng tố cáo? Tố cáo lý lịch CS của ông Nghĩa, và tố cáo những thủ đoạn bản thủ của ông Nghĩa. Theo lẽ thường, khi biết rõ lý lịch “bất lương” - nhất là lý lịch CS - của một người, chúng ta có thể quân tử không nói ra. Nhưng chúng ta không tá túc nhà người đó, không thân thiết với người đó, không hợp tác với người đó, và nhất là không ca tụng người đó trước dư luận. Rất tiếc, cái “bốn không” trên đây đã trở thành cái “bốn có” nơi ông Ngạn. Ông Ngạn đã tá túc nhà người ta, đã kết thân với người ta, đã hợp tác với người ta (trong vụ *Làng Văn*).

Và nhất là: đã ca tụng “công đức” của người ta. Sự việc còn đó.

Trong quyển *Nhìn lại một thập niên*, ông Ngạn ca ngợi tờ *Làng Văn* của ông Nghĩa đã đóng góp nhiều cho nền văn học VN và cho sự nghiệp chống cộng của người Việt tị nạn (tr. 57). Chưa đủ, ông Ngạn còn đề cao ông Nghĩa như là một con người có lý tưởng, một con người mà "*cảm tính không lẫn át hẳn lý trí như nhiều người cầm bút khác*" (tr. 92).

Bây giờ thì mọi sự đã rõ: hôm nay ông Ngạn lên tiếng bới móc quá khứ CS của ông Nghĩa, không vì công đạo. Mà vì quyền lợi cá nhân của ông Ngạn, được đồng hoá với quyền lợi của Thúy Nga.

Và người ta không khỏi suy nghĩ. Vì quyền lợi cá nhân (tiền bạc, danh vọng), ông Ngạn có thể làm tất cả. Kể cả hợp tác với những kẻ "bất lương", những "tên VC nằm vùng", những kẻ trở cờ đón gió. Và ca tụng những kẻ đó. Rồi vì quyền lợi cá nhân, ông Ngạn cũng có thể làm tất cả. Kể cả trở mặt. Kể cả vô ơn. Kể cả tố cáo. Kể cả bịa đặt. Kể cả tiết lộ những chuyện riêng tư. Kể cả sử dụng những thủ đoạn thiếu nhân cách nhất.

Thúy Nga hãy coi chừng. Các anh chị em văn nghệ sĩ hãy coi chừng.

Vấn đề của người quốc gia

Bài *Để trả lời* của ông Ngạn, tuy trực tiếp đối đầu với ông Nghĩa, nhưng chủ yếu nhắm vào đông đảo những người đã lên án cuốn video 40. Ngông cuồng hơn, bài ấy còn đặt vấn đề về chính nghĩa đấu tranh của người quốc gia.

1. Những từ ngữ "chống phá", "đánh phá", "chỉ trích" đã được ông Ngạn sử dụng nhiều lần, để nói về những bài viết liên quan đến cuốn video 40.

Thật ra không ai chống phá, đánh phá hoặc chỉ trích ông Ngạn và Thúy Nga. Thật ra, người ta lên án ông Ngạn và Thúy Nga. Như lên án những kẻ phạm pháp hoặc gây nguy hại cho trật tự công cộng.

Người ta lên án, không phải vì

tư thù, vì "bản năng ganh tị", hoặc vì cạnh tranh nghề nghiệp. Mà vì công đạo của tập thể tị nạn, trong trường hợp này là chính nghĩa đấu tranh của người Quốc gia.

Người ta lên án, vì ông Ngạn và Thúy Nga là người quốc gia, được tập thể tị nạn nâng niu nuôi dưỡng. Và nay trở mặt phản bội.

2. Ông Ngạn nhắc đến những "nhà văn thành danh" đã biết tự chế "không mượn gió bẻ măng", và ông ngỏ lời mang ơn họ. Ông Ngạn đã nhìn sai vấn đề. Vụ video 40 không phải là vấn đề của các nhà văn. Mà là vấn đề của người Quốc gia. Và nếu có những nhà văn thành danh không công khai lên án ông Ngạn, thì biết đâu sự im lặng không mang ý nghĩa một thái độ khinh bỉ, hoặc một lời lên án thầm lặng? Thực tế ghi nhận: cho đến nay, không một nhà văn thành danh nào lên tiếng bênh vực Nguyễn Ngọc Ngạn trong vụ video 40.

3. Ông Ngạn viết: "*Người quốc gia chúng ta từ ngày ra hải ngoại, có còn hành xử đúng với tinh thần Quốc Gia nữa hay không? Trong cuộc chiến trước 75, Việt Nam Cộng Hoà đón nhận hơn 80 ngàn cán binh Việt cộng về hồi chánh, trong đó có Nguyễn Hữu Nghĩa. Những cán binh VC này, trước khi về với quốc gia, có kẻ là đặc công đặt chất nổ giết hại hàng loạt đồng bào vô tội, có kẻ bắn thẳng vào quân đội ta, có kẻ pháo kích vào trường học, hoặc giạt mìn xe dò. Nói chung họ đều có tội, ít hay nhiều. Nhưng khi hồi chánh rồi thì thôi, chẳng ai truy lại tội cũ hoặc lỗi nhai nguyên rửa họ. Trong hai triệu đồng bào hiện đang tị nạn tại hải ngoại, có đến vài trăm ngàn người từ miền Bắc, trước đây có người từng là công nhân viên hoặc bộ đội CS. Họ bỏ chế độ rồi thì thôi, chúng ta đâu có nhắc đến quá khứ mà kỳ thị. Trong trận Mậu Thân đợt 2 ở Sài Gòn, ngày 2 tháng 6.1968, máy bay của phe ta bắn hoả tiễn vào bộ Tư lệnh Tiền Phương trước trường Phước Đức, giết một lúc 6 sĩ quan cao cấp đang chỉ huy những trận*

đánh sinh tử một mất một còn với Cộng quân. Máy bay phe ta cũng làm bị thương loại khỏi vòng chiến đại tá đô trưởng và trung tá phụ tá. Chính phủ lên tiếng nhận khuyết điểm. Bộ Tư lệnh Hỗn hợp Việt Mỹ xác nhận là lầm lẫn và xin lỗi đồng bào cùng thân nhân các sĩ quan xấu số. Thế thôi! Chứ chả nhẽ giải tán binh chủng Không Quân và đem ông phi công ra xử tử".

Nếu không có những dòng chữ đàn độn trên đây của NNN, người viết đã im lặng và không đưa ra bài nhận xét này.

Thúy Nga khác với những anh em cán binh hồi chánh. Bằng hành vi hồi chánh, những anh em cán binh VC mặc nhiên nhìn nhận trong quá khứ đã lầm lạc đi theo CS, và nay trở về với chính nghĩa dân tộc. Đang khi đó, vì tư lợi, Thúy Nga đi làm công cụ cho CS, phản lại người quốc gia, nhưng không nhìn nhận mình đã sai lầm. Chỉ sau khi đồng bào vạch mặt lên án, mới chạy tội là "sơ sót trong kỹ thuật ráp nối". Gian trá là ở đó.

Thúy Nga khác với những đồng bào miền Bắc hiện đang tị nạn ở hải ngoại. Những đồng bào này là nạn nhân của chiến cuộc. Họ không có sự lựa chọn. Họ phải sống dưới bạo quyền. Và sống dưới bạo quyền không có nghĩa là đồng lõa với tội ác của bạo quyền. Đang khi đó, Thúy Nga tị nạn CS trên đất tự do, có quyền lựa chọn, và có đủ trí tuệ để lựa chọn. Và vì tư lợi, Thúy Nga đi làm tay sai cho VC, phản lại người quốc gia, nhưng không nhìn nhận mình đã sai lầm. Chỉ sau khi đồng bào vạch mặt lên án, mới chạy tội là "sơ sót trong kỹ thuật ráp nối". Gian trá là ở đó.

Thúy Nga cũng khác với các phi công trong vụ bắn nhầm bạn. Người phi công bay trên cao, bay với tốc độ sinh tử, và bay trong tầm hủy diệt của làn đạn địch. Trong sự khấp trương và áp lực của tình huống, anh ta có thể bắn nhầm quân bạn (friendly fire). Mặc dù vậy, anh ta vẫn phải ra trước Ủy ban Tài Duyệt

(Review Board) để trả lời về hành động của mình. Và anh ta chỉ được bạch hoá nếu chứng minh được rằng mình đã hành động với "tất cả sự cẩn trọng đòi hỏi bởi tình huống". Nếu không, anh ta có thể bị biện pháp kỷ luật hoặc bị mang ra toà án hình.

Trường hợp Thúy Nga hoàn toàn khác. Thúy Nga đã để ra nhiều năm chuẩn bị và thực hiện cuốn video 40. Thúy Nga không bị áp lực bởi tình huống. Thúy Nga lại không bay trên trời. Mà đứng dưới đất, đứng trong hàng ngũ bạn. Và vì tư lợi, Thúy Nga đã bắn vào người quốc gia, những người đã nâng niu nuôi dưỡng mình. Bắn bằng những trái B.40. Như những tên đặc công. Rồi khi đồng bào vạch mặt lên án, thì chạy tội là "sơ sót trong kỹ thuật ráp nối". Gian trá là ở đó.

Hãy nhớ rằng: sự tha thứ không dành cho kẻ gian trá. Hãy nhớ rằng: không thành thực, thì xin lỗi chỉ là trò bịp, trò hề. Và Thúy Nga đang diễn trò bịp trò hề đó trước khán thính giả người Việt tị nạn năm châu, với anh kép MC Nguyễn Ngọc Ngạn.

Sự gian trá và lời thú tội

Khúc phim *Ca dao mẹ* (với ngoại cảnh trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành), xuyên tạc sự thật về cuộc chiến tranh miền Nam, và thoá mạ quân lực VNCH.

Khúc phim *Mẹ năm 2000* (với những bông lúa đỏ và lời kêu gọi người Việt tị nạn "xoá bỏ hận thù về xây dựng quê hương"), vinh danh CSVN đem lại ấm no cho đất nước, và vinh danh chế độ cờ đỏ sao vàng đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

Về vụ *Ca dao mẹ*, ông Ngạn thanh minh cho Thúy Nga rằng: đó chỉ là những "sơ sót trong kỹ thuật ráp nối". Riêng về phần ông, ông thanh minh rằng ông không biết gì hết, ông là người "*mang vào cổ ách giữa đảng*".

Trước hết, xin hỏi: tại sao lại phải có ngoại cảnh trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành? Nếu muốn trình bày những thảm khốc của chiến tranh và nỗi khổ của Mẹ, thì thiếu gì hình ảnh có giá trị trên cả ba mặt: sự thật, thực tế và lịch sử. Như Đại lộ Kinh Hoàng, như Tết Mậu Thân, như những năm mồ tập thể tại Huế?... Tại sao lại phải trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành?

Lại xin hỏi: Lưu Huỳnh là ai? Thúy Nga Paris quen y trong trường hợp nào và quen từ bao giờ, mà dám giao cho y đạo diễn cuốn băng, để y có dịp thi hành sự "*sơ sót trong kỹ thuật ráp nối*"? Hỏi, tức là trả lời. Sự thật đã quá rõ: toàn bộ ngoại cảnh cuốn video 40 là của VC, do VC giàn dựng và quay tại VN. Lưu Huỳnh là cán bộ trung gian. Trung gian đem đơn đặt hàng và "vật liệu" của Tô Văn Lai về nước cho Việt cộng gia công*, với sự đạo diễn

hoặc hợp tác của chính y. Hoặc trung gian đem cuốn phim ngoại cảnh của VC từ trong nước ra hải ngoại cho Tô Văn Lai sử dụng (ráp lời ca, ráp người ca, đặt lời thuyết minh), dán nhãn hiệu và tung ra thị trường.

Thứ đến: khi nghe nói "sơ sót trong kỹ thuật ráp nối", người ta phải hiểu là sự việc đã xảy ra ngoài sự hay biết của nhà sản xuất (Tô Văn Lai). Nói cách khác, khi phát hành, ông Lai không biết có ngoại cảnh *Ca dao mẹ* trong cuốn video 40.

Nhưng trong bài *Để trả lời*, ông Ngạn đã thú nhận: "*Trước khi băng video Mẹ phát hành, trung tâm Thúy Nga như thông lệ, có mời cả chục ký giả tại Quận Cam đến xem trước, để cho ý kiến và viết bài giới thiệu*".

Ký giả được xem trước. Thì ông Lai - giám đốc và nhà sản xuất - phải được xem trước nữa. Chẳng những xem trước khi phát hành, mà xem trước khi cả cuốn băng được đưa ra cho ký giả. Nhưng ông Lai vẫn giữ nguyên ngoại cảnh trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành. Tại sao? Câu hỏi này đã được trả lời rồi. Và chỉ sau khi đồng bào phần nộ lên án, ông Lai mới chạy tội là "sơ sót trong kỹ thuật ráp nối". Gian trá là ở đó.

Riêng ông Ngạn, ông cũng đã xem cuốn băng trước khi phát hành. Băng có còn đó. Trong bài *Những khúc phim ngắn trên những đoạn đường dài* (tháng 7.1997), ông Ngạn đã quảng cáo cho cuốn video 40 như sau: "*Trung tâm Thúy Nga vừa đánh dấu chương trình Paris by Night thứ 40 bằng một cuốn băng mang ý nghĩa đặc biệt; đó là video chủ đề Mẹ, dự trù phát hành trong tháng 7 này. Sở dĩ mang ý nghĩa đặc biệt, là bởi vì từ nội dung đến phương thức thực hiện, đều khác hẳn những sản phẩm Paris by Night mà khán giả có dịp xem từ trước tới nay. Riêng với cá nhân tôi, sau đúng 5 năm bước lên sân khấu với gần 20 cuốn Paris by Night, lần này được đóng góp trong video chủ đề Mẹ là một kỷ niệm lớn*

Sự đóng góp của NNN thể hiện rõ rệt nhất trong khúc phim *Mẹ năm 2000* với những bông lúa đỏ và lời kêu gọi "xoá bỏ hận thù về xây dựng quê hương". Đây là đoạn phim kết thúc, đoạn phim quan trọng nhất, đoạn phim gửi gắm một thông điệp cho người Việt tha hương, nhất là cho giới trẻ. Thông điệp đó, là: CSVN đem ấm no cho đất nước, chế độ cờ đỏ đem hạnh phúc cho nhân dân, người Việt hải ngoại hãy xoá bỏ hận thù, hãy về với đảng, về với chế độ, để xây dựng quê hương.

(Nguyễn Văn Chức)

mà chắc chắn tôi sẽ hãnh diện lưu giữ mãi trong cuộc đời làm văn nghệ của mình". (...) "Cái mới cái cần chính là hình ảnh, là ngoại cảnh, là từng tiểu phẩm thích hợp để làm nổi bật ý nghĩa của từng nội dung bài hát." (...) "Nói tóm lại một cách tổng quát, video chủ đề Mẹ phải tập trung được ba yếu tố: bài hát, hình ảnh và lời thuyết minh" (...) Nếu suốt năm nay bạn chỉ có đủ khả năng mua một cuốn video, thì đó là cuốn Paris by Night chủ đề Mẹ".

Người ta thấy rõ: ông Ngạn đã xem cuốn video trước khi phát hành. Có xem, ông Ngạn mới quảng cáo như đã quảng cáo. Có xem, ông Ngạn mới khuyên người bạn nên mua. Nhưng khi xem, ông Ngạn không thấy ngoại cảnh "trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành" mang nội dung thoả mạ quân lực VNCH. Chỉ sau khi đồng bào phản nộ lên án, ông Ngạn mới chạy tội. Chạy tội cho Thúy Nga, rằng: "sơ suất trong kỹ thuật ráp nối". Và chạy tội cho bản thân, rằng: không hay biết gì về ngoại cảnh của cuốn phim. Gian trá là ở đó.

Chẳng những xem cuốn video 40 trước khi phát hành, ông Ngạn còn đóng góp tích cực cho việc hình thành cuốn video 40. Và ông hãnh diện vì sự đóng góp đó.

Sự đóng góp của NNN thể hiện rõ rệt nhất trong khúc phim *Mẹ năm 2000* với những bông lúa đỏ và lời kêu gọi "xoá bỏ hận thù về xây dựng quê hương". Đây là đoạn phim kết thúc, đoạn phim quan trọng nhất, đoạn phim gửi gắm một thông điệp cho người Việt tha hương, nhất là cho giới trẻ. Thông điệp đó, là: CSVN đem ấm no cho đất nước, chế độ cờ đỏ đem hạnh phúc cho nhân dân, người Việt hải ngoại hãy xoá bỏ hận thù, hãy về với đảng, về với chế độ, để xây dựng quê hương.

Người ta thấy rõ. Nguyễn Ngọc Ngạn đã đóng góp cho cuốn video 40 trong đoạn phim phản bội nhất. Đây là một hành vi phản phúc, hèn hạ, vô sỉ, trắng trợn, đốn mạt, bỉ ổi, đâm sau lưng người quốc gia, của

NNN. Hình ảnh còn đó, âm thanh còn đó. NNN không thể chối cãi.

Thật ra, NNN không chối cãi, vì biết rằng không thể chối cãi được. NNN chỉ phàn nàn rằng: "Giả như không có khúc phim *Ca Dao Mẹ* thì chắc chắn sẽ chẳng có ai đặt vấn đề về bông lúa đỏ và lời thuyết minh của tôi". Người viết không tìm được ngôn ngữ để phê bình.

Lời kết

Thi hào Alfred Musset của Pháp có viết về trận so gươm giữa Hamlet và Claudius** như sau: "Trận đấu có gì quan hệ, nếu ánh loé của lưỡi gươm có thể giúp chúng ta trong bóng tối nhìn thấy những kẻ lâm trận?" (*Qu'importe le combat si l'éclair de l'épée / peut nous servir dans l'ombre à voir les combattants?*)

Trong trận đấu mệnh danh "giữa Nguyễn Ngọc Ngạn và ông Nguyễn Hữu Nghĩa", người ta có dịp nhìn thấy con người thật của Nguyễn Ngọc Ngạn, do ánh loé phát ra từ lưỡi gươm của chính Nguyễn Ngọc Ngạn. Huênh hoang, gian trá, hốt hoảng lẫn mặc cảm phạm tội, hiện ra trong bóng tối. Cũng hiện ra trong bóng tối, phẩm cách và trình độ lý luận của anh ta.

Đặc công Nguyễn Văn Trỗi - bị bắt dưới gầm cầu Công Lý Sài Gòn năm 1964 trong lúc ôm bom chờ ám sát phái đoàn McNamara - đã khóc trên vai tôi vài ngày trước khi ra pháp trường cát: "Em đã bị chúng nó lừa, tội cho Quyên vợ em, tội cho mẹ em". Chúng nó đây, là Việt cộng. Sau khi bị hành quyết, Nguyễn Văn Trỗi được Việt cộng phong làm anh hùng dân tộc. Hàng triệu tấm ảnh của Trỗi được in ra, trên tấm ảnh có chữ của tên giặc già Hồ Chí Minh: "Vì tổ quốc, vì nhân dân, liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi đã anh dũng đấu tranh chống đế quốc Mỹ cho đến hơi thở cuối cùng. Chí khí liêm liệt của anh hùng Trỗi là tấm gương cách mạng sáng ngời cho mọi người yêu

nước, nhất là cho các cháu thanh niên học tập". (Chung một bóng cờ, nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1993, tr. 940).

Đặc công Trần Văn Đang - bị bắt khi đặt chất nổ giết "xâm lược Mỹ" tại Sài Gòn - đã khóc với tôi vài giờ trước khi bị hành quyết tại pháp trường cát (bùng binh chợ Bến Thành) rạng ngày 21.6.1965: "Em đã bị chúng nó lừa, luật sư nhớ bảo vợ em đừng nghe theo chúng nó, và nuôi lấy con". Chúng nó đây, là Việt cộng. Sau khi bị hành quyết, Đang được đài phát thanh Giải Phóng ca ngợi. Bài Anh hùng Trần Văn Đang được hát trong một tuần lễ. Quyển *Chung một bóng cờ* đã dành hai trang 886 và 887 cho Đang, với câu kết: "Hiện nay ở thành phố Hồ Chí Minh có con đường mang tên Trần Văn Đang".

Trong cuộc chiến đấu - chống kẻ thù CS - của dân tộc VN hiện nay, nếu chúng ta lừa dối đồng bào, lừa dối tuổi trẻ, hèn hạ đi làm tay sai cho CS, thì một ngày kia chính chúng ta hoặc con cháu chúng ta sẽ dựng pháp trường cho chúng ta. Ngày đó, chúng ta sẽ hối hận, sẽ khóc, nếu còn chút liêm sỉ. Nhưng ngay bây giờ, ánh mắt khinh bỉ của đồng bào, của lớp trẻ, của cộng đồng - và đôi khi của chính chúng ta - nhìn vào chúng ta, là pháp trường đáng sợ nhất. Đáng sợ hơn pháp trường cát của Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Đang.

Houston
23.12.1997

* Gia công: "Bên sản xuất làm thuê cho bên có nguyên vật liệu, nhân nguyên vật liệu để làm ra sản phẩm theo yêu cầu" (*Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển Ngôn ngữ, Hà Nội 1992, tr. 383).

** Claudius: Trong kịch *Hamlet* của Shakespeare, giết cha ruột của Hamlet, tiếm ngôi vua, và cưới bà Gertrude, mẹ ruột của Hamlet, cũng là chị dâu của mình. Trong bài thơ *La Coupe et le Lèvres* (Ly rượu và những lần môi) ca thứ 236, Musset không viết là Claudius mà viết là Clodius.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.
Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA
Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua lầm phải **PHARMATON** thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng **G.H.3** (xin đừng lộn với thuốc **H.3** hoặc **GH3-X**). Thuốc **G.H.3** đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khoẻ toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với **G.H.3**, sức khoẻ sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ **G.H.3** và **Emperor's Secret** giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MỐI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$

Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$

4 Springhurst Ave. (416) 714-5215

LUẬT-SƯ

TRÌNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

4214 Dundas Street West, Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

HỌC CHỮ VIỆT

THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

Biên soạn: **Bút Chì**

Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

**THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU**

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất

của **LINH PHƯƠNG**

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối, Thanh
Hiển, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang 200 mỹ-kim;
nửa trang 120 mỹ-kim; 1/4 trang 70 mỹ-
kim; 1/8 trang: 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho
độc-giả dài hạn và bớt 25% cho mẫu quảng-
cáo đăng từ 3 kỳ trở lên.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một
năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô
\$110 một kỳ; 4 ô: \$200 một kỳ

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

& GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHÍNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CẤY RĂNG VÀ TỰ-CHỈNH.

- Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

- Chữa nướu răng

- Nhổ răng khôn

- Làm trắng răng

- Lấy tủy răng

- Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINO, WELFARE / TRẢ GÓP

2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796

**LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH**



DTN TECHNOLOGIES



Mua bán computer
và đồ phụ-tùng.
Giá rất rẻ.

Tel: (416) 219-9477

Cần Thư-mục Làng Văn?

Gửi thư về tòa-soạn

hoặc xem trên Internet:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

Cuốn sách mọi gia-đình tị-nạn
VN nên có trong nhà:

**"B-40",
Hồ-Sơ Paris by Night
Chủ-đề Mẹ**

236 trang giá 10 mỹ-kim

Hỏi tại các nhà sách

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010 hoặc Minh Trang (416) 539-0442

LÀNG VĂN ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI 2 CUỐN SÁCH TOÁT MỒ HÔI LẠNH

*chém
đá*

sắc không



đá đổ mồ hôi

SÀI GÒN CÙ ! HUẾ CƯỜI ! HÀ NỘI CẢM ! ĐẢNG ĐOÀN CẦU !

**NHA-SI
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

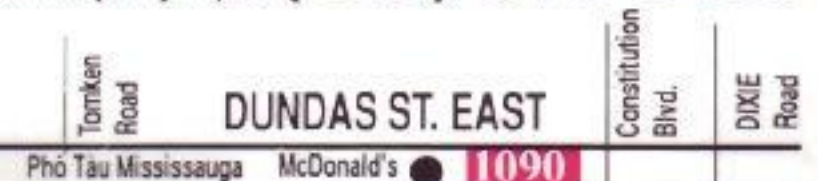
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-si **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

*Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản và phát-hành?
Hãy gõ cửa Làng Văn!*

*P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford

(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East